

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

02 - 2021

395

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

02-2021

395

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Sáng chế được cấp Bằng độc quyền	7
<u>PHẦN II:</u> Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền	326
<u>PHẦN III:</u> Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	355
<u>PHẦN IV:</u> Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	571
<u>PHẦN V:</u> Thông tin về dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	572

CONTENTS

<u>PART I:</u> Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Utility Solution Patents	326
<u>PART III:</u> Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	355
<u>PART IV:</u> Transfer of Industrial Property Rights	571
<u>PART V:</u> Information on the industrial property representation service	572

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỂN 1 (02.2021)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỂN 1 (02.2021)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

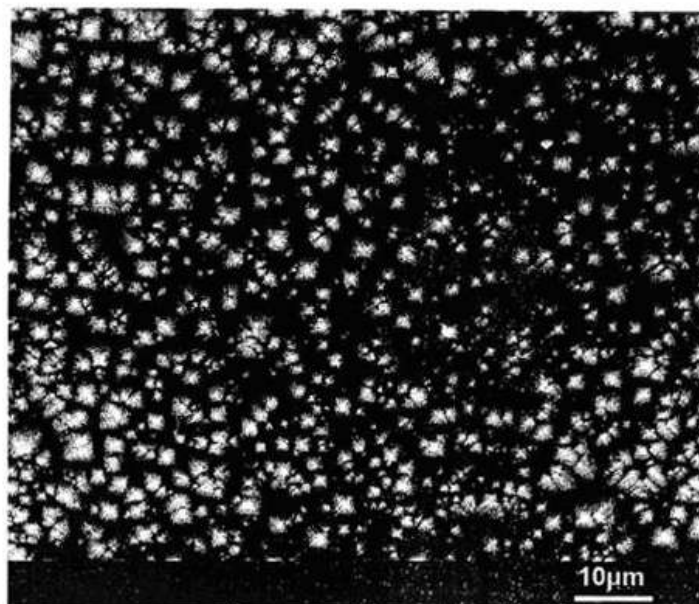
NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

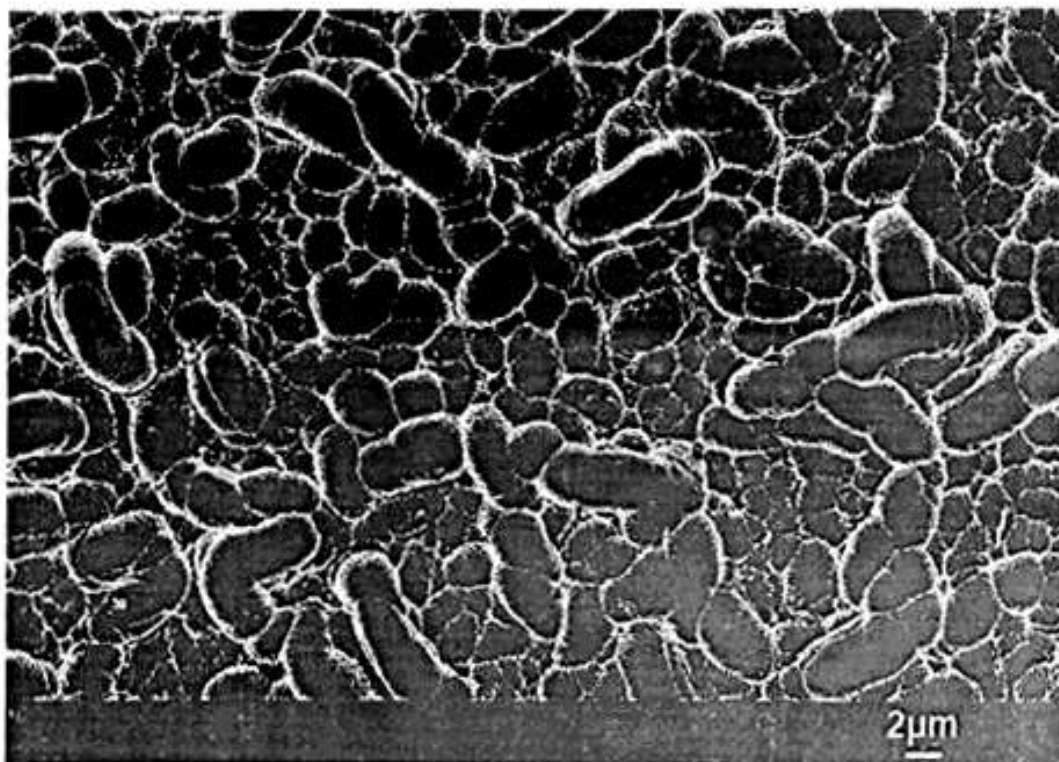
SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

- (11) **1-0027253 B** (15) 25/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 27/06/2016 339
(21) 1-2015-01551 (85) 27/04/2015
(22) 17/12/2013 (86) PCT/CN2013/089672 17/12/2013
(30) 201310394735.2 04/09/2013 CN (87) WO2015/032153 A1 12/03/2015
(51) *H01L 31/0236; C30B 19/00; C30B 29/06; C30B 29/54; C03B 33/10; C30B 19/12*
(73) **CHANGZHOU SHICHUANG ENERGY CO., LTD. (CN)**
No. 8, Wutandu Road, Licheng Town, Liyang City, Jiangsu Province, China
(72) FU, Liming (CN); CHEN, Peiliang (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) **CHẤT PHỤ GIA, DUNG DỊCH TẠO CẤU TRÚC CHỨA CHẤT PHỤ GIA NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHIP SILIC DẠNG ĐƠN TINH THỂ**
(57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia để tạo cấu trúc trên chip silic dạng đơn tinh thể bao gồm các thành phần: polyetylen glycol, natri benzoat, axit xitric, aldehyt polymaleic thủy phân, natri axetat và nước. Sáng chế còn đề cập đến dung dịch tạo cấu trúc để tạo cấu trúc trên chip silic dạng đơn tinh thể, dung dịch này bao gồm chất phụ gia tạo cấu trúc nêu trên và dung dịch kiềm, trong đó tỷ lệ khối lượng của chất phụ gia tạo cấu trúc với dung dịch kiềm nằm trong khoảng từ 0,2 đến 5:100, và trong đó dung dịch kiềm này là dung dịch nước chứa kiềm hữu cơ hoặc vô cơ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo cấu trúc trên chip silic dạng đơn tinh thể bằng cách tạo cấu trúc trên bề mặt chip này bằng dung dịch tạo cấu trúc nêu trên.



- (11) **1-0027254 B** (15) 25/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 27/06/2016 339
(21) 1-2015-01550 (85) 27/04/2015
(22) 17/12/2013 (86) PCT/CN2013/089693 17/12/2013
(30) 201310394703.2 04/09/2013 CN (87) WO2015/032154 A1 12/03/2015
(51) *C03C 8/08; H01L 31/068; C08L 1/28; H01L 31/0236; C03C 3/097; C03C 8/16*
(73) **CHANGZHOU SHICHUANG ENERGY CO., LTD. (CN)**
No. 8, Wutandu Road, Licheng Town, Liyang City, Jiangsu Province, China
(72) FU, Liming (CN); ZHANG, Yuanyuan (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) **CHẤT PHỤ GIA ĐỂ TẠO CẤU TRÚC TRÊN CHIP SILIC DẠNG ĐA TINH THỂ, DUNG DỊCH TẠO CẤU TRÚC CHỨA CHẤT PHỤ GIA NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU TRÚC TRÊN CHIP SILIC DẠNG ĐA TINH THỂ**

(57) Sáng chế đề xuất chất phụ gia để tạo cấu trúc trên chip silic dạng đa tinh thể. Sáng chế còn đề xuất dung dịch tạo cấu trúc để tạo cấu trúc trên chip silic dạng đa tinh thể, dung dịch này bao gồm dung dịch axit và chất phụ gia tạo cấu trúc trên chip silic dạng đa tinh thể nêu trên. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tạo cấu trúc trên chip silic dạng đa tinh thể bao gồm bước tạo cấu trúc trên bề mặt này bằng dung dịch tạo cấu trúc nêu trên.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027255 B | | (15) 25/12/2020 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/05/2017 | 350 |
| (21) 1-2016-04117 | | (85) 27/10/2016 | |
| (22) 09/07/2015 | | (86) PCT/EP2015/065674 | 09/07/2015 |
| (30) 10 2014 213 | 10/07/2014 DE | (87) WO2016/005486 | 14/01/2016 |
| 393.9 | | | |

(51) **G02C 7/02**

(73) **CARL ZEISS VISION INTERNATIONAL GMBH (DE)**

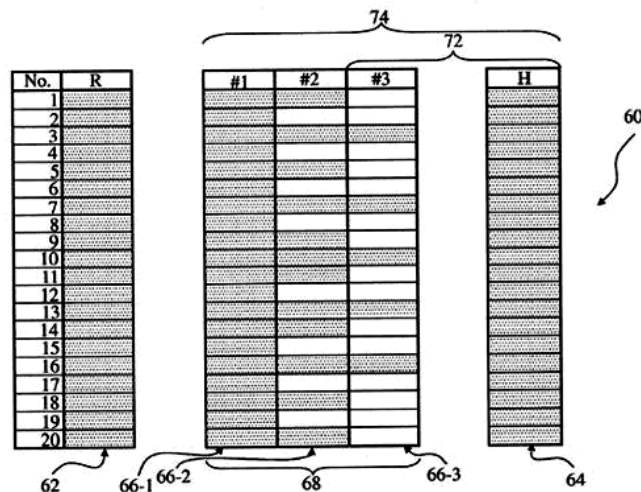
Turnstrasse 27, 73430 Aalen, Germany

(72) MICHEL, Georg (DE); KRATZER, Timo (DE); NOWAK, Gerd (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

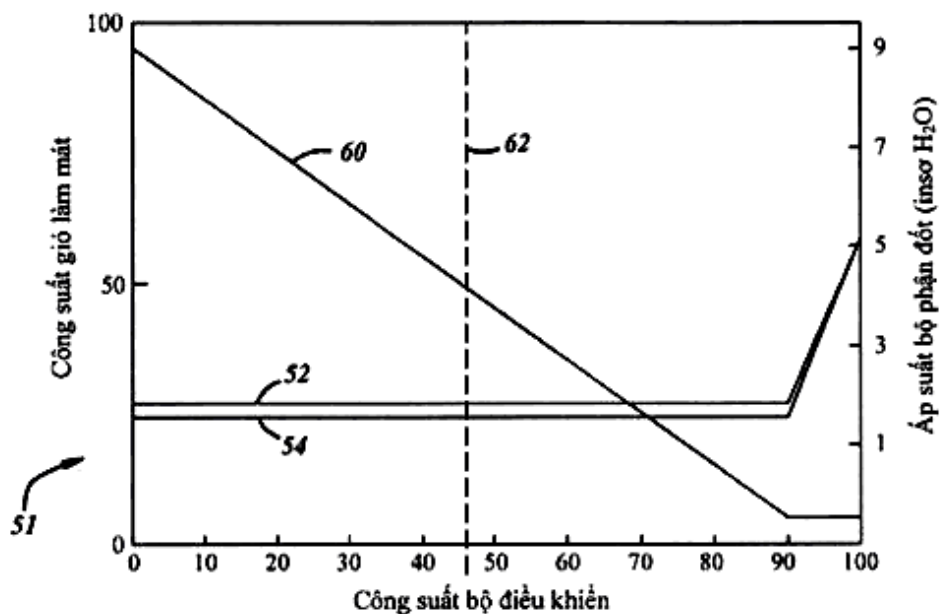
(54) **BỘ CÁC BÁN THÀNH PHẨM THẤU KÍNH CỦA KÍNH ĐEO MẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ BỘ NÀY, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT THẤU KÍNH CỦA KÍNH ĐEO MẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến, trong số những cái khác, việc tạo ra bộ (68) các bán thành phẩm thấu kính của kính đeo mắt có ít nhất ba dãy (66-1, 66-2, 66-3) của các bán thành phẩm thấu kính của kính đeo mắt có bề mặt trước dạng cầu hoặc phi cầu đối xứng quay. Các dãy (66-1, 66-2, 66-3) của các bán thành phẩm thấu kính của kính đeo mắt khác nhau từng cặp về vật liệu cơ sở của các dãy này. Các vật liệu cơ sở có chỉ số khúc xạ trung bình khác nhau. Mỗi trong số các dãy (66-1, 66-2, 66-3) bao gồm, trong khoảng năng suất khúc xạ bề mặt thực của mặt trước của chúng so với chỉ số khúc xạ chuẩn bằng 1,53 nằm trong khoảng từ 3,2 D đến 6,7 D, ít nhất ba loại (số 7, số 10, số 13) của các bán thành phẩm thấu kính của kính đeo mắt, mà các loại khác nhau từng cặp và hình dạng mặt trước của các loại được thiết kế khác nhau theo một số cách. Trong khoảng năng suất khúc xạ bề mặt thực của mặt trước của dãy so với chỉ số khúc xạ chuẩn bằng 1,53 nằm trong khoảng từ 3,2 D đến 6,7 D, các hình dạng bề mặt trước của ít nhất ba loại (số 7, số 10, số 13) là giống nhau trên bề mặt một phần trung tâm (mà tốt hơn là bao gồm hơn 40%, tốt hơn nữa là hơn 50% tổng bề mặt trước) hoặc toàn bộ bề mặt trước của loại cho toàn bộ trong số ít nhất ba dãy (66-1, 66-2, 66-3).



- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027256 B | | (15) 25/12/2020 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/08/2016 | 341 |
| (21) 1-2016-01886 | | (85) 29/11/2011 | |
| (22) 21/04/2010 | | (86) PCT/US2010/031855 | 21/04/2010 |
| (30) 12/434,354 | 01/05/2009 | US (87) WO2010/126754 | 04/11/2010 |
| (51) C03B 9/41 | | | |
| (62) 1-2011-03288 | | | |
| (73) OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US) | | | |
| One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551-2999, United States of America | | | |
| (72) PERRY, Philip, D. (US); SUNG, C., Oscar (US); GAERKE, Dale, A. (US) | | | |
| (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ THỦY TINH TRONG BUỒNG ĐỐT TRƯỚC | | | |

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển nhiệt độ thủy tinh trong buồng đốt trước (11) bao gồm ít nhất một bộ phận đốt (24), ống góp (22) và bộ phận cung cấp nhiên liệu đốt (26) được nối với bộ phận đốt, quạt thổi không khí đốt (20), và bộ cung cấp không khí làm mát (31) thông với ống góp. Phương pháp này bao gồm: tạo một đường cong áp suất giả định của bộ phận đốt như là một hàm số của lượng không khí làm mát cấp tới ống góp, và điều khiển áp suất bộ phận đốt như là một hàm số của áp suất không khí đốt cấp tới bộ phận đốt và nhiệt độ của không khí đốt ở đầu ra của bộ phận đốt và được phân phối tới ống góp theo đường cong áp suất giả định của bộ phận đốt.

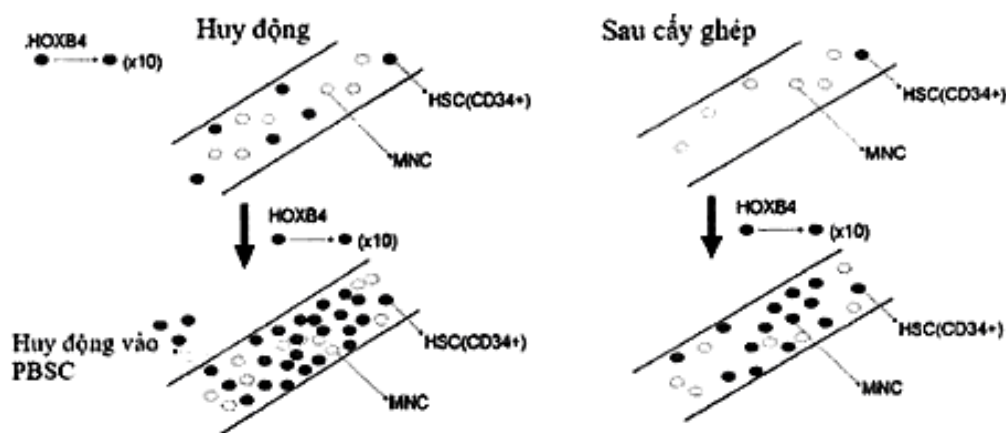


- (11) **1-0027257 B** (15) 25/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/09/2017 354
(21) 1-2016-03102
(22) 23/08/2016
(30) 201611009091 16/03/2016 IN
(51) **C14C 3/06; C14C 9/02**
(73) **COUNCIL OF SCIENTIFIC & INDUSTRIAL RESEARCH (IN)**
Anusandhan Bhawan, Rafi Marg, New Delhi - 110 001, India
(72) Rathinam Aravindhana (IN); Palanisamy Thanikaivelan (IN); Gladstone Christopher Jayakumar (IN); Palanivel Saravanan (IN); Jonnalagadda Raghava Rao (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **QUY TRÌNH THUỘC DA BẰNG CROM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thuộc da bằng crom. Việc sử dụng nước trong quá trình sản xuất da là thường thấy vì nó là yếu tố quan trọng để khuếch tán và phân bố các hóa chất vào nền da. Vì lượng nước lớn đã được sử dụng trong các bước xử lý khác nhau nên lượng xả dòng thải tương ứng sẽ gia tăng đi kèm với các chất gây ô nhiễm. Sáng chế đề cập đến việc tránh sử dụng nước cho quy trình thuộc da bằng crom không có bước kiềm hóa da chua. Các hóa chất phụ trợ như dầu được sử dụng để tăng cường mức độ hút kiệt crom trong quy trình thuộc da. Hơn nữa, việc sử dụng muối và bước xử lý kiềm hóa được loại bỏ trong quy trình này. Tính chất cảm quan và độ bền của da thuộc thu được là tương đương với da được xử lý thông thường. Sáng chế cố gắng để sử dụng nước vốn có trong da để thuộc, nhờ đó đạt được độ bền vững với mức độ ô nhiễm giảm.

- (11) **1-0027258 B** (15) 25/12/2020
 (45) 25/02/2021 395B (43) 27/09/2010 270
 (21) 1-2009-01862
 (22) 03/09/2009
 (51) **C12N 15/09; C12N 15/70; C12N 15/63**
 (73) **TAIWAN ADVANCE BIO-PHARM INC (TW)**
 12F, No. 25 Lane 169, Kang-Ning St. Hsi-Chi City, Taipei County, Taiwan
 (72) Kou-Juey Wu (TW)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO PROTEIN TAT-HOXB4H VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**

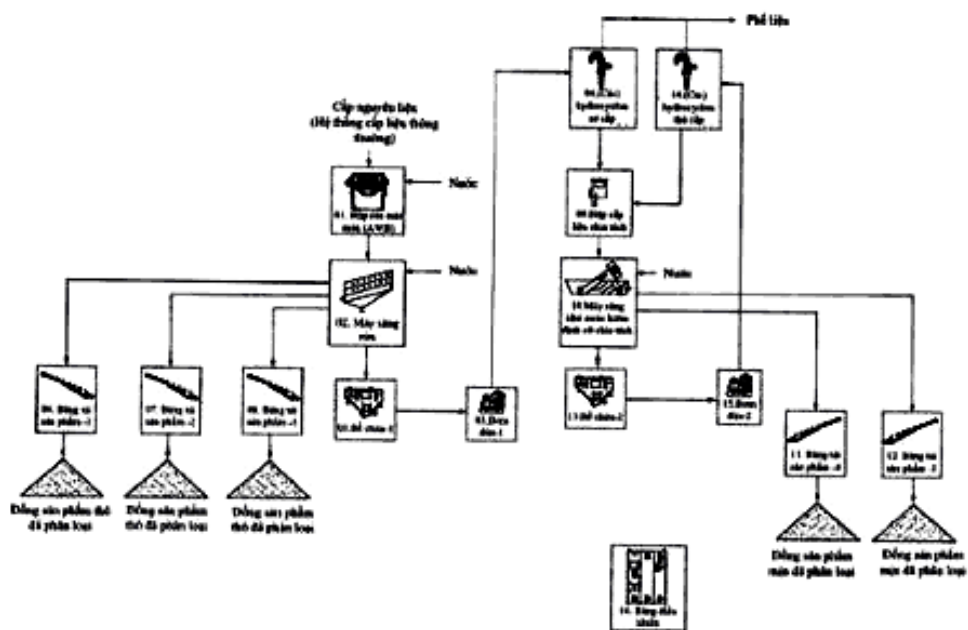
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp mới và sáng tạo để tạo thể protein dung hợp đính thêm gốc histidin tại đầu tận cùng C (TAT-HOXB4H), tạo ra tác dụng có lợi không ngờ với hiệu suất và tính ổn định gia tăng để cho phép sử dụng *in vivo* protein này và dược phẩm chứa hoạt chất TAT-HOXB4H có hoạt tính kích thích gia tăng quá trình tạo máu. Cụ thể hơn, protein tái tổ hợp TAT-HOXB4H gia tăng sự cấy ghép tủy xương, hồi phục quá trình tạo máu, phục hồi tế bào tủy xương và số tế bào gốc lưu thông, đặc biệt sau hóa trị liệu hoặc xạ trị.



- (11) **1-0027259 B** (15) 25/12/2020
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/11/2015 332
 (21) 1-2014-04231
 (22) 18/12/2014
 (30) 565/KOL/2014 20/05/2014 IN
 (51) **B03B 5/00; B03B 9/00; C22B 1/00; B09B 3/00; B09B 5/00; B03B 5/28; B03B 9/06**
 (73) **CDE ASIA LIMITED (IN)**
 Ecospace Business Park, Block 4A, 6th Floor, Action Area II, New Town, Kolkata-700156, State of West Bengal, India
 (72) BHARTIA, Manish (IN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH VÀ PHÂN LOẠI NGUYÊN LIỆU THÔ VÀ MỊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (100) và phương pháp để làm sạch và phân loại các nguyên liệu thô và mịn. Hệ thống (100) tích hợp phương tiện làm sạch, tạo xoáy nước, rửa, định cỡ, khử nước và vận chuyển để phân loại nguyên liệu thành tối đa năm kích thước. Hệ thống (100) cho phép trích các sản phẩm đã rửa và phân loại từ các nguyên liệu khác nhau với các chất gây ô nhiễm bề mặt giảm đáng kể như hàm lượng silic oxit, đất sét và nhôm oxit dùng cho các ngành công nghiệp khác nhau. Hệ thống và phương pháp được đề xuất này cải thiện đáng kể chi phí, năng suất và hiệu quả sản xuất thép. Một ví dụ khác là sự tăng giá trị và nâng cao năng suất của các ngành công nghiệp như xây dựng trong đó sự loại bỏ có hiệu quả đất sét và các hạt siêu mịn có trong nguyên liệu là nguyên liệu có hại có thể dẫn đến giảm sử dụng xi măng một cách đáng kể và cải thiện độ bền chung của bê tông.

100

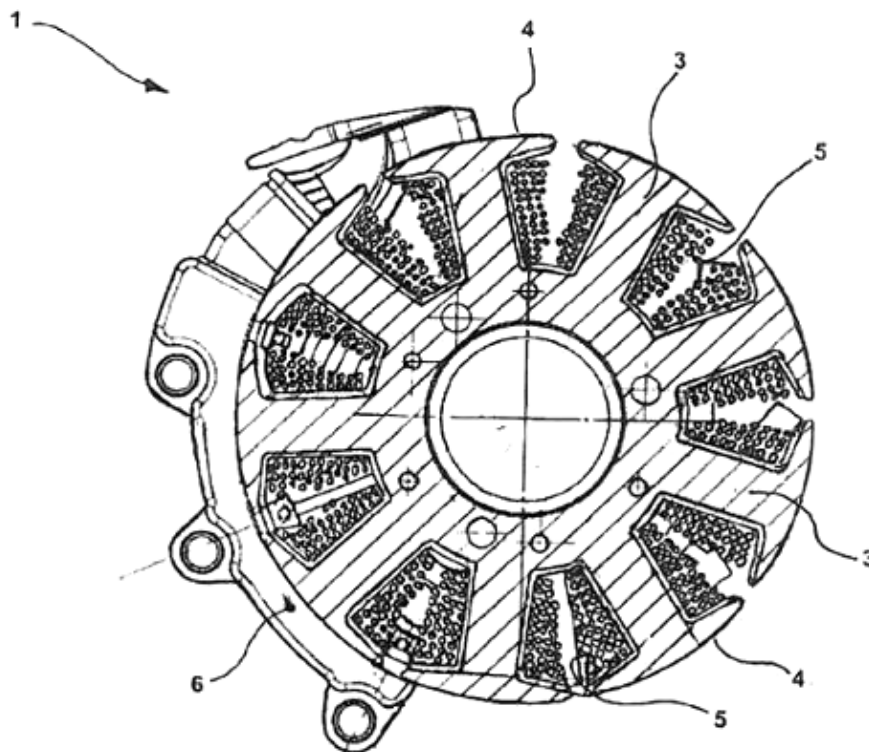


- (11) **1-0027260 B** (15) 25/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/03/2015 324
(21) 1-2014-03614 (85) 29/10/2014
(22) 14/05/2013 (86) PCT/EP2013/059920 14/05/2013
(30) 12168251.2 16/05/2012 EP (87) WO2013/171201 21/11/2013
(51) *A01N 25/04; A01N 53/00; A01N 25/34; A01N 25/18; A01N 25/20*
(73) **BAYER CROPSCIENCE AG (DE)**
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim, Germany
(72) KIJLSTRA, Johan (NL); AKLE, Francois (FR); BERNI, José (FR); HEINRICH,
Jean-Luc (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM DẦU TRONG NƯỚC, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG, NỀN
ĐƯỢC XỬ LÝ BẰNG CHẾ PHẨM NÀY, SẢN PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG
CÓ THỂ CHÁY ÂM Ỉ VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm trừ sâu dầu trong nước (O/W) chứa ít nhất một chất có hoạt tính diệt côn trùng và ít nhất một muối diêm tiêu và việc điều chế chế phẩm này. Chế phẩm theo sáng chế đặc biệt thích hợp để xử lý nền thích hợp, đặc biệt là nền giấy, thông qua quy trình một bước có tính kinh tế với sự hỗ trợ của các quy trình ứng dụng thông thường. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm trừ sâu có thể cháy âm ỉ được điều chế bằng cách xử lý nền bằng chế phẩm theo sáng chế.

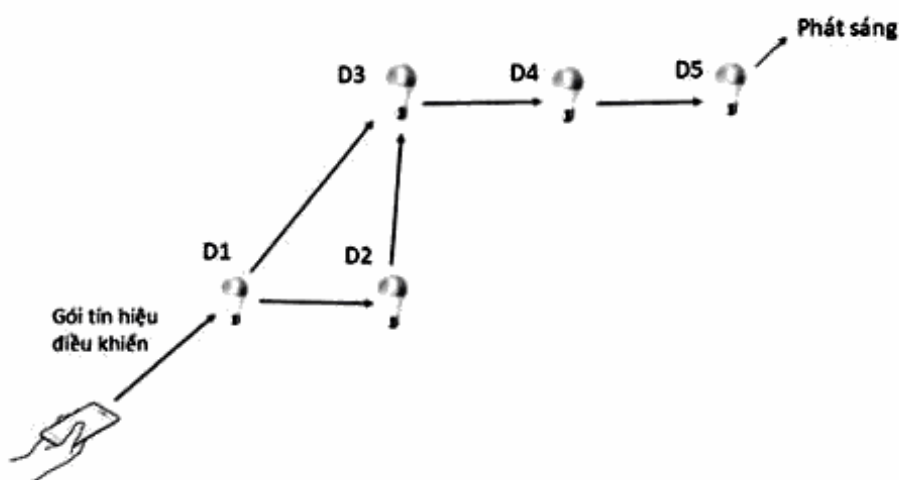
- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027261 B | | (15) 25/12/2020 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2017-00178 | | (85) 18/01/2017 | |
| (22) 29/07/2015 | | (86) PCT/IB2015/055713 | 29/07/2015 |
| (30) RM2014A000447 | 01/08/2014 | IT (87) WO2016/016812 | 04/02/2016 |
| (51) F02N 11/04; F02N 11/08; H02P 6/30; H02K 29/08; H02K 5/22; H02P 6/16; F02D 41/00; H02K 11/215 | | | |
| (73) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio 25, I-56025 Pontedera, Italy | | | |
| (72) CAPOZZELLA Paolo (IT); CANTINI Jury (IT); MILANI Jeanpaul (IT) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) ĐỘNG CƠ ĐIỆN CÓ CÁC NAM CHÂM VĨNH CỬU DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHỞI ĐỘNG CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG NÀY | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ điện để khởi động động cơ đốt trong và hệ thống điều khiển khởi động có liên quan của động cơ này bao gồm loại động cơ điện có các nam châm vĩnh cửu cho phép quản lý có hiệu quả hơn và đơn giản hơn động cơ đốt trong có động cơ điện được nối vào đó, trong đó cụm giám sát của động cơ điện (EMU - engine-monitoring unit) và cụm giám sát của động cơ đốt trong (ECU - internal combustion engine) được tạo ra, trong đó động cơ điện có cảm biến hướng (18) cấp tín hiệu thể hiện hướng quay của rôto (12) của động cơ điện, cảm biến này được nối với cụm giám sát của động cơ đốt trong (ECU).



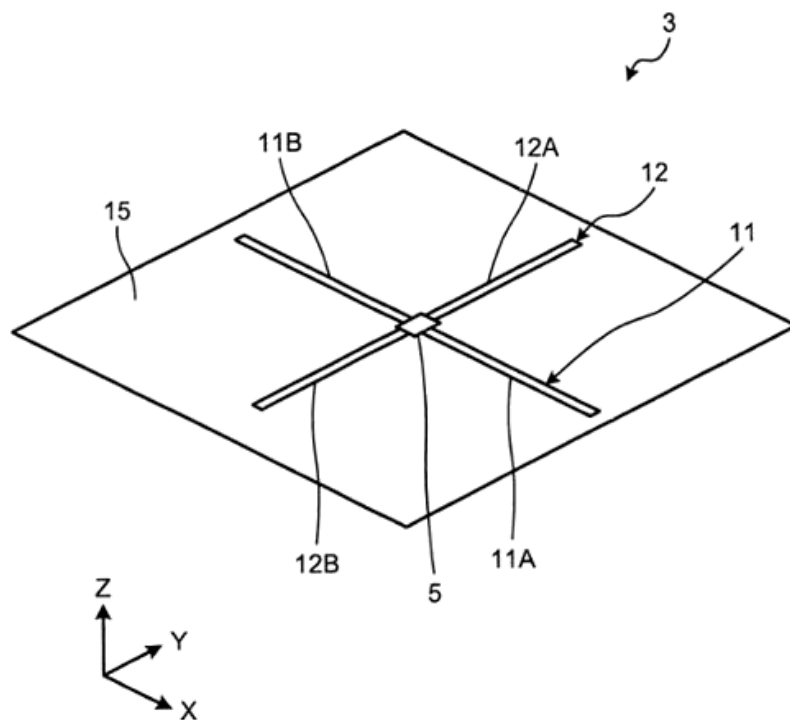
- (11) **1-0027262 B** (15) 25/12/2020
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/04/2019 373
 (21) 1-2019-00823
 (22) 19/02/2019
 (30) 1-2018-03451 06/08/2018 VN
 (51) **F21K 9/00; H05B 37/02**
 (73) **CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG (VN)**
 121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
 (72) Hồ Quỳnh Hưng (VN)
 (74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)
 (54) **ĐÈN LED VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐÈN LED NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đèn LED và hệ thống điều khiển đèn LED. Hệ thống điều khiển này bao gồm: nhiều đèn LED tạo thành một mạng lưới các đèn LED có thể truyền thông với nhau nhờ khối truyền nhận tín hiệu qua Bluetooth có thể thực hiện phát lại gói tín hiệu điều khiển tới các đèn LED lân cận; môđun phần mềm được cài trên điện thoại thông minh hoặc thiết bị di động, tạo ra giao diện điều khiển cho người dùng và kết nối với ít nhất một đèn LED nêu trên qua Bluetooth; trong đó: môđun phần mềm lưu trữ mã định danh duy nhất của ít nhất một đèn LED và tạo ra gói tín hiệu điều khiển bao gồm ít nhất là thông tin điều khiển màu sắc của đèn, thông tin lệnh điều khiển, và mã định danh duy nhất tương ứng với một mã QR code trên đèn LED; thiết bị di động truyền gói tín hiệu điều khiển được tạo ra bởi môđun phần mềm nêu trên qua Bluetooth tới ít nhất một đèn LED; đèn LED thu nhận gói tín hiệu điều khiển thông qua khối truyền nhận tín hiệu qua Bluetooth, và khối điều khiển thực hiện điều khiển đèn LED theo các thông tin thu nhận được từ gói tín hiệu điều khiển nêu trên.

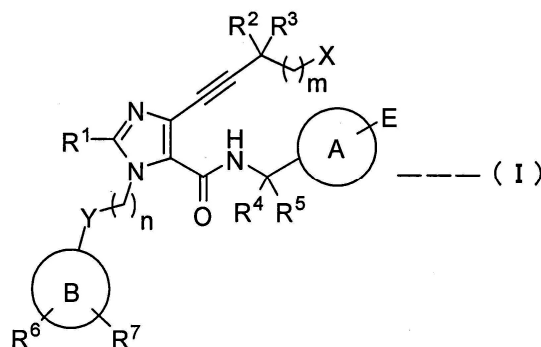


- | | | | |
|--|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027263 B | (15) 25/12/2020 | | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/11/2016 | 344 |
| (21) 1-2016-03162 | | (85) 25/08/2016 | |
| (22) 26/02/2015 | | (86) PCT/JP2015/055508 | 26/02/2015 |
| (30) 2014-039565 | 28/02/2014 | JP (87) WO2015/129778 | 03/09/2015 |
| (51) H01Q 21/24; H01Q 1/24; H01Q 9/16; H01Q 13/08; G06K 19/077; H01Q 1/38 | | | |
| (73) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585, Japan | | | |
| (72) WATANABE, Daisuke (JP); TOMINAGA, Masatoshi (JP); TANAKA, Masanori (JP); KATO, Seiki (JP); MAEDA, Takashi (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) THẺ KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến thẻ vô tuyến (3) bao gồm chip IC (5), anten lưỡng cực thứ nhất (11) được nối với phần nối thứ nhất của chip IC và nhận sóng radiô, anten lưỡng cực thứ hai (12) được nối với phần nối thứ hai của chip IC, được bố trí giao với anten lưỡng cực thứ nhất, và nhận sóng radiô đồng thời với anten lưỡng cực thứ nhất. Chip IC kết hợp, dựa trên sóng radiô, công suất nhận được thứ nhất được tạo ra bởi anten lưỡng cực thứ nhất và công suất nhận được thứ hai được tạo ra bởi anten lưỡng cực thứ hai.



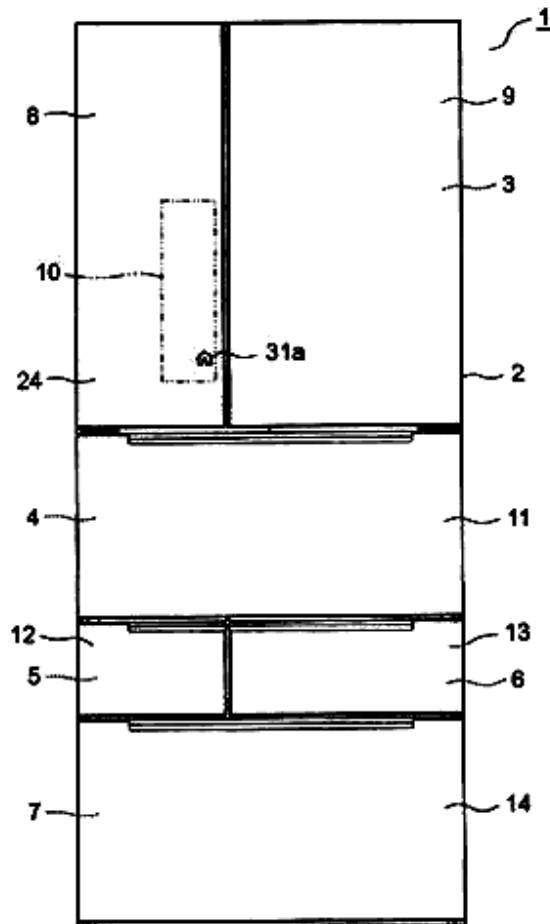
- (11) **1-0027264 B** (15) 25/12/2020
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/05/2016 338
 (21) 1-2016-00128 (85) 12/01/2016
 (22) 12/06/2014 (86) PCT/JP2014/065643 12/06/2014
 (30) 2013-123968 12/06/2013 JP (87) WO2014/200075 A1 18/12/2014
 (51) **C07D 233/90**; C07D 413/12; A61K 31/4178; A61K 31/4439; A61P 19/00; A61P 19/02; A61P 21/00; A61P 25/04; A61P 29/00; A61P 43/00; C07D 401/06; C07D 401/12; C07D 403/12; A61K 31/4164; A61K 31/4174
 (73) **KAKEN PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
 28-8, Honkomagome 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8650 Japan
 (72) IKEGAMI, Satoru (JP); WATANABE, Atsushi (JP); HIRANO, Kimio (JP); OHYAMA, Tadashi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT 4-ALKYNYLIMIDAZOL, DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ EP4 CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất 4-alkynylimidazol có công thức chung (I) dưới đây hoặc muối dược dụng của chúng; hợp chất này có hoạt tính đối kháng thụ thể EP4 vượt trội và hữu ích làm dược phẩm để điều trị các bệnh có liên quan đến thụ thể EP4, ví dụ, làm thuốc chống viêm và hoặc giảm đau cho các bệnh do viêm và các bệnh liên quan đến các loại chứng đau, và còn làm dược phẩm điều trị các bệnh miễn dịch do viêm gây ra do phá hủy mô từ việc hoạt hóa tế bào Th1 và/hoặc tế bào Th17:



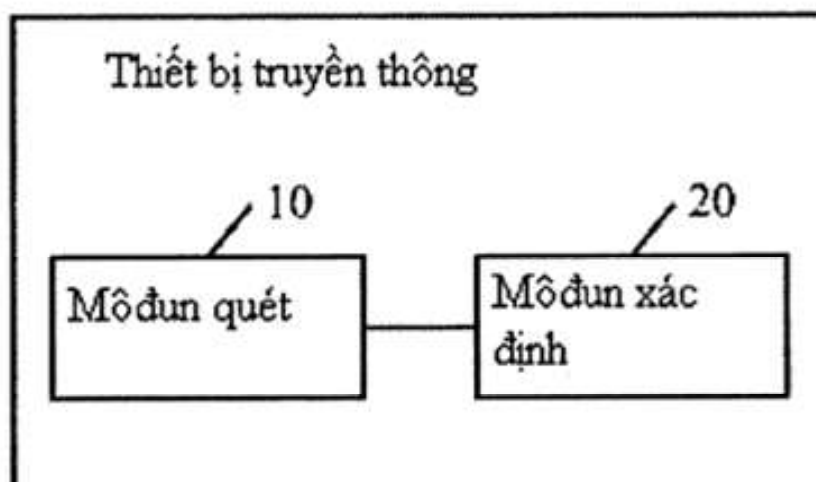
Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và chất đối kháng thụ thể EP4 chứa hợp chất chứa hợp chất này.

- | | | | |
|--|-------------------------------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027266 B | | (15) 25/12/2020 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 27/06/2016 | 339 |
| (21) 1-2016-00262 | | (85) 20/01/2016 | |
| (22) 17/07/2014 | | (86) PCT/JP2014/003815 | 17/07/2014 |
| (30) 2013-152574 | 23/07/2013 | JP (87) WO2015/011908 A1 | 29/01/2015 |
| (51) F25D 23/00; F25D 29/00 | | | |
| (73) TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP) | | | |
| | 2-9, Suehiro-Cho, Ome, Tokyo, Japan | | |
| (72) MASHIMO, Takuya (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) TỦ LẠNH | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm bộ panen vận hành (10) có phần vận hành và bộ hiển thị tương ứng với phần vận hành, mà được tạo ra ở phần tấm bề mặt trước (24) của cửa (8) của thân chính của tủ lạnh (1), và phương tiện điều chỉnh (23) để thay đổi độ sáng, màu, vị trí, kích cỡ, và tương tự của màn hình hiển thị dưới dạng điều kiện hiển thị của bộ hiển thị và/hoặc phần vận hành của bộ panen vận hành (10).

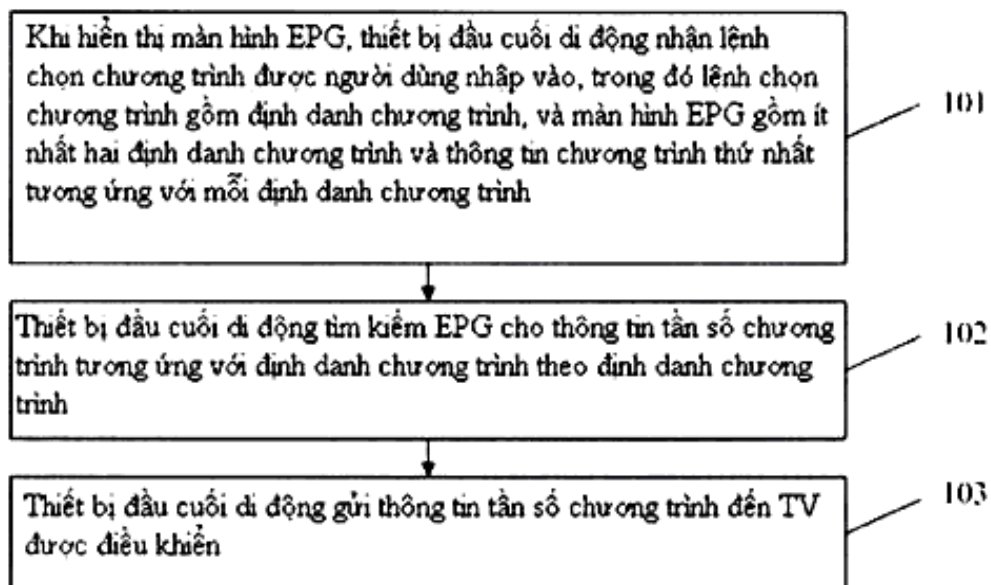


- (11) **1-0027267 B** (15) 25/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/04/2017 349
(21) 1-2017-00534 (85) 16/02/2017
(22) 25/07/2014 (86) PCT/CN2014/083053 25/07/2014
(87) WO2016/011666 28/01/2016
- (51) **H04W 16/28**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) HE, Jia (CN); YU, Ziming (CN); XU, Minghui (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUÉT Ở HỆ THỐNG CAO TẦN**
- (57) Các phương án thực hiện sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông ở hệ thống cao tần, gồm: môđun quét, được tạo cấu hình để sử dụng chùm đơn cho mỗi vùng S (space, không gian) không gian ở phân khu sẽ được quét của tế bào để hỏi vòng hoặc bao phủ tất cả các vùng T thời gian trong vùng S theo cách thức phân chia thời gian, và gửi chuỗi đồng bộ đến UE ở vùng T bằng cách sử dụng cấu trúc khung định trước; và môđun xác định, được tạo cấu hình để tiếp nhận chuỗi được phản hồi bởi thiết bị người dùng (User Equipment, UE), xác định vị trí của UE theo chuỗi, và xác định, theo vị trí của UE, chùm đang phục vụ cho trạm gốc để truyền thông với UE, để xác nhận rằng hoàn thành việc quét cho UE. Các phương án thực hiện sáng chế còn đề xuất phương pháp quét ở hệ thống cao tần. Việc sử dụng sáng chế có thể tăng hiệu quả tốc độ phủ sóng của tín hiệu trạm gốc trong tế bào, làm ngắn chờ đợi người dùng trong tế bào để tiếp nhận tín hiệu trạm gốc, và cải thiện trải nghiệm người dùng trong việc phủ sóng toàn tế bào.



- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0027268 B | (15) 25/12/2020 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/09/2017 |
| | | 354 |
| (21) 1-2017-02530 | (85) 04/07/2017 | |
| (22) 12/12/2014 | (86) PCT/CN2014/093757 | 12/12/2014 |
| | (87) WO2016/090646 | 16/06/2016 |
- (51) **H04M 11/08; H04N 5/00**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) PENG, Qingquan (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYÊN ĐỔI CHƯƠNG TRÌNH TIVI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp và thiết bị chuyên đổi chương trình TV, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ mạng truyền thông, nhờ đó giải quyết vấn đề của các hoạt động người dùng công kênh khi xem thông tin chương trình TV. Theo các phương án thực hiện sáng chế, khi hiển thị màn hình EPG (Electronic Program Guide, chỉ dẫn chương trình điện tử) trên thiết bị đầu cuối di động, lệnh chọn chương trình được người dùng nhập vào được nhận, lệnh chọn chương trình gồm định danh chương trình, và màn hình EPG gồm ít nhất hai định danh chương trình và thông tin chương trình thứ nhất tương ứng với mỗi định danh chương trình; EPG được tìm kiếm cho thông tin tần số chương trình tương ứng với định danh chương trình theo định danh chương trình; và thông tin tần số chương trình được gửi đến TV được điều khiển. Giải pháp đề xuất các phương án thực hiện sáng chế có thể áp dụng cho chuyên đổi chương trình TV.



- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027269 B | | (15) 25/12/2020 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 26/02/2018 | 359 |
| (21) 1-2017-04346 | | (85) 31/10/2017 | |
| (22) 30/03/2016 | | (86) PCT/JP2016/060397 | 30/03/2016 |
| (30) 2015-073406 | 31/03/2015 | JP (87) WO2016/159084 | 06/10/2016 |
| (51) F16K 11/078; B01D 29/60; F16K 31/528; B01D 24/48; B01D 29/66 | | | |

(73) **1. HITACHI ZOSEN CORPORATION (JP)**

7-89, Nanko-kita 1-chome, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 559-8559, Japan

2. KEIHIN CO., LTD. (JP)

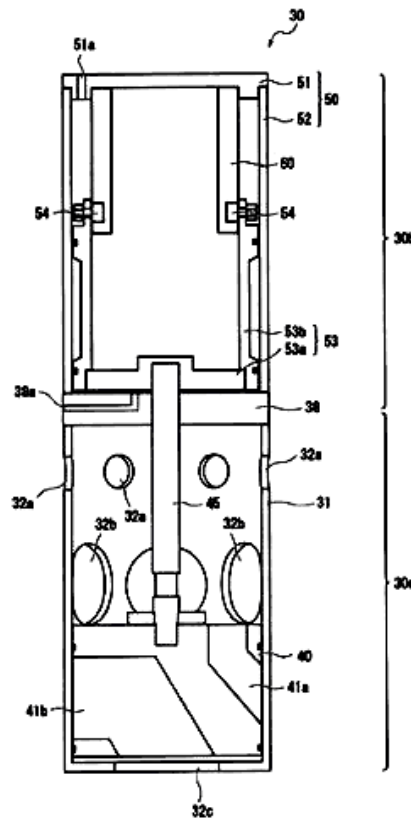
1-1, Higashi Kanagawa, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0044, Japan

(72) SAKURAI, Masanobu (JP); NEGISHI, Kento (JP); HASHIMOTO, Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VAN CHUYỂN ĐỔI**

- (57) Sáng chế đề cập đến van chuyển đổi dùng cho thiết bị lọc dạng áp lực được bố trí cùng với các ngăn lọc. Van chuyển đổi (30) có kết cấu có khả năng đạt được trạng thái trong đó nước thô đã cấp bên trong từ đầu vào cho nước thô (32a) được xả từ N đầu ra của nước thô (32b) và trạng thái trong đó nước thô đã cấp bên trong được xả từ "N - 1" đầu ra của nước thô (32b) qua "N - 1" đường dẫn nước thô (32b) trong thành phần van (40) và một lỗ còn lại trong số các đầu ra của nước thô (32b) được xả ra từ khoảng hở (32c) qua đường dẫn nước thải rửa (41b) của hộp van (40).



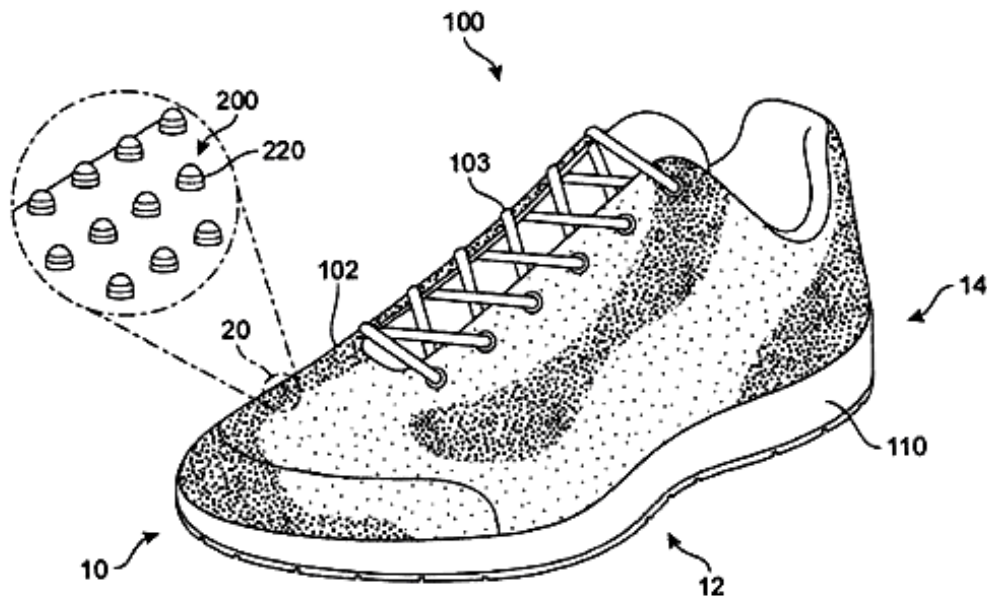
- (11) **1-0027270 B** (15) 25/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/08/2016 341
(21) 1-2016-01315 (85) 12/04/2016
(22) 17/09/2014 (86) PCT/JP2014/074512 17/09/2014
(30) 2013-191707 17/09/2013 JP (87) WO2015/041234 A1 26/03/2015
(51) **A23L 1/16**
(73) **FUJI OIL HOLDINGS INC. (JP)**
1, Sumiyoshi-cho, Izumisano-shi, Osaka 598-8540 Japan
(72) FUJII, Nanae (JP); ADACHI, Norifumi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT CẢI THIỆN ĐẶC TÍNH CHỐNG RỐI DẠNG BỘT HOẶC DẠNG HẠT CHO MÌ SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất cải thiện đặc tính chống rối để ngăn chặn sự suy giảm chất lượng như sự khó khăn trong việc gỡ rối sau khi lưu trữ và sản xuất hiệu quả mì sợi thơm ngon, và đề xuất mì sợi được tạo ra có sử dụng chất cải thiện đặc tính chống rối. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất mì sợi. Các đặc tính chống rối của mì sợi có thể được cải thiện, và tại cùng thời điểm, độ đàn hồi và độ nhai của mì sợi có thể được duy trì bằng cách bổ sung vào mì sợi, chất cải thiện đặc tính chống rối cho mì sợi thu được bằng cách bổ sung monoeste của axit béo với glyxerol và protein, trong đó monoeste của axit béo với glyxerol và protein ở trạng thái được nhũ hóa.

- (11) **1-0027271 B** (15) 25/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/10/2013 307
(21) 1-2013-00043
(22) 04/01/2013
(30) 2012-081987 30/03/2012 JP
(51) **C22C 38/06; C21D 8/04**
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) FUNAKAWA, Yoshimasa (JP); KIZU, Taro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP CÁN NGUỘI CÓ KHẢ NĂNG TẠO HÌNH UỐN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

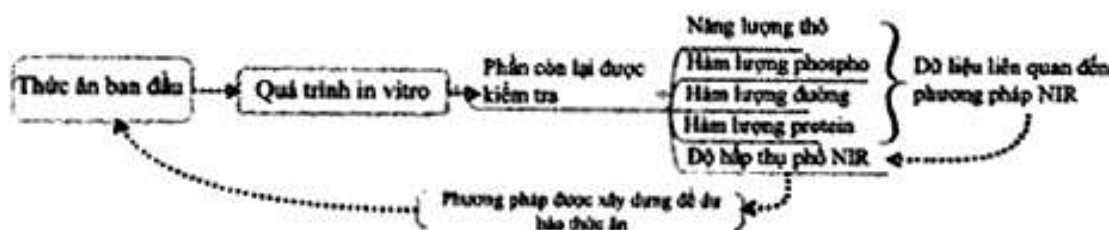
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội có khả năng tạo hình uốn cao và phương pháp sản xuất tấm thép này một cách có lợi. Cụ thể là, sáng chế đề xuất tấm thép cán nguội có khả năng tạo hình uốn cao, bao gồm các thành phần theo % khối lượng, C: từ 0,005% đến 0,030%; Si: 0,05% hoặc nhỏ hơn; Mn: từ 0,10% đến 0,35%; P: 0,025% hoặc nhỏ hơn; S: 0,015% hoặc nhỏ hơn; N: 0,01% hoặc nhỏ hơn; Al: 0,07% hoặc nhỏ hơn; và phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên, trong đó với điều kiện là ký hiệu [% M] biểu thị hàm lượng S (% khối lượng) của nguyên tố “M” trong thép, [% Si]/ [% Mn] < 0,5; đường kính hạt ferit trong thép không lớn hơn 20 µm; và ít nhất là bằng 50% xementit kết tủa có trên mạng ferit.

- (11) **1-0027272 B** (15) 25/12/2020
 (45) 25/02/2021 395B (43) 26/12/2016 345
 (21) 1-2016-03922 (85) 18/10/2016
 (22) 11/03/2015 (86) PCT/US2015/019972 11/03/2015
 (30) 14/219,430 19/03/2014 US (87) WO2015/142587 24/09/2015
 (51) **A43B 1/00; A41D 3/00; A41D 31/00; G02B 27/22; B41J 3/407; B41M 3/06; B41M 5/382; A41D 27/08; B29D 11/00**
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
 (72) MILLER, Todd, W. (US); LILES, Timothy, K. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **VẬT PHẨM ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU ĐỂ ĐƯỢC MANG BỞI NGƯỜI SỬ DỤNG, VẬT PHẨM CÓ CHI TIẾT VẬT LIỆU GÓC VỚI ÍT NHẤT MỘT KẾT CẤU QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP IN KẾT CẤU QUANG HỌC LÊN TRÊN CHI TIẾT VẬT LIỆU GÓC**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm có các kết cấu quang học bố trí trên chi tiết vật liệu góc. Các kết cấu quang học này bao gồm các kết cấu ống kính dạng thấu kính và các chi tiết tạo màu riêng biệt. Kết cấu ống kính dạng thấu kính có một vài lớp ống kính. Vật phẩm này có hình dạng bên ngoài khác nhau khi người quan sát quan sát vật phẩm ở các góc khác nhau. Hình dạng bên ngoài có thể khác nhau về cách phối hợp màu sắc.



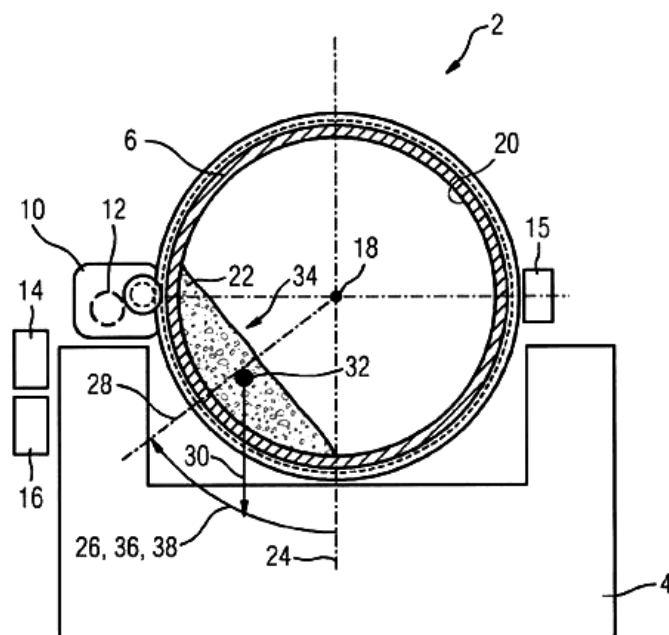
- (11) **1-0027273 B** (15) 28/12/2020
 (45) 25/02/2021 395B (43) 26/09/2016 342
 (21) 1-2016-02199 (85) 15/06/2016
 (22) 11/02/2014 (86) PCT/US2014/015740 11/02/2014
 (30) 14/109,926 17/12/2013 US (87) WO2015/094391 25/06/2015
 (51) **A23N 17/00**
 (73) **ALLTECH, INC. (US)**
 3031 Catnip Hill Pike, Nicholasville, KY 40356, United States of America
 (72) MCKINNEY, Kyle (US); LOVELL, Allyson (US); HENRY, Benjamin (US);
 BECKER, Patrick (US); TIMMONS, Rebecca, A. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH THỨC ĂN CHO LỢN HOẶC GIA CẦM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phân tích thức ăn chăn nuôi và điều chỉnh thức ăn chăn nuôi để cải thiện khả năng tiêu hóa của các thành phần thức ăn chăn nuôi. Khả năng tiêu hóa của thức ăn chăn nuôi có thể được xác định bằng cách thực hiện quá trình tiêu hóa in vitro thức ăn và phân tích nồng độ của thành phần còn lại trong thức ăn sau khi tiêu hóa bằng phổ NIR. Các chế phẩm thức ăn chăn nuôi có thể được điều chỉnh để cải thiện khả năng tiêu hóa của các thành phần trong thức ăn. Hệ thống và phương pháp theo sáng chế có thể được sử dụng để xác định tác dụng của chất phụ gia đối với khả năng tiêu hóa của thức ăn.



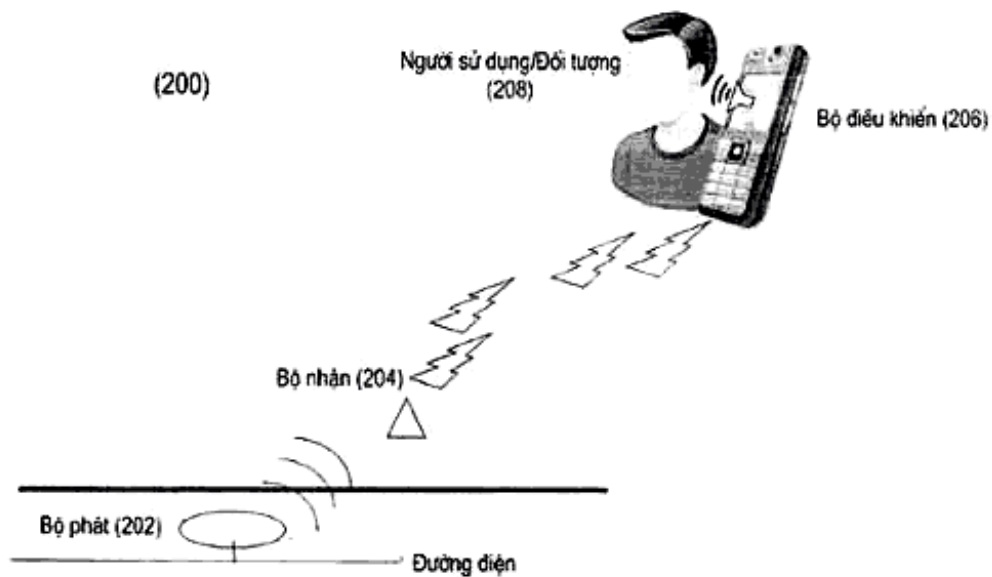
- (11) **1-0027274 B** (15) 28/12/2020
 (45) 25/02/2021 395B (43) 26/12/2016 345
 (21) 1-2016-03967 (85) 20/10/2016
 (22) 12/03/2015 (86) PCT/EP2015/055212 12/03/2015
 (30) 14161257.2 24/03/2014 EP (87) WO2015/144444 01/10/2015
 (51) **B02C 17/18; B02C 25/00; B02C 17/24**
 (73) **SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Werner-von-Siemens-Str. 1, 80333 München, Germany
 (72) BÖHNLEIN Rudolf (DE); MENSING Dirk (DE); THUILOT Jürgen (DE);
 WACKER Bernd (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH MẼ LIỆU DÍNH RA KHỎI THÀNH TRONG CỦA ỐNG NGHIỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách mẻ liệu dính (22) ra khỏi thành trong (20) của ống nghiền (6) và thiết bị (8) dùng để tách mẻ liệu dính (22) ra khỏi thành trong (20) của ống nghiền (6). Theo phương pháp này, ống nghiền (6) được quay ngược lại theo cách không có nguồn dẫn động từ vị trí quay giả định trước (28) bởi trọng lực (30) của mẻ liệu dính (22), trong đó ít nhất một biến trạng thái chuyển động (40) của ống nghiền (6) được dò và ống nghiền (6) được hãm trong khi được quay ngược lại theo sự phụ thuộc vào ít nhất một biến trạng thái chuyển động đã được dò (40) để tách mẻ liệu dính (22) ra khỏi thành trong (20) của ống nghiền (6). Thiết bị (8) bao gồm thiết bị dò (14), thiết bị dẫn động (10), thiết bị hãm (12) và thiết bị điều khiển (16), mỗi thiết bị này được bố trí để thực hiện phương pháp theo sáng chế.



- (11) **1-0027275 B** (15) 28/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/09/2015 330
(21) 1-2014-02617
(22) 04/08/2014
(30) HK14102851.8 21/03/2014 HK
(51) **G01C 21/34**
(73) **FRUIT INNOVATIONS LIMITED (CN)**
22/F., Lucky Plaza, 315 Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong
(72) Kin Siu NG (CN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **GẠCH LÁT TẠO XÚC GIÁC ĐƯỢC BỐ TRÍ ĐỂ CẤP THÔNG TIN TẠO XÚC GIÁC CHO NGƯỜI KHIẾM THỊ VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP THÔNG TIN DẪN ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến gạch lát tạo xúc giác được bố trí để cấp thông tin tạo xúc giác cho người khiếm thị và hệ thống cung cấp thông tin dẫn đường. Gạch lát tạo xúc giác bao gồm các thẻ mà mỗi thẻ được bố trí để phát ra tín hiệu biểu thị vị trí tham chiếu của thẻ tương ứng, trong đó các thẻ này được gắn bên trong gạch lát tạo xúc giác được lắp trên bề mặt sàn.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0027276 B | | (15) 28/12/2020 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2017-00383 | | (85) 03/02/2017 | |
| (22) 23/07/2015 | | (86) PCT/CN2015/084931 | 23/07/2015 |
| (30) 62/029,437 | 26/07/2014 | US | (87) WO2016/015591 |
| | 14/511,943 | 10/10/2014 | US |

(51) **G01L 19/20**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

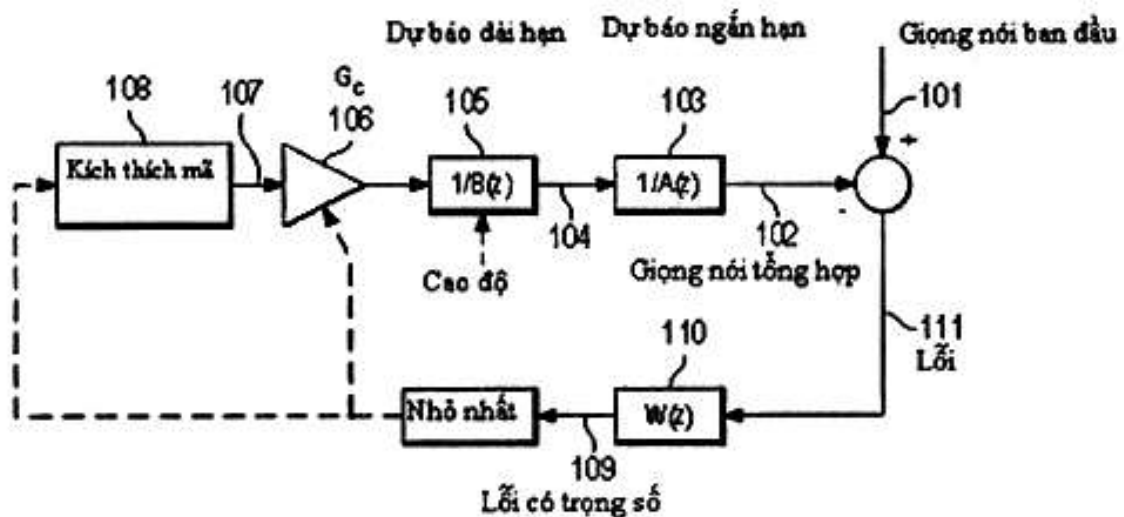
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Yang (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU GIỌNG NÓI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý các tín hiệu giọng nói trước khi mã hóa tín hiệu số bao gồm dữ liệu âm thanh gồm lựa chọn mã hóa miền tần số hoặc mã hóa miền thời gian dựa trên tốc độ bit mã hóa sẽ được sử dụng để mã hóa tín hiệu số và dò thấy trễ cao độ ngắn của tín hiệu số.



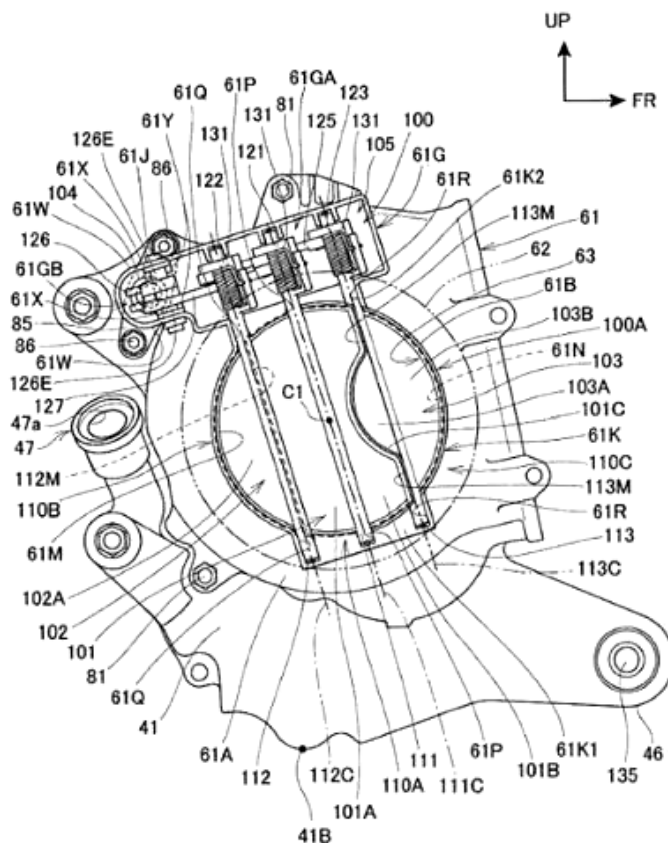
- (11) **1-0027277 B** (15) 28/12/2020
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/10/2016 343
- (21) 1-2016-02232 (85) 17/06/2016
- (22) 26/12/2014 (86) PCT/JP2014/084585 26/12/2014
- (30) 2014-006114 16/01/2014 JP (87) WO2015/107858 A1 23/07/2015
- (51) **A21D 2/16; A23L 1/10; A21D 6/00; A21D 13/08; A21D 2/26**
- (73) **NISSHIN FOODS INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan
- (72) FUJIMURA, Ryosuke (JP); SAKAKIBARA, Michihiro (JP); NISHIDE, Tatsunori (JP); UEKI, Yoshihito (JP); NOZAKI, Satomi (JP); TAKAHASHI, Miwa (JP); FUKUDOME, Shin-ichi (JP); HORIMIZU, Takashi (JP); MITSUOKA, Tetsuya (JP); SAKAMOTO, Noriko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM BỘT NGŨ CỐC, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY, HỖN HỢP SƠ CHẾ BỘT NGŨ CỐC VÀ THỰC PHẨM CHỨA BỘT NGŨ CỐC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bột ngũ cốc được sản xuất bằng cách xử lý nhiệt hỗn hợp, hỗn hợp này bao gồm: bột ngũ cốc; và từ 0,2 đến 10 phần khối lượng chất nhũ hóa so với 100 phần khối lượng bột ngũ cốc. Tốt hơn nếu chất nhũ hóa là ít nhất một loại chất nhũ hóa được chọn từ nhóm bao gồm monoeste của axit béo với glyxerol và lexithin. Tốt hơn là, việc xử lý nhiệt được thực hiện bằng cách gia nhiệt gia nhiệt trong thời gian từ 2 giây đến 3 phút ở điều kiện trong đó nhiệt độ của hỗn hợp nằm trong khoảng từ 80 đến 120°C. Tốt hơn là, việc xử lý nhiệt là xử lý nhiệt ẩm sử dụng hơi nước bão hòa. Quy trình sản xuất chế phẩm bột ngũ cốc theo sáng chế bao gồm bước gia nhiệt sử dụng trực tiếp hơi nước bão hòa cho hỗn hợp bao gồm bột ngũ cốc và chất nhũ hóa, và gia nhiệt hỗn hợp này, trong đó, bước gia nhiệt được thực hiện bằng cách sử dụng thiết bị sản xuất bao gồm: đường dẫn vận chuyển để vận chuyển nguyên liệu thô được đưa vào đến cửa ra; và cơ cấu đưa hơi nước bão hòa vào trong đường dẫn vận chuyển. Sáng chế cũng đề cập đến hỗn hợp sơ chế bột ngũ cốc và thực phẩm chứa bột ngũ cốc.

- (11) **1-0027278 B** (15) 28/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 27/05/2013 302
(21) 1-2013-00475 (85) 08/02/2013
(22) 12/07/2011 (86) PCT/EP2011/061891 12/07/2011
(30) 10169304.2 12/07/2010 EP (87) WO2012/007481 19/01/2012
(51) **C12N 15/52**
(73) **INBIOSE N.V. (BE)**
Technologiepark 82, Bus 41, 9052 Zwijnaarde, Belgium
(72) MAERTENS, Jo (BE); BEAUPREZ, Joeri (BE); DE MEY, Marjan (BE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **VI KHUẨN HOẶC NẤM MEN ĐƯỢC CẢI BIẾN VỀ MẶT CHUYÊN HÓA CHO VIỆC TẠO RA FUCOSYLLACTOZA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA FUCOSYLLACTOZA**

(57) Sáng chế đề cập đến sinh vật được cải biến gen, cụ thể là vi sinh vật như vi khuẩn và nấm men, cho việc tạo sản phẩm sinh học giá trị gia tăng như chuyên biệt sacarit, sacarit đã được hoạt hóa, nucleosit, glycosit, glycolipit hoặc glycoprotein. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến tế bào vật chủ được cải biến về mặt chuyên hóa sao cho chúng có thể tạo ra các sản phẩm riêng có giá trị đã nêu với số lượng lớn và ở tỷ lệ cao bằng cách khắc phục các vấn đề kỹ thuật kinh điển xuất hiện trong các quá trình sản xuất có xúc tác sinh hoặc lên men. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra fucosyllactosa.

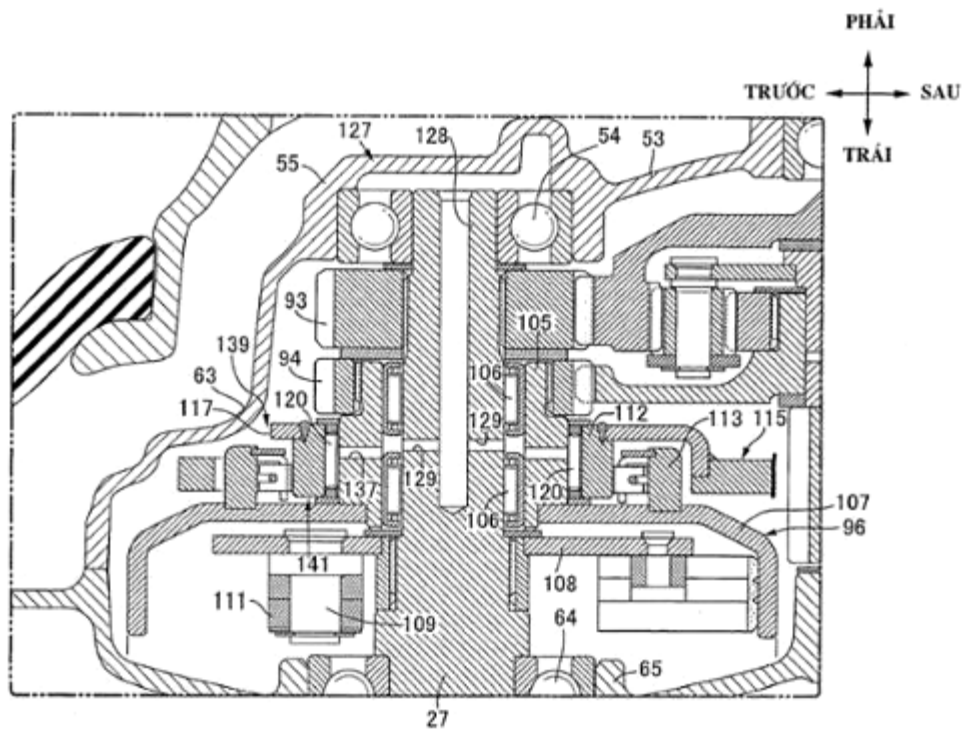
- (11) **1-0027279 B** (15) 28/12/2020
 (45) 25/02/2021 395B (43) 26/06/2017 351
 (21) 1-2016-04973
 (22) 20/12/2016
 (30) 2015-252485 24/12/2015 JP
 (51) **F01P 7/02; B62J 25/00; B62K 25/10; B62J 23/00; B62J 99/00**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
 (72) Tomokazu KOBAYASHI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ LÀM MÁT CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG KIỂU CỤM LẮC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm mát của động cơ đốt trong kiểu cụm lắ, cụ thể là có khả năng đảm bảo góc nghiêng của xe và không chịu tác động từ mặt đất vì lượng nhô ra được làm giảm đến mức tối thiểu theo hướng xuống dưới của xe. Trong thiết bị làm mát của động cơ đốt trong kiểu cụm lắ, trục quay thứ nhất (111), trục quay thứ hai (112) và trục quay thứ ba (113) lần lượt có trục (111C, 112C, 113C) được định hướng theo hướng trên-dưới của xe và được đỡ bởi nắp che quạt (61), và cơ cấu truyền lực (105) được đặt hướng lên cửa nạp không khí làm mát (63) và được nối với đầu trên của trục quay thứ nhất (111), trục quay thứ hai (112) và trục quay thứ ba (113).

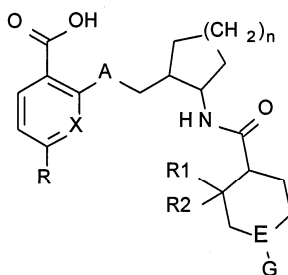


- (11) **1-0027280 B** (15) 28/12/2020
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/06/2018 363
 (21) 1-2017-04907
 (22) 06/12/2017
 (30) JP2016-238532 08/12/2016 JP
 (51) **F16H 57/04; F16D 41/07**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD., (JP)**
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan.
 (72) Takashi HAYAKAWA (JP); Hirokazu KOMURO (JP); Hitoshi SUZUKI (JP);
 Tsukasa ENOMOTO (JP); Shuji HIRAYAMA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **KẾT CẤU XẢ DẦU CỦA THÂN QUAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu xả dầu của thân quay có khả năng ngăn chặn có hiệu quả sự xảy ra không khí cuốn theo. Kết cấu xả dầu của thân quay (95) bao gồm dụng cụ cố định (115) được gắn cố định vào vỏ ngoài (53), vỏ ngoài (53) chứa thân quay (95) ở bên trong nó theo cách quay được. Dụng cụ cố định (115) này có phần cắt bỏ (117), phần này được tạo ra dọc theo phần nhô (63) của vỏ ngoài (53), khe hở thứ nhất (139) được tạo ra giữa phần cắt bỏ (117) và phần nhô (63), và dầu chảy ra bằng cách quay thân quay (95) đi qua phần cắt bỏ (117) và khe hở thứ nhất (139) để được xả về phía vỏ ngoài (53).



- (11) **1-0027281 B** (15) 28/12/2020
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/09/2017 354
 (21) 1-2017-01521 (85) 25/04/2017
 (22) 22/10/2015 (86) PCT/US2015/056955 22/10/2015
 (30) 62/072,140 29/10/2014 US (87) WO2016/069374 06/05/2016
 (51) **C07D 401/04; A61P 29/00; C07D 401/12; C07D 211/62; A61K 31/445; C07C 235/40**
 (73) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**
 Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
 (72) FISHER, Matthew Joseph (US); KUKLISH, Steven Lee (US); PARTRIDGE, Katherine Marie (US); YORK, Jeremy Schulenburg (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT AXIT CARBOXYLIC HỮU ÍCH ĐỂ ỨC CHẾ PROSTAGLANDIN E2 SYNTHAZA-1 VI THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức 1, hoặc các muối dược dụng của nó,



1

trong đó R, R¹, R², X, A, E, và G là như được mô tả ở đây, và các phương pháp điều chế hợp chất này. Hợp chất này là hữu ích để điều trị chứng đau và/hoặc viêm. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027282 B | | (15) 28/12/2020 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/10/2016 | 343 |
| (21) 1-2016-02190 | | (85) 14/06/2016 | |
| (22) 21/11/2014 | | (86) PCT/US2014/066878 | 21/11/2014 |
| (30) 61/907,085 | 21/11/2013 | US (87) WO2015/077598 | 28/05/2015 |

(51) **C08F 210/06**

(73) **W.R. GRACE & CO.-CONN. (US)**

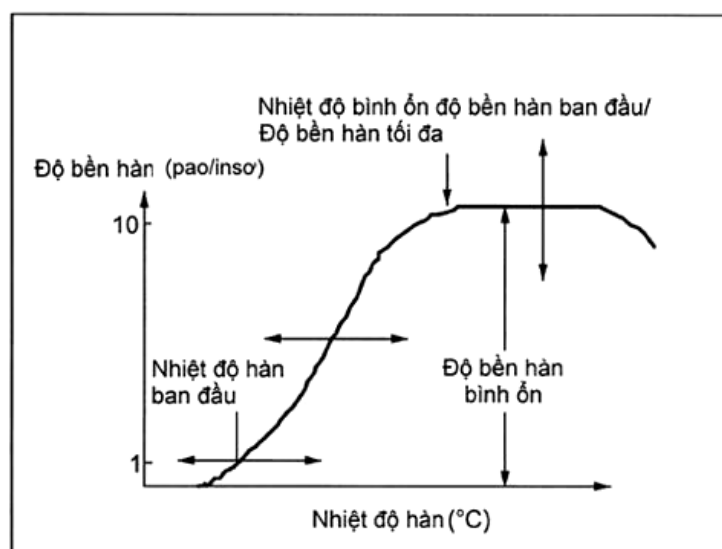
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, United States of America

(72) Ping CAI (US); Jan W. VAN EGMOND (NL); Jeffrey D. GOAD (US); Matthew J. FEDEC (US); Chai-Jing Chou (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

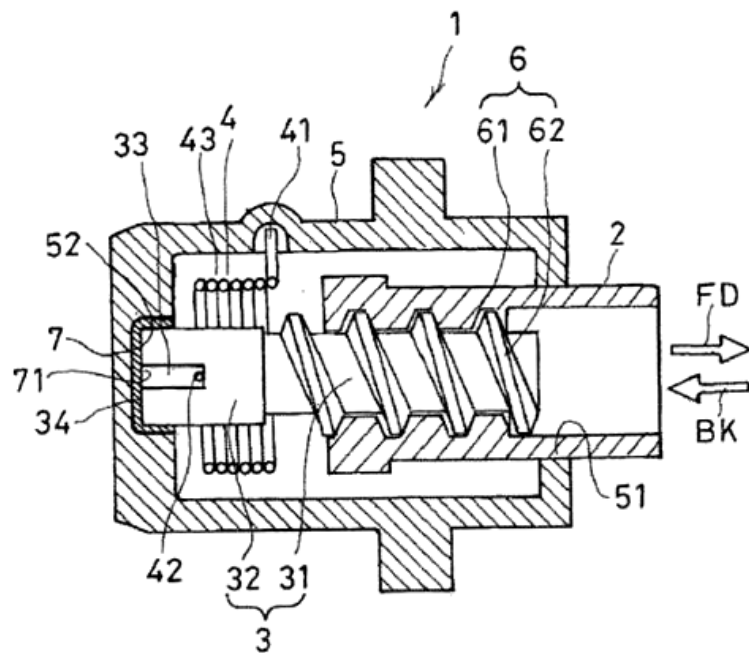
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT POLYME NỀN PROPYLEN CÓ HÀM LƯỢNG COMONOME CAO VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT POLYME NỀN PROPYLEN TRONG LÒ PHẢN ỨNG TẦNG SÔI**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất polyme nền propylen có hàm lượng comonome cao, quy trình này bao gồm bước cho tiếp xúc, trong các điều kiện đồng trùng hợp, (A) propylen, buten, và tùy chọn etylen, với nhau bên trong (B) lò phản ứng tầng sôi, chứa chất xúc tác chứa (1) chất tiền xúc tác hỗ trợ trùng hợp Ziegler-Natta, (2) chất đồng xúc tác, và (3) hệ hỗn hợp chất cho điện tử bên ngoài bao gồm (a) chất giới hạn hoạt tính và (b) chất điều khiển tính chọn lọc, trong đó các điều kiện đồng trùng hợp bao gồm nhiệt độ lò phản ứng nằm trong khoảng, tính theo đơn vị °C, từ $(0,57 \times \text{SIT} + 4)$ đến $(0,87 \times \text{SIT} - 9,25)$ trong đó SIT (seal initiation temperature) là nhiệt độ hàn (gắn) ban đầu của polyme nền propylen, nằm trong khoảng từ 75°C đến 110°C. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất polyme nền propylen trong lò phản ứng tầng sôi.



- (11) **1-0027283 B** (15) 28/12/2020
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/04/2017 349
 (21) 1-2017-00331 (85) 25/01/2017
 (22) 25/06/2015 (86) PCT/JP2015/068433 25/06/2015
 (30) 2014-140433 08/07/2014 JP (87) WO2016/006471 14/01/2016
 (51) **F16H 7/08**
 (73) **NHK SPRING CO., LTD.** (JP)
 10, Fukuura 3-chome, Kanazawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2360004 (JP)
 (72) ITO, Takahiro (JP); KOBAYASHI, Takao (JP)
 (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
 (54) **BỘ CĂNG XÍCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ căng xích (1) có khả năng hạn chế sự lùi về vị trí của cần đẩy và sự cố do mỏi do sự suy giảm theo thời gian và ngăn ngừa mất mát công suất đầu ra do sức căng quá mức. Bộ căng xích (1) có kết cấu trong đó tay quay (3) và cần đẩy (2) được bắt vít vào nhau bằng vít (6) và được bố trí bên trong vỏ (5); cần đẩy (3) được quay và được phát động bởi mômen xoắn của lò xo (4); cần đẩy (2) tiến hoặc lùi từ vỏ (5) với chuyển động quay của tay quay (3); và sức cản trượt xuất hiện giữa tay quay (3) và bề mặt nhận (7) của vỏ (5) với chuyển động quay của tay quay (3) do một mặt đầu của tay quay (3) trượt dọc theo bộ phận nhận (7) của vỏ (5). Sức cản trượt xuất hiện khi tay quay (3) quay theo hướng quay thứ nhất (11), tương ứng với hướng lùi của cần đẩy (2), được thiết lập tới mức mà có thể hạn chế sự quay của tay quay (3) theo hướng 11, và sức cản trượt xuất hiện khi tay quay (3) quay theo hướng quay thứ hai (12), tương ứng với hướng tiến của cần đẩy (2), được thiết lập tới mức mà có thể hạn chế sự quay của tay quay (3) theo hướng (12).



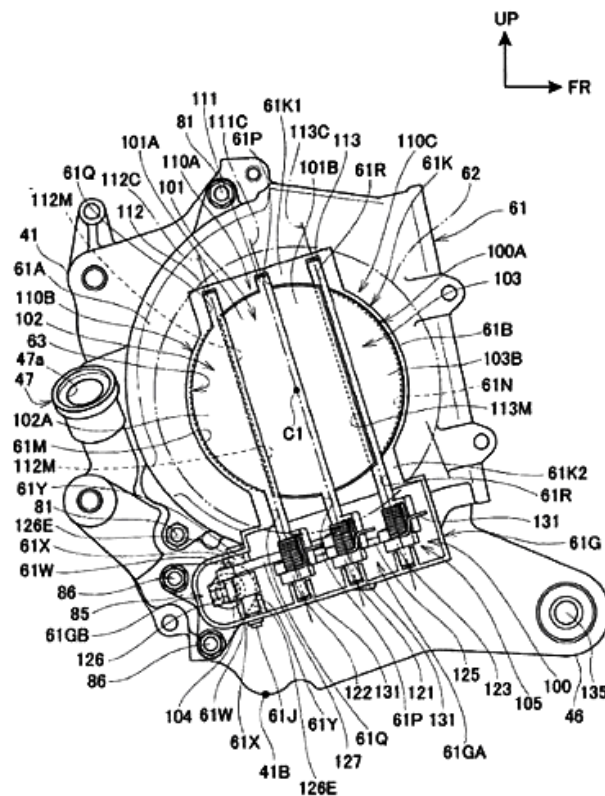
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

- (11) **1-0027284 B** (15) 28/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 26/09/2016 342
(21) 1-2016-02237 (85) 17/06/2016
(22) 10/12/2014 (86) PCT/US2014/069486 10/12/2014
(30) 201310703017.9 19/12/2013 CN (87) WO2015/094849 25/06/2015
(51) *A61K 8/27; A61Q 11/00; A61K 8/43; A61K 8/44; A61K 8/27; A61K 8/36*
(73) **COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)**
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America
(72) PRENCIPE, Michael (US); XU, Yun (US); HUANG, Xiao Yi (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa: (a) arginin, ở dạng tự do hoặc dạng muối; và (b) kẽm oxit và kẽm xitrat. Chế phẩm chăm sóc răng miệng này có thể làm giảm hoặc ức chế hiện tượng tạo màng sinh học trong khoang miệng.

- (11) **1-0027285 B** (15) 28/12/2020
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/05/2016 338
- (21) 1-2016-00880 (85) 09/03/2016
- (22) 16/08/2014 (86) PCT/CN2014/084578 16/08/2014
- (30) 201310362921.8 19/08/2013 CN (87) WO2015/024484 26/02/2015
- (51) *C12N 15/861; A61K 39/205; A61P 31/14*
- (73) **1. CHENGDU FARWITS BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
No. 846, Southern Section, Tianfu Avenue, Huayang Street, Tianfu Xinqu, Chengdu, Sichuan 610213, China
- 2. INSTITUTE PASTEUR OF SHANGHAI CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)**
Life Science Building, No. 320, Yueyang Road, Xuhui District, Shanghai 200031, China
- (72) ZHOU, Dongming (CN); CHI, Yudan (CN); DENG, Fei (CN); LAN, Ke (CN)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **VECTƠ VACCIN VÀ VACCIN PHÒNG BỆNH DẠI, BỘ KIT CHỨA VACCIN, PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ KIT DÙNG ĐỂ ĐIỀU CHẾ VACCIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc phát triển vaccin phòng bệnh dại và phương pháp điều chế. Sáng chế đã bộc lộ được loại vectơ vaccin phòng bệnh dại mới trên cơ sở vectơ vaccin có hệ gen AdC68 adenovirut ở tinh tinh. Sáng chế cũng đề xuất vaccin virut mới được điều chế dựa trên vectơ vaccin, và có thể có hiệu quả cao với khả năng gây miễn dịch tốt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kit chứa vaccin phòng bệnh dại nêu trên, phương pháp và kit dùng để điều chế vaccin này.

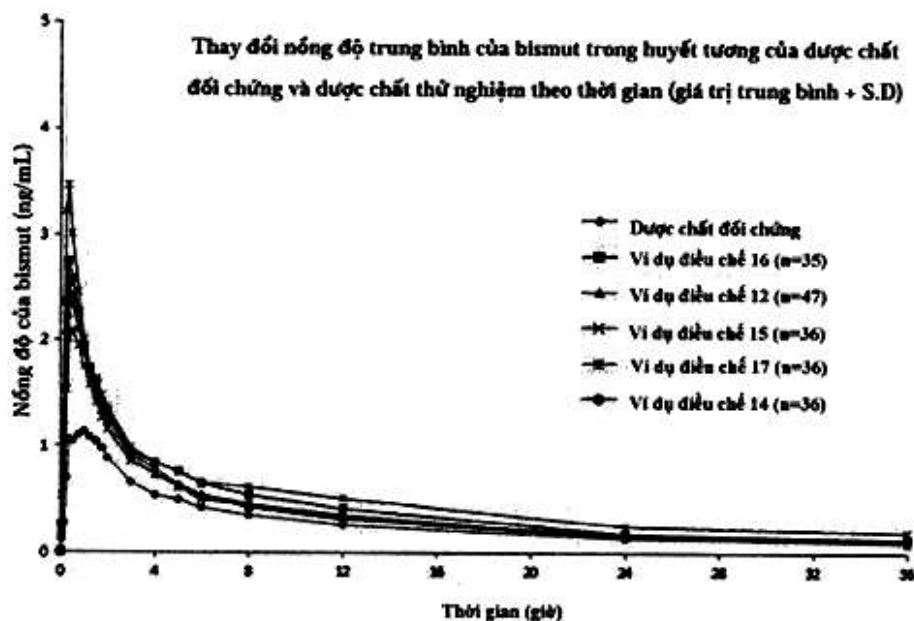
- | | | | |
|---|---|-----------------|-----|
| (11) 1-0027286 B | | (15) 28/12/2020 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 26/06/2017 | 351 |
| (21) 1-2016-04972 | | | |
| (22) 20/12/2016 | | | |
| (30) 2015-252484 | 24/12/2015 | JP | |
| (51) F01P 5/06; F01P 7/02; B62J 99/00; B62M 7/02 | | | |
| (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP) | | | |
| | 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan | | |
| (72) Tomokazu KOBAYASHI (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) THIẾT BỊ LÀM MÁT CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG KIỂU CỤM LẮC | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm mát của động cơ đốt trong kiểu cụm lắc mà cho phép giảm kích thước của động cơ đốt trong. Trong thiết bị làm mát của động cơ đốt trong kiểu cụm lắc, trục quay thứ nhất (111), trục quay thứ hai (112) và trục quay thứ ba (113) lần lượt được tích hợp vào van thứ nhất (101), van thứ hai (102) và van thứ ba (103) có các trục tương ứng (111C, 112C, 113C) được định hướng theo hướng trên-dưới của xe và được đỡ bằng chụp quạt (61). Và, cơ cấu truyền năng lượng (105), mà truyền năng lượng từ bộ dẫn động (104) để mở/đóng van thứ nhất (101), van thứ hai (102) và van thứ ba (103), được đặt hướng xuống dưới cửa nạp không khí làm mát (63) và được nối vào phần dưới của trục quay thứ nhất (111), trục quay thứ hai (112) và trục quay thứ ba (113).



- (11) **1-0027287 B** (15) 28/12/2020
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/10/2017 355
 (21) 1-2017-02951 (85) 28/07/2017
 (22) 28/01/2016 (86) PCT/KR2016/000935 28/01/2016
 (30) 10-2015-0015339 30/01/2015 KR (87) WO2016/122226 04/08/2016
 10-2015-0147513 22/10/2015 KR
 (51) **A61K 31/34; A61K 9/28; A61K 9/20; A61K 31/70; A61K 33/36**
 (73) **DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**
 (Sangdaewon-dong) 244, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do
 13211, Republic of Korea
 (72) JO, Young Ho (KR); LEE, Jun Woo (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH DẠ DÀY - RUỘT**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để điều trị bệnh dạ dày-ruột chứa ranitidin, sucralfat và bismut subxitrat làm hoạt chất và phương pháp bào chế dược phẩm này. Theo sáng chế, dược phẩm kết hợp chứa ranitidin, sucralfat và bismut subxitrat có thể giải quyết được các vấn đề liên quan đến tính hút ẩm của ranitidin và làm tăng độ ổn định của công thức bào chế và độ sinh khả dụng của dược chất nhờ kiểm soát cỡ hạt của sucralfat và bismut subxitrat.

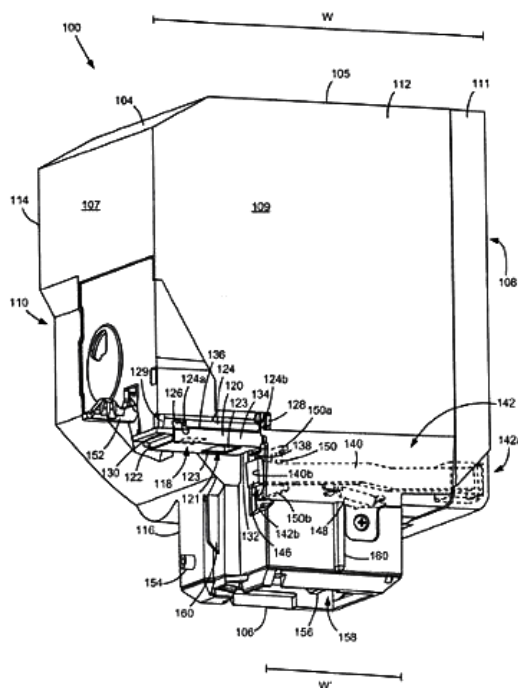


- (11) **1-0027288 B** (15) 28/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 26/05/2014 314
(21) 1-2013-03560
(22) 11/11/2013
(30) 1260766 13/11/2012 FR
(51) **B32B 15/18; B05B 3/02; B32B 33/00; B05B 7/14; A47L 15/42; B05B 3/12**
(73) **SEB SA (FR)**
Les 4 M, Chemin du Petit Bois, 69130 Ecully, France
(72) Pierre Jean MULLER (FR); Aurélien DUBANCHET (FR); Jean-Luc PERILLON (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **VẬT PHẨM BẰNG GANG CÓ LỚP PHỦ THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm, cụ thể là dụng cụ nhà bếp, bằng gang có hai phía đối diện. Theo sáng chế, vật phẩm này bao gồm lớp phủ thủy tinh được tạo ra bởi ít nhất một lớp liên tục bằng vật liệu sol-gel có nền mạng được tạo ra từ ít nhất một polyalkoxylat kim loại và ít nhất một dầu silicon hoạt tính hoặc không hoạt tính, lớp vật liệu sol-gel được phủ trực tiếp lên vật phẩm ở ít nhất một phía của vật phẩm đó, còn phía kia được phủ lớp phủ thủy tinh có độ nhám bề mặt Ra nằm trong khoảng từ 3µm đến 15µm với số đỉnh trên xentimet R_{Pc} nằm trong khoảng từ 50 đến 200 đỉnh/cm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để sản xuất vật phẩm này.

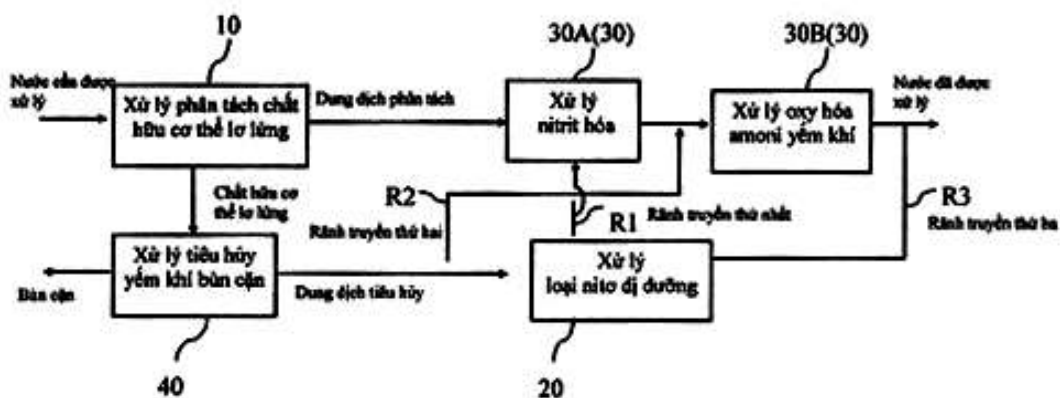
- (11) **1-0027289 B** (15) 28/12/2020
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/02/2016 335
- (21) 1-2015-04560 (85) 27/11/2015
- (22) 23/05/2014 (86) PCT/US2014/039280 23/05/2014
- (30) 61/828,390 29/05/2013 US (87) WO2014/193744 A1 04/12/2014
 13/919,015 17/06/2013 US
- (51) **G03G 15/08; G03G 15/00; G03G 15/06**
- (73) **LEXMARK INTERNATIONAL, INC.** (US)
 IP Law Department, Bldg. 082-1, 740 West New Circle Road, Lexington, KY 40550,
 United States of America
- (72) BUCHANAN, John, Andrew (US); WILLIAMSON, Randal, Scott (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỘP THUỐC HIỆN MÀU DÙNG CHO BỘ HIỆN ẢNH CỦA THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp thuốc hiện màu theo một phương án làm ví dụ bao gồm cửa ra được đặt trên mặt trước của hộp đựng để truyền thuốc hiện màu từ bình chứa đến bộ hiện ảnh. Hộp thuốc hiện màu bao gồm chi tiết ăn khớp có bề mặt ăn khớp thứ nhất và bề mặt ăn khớp thứ hai. Bề mặt ăn khớp thứ nhất được đặt gần mặt sau của hộp đựng để nhận lực dẫn động từ chức năng dẫn động của thiết bị tạo ảnh. Bề mặt ăn khớp thứ hai được đặt gần mặt trước của hộp đựng ở dưới cửa ra để ăn khớp cửa chắn trên cửa vào của bộ hiện ảnh. Chi tiết ăn khớp có thể di chuyển được từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai khi nhận lực dẫn động. Khi chi tiết ăn khớp di chuyển từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai, bề mặt ăn khớp thứ hai nhô ra từ mặt trước của hộp đựng để ăn khớp với cửa chắn của bộ hiện ảnh.



- (11) **1-0027290 B** (15) 28/12/2020
 (45) 25/02/2021 395B (43) 27/10/2014 319
 (21) 1-2014-00970 (85) 26/03/2014
 (22) 06/12/2012 (86) PCT/JP2012/081600 06/12/2012
 (30) 2011-270506 09/12/2011 JP (87) WO2013/084973 13/06/2013
 (51) **C02F 3/34; C02F 11/04**
 (73) **KUBOTA CORPORATION (JP)**
 1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan
 (72) Tomoko MATSUZAKI (JP); Shinichiro WAKAHARA (JP); Youichi OKUMURA (JP); Maiho KOBAYASHI (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI HỮU CƠ CHỨA NITƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước thải hữu cơ chứa nitơ được cấu tạo bởi: thiết bị khử nitơ tự dưỡng (30) khử nitơ bằng việc thực hiện nitrit hóa, do vậy amoniac chứa trong nước được xử lý được oxy hóa thành axit nitơ bởi các vi sinh vật tự dưỡng dưới những điều kiện hiếu khí, và oxy hóa amoni yếm khí sử dụng những vi sinh vật tự dưỡng dưới những điều kiện yếm khí; sử dụng nitơ amoni như chất cho electron và nitơ nitrit như chất nhận electron, bao gồm trong quá trình trước thiết bị khử nitơ tự dưỡng (30), một thiết bị phân tách chất hữu cơ thể lơ lửng (10) thực hiện phân tách chất hữu cơ thể lơ lửng từ nước được xử lý, và một thiết bị tiêu hủy yếm khí bùn cặn (40) thực hiện tiêu hủy yếm khí chất hữu cơ thể lơ lửng bởi thiết bị phân tách chất hữu cơ thể lơ lửng (10), và bao gồm rãnh truyền thứ nhất (R1) cung cấp dung dịch tiêu hủy từ thiết bị tiêu hủy yếm khí bùn cặn (40) sang thiết bị khử nitơ tự dưỡng (30). Hệ thống xử lý nước thải chứa nitơ thực hiện hiệu quả quá trình oxy hóa amoni yếm khí sử dụng các vi sinh vật tự dưỡng, thậm chí là khi nước thải có nồng độ amoniac thấp và bao gồm chất hữu cơ thể lơ lửng.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027291 B | | (15) 28/12/2020 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 26/09/2016 | 342 |
| (21) 1-2016-02030 | | (85) 03/06/2016 | |
| (22) 13/10/2014 | | (86) PCT/CN2014/000899 | 13/10/2014 |
| (30) 20130551643.0 | 07/11/2013 CN | (87) WO2015/066964 A1 | 14/05/2015 |

(51) **G05B 13/02**

(73) **HARBIN ENGINEERING UNIVERSITY (CN)**

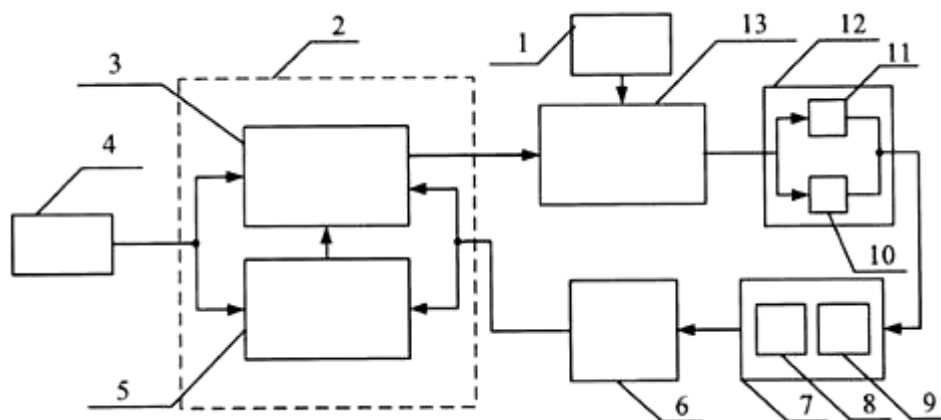
Intellectual Property Rights Center of Harbin Engineering University Nantong Street No. 145 Nan'gang District Harbin, Heilongjiang 150001, China

(72) XIA, Guoqing (CN); SHAO, Xingchao (CN); LUAN, tiantian (CN); YANG, Yue (CN); CHEN, Xinghua (CN); LIU, Jianxu (CN); LI, Juan (CN); LIU, Ju (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CHUYỂN ĐỘNG TÀU THỦY KIỂU CUỐN CHIẾU LỌC DỰA TRÊN BỘ ƯỚC LƯỢNG MỜ THÍCH ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống điều khiển chuyển động tàu thủy kiểu cuộn chiếu lọc dựa trên bộ ước lượng mờ thích ứng, hệ thống này bao gồm: hệ thống điều khiển (2), hệ thống dẫn đường (4), bộ biến đổi vi đồng phôi (6), hệ thống xử lý dữ liệu (7) và hệ thống cảm biến (12), trong đó hệ thống dẫn đường (4) thiết lập vị trí mong muốn, hướng hành trình mong muốn và tốc độ mong muốn của tàu thủy ở từng thời điểm; hệ thống cảm biến (12) bao gồm bộ cảm biến trạng thái định hướng vị trí (11) và bộ cảm biến tốc độ (10); hệ thống xử lý dữ liệu (7) bao gồm hệ thống hợp nhất dữ liệu (9) và hệ thống lọc (8); hệ thống điều khiển (2) bao gồm bộ điều khiển cuộn chiếu lọc (3) và bộ ước lượng mờ thích ứng (5); bộ ước lượng mờ thích ứng (5) đồng thời tiếp nhận dữ liệu từ hệ thống dẫn đường (4) và bộ biến đổi vi đồng phôi (6); và bộ điều khiển cuộn chiếu lọc (3) đồng thời tiếp nhận thông tin mong muốn và các dẫn xuất của nó được cung cấp bởi hệ thống dẫn đường (4), thông tin biến trạng thái mới được cung cấp bởi bộ biến đổi vi đồng phôi (6), và đầu ra ước lượng liên quan tới các hàm phi tuyến chưa biết được tạo ra nhờ bộ ước lượng mờ thích ứng (5).



- (11) **1-0027292 B** (15) 28/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 27/10/2014 319
(21) 1-2013-01051
(22) 04/04/2013
(51) **C22C 38/12; C23C 2/00; C21D 8/02**
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) KIZU, Taro (JP); FUNAKAWA, Yoshimasa (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP CÁN NGUỘI ĐỘ BỀN CAO VÀ TẤM THÉP MẠ CÓ ĐỘ THẨM TÔI NUNG VÀ KHẢ NĂNG TẠO HÌNH CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội độ bền cao có độ thấm tôi nung và khả năng tạo hình cao. Cụ thể, sáng chế đề xuất tấm thép cán nguội độ bền cao có độ thấm tôi nung và khả năng tạo hình cao, bao gồm theo % khối lượng: C: từ 0,0010% đến 0,0040%; Si: 0,05% hoặc nhỏ hơn; Mn: từ 0,1% đến 1,0%; P: 0,10% hoặc nhỏ hơn; S: 0,03% hoặc nhỏ hơn; Al: từ 0,01% đến 0,10%; N: 0,0050% hoặc nhỏ hơn; Nb: từ 0,005% đến 0,025%; và phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên, trong đó $[\% \text{Nb}]/[\% \text{C}] \leq 10$ và $[\% \text{Mn}]/[\% \text{C}] \geq 100$ và tấm thép có độ bền kéo (TS): ít nhất bằng 340 MPa, trị số tôi cứng nung (BH): ít nhất bằng 30 MPa, độ giãn dài đồng đều: ít nhất bằng 18% và độ giãn dài theo giới hạn chảy (YP-EL) sau quá trình già hóa tiến triển: không dưới 1,0% (ký hiệu “[% M]” thể hiện hàm lượng (% khối lượng) của M trong thép).

- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0027293 B | (15) 29/12/2020 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 26/06/2017 |
| (21) 1-2017-01608 | (85) 27/04/2017 | 351 |
| (22) 30/09/2014 | (86) PCT/CN2014/087984 | 30/09/2014 |
| | (87) WO2016/049874 A1 | 07/04/2016 |

(51) **H04W 74/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

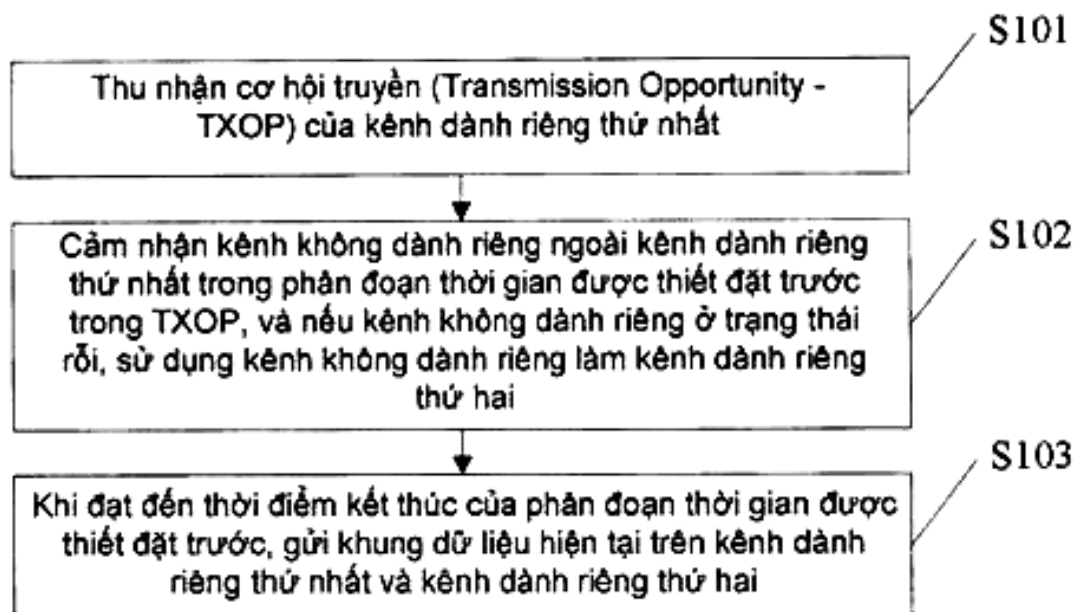
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Yunbo (CN); LAN, Zhou (CN); LI, Yanchun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP ĐA KÊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truy nhập đa kênh, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận cơ hội truyền (Transmission Opportunity - TXOP) của kênh dành riêng thứ nhất; cảm nhận kênh không dành riêng ngoài kênh dành riêng thứ nhất trong phân đoạn thời gian được thiết đặt trước trong TXOP, và nếu kênh không dành riêng ở trạng thái rỗi, sử dụng kênh không dành riêng làm kênh dành riêng thứ hai; và khi đạt tới thời điểm kết thúc của phân đoạn thời gian được thiết đặt trước, gửi khung dữ liệu hiện tại trên kênh dành riêng thứ nhất và kênh dành riêng thứ hai. Một cách tương ứng, các phương án của sáng chế còn đề cập đến thiết bị truy nhập đa kênh. Hiệu quả sử dụng kênh có thể được cải thiện bằng cách áp dụng các phương án của sáng chế.



- (11) **1-0027294 B** (15) 29/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/01/2017 346
(21) 1-2016-04393 (85) 15/11/2016
(22) 07/04/2015 (86) PCT/JP2015/060799 07/04/2015
(30) 2014-087642 21/04/2014 JP (87) WO2015/163135 A1 29/10/2015
2014-233159 17/11/2014 JP
(51) **A61K 47/38; A61K 47/36; A61K 9/20; A61K 9/16; A61K 47/32**
(73) **DAICEL CORPORATION (JP)**
3-1, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0011 Japan
(72) **HIRAMURA Takahiro (JP); IKURA Kiyoshi (JP); ITAYA Sae (JP);**
OKABAYASHI Tomohito (JP); TAKIGAWA Yoshihisa (JP); SAKAGUCHI Anan
(JP); HASHIKAWA Naohiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM HẠT PHÂN RÃ CHỨA XENLULOZA DẠNG VI SỢI VÀ VIÊN**
NÉN PHÂN RÃ CHỨA CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hạt phân rã chứa thành phần phân rã và xenluloza dạng vi sợi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến viên nén phân rã chứa chế phẩm hạt phân rã này. Viên nén phân rã có độ cứng và khả năng phân rã tốt phù hợp với dược phẩm và nhiều loại thực phẩm khác nhau như thực phẩm bổ sung, thực phẩm chức năng dinh dưỡng và thực phẩm tốt cho sức khỏe.

- (11) **1-0027295 B** (15) 29/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/07/2013 304
(21) 1-2013-00311 (85) 29/01/2013
(22) 11/08/2011 (86) PCT/EP2011/063864 11/08/2011
(30) 61/373,344 13/08/2010 US (87) WO2012/020097 16/02/2012
10172759.2 13/08/2010 EP
(51) **A61K 9/20; A61K 31/485**
(73) **EURO-CELTIQUE S.A.** (LU)
2, Avenue Charles de Gaulle, L-1653 Luxembourg, Luxembourg
(72) PRATER Derek Allan (GB); SPITZLEY Christof (DE); HEUN Gerhard Josef (DE);
SCHÜTZ Alexander (DE); HAHN Udo (DE); LEUNER Christian (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DƯỢC PHẨM GIẢI PHÓNG KÉO DÀI SỬ DỤNG CHẤT GẮN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập tới các dạng phân liều của dược phẩm giải phóng kéo dài ổn định
khi bảo quản chứa oxycodon hoặc muối dược dụng của nó và naloxon hoặc muối
dược dụng của nó và các quy bào chế chúng.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027296 B | | (15) 29/12/2020 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/11/2014 | 320 |
| (21) 1-2014-03211 | | (85) 24/09/2014 | |
| (22) 22/02/2013 | | (86) PCT/IB2013/051445 | 22/02/2013 |
| (30) 178/KOL/2012 | 24/02/2012 | IN (87) WO2013/124828 | 29/08/2013 |
| | 1030/KOL/2012 | 07/09/2012 | IN |

(51) **C07D 311/58; A61K 31/4025; A61P 5/00; A61K 31/353; A61P 19/00**

(73) **LUPIN LIMITED (IN)**

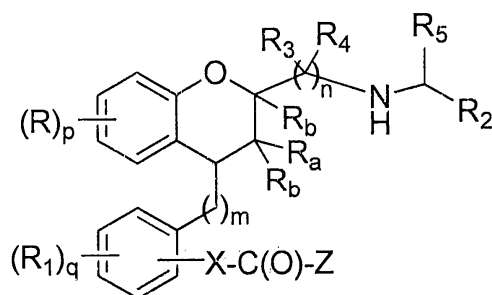
Kalpataru Inspire 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East), Mumbai 400055, State of Maharashtra, India

(72) SHUKLA, Manojkumar, Ramprasad (IN); SARDE, Ankush, Gangaram (IN); LORIYA, Rajeshkumar, Maganlal (IN); PACHPUTE, Vipul, Dilip (IN); WALKE, Navnath, Bajirao (IN); KHAN, Talha, Hussain (IN); KULKARNI, Sanjeev, Anant (IN); PALLE, Venkata, P. (US); KAMBOJ, Rajender, Kumar (CA)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT CHROMAN ĐƯỢC THỂ DÙNG LÀM CÁC CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ CẢM BIẾN CANXI, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

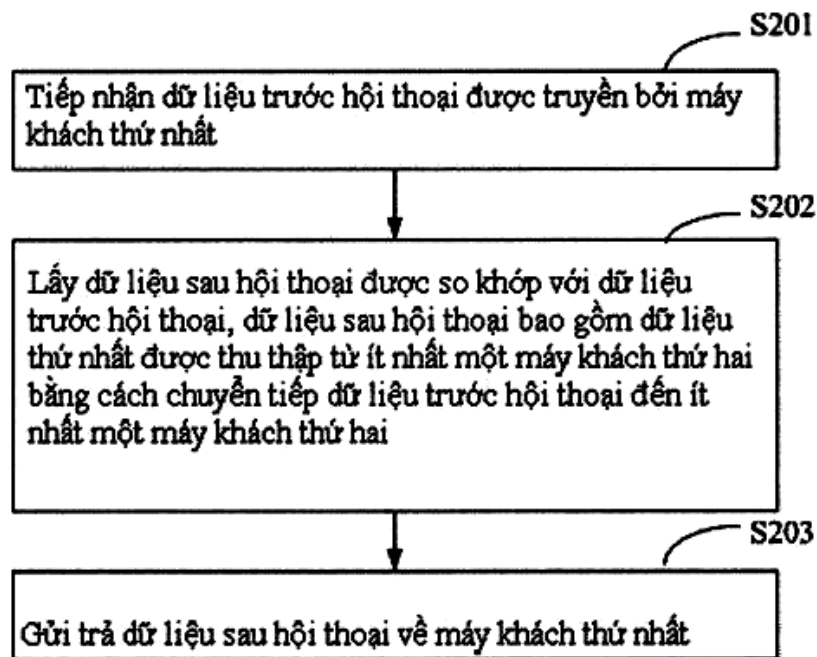
(57) Sáng chế đề xuất các chất điều biến thụ thể cảm biến canxi (CaSR). Cụ thể, hợp chất được mô tả trong bản mô tả này là hữu ích để điều trị, khống chế, và/hoặc làm dịu bớt mức độ trầm trọng của bệnh, rối loạn, hội chứng và/hoặc tình trạng bệnh lý có liên quan đến việc điều biến thụ thể cảm biến canxi (CaSR). Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa các hợp chất này để điều trị, khống chế, và/hoặc làm dịu bớt mức độ trầm trọng của bệnh, rối loạn, hội chứng và/hoặc tình trạng bệnh lý có liên quan đến việc điều biến CaSR. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế các hợp chất theo sáng chế.



(I)

- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027297 B | | (15) 29/12/2020 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/12/2014 | 321 |
| (21) 1-2014-01636 | | (85) 20/05/2014 | |
| (22) 05/02/2013 | | (86) PCT/CN2013/071374 | 05/02/2013 |
| (30) 201210044459.2 | 24/02/2012 CN | (87) WO2013/123853 | 29/08/2013 |
| (51) H04L 12/58; G06F 17/30 | | | |
| (73) TENCENT TECHNOLOGY(SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN) | | | |
| Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518044, China | | | |
| (72) Wen ZHA (CN) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HỘI THOẠI NGƯỜI - MÁY | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ máy tính và đề xuất thiết bị và phương pháp hội thoại người-máy, gồm phương pháp hội thoại người-máy được áp dụng cho máy chủ, bao gồm các bước: tiếp nhận dữ liệu trước hội thoại được truyền bởi máy khách thứ nhất; lấy dữ liệu sau hội thoại được so khớp với dữ liệu trước hội thoại, dữ liệu sau hội thoại bao gồm dữ liệu thứ nhất được thu thập từ ít nhất một máy khách thứ hai; và gửi trả dữ liệu sau hội thoại về máy khách thứ nhất. Theo sáng chế, đối với dữ liệu trước hội thoại từ máy khách, hội thoại người-máy được hoàn tất bằng cách thu thập dữ liệu từ các máy khách khác để so khớp dữ liệu sau hội thoại tương ứng và gửi trả dữ liệu sau hội thoại về máy khách truyền dữ liệu trước hội thoại. Nhờ đó, khả năng đáp ứng của máy đối với cách diễn đạt phức tạp của người dùng và sự chấp nhận lỗi trong cách diễn đạt được cải thiện đáng kể.



- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0027298 B | (15) 29/12/2020 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 27/07/2015 |
| | | 328 |
| (21) 1-2015-01670 | (85) 14/05/2015 | |
| (22) 16/10/2012 | (86) PCT/CN2012/083013 | 16/10/2012 |
| | (87) WO2014/059592 A1 | 24/04/2014 |

(51) **H04L 1/16**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

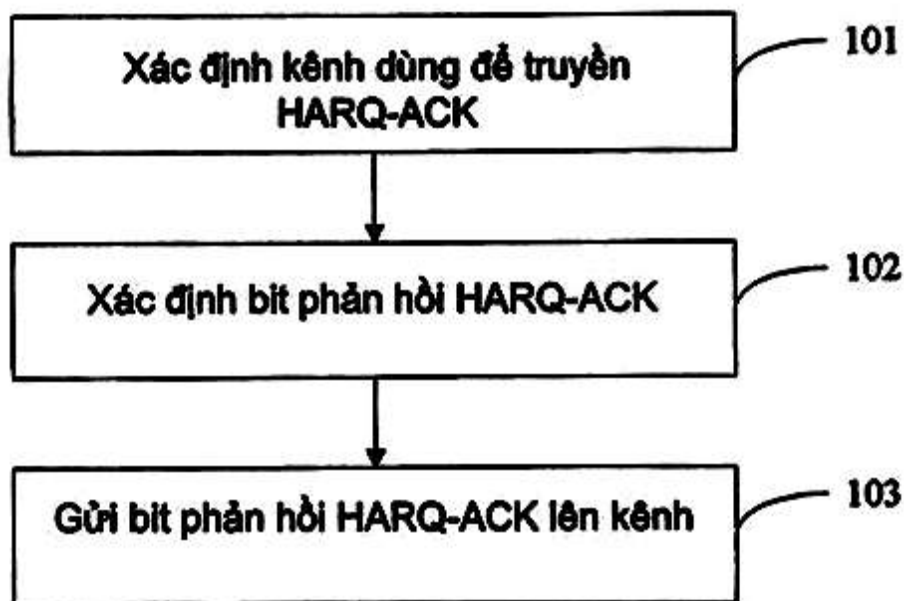
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong
518129, China

(72) CHENG, Yan (CN); MA, Sha (CN); XUE, Lixia (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THÔNG TIN BÁO NHẬN YÊU CẦU LẶP LẠI TỰ ĐỘNG LẠI, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ TRẠM GỐC**

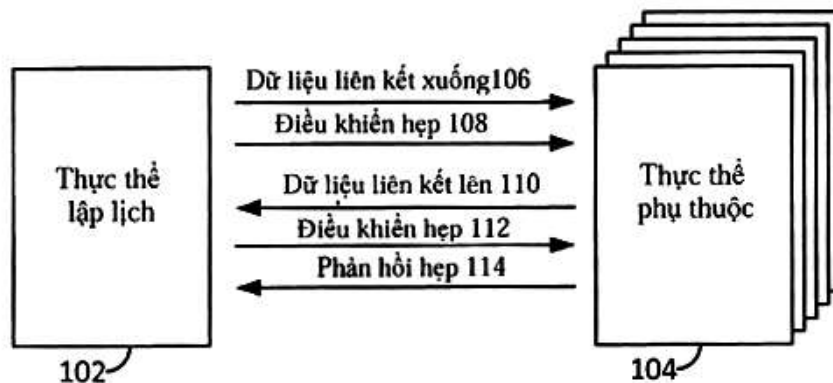
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, thiết bị người dùng (UE - User equipment) và trạm gốc để truyền thông tin báo nhận yêu cầu lặp lại tự động lại (HARQ-ACK - hybrid automatic repeat request-acknowledgement). Phương pháp bao gồm các bước: xác định kênh dùng để truyền HARQ-ACK; xác định bit phản hồi HARQ-ACK; và gửi bit phản hồi HARQ-ACK lên kênh. Theo ứng dụng này, việc truyền của HARQ-ACK giữa UE và trạm gốc có thể được thực hiện theo kịch bản mà ở đó sự kết hợp sóng mang được thực hiện giữa các trạm gốc có mạng liên kết (backhaul) không lý tưởng.



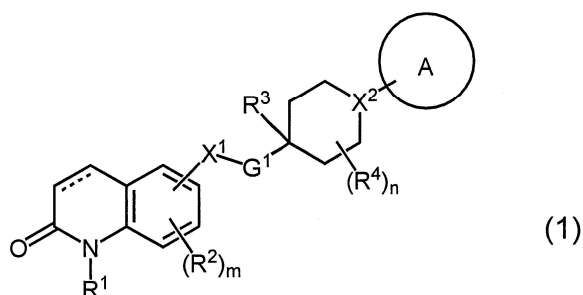
- (11) **1-0027299 B** (15) 29/12/2020
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/12/2017 357
- (21) 1-2017-03111 (85) 14/08/2017
- (22) 01/02/2016 (86) PCT/US2016/015945 01/02/2016
- (30) 62/116,118 13/02/2015 US (87) WO2016/130352 18/08/2016
- (51) ***D06M 15/263; D06M 15/59; D21H 21/16; D21H 17/20; D21H 19/24; C14C 9/00; D06M 15/653***
- (73) **3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)**
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 55133-3427, United States of America
- (72) COPPENS, Dirk M. (BE); DAMS, Rudolf J. (BE); JARIWALA, Chetan P. (US); CHEN, Lin (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ SỢI KHÔNG CHỨA FLO CHỨA POLYCARBODIIMIT VÀ SÁP PARAFIN TÙY Ý VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LỚP NỀN SỢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm không chứa flo chứa ít nhất một hợp chất polycarbodiimit thu được từ phản ứng carbodiimit hóa của hỗn hợp phản ứng carbodiimit hóa chứa ít nhất một oligome, trong đó oligome này bao gồm ít nhất một nhóm cuối isoxyanat và ít nhất là hai đơn vị lặp, trong đó mỗi trong số ít nhất hai đơn vị lặp này bao gồm ít nhất một nhóm hydrocacbon có ít nhất 16 nguyên tử cacbon. Chế phẩm này cũng có thể chứa ít nhất một sáp parafin. Chế phẩm này là hữu ích để xử lý các lớp nền sợi để tăng cường tính kỵ nước của chúng.

- (11) **1-0027300 B** (15) 29/12/2020
 (45) 25/02/2021 395B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-04408 (85) 16/11/2016
 (22) 08/05/2015 (86) PCT/US2015/029964 08/05/2015
 (30) 62/000,443 19/05/2014 US (87) WO2015/179145 A1 26/11/2015
 62/000,454 19/05/2014 US
 14/567,985 11/12/2014 US
 (51) **H04W 72/12; H04B 7/26; H04L 5/00**
 (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California
 92121-1714, United States of America
 (72) Ji, Tingfang (US); SMEE, John Edward (CA); SORIAGA, Joseph Binamira (US);
 BHUSHAN, Naga (US); GAAL, Peter (US); GOROKHOV, Alexei Yurievitch (US);
 MUKKAVILLI, Krishna Kiran (IN); ANG, Peter (CA); HOWARD, Michael
 Alexander (US); COOPER, Rotem (IL)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THỰC THỂ LẬP LỊCH
 VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thực thể lập lịch để truyền thông không dây và vật ghi đọc được bằng máy tính lưu trữ mã thực thi được bằng máy tính. Cụ thể, theo khía cạnh, sáng chế đề cập đến kỹ thuật ghép sóng mang giữa các dải với sóng mang dồn kênh phân thời (time division duplex - TDD). Nếu dải được ghép là dải dồn kênh phân tần (frequency division duplex - FDD), thì các trạm gốc và các thiết bị di động có thể truyền và nhận các kênh điều khiển hẹp bổ sung trên các sóng mang FDD để thực hiện các hoạt động dồn kênh toàn phần. Nếu dải được ghép là dải TDD, thì sóng mang liên hợp hoặc sóng mang nghịch đảo có thể được sử dụng sao cho thu được dồn kênh toàn phần hoặc xấp xỉ với dồn kênh toàn phần. Với việc đưa vào kênh được ghép và các kênh điều khiển nhanh, có thể thu được chuyển mạch liên kết lên/liên kết xuống nhanh cho các sóng mang TDD một cách có hiệu quả và hữu hiệu. Các khía cạnh, phương án và dấu hiệu khác cũng được đề cập và mô tả.



- (11) **1-0027301 B** (15) 29/12/2020
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/07/2017 352
 (21) 1-2017-01097 (85) 24/03/2017
 (22) 28/08/2015 (86) PCT/JP2015/004371 28/08/2015
 (30) 2014-174528 28/08/2014 JP (87) WO2016/031255 A1 03/03/2016
 (51) **C07D 401/14; A61P 31/06; C07D 401/06; A61K 31/4709; C07D 215/227**
 (73) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
 2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
 (72) SHIMIZU, Hiroshi (JP); KAWANO, Yoshikazu (JP); ISHIKAWA, Shunpei (JP);
 UEMATSU, Yukitaka (JP); SHINOHARA, Toshio (JP); ITOTANI, Motohiro (JP);
 HARAGUCHI, Yoshikazu (JP); TAKEMURA, Isao (JP); KANESHIGE, Atsunori
 (JP); NAKAI, Yuya (JP); HARIGUCHI, Norimitsu (JP); HAYASHI, Yohei (JP);
 MATSUMOTO, Makoto (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG HAI VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính kháng khuẩn chống lại vi khuẩn lao, vi khuẩn lao kháng đa thuốc và/hoặc vi khuẩn lao không điển hình. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (1):



trong đó các biến là như được xác định trong phần mô tả, hoặc muối của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này để chuẩn đoán, ngăn ngừa, và/hoặc điều trị bệnh lao.

- (11) **1-0027302 B** (15) 29/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 27/02/2017 347
(21) 1-2016-04935 (85) 16/12/2016
(22) 23/05/2014 (86) PCT/CN2014/078221 23/05/2014
(87) WO2015/176293 A1 26/11/2015

(51) **H04L 1/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

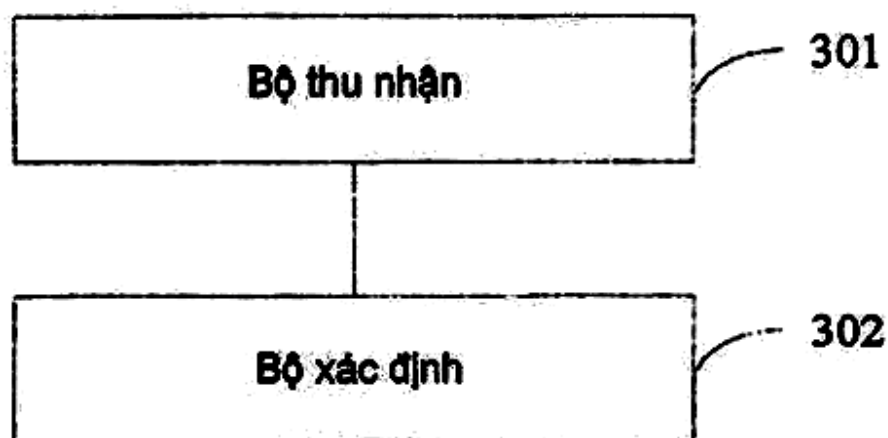
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Bingzhao (CN); QUAN, wei (CN); YANG, Xiaodong (CN); ZHANG, Jian (CN); HU, Zhenxing (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

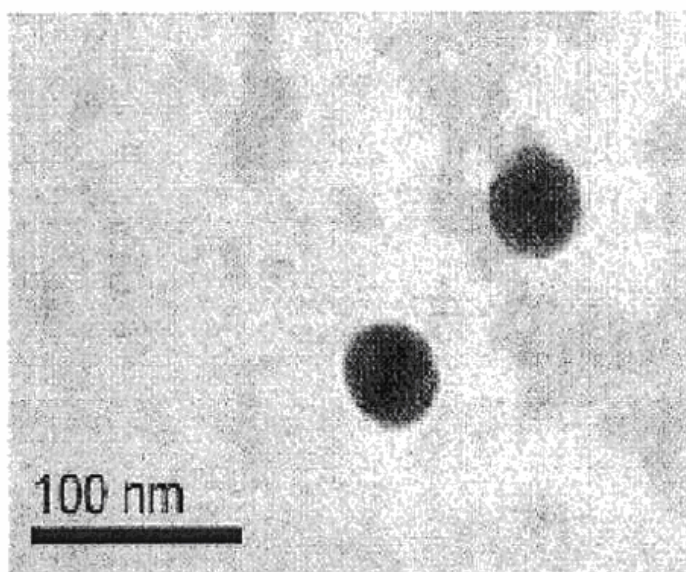
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH HƯỚNG TRUYỀN CỦA SÓNG MANG THỨ CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xác định hướng truyền của sóng mang thứ cấp. Sóng mang tham chiếu của sóng mang thứ cấp thứ nhất được thu nhận theo thông tin cấu hình mạng, và hướng truyền của khung con trên sóng mang thứ cấp thứ nhất được xác định theo hướng truyền của khung con trên sóng mang tham chiếu, sao cho các hướng truyền dữ liệu của sóng mang tham chiếu và sóng mang thứ cấp thứ nhất là giống nhau ở cùng thời điểm. Hướng truyền dữ liệu của các khung con trên sóng mang thứ cấp thứ nhất được truyền trong dải tần liên sát với dải tần của sóng mang tham chiếu được xác định nhờ sử dụng sóng mang tham chiếu, nhờ đó đảm bảo rằng các hướng truyền dữ liệu là giống nhau khi dữ liệu được truyền đồng thời trên sóng mang thứ cấp thứ nhất và sóng mang tham chiếu, và tránh khỏi sự xuất hiện giao thoa khi các dải tần liền kề truyền đồng thời dữ liệu của các hướng khác nhau.



- (11) **1-0027303 B** (15) 29/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 27/10/2014 319
(21) 1-2013-00483 (85) 18/02/2013
(22) 14/11/2012 (86) PCT/KR2012/009613 14/11/2012
(30) 10-2011-0118446 14/11/2011 KR (87) WO2013/073843 A1 23/05/2013
(51) **A61K 38/16; A01N 63/00**
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea
(72) KIM, Jae Won (KR); CHO, Young Wook (KR); SHIN, Eun Mi (KR); KIM, Young Sa (KR); YANG, Si Yong (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THỂ THỰC KHUẨN CÓ HOẠT TÍNH DIỆT KHUẨN ĐẶC HIỆU KHÁNG ENTEROTOXIGENIC ESCHERICHIA COLI (E.COLI) VÀ CHẾ PHẨM CHỨA THỂ THỰC KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể thực khuẩn có hoạt tính diệt khuẩn đặc hiệu với *E.coli*, chế phẩm dùng để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh nhiễm khuẩn gây ra bởi Enterotoxigenic *E.coli* chứa hoạt chất là thể thực khuẩn này, kháng sinh chứa hoạt chất là thể thực khuẩn này, thức ăn bổ sung chứa hoạt chất là thể thực khuẩn này, chất khử trùng hoặc chất làm sạch chứa hoạt chất là thể thực khuẩn này, và phương pháp điều trị bệnh trực khuẩn *E.coli* (colibacillosis) bằng cách sử dụng thể thực khuẩn này. Thể thực khuẩn theo sáng chế có hoạt tính diệt khuẩn đặc hiệu kháng *E.coli* gây bệnh, và bền với axit và nhiệt. Do đó, thể thực khuẩn theo sáng chế có thể được sử dụng để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh trực khuẩn *E.coli* ở lợn, là bệnh nhiễm khuẩn gây ra bởi *E.coli* gây bệnh, và cũng có thể được sử dụng rộng rãi trong thức ăn bổ sung cho động vật, chất khử trùng, và chất làm sạch.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0027304 B | | (15) 29/12/2020 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-04562 | | (85) 25/11/2016 | |
| (22) 30/04/2015 | | (86) PCT/KR2015/004416 | 30/04/2015 |
| (30) 61/986,845 | 30/04/2014 | US | (87) WO2015/167289 A1 |
| | 61/990,078 | 07/05/2014 | US |
| | 62/054,366 | 23/09/2014 | US |

(51) **H04L 27/26; H04L 5/00**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

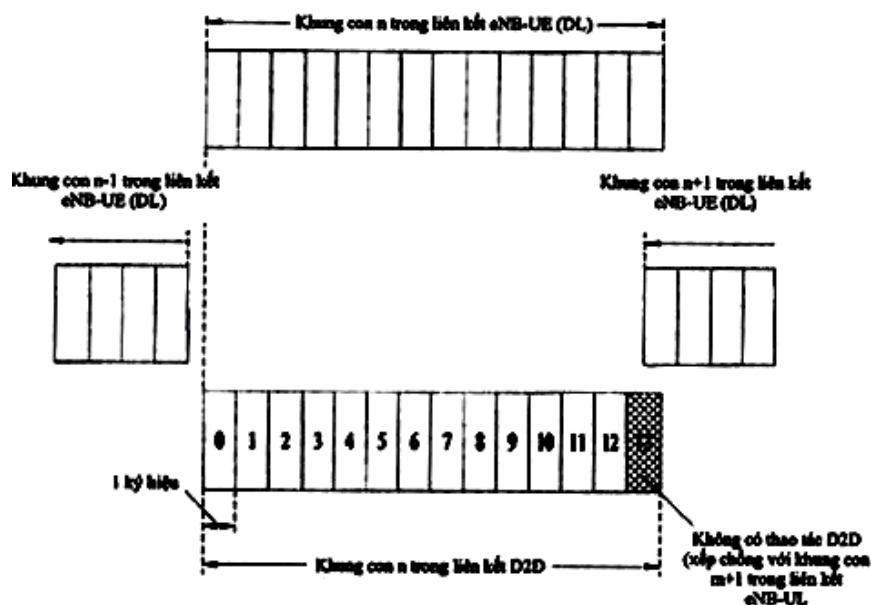
LG Electronics inc. 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea

(72) SEO, Hanbyul (KR); YANG, Suckchel (KR); LEE, Seungmin (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG THIẾT BỊ TỚI THIẾT BỊ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

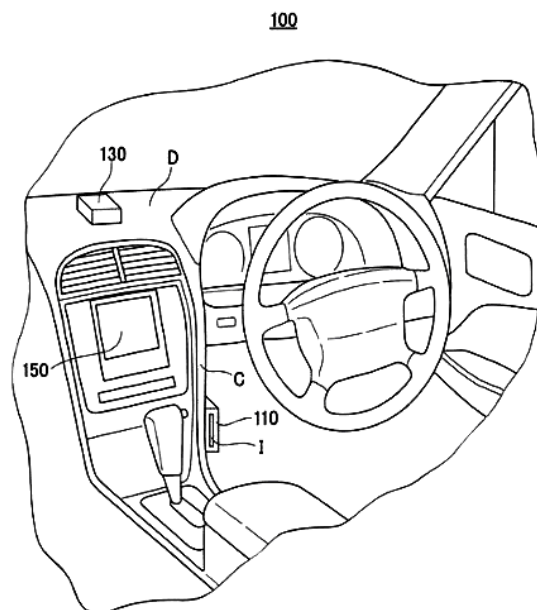
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu thiết bị tới thiết bị (Device-to-Device - D2D) và thiết bị truyền tín hiệu này, được sử dụng trong hệ thống truy cập không dây mà hỗ trợ truyền thông D2D. Theo một khía cạnh của sáng chế, phương pháp truyền tín hiệu D2D bởi thiết bị đầu cuối bao gồm các bước: thu, từ trạm gốc, thông tin cấu hình tín hiệu tham chiếu thăm dò mà ra lệnh khung con đường lên truyền tín hiệu tham chiếu thăm dò; và xác định xem có truyền tín hiệu D2D trong khung con D2D mà được thiết đặt trong khung con cụ thể khi khung con cụ thể được bao gồm trong thông tin cấu hình tín hiệu tham chiếu thăm dò hay không.



- (11) **1-0027305 B** (15) 29/12/2020
- (45) 25/02/2021 395B (43) 26/03/2018 360
- (21) 1-2017-05306 (85) 27/12/2017
- (22) 31/05/2016 (86) PCT/US2016/034957 31/05/2016
- (30) 62/169,031 01/06/2015 US (87) WO2016/196430 08/12/2016
 15/165,332 26/05/2016 US
- (51) *D21C 11/00; D21C 11/12; D21C 11/10*
- (73) **VEOLIA WATER TECHNOLOGIES, INC. (US)**
 Airside Business Park, 250 Airside Drive, Moon Township, Pennsylvania 15108-2793, United States of America
- (72) BEGLEY, Michael (US); PECORARO, Thomas Anthony (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI HÓA CHẤT LÀM BỘT GIẤY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi hóa chất làm bột giấy từ gỗ từ dung dịch đen tạo ra trong quy trình làm bột giấy từ gỗ trong đó quy trình này đòi hỏi việc đốt cháy dung dịch đen trong lò thu hồi để tạo thành tro chứa hàm lượng cacbonat cao cũng như natri, kali và clorua. Tro này được hòa tan để tạo thành dung dịch tro hòa tan, dung dịch tro hòa tan này được dẫn vào thiết bị kết tinh giai đoạn thứ nhất để cô đặc dung dịch tro hòa tan và dẫn đến kết tủa natri sulfat và natri cacbonat. Sau đó, dung dịch tro hòa tan đã được cô đặc được dẫn vào thiết bị kết tinh giai đoạn thứ hai để làm lạnh đoạn nhiệt dung dịch tro hòa tan đã được cô đặc để tạo thành huyền phù đặc glaserit và dòng xả giàu clorua. Để làm giảm xu hướng natri cacbonat và burkeit kết tinh trong thiết bị kết tinh giai đoạn thứ hai và xúc tiến glaserit tinh khiết kết tinh trong thiết bị kết tinh, phương pháp này đòi hỏi trộn nguồn sulfat, như natri sulfat hoặc axit sulfuric, vào dung dịch tro hòa tan đã được cô đặc trước thiết bị kết tinh.

- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0027306 B | | (15) 30/12/2020 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/12/2015 | 333 |
| (21) 1-2015-03032 | | (85) 19/08/2015 | |
| (22) 19/02/2014 | | (86) PCT/JP2014/053920 | 19/02/2014 |
| (30) 2013-033201 | 22/02/2013 JP | (87) WO2014/129501 | 28/08/2014 |
| (51) G01C 21/30; G07B 15/06; G09B 29/10; G07B 15/00 | | | |
| (73) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP) | | | |
| | 1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585 Japan | | |
| (72) YAMAMOTO Syusaku (JP); HIURA Ryota (JP); IEHARA Masato (JP); NAKAYAMA Hiroyuki (JP); KONDO Kazuumi (JP); MABUCHI Yoshihiro (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) HỆ THỐNG DÒ ĐƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP DÒ ĐƯỜNG, THIẾT BỊ DÒ ĐƯỜNG VÀ VẬT GHI | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dò đường và phương pháp dò đường, hệ thống dò đường này bao gồm thiết bị định vị (130) đo vị trí riêng của nó sử dụng phương pháp định vị vô tuyến và phương pháp định vị độc lập; và thiết bị dò đường (110) để dò đường cho xe ở vị trí định trước. Thiết bị dò đường (110) bao gồm bộ xác định vị trí được tạo cấu hình để xác định vị trí của xe bằng cách hiệu chỉnh kết quả định vị được đo bởi thiết bị định vị (130) trên cơ sở thông tin sai số hệ thống được chuẩn bị trước liên quan đến sai số hệ thống của kết quả định vị của thiết bị định vị (130) và trên cơ sở trạng thái di chuyển của xe, và bộ xác định đường được tạo cấu hình để xác định xem liệu xe có đi qua vị trí định trước hay không trên cơ sở sự thay đổi theo thời gian của vị trí được xác định bởi bộ xác định vị trí.



- (11) **1-0027307 B** (15) 30/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/06/2015 327
(21) 1-2015-00941 (85) 20/03/2015
(22) 19/09/2013 (86) PCT/JP2013/075290 19/09/2013
(30) 2012-207571 20/09/2012 JP (87) WO2014/046175 27/03/2014
(51) *C11D 1/14; A61Q 19/10; A61Q 5/02; C11D 1/29; C07C 309/20; A61K 8/46; C07C 309/08*
(73) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) YOSHIKAWA, Yohei (JP); MITSUDA, Yoshinori (JP); HORI, Hiroshi (JP); NISHIMOTO, Yoshifumi (JP); DOI, Yasuhiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM OLEFIN SULFONAT NỘI VÀ CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm olefin sulfonat nội có khả năng cho tính tạo bọt tốt cùng với thể tích bọt tốt, tốc độ tạo bọt, đặc tính tan bọt, chất lượng bọt, tính bền của bọt khi có bã nhờn, và thể tích bọt khi có bã nhờn ở mức cao, và chế phẩm làm sạch chứa chế phẩm olefin sulfonat nội này.
Chế phẩm olefin sulfonat nội theo sáng chế chứa (A) olefin sulfonat nội có 16 nguyên tử cacbon và/hoặc (B) olefin sulfonat nội có 18 nguyên tử cacbon, trong đó tổng lượng của thành phần (A) và thành phần (B) nằm trong khoảng từ 50 đến 100% khối lượng, tỷ lệ khối lượng (A/B) của thành phần (A) so với thành phần (B) nằm trong khoảng từ 0/100 đến 70/30, lượng olefin sulfonat nội trong đó nhóm sulfonat có mặt ở vị trí C-2 là 25% khối lượng hoặc ít hơn, và trong đó tỷ lệ khối lượng (dạng hydroxy/dạng olefin) của lượng dạng hydroxy trong olefin sulfonat nội của thành phần (A) và thành phần (B) so với lượng của dạng olefin trong olefin sulfonat nội của thành phần (A) và thành phần (B) nằm trong khoảng từ 75/25 đến 100/0.

(11) **1-0027308 B** (15) 30/12/2020
 (45) 25/02/2021 395B (43) 27/03/2017 348
 (21) 1-2015-04074
 (22) 23/10/2015
 (30) 10-2015-0131459 17/09/2015 KR

(51) **H04M 1/02**

(73) **KHVATEC CO., LTD. (KR)**

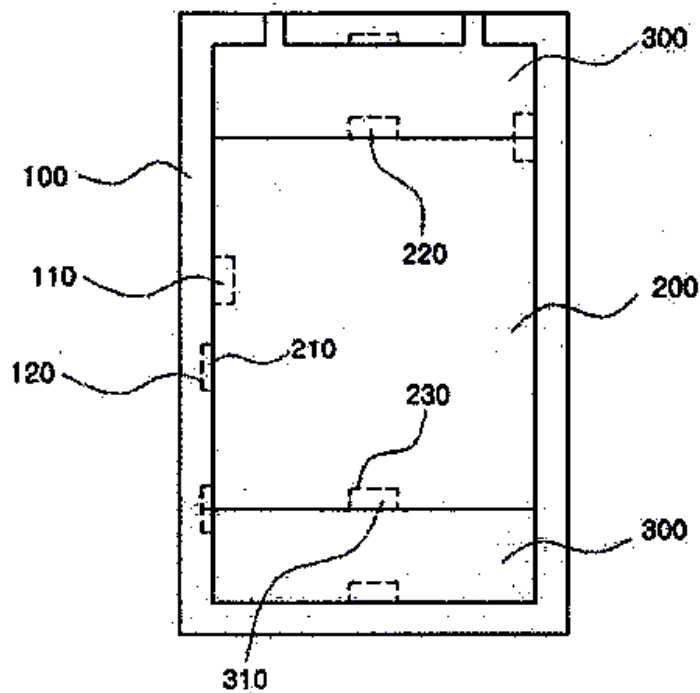
53-12, 1 gongdan-ro 10-gil, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, 730-906, Republic of Korea

(72) MIN, Seungki (KR); PARK, Taikwang (KR); SONG, Youngeon (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC KHUNG CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cấu trúc khung cho thiết bị đầu cuối di động, mà có thể tách cấu trúc khung kim loại thành một phần gia công và một phần đúc để giảm thiểu gia công và tăng năng suất và chất lượng của cấu trúc khung. Phương pháp sản xuất cấu trúc khung cho thiết bị đầu cuối di động bao gồm: bước sản xuất khung sản xuất khung kim loại bằng cách gia công vật liệu kim loại; và bước tạo giá đỡ kim loại tạo thành liên khối một giá đỡ kim loại trên phần bên trong của khung kim loại bằng cách chèn khung kim loại vào trong một khuôn thứ nhất và bơm kim loại nóng chảy.



- (11) **1-0027309 B** (15) 30/12/2020
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/10/2016 343
- (21) 1-2016-02354 (85) 28/06/2016
- (22) 23/12/2014 (86) PCT/EP2014/079258 23/12/2014
- (30) 13199783.5 30/12/2013 EP (87) WO2015/101575 09/07/2015
- (51) **A61K 9/00; A61K 31/40; A61K 31/573; A61K 45/06; B65D 83/54; A61M 15/00; A61M 39/22; B65D 83/14; A61K 31/167; A61K 47/06**
- (73) **CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)**
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy
- (72) BONELLI, Sauro (IT); COPELLI, Diego (IT); DAGLI ALBERI, Massimiliano (IT); USBERTI, Francesca (IT); ZAMBELLI, Enrico (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **DƯỢC PHẨM DẠNG DUNG DỊCH TẠO KHÍ DUNG CHỨA CHẾ PHẨM KẾT HỢP CỦA GLYCOPYRONI BROMUA VÀ FORMOTEROL, BÌNH XỊT ĐỊNH LIỀU NÉN ÁP SUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM LƯỢNG SẢN PHẨM BIẾN CHẤT CỦA DƯỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng dung dịch tạo khí dung được dự định sử dụng với bình xịt định liều nén áp suất chứa glycopyroni bromua và formoterol hoặc muối của nó, tùy ý kết hợp với một hoặc nhiều thành phần hoạt tính bổ sung, được làm ổn định bằng một lượng đã chọn của axit khoáng và trong đó lượng sản phẩm biến chất N-(3-bromo)-[2-hydroxy-5-[1-hydroxy-2-[1-(4-metoxyphenyl)propan-2-yl-amino]etyl]phenyl]formamid là thấp hơn lượng giới hạn, khi được bảo quản trong các điều kiện lão hóa gia tốc ở 25°C và độ ẩm tương đối (RH) 60% trong ít nhất 6 tháng trong bình tạo khí dung được trang bị van định lượng có ít nhất một miếng đệm bằng cao su butyl. Một hoặc nhiều thành phần hoạt tính tùy ý có thể là corticosteroid dạng xịt được chọn từ beclometason dipropionat, budesonit hoặc epime-22R của nó, ciclesonit, flunisolit, fluticason propionat, fluticason furoat, mometason furoat, v.v. Sáng chế cũng đề cập đến bình tạo khí dung để sử dụng với dược phẩm này và phương pháp làm giảm lượng sản phẩm biến chất của dược phẩm này.

- (11) **1-0027310 B** (15) 30/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 26/09/2016 342
(21) 1-2016-02323 (85) 24/06/2016
(22) 26/11/2014 (86) PCT/US2014/067703 26/11/2014
(30) 61/909,461 27/11/2013 US (87) WO2015/081254 04/06/2015
(51) **C08F 210/06**
(73) **W.R. GRACE & CO.-CONN. (US)**
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, United States of America
(72) Jan W. VAN EGMOND (NL)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **QUY TRÌNH TRÙNG HỢP ĐỂ SẢN XUẤT CHẤT ĐỒNG TRÙNG HỢP
PROPYLEN CHỊU VA ĐẬP**

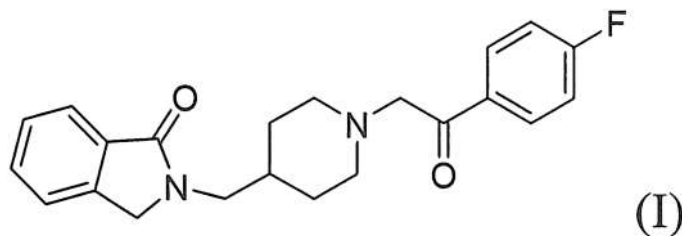
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình trùng hợp bao gồm bước halogen hóa, với sự có mặt của dieste thơm phenylen được thế, các hạt của tiền chất tiền xúc tác trùng hợp MagTi để tạo các hạt của chế phẩm tiền xúc tác trùng hợp có cỡ hạt D50 nằm trong khoảng từ 19 micron đến 30 micron; bước tiếp xúc thứ nhất giữa propylen và tùy chọn một hoặc nhiều comonome thứ nhất với chế phẩm xúc tác bao gồm các hạt của chế phẩm tiền xúc tác trùng hợp trong lò phản ứng trùng hợp thứ nhất để tạo polyme nền propylen hoạt hóa; và bước tiếp xúc thứ hai giữa polyme nền propylen hoạt hóa với ít nhất một comonome thứ hai trong lò phản ứng trùng hợp thứ hai để tạo chất đồng trùng hợp propylen chịu va đập.

- (11) **1-0027311 B** (15) 30/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 27/03/2017 348
(21) 1-2016-03651 (85) 28/09/2016
(22) 24/02/2015 (86) PCT/JP2015/055113 24/02/2015
(30) 2014-039928 28/02/2014 JP (87) WO2015/129648 03/09/2015
(51) **A23F 5/24**
(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan
(72) SUDO, Takehiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG TỪ CÀ PHÊ ĐÓNG GÓI**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất đồ uống từ cà phê đóng gói trong vật đựng có mùi vị và mùi đặc trưng của cà phê *Robusta* giảm. Nhận thấy rằng việc bổ sung chất hạt của hạt cà phê rang được nghiền mịn đến cỡ hạt cụ thể (bột cà phê không tan) và chất chiết của hạt cà phê rang sao cho hợp chất diterpen (cafestol và kahweol) đặc trưng của cà phê có trong công thức của đồ uống đóng gói trong vật đựng ở hàm lượng nằm trong khoảng cụ thể, sau đó tiệt trùng chế phẩm này bằng nhiệt để tạo ra đồ uống từ cà phê đóng gói trong vật đựng có hương vị và mùi đặc trưng của cà phê *Robusta* giảm.

- (11) **1-0027312 B** (15) 30/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/12/2017 357
(21) 1-2017-02466 (85) 29/06/2017
(22) 30/11/2015 (86) PCT/US2015/062985 30/11/2015
(30) 62/086,691 02/12/2014 US (87) WO2016/089766 A1 09/06/2016
62/248,071 29/10/2015 US
(51) **C07D 401/06; A61P 25/00; A61K 31/454; A61K 9/00**
(73) **MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)**
3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505 Japan
(72) LUTHRINGER, Remy (US); OKUYAMA, Masahiro (JP); NOEL, Nadine (FR);
WERNER, Sandra (FR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ĐƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT 2-((1-(2-(4-FLOPHENYL)-2-
OXOETHYL)PIPERIDIN-4-YL)METHYL)ISOINDOLIN-1-ON
MONOHYDROCLORUA DIHYDRAT VÀ KIT BAO GỒM ĐƯỢC PHẨM
NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất 2-((1-(2-(4-flophenyl)-2-
oxoethyl)piperidin-4-yl)methyl)isoindolin-1-on monohydroclorua dihydrat, tức là hợp
chất (I)•HCl•2H₂O ở dạng đa hình (A):



Sáng chế cũng đề cập đến kit bao gồm dược phẩm này.

- (11) **1-0027313 B** (15) 30/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/08/2016 341
(21) 1-2016-00832 (85) 04/03/2016
(22) 22/07/2014 (86) PCT/CN2014/082711 22/07/2014
(30) 201310337559.9 05/08/2013 CN (87) WO2015/018279 12/02/2015
(51) **B29B 7/30; C08J 3/22; B29B 7/58**
(73) **EVE RUBBER INSTITUTE CO., LTD. (CN)**
No.43 Zhengzhou Road, Sifang District Qingdao, Shandong 266045, China
(72) WANG, Mengjiao (US); SONG, Jianjun (CN); DAI, Deying (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP MỀ CÁI CAO SU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hỗn hợp mềm cái cao su và hỗn hợp mềm cái cao su được sản xuất bằng phương pháp này, phương pháp này bao gồm các bước: bước 1: bổ sung chất độn vào dung dịch cao su và khuấy đều để tạo ra hỗn hợp cao su/chất độn/dung môi; bước 2: hỗn hợp cao su/chất độn/dung môi ở bước 1 được đưa trực tiếp vào môi trường gia nhiệt có nhiệt độ cao hơn điểm sôi của dung môi, độ phân cực của môi trường gia nhiệt khác với độ phân cực của dung môi được sử dụng, hỗn hợp được đông tụ và khử trương nở, và dung môi bị bay hơi nhanh, để tạo ra phức hợp cao su/chất độn và dung môi chứa môi trường gia nhiệt; và bước 3: dung môi được loại bỏ và hỗn hợp được sấy khô, để thu được hỗn hợp mềm cái cao su chứa cao su và chất độn. Sáng chế không có các yêu cầu cụ thể về cao su và chất độn, do đó có phạm vi ứng dụng rộng. Thiết bị và quy trình sản xuất đơn giản, liên tục và có hiệu quả cao, và có mức tiêu thụ năng lượng thấp, ít nhân công và chi phí thấp. Hỗn hợp mềm cái được sản xuất nhờ sử dụng phương pháp này có khả năng xử lý, các đặc tính lý hóa và cơ học và chất lượng sản phẩm rất tốt.

- (11) **1-0027314 B** (15) 30/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/12/2017 357
(21) 1-2017-03510 (85) 11/09/2017
(22) 01/03/2016 (86) PCT/EP2016/054298 01/03/2016
(30) 15158144.4 09/03/2015 EP (87) WO2016/142211 A1 15/09/2016
(51) **C11D 1/37; C11D 3/12**
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) ARNIPALLY Sumanth Kumar (IN); DAGAONKAR Manoj Vilas (IN);
KOTTUKAPALLY Jiji Paul (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH ĐẬM ĐẶC, ỔN ĐỊNH DÙNG ĐỂ LÀM SẠCH BỀ
MẶT CỨNG**

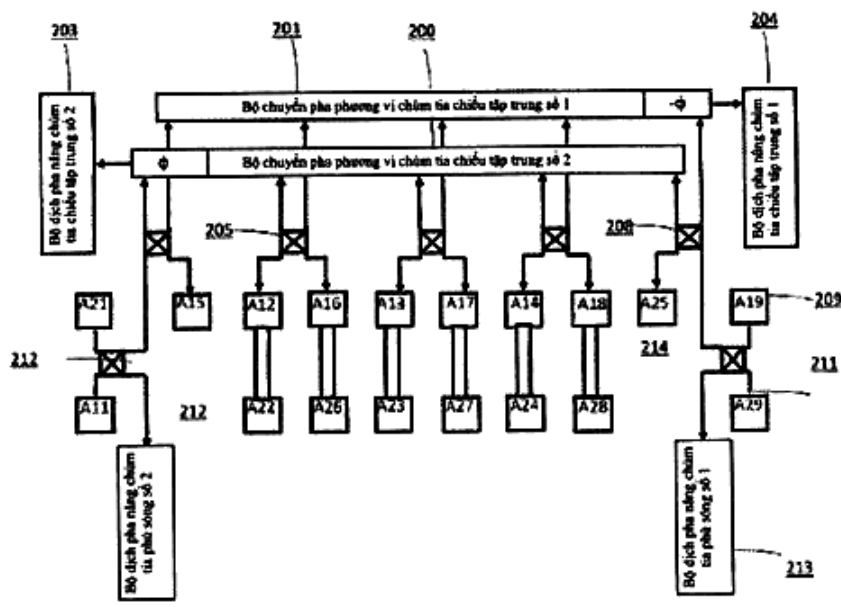
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm làm sạch đậm đặc chứa nước chứa:
(i) 14% đến 35% trọng lượng hệ hỗn hợp chất hoạt động bề mặt anion chứa alkyl
benzensulphonat (a) và sulphat đợc (poly)etoxy hóa (b);
(ii) ít nhất 12% trọng lượng natri cacbonat; và,
(iii) tổng lượng chất làm mềm nước không phải cacbonat nhỏ hơn 1% trọng
lượng,
trong đó tỷ lệ (a) với (b) nằm trong khoảng từ 1:1 đến 3:1 phần trọng lượng.

- (11) **1-0027315 B** (15) 30/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/03/2013 300
(21) 1-2012-02566 (85) 29/08/2012
(22) 24/02/2011 (86) PCT/US2011/026024 24/02/2011
(30) 61/308,596 26/02/2010 US (87) WO2011/106494 01/09/2011
(51) ***C08F 10/06; C08F 4/651; C08F 110/06; B01J 31/00***
(73) **W.R. GRACE & CO.-CONN (US)**
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, United States of America.
(72) CHEN Linfeng (US); LEUNG Tak W. (US); TAO Tao (CN); GAO Kuanqiang (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM TIỀN XÚC TÁC, CHẾ PHẨM XÚC TÁC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ POLYME TRÊN CƠ SỞ OLEFIN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tiền xúc tác có chất cho điện tử nội này bao gồm este amit được thế và tùy ý thành phần cho điện tử. Chế phẩm xúc tác Ziegler-Natta chứa chế phẩm tiền xúc tác theo sáng chế có hoạt tính xúc tác tăng và/hoặc độ chọn lọc xúc tác tăng và tạo ra các olefin trên cơ sở propylen có phân bố trọng lượng phân tử rộng.

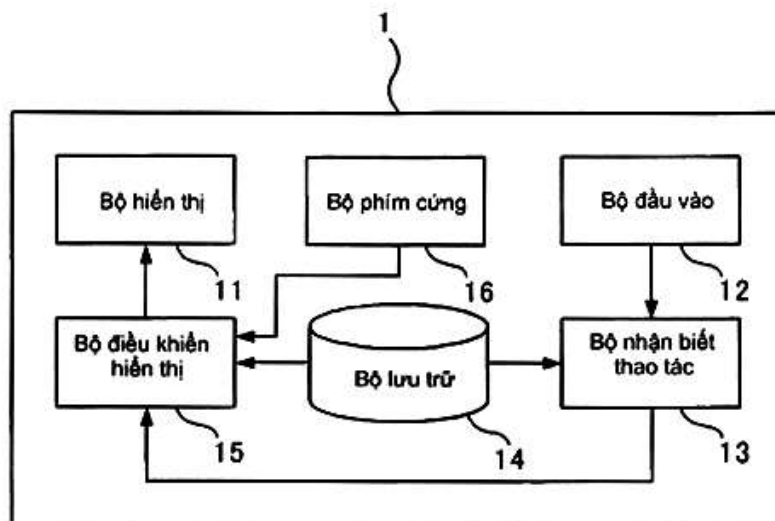
- (11) **1-0027316 B** (15) 30/12/2020
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/09/2017 354
 (21) 1-2017-02917 (85) 27/07/2017
 (22) 01/12/2015 (86) PCT/CN2015/096164 01/12/2015
 (30) 14/584,201 29/12/2014 US (87) WO2016/107365 A1 07/07/2016
 (51) **H01Q 25/00; H01Q 21/00**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) FOO, Senglee (CA); TONG, Wen (CA)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MẢNG ANTEN CHIA Ô**

(57) Sáng chế đề cập đến mảng anten chia ô. Hơn nữa, các cách triển khai mảng anten chia ô có nhiều chùm tia chiếu tập trung đối hướng được được bức xạ từ góc mở chung được đề xuất. Sự tiếp cận này có thể được làm thích ứng một cách dễ dàng để phù hợp các mật độ và sự phân bố dân cư về mặt địa lý. Mảng anten chia ô này có khả năng tạo ra nhiều chùm tia phủ sóng chia ô 65 độ, mà có thể được sử dụng cho sự phủ sóng thông thường hoặc trong chế độ MIMO (Multiple Input Multiple Output - Đa đầu vào đa đầu ra). Mảng anten chia ô này cũng có thể tạo ra nhiều chùm tia đối hướng được, hoặc các chùm tia “chiếu tập trung”. Các chùm tia này có thể tương đối hẹp và có thể đổi hướng được về mặt điện từ theo cả chiều phương vị và nâng lên. Bằng cách đổi hướng các chùm tia theo cách này, các chùm tia có khả năng cung cấp các dịch vụ tế bào tại các vùng “điểm truy cập” có yêu cầu cao mà ở đó dịch vụ có năng lực cao được yêu cầu. Các chùm tia chiếu tập trung có thể cũng được sử dụng để lấp đầy các khoảng trống hoặc các sự thiếu hụt gây ra bởi các chùm tia phủ sóng thông thường.



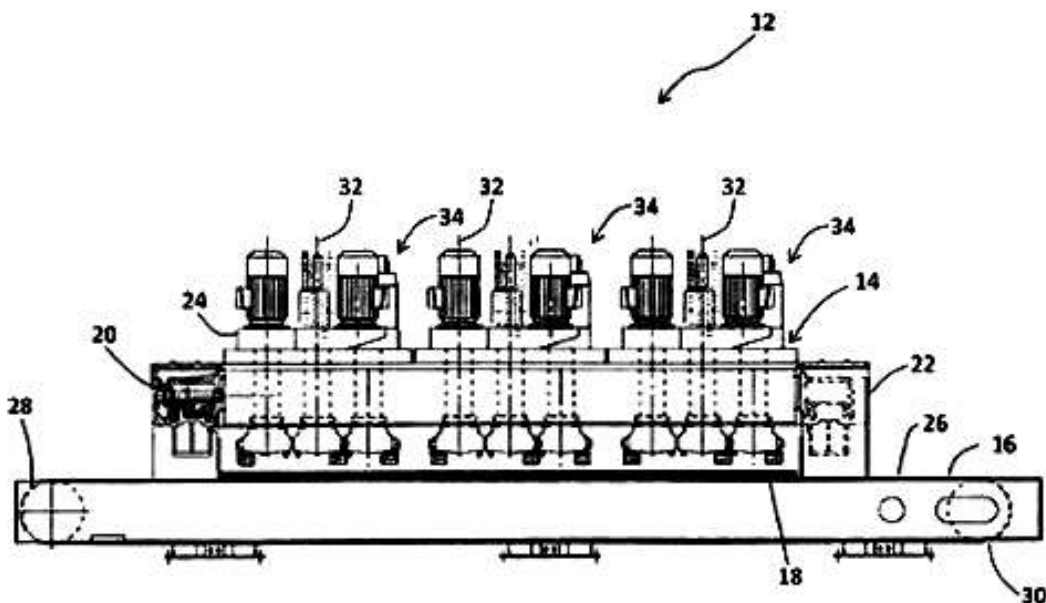
- (11) **1-0027317 B** (15) 30/12/2020
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/06/2015 327
 (21) 1-2015-01171 (85) 06/04/2015
 (22) 13/09/2013 (86) PCT/JP2013/074861 13/09/2013
 (30) 2012-203202 14/09/2012 JP (87) WO2014/042247 A1 20/03/2014
 (51) **G06F 3/041; H03M 11/04; G06F 3/0488; G06F 3/023; G06F 3/048**
 (73) **NEC SOLUTION INNOVATORS, LTD.** (JP)
 1-18-7, Shinkiba, Koto-ku, Tokyo 136-8627, Japan
 (72) KADOMATSU Yasuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN HIỂN THỊ ĐẦU VÀO, HỆ THỐNG MÁY TÍNH NGƯỜI DÙNG CÓ CẤU HÌNH TỐI THIỂU, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HIỂN THỊ ĐẦU VÀO VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển hiển thị đầu vào, hệ thống máy tính người dùng có cấu hình tối thiểu, phương pháp điều khiển hiển thị đầu vào, và vật ghi. Bộ điều khiển hiển thị (15) trong thiết bị điều khiển hiển thị đầu vào (1) hiển thị ảnh bao gồm vùng hiển thị ký hiệu trong đó ký hiệu được nhập bởi người dùng được hiển thị trên màn hình của bộ hiển thị (11). Bộ điều khiển hiển thị (15) cũng hiển thị các phím thao tác và các ký hiệu được ấn định cho các phím thao tác trên màn hình của bộ hiển thị (11) trong khi được chồng lên ảnh được hiển thị bởi bộ điều khiển hiển thị (15), các phím thao tác được sắp hàng trong bàn phím ảo qua đó ký hiệu sẽ được hiển thị trong vùng hiển thị ký hiệu được nhập bằng cách chạm nhẹ lên bộ hiển thị (11), các phím thao tác được hiển thị ở dạng trong mờ. Bộ điều khiển hiển thị (15) cũng thay đổi màu hiển thị của các ký hiệu được ấn định cho các phím thao tác được sắp hàng trong bàn phím ảo thành màu hiển thị được lựa chọn trong số các màu hiển thị được thiết đặt trước đó.

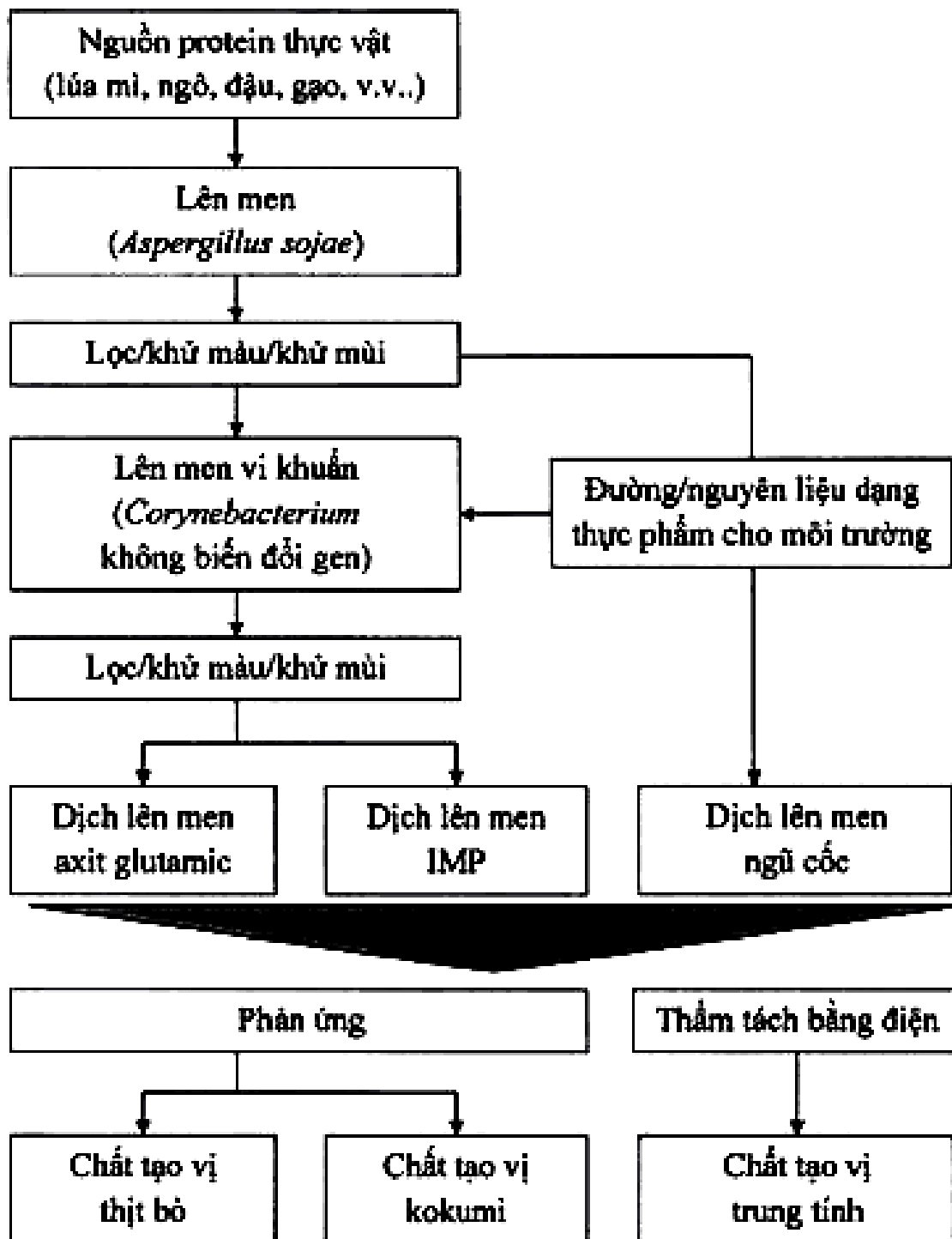


- | | |
|--|-----------------------------------|
| (11) 1-0027318 B | (15) 30/12/2020 |
| (45) 25/02/2021 | 395B (43) 25/04/2017 349 |
| (21) 1-2017-00672 | (85) 24/02/2017 |
| (22) 22/07/2015 | (86) PCT/IB2015/055536 22/07/2015 |
| (30) TV2014A000111 24/07/2014 IT | (87) WO2016/012950 28/01/2016 |
| (51) B24B 7/22; B24B 41/047; B24B 7/06 | |
| (76) TONCELLI, LUCA (IT)
Viale Asiago 34, Bassano del Grappa (Vicenza), 36061, Italy | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP MÀI VÀ/HOẶC ĐÁNH BÓNG PHÔI TẮM LÀM TỰ ĐÁ HOẶC VẬT LIỆU TƯƠNG TỰ ĐÁ | |

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp mài và/hoặc đánh bóng phôi tẩm làm tự đá hoặc vật liệu tương tự đá thích hợp để thực hiện với máy bao gồm: bàn máy (16); và ít nhất một trạm gia công (14). Trạm gia công có: hai kết cấu đỡ cầu (20, 22) được bố trí theo chiều ngang ở hai bên bàn máy (16); dầm đỡ trục quay (24), có thể di chuyển được ở phía trên các kết cấu đỡ cầu theo chiều ngang; ít nhất một kết cấu đỡ trục quay (34), có thể quay được quanh đường tâm thẳng đứng (32) của nó. Mỗi kết cấu đỡ trục quay (34) có hai trục quay có động cơ (38A, 38B), ở các đầu có lắp đầu gia công (42A, 42B) được bố trí cách nhau và đối diện nhau qua đường tâm thẳng đứng (32) của kết cấu đỡ trục quay (34) và có các dụng cụ gia công (44A, 44B). Dầm và các kết cấu đỡ trục quay hành trình di chuyển phối hợp và đồng bộ với nhau.

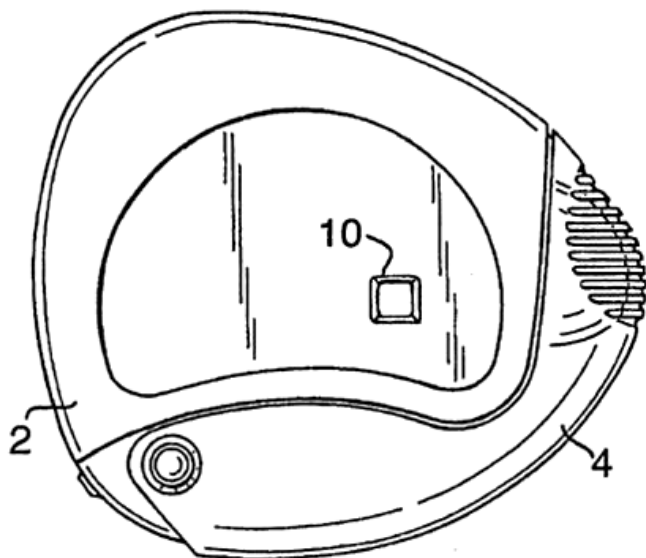


- (11) **1-0027319 B** (15) 30/12/2020
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/05/2016 338
- (21) 1-2015-01241 (85) 10/04/2015
- (22) 25/02/2014 (86) PCT/KR2014/001491 25/02/2014
- (30) 10-2013-0093652 07/08/2013 KR (87) WO2015/020292 12/02/2015
- (51) *A23L 1/23; A23L 1/221*
- (73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400 , Republic of Korea
- (72) LEE, Sung Hun (KR); EOM, So Youn (KR); PARK, Jae Seung (KR); OH, Eun Seon (KR); LEE, Kwang Hee (KR); JANG, Suk Min (KR); KANG, Dae Ik (KR); CHUNG, Won Dae (KR)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DỊCH LÊN MEN INOZIN-5'-MONOPHOSPHAT HOẶC DỊCH LÊN MEN AXIT GLUTAMIC LÀM NGUYÊN LIỆU THÔ ĐỂ SẢN XUẤT CHẤT TẠO VỊ TỰ NHIÊN, DỊCH LÊN MEN ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY, CHẤT TẠO VỊ TỰ NHIÊN VÀ THỰC PHẨM CHỨA CHẤT TẠO VỊ TỰ NHIÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dịch lên men inozin-5'-monophosphat (IMP) hoặc dịch lên men axit glutamic làm nguyên liệu thô để sản xuất chất tạo vị tự nhiên, cụ thể hơn là phương pháp sản xuất dịch lên men IMP hoặc dịch lên men axit glutamic nhờ bước thứ nhất lên men bằng nấm và bước thứ hai lên men bằng vi khuẩn, dịch lên men IMP và dịch lên men axit glutamic được sản xuất bằng phương pháp trên, phương pháp sản xuất chất tạo vị tự nhiên bao gồm quá trình sản xuất dịch lên men IMP và dịch lên men axit glutamic, chất tạo vị tự nhiên được sản xuất bằng phương pháp trên và thực phẩm có chứa chất tạo vị tự nhiên. Dịch lên men IMP và dịch lên men axit glutamic có thể được sử dụng làm nguyên liệu thô để sản xuất chất tạo vị tự nhiên. Thêm vào đó, các chất tạo vị tự nhiên an toàn cho người sử dụng và có thể được bổ sung vào thực phẩm.

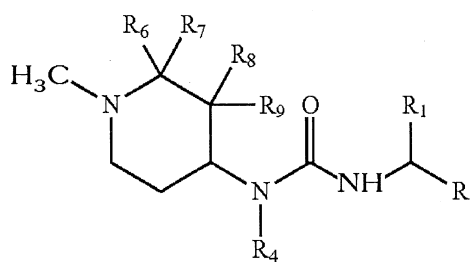


- (11) **1-0027320 B** (15) 30/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/07/2017 352
(21) 1-2017-01661 (85) 03/02/2006
(22) 25/06/2004 (86) PCT/GB2004/002748 25/06/2004
(30) 0315509.0 02/07/2003 GB (87) WO2005/002654 13/01/2005
(51) *A61M 15/00; B65D 83/06*
(62) 1-2006-00169
(73) **PFIZER LIMITED (GB)**
Ramsgate Road, Sandwich, Kent, CT13 9NJ, United Kingdom
(72) Peter John HOUZEGO (GB); John Kelshaw CONWAY (GB); Martin Douglas PEARL (GB); Andrew Mark BRYANT (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI CÁC LIỀU THUỐC BỘT RIÊNG RẼ**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị phân phối từng liều thuốc dạng bột từ các túi đựng tương ứng của vật mang, thiết bị này bao gồm: cơ cấu đánh chỉ số dùng để đánh chỉ số vật mang giữa các túi đựng tương ứng, từ túi đựng mở đến túi đựng đóng; vòng đếm thứ nhất có phần biểu thị gồm các số đếm đơn vị trên bề mặt hiển thị thứ nhất, vòng đếm thứ nhất này quay xung quanh trục vòng đếm; vòng đếm thứ hai có phần biểu thị gồm các số đếm thang mười trên bề mặt hiển thị thứ hai, vòng đếm thứ hai này quay xung quanh trục vòng đếm; và cơ cấu chuyển động gián đoạn dùng để dẫn động vòng đếm thứ hai từ vòng đếm thứ nhất và làm quay vòng đếm thứ hai giữa các số đếm thang mười liên tiếp khi vòng đếm thứ nhất quay giữa hai số đếm đơn vị liên tiếp định trước, vòng đếm thứ nhất được dẫn động bởi cơ cấu đánh chỉ số, trong đó, bề mặt hiển thị thứ nhất và bề mặt hiển thị thứ hai là phẳng và vuông góc với trục vòng đếm.



- (11) **1-0027321 B** (15) 31/12/2020
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/03/2014 312
 (21) 1-2013-03020 (85) 25/09/2013
 (22) 23/02/2012 (86) PCT/US2012/026315 23/02/2012
 (30) PCT/CN2011/000298 25/02/2011 CN (87) WO2012/116176 A2 30/08/2012
 61/466,070 22/03/2011 US
 (51) **C07C 275/06; C07D 213/00; C07C 275/26**
 (73) **HELSINN HEALTHCARE SA (CH)**
 Via Pian Scairolo 9, CH-6912 Lugano/Pazzallo, Switzerland
 (72) GARCIA RUBIO, Silvina (UY); PIETRA, Claudio (IT); GIULIANO, Claudio (IT);
 LI, Zhigang (CN)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **HỢP CHẤT URE KHÔNG ĐỐI XỨNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) và dược phẩm chứa hợp chất này để ngăn ngừa và/hoặc điều trị các bệnh lây nhiễm sinh học qua trung gian của thụ thể ghrelin.

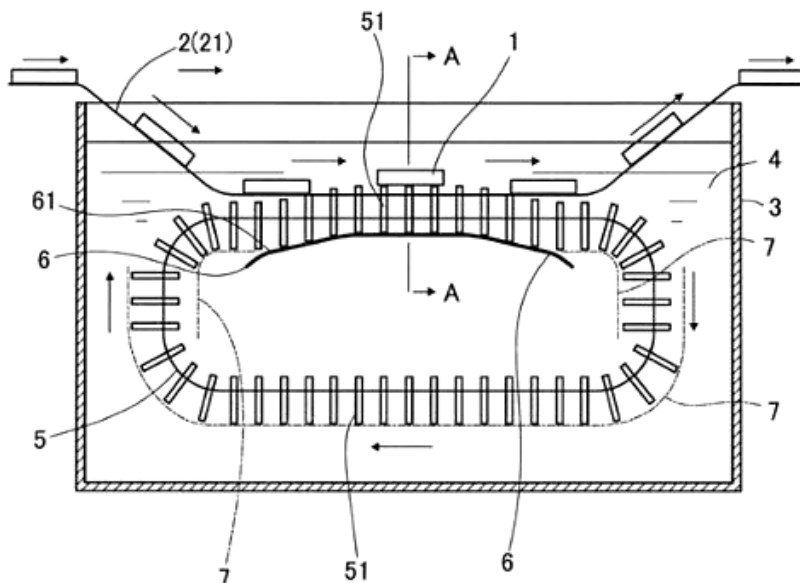


Công thức (I)

- (11) **1-0027322 B** (15) 31/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 27/10/2014 319
(21) 1-2014-02093 (85) 25/06/2014
(22) 23/10/2012 (86) PCT/JP2012/077286 23/10/2012
(30) 2011-257057 25/11/2011 JP (87) WO2013/077127 30/05/2013
(51) *A61K 8/19; A61K 8/86; A61Q 11/00; A61K 8/34*
(73) **LION CORPORATION (JP)**
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644, Japan
(72) YOSHIE Makoto (JP); SANO Hiroshi (JP); IIZUMI Goutarou (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG VÀ TÁC NHÂN THỨC ĐẨY SỰ TÁI KHOÁNG CHO RĂNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng và tác nhân thúc đẩy sự tái khoáng cho răng có tác dụng tốt trong việc thúc đẩy sự tái khoáng cho răng và hiệu quả trong việc bảo vệ khoang miệng. Chế phẩm chăm sóc răng được đặc trưng ở chỗ chứa (A) vi hạt canxi cacbonat có đường kính hạt cơ sở trung bình bằng 1 µm hoặc nhỏ hơn và (B) polyetylen glycol có mức độ polyme hoá cao. Chế phẩm chăm sóc răng này còn chứa (C) erytritol và (D) hợp chất flo. Tác nhân thúc đẩy sự tái khoáng cho răng này chứa (A) vi hạt canxi cacbonat có đường kính hạt cơ sở trung bình bằng 1 µm hoặc nhỏ hơn và (B) polyetylen glycol có mức độ polyme hoá cao.

- (11) **1-0027323 B** (15) 31/12/2020
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/05/2018 362
 (21) 1-2017-04757 (85) 28/11/2017
 (22) 18/04/2016 (86) PCT/JP2016/062212 18/04/2016
 (30) 2015-092050 28/04/2015 JP (87) WO2016/175067 03/11/2016
 (51) **H01F 41/02; B05C 3/10; B05D 1/18; B05D 5/12; B22F 3/24; C22C 38/00; H01F 1/057; B05C 13/02; B22F 3/00**
 (73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**
 6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
 (72) KURIBAYASHI Yukihiro (JP); KAMIYA Shogo (JP); MAEGAWA Harukazu (JP); TANAKA Shintaro (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM ĐẤT HIỂM VÀ THIẾT BỊ PHỦ HUYỀN PHÙ ĐẶC LÊN CÁC THÂN NAM CHÂM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nam châm đất hiếm, và thiết bị phủ hợp chất đất hiếm, trong đó khi huyền phù đặc chứa bột của hợp chất đất hiếm phân tán được đưa lên các thân nam châm đã được thiêu kết (1) và được làm khô để phủ bột lên đó, các thân nam châm đã được thiêu kết (1) được vận chuyển bằng đai tải (2) và được cho đi qua huyền phù đặc (4) để phủ huyền phù đặc lên các thân nam châm đã được thiêu kết (1). Hơn thế nữa, các chi tiết dây (51), khi đi qua các hốc gài (22) được bố trí trong đai tải (21), và nhô trên đai tải này, được sử dụng để tạm thời đẩy lên các thân nam châm đã được thiêu kết (1), và tạm thời tách đai tải (21) và các thân nam châm đã được thiêu kết (1). Do đó, huyền phù đặc có thể được phủ có hiệu quả, thậm chí việc sản xuất hàng loạt có thể được áp dụng một cách thích hợp, và huyền phù đặc có thể được phủ đồng và chắc chắn lên toàn bộ bề mặt của mỗi thân nam châm đã được thiêu kết.



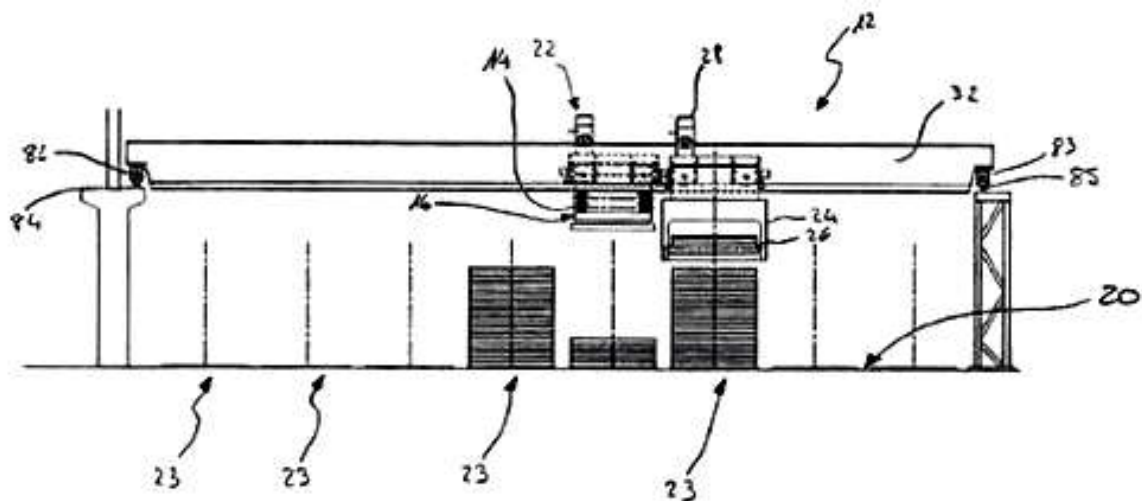
- (11) **1-0027324 B** (15) 31/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 26/01/2015 322
(21) 1-2014-03612 (85) 28/10/2014
(22) 27/03/2013 (86) PCT/EP2013/056554 27/03/2013
(30) 12161742.7 28/03/2012 EP (87) WO2013/144222 03/10/2013
(51) **B23K 35/00; B23K 35/365; C22C 19/00; B23K 35/02**
(73) **ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)**
Box 73, S-221 00 Lund, Sweden
(72) SJÖDIN, Per (SE); WALTER, Kristian (SE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) **HỖN HỢP CƠ HỌC, CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ HÀN VỎY CỨNG, SẢN PHẨM CÓ LỚP BỀ MẶT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÓ LỚP HỢP KIM HÀN VỎY CỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM CÓ ÍT NHẤT MỘT MỖI HÀN VỎY CỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp cơ học chứa ít nhất một nguồn bo và ít nhất một nguồn silic, trong đó hỗn hợp này chứa bo và silic với tỷ lệ trọng lượng của bo với silic nằm trong khoảng từ 5:100 đến 2:1, trong đó silic và bo có mặt trong hỗn hợp này với lượng ít nhất 25% trọng lượng, và trong đó ít nhất một nguồn bo và ít nhất một nguồn silic không chứa oxy, ngoại trừ lượng oxy lẫn vào không tránh được, và trong đó hỗn hợp này là hỗn hợp cơ học dạng bột, và trong đó các hạt trong bột có cỡ hạt trung bình nhỏ hơn 250µm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dùng để hàn vảy cứng chứa hỗn hợp này, sản phẩm có lớp bề mặt chứa chế phẩm này, phương pháp sản xuất sản phẩm có lớp hợp kim hàn vảy cứng và phương pháp tạo ra sản phẩm có ít nhất một mối hàn vảy cứng giữa vùng tiếp xúc của các nền.

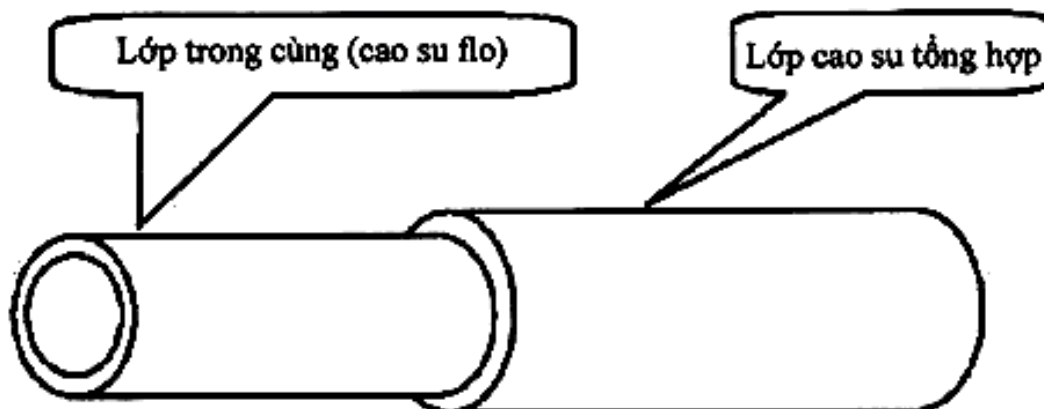
- (11) **1-0027325 B** (15) 31/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 27/03/2017 348
(21) 1-2016-03652 (85) 28/09/2016
(22) 24/02/2015 (86) PCT/JP2015/055115 24/02/2015
(30) 2014-039929 28/02/2014 JP (87) WO2015/129649 03/09/2015
(51) *A23F 5/14; A23L 2/38; A23F 5/24; A23C 9/156*
(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan
(72) SUDO, Takehiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG TỪ CÀ PHÊ SỮA**
- (57) Sáng chế đề xuất đồ uống từ cà phê sữa có khả năng uống, đồ uống này được đặc trưng bởi việc kiểm soát mùi sữa bị gia nhiệt sinh ra trong bước tiệt trùng đồ uống ở nhiệt độ cao. Đồ uống từ cà phê sữa chứa bột cà phê không tan có đường kính trung bình nằm trong khoảng từ 50 đến 300 μm thu được bằng cách nghiền mịn hạt cà phê rang, chất chiết từ hạt cà phê rang thu được bằng cách chiết dạng đã nghiền của hạt cà phê rang, dầu/chất béo thực vật, và thành phần sữa, trong đó đồ uống từ cà phê sữa được tiệt trùng ở nhiệt độ cao trong quá trình sản xuất.

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| (11) 1-0027326 B | (15) 31/12/2020 |
| (45) 25/02/2021 | 395B |
| (21) 1-2015-00096 | (43) 25/03/2015 |
| (22) 12/06/2013 | (85) 13/01/2015 |
| (30) TV2012A000116 | (86) PCT/IB2013/054801 |
| 13/06/2012 | IT (87) WO2013/186713 A1 |
| 19/12/2013 | |
- (51) **B66C 1/02; B65G 59/04; B65G 60/00; B66C 9/02; B66C 17/06; B66C 7/02; B65G 57/04; B65G 61/00**
- (73) **TONCELLI, DARIO (IT)**
Via San Pancrazio, 3, I-36061 Bassano del Grappa (VI), Italy
- (72) TONCELLI, Dario (IT)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ DI CHUYỂN TẤM CỨNG, KHO CÓ THIẾT BỊ DI CHUYỂN TẤM CỨNG, PHƯƠNG PHÁP BỐ TRÍ TẤM CỨNG TRONG KHO VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KIỆN TẤM CỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (12) để di chuyển tấm cứng bao gồm cơ cấu trượt thứ nhất (14) có bộ phận nhấc (16) thích hợp để di chuyển tấm. Cơ cấu trượt thứ nhất (14) được bố trí trên cụm đỡ (18) để có thể di chuyển theo chiều ngang bên trên diện tích làm việc (20) bằng bộ phận dẫn động thứ nhất (22). Bộ phận nhấc (16) được thiết kế để di chuyển theo phương thẳng đứng về phía hoặc xa khỏi diện tích làm việc (20). Thiết bị (12) khác biệt ở chỗ bao gồm cơ cấu trượt thứ hai (24) gồm mặt đỡ (26) dùng cho các tấm. Cơ cấu trượt thứ hai (24) được bố trí trên cụm đỡ (18) để có thể di chuyển theo chiều ngang bên trên diện tích làm việc (20) bằng bộ phận dẫn động thứ hai (28). Cơ cấu trượt thứ nhất (14) được thiết kế để di chuyển theo chiều ngang độc lập với cơ cấu trượt thứ hai (24). Cơ cấu trượt thứ nhất (14) được thiết kế để bố trí tấm trên cơ cấu trượt thứ hai (24) và nhấc tấm ra khỏi cơ cấu trượt thứ hai (24). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến kho, phương pháp bố trí tấm trong kho và phương pháp tạo ra kiện tấm bằng thiết bị di chuyển tấm này.



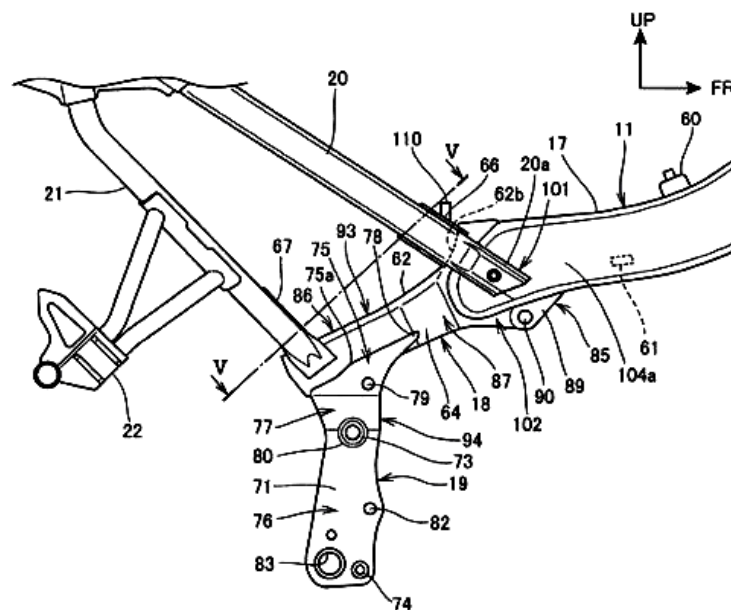
- (11) **1-0027327 B** (15) 31/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/01/2013 298
(21) 1-2012-03152 (85) 24/10/2012
(22) 22/03/2011 (86) PCT/JP2011/056807 22/03/2011
(30) 2010-068646 24/03/2010 JP (87) WO2011/118569 29/09/2011
(51) **B32B 25/14; F16L 11/08; B32B 1/04**
(73) **NICHIRIN CO., LTD.** (JP)
98-1, Edo-machi, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500033 (JP)
(72) HIGASHIKA Shinji (JP); NOMURA Takaaki (JP); SAGA Keizo (JP); GOTO Shin-ichiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM BÁM DÍNH LƯU HÓA CAO SU FLO VÀ CAO SU TỔNG HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính lưu hoá được tạo ra bởi cấu trúc mà trong đó lớp cao su flo và lớp chứa cao su tổng hợp được dính chặt bằng cách lưu hóa, và lớp cao su tổng hợp trước khi bám dính lưu hóa bao gồm peroxit hữu cơ, silic oxit, muối phospho hữu cơ, polybutadien được biến đổi anhydrit maleic, và magie oxit.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0027328 B | (15) 31/12/2020 | | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 26/06/2017 | 351 |
| (21) 1-2017-01075 | (85) 24/03/2017 | | |
| (22) 25/09/2014 | (86) PCT/JP2014/075441 | | 25/09/2014 |
| | (87) WO2016/046936 A1 | | 31/03/2016 |
- (51) **B62K 11/04; B62J 9/00**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Sunao KAWANO (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **KHUNG XE DÙNG CHO XE KIỂU YÊN NGỰA**

(57) Sáng chế đề xuất khung xe dùng cho xe kiểu yên ngựa trong đó độ cứng vững của hai khung chính bên phải và bên trái và các khung yên xe có thể được nâng cao nhờ một kết cấu đơn giản.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất khung xe dùng cho xe kiểu yên ngựa có trục lái để đỡ bánh trước theo cách lái được, ống đầu để đỡ quay được trục lái, hai khung chính bên phải và bên trái (17) kéo dài về phía sau từ ống đầu, hai thanh đỡ yên xe bên phải và bên trái (20) được lắp cố định vào phần sau của các khung chính (17), và bánh sau được bố trí ở phía dưới các thanh đỡ yên xe (20), khung giữa (18) được bố trí ở phía sau các khung chính (17), khung giữa (18) được lắp cố định vào hai khung chính bên phải và bên trái (17), các thanh đỡ yên xe (20) được lắp cố định vào các khung chính (17) trên phần lắp cố định thứ nhất (101) được tạo ra trên phần sau của hai khung chính bên phải và bên trái (17), và ít nhất một phần của phần lắp cố định thứ nhất (101) nằm chông lên khung giữa (18) khi nhìn từ phía bên.



- (11) **1-0027329 B** (15) 04/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/12/2015 333
- (21) 1-2015-02805 (85) 31/07/2015
- (22) 30/01/2014 (86) PCT/US2014/013953 30/01/2014
- (30) 61/759,320 31/01/2013 US (87) WO2014/120981 07/08/2014
- 61/772,292 04/03/2013 US
- 61/828,899 30/05/2013 US
- 61/870,729 27/08/2013 US
- 61/897,793 30/10/2013 US
- 61/907,332 21/11/2013 US
- (51) **A61K 9/16; A61K 9/20; A61K 31/501; A61K 31/513**
- (73) **GILEAD PHARMASSET LLC (US)**
c/o Gilead Sciences, Inc. 333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
- (72) CHAL, Ben (US); MOGALIAN, Erik (US); PAKDAMAN, Rowchanak (US); OLIYAI, Reza (US); STEFANIDIS, Dimitrios (US); ZIA, Vahid (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐƯỢC PHẨM KẾT HỢP LIỀU CỐ ĐỊNH CHỨA HAI HỢP CHẤT KHÁNG VIRUT**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa lượng hữu hiệu của ledipasvir về cơ bản có dạng vô định hình và lượng hữu hiệu của sofosbuvir về cơ bản có dạng tinh thể.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0027330 B | | (15) 04/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-03256 | | (85) 31/08/2016 | |
| (22) 21/05/2015 | | (86) PCT/EP2015/061198 | 21/05/2015 |
| (30) 14169188.1 | 21/05/2014 | EP | (87) WO2015/177253 |
| | | | 26/11/2015 |

(51) **A24F 47/00**

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

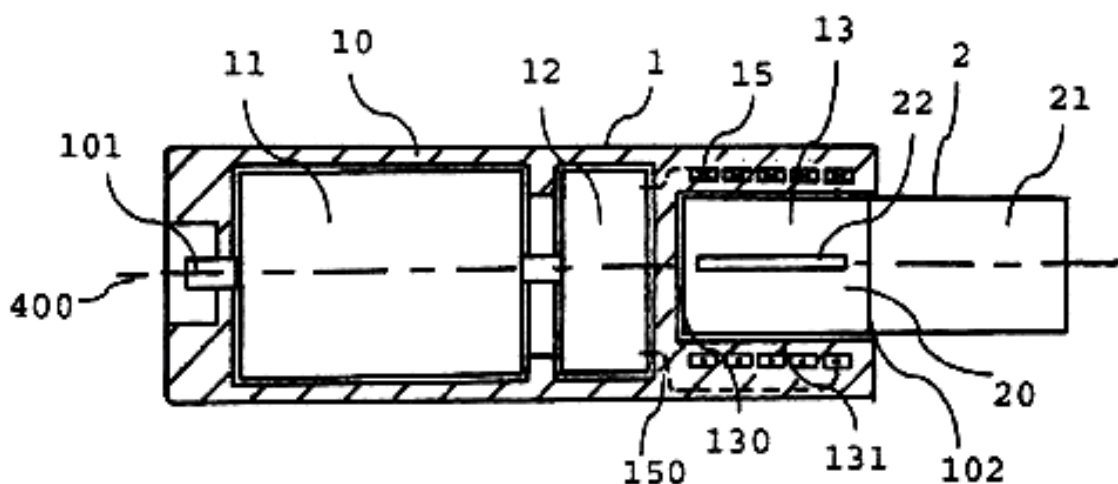
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) MIRONOV, Oleg (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **THIẾT BỊ LÀM NÓNG CẢM ỨNG DÙNG ĐỂ TẠO RA SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ LÀM NÓNG CẢM ỨNG BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm nóng cảm ứng để tạo ra sol khí bao gồm vỏ thiết bị bao gồm khoang có bề mặt bên trong để nhận một phần vật chèn tạo sol khí bao gồm nền tạo sol khí và vật cảm từ. Vỏ thiết bị còn bao gồm cuộn cảm ứng có trục từ, cuộn cảm ứng được bố trí để bao quanh ít nhất một phần của khoang. Thiết bị còn bao gồm nguồn điện được nối với cuộn cảm ứng và được tạo kết cấu để cung cấp dòng điện tần số cao cho cuộn cảm ứng. Trong đó, vật liệu dây tạo ra cuộn cảm ứng có mặt cắt ngang bao gồm phần chính, phần chính có phần kéo dài theo chiều dọc theo hướng trục từ và phần kéo dài theo chiều ngang vuông góc với trục từ, mà phần kéo dài theo chiều dọc dài hơn phần kéo dài theo chiều ngang của phần chính. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống tạo sol khí và làm nóng cảm ứng bao gồm thiết bị này.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027331 B | | (15) 04/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-03173 | | (85) 26/08/2016 | |
| (22) 21/05/2015 | | (86) PCT/EP2015/061217 | 21/05/2015 |
| (30) 14169192.3 | 21/05/2014 | EP (87) WO2015/177263 | 26/11/2015 |

(51) **A24F 47/00**

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

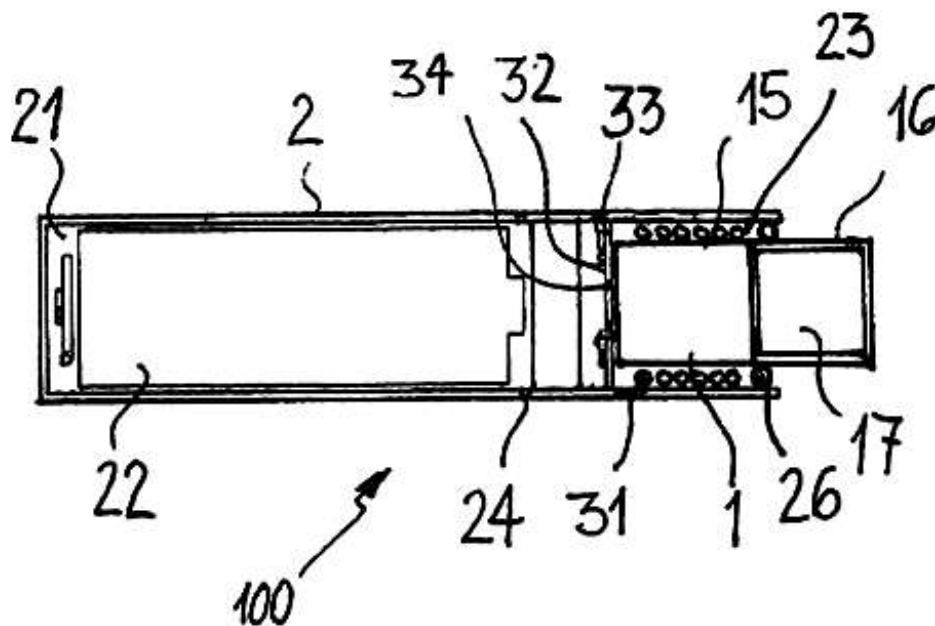
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) MIRONOV, Oleg (CH); ZINOVIK, Ihar Nikolaevich (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

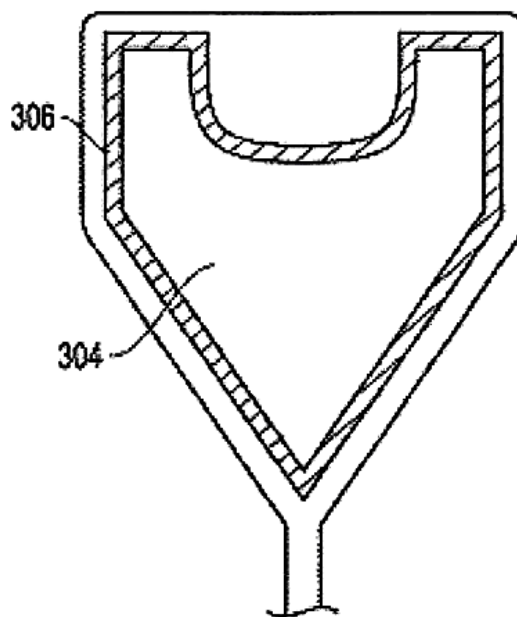
(54) **NỀN TẠO SOL KHÍ ĐỂ SỬ DỤNG KẾT HỢP VỚI THIẾT BỊ LÀM NÓNG CẢM ỨNG VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI SOL KHÍ BAO GỒM THIẾT BỊ VÀ NỀN NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất nền tạo sol khí để sử dụng kết hợp với thiết bị làm nóng cảm ứng. Nền tạo sol khí bao gồm vật liệu rắn có khả năng giải phóng các hợp chất bay hơi mà có thể tạo ra sol khí khi làm nóng nền tạo sol khí và ít nhất vật liệu cảm từ thứ nhất để làm nóng nền tạo sol khí. Ít nhất vật liệu cảm từ thứ nhất được bố trí ở vùng cận nhiệt của vật liệu rắn. Nền tạo sol khí còn bao gồm ít nhất vật liệu cảm từ thứ hai mà có nhiệt độ Curie thứ hai thấp hơn nhiệt độ Curie thứ nhất của vật liệu cảm từ thứ nhất. Nhiệt độ Curie thứ hai của vật liệu cảm từ thứ hai tương ứng với nhiệt độ làm nóng tối đa được xác định trước của vật liệu cảm từ thứ nhất. Sáng chế cũng đề xuất hệ thống phân phối sol khí bao gồm thiết bị làm nóng cảm ứng và nền tạo sol khí này.



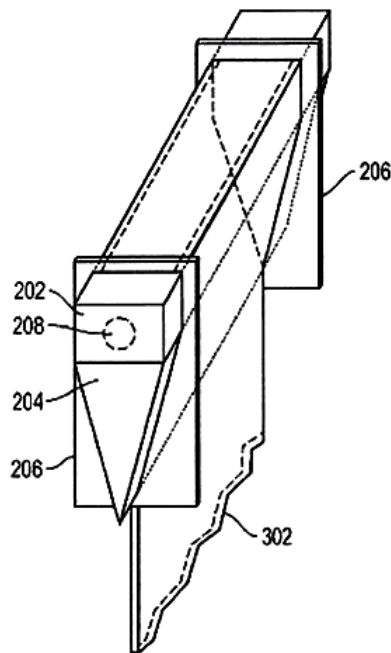
- (11) **1-0027332 B** (15) 04/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 26/12/2016 345
- (21) 1-2016-03564 (85) 23/09/2016
- (22) 26/02/2015 (86) PCT/JP2015/055677 26/02/2015
- (30) 2014-058988 20/03/2014 JP (87) WO2015/141436 24/09/2015
2015-035458 25/02/2015 JP
- (51) **C09K 5/08; F25D 3/00; C09K 5/14; A23L 3/36**
- (73) **TOPPAN FORMS CO., LTD.** (JP)
1-7-3, Higashi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 105-8311, Japan
- (72) UEDA Nobutaka (JP); TANAKA Yasuhiro (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **GÓI LÀM LẠNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến gói làm lạnh chứa chất làm lạnh bao gồm nước, thành phần kết tủa, thành phần không kết tủa, và chất chỉ thị pH, và có kết cấu sao cho thành phần kết tủa kết tủa khi chất làm lạnh đóng băng và là thành phần không phản ứng với chất chỉ thị pH, thành phần không kết tủa không kết tủa khi chất làm lạnh đóng băng và là thành phần không phản ứng với chất chỉ thị pH, sự biến đổi màu hoặc có/không có sự tạo màu của chất chỉ thị pH được phản ánh trước và sau khi đóng băng, và chất làm lạnh này thay đổi về màu sắc.

- (11) **1-0027333 B** (15) 04/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/06/2014 315
- (21) 1-2014-00379 (85) 10/02/2014
- (22) 09/03/2012 (86) PCT/US2012/028633 09/03/2012
- (30) 61/451,748 11/03/2011 US (87) WO2012/125507 20/09/2012
- (51) **C04B 35/101; C03B 5/43; C04B 35/495; C03C 3/097; C03B 17/06; C03C 3/083**
- (73) **SAINT-GOBAIN CERAMICS & PLASTICS, INC. (US)**
 One New Bond Street, US, Worcester, Massachusetts 01615-0138, United States of America
- (72) CITTI Olivier (FR); KAZMIERCZAK Andrea (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẬT PHẨM CHỊU NHIỆT ĐƯỢC DÙNG ĐỂ ĐỊNH HÌNH VẬT PHẨM THỦY TINH VÀ QUY TRÌNH ĐỊNH HÌNH VẬT PHẨM THỦY TINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm chịu nhiệt có thể bao gồm ít nhất là 10% khối lượng Al_2O_3 . Theo một phương án, vật phẩm chịu nhiệt có thể bao gồm thêm chất phụ gia bao gồm oxit nguyên tố đất hiếm, Ta, Nb, Hf, hoặc hỗn hợp bất kỳ của chúng. Theo phương án khác, vật phẩm chịu nhiệt có thể có đặc tính sao cho cỡ hạt trung bình không tăng cao hơn 500% trong quá trình thiêu kết, tỷ lệ cạnh nhỏ hơn khoảng 4,0, tốc độ dẫn nhỏ hơn khoảng $1,0 \times 10^{-5} \mu m / (\mu m \times \text{giờ})$, hoặc hỗn hợp bất kỳ của chúng. Theo một phương án cụ thể, vật phẩm chịu nhiệt có thể là dưới dạng khối chịu nhiệt hoặc khối định hình chảy tràn thủy tinh. Khối định hình chảy tràn thủy tinh có thể là hữu ích trong việc định hình tấm thủy tinh Al-Si-Mg. Theo một phương án cụ thể, lớp bao gồm Mg-Al oxit có thể hình thành ban đầu dọc theo mặt ngoài của khối định hình chảy tràn thủy tinh khi định hình tấm thủy tinh Al-Si-Mg.



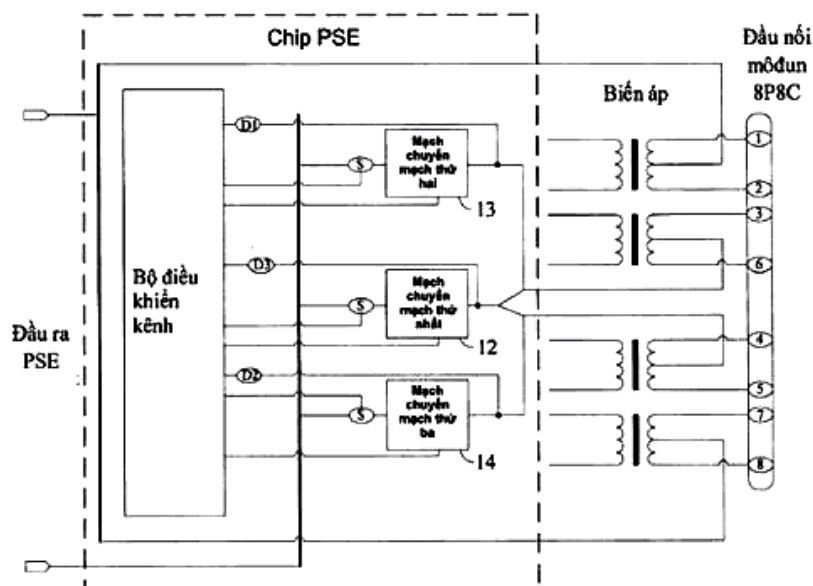
- (11) **1-0027334 B** (15) 04/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/06/2014 315
(21) 1-2014-00380 (85) 10/02/2014
(22) 13/04/2012 (86) PCT/US2012/033409 13/04/2012
(30) 61/475,151 13/04/2011 US (87) WO2012/142348 18/10/2012
(51) **C04B 35/101; F27D 3/12; C03B 17/06**
(73) **SAINT-GOBAIN CERAMICS & PLASTICS, INC. (US)**
One New Bond Street, US, Worcester, Massachusetts 01615-0138, United States of America
(72) CITTI Olivier (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VẬT PHẨM CHỊU NHIỆT VÀ QUY TRÌNH TẠO VẬT PHẨM CHỊU NHIỆT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm chịu nhiệt có thể bao gồm β nhôm oxit. Theo một phương án, vật phẩm chịu nhiệt có khả năng được sử dụng trong quy trình nấu chảy thủy tinh. Theo phương án khác, vật phẩm chịu nhiệt có thể có tổng hàm lượng Al_2O_3 bằng ít nhất 10% khối lượng. Ngoài ra, Mg-Al oxit có thể không tạo thành dọc theo bề mặt của vật phẩm chịu nhiệt khi bề mặt này tiếp xúc với thủy tinh nóng chảy bao gồm Al-Si-Mg oxit. Theo một phương án cụ thể, vật phẩm chịu nhiệt có thể ở dạng khối tạo hình chảy tràn thủy tinh được sử dụng để tạo vật phẩm thủy tinh bao gồm Al-Si-Mg oxit. Khi tạo vật phẩm thủy tinh, nguyên liệu thủy tinh tiếp xúc với β nhôm oxit, và trong quá trình chảy của nguyên liệu thủy tinh, Mg-Al oxit không tạo thành dọc theo lớp β nhôm oxit ở bề mặt.



- (11) **1-0027335 B** (15) 04/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/07/2017 352
 (21) 1-2017-02007 (85) 29/05/2017
 (22) 23/10/2015 (86) PCT/CN2015/092696 23/10/2015
 (30) 201410604210.1 30/10/2014 CN (87) WO2016/066063 A1 06/05/2016
 (51) **H04L 12/10**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) FU, Shiyong (CN); ZHUANG, Yan (CN); HUA, Rui (CN); YANG, Jianguang (CN);
 CHEN, Xueqi (CN); WANG, Haifei (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHIP THIẾT BỊ NGUỒN ĐIỆN, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP
 NGUỒN QUA ETHERNET**

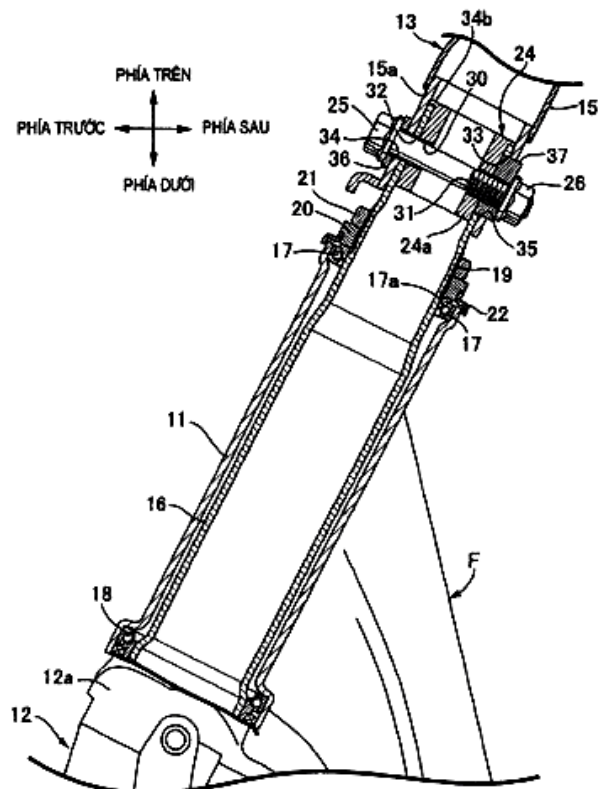
(57) Sáng chế đề cập đến chip thiết bị nguồn điện (PSE), thiết bị và phương pháp cấp nguồn qua Ethernet (PoE), mà có thể xác định tình trạng là đầu cuối mức được kết nối với thiết bị được cấp nguồn (PD) khi bốn cặp dây cáp được sử dụng để cấp điện năng. Chip PSE bao gồm bộ điều khiển kênh, bộ dò kênh thứ nhất, và bộ dò kênh thứ hai. Bộ điều khiển kênh gửi, theo nhóm các cặp cáp thứ nhất trong cặp dây xoắn Ethernet, điện áp dò thứ nhất nhờ sử dụng bộ dò kênh thứ nhất, và gửi, theo nhóm các cặp cáp thứ hai trong cặp dây xoắn Ethernet, điện áp dò thứ hai nhờ sử dụng bộ dò kênh thứ hai; xác định điện trở thứ nhất theo điện áp và dòng điện dò thứ nhất được dò bởi bộ dò kênh thứ nhất, và xác định điện trở thứ hai theo điện áp dò thứ hai và dòng điện được dò bởi bộ dò kênh thứ hai; và xác định nhóm các cặp cáp thứ nhất được kết nối với PD hợp lệ khi điện trở thứ nhất nằm trong dải đặt trước, và xác định nhóm các cặp cáp thứ hai được kết nối với PD hợp lệ khi điện trở thứ hai nằm trong dải đặt trước.



- (11) **1-0027336 B** (15) 04/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 26/02/2018 359
 (21) 1-2017-04814
 (22) 30/11/2017
 (30) 2016-251468 26/12/2016 JP
 (51) **B62K 21/16**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Kota MATAYOSHI (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **KẾT CẤU NỐI GIỮA ỚNG TAY LÁI VÀ ỚNG CẦN LÁI TRONG XE KIỂU YÊN NGỰA**

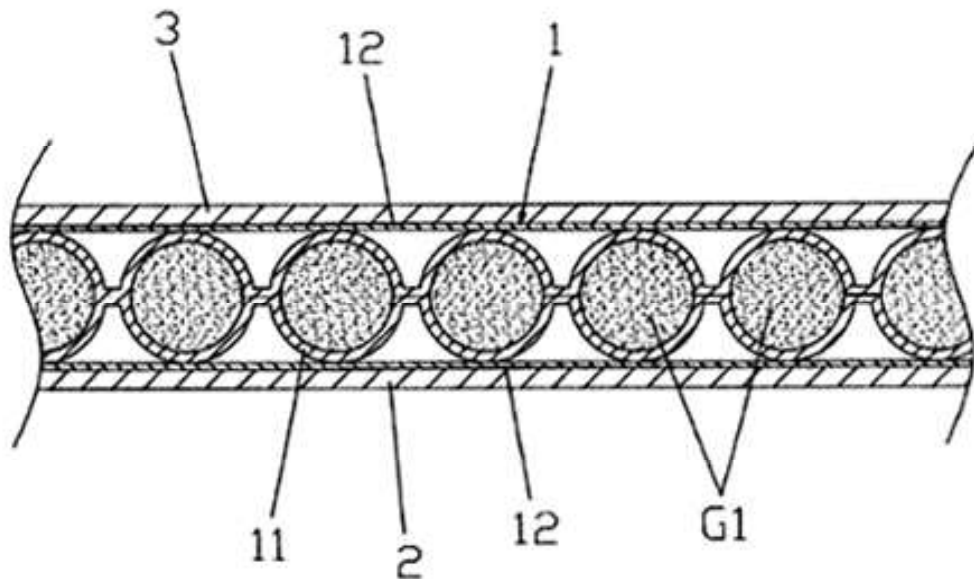
(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu yên ngựa bao gồm ống tay lái của tay lái được nối theo cách đồng trục với phần đầu trên của ống cần lái mà được đỡ theo cách lái được bởi ống đầu, để có được độ cứng vững ở phần lắp cố định giữa phần đầu trên của ống cần lái và phần đầu dưới của ống tay lái, đồng thời giảm được chiều dày thành và trọng lượng của ống cần lái.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất phần đầu trên của ống cần lái (16), phần đầu dưới của ống tay lái (15) và vòng đệm (24), có dạng hình trụ đồng trục với ống cần lái (16) và ống tay lái (15) và cho phép trọng lượng của vòng đệm (24) có thể được điều chỉnh, được lắp chặt vào nhau nhờ bu lông (25) lắp xuyên qua phần đầu trên của ống cần lái (16), phần đầu dưới của ống tay lái (15) và vòng đệm (24).



- (11) **1-0027337 B** (15) 04/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/11/2016 344
(21) 1-2016-01552
(22) 28/04/2016
(30) 10-2015-0066066 12/05/2015 KR
(51) *A41D 13/00; D03D 11/02*
(76) **LEE, SANG GEUN (KR)**
112-47, Hoedeok-gil, Gwangju-si, Gyeonggi-do, 12766 Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **VẢI CÓ TẮM KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải bao gồm: tấm khí có nhiều ô khí riêng lẻ được tạo ra trên đó, mỗi ô về cơ bản có dạng hình cầu, tấm khí được làm bằng vật liệu đàn hồi có độ co giãn tốt, mỗi ô khí có khí được điền đầy trong đó, loại khí tương ứng với sự ứng dụng của vải, các ô khí được nối liền tiếp theo dạng ma trận; và lớp bên trong và lớp bên ngoài được gắn vào mặt bên trong và mặt bên ngoài của tấm khí tương ứng.



- (11) **1-0027338 B** (15) 04/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/04/2017 349
- (21) 1-2017-00295 (85) 24/01/2017
- (22) 03/07/2014 (86) PCT/CN2014/081604 03/07/2014
- (87) WO2016/000241 07/01/2016
- (51) **H04W 52/14**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) HE, Chuanfeng (CN); QU, Bingyu (CN); YAN, Zhiyu (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị người dùng (user equipment, UE) và phương pháp phân phối công suất, và liên quan đến lĩnh vực các công nghệ mạng truyền thông, để giải quyết vấn đề về cách phân phối hợp lý công suất truyền của kênh liên kết lên. Theo các phương án thực hiện sáng chế, ít nhất một kênh liên kết lên của khung phụ đích thứ nhất được đánh số i được xác định; theo thông tin kênh liên kết lên của khung phụ đích thứ hai được đánh số x , công suất dự trữ được dự trữ cho trạm gốc hoặc nhóm tế bào trong đó khung phụ đích thứ hai được đánh số x được đặt được xác định, trong đó công suất dự trữ được xác định khi thông tin kênh liên kết lên của khung phụ đích thứ hai được đánh số x gồm PRACH (physical random access channel, kênh truy nhập ngẫu nhiên vật lý) hoặc gồm chỉ kênh SRS (sounding reference signal, tín hiệu chuẩn thăm dò) hoặc không có kênh, trong đó thời gian truyền của khung phụ đích thứ hai được đánh số x và thời gian truyền của khung phụ đích thứ nhất được đánh số i chồng lên, và thời gian bắt đầu của khung phụ đích thứ hai muộn hơn thời gian bắt đầu của khung phụ đích thứ nhất được đánh số i ; và sau đó theo công suất dành riêng, công suất truyền của mỗi kênh liên kết lên trong ít nhất một kênh liên kết lên của khung phụ đích thứ nhất được đánh số i được xác định. Các giải pháp theo các phương án thực hiện sáng chế có thể áp dụng cho việc phân phối công suất.

Kênh liên kết lên của
tế bào Cell 1

Khung phụ i

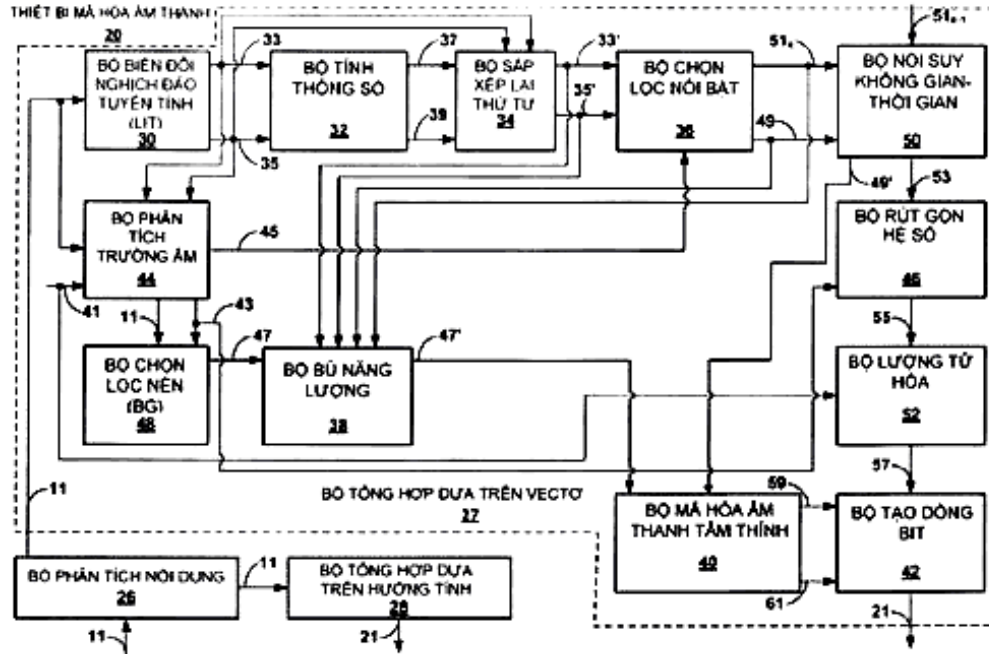
Kênh liên kết lên của
tế bào Cell 2

Khung phụ j	Khung phụ $j+1$
---------------	-----------------

- (11) **1-0027339 B** (15) 04/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/07/2017 352
- (21) 1-2017-01478 (85) 21/04/2017
- (22) 30/10/2015 (86) PCT/EP2015/075200 30/10/2015
- (30) 14191491.1 03/11/2014 EP (87) WO2016/071212 12/05/2016
- (51) **C07D 403/06; A61P 9/00; A61K 31/4196; A61P 13/00**
- (73) **BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Müllerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany
- (72) SCHMECK, Carsten (DE); GERISCH, Michael (DE); GRIEBENOW, Nils (DE); KOLKHOF, Peter (DE); KÖLLING, Florian (DE); ENGELN, Anna (DE); KRETSCHMER, Axel (DE); LANG, Dieter (DE); LUSTIG, Klemens (DE); MONDRITZKI, Thomas (DE); POOK, Elisabeth (DE); BECK, Hartmut (DE); SÜSSMEIER, Frank (DE); VOLLMER, Sonja (DE); WASNAIRE, Pierre (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT 5-(HYDROXYALKYL)-1-PHENYL-1,2,4-TRIAZOL, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất 5-(hydroxyalkyl)-1-phenyl-1,2,4-triazol, quy trình điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất hoặc dược phẩm theo sáng chế là hữu dụng để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh, đặc biệt là để điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh tim mạch và bệnh thận.

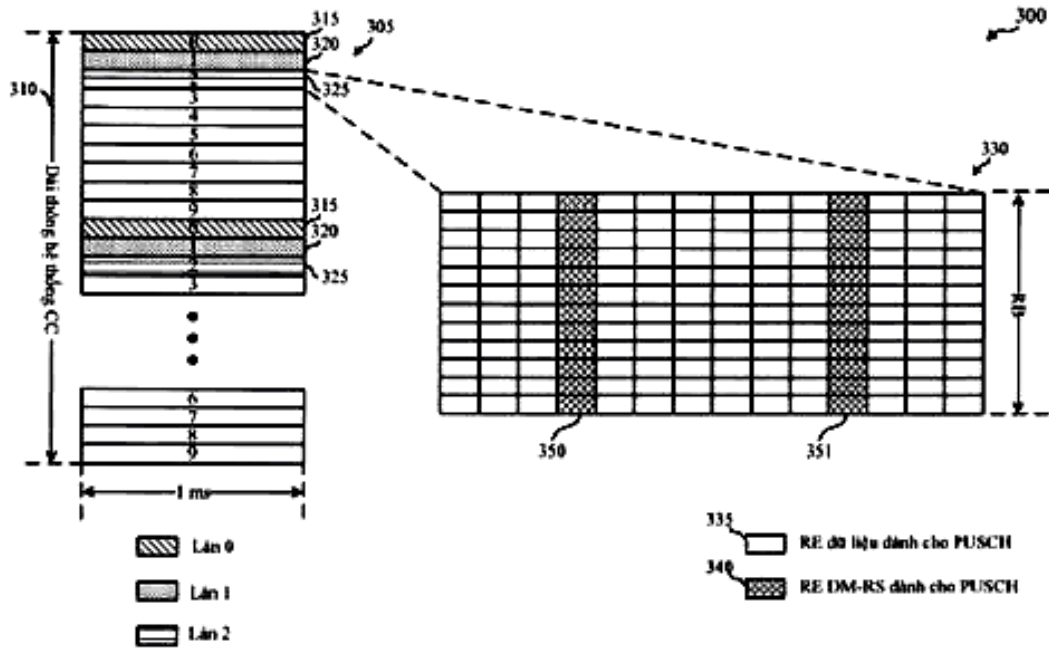
- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0027340 B | | | (15) 04/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | | (43) 25/04/2016 | 337 |
| (21) 1-2015-04922 | | | (85) 24/12/2015 | |
| (22) 29/05/2014 | | | (86) PCT/US2014/040048 | 29/05/2014 |
| (30) 61/828,445 | 29/05/2013 | US | (87) WO2014/194110 A1 | 04/12/2014 |
| 61/828,615 | 29/05/2013 | US | | |
| 61/829,155 | 30/05/2013 | US | | |
| 61/829,174 | 30/05/2013 | US | | |
| 61/829,182 | 30/05/2013 | US | | |
| 61/829,846 | 31/05/2013 | US | | |
| 61/829,791 | 31/05/2013 | US | | |
| 61/886,617 | 03/10/2013 | US | | |
| 61/886,605 | 03/10/2013 | US | | |
| 61/899,041 | 01/11/2013 | US | | |
| 61/899,034 | 01/11/2013 | US | | |
| 61/925,112 | 08/01/2014 | US | | |
| 61/925,158 | 08/01/2014 | US | | |
| 61/925,126 | 08/01/2014 | US | | |
| 61/925,074 | 08/01/2014 | US | | |
| 61/933,706 | 30/01/2014 | US | | |
| 61/933,721 | 30/01/2014 | US | | |
| 62/003,515 | 27/05/2014 | US | | |
| 14/289,522 | 28/05/2014 | US | | |
- (51) ***G10L 19/038; G10L 19/008***
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SEN, Dipanjan (AU); RYU, Sang-Uk (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NÉN DỮ LIỆU ÂM THANH, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Nói chung, sáng chế đề cập đến các kỹ thuật nén các biểu diễn được khai triển của trường âm thanh. Thiết bị nén dữ liệu âm thanh bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để thực hiện các kỹ thuật. Một hoặc nhiều bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để thu được dòng bit bao gồm phiên bản nén của thành phần không gian của trường âm thanh, thành phần không gian này được tạo ra bằng cách thực hiện phép tổng hợp dựa trên vector đối với các hệ số hàm điều hòa cầu. Ngoài

ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp nén dữ liệu âm thanh và vật ghi lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính.



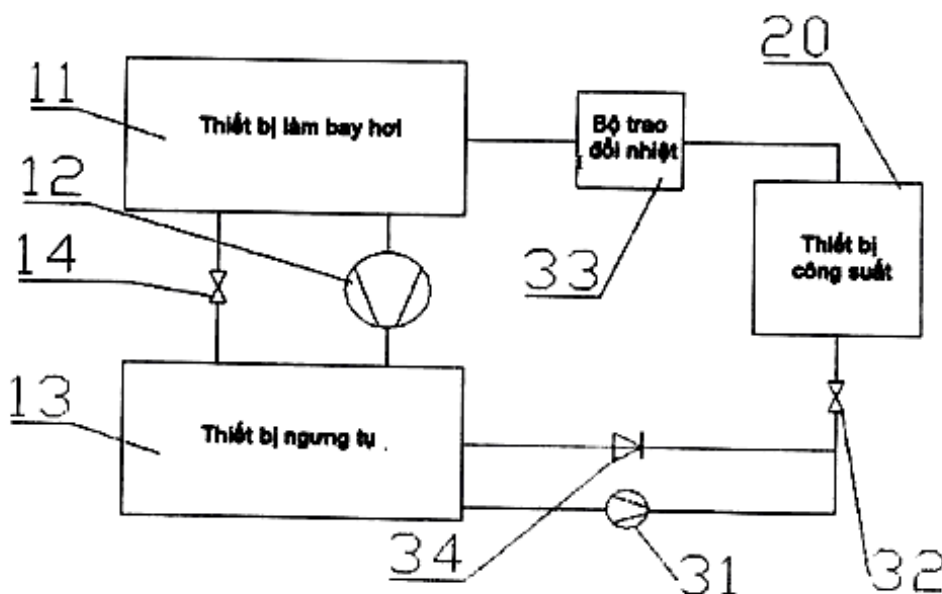
- (11) **1-0027341 B** (15) 04/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/12/2015 333
- (21) 1-2015-03053 (85) 21/08/2015
- (22) 07/02/2014 (86) PCT/IB2014/058854 07/02/2014
- (30) 61,762,406 08/02/2013 US (87) WO2014/122613 A1 14/08/2014
- (51) **C07K 14/54; C07K 16/24; A61K 39/395**
- (73) **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) DI PADOVA, Franco, E. (IT); HUBER, Thomas (CH); RONDEAU, Jean Michel, Rene (FR)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **KHÁNG THỂ PHÂN LẬP ĐƯỢC KHÁNG IL-17A, DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể và protein chứa phần gắn kết kháng nguyên của chúng gắn kết đặc hiệu với xytokin tiền viêm IL-17A. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến kháng thể và protein đặc hiệu là chất đối kháng IL-17A (ức chế các hoạt động của IL-17A và IL-17AF) và có khả năng ức chế sản xuất xytokin do IL-17A gây ra trong các thử nghiệm in vitro, và có tác động ức chế trong mô hình viêm khớp do kháng nguyên in vivo. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và quy trình sản xuất kháng thể và protein đã nêu để điều trị các rối loạn bệnh lý mà có thể được điều trị bằng cách ức chế hoạt động do IL-17A hoặc IL-17AF, chẳng hạn như bệnh viêm khớp dạng thấp, bệnh vẩy nến, bệnh luput ban đỏ hệ thống (SLE), bệnh viêm thận do luput, bệnh tắc nghẽn phổi mạn tính, bệnh hen hoặc bệnh xơ nang hoặc các rối loạn tự miễn và rối loạn viêm nhiễm khác.

- (11) **1-0027342 B** (15) 04/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 26/06/2017 351
- (21) 1-2017-00360 (85) 25/01/2017
- (22) 24/07/2015 (86) PCT/US2015/041957 24/07/2015
- (30) 62/033,035 04/08/2014 US (87) WO2016/022305 A1 11/02/2016
 14/807,024 23/07/2015 US
- (51) **H04W 72/12; H04W 16/14; H04W 72/04**
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) WEI, Yongbin (US); MALLADI, Durga, Prasad (US); LUO, Tao (US);
 YERRAMALLI, Srinivas (IN); DAMNJANOVIC, Aleksandar (US); XU, Hao (US);
 GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY
 TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi bắt biến đọc được bởi máy tính để truyền thông không dây. Cụ thể là các kỹ thuật truyền thông không dây trên dải phổ tần số vô tuyến dùng chung, mà có thể bao gồm các kỹ thuật truyền các cuộc truyền dữ liệu liên kết lên nhờ sử dụng tài nguyên liên kết lên được cấp phát. Tài nguyên liên kết lên được cấp phát này có thể bao gồm kênh liên kết lên chứa số lần được cấp phát của các khối tài nguyên (RB - resource block) để sử dụng bởi thiết bị người dùng (UE - User equipment). Dòng dữ liệu đến có thể được xử lý và dữ liệu được tách thành mỗi trong số các lần được cấp phát của các RB cho UE. Quá trình tách này có thể được thực hiện qua bước giải dồn kênh dòng dữ liệu để thu được dữ liệu cho các lần được cấp phát của các RB. Dữ liệu giải dồn kênh có thể được ánh xạ trên các phần tử tài nguyên gắn kèm kết hợp với các lần được cấp phát của các RB, và được truyền. Các loại kênh liên kết lên khác nhau, như kênh điều khiển liên kết lên vật lý (PUCCH - physical uplink control channel), kênh dùng chung liên kết lên vật lý (PUSCH - physical uplink shared channel) và/hoặc kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý (PRACH - physical random access channel) có thể được cấp phát cho các lần của các RB trong một hoặc nhiều khung con của khung vô tuyến được truyền.



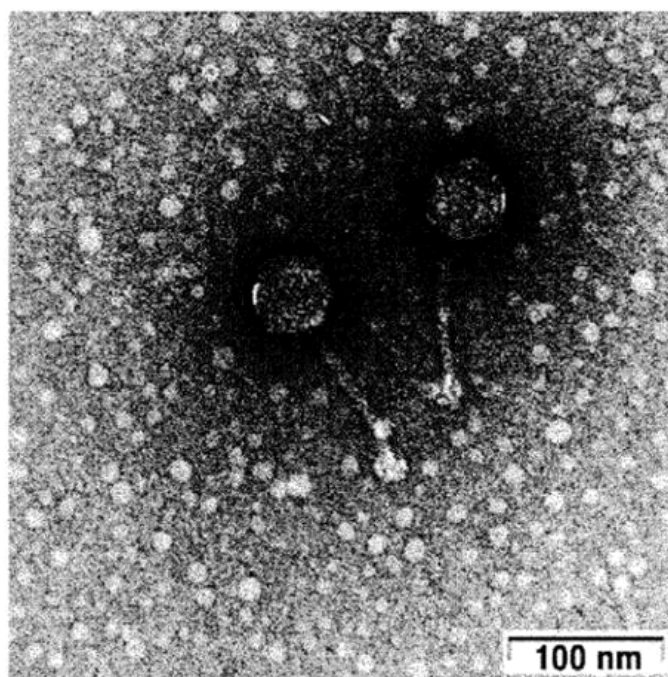
- | | | | |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0027343 B | | (15) 04/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/08/2016 | 341 |
| (21) 1-2016-01477 | | (85) 25/04/2016 | |
| (22) 25/06/2014 | | (86) PCT/CN2014/080764 | 25/06/2014 |
| (30) 201310442148.6 | 25/09/2013 | CN (87) WO2015/043259 | 02/04/2015 |
| (51) H05K 7/20; F25B 1/00 | | | |
| (73) GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC. OF ZHUHAI (CN) | | | |
| | Qianshan Jinji West Road Zhuhai, Guangdong 519070, China | | |
| (72) LI, Hongbo (CN); LIU, Hua (CN); ZHANG, Zhiping (CN); ZHOU, Yu (CN); LIU, Huaican (CN) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL) | | | |
| (54) HỆ THỐNG LÀM MÁT THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÔNG SUẤT VÀ HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN PHÂN TÁN | | | |

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống làm mát thiết bị điện tử công suất bao gồm bộ điều hòa không khí, bơm chất làm mát (31), phần tử tiết lưu ống phân dòng (32) và thiết bị làm mát. Bơm chất làm mát (31) lấy chất lỏng từ thiết bị ngưng tụ thứ nhất (13) của bộ điều hòa không khí, chất làm mát dạng lỏng đi vào thiết bị làm mát sau khi được điều tiết bằng phần tử tiết lưu ống phân dòng (32), chất làm mát nhiệt độ thấp làm mát thiết bị điện tử công suất tại thiết bị làm mát, và chất làm mát vào thiết bị làm bay hơi (11) của bộ điều hòa không khí để hoàn tất chu trình làm mát sau khi chảy ra khỏi thiết bị làm mát. Hệ thống làm mát thiết bị điện tử công suất có tác dụng làm mát tốt, hiệu quả làm mát cao, kích cỡ thiết bị nhỏ gọn và ít tiếng ồn, và hơn thế thiết bị điện tử công suất có thể được lắp đặt trong một môi trường khép kín và tránh được sự ảnh hưởng của bụi và giữ sạch bên trong, tuổi thọ cao.



- (11) **1-0027344 B** (15) 04/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/11/2013 308
(21) 1-2013-02227 (85) 17/07/2013
(22) 21/12/2011 (86) PCT/KR2011/009964 21/12/2011
(30) 61/425,553 21/12/2010 US (87) WO2012/087037 28/06/2012
(51) *C12N 7/00; A61P 31/00; A23K 1/16; A61K 35/76*
(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
292, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea
(72) YANG Si Yong (KR); SHIN Soo An (KR); PARK Min Tae (KR); CHO Young Wook (KR); KANG In Hye (KR); SHIN Eun Mi (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THỂ THỰC KHUẨN PHÂN LẬP VÀ CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH NHIỄM KHUẨN CHỨA THỂ THỰC KHUẨN NÀY**

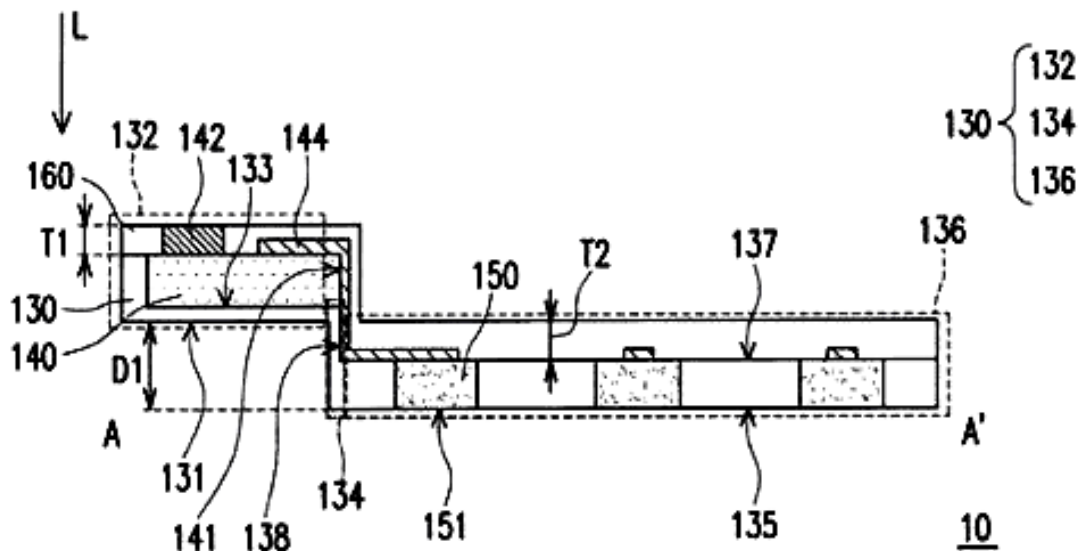
(57) Sáng chế đề cập đến thể thực khuẩn, cụ thể hơn là thể thực khuẩn có hoạt tính kháng khuẩn đặc hiệu với *Salmonella enteritidis*, *Salmonella typhimurium*, *Salmonella gallinarum*, và *Salmonella pullorum*. Sáng chế cũng đề cập tới chế phẩm dùng để ngăn ngừa và điều trị các bệnh nhiễm khuẩn bao gồm bệnh phó thương hàn và ngộ độc thực phẩm do nhiễm *Salmonella* gây ra bởi *Salmonella enteritidis* hoặc *Salmonella typhimurium*, bệnh thương hàn gây ra bởi *Salmonella gallinarum* và bệnh bạch ly thương hàn gây ra bởi *Salmonella pullorum*, chứa hoạt chất là thể thực khuẩn này, và thức ăn hoặc nước uống dùng cho vật nuôi, chất làm sạch và chất khử trùng chứa hoạt chất là thể thực khuẩn này.



- (11) **1-0027345 B** (15) 04/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/12/2015 333
(21) 1-2015-03712 (85) 06/10/2015
(22) 12/03/2014 (86) PCT/FR2014/050554 12/03/2014
(30) 13 52269 14/03/2013 FR (87) WO2014/140475 18/09/2014
(51) **A61K 9/70**
(73) **HCP HEALTHCARE ASIA PTE. LTD (SG)**
3 Biopolis Drive, #01-13/14 Synapse Building, SG - (138623), Singapore
(72) DESFORGES, Sophie (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM KHU TRÚ TẠO MÀNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH VỀ DA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo màng dùng để áp dụng lên da, biểu bì hoặc niêm mạc chứa ít nhất hai loại hydroxypropylxenluloza, trong đó ít nhất một loại có trọng lượng phân tử ít nhất bằng 800.000 và loại còn lại có trọng lượng phân tử thấp hơn 400.000, ít nhất một chất làm dẻo, ít nhất một dung môi hữu cơ và ít nhất một dung môi vô cơ, khác biệt ở chỗ: a) hydroxypropylxenluloza có trọng lượng phân tử ít nhất bằng 800.000 có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 0,2 đến 4% trọng lượng, tính trên tổng trọng lượng của chế phẩm, b) hydroxypropylxenluloza có trọng lượng phân tử thấp hơn 400.000 có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 0,2 đến 20% trọng lượng, tính trên tổng trọng lượng của chế phẩm, c) chất làm dẻo có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 10% trọng lượng, tính trên tổng trọng lượng của chế phẩm, d) dung môi vô cơ có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 60% trọng lượng, tính trên tổng trọng lượng của chế phẩm, e) dung môi hữu cơ có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 40 đến 80% trọng lượng, tính trên tổng trọng lượng của chế phẩm.

- (11) **1-0027346 B** (15) 04/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/05/2020 386
 (21) 1-2019-06573
 (22) 22/11/2019
 (30) 107141830 23/11/2018 TW
 (51) **F21H 1/00**
 (73) **AU OPTRONICS CORPORATION (TW)**
 No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park, Hsin-Chu, Taiwan
 (72) Je-Ruei JANG (TW); Min-Yao LU (TW); Chun-Han TAI (TW)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
 (54) **CHI TIẾT GHÉP NỐI VÀ BẢNG GHÉP NỐI**

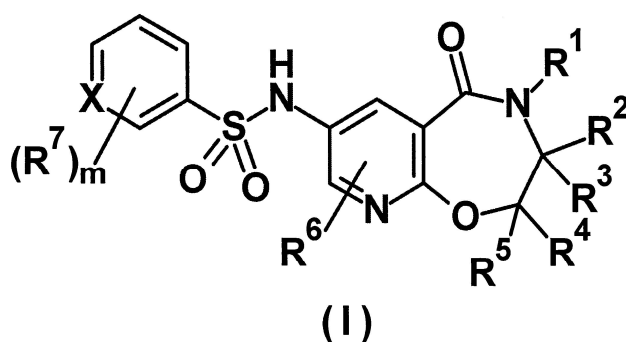
- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết ghép nối bao gồm đế, mạch và các chi tiết phát sáng, trong đó đế bao gồm phần thứ nhất có bề mặt đáy thứ nhất và bề mặt trên cùng thứ nhất đối diện với bề mặt đáy thứ nhất và phần thứ hai có bề mặt đáy thứ hai và bề mặt trên cùng thứ hai đối diện với bề mặt đáy thứ hai; có sự khác biệt về chiều cao giữa bề mặt đáy thứ nhất của phần thứ nhất và bề mặt đáy thứ hai của phần thứ hai; các mạch được đặt trên bề mặt thứ nhất và các chi tiết phát sáng được đặt trong phần thứ hai của đế; theo hướng của đường pháp tuyến vuông góc với đế, phần thứ nhất của đế và phần thứ hai của đế không bị chồng lấn, và mạch và các chi tiết phát sáng không bị chồng lấn. Sáng chế còn đề xuất bảng ghép nối bao gồm các chi tiết ghép nối.



- (11) **1-0027347 B** (15) 05/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/05/2018 362
(21) 1-2017-03673 (85) 21/09/2017
(22) 17/05/2016 (86) PCT/IB2016/000783 17/05/2016
(30) 1945/MUM/2015 18/05/2015 IN (87) WO2016/185282 24/11/2016
(51) **A61K 9/00; A61K 31/439**
(73) **GLENMARK SPECIALTY S.A. (CH)**
Avenue Léopold-Robert 37, 2300 La Chaux-de-Fonds, Switzerland
(72) DHUPPAD Ulhas (IN); KOPPENHAGEN Franciscus (US); CHAUDHARI Sunil (IN); RAJURKAR Suresh (IN); DHATRAK Chandrakant (IN); KASLIWAL Alkesh (IN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **ĐỒ CHỨA CHỨA DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG DỊCH DƯỢC PHẨM CHỨA TIOTROPI, QUY TRÌNH BẢO CHẾ VÀ KIT CHỨA CHỨNG**

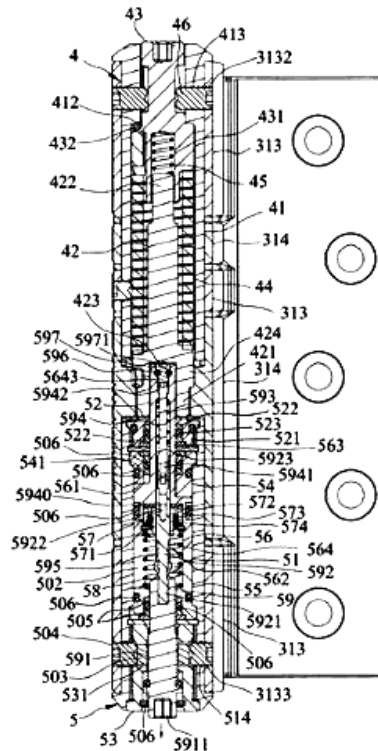
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm vô khuẩn chứa tiotropi hoặc muối dược dụng của nó dùng để xông bằng cách khí dung cho đối tượng (ví dụ, người). Sáng chế còn đề cập đến quy trình bào chế dược phẩm này và kit chứa dược phẩm này.

- (11) **1-0027348 B** (15) 05/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/06/2018 363
 (21) 1-2017-01536 (85) 25/04/2017
 (22) 07/07/2016 (86) PCT/US2016/041345 07/07/2016
 (30) 62/190,145 08/07/2015 US (87) WO2017/007943 A1 12/01/2017
 (51) **C07D 498/04; A61K 31/4353; A61P 19/00**
 (73) **1. DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**
 3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
2. SANFORD BURNHAM PREBYS MEDICAL DISCOVERY INSTITUTE (US)
 10901 North Torrey Pines Road, La Jolla, CA 92037 United States of America
 (72) MIYAZAKI, Shojiro (JP); YAMAMOTO, Yuko (JP); SUZUKI, Keisuke (JP); INUI, Masaharu (JP); IZUMI, Masanori (JP); SOMA, Kaori (JP); PINKERTON, Anthony (US); SHINOZAKI, Taeko (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT PYRIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hoặc muối dược dụng của nó có hoạt tính ức chế phosphatasa kiềm không đặc hiệu mô tuyệt vời. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất có công thức (I):



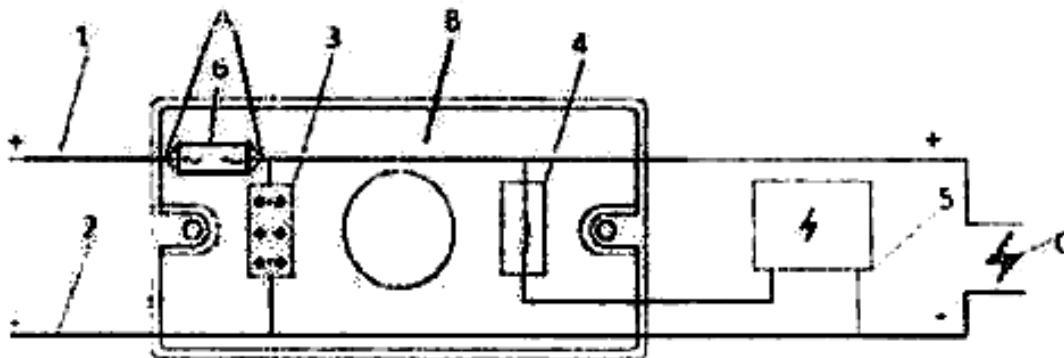
trong đó R¹ là nguyên tử hydro, nhóm C1-6 alkyl tùy ý được thế, hoặc các nhóm tương tự, R² và R³ giống nhau hoặc khác nhau và mỗi nhóm là nguyên tử hydro, nhóm C1-6 alkyl tùy ý được thế, hoặc các nhóm tương tự, R⁴ và R⁵ giống nhau hoặc khác nhau và mỗi nhóm này là nguyên tử hydro, nhóm C1-6 alkyl tùy ý được thế, hoặc các nhóm tương tự, R⁶ là nguyên tử hydro hoặc các nhóm tương tự, mỗi R⁷ có thể giống nhau hoặc khác nhau và mỗi nhóm có thể là nhóm C1-6 alkoxy tùy ý được thế hoặc các nhóm tương tự, X là -CH=, -C(-R⁷)=, hoặc -N=, và m là 1 đến 4, hoặc muối dược dụng của nó. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và chế phẩm ức chế phosphatasa kiềm không đặc hiệu mô chứa hợp chất này.

- (11) **1-0027349 B** (15) 05/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/12/2017 357
 (21) 1-2016-01969
 (22) 31/05/2016
 (51) **F16C 11/04; E05D 7/04; E05F 1/10; F16F 1/38; E05F 3/20; E05D 3/02; E05F 3/14**
 (73) **1. WATERSON CORP. (TW)**
 8F., No. 428, Wu Chuan S. Rd., South Dist., Taichung City, Taiwan
2. WATERSON CHEN (TW)
 8F., No. 428, Wu Chuan S. Rd., South Dist., Taichung City, Taiwan
3. YIN-CHU CHEN (TW)
 8F., No. 428, Wu Chuan S. Rd., South Dist., Taichung City, Taiwan
 (72) Waterson CHEN (TW)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **BỘ BẢN LẼ**
- (57) Sáng chế đề cập tới bộ bản lề bao gồm cơ cấu lá (3), cụm truyền động (4, 4', 6) và cụm giảm chấn (5, 8). Cơ cấu lá (3) bao gồm lá thứ nhất (311, 321, 331), và lá thứ hai (312, 322, 332) quay được tương đối với lá thứ nhất (311, 321, 331) để bộ bản lề có thể chuyển giữa các trạng thái thứ nhất và thứ hai. Cụm truyền động (4, 4', 6) được gắn vào cơ cấu lá (3), và sinh ra lực truyền động trong quá trình chuyển của bộ bản lề. Cụm giảm chấn (5, 8) được gắn vào cơ cấu lá (3) để sinh ra lực giảm chấn. Lực giảm chấn sinh ra bởi cụm giảm chấn (5, 8) trong quá trình chuyển của bộ bản lề về trạng thái thứ nhất khác với lực giảm chấn sinh ra bởi cụm giảm chấn (5, 8) trong quá trình chuyển của bộ bản lề về trạng thái thứ hai.



- (11) **1-0027350 B** (15) 05/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 26/02/2018 359
(21) 1-2017-02710
(22) 17/07/2017
(51) **H01H 1/00**
(76) **NGUYỄN THÀNH LUÂN (VN)**
373 Hùng Vương, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(54) **HỘP ĐIỆN ÂM TƯỜNG CHỐNG CHẬP MẠCH**

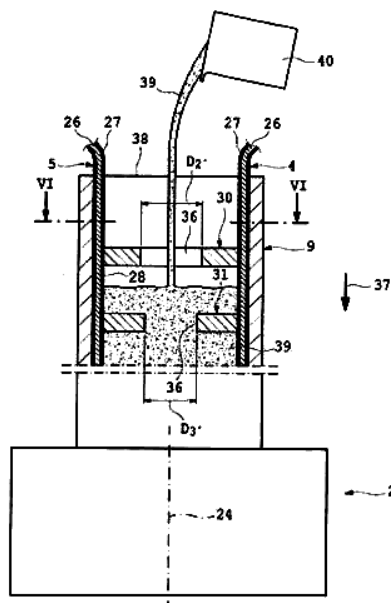
(57) Sáng chế đề cập đến hộp điện âm tường chống chập điện khác biệt với hộp điện âm tường hiện nay có trên thị trường ở chỗ là có gắn thêm cầu chì vào mặt trong hộp điện âm tường, bao gồm hai chấu mắc (A) được gắn cố định vào mặt trong của hộp điện âm tường (B) và một cầu chì (6) rời gắn vào hai chấu mắc (A) có thể tháo rời thay thế.



- (11) **1-0027351 B** (15) 05/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/06/2019 375
(21) 1-2019-01599
(22) 29/03/2019
(51) **C12N 1/00**
(73) 1. **ĐẶNG THỊ CẨM HÀ (VN)**
Nhà số 5, ngõ 158/43, Nguyễn Khánh Toàn, thành phố Hà Nội
2. **NGUYỄN THANH TÚ (VN)**
Số nhà 55 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Đặng Thị Cẩm Hà (VN); Nguyễn Thanh Tú (VN); Nguyễn Thị Phương Thảo (VN)
(54) **CHŨNG VI KHUẨN ƯA NHIỆT UREIBACILLUS SP. BCBT27 PHÂN HỦY MÀNG POLYME VÀ CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ XỬ LÝ RÁC THẢI MÀNG POLYME CHỨA CHŨNG NÀY**

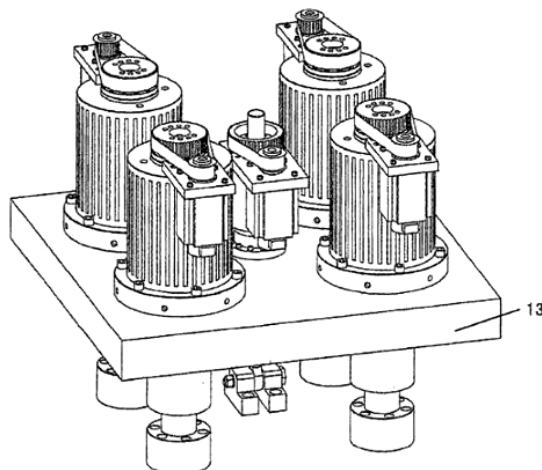
(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn ưa nhiệt *Ureibacillus* sp. BCBT27 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng sinh tổng hợp các enzym lipaza, xylanaza, proteaza, chitinaza ở nhiệt độ 37°C và sinh tổng hợp các enzym lipaza, xylanaza, proteaza, CMCaza, chitinaza, amylaza ở nhiệt độ 55°C bằng phương pháp nuôi cấy trong môi trường lỏng và rắn. Dịch nuôi cấy hay chế phẩm dạng rắn có khả năng phân hủy màng polyme có nguồn gốc từ dầu mỏ và sinh khối với cấu trúc hóa học khác nhau có khả năng phân hủy sinh học và thân thiện môi trường. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới chế phẩm dùng để xử lý rác thải màng polyme có nguồn gốc từ dầu mỏ và sinh khối có khả năng phân hủy sinh học ở mức độ rất khác nhau chứa chủng vi khuẩn ưa nhiệt này.

- (11) **1-0027352 B** (15) 06/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 26/06/2017 351
 (21) 1-2016-04723
 (22) 02/12/2016
 (30) DE 102015015702.7 03/12/2015 DE
 (51) **H02K 15/02; H02K 13/02; H02K 15/00**
 (73) **1. LINDE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Klosterhofstrasse 1, 80331 Munchen, Germany
2. WEG EQUIPAMENTOS ELETRICOS S. A. (BR)
 Av. Prefeito Waldemar Grubba 3000,89256-900 Jaraguá do Sul / SC, Brazil
 (72) Heinz, Posselt (DE); Marco, Kleis (DE); Gastavo Tadeu, Omine (BR); Thiago, Vegini (BR)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO RÔTO DÙNG CHO ĐỘNG CƠ CÓ VÀNH TRƯỢT, RÔTO DÙNG CHO ĐỘNG CƠ CÓ VÀNH TRƯỢT VÀ ĐỘNG CƠ CÓ VÀNH TRƯỢT BAO GỒM RÔTO NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo rôto (2) dùng cho động cơ có vành trượt (1), phương pháp này bao gồm các bước: a) bố trí các dây cáp điện (4, 5) bên trong trục thân rỗng (9), trong đó các dây cáp điện (4, 5) được phân bố trên chu vi trong (28) của trục thân rỗng (9), b) nạp nhựa (39) vào trong khoảng không rỗng được tạo ra giữa trục thân rỗng (9) và các dây cáp điện (4, 5), c) bố trí một cần (41) bên trong trục thân rỗng (9) nhờ đó làm dịch chuyển nhựa (39) vào trong khe hở hình vòng (47) giữa cần (41) và trục thân rỗng (9), trong đó các dây cáp điện (4, 5) được bố trí trên khe hở hình vòng (47), và d) xử lý nhựa (39) để tạo ra rôto (2). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến động cơ có vành trượt và rôto (2) dùng cho động cơ có vành trượt này.



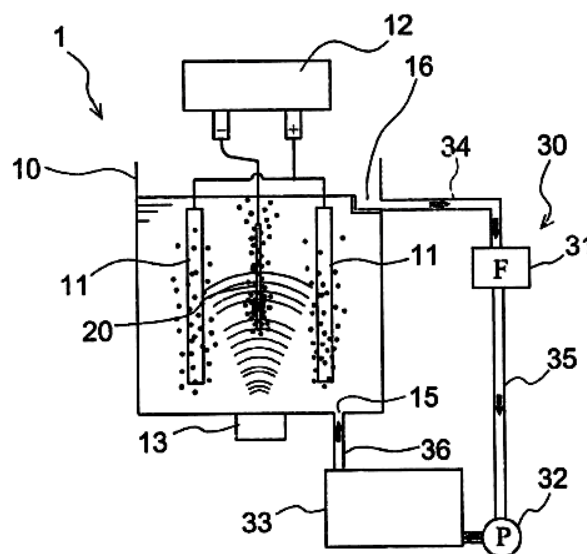
- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027353 B | | (15) 06/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 26/09/2016 | 342 |
| (21) 1-2016-02523 | | (85) 08/07/2016 | |
| (22) 21/07/2014 | | (86) PCT/CN2014/000691 | 21/07/2014 |
| (30) 201310682896.1 | 12/12/2013 CN | (87) WO2015/085648 | 18/06/2015 |
- (51) **F15B 15/18**
- (73) **SHANGHAI ETERNAL MACHINERY CO., LTD. (CN)**
 No.1125 Taishun Road, Anting Town, Jiading District, Shanghai 201814, P. R. China
- (72) TSENG, W. Gary (CA)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **HỆ THỐNG THỦY LỰC TỐC ĐỘ CAO NỘI TUẦN HOÀN, SÀN THỦY LỰC VÀ CỤM SÀN THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống thủy lực tốc độ cao nội tuần hoàn, sàn thủy lực bao gồm hệ thống này và cụm sàn thủy lực. Hệ thống thủy lực tốc độ cao nội tuần hoàn bao gồm cụm xi lanh thủy lực và cụm van áp lực. Cụm xi lanh thủy lực được trang bị xi lanh áp lực cao (11), pit tông thủy lực (15), và vỏ (6). Lỗ dọc trục được bố trí ở đỉnh/đáy của xi lanh áp lực cao (11), lỗ dầu theo hướng kính (12) cũng được tạo ra, và lỗ dầu theo hướng kính (12) này giao với lỗ dọc trục. Vỏ bao quanh xi lanh áp lực cao (11), và tạo ra buồng chứa dầu nội tuần hoàn ở bên ngoài xi lanh áp lực cao (11). Buồng chứa dầu nội tuần hoàn có thể nối thông với lỗ dọc trục bằng các lỗ dầu theo hướng kính (12), và còn nối thông với thân buồng ở đỉnh/đáy của pit tông thủy lực (15). Cửa nạp không khí nén (7) được tạo ra ở phần trên của vỏ (6). Đầu dưới của pit tông thủy lực (15) được nối với chi tiết dịch chuyển. Cụm van áp lực bao gồm động cơ trợ động áp lực (5) và pit tông áp lực (10) được dẫn động bởi động cơ trợ động áp lực (5) để dịch chuyển lên hoặc xuống trong lỗ dọc trục được bố trí ở đỉnh/đáy của xi lanh áp lực cao (11). Kết cấu này có thể điều khiển chính xác về thời gian dừng để ép ở điểm dừng trên và điểm dừng dưới của sàn, và điều chỉnh khoảng thời gian dừng theo yêu cầu, do đó, thực hiện được quy trình dập nóng chất lượng cao.



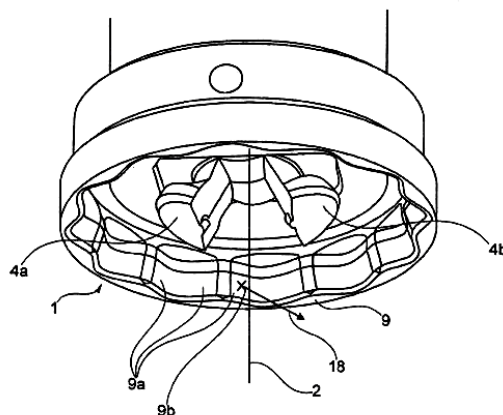
- (11) **1-0027354 B** (15) 06/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/06/2019 375
 (21) 1-2018-05572 (85) 10/12/2018
 (22) 28/08/2017 (86) PCT/JP2017/030741 28/08/2017
 (30) 2016-177770 12/09/2016 JP (87) WO2018/47654 15/03/2018
 (51) **C25F 1/00; C23G 1/19; C25F 7/00; C02F 1/36; C23G 3/00**
 (73) **FUDAUCHI KOGYO CO., LTD. (JP)**
 638-1 Yokonuma, Sakado-shi, Saitama 3500203, Japan
 (72) OGAWA, Kenji (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẨY DẦU MỠ BẰNG ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tẩy dầu mỡ bằng điện phân và thiết bị tẩy dầu mỡ bằng điện phân. Phương pháp tẩy dầu mỡ bằng điện phân này có thể loại bỏ tạp chất như dầu khỏi bề mặt của đối tượng được làm sạch triệt để hơn và không gây ra sự bám dính lại của tạp chất bị loại bỏ vào đối tượng được làm sạch và thiết bị tẩy dầu mỡ bằng điện phân sử dụng phương pháp này. Để đạt được mục đích này, phương pháp tẩy dầu mỡ bằng điện phân được sử dụng để loại bỏ tạp chất như dầu bám vào bề mặt của đối tượng được làm sạch sử dụng nước điện giải kiềm, trong đó đối tượng được làm sạch trải qua quá trình phân cực catốt bằng cách đặt đối tượng được làm sạch và điện cực anốt trong nước điện giải kiềm và cấp điện cho đối tượng và điện cực để nhờ đó tạo ra các bọt khí hydro có đường kính nằm trong khoảng từ 20 nm đến 10 μm trên bề mặt của đối tượng được làm sạch, các bọt khí hydro bị vỡ trong vùng lân cận của bề mặt của đối tượng được làm sạch, và tạp chất bám vào bề mặt của đối tượng được làm sạch sẽ bị loại bỏ bằng các sóng xung kích gắn với việc phá vỡ này, và điện cực anốt có lớp xúc tác điện cực chứa iridi oxit với lượng nằm trong khoảng từ 10 g/m² đến 20 g/m² trên bề mặt của đối tượng được làm sạch, và thiết bị tẩy dầu mỡ bằng điện phân để thực hiện phương pháp này.



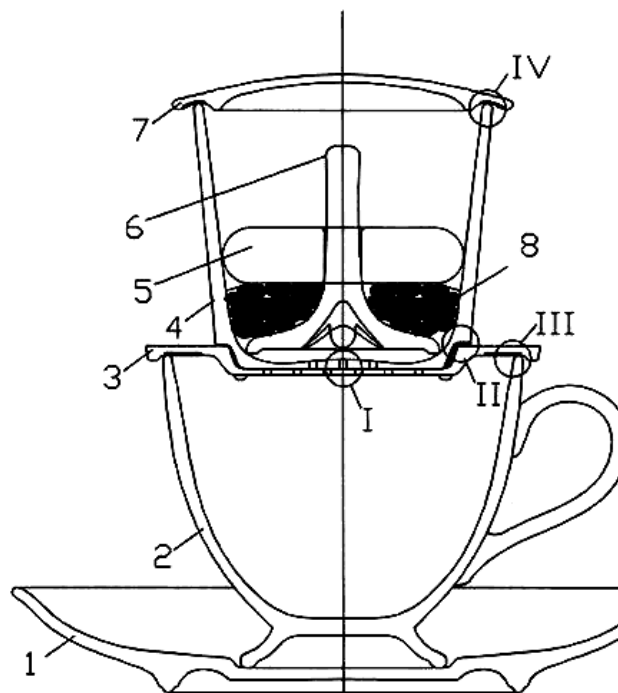
- | | | | |
|---------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027355 B | | (15) 06/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/05/2016 | 338 |
| (21) 1-2016-00731 | | (85) 29/02/2016 | |
| (22) 25/07/2014 | | (86) PCT/EP2014/002050 | 25/07/2014 |
| (30) 20 2013 006
901.5 | 01/08/2013 DE | (87) WO2015/014469 | 05/02/2015 |
- (51) **B24B 23/04**; B24B 45/00; B24B 23/02
- (73) **1. C & E. FEIN GMBH (DE)**
Hans-Fein-Strasse 81, 73529 Schwäbisch Gmünd-Bargau, Germany
- 2. ROBERT BOSCH GMBH (DE)**
Wernerstrasse 1, 70469 Stuttgart, Germany
- (72) KLABUNDE, Olaf (DE); BLICKLE, Jürgen (DE); THOMASCHEWSKI, Walter (DE); BEK, Fabian (DE); DELFINI, Stefano (CH); FELLMANN, Willi (CH); LÜSCHER, Bruno (CH); BOZIC, Milan (CH); MATHYS, Thomas (CH); GROLIMUND, Daniel (CH)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MÁY CÔNG CỤ VÀ HỆ THỐNG MÁY CÔNG CỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy công cụ, cụ thể là máy công cụ cầm tay, có thiết bị giữ công cụ có thể được dịch chuyển, cụ thể là theo cách dao động, quanh trục dẫn, để giữ thiết bị gia công trên máy công cụ. Thiết bị giữ công cụ có ít nhất một thiết bị kẹp, ít nhất một thiết bị giữ và ít nhất một thiết bị khóa. Thiết bị giữ có thể được dịch chuyển từ ít nhất một vị trí mở thứ nhất vào trong ít nhất một vị trí đóng thứ hai. Cũng có trường hợp mà thiết bị giữ có thể được ép bởi lực kẹp, theo cách của thiết bị kẹp, tốt hơn nếu trong hướng đóng từ vị trí mở thứ nhất theo hướng của vị trí đóng thứ hai. Thiết bị khóa có thể được dịch chuyển giữa ít nhất một vị trí khóa thứ nhất và ít nhất một vị trí không khóa thứ hai. Có khả năng cho thiết bị khóa này để chặn dịch chuyển của thiết bị giữ trong ít nhất một vị trí khóa. Lực được tác dụng lên thiết bị khóa một cách trực tiếp hoặc gián tiếp bởi thiết bị gia công dịch chuyển thiết bị khóa nêu trên từ một vị trí trong các vị trí khóa vào trong một trong các vị trí không khóa nêu trên. Nó cho phép thiết bị gia công được cài vào một cách đặc biệt nhanh chóng và trực tiếp vào trong máy công cụ.



- (11) **1-0027356 B** (15) 06/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/02/2019 371
(21) 1-2018-04774
(22) 26/10/2018
(51) *A47J 31/02*
(76) **LÝ NGỌC MINH (VN)**
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(54) **BỘ DỤNG CỤ LỌC ĐỒ UỐNG CÓ CHỨC NĂNG ĐIỀU TIẾT ÁP SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dụng cụ lọc đồ uống có chức năng điều tiết áp suất bao gồm bộ chuẩn bị nguồn và bộ phin trà, trong đó bộ phin trà có hai bộ lọc và cây chặn và viên sứ có tác dụng giữ nhiệt khi ủ trà, giữ cho trà được ủ liên tục trong nhiệt độ ổn định, tinh chất trà sẽ tiết ra liên tục, vừa đủ cho từng lần pha. Vì vậy, qua nhiều lần pha nhưng vẫn giữ được hương vị trà như lần đầu. Toàn bộ phin trà được làm bằng sứ do đó đảm bảo vệ sinh an toàn của dụng cụ pha chế.



(11) **1-0027357 B** (15) 06/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/12/2019 381

(21) 1-2019-04211

(22) 31/07/2019

(51) **F03D 3/04; F03D 13/20**

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO THỦY KHÍ VIỆT NAM (VN)**

Phòng 6, tầng 30, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Lộc (VN)

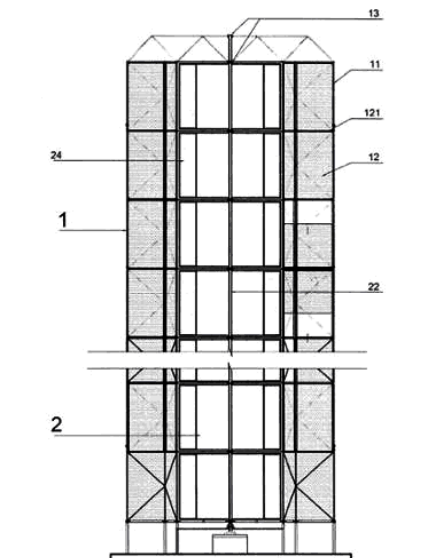
(54) **TUABIN ĐIỆN GIÓ TRỰC ĐỨNG CÓ KẾT CẤU KHÔNG GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến tuabin điện gió trực đứng có kết cấu không gian bao gồm: ít nhất một môđun tuabin gió, trong đó môđun tuabin gió này có kết cấu bao gồm stato (1) dạng đứng gồm khung cố định (11), trên đó bố trí nhiều cánh dẫn hướng và làm tăng tốc độ gió (12), rôto (2) được bố trí nằm lọt bên trong stato (1), đồng trục với stato và bao gồm khung quay (21) quay được quanh một trục đứng (22), trên khung quay (21) được gắn nhiều cánh rôto (23) để tiếp nhận các luồng gió từ các cánh dẫn hướng gió (12) của stato (1), và trục đứng (22) được đỡ trên các ổ đỡ (13), các ổ đỡ này được gắn cố định vào stato (1) nhờ các thanh liên kết xuyên tâm (14) trên khung stato; và bộ truyền động và máy phát điện để chuyển hóa năng lượng quay của rôto thành dòng điện, trong đó:

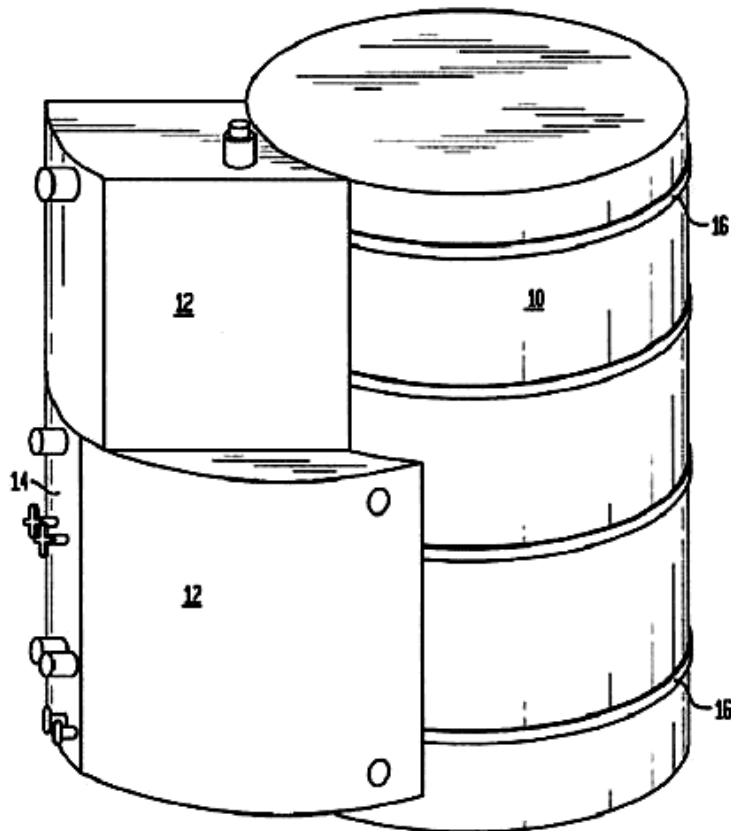
khung stato (11) có kết cấu dạng không gian, được tạo thành bằng cách liên kết các chi tiết kết cấu dạng thanh với nhau tạo thành khung hình trụ đứng có mặt cắt ngang dạng hình đa giác đều,

các cánh dẫn hướng gió (12), mỗi cánh được bố trí tương ứng với mỗi cạnh của đa giác đều nêu trên và tạo một góc so với đường nối tâm của stato (1) với điểm mút ngoài cùng (121) của cánh dẫn hướng tương ứng,

khung rôto (21) có kết cấu dạng không gian, được tạo thành bằng cách liên kết các chi tiết dạng thanh với nhau tạo thành khung hình trụ đứng, mỗi cánh rôto (23) tạo một góc so với đường nối tâm của rôto với điểm ngoài cùng của cánh rôto tương ứng.

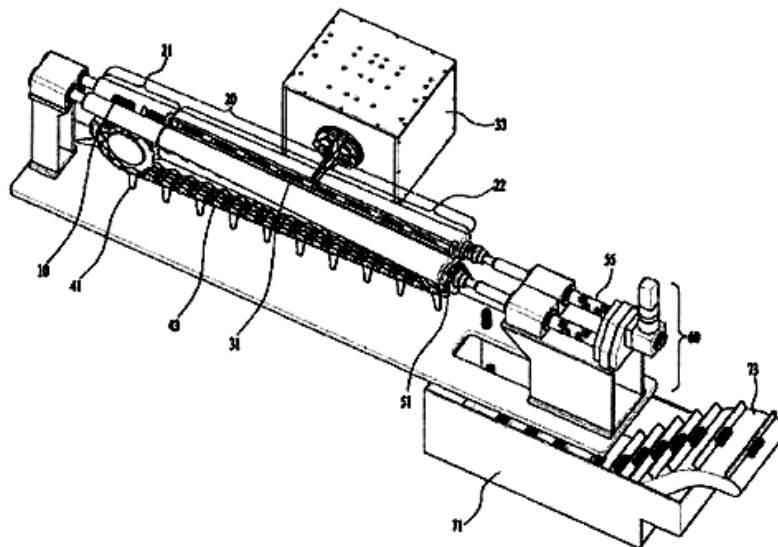


- (11) **1-0027358 B** (15) 06/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/08/2016 341
 (21) 1-2016-01745 (85) 16/05/2016
 (22) 18/11/2014 (86) PCT/EP2014/074943 18/11/2014
 (30) 61/905,314 18/11/2013 US (87) WO2015/071501 21/05/2015
 14/540,419 13/11/2014 US
- (51) **F17C 13/08**
 (73) **MAN ENERGY SOLUTIONS SE (DE)**
 Stadtbachstr. 1, 86153 Augsburg, Germany
 (72) CARLANDER-REUTERFELT, Christer (SE)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ GIỮ LẠNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giữ lạnh để cải thiện hoạt động của thùng chứa khí cỡ lớn (10, 110, 210), thiết bị giữ lạnh bao gồm nhiều khoang giữ lạnh (12, 14, 112, 114, 212, 214) gắn với thùng chứa khí cỡ lớn (10, 110, 210).



- (11) **1-0027359 B** (15) 06/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/01/2019 370
 (21) 1-2017-03270 (85) 23/08/2017
 (22) 26/07/2016 (86) PCT/KR2016/008133 26/07/2016
 (30) 10-2016-0060260 17/05/2016 KR (87) WO2017/200144 A1 23/11/2017
 (51) **H05B 6/10; C21D 9/02; H05B 6/36; C21D 1/10; F16F 1/04**
 (73) **DAEWON APPLIED ENG. CO. (KR)**
 37, Gongdan 1-daero, 196beon-gil Siheung-si, Gyeonggi-do 15090, Republic of Korea
 (72) Chan-Ki CHUNG (KR)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NUNG NÓNG LIÊN TỤC Lò XO XOẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp nung nóng liên tục lò xo xoắn. Thiết bị bao gồm: cặp con lăn dạng côn (20) để đỡ và quay lò xo xoắn (10), có đường kính mặt cắt ngang tăng theo hướng từ phần đầu phía trước đến phần đầu phía sau, và có các bề mặt bên trong quay được bố trí song song với nhau trong khi các trục tâm quay của chúng được bố trí không song song với nhau; xích tải (43) có lắp trực tiếp (41) trên đó để di chuyển lò xo xoắn (10); và bộ dẫn động (60) để cấp lực dẫn động quay đến cặp con lăn dạng côn (20). Phương pháp gồm có: cấp và quay lò xo xoắn (10) bằng cặp con lăn dạng côn (20) sao cho lò xo xoắn (10) không bị văng ra khỏi các con lăn dạng côn (20), các con lăn dạng côn (20) có đường kính mặt cắt ngang tăng theo hướng từ phần đầu phía trước đến phần đầu phía sau và có các bề mặt bên trong quay được bố trí song song với nhau trong khi các trục tâm quay của chúng được bố trí không song song với nhau; di chuyển lò xo xoắn (10) bằng xích tải (43) được lắp trực tiếp (41) trên đó; và nung nóng lò xo xoắn (10) bằng từ trường cảm ứng tần số cao trong khi quay lò xo xoắn (10) bằng cách sử dụng các con lăn dạng côn (20) trong khu vực cuộn dây cảm ứng điện từ (31).



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0027360 B | (15) 06/01/2021 | | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 27/11/2017 | 356 |
| (21) 1-2017-02935 | (85) 28/07/2017 | | |
| (22) 28/01/2015 | (86) PCT/JP2015/052262 | | 28/01/2015 |
| | (87) WO2016/121018 | | 04/08/2016 |

(51) **F16C 11/06**

(73) **SMC CORPORATION (JP)**

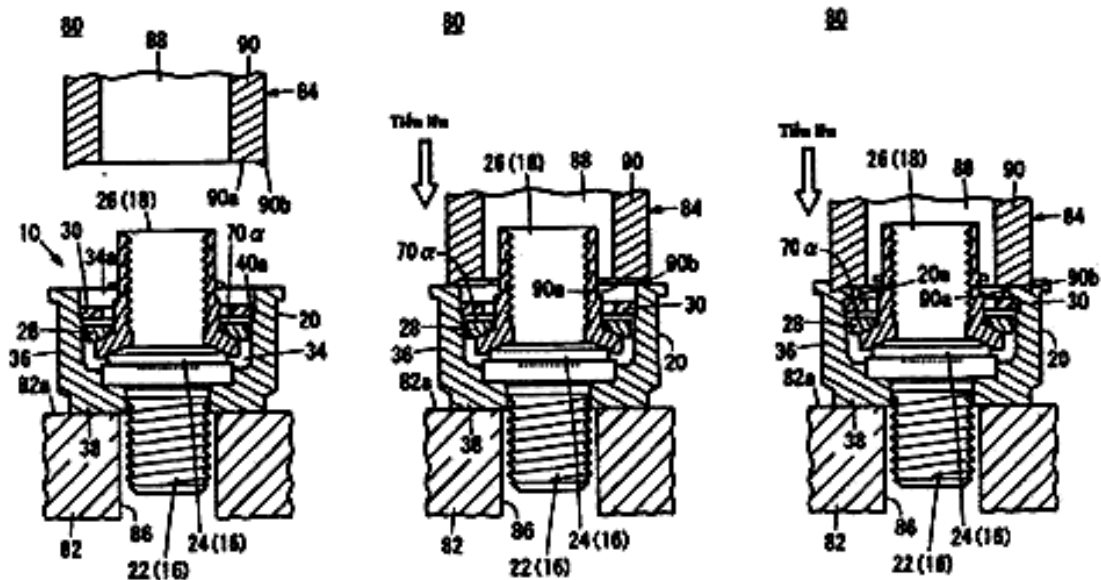
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

(72) YAMAMOTO Hitoshi (JP); KURIBAYASHI Akira (JP)

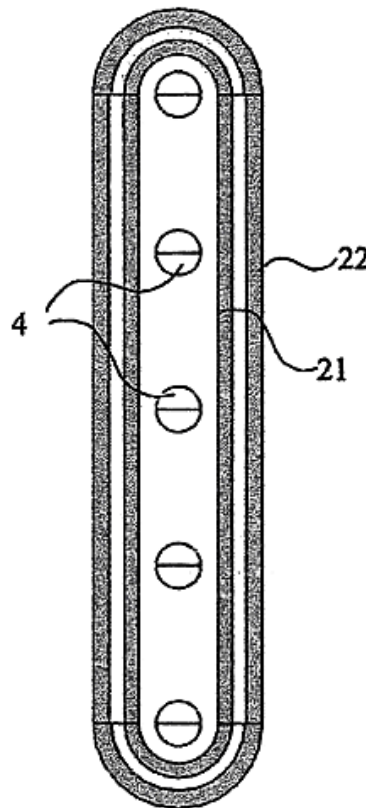
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KHỚP NỐI TỰ LỰA VÀ KHỚP NỐI TỰ LỰA CHẾ TẠO BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

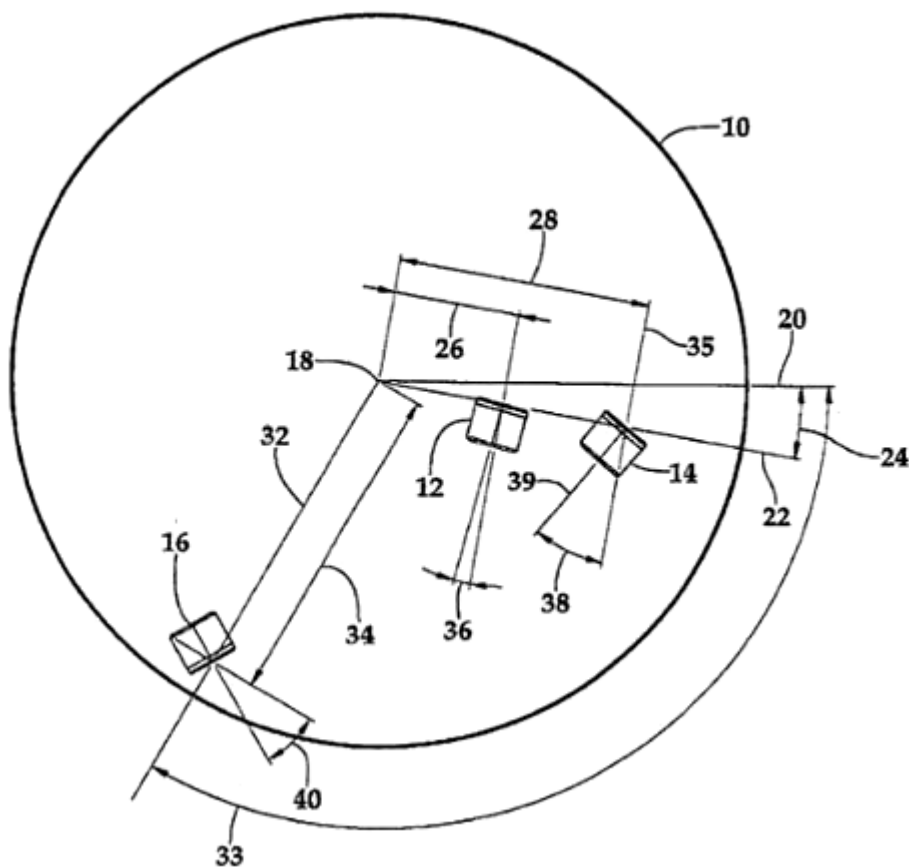
(57) Sáng chế đề cập đến khớp nối tự lựa (10) có phần ghép thứ nhất (16) và phần ghép thứ hai (18), mà có khả năng quay tương đối với nhau. Trong quá trình chế tạo khớp nối (10) này, bước chứa được thực hiện, trong đó phần gờ (46) của phần ghép thứ nhất (16), phần dạng ô (60) của phần ghép thứ hai (18), vòng (28) (chi tiết giữ), và tấm (30) (chi tiết chặn) được chứa trong vỏ (20). Ngoài ra, các bước sau đây được thực hiện: bước lên trong đó đầu của vỏ (20) được lên vào trong đế che tấm (30); và bước điều chỉnh khe hở trong đó tấm (30) được ép về phía vòng (28) để điều chỉnh khe hở (70) giữa vòng (28) và tấm (30).



- (11) **1-0027361 B** (15) 06/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/06/2015 327
(21) 1-2015-00765 (85) 09/03/2015
(22) 04/09/2013 (86) PCT/FR2013/052035 04/09/2013
(30) 1258495 11/09/2012 FR (87) WO2014/041280 20/03/2014
(51) **H05H 1/46; H01J 37/32**
(73) **H.E.F.** (FR)
Rue Benoit Fourneyron F-42160 Andrezieux Boutheon, France
(72) SCHMIDT, Beat (CH); HEAU, Christophe (FR); MAURIN-PERRIER, Philippe (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ TẠO PLASMA TẦM RỘNG DỌC TRỤC BẰNG PHƯƠNG PHÁP CỘNG HƯỞNG ELECTRON XICLOTRON (ECR) TỪ MÔI TRƯỜNG KHÍ**
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo plasma, thiết bị này bao gồm ít nhất hai ống dẫn sóng đồng trục (4), mỗi trong số các ống dẫn sóng này đều bao gồm ống dẫn trung tâm (1) và ống dẫn ngoài (2) để đưa các sóng cực ngắn vào buồng xử lý, thiết bị này khác biệt ở chỗ, ít nhất hai ống dẫn sóng (4) phóng sóng điện từ được kết hợp với mạch từ (21-22) kéo dài theo một hướng, mạch từ này bao quanh các ống dẫn sóng bằng cách tạo ra từ trường có khả năng gây ra điều kiện ECR (Electron Cyclotron Resonance - cộng hưởng electron xiclotron) gần các ống dẫn sóng.



- (11) **1-0027362 B** (15) 06/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/08/2016 341
(21) 1-2015-02332 (85) 29/06/2015
(22) 02/12/2013 (86) PCT/US2013/072615 02/12/2013
(30) 61/732,897 03/12/2012 US (87) WO2014/088946 12/06/2014
(51) **E21B 10/43; E21B 10/46**
(73) **ULTRERA DRILLING TECHNOLOGIES, L.P. (US)**
420, Throckmorton Street, Suite 1110, Fort Worth, TX 76102, United States of America
(72) SIMMONS Rob A. (US); DEEN Carl Aron (US); MURDOCK Andrew David (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỘNG QUAY DÙNG ĐỂ KHOAN ĐẤT**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển động quay dùng để khoan đất. Các công cụ khoan đất có nhiều dao khoan được gắn cố định có độ nghiêng hoặc nghiêng bên được cấu hình nhằm cải thiện việc loại bỏ và tổng các mảnh vỡ ra ngoài, tăng hiệu suất khoan, và/hoặc quản lý độ sâu khoan cắt tốt hơn so với các thiết kế bố trí thông thường.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027363 B | | (15) 07/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 26/06/2017 | 351 |
| (21) 1-2017-01023 | | (85) 22/03/2017 | |
| (22) 14/08/2015 | | (86) PCT/US2015/045230 | 14/08/2015 |
| (30) 14/471,243 | 28/08/2014 | US (87) WO2016/032769 | 03/03/2016 |

(51) **A43B 1/04; D04B 1/10; A43B 23/02**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

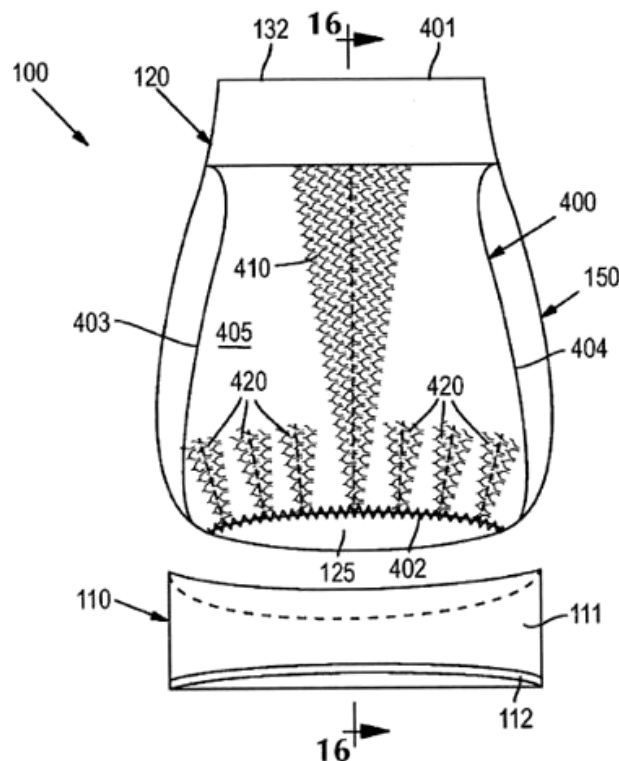
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) ZAVALA, Roberto (US); DEALEY, Stuart W. (CA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

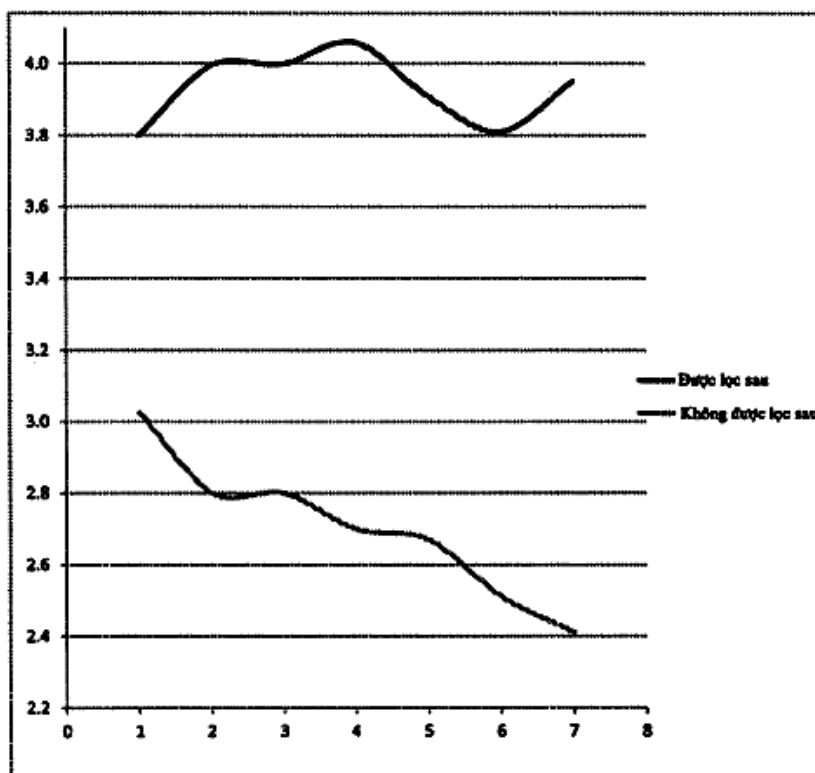
(54) **GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHỤ KIỆN DỆT KIM CÓ ĐƯỜNG BAO DÙNG CHO GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép (100) bao gồm phần mũi (120) và kết cấu đế (110) gắn cố định vào phần mũi (120). Phần mũi (120) có phụ kiện dệt kim (130, 152, 600) được tạo ra từ phụ kiện dệt kim liền khối có ít nhất một vùng vạt chéo (410, 620) nằm trong vùng gót (103) của giày dép (100). Vùng vạt chéo (410, 620) tạo ra hình dạng đường bao với phụ kiện dệt kim (130, 152, 600). Theo phương pháp sản xuất, phụ kiện dệt kim (130, 152, 600) có thể có vùng vạt chéo thứ nhất (410, 620) và các vùng vạt chéo thứ hai (410), với vùng vạt chéo thứ nhất (410, 620) nằm trong vùng gót giày dép (100) và các vùng vạt chéo thứ hai (410) nằm liền kề với kết cấu đế (110). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất phụ kiện dệt kim có đường bao dùng cho giày dép.

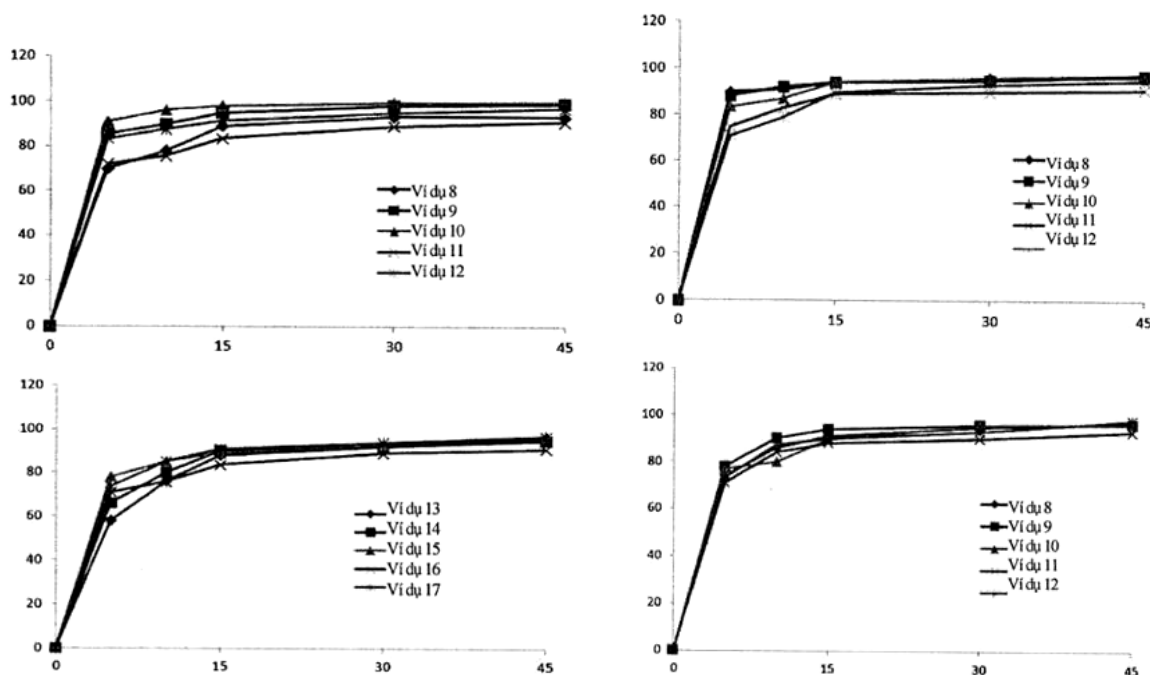


- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027364 B | | (15) 07/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/11/2015 | 332 |
| (21) 1-2015-03439 | | (85) 17/09/2015 | |
| (22) 13/02/2014 | | (86) PCT/US2014/016183 | 13/02/2014 |
| (30) 61/765,753 | 17/02/2013 | US (87) WO2014/127092 A1 | 21/08/2014 |
- (51) **CIIC 5/02**
 (73) **ELEVANCE RENEWABLE SCIENCES, INC. (US)**
 2501 Davey Road, Woodridge, IL 60517, US
 (72) MURPHY, Timothy, A. (US); GROCE, James, Thomas (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **CHẾ PHẨM SÁP VÀ NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sáp chứa dầu tự nhiên hydro hóa có (i) ít nhất 50% trọng lượng thành phần triaxylglyxerol có hỗn hợp axit béo bao gồm 14 đến 25% trọng lượng axit béo C16:0, 45 đến 60% trọng lượng axit béo C18:1 và 20 đến 30% trọng lượng axit béo C18:0, (ii) hàm lượng niken nhỏ hơn 1 ppm, và (iii) điểm nóng chảy nằm trong khoảng nhiệt độ từ 49°C đến 57°C. Dầu tự nhiên hydro hóa được lọc và/hoặc được tẩy trắng để thu được hàm lượng niken nhỏ hơn 0,5ppm. Sáng chế cũng đề cập đến nền chứa bắc và sáp được mô tả ở trên.

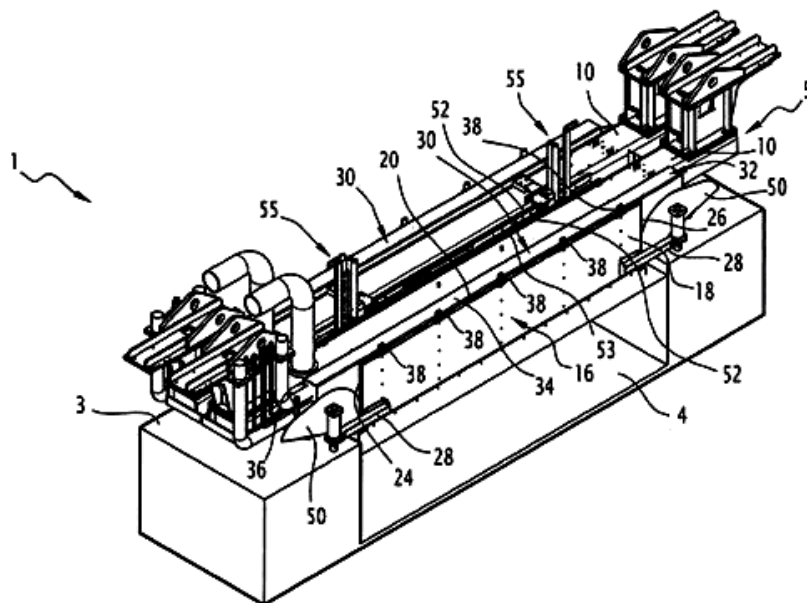


- (11) **1-0027365 B** (15) 07/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/02/2015 323
 (21) 1-2014-03791 (85) 14/11/2014
 (22) 17/04/2013 (86) PCT/KR2013/003231 17/04/2013
 (30) 10-2012-0039708 17/04/2012 KR (87) WO2013/157840 24/10/2013
 (51) **A61K 31/44; A61P 9/00; A61K 31/417; A61K 31/4178**
 (73) **KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)**
 25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Yeongi-gun, Chungcheongnam-do
 339-840, Republic of Korea
 (72) LEE, Beom-Jin (KR); JUNG, Won-Tae (KR); CHOI, Youn-Woong (KR); NAM,
 Kyu-Yeol (KR); CHO, Sang-Min (KR); PARK, Jin-Ha (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM CHỨA AMLODIPIN VÀ LOSARTAN CÓ ĐỘ ỔN ĐỊNH ĐƯỢC
 CẢI THIỆN**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa amlodipin và losartan có độ ổn định được cải
 thiện.



- (11) **1-0027366 B** (15) 07/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/04/2016 337
 (21) 1-2016-00072 (85) 07/01/2016
 (22) 10/06/2014 (86) PCT/IB2014/062092 10/06/2014
 (30) PCT/IB2013/054750 10/06/2013 IB (87) WO2014/199292 18/12/2014
 (51) *C23C 2/06; C22C 18/04; C23C 2/00; C23C 2/20; C23C 2/12; C23C 2/18; C22C 18/00; C23C 2/04*
 (73) **ARCELORMITTAL (LU)**
 24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, Luxembourg
 (72) SCHWANDER Peter (DE); WENDT Axel (DE); STEFFEN Andreas (DE); ST RAYMOND Hubert (FR); MONNOYER Maxime (FR); BENOIT Julien (FR); MATAIGNE Jean Michel (FR); DURIGHELLO Paul (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ PHỦ NHÚNG NÓNG DẢI KIM LOẠI CÓ HỘP GIỮ ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phủ nhúng nóng dải kim loại bao gồm: phương tiện để làm chuyển động dải kim loại dọc theo một đường dẫn, thùng (3) để chứa mẻ nấu kim loại nóng chảy (4), và hệ thống lau chùi gồm ít nhất hai vòi phun được đặt trên mỗi phía của đường dẫn ở phía sau thùng (3), hệ thống lau chùi có hộp (16) với bộ phận giữ dưới (18) để giữ khí quyển quanh dải kim loại ở phía trước các vòi phun (7) và bộ phận giữ trên (30) để giữ khí quyển quanh dải kim loại ở phía sau các vòi phun, hệ thống lau chùi (7) này có phương tiện chuyển động thứ nhất để làm chuyển động theo phương thẳng đứng bộ phận giữ dưới (18) so với thùng (3). Các vòi phun chuyển động theo phương thẳng đứng so với thùng (3). Hệ thống lau chùi (5) có phương tiện chuyển động thứ hai (10) để làm chuyển động theo phương thẳng đứng bộ phận giữ trên (30) so với cả thùng (3) và bộ phận giữ dưới (18).

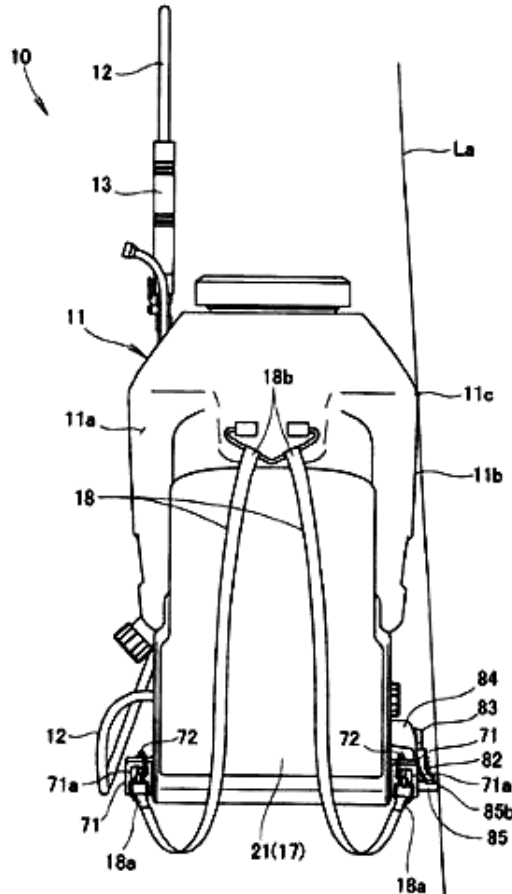


- (11) **1-0027367 B** (15) 07/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 27/06/2016 339
(21) 1-2016-00434 (85) 03/02/2016
(22) 08/07/2014 (86) PCT/US2014/045687 08/07/2014
(30) 61/843,662 08/07/2013 US (87) WO2015/006287 15/01/2015
(51) **A61K 38/39**
(73) **INTERNATIONAL DEHYDRATED FOODS, INC. (US)**
P.O. Box 10347, Springfield, MO 65808, United States of America
(72) DAKE, Roger, L. (US); LYNCH, Stephanie (US); DURHAM, Paul, L. (US);
CADY, Ryan, J. (US); HAWKINS, Jordan, L. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM ĐIỀU CHẾ TỪ CÁC BỘ PHẬN GIA CẦM VÀ PHƯƠNG PHÁP
ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm điều chế từ các bộ phận gia cầm và phương pháp điều chế chế phẩm này. Nguyên liệu gia cầm đã chọn được chế biến để thu được chế phẩm canh thang chứa hàm lượng protein cao. Chế phẩm canh thang này chứa một số axit amin thiết yếu ở hàm lượng cao hơn đáng kể so với chế phẩm canh thang điều chế tại hộ gia đình và các chế phẩm khác có bán trên thị trường. Chế phẩm canh thang này đặc biệt hữu hiệu trong phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh về khớp đồng thời có các giá trị dinh dưỡng và có lợi cho sức khỏe khác.

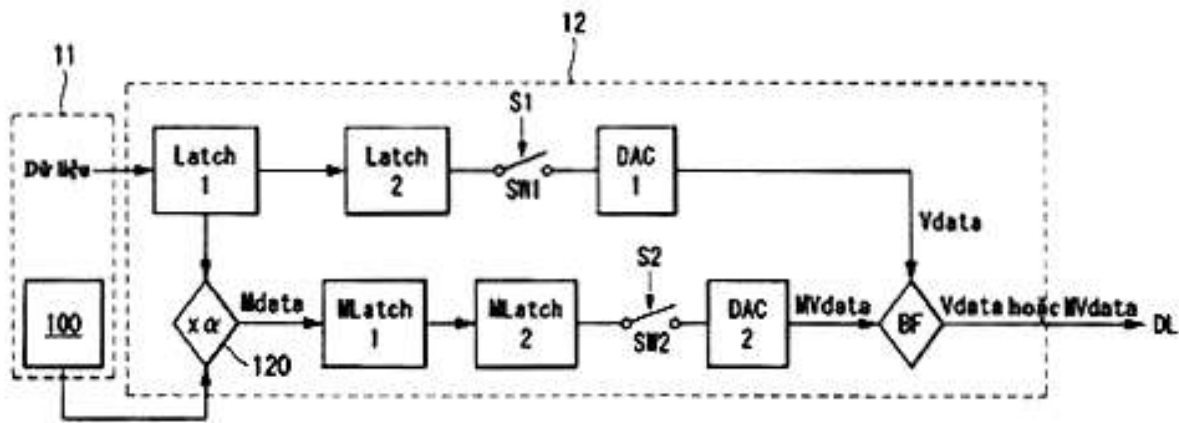
- (11) **1-0027368 B** (15) 07/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 26/09/2016 342
 (21) 1-2016-00317 (85) 25/01/2016
 (22) 05/12/2014 (86) PCT/JP2014/082275 05/12/2014
 (30) 2013-256214 11/12/2013 JP (87) WO2015/087806 A1 18/06/2015
 (51) **B05B 9/08; A01M 7/00**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Makoto UCHIMI (JP); Tadayuki YONEYAMA (JP); Taveewat TANAWAN (TH)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **BÌNH PHUN ĐEO VAI CÓ ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến bình phun đeo vai có động cơ (10), trong đó cần điều chỉnh van tiết lưu (82) dùng cho động cơ (16) nằm bên dưới bình chứa chất lỏng (11). Mặt dưới của cần điều chỉnh van tiết lưu được bảo vệ bởi bộ phận bảo vệ cần điều chỉnh (85) được bố trí bên dưới cần điều chỉnh van tiết lưu. Cần điều chỉnh van tiết lưu được bố trí ở phía trong theo chiều rộng của bình chứa chất lỏng so với đường (La) đi qua đầu ngoài cùng phía bên (11c) mà nhô ra nhiều nhất về phía bên trên mặt bên (11b) theo chiều rộng của bình chứa chất lỏng và đầu ngoài cùng phía bên (85b) của bộ phận bảo vệ cần điều chỉnh.



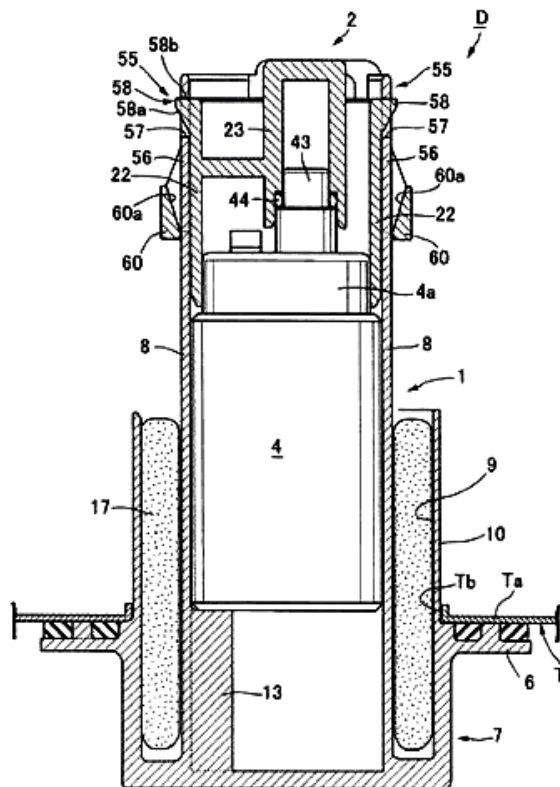
- (11) **1-0027369 B** (15) 07/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/01/2019 370
 (21) 1-2017-05269
 (22) 26/12/2017
 (30) 10-2017-0083711 30/06/2017 KR
 (51) **H01L 27/32**
 (73) **LG DISPLAY CO., LTD (KR)**
 LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
 (72) Taehun KIM (KR); Kitae KWON (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ**

(57) Sáng chế này đề cập đến bộ điều khiển dữ liệu và thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ. Bộ điều khiển dữ liệu chứa: khối đầu vào được định cấu hình để nhận dữ liệu đầu vào; bộ phận sinh dữ liệu bù được định cấu hình để sinh ra dữ liệu bù bằng cách áp dụng trị số bù cho dữ liệu đầu vào; khối biến đổi được định cấu hình để biến đổi dữ liệu đầu vào thành điện thế dữ liệu hình ảnh và để biến đổi dữ liệu bù thành điện thế dữ liệu bù; và khối đầu ra được định cấu hình để đưa ra theo cách tách biệt điện thế dữ liệu hình ảnh và điện thế dữ liệu bù tới đường dữ liệu của bộ phận hiển thị phát sáng hữu cơ.

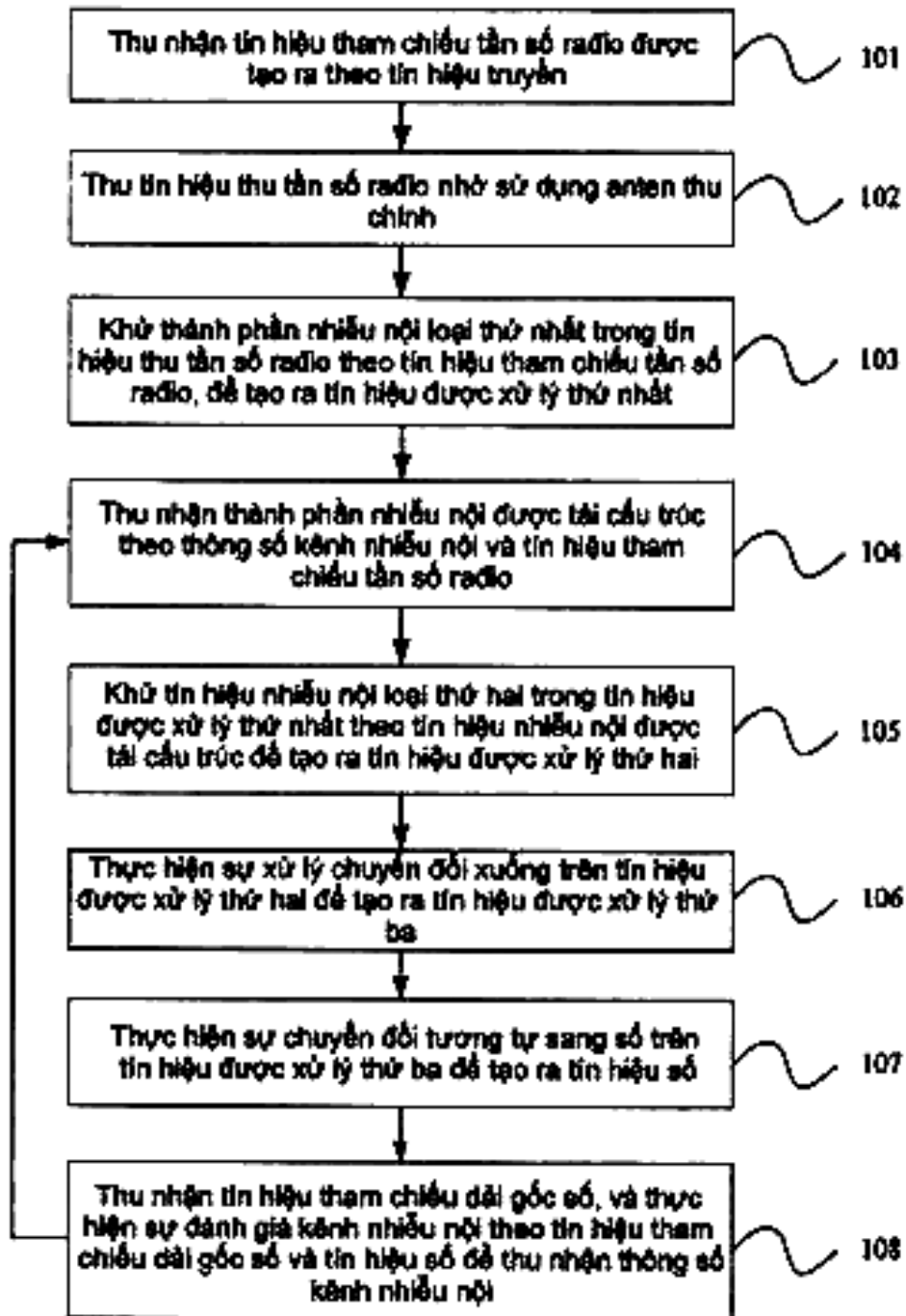


- (11) **1-0027370 B** (15) 07/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 26/12/2016 345
 (21) 1-2016-04078 (85) 26/10/2016
 (22) 12/02/2015 (86) PCT/JP2015/053828 12/02/2015
 (30) 2014-069879 28/03/2014 JP (87) WO2015/146336 01/10/2015
 (51) **F02M 37/10; F02M 37/00**
 (73) **KEIHIN CORPORATION (JP)**
 26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
 (72) NAITO Toshihiko (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CƠ CẤU CẤP NHIÊN LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cấp nhiên liệu trong đó thành giữ bơm (8) của vỏ thứ nhất (1) và thành lắp (22) của vỏ thứ hai (2) giữ bơm nhiên liệu (4) và các thành giữ bơm (8) và thành lắp (22) này được liên kết với nhau qua cơ cấu lắp khớp sập (55), thành lắp (22) được lắp khớp vừa vào chu vi trong của thành giữ bơm (8), cơ cấu lắp khớp sập (55) được tạo từ phần đàn hồi (56) kéo dài từ đầu của thành giữ bơm (8) và tiếp xúc với mặt ngoài của thành lắp (22), lỗ gài (57) được tạo ở phần đầu của phần đàn hồi (56), và vấu gài (58) được tạo nhô trên mặt ngoài của thành lắp (22) và gài với lỗ gài (57) nhờ lực đàn hồi của phần đàn hồi (56), và thành hạn chế (60) mà hạn chế sự uốn của phần đàn hồi (56) ra ngoài theo phương hướng kính được tạo trên vỏ thứ hai (2). Do đó, có thể tạo ra cơ cấu cấp nhiên liệu cho phép trạng thái gài của cơ cấu lắp khớp sập được nhả ra một cách dễ dàng mà không vướng vào gờ lắp.



- (11) **1-0027371 B** (15) 07/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 27/03/2017 348
- (21) 1-2017-00155 (85) 17/01/2017
- (22) 26/06/2014 (86) PCT/CN2014/080870 26/06/2014
- (87) WO2015/196428 A1 30/12/2015
- (51) **H04B 1/12**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, China
- (72) LIU, Sheng (CN); CHEN, Teyan (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ KHỬ NHIỄU VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ NHIỄU**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, và đề xuất thiết bị và phương pháp khử nhiễu, mà có thể tránh không bị giới hạn bởi dải động của bộ chuyển đổi tương tự - số (ADC) hoặc bộ chuyển đổi số - tương tự (DAC) và có thể khử thành phần nhiễu nội loại thứ hai một cách hữu hiệu. Phương pháp bao gồm các bước: thu nhận tín hiệu tham chiếu tần số radio; thu tín hiệu thu tần số radio nhờ sử dụng anten thu chính; khử thành phần nhiễu nội loại thứ nhất trong tín hiệu thu tần số radio theo tín hiệu tham chiếu tần số radio, để tạo ra tín hiệu được xử lý thứ nhất; thu nhận tín hiệu nhiễu nội được tái cấu trúc theo thông số kênh nhiễu nội và tín hiệu tham chiếu tần số radio; khử thành phần nhiễu nội loại thứ hai trong tín hiệu được xử lý thứ nhất theo tín hiệu nhiễu nội được tái cấu trúc để tạo ra tín hiệu được xử lý thứ hai; thực hiện việc xử lý chuyển đổi xuống trên tín hiệu được xử lý thứ hai để tạo ra tín hiệu được xử lý thứ ba; thực hiện việc chuyển đổi tương tự - số trên tín hiệu được xử lý thứ ba để tạo ra tín hiệu số; và thu nhận tín hiệu tham chiếu dải góc số, và thực hiện việc đánh giá kênh nhiễu nội theo tín hiệu tham chiếu dải góc số và tín hiệu số để thu nhận thông số kênh nhiễu nội. Sáng chế được sử dụng cho việc khử nhiễu.



- (11) **1-0027372 B** (15) 07/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 26/06/2017 351
(21) 1-2017-01186 (85) 30/03/2017
(22) 03/09/2014 (86) PCT/CN2014/085883 03/09/2014
(87) WO2016/033767 10/03/2016

(51) **H04W 24/10**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

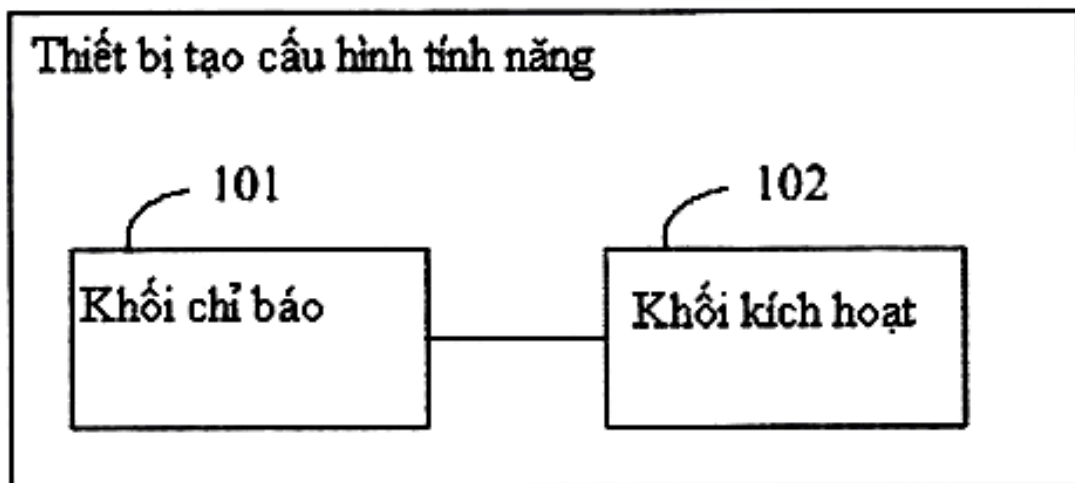
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIN, Nizhong (CN); CHEN, Jun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

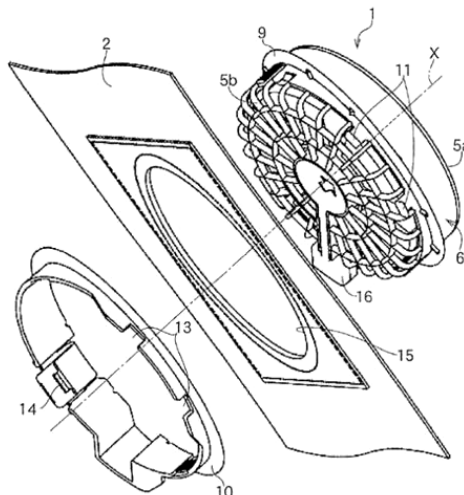
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÍNH NĂNG**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị cấu hình tính năng và phương pháp cấu hình tính năng. Thiết bị gồm: chỉ báo được tạo cấu hình để gửi chỉ báo dành riêng thứ nhất của phần tử thông tin cấu hình đến thiết bị người dùng (user equipment, UE), trong đó chỉ báo dành riêng thứ nhất được sử dụng để ra lệnh UE dành riêng phần tử thông tin cấu hình được lưu trong trạng thái kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến thứ nhất, khối kích hoạt được tạo cấu hình để: khi UE nhập lại trạng thái kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến thứ nhất, gửi chỉ báo kích hoạt thứ nhất của phần tử thông tin cấu hình đến UE, trong đó chỉ báo kích hoạt thứ nhất được sử dụng để ra lệnh UE sử dụng phần tử thông tin cấu hình để thực hiện cấu hình tính năng. Nhờ các phương án thực hiện, việc truyền phần tử thông tin cấu hình được giảm, nhờ đó giảm các tài nguyên báo hiệu.



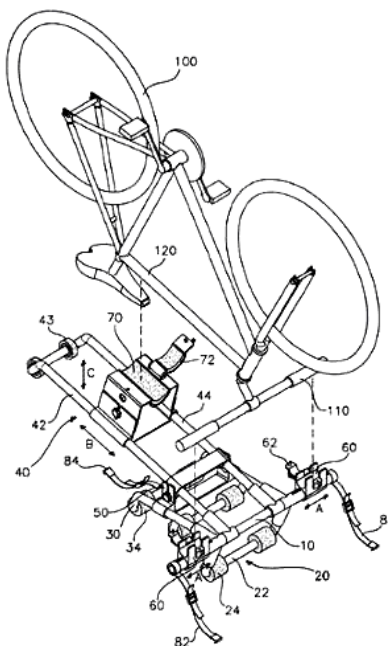
- (11) **1-0027373 B** (15) 07/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/03/2019 372
 (21) 1-2017-04107 (85) 17/10/2017
 (22) 19/06/2017 (86) PCT/JP2017/022467 19/06/2017
 (30) 2016-137868 12/07/2016 JP (87) WO2018/012204 18/01/2018
 (51) **F04D 29/60; F04D 29/52; A41D 13/002; F04D 25/08**
 (73) **SUN-S CO., LTD. (JP)**
 741-1, Ooaza Kawaminami, Kannabe-cho, Fukuyama-shi, Hiroshima 720-2124
 Japan
 (72) KITAKA Kaoru (JP); TANAKA Keiji (JP); NAKAMURA Tsuyoshi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **MÁY THÔI LÀM MÁT BẰNG GIÓ VÀ Y PHỤC ĐƯỢC LÀM MÁT BẰNG GIÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy thổi làm mát bằng gió và y phục được làm mát bằng gió có gắn máy thổi làm mát bằng gió này, và mục đích của sáng chế là tạo thuận lợi cho việc giảm kích thước của máy thổi làm mát bằng gió và tạo thuận lợi cho việc gắn và tháo máy thổi này vào và ra khỏi y phục được làm mát bằng gió này. Cửa hút gió (5a) được bố trí ở phía đầu thứ nhất (mặt ngoài của y phục được làm mát bằng gió (2)) của vỏ quạt hình ống (6), và cửa thoát gió (5b) được bố trí ở phía đầu thứ hai (mặt trong của y phục được làm mát bằng gió (2)). Các phần khoá thứ nhất (11) hình móc được bố trí ở các phần của bích gắn (9) hoặc ở các phần của vỏ quạt hình ống (6) mà gắn các phần này của bích gắn (9), và phần khoá thứ hai (12) hình lỗ xuyên được bố trí ở phần của bích gắn (9) mà đối diện với các phần khoá thứ nhất (11) qua trục tâm (X) của vỏ quạt hình ống (6) giữa chúng, hoặc ở phần vỏ quạt hình ống (6) mà gắn với phần này của bích gắn (9) mà đối diện với các phần khoá thứ nhất (11) qua trục tâm (X) của vỏ quạt hình ống (6) giữa chúng, và các phần gài thứ nhất (13) hình khía được bố trí ở các phần ở vòng gắn (10) mà tương ứng với các phần khoá thứ nhất (11), và phần gài thứ hai (14) được bố trí ở phần của vòng gắn (10) mà tương ứng với phần khoá thứ hai (12). Vị trí của các phần khoá (11, 12) có sự chênh lệch theo chiều dọc của vỏ quạt hình ống (6).



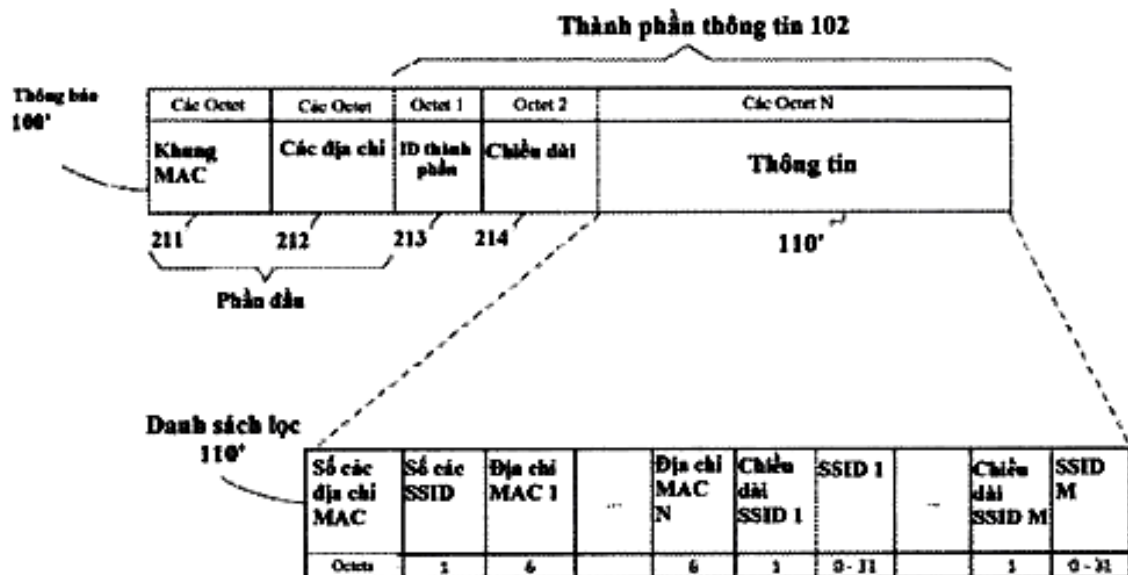
- | | | | |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0027374 B | | (15) 07/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/09/2017 | 354 |
| (21) 1-2017-02659 | | (85) 12/07/2017 | |
| (22) 10/09/2015 | | (86) PCT/KR2015/009515 | 10/09/2015 |
| (30) 10-2015-0004144 | 12/01/2015 | KR (87) WO2016/114471 | 21/07/2016 |
| (51) B60R 9/10; B60R 9/06 | | | |
| (76) 1. YOON, IL SHIK (KR) | | | |
| | 58, Deogi-ro 172beon-gil, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea | | |
| | 2. YOON, JUN CHAN (KR) | | |
| | 102-902, 32, Mokdongjungang-ro 7-gil, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea | | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.) | | | |
| (54) GIÁ TREO XE ĐẠP GẮN TRÊN XE Ô TÔ | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến giá treo xe đạp gắn trên xe ô tô để giữ và vận chuyển xe đạp an toàn, giá treo xe đạp gồm: giá đỡ đứng (20) được lắp nối quay với thanh đỡ cơ sở (10); giá đỡ ngang (30) được lắp nối quay với thanh đỡ cơ sở (10) để tạo thành một góc cố định với giá đỡ đứng (20); giá đỡ xe đạp (40) được lắp nối quay với thanh đỡ cơ sở (10); giá đỡ cố định góc (50) nối giá đỡ ngang (30) với giá đỡ xe đạp (40) để cố định một góc giữa giá đỡ ngang và giá đỡ xe đạp; hai bộ đỡ cố định ghi đông (60) được lắp trượt ở cả hai bên của thanh đỡ cơ sở (10); bộ đỡ cố định khung xe đạp (70) cố định khung ngang (120) của xe đạp; và ba dây đai cố định (80) gồm (82), (83) và (84) có thể điều chỉnh chiều dài, trong đó ba dây đai cố định (80) được cố định vào xe ô tô và được buộc chắc chắn, xe đạp (100) được lật ngược lên, khung ngang (120) của xe đạp được gắn cố định vào bộ đỡ cố định khung xe đạp (70), và cả hai bên ghi đông (110) của xe đạp được gắn cố định tương ứng vào hai bộ đỡ cố định ghi đông (60), sao cho xe đạp được gắn cố định an toàn vào xe ô tô và được vận chuyển đi.



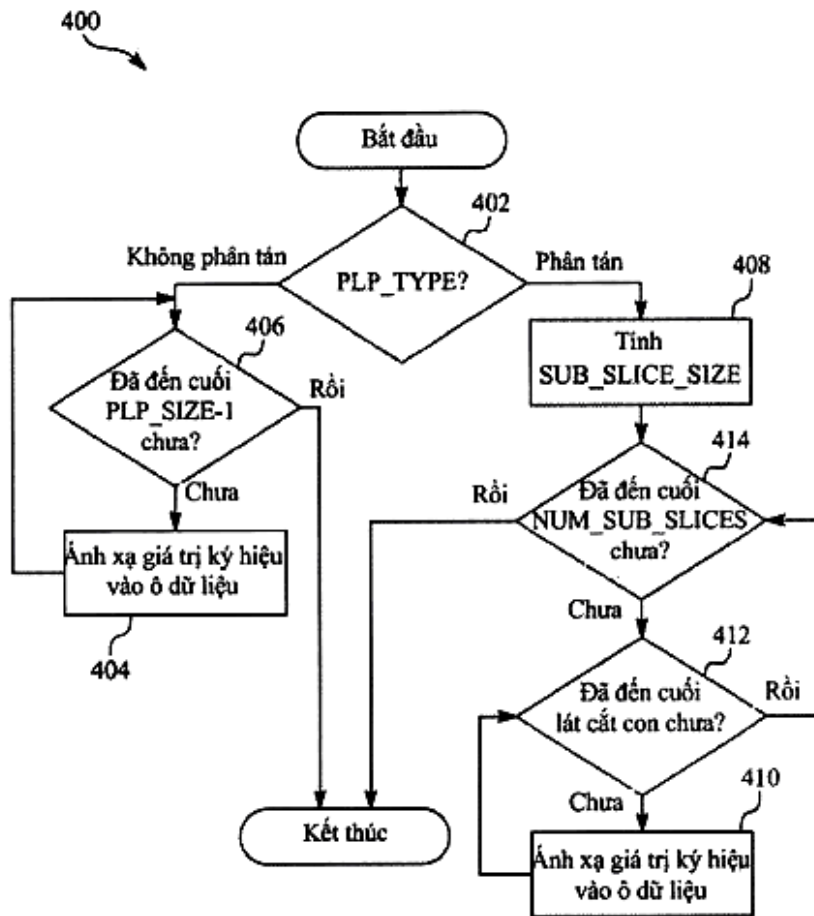
- (11) **1-0027375 B** (15) 07/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/03/2015 324
 (21) 1-2014-01566 (85) 14/05/2014
 (22) 20/08/2012 (86) PCT/FI2012/050793 20/08/2012
 (30) 13/275,813 18/10/2011 US (87) WO2013/057360 25/04/2013
 (51) **H04W 28/02; H04W 48/00**
 (73) **NOKIA TECHNOLOGIES Oy** (FI)
 Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland
 (72) Jarkko KNECKT (FI); Mika KASSLIN (FI); Eng Hwee ONG (SG)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LỌC DANH SÁCH TRONG YÊU CẦU KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị để lọc danh sách trong yêu cầu không dây. Các phương án thực hiện được ưu tiên của sáng chế được bộc lộ để cải thiện khả năng phát hiện của các mạng không dây. Trong các phương án thực hiện được ưu tiên làm ví dụ của sáng chế, phương pháp bao gồm bước: truyền tin nhắn không dây bao gồm danh sách của một hoặc nhiều thiết bị không dây, mà phản hồi không được mong đợi từ đó; và nhận không phản hồi hoặc nhiều phản hồi hơn từ một hoặc nhiều thiết bị không dây khác không ở trên danh sách.

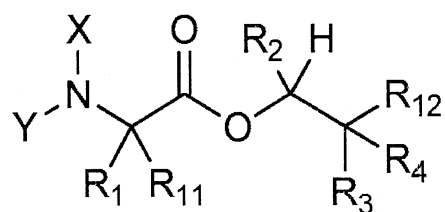


- (11) **1-0027376 B** (15) 07/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/01/2018 358
 (21) 1-2017-04062 (85) 13/10/2017
 (22) 08/04/2016 (86) PCT/US2016/026647 08/04/2016
 (30) 62/144,558 08/04/2015 US (87) WO2016/164728 13/10/2016
 (51) **H04N 21/61; H04L 27/26**
 (73) **ONE MEDIA, LLC (US)**
 10706 Beaver Dam Road, Hunt Valley, Maryland 21030, United States of America
 (72) EARNSHAW, Mark (CA); SIMON, Michael J. (US); SHELBY, Kevin A. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ÁNH XẠ CÁC KÝ HIỆU ĐIỀU CHẾ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để ánh xạ các ký hiệu điều chế của các ống lớp vật lý mà có mặt trong một khung vào lưới tài nguyên gồm các ô dữ liệu đối với khung đó. Các ký hiệu điều chế của các ống lớp vật lý này được biểu diễn bằng mảng hai chiều bao gồm các giá trị ký hiệu điều chế đối với các ống lớp vật lý này, và lưới tài nguyên gồm các ô dữ liệu này được biểu diễn bằng mảng một chiều được đánh chỉ số tuần tự.



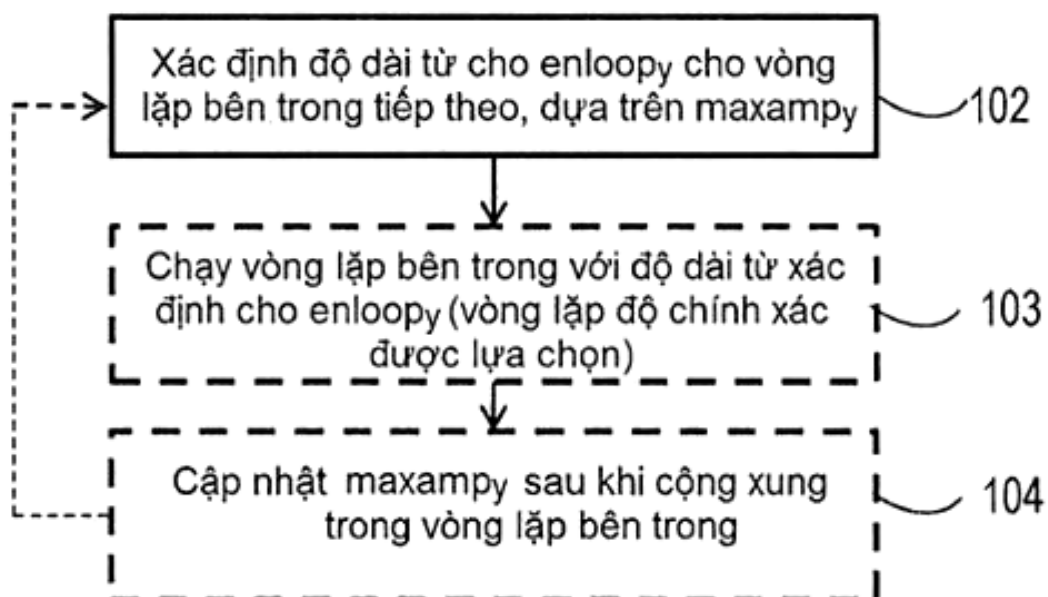
- (11) **1-0027377 B** (15) 07/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/09/2017 354
- (21) 1-2017-02553 (85) 05/07/2017
- (22) 18/12/2015 (86) PCT/US2015/066760 18/12/2015
- (30) 62/098,122 30/12/2014 US (87) WO2016/122802 04/08/2016
 62/098,120 30/12/2014 US
- (51) **C07C 229/08**
- (73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**
 9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America
- (72) BRAVO-ALTAMIRANO, Karla (US); LU, Yu (CN); LOY, Brian (US); BUCHAN, Zachary (US); JONES, David (US); WILMOT, Jeremy (US); RIGOLI, Jared (US); DEKORVER, Kyle (US); DAEUBLE, John (US); HERRICK, Jessica (US); WANG, Xuelin (CN); YAO, Chenglin (US); MEYER, Kevin (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT DIỆT NẤM PICOLINAMIT, CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT NẤM GÂY BỆNH VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT VÀ PHÒNG NGỪA NẤM TẤN CÔNG TRÊN THỰC VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất diệt nấm picolinamit có công thức (I), chế phẩm kiểm soát nấm gây bệnh và phương pháp kiểm soát và phòng ngừa nấm tấn công trên thực vật.



(I)

- (11) **1-0027378 B** (15) 07/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/04/2017 349
 (21) 1-2017-00661 (85) 24/02/2017
 (22) 25/06/2015 (86) PCT/SE2015/050743 25/06/2015
 (30) 62/029,586 28/07/2014 US (87) WO2016/018185 04/02/2016
 (51) **G10L 19/038; H03M 7/30**
 (73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
 SE-164 83 Stockholm, Sweden
 (72) SVEDBERG, Jonas (SE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TÌM KIẾM HÌNH DẠNG BỘ LƯỢNG TỬ HÓA VECTOR HÌNH THÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ MÃ HÓA NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất bộ mã hóa và phương pháp tìm kiếm hình dạng PVQ (Pyramid Vector Quantizer - Bộ lượng tử hóa vector hình tháp), PVQ lấy vector đích x làm đầu vào và suy ra vector y nhờ cộng lặp lại các xung đơn vị trong vòng lặp tìm kiếm chiều bên trong. Phương pháp này bao gồm bước, trước khi vào vòng lặp tìm kiếm chiều bên trong tiếp theo để cộng xung đơn vị, xác định, dựa trên biên độ xung cực đại, $maxamp_y$, của vector hiện thời y , liệu có cần nhiều hơn độ dài từ bit hiện thời để biểu diễn $enloop_y$, theo cách không tổn hao trong vòng lặp chiều bên trong sắp tới. Biên $enloop_y$, liên quan đến năng lượng được tích lũy của vector y . Việc thực hiện phương pháp này cho phép bộ mã hóa giữ độ phức tạp của sự tìm kiếm ở mức hợp lý. Ví dụ, nó cho phép bộ mã hóa áp dụng vòng lặp có độ chính xác tăng chỉ khi nào việc này có thể là cần thiết, nhờ phân tích liệu “kịch bản cho trường hợp xấu nhất” trong vòng lặp bên trong sắp tới có yêu cầu vòng lặp bên trong với độ chính xác cao hơn so với vòng lặp được sử dụng hiện thời.



- (11) **1-0027379 B** (15) 07/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/06/2014 315
(21) 1-2014-00861 (85) 18/03/2014
(22) 26/09/2012 (86) PCT/EP2012/068938 26/09/2012
(30) 11 007 823.5 26/09/2011 EP (87) WO2013/045479 A1 04/04/2013
(51) **C07D 417/12; A61P 31/22; A61K 31/4402; A61P 31/00**
(73) **AICURIS GMBH & CO. KG (DE)**
Friedrich Ebert-Straße 475, 42117 Wuppertal, Germany
(72) SCHWAB, Wilfried (DE); BIRKMANN, Alexander (DE); VÖGTLI, Kurt (CH);
HAAG, Dieter (DE); LENDER, Andreas (DE); GRUNENBERG, Alfons (DE);
KEIL, Birgit (DE); REHSE, Joachim (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HỢP CHẤT N-[5-(AMINOSULFONYL)-4-METYL-1,3-THIAZOL-2-YL]-N-METYL-2-[4-(2-PYRIDINYL)PHENYL]AXETAMIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải tiến và rút ngắn để tổng hợp hợp chất N-[5-(aminosulfonyl)-4-metyl-1,3-thiazol-2-yl]-N-metyl-2-[4-(2-pyridinyl)phenyl]axetamit và muối mesylat monohydrat của nó bằng cách sử dụng chất dẫn xuất của axit boronic hoặc chất phản ứng borolan, tránh được việc sử dụng các hợp chất thiếc hữu cơ độc. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hợp chất monohydrat của axit N-[5-(aminosulfonyl)-4-metyl-1,3-thiazol-2-yl]-N-metyl-2-[4-(2-pyridinyl)phenyl]axetamit metansulfonic dạng tinh thể biểu thị tính ổn định trong thời gian dài và động học giải phóng từ dược phẩm tăng và dược phẩm chứa hợp chất này.

- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027380 B | | (15) 07/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 26/06/2017 | 351 |
| (21) 1-2017-01533 | | (85) 25/04/2017 | |
| (22) 25/09/2014 | | (86) PCT/CN2014/087403 | 25/09/2014 |
| | | (87) WO2016/045036 A1 | 31/03/2016 |

(51) **H04B 7/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

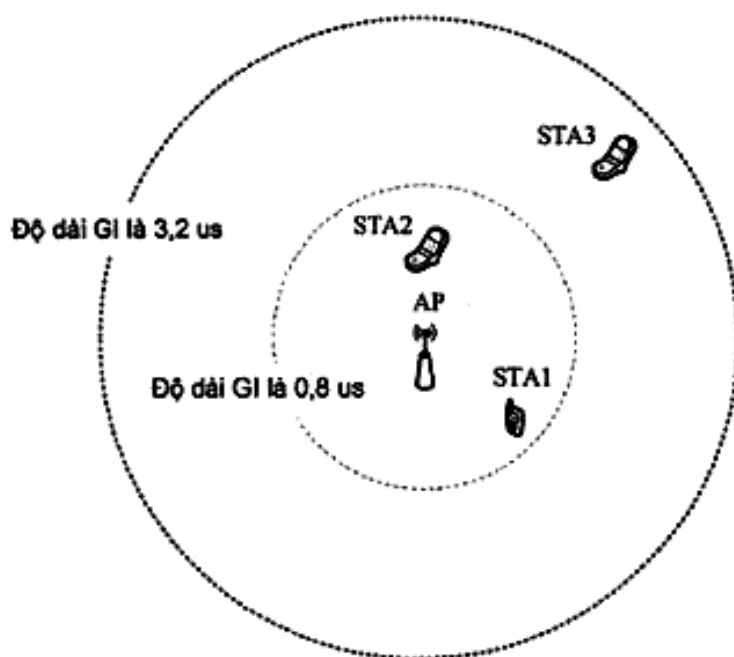
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ningjuan (CN); XUE, Xin (CN); YAN, Min (CN); YU, Jian (CN)

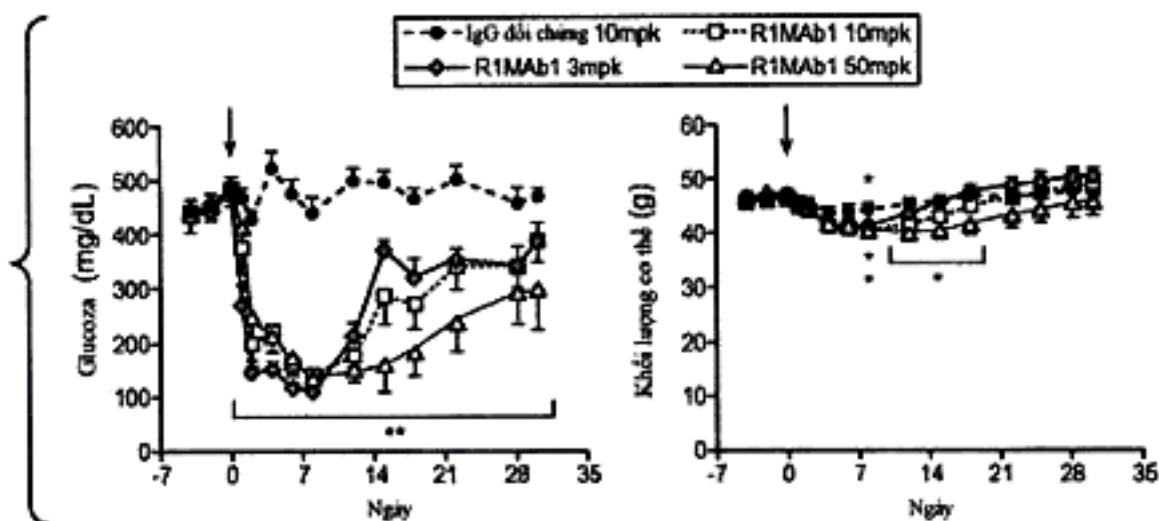
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUY CẬP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông dữ liệu và thiết bị để thực hiện phương pháp này. Phương pháp truyền thông dữ liệu bao gồm các bước: cấu tạo, bởi thiết bị truy cập, khung báo hiệu, trong đó khung báo hiệu bao gồm trường được thêm mới, và trường được thêm mới thể hiện nhiều độ dài khoảng bảo vệ dữ liệu được hỗ trợ bởi thiết bị truy cập; và phát rộng, bởi thiết bị truy cập, khung báo hiệu, sao cho thiết bị đầu cuối lựa chọn độ dài khoảng bảo vệ sẵn có mà thích ứng với độ dài khoảng bảo vệ dữ liệu được hỗ trợ bởi thiết bị đầu cuối từ khung báo hiệu, và thực hiện truyền thông dữ liệu với thiết bị truy cập nhờ sử dụng độ dài khoảng bảo vệ sẵn có. Nhờ sử dụng sáng chế, truyền thông dữ liệu giữa thiết bị truy cập và thiết bị đầu cuối có thể được thực hiện khi thiết bị truy cập hỗ trợ nhiều độ dài khoảng bảo vệ dữ liệu.



- (11) **1-0027381 B** (15) 07/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 26/05/2014 314
 (21) 1-2013-03546 (85) 08/11/2013
 (22) 15/05/2012 (86) PCT/US2012/037964 15/05/2012
 (30) 61/486,731 16/05/2011 US (87) WO2012/158704 22/11/2012
 61/536,936 20/09/2011 US
 (51) **C07K 16/28; A61K 39/395; A61P 3/10**
 (73) **GENENTECH, INC. (US)**
 1 DNA Way, South San Francisco, California 94080, United States of America
 (72) SONODA, Junichiro (JP); WU, Yan (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ CHẤT CHỦ VẬN KHÁNG THỤ THỂ YẾU TỔ TĂNG TRƯỞNG NGUYÊN BÀO SỢI-1 (FGFR1), PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất kháng thể chất chủ vận kháng thụ thể yếu tố tăng trưởng nguyên bào sợi-1 (FGFR1). Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến axit nucleic, tế bào chủ chứa axit nucleic này và phương pháp sản xuất kháng thể và dược phẩm chứa kháng thể này.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0027382 B | (15) 07/01/2021 | | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 26/09/2016 | 342 |
| (21) 1-2016-02039 | (85) 06/06/2016 | | |
| (22) 04/12/2013 | (86) PCT/SE2013/051448 | | 04/12/2013 |
| | (87) WO2015/084225 | | 11/06/2015 |

(51) **H04B 7/26**

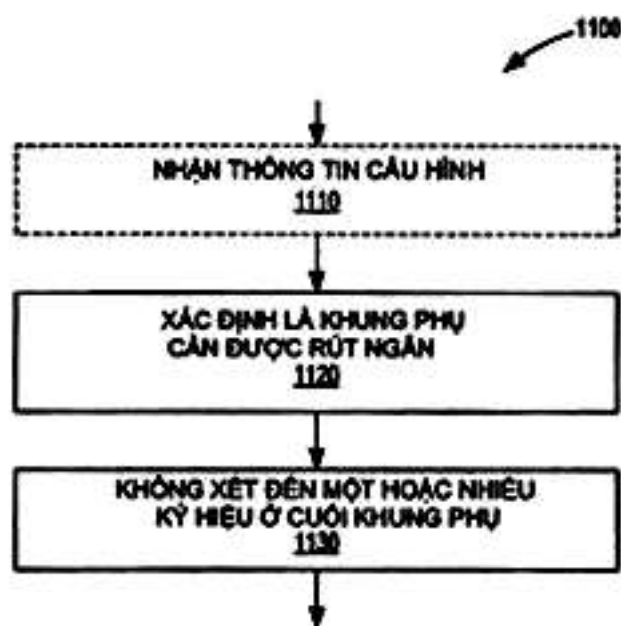
(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) SAHLIN, Henrik (SE); ZHANG, Qiang (CN); FURUSKOG, Johan (SE); PARKVALL, Stefan (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

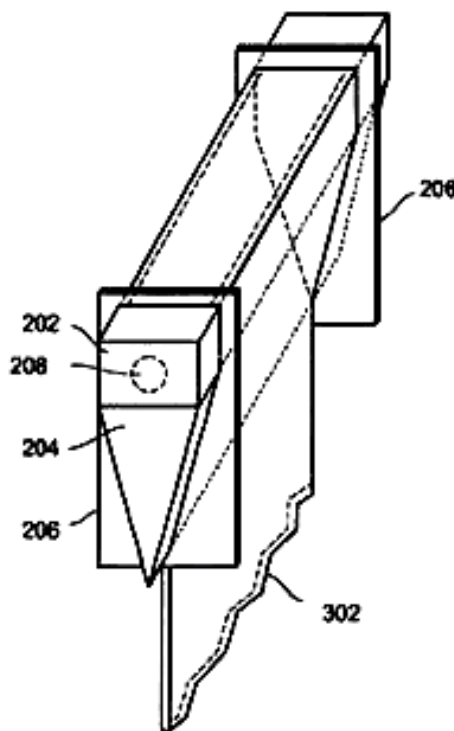
(54) **NÚT NHẬN, NÚT TRUYỀN VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TRONG NÚT NHẬN VÀ NÚT TRUYỀN NÀY**

(57) Khoảng bảo vệ để chuyển giữa các khung phụ liên kết lên và liên kết xuống được tạo ra nhờ rút ngắn khung phụ liên kết xuống, nghĩa là, nhờ không truyền trong một hoặc nhiều quãng ký hiệu ở cuối khung phụ. Tin nhắn chấp nhận bao gồm phần truyền tín hiệu chỉ thị khi khung phụ được rút ngắn đang được truyền. Phương pháp ví dụ được thực hiện trong nút nhận được tạo cấu hình để nhận dữ liệu từ nút truyền trong các khung phụ có số lượng quãng ký hiệu định trước. Trong hệ thống LTE, nút nhận này có thể là UE, và các khung phụ là các khung phụ liên kết xuống. Phương pháp ví dụ này bao gồm bước xác định 1120 là khung phụ nhận được cần được rút ngắn, liên quan đến số lượng quãng ký hiệu định trước và, để đáp lại bước xác định này, không xét đến 1130 phần cuối cùng của khung phụ nhận được nhờ không xét đến một hoặc nhiều ký hiệu ở cuối khung phụ nhận được khi xử lý khung phụ nhận được.



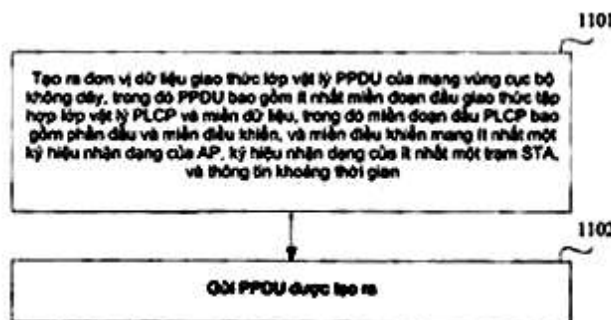
- (11) **1-0027383 B** (15) 07/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/12/2014 321
 (21) 1-2014-02619 (85) 04/08/2014
 (22) 10/01/2013 (86) PCT/US2013/021086 10/01/2013
 (30) 61/585,618 11/01/2012 US (87) WO2013/106609 18/07/2013
 (51) **C04B 35/101; C03C 3/062; C04B 35/111; C03B 17/06; C03C 3/066**
 (73) **SAINT-GOBAIN CERAMICS & PLASTICS, INC. (US)**
 One New Bond Street, Worcester, Massachusetts 01615-0138, United States of America
 (72) CITTI Olivier (FR); FOURCADE Julien P. (FR); KAZMIERCZAK Andrea (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **VẬT PHẨM CHỊU NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm chịu nhiệt có thể chứa ít nhất khoảng 10% trọng lượng Al_2O_3 và ít nhất khoảng 1% trọng lượng SiO_2 . Theo một phương án, vật phẩm chịu nhiệt có thể chứa chất phụ gia. Theo phương án cụ thể, chất phụ gia có thể bao gồm TiO_2 , Y_2O_3 , SrO, BaO, CaO, Ta_2O_5 , Fe_2O_3 , ZnO, hoặc MgO. Vật phẩm chịu nhiệt này có thể chứa ít nhất khoảng 3% trọng lượng chất phụ gia. Theo một phương án khác, vật phẩm chịu nhiệt có thể chứa không quá 8% trọng lượng chất phụ gia. Theo một phương án khác nữa, tốc độ rã của vật phẩm chịu nhiệt có thể bằng ít nhất khoảng 1×10^{-6} giờ⁻¹. Theo một phương án khác, tốc độ rã của vật phẩm chịu nhiệt có thể không quá 5×10^{-5} giờ⁻¹. Trong phương án minh họa, vật phẩm chịu nhiệt có thể có máng chảy tràn thủy tinh hoặc khối tạo hình.

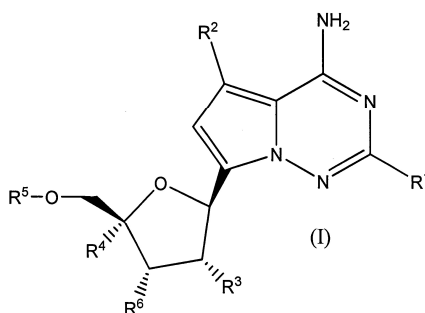


- (11) **1-0027384 B** (15) 07/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 26/06/2017 351
- (21) 1-2017-01404 (85) 17/04/2017
- (22) 07/01/2015 (86) PCT/CN2015/070288 07/01/2015
- (30) PCT/CN2014/086944 19/09/2014 CN (87) WO2016/041303 A1 24/03/2016
PCT/CN2015/070233 06/01/2015 CN
- (51) **H04B 7/26; H04W 52/02**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, China
- (72) ZHANG, Jiayin (CN); LUO, Jun (CN); BARBER, Phillip (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG MẠNG VÙNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU MẠNG VÙNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể là, đến phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu mạng vùng cục bộ không dây, mà được sử dụng để nâng cao hiệu quả truyền dữ liệu. Phương pháp theo các phương án của sáng chế bao gồm các bước: mang, bởi miền điều khiển của miền đoạn đầu giao thức tập hợp lớp vật lý (Physical Layer Convergence Protocol, PLCP) trong đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (Physical Layer Protocol Data Unit, PPDU) được tạo cấu trúc bởi thiết bị điểm truy cập (Access Point, AP), thông tin ký hiệu nhận dạng của thiết bị điểm truy cập (AP), thông tin khoảng thời gian, và ký hiệu nhận dạng của ít nhất một thiết bị trạm (Station, STA), sao cho thiết bị trạm (STA) có thể thu nhận thông tin ký hiệu nhận dạng của thiết bị điểm truy cập (AP), thông tin khoảng thời gian, và ký hiệu nhận dạng của ít nhất một thiết bị trạm (STA) bằng cách phân tách chỉ miền điều khiển của miền đoạn đầu PLCP. Do đó, thiết bị trạm (STA) có thể xác định xem miền điều khiển của PPDU bao gồm ký hiệu nhận dạng của thiết bị trạm (STA) và ký hiệu nhận dạng thiết bị trạm (STA) đại diện hay không; và hơn nữa, nếu thiết bị trạm (STA) xác định miền điều khiển của PPDU không bao gồm ký hiệu nhận dạng của thiết bị trạm (STA) hoặc ký hiệu nhận dạng thiết bị trạm (STA) đại diện, thiết bị trạm (STA) tạo cấu hình vectơ cấp phát mạng (NAV) theo thông tin khoảng thời gian. Trong quy trình xử lý này, chỉ miền điều khiển của PPDU được phân tách, nhờ đó nâng cao hiệu quả truyền dữ liệu.



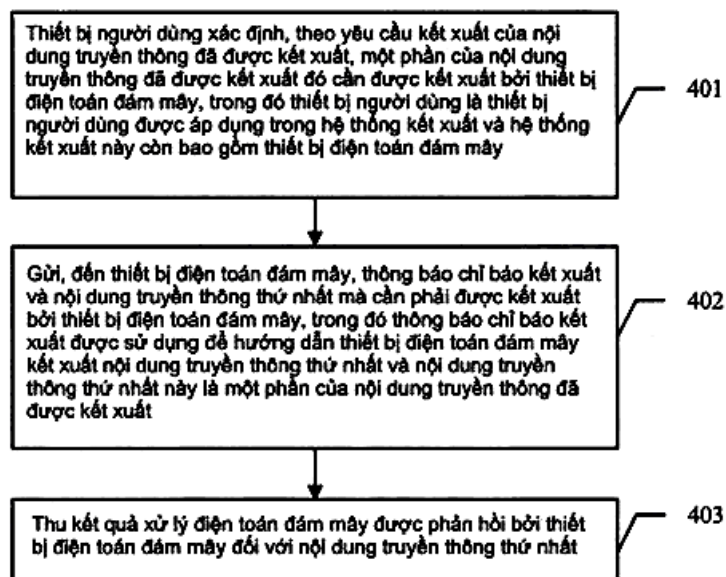
- (11) **1-0027385 B** (15) 07/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/10/2016 343
- (21) 1-2016-02117 (85) 10/06/2016
- (22) 06/11/2014 (86) PCT/US2014/064412 06/11/2014
- (30) 61/902,544 11/11/2013 US (87) WO2015/069939 14/05/2015
- (51) **A61K 31/706; C07D 487/04; A61K 31/16**
- (73) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America
- (72) Michael O'Neil Hanrahan CLARKE (US); Edward DOERFFLER (US); Richard L. MACKMAN (US); Dustin SIEGEL (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **HỢP CHẤT PYROLO[1,2-F][1,2,4]TRIAZIN HỮU ÍCH ĐỂ ĐIỀU TRỊ NHIỄM VIRUT HỢP BÀO HÔ HẤP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất tetrahydrofuranyl-pyrolo[1,2-f][1,2,4]triazin-4-amin được thể có công thức (I) để điều trị bệnh nhiễm virut Pneumovirinae, kể cả nhiễm virut hợp bào hô hấp, cũng như các phương pháp và các chất trung gian để tổng hợp các hợp chất tetrahydrofuranyl-pyrolo [1,2-f] [1,2,4]triazin-4-amin.



Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất nêu trên để điều trị bệnh nhiễm virut Pneumovirinae hoặc virut hợp bào hô hấp ở người.

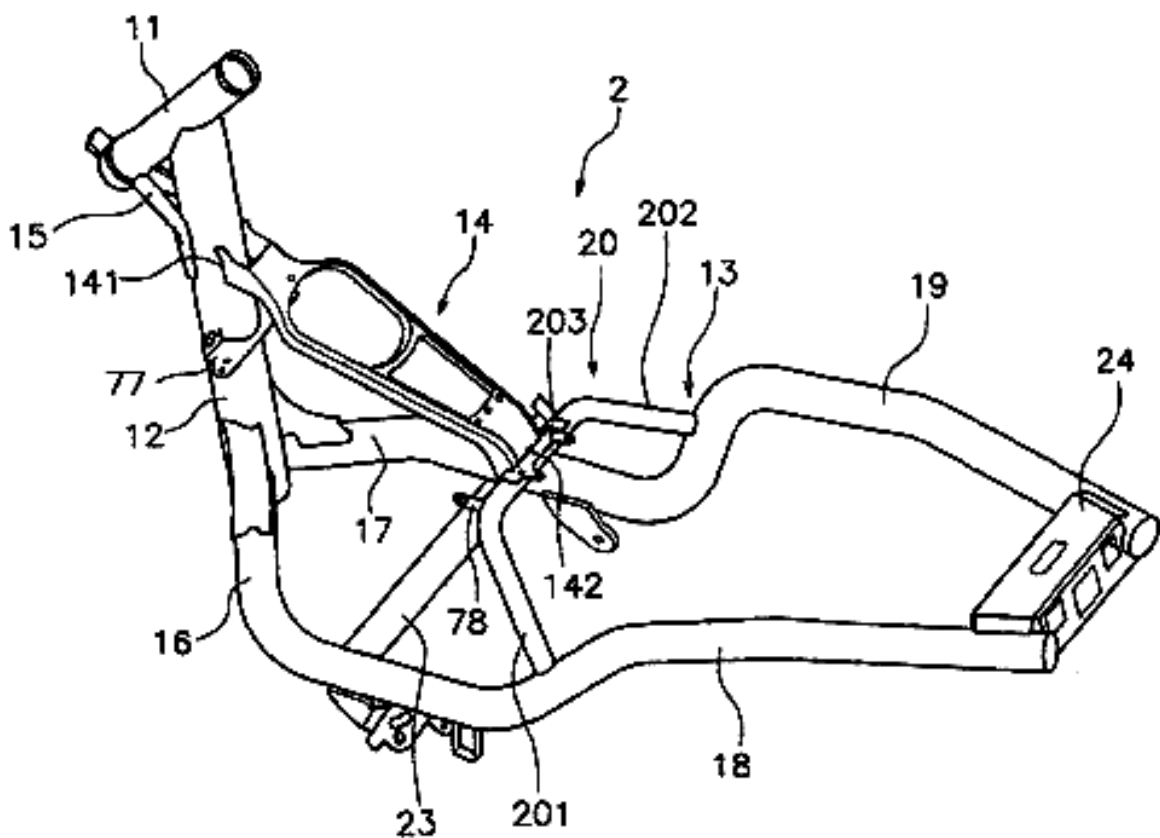
- (11) **1-0027386 B** (15) 07/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 26/04/2018 361
 (21) 1-2017-04395 (85) 03/11/2017
 (22) 04/03/2016 (86) PCT/CN2016/075630 04/03/2016
 (30) 201510374452.0 30/06/2015 CN (87) WO2017/000580 05/01/2017
 (51) **G06T 15/20**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) YANG, Qibin (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KẾT XUẤT NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ
 NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kết xuất nội dung truyền thông. Phương pháp này được áp dụng trong thiết bị người dùng trong hệ thống kết xuất. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, theo yêu cầu kết xuất nội dung truyền thông đã được kết xuất, mà là một phần của nội dung truyền thông đã được kết xuất cần được kết xuất bởi thiết bị điện toán đám mây; gửi, đến thiết bị điện toán đám mây, thông báo biểu thị kết xuất và nội dung truyền thông thứ nhất mà cần phải được kết xuất bởi thiết bị điện toán đám mây, trong đó thông báo biểu thị kết xuất được dùng để hướng dẫn thiết bị điện toán đám mây kết xuất nội dung truyền thông thứ nhất; và thu kết quả xử lý điện toán đám mây đã được phục hồi bởi thiết bị điện toán đám mây đối với nội dung truyền thông thứ nhất. Thiết bị người dùng này có thể thực hiện việc kết xuất cùng với thiết bị điện toán đám mây đối với nội dung truyền thông đã được kết xuất, sao cho việc kết xuất tài nguyên của thiết bị người dùng và thiết bị điện toán đám mây được sử dụng một cách có hiệu quả và hiệu quả kết xuất nội dung truyền thông được nâng cao.

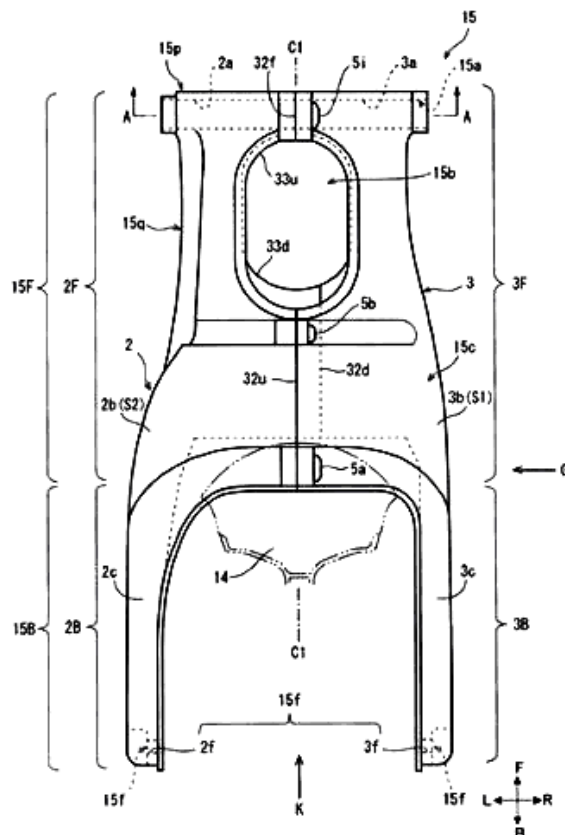


- (11) **1-0027387 B** (15) 08/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/07/2017 352
 (21) 1-2016-04741
 (22) 05/12/2016
 (30) 2016-001211 06/01/2016 JP
 (51) **B62J 35/00; B62K 19/10; B62K 11/10**
 (73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Yusuke SAITO (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm phần khung nối (14). Phần khung nối được bố trí ở vị trí cao hơn so với phần khung dưới (16, 17), kéo dài theo hướng tới-lui của phương tiện, và nối phần khung đi xuống (12) và phần khung sau (13). Phần khung nối được làm bằng kim loại dạng tấm và gồm phần bản ngang (41) và phần bản dọc (42, 43). Phần bản ngang kéo dài theo phương bề rộng của phương tiện. Phần bản dọc kéo dài theo hướng lên-xuống.



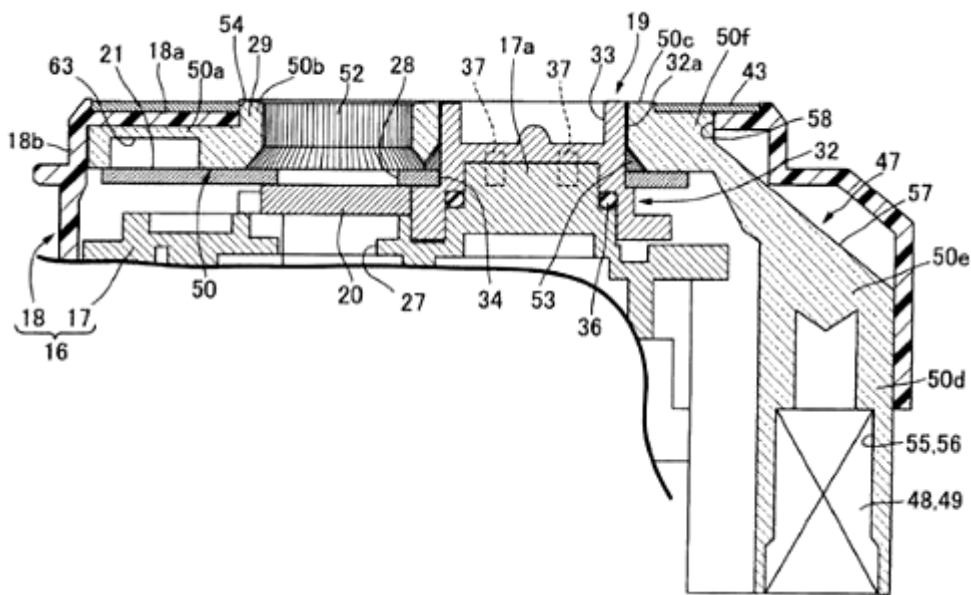
- (11) **1-0027388 B** (15) 08/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/01/2017 346
 (21) 1-2016-02127
 (22) 10/06/2016
 (30) 2015-138426 10/07/2015 JP
 (51) **B62K 25/28; B62M 7/04; B62D 17/00**
 (73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Masafumi SHIMIZU (JP); Yuya OKUDA (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
 (54) **TAY ĐÒN SAU, PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**
 (57) Tay đòn sau (15) bao gồm tay đòn phải (3), tay đòn trái (2) và các bộ phận bắt chặt (từ 5a đến 5j). Tay đòn phải (3) được tạo ra bằng cách đúc liền khối phần phải trước (3F) và phần phải sau (3B). Tay đòn trái (2) được tạo ra bằng cách đúc liền khối phần trái trước (2F) và phần trái sau (2B). Phần phải trước (3F) của tay đòn sau (3) và phần trái trước (2F) của tay đòn trái (2) được nối bởi các bộ phận bắt chặt (5). Vấu đỡ để đỡ một đầu của bộ treo sau được tạo ra liền khối trên chỉ một trong số tay đòn phải (3) và tay đòn trái (2). Do vậy, các tay đòn phải (3) và trái (2) được tạo ra bằng cách đúc áp lực có thể được nối dễ dàng mà không cần hàn và độ cứng vững đủ vẫn được đảm bảo.



- (11) **1-0027389 B** (15) 08/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 27/06/2016 339
- (21) 1-2016-00717 (85) 26/02/2016
- (22) 11/08/2014 (86) PCT/EP2014/067166 11/08/2014
- (30) 10 2013 217221.4 28/08/2013 DE (87) WO2015/028296 A1 05/03/2015
- (51) **C08L 83/04; C08K 3/00**
- (73) **WACKER CHEMIE AG (DE)**
Hanns-Seidel-Platz 4, 81737 München, Germany
- (72) Detlev Ostendorf (DE); Uwe Scheim (DE); Daniel Schildbach (DE)
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
- (54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ LIÊN KẾT NGANG TRÊN CƠ SỞ CÁC HỢP CHẤT SILIC HỮU CƠ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC THÂN ĐÚC TỪ CHẾ PHẨM NÀY VÀ CÁC THÂN ĐÚC THU ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có thể liên kết ngang để sản xuất đá nhân tạo có liên kết polyme, phương pháp sản xuất đá này và các chế phẩm có thể liên kết ngang được sử dụng để sản xuất đá nhân tạo trên cơ sở các hợp chất silic hữu cơ (A) chứa hàm lượng chất độn (B) ít nhất là 85% khối lượng, với điều kiện là các thành phần (B) chứa ít nhất trong một phần, chất độn loại hạt thô có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 0,2mm đến 10mm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thân đúc và các thân đúc thu được.

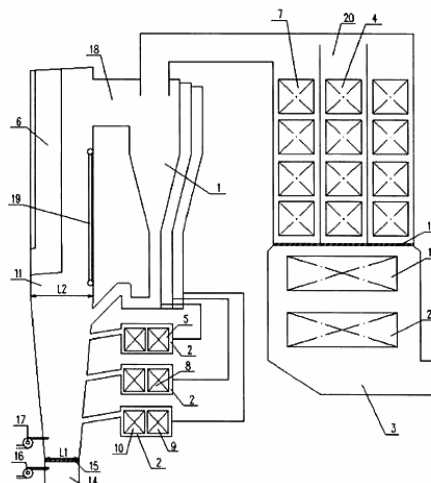
- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027390 B | | (15) 08/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/10/2016 | 343 |
| (21) 1-2016-03164 | | (85) 26/08/2016 | |
| (22) 03/12/2014 | | (86) PCT/JP2014/081981 | 03/12/2014 |
| (30) 2014-016072 | 30/01/2014 | JP (87) WO2015/114941 | 06/08/2015 |
| (51) E05B 17/10; E05B 83/00; E05B 17/18; B62J 6/00 | | | |
| (73) KABUSHIKI KAISHA HONDA LOCK (JP) | | | |
| 3700, Aza Wadayama, Shimonaka, Sadowara-cho, Miyazaki-shi, Miyazaki, Japan | | | |
| (72) KUROIWA Takenobu (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) CƠ CẤU KHÓA HÌNH TRỤ | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu khóa hình trụ trong đó vỏ được nối trên thân hình trụ của khóa hình trụ trong khi có tấm che trên phần đầu ở phía đối diện với thân hình trụ, tấm chắn được chứa trong vỏ để có khả năng mở và đóng lỗ thứ nhất dùng để cắm chìa khóa cơ tạo ra trong tấm nắp che, và khóa từ có phần lắp dạng ống, mà chìa khóa từ có thể được lắp vào trong đó, được tạo ra trên vỏ sao cho đầu ngoài của phần lắp dạng ống quay về phía lỗ thứ hai tạo ra trong tấm nắp che, trong đó phương tiện chiếu sáng (47) bao gồm phần chiếu sáng thứ nhất (50b), phần này có thể chiếu sáng mép theo chu vi của lỗ thứ nhất (29) và phần chiếu sáng thứ hai (50c), phần này có thể chiếu sáng mép theo chu vi của lỗ thứ hai (35) được tạo ra trên vỏ (16). Kết cấu này khiến cho việc mở khóa của khóa từ trong bóng tối trở nên dễ dàng.



- (11) **1-0027391 B** (15) 08/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/04/2016 337
 (21) 1-2016-00494 (85) 05/02/2016
 (22) 24/07/2014 (86) PCT/CN2014/082913 24/07/2014
 (30) 201310329406.X 01/08/2013 CN (87) WO2015/014233 A1 05/02/2015
 (51) **F23C 10/00; F22B 31/08**
 (73) **DONGFANG BOILER GROUP CO., LTD.** (CN)
 No. 150, Huangjueping Road, Wuxing Street. Zigong, Sichuan 643001, China
 (72) NIE, Li (CN)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) **LÒ KIỂU TẦNG SÔI KHÓI HỒI LƯU CÓ HỆ THỐNG LÀM NÓNG LẠI HAI LẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến lò kiểu tầng sôi khói hồi lưu có hệ thống làm nóng lại hai lần bao gồm buồng khí (14), thiết bị phân phối không khí, buồng đốt (11), hệ thống khí sơ cấp, hệ thống khí thứ cấp, ống khói nằm ngang (18), bộ tách kiểu cyclon (1) riêng biệt, bộ trao đổi nhiệt bên ngoài (2) riêng biệt và đường dẫn sau (3). Hệ số co ngót ở phần phía dưới của buồng đốt (11) là 0,2 - 0,49. Bộ giảm chấn khí ống khói (12) được bố trí trong đường dẫn sau (3) bao gồm ít nhất là hai ống khói song song (20), và bộ quá nhiệt có nhiệt độ thấp (4) được bố trí trong một ống khói song song (20), và thiết bị làm nóng lại có nhiệt độ thấp trong chu kỳ sơ cấp (7) được bố trí trong một ống khói song song (20) khác; bộ quá nhiệt có nhiệt độ trung bình (5) được bố trí trong ít nhất một bộ trao đổi nhiệt bên ngoài (2), và thiết bị làm nóng lại có nhiệt độ cao trong chu kỳ sơ cấp (8) được bố trí trong ít nhất một bộ trao đổi nhiệt bên ngoài (2), và thiết bị làm nóng lại có nhiệt độ thấp trong chu kỳ thứ cấp (9) và thiết bị làm nóng lại có nhiệt độ cao trong chu kỳ thứ cấp (10) được bố trí trong ít nhất một bộ trao đổi nhiệt bên ngoài (2). Bộ quá nhiệt có nhiệt độ cao (6) được bố trí ở vùng phía trên của buồng đốt (11). Lò theo sáng chế có thể kết hợp một cách hiệu quả hệ thống làm nóng lại hai lần trong lò kiểu tầng sôi khói hồi lưu, và cải thiện cường độ truyền nhiệt trong buồng đốt.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027392 B | | (15) 08/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/01/2017 | 346 |
| (21) 1-2016-03149 | | (85) 25/08/2016 | |
| (22) 06/02/2015 | | (86) PCT/CN2015/072422 | 06/02/2015 |
| (30) 14/184,517 | 19/02/2014 | US (87) WO2015/124067 | 27/08/2015 |

(51) **H01Q 21/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

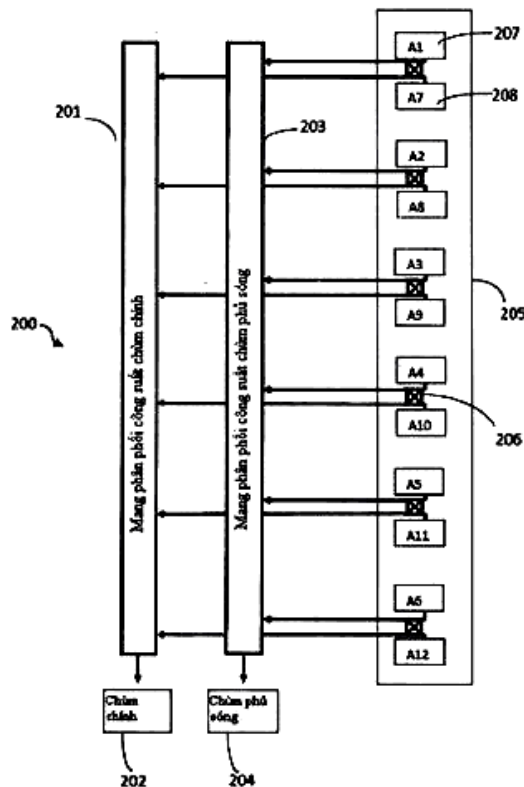
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) FOO, Senglee (CA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

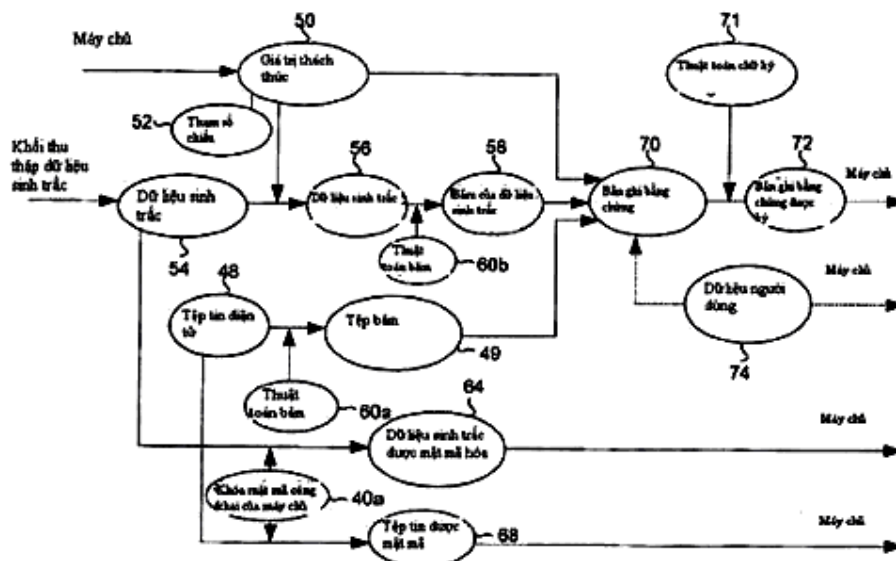
(54) **MẢNG ANTEN TẾ BÀO**

(57) Sáng chế đề xuất mảng tế bào chùm thẳng đứng kép được bộc lộ ở đây. Theo một phương án thực hiện, mảng tế bào gồm bộ bức xạ rời rạc được ghép nối thành cặp và được bố trí theo hàng. Các bộ bức xạ được kết nối với bộ ghép lai được tạo cấu hình để cộng đầu ra từ các cặp bộ bức xạ rời rạc. Mạng phân bố công suất thứ nhất được tạo cấu hình để nhận đầu ra thứ nhất từ bộ ghép lai và tạo chùm thứ nhất, và mạng phân bố công suất thứ hai được tạo cấu hình để nhận đầu ra thứ hai từ bộ ghép lai và tạo chùm thứ hai. Theo một số phương án thực hiện, chùm thứ nhất là chùm chính với độ khuếch đại cao và chùm thứ hai là chùm phủ sóng với khu vực phủ sóng lớn.



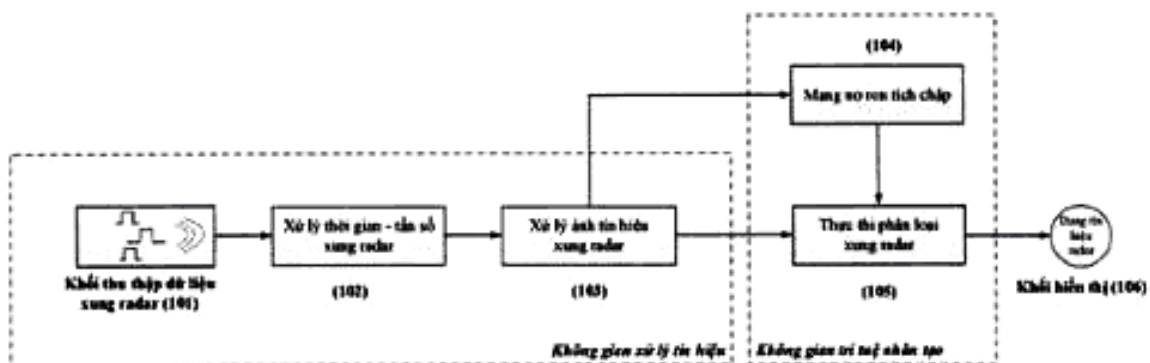
- (11) **1-0027393 B** (15) 08/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 26/06/2017 351
 (21) 1-2017-00937 (85) 16/03/2017
 (22) 15/06/2015 (86) PCT/HU2015/000055 15/06/2015
 (30) P 14 00392 18/08/2014 HU (87) WO2016/027111 25/02/2016
 P 15 00259 29/05/2015 HU
 (51) **G06F 21/32; G06F 21/64; G06F 21/62**
 (76) 1. **CSÍK, BALÁZS** (HU)
 Királyi Pál u. 18, I. emelet 6, H-1053 Budapest, Hungary
 2. **LENGYEL, CSABA** (HU)
 Madách u. 77, H-2461 Tárnok, Hungary
 3. **ROGÁN, ANTAL** (HU)
 Hankóczy Jenő u. 4-6, D lépcsőház, III/6 H-1022 Budapest, Hungary
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KÝ SỐ TỆP TIN ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp ký số tệp tin điện tử (48), bao gồm các bước được thực thi bởi máy chủ: tạo giá trị thử thách (50) bao gồm tham số chiếu (52), truyền giá trị thử thách (50) đến thiết bị máy khách qua kênh truyền thông, tiếp nhận, qua kênh truyền thông, bản ghi chứng cứ (70), tệp tin điện tử (48) được ký, và dữ liệu sinh trắc của người dùng (54) từ thiết bị máy khách, tạo dữ liệu kiểm chứng sinh học rút gọn bằng cách áp dụng phép chiếu sử dụng tham số chiếu (52), tạo bản ghi chứng cứ kiểm chứng và so sánh nó với bản ghi chứng cứ (70) được gửi bởi thiết bị máy khách, tạo chứng nhận máy chủ, ký chứng nhận máy chủ áp dụng khóa ký riêng tư của máy chủ, nhờ đó tạo chứng nhận máy chủ được ký, tạo chữ ký số bằng cách liên kết ít nhất chứng nhận máy chủ được ký và băm (49) của tệp tin điện tử (48), và liên kết chữ ký số với tệp tin điện tử (48), nhờ đó tạo tệp tin điện tử được ký số. Sáng chế còn đề xuất phương pháp xác thực.

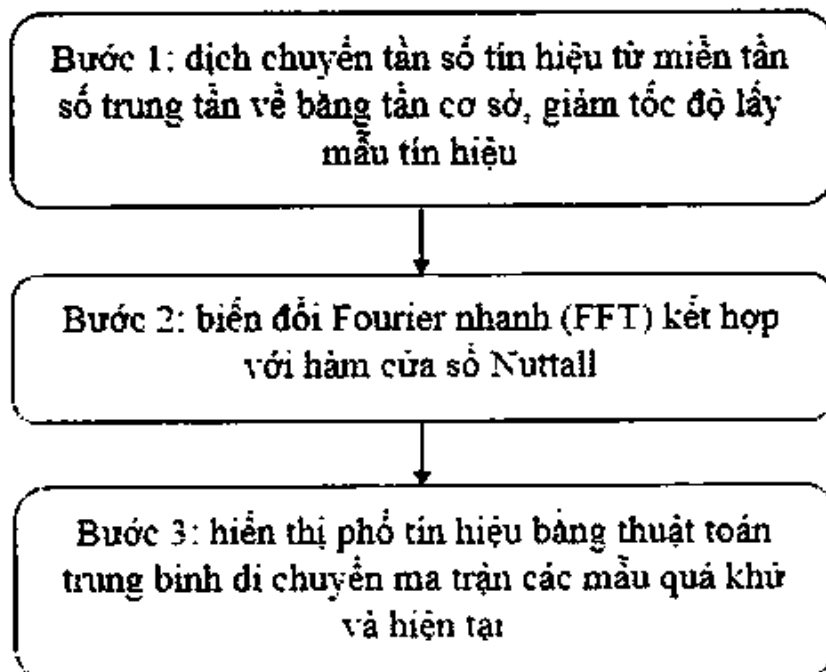


- (11) **1-0027394 B** (15) 08/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 26/04/2018 361
- (21) 1-2017-04238
- (22) 25/10/2017
- (51) **G01S 7/02; G06N 3/04; G06K 9/00; G01S 13/02**
- (73) **TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- (72) Đồng Quang Trung (VN); Khương Duy (VN)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG PHÂN LOẠI TÍN HIỆU RAĐA SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Hệ thống và phương pháp tự động phân loại tín hiệu radar sử dụng trí tuệ nhân tạo được đề xuất trong sáng chế này đơn giản và hiệu quả để nhận dạng điều chế xung radar. Phương pháp không sử dụng tính toán các đặc trưng xung radar, mà thay vào đó là sử dụng biến đổi xung radar trong miền thời gian sang miền thời gian - tần số sử dụng biến đổi Choi-Williams, và sẽ thực hiện các phương pháp xử lý ảnh trên tín hiệu thời gian - tần số. Hệ thống tự động phân loại tín hiệu radar sử dụng trí tuệ nhân tạo trong sáng chế này dựa trên 5 khối, cụ thể: khối thu thập dữ liệu xung radar, khối xử lý thời gian - tần số xung radar, khối xử lý ảnh nhị phân xung radar, khối mạng nơ ron tích chập, khối thực thi phân loại xung radar dựa trên phương pháp học sâu của trí tuệ nhân tạo. Phương pháp tự động phân loại tín hiệu radar sử dụng trí tuệ nhân tạo bao gồm 8 bước: bước 1: thu thập các dạng dữ liệu xung radar; bước 2: xử lý thời gian - tần số xung radar; bước 3: chuyển ảnh thời gian - tần số xung radar sang ảnh nhị phân; bước 4: loại bỏ nhiễu trong ảnh nhị phân; bước 5: xử lý hình thái học ảnh nhị phân; bước 6: thay đổi kích thước ảnh nhị phân; bước 7: huấn luyện học sâu dữ liệu xung radar sử dụng mạng nơ ron tích chập; bước 8: thực thi phân loại tín hiệu radar.

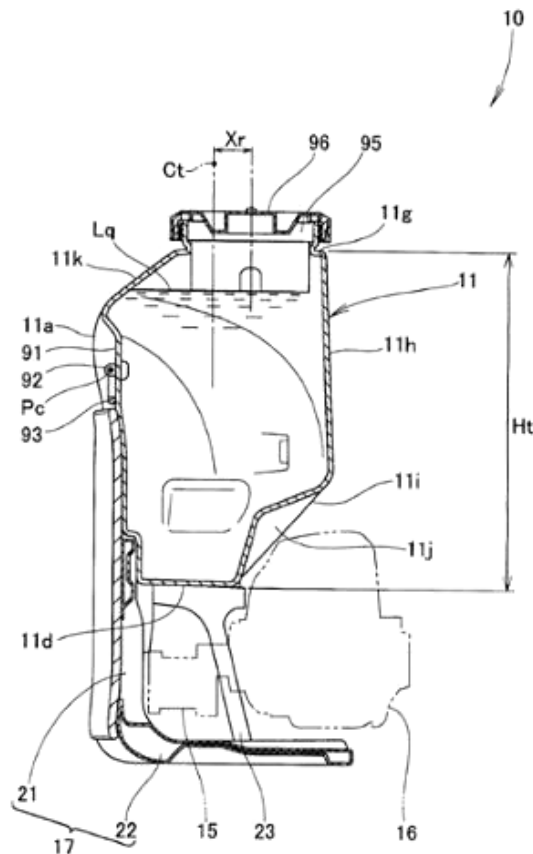


- (11) **1-0027395 B** (15) 08/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/12/2018 369
(21) 1-2018-04546
(22) 12/10/2018
(51) **G01R 23/16**
(73) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÔNG TIN M1 (VN)**
Thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) **PHẠM VĂN PHÚ (VN)**
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH VÀ HIỂN THỊ PHỔ BĂNG RỘNG THỜI
GIAN THỰC ĐA ĐỘ PHÂN GIẢI DỰA TRÊN NỀN TẢNG CÔNG NGHỆ VÔ
TUYÊN ĐỊNH NGHĨA BẰNG PHẦN MỀM (SDR)**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân tích và hiển thị phổ băng rộng thời gian thực đa độ phân giải dựa trên nền tảng công nghệ vô tuyến định nghĩa bằng phần mềm (SDR) sử dụng các bộ trộn và bộ lọc số thích nghi dịch chuyển tần số tín hiệu từ miền tần số trung tần về băng tần cơ sở, giảm tốc độ lấy mẫu của tín hiệu, thực hiện biến đổi Fourier nhanh kết hợp với hàm cửa sổ Nuttall. Phương pháp bao gồm các bước: bước 1: dịch chuyển tần số tín hiệu từ miền tần số trung tần về băng tần cơ sở, giảm tốc độ lấy mẫu tín hiệu; bước 2: biến đổi Fourier nhanh kết hợp với hàm cửa sổ Nuttall; bước 3: hiển thị phổ tín hiệu bằng thuật toán trung bình di chuyển ma trận các mẫu quá khứ và hiện tại.



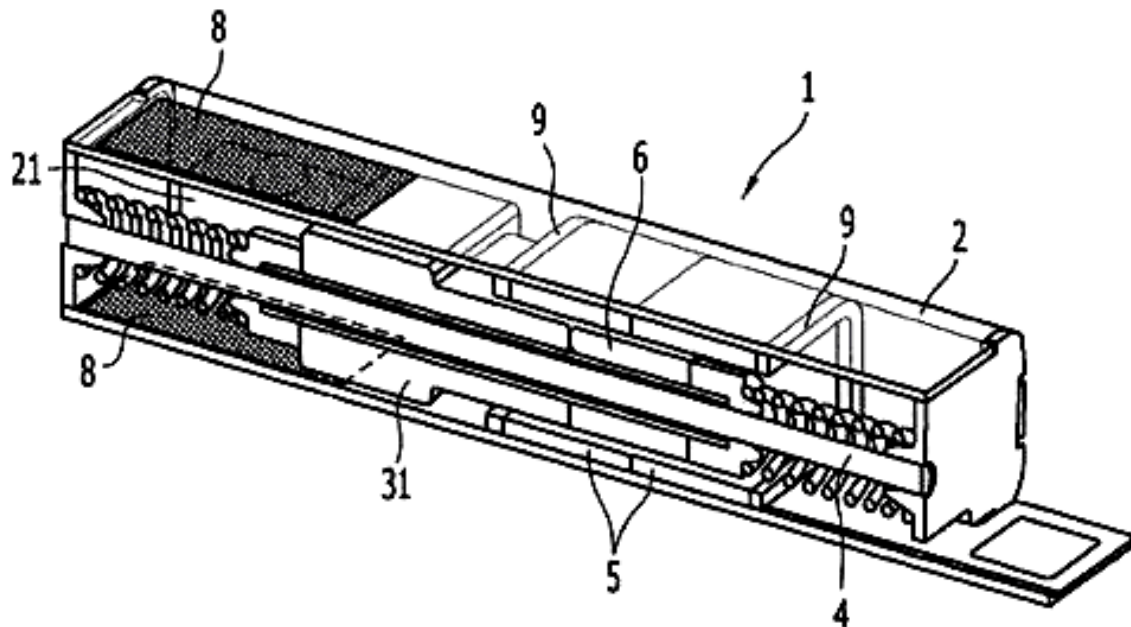
- (11) **1-0027396 B** (15) 08/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 26/09/2016 342
 (21) 1-2016-00316 (85) 25/01/2016
 (22) 05/12/2014 (86) PCT/JP2014/082282 05/12/2014
 (30) 2013-256273 11/12/2013 JP (87) WO2015/087808 A1 18/06/2015
 (51) **B05B 9/08; A01M 7/00**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Fumio MINAMI (JP); Tomoki ITO (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **BÌNH PHUN ĐEO VAI CÓ ĐỘNG CƠ**

- (57) Sáng chế đề xuất bình phun đeo vai có động cơ (10) có bình chứa chất lỏng (11), bơm xả chất lỏng (15) và động cơ dẫn động bơm (16) được lắp thành một khối. Bơm và động cơ được bố trí ở bên dưới bình chứa. Bình chứa có cửa nạp (95) ở mặt trên (11g) của nó. Cửa nạp này được bố trí ở phía sau đường tâm (Ct) theo hướng trước-sau của bình chứa. Chiều rộng của bình chứa được thiết lập có kích thước tăng dần khi kéo dài lên phía trên từ đầu dưới (11d) của bình chứa. Phần dưới phía sau (11i) của bình chứa có chỗ lõm. Phần trên phía trước (11k) của bình chứa là một mặt nghiêng mà nghiêng về phía sau và lên phía trên từ mặt trước (11a).

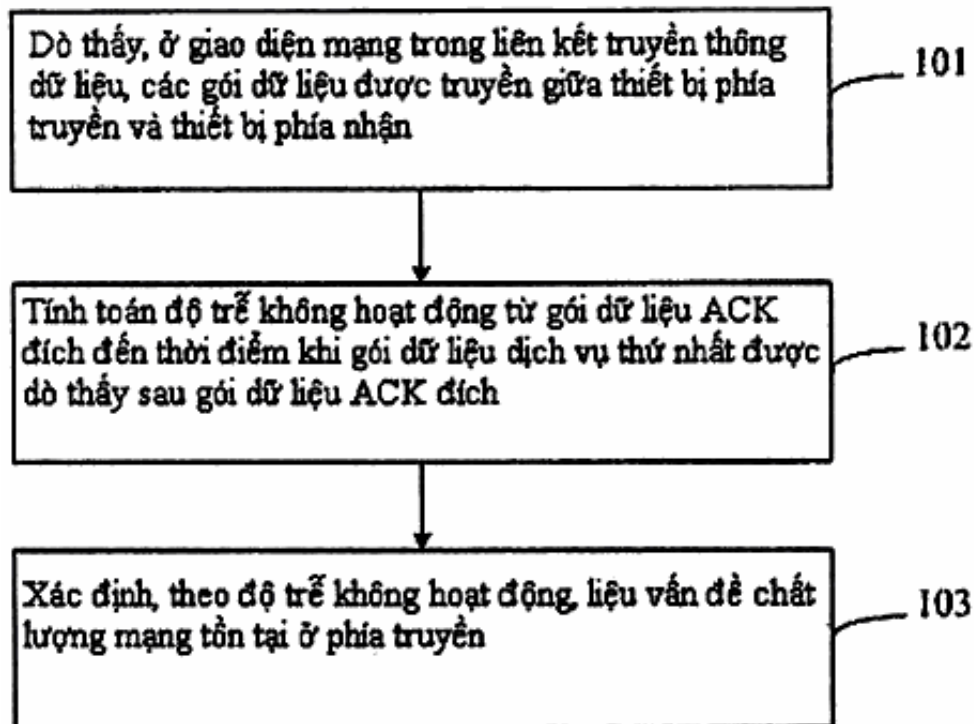


- (11) **1-0027397 B** (15) 08/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/12/2017 357
 (21) 1-2017-01887
 (22) 19/05/2017
 (30) 10-2016-0078775 23/06/2016 KR
 (51) **H02K 33/02; G06F 3/01**
 (73) **MPLUS CO., LTD.** (KR)
 (Maetan-dong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Republic of Korea
 (72) KIM, Yong Tae (KR); SON, Yeon Ho (KR); MOON, Dong Su (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **MÔTƠ RUNG TUYẾN TÍNH NGANG**

(57) Sáng chế đề cập đến mô-tơ rung tuyến tính ngang. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến mô-tơ rung tuyến tính ngang có khả năng bảo vệ độ thẳng của lò xo cuộn và còn ngăn bộ dẫn động, như thân khối, không quay trục xung quanh trục trong vỏ do đặc tính quay của lò xo cuộn bằng cách cung cấp cuộn dây và nam châm để tạo lực mà có khả năng làm chuyển động qua lại của bộ dẫn động bao gồm thân khối và bộ phận chống xoay được lắp bộ dẫn động để trượt và đi đến tiếp xúc với vỏ.

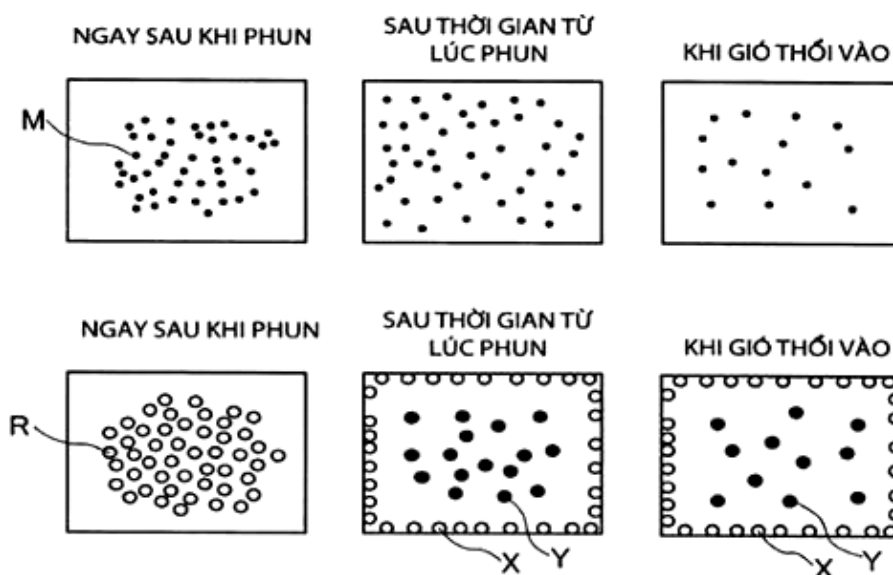


- (11) **1-0027398 B** (15) 08/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 26/09/2016 342
- (21) 1-2016-01887 (85) 25/05/2016
- (22) 14/11/2014 (86) PCT/CN2014/091081 14/11/2014
- (30) 201310671844.4 10/12/2013 CN (87) WO2015/085846 18/06/2015
- (51) **H04W 24/00**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong
518129, China
- (72) YE, Jiantao (CN); LIU, Deti (CN); ZHOU, Suping (CN); ZOU, Lan (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐÒ CHẤT LƯỢNG MẠNG, THIẾT BỊ MẠNG LỖI VÀ THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị dò chất lượng mạng, trong đó phương pháp gồm các bước: dò thấy, ở giao diện mạng trong liên kết truyền thông dữ liệu, các gói dữ liệu được truyền giữa thiết bị phía truyền và thiết bị phía nhận; tính toán độ trễ không hoạt động từ gói dữ liệu ACK đích đến thời điểm khi gói dữ liệu dịch vụ thứ nhất được dò thấy sau khi gói dữ liệu ACK đích; và xác định, theo độ trễ không hoạt động, liệu vấn đề chất lượng mạng tồn tại ở phía truyền hay không. Theo các phương án thực hiện sáng chế, độ chính xác dò chất lượng mạng có thể được tăng lên.



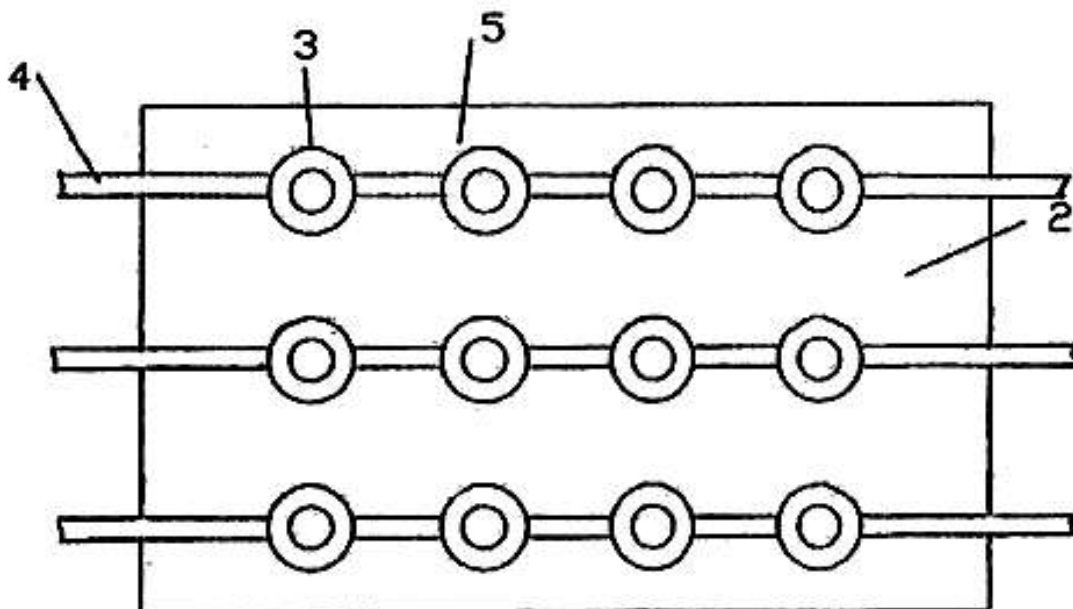
- (11) **1-0027399 B** (15) 08/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/01/2017 346
 (21) 1-2016-04296 (85) 09/11/2016
 (22) 08/04/2015 (86) PCT/JP2015/060941 08/04/2015
 (30) 2014-086174 18/04/2014 JP (87) WO2015/159772 A1 22/10/2015
 (51) **A01M 7/00; A01P 7/04; A01N 53/06**
 (73) **DAINIHON JOCHUGIKU CO., LTD. (JP)**
 4-11 Tosabori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500001 (JP)
 (72) NOTOMI Ayako (JP); YOSHINAKA Hiroko (JP); KOBAYASHI Yoko (JP);
 TANAKA Osamu (JP); KAWAJIRI Yumi (JP); NAKAYAMA Koji (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **BÌNH TẠO SOL KHÍ PHÒNG TRỪ MUỖI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ MUỖI**

(57) Sáng chế đề cập đến bình tạo sol khí phòng trừ muỗi mà có thể tạo ra hiệu quả phòng trừ tốt đối với muỗi trong khoảng thời gian dài trong khi làm giảm ảnh hưởng đối với con người hoặc vật nuôi. Trong bình tạo sol khí phòng trừ muỗi, tỷ lệ thể tích (a/b) của vật liệu tạo sol khí dạng lỏng (a) đối với chất đẩy (b) là nằm trong khoảng từ 10/90 đến 50/50. Thể tích vật liệu tạo sol khí dạng lỏng được phun khi nút phun được ấn xuống một lần nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,4ml. Các hạt được phun (R) được phun từ đầu phun có kích thước hạt nằm trong khoảng từ 10 đến 80 μ m, mà kích thước hạt là kích thước hạt d₉₀ theo phân bố tích lũy theo thể tích của các hạt được phun được đo ở khoảng cách 15cm từ đầu phun ở nhiệt độ 25°C. Khi vật liệu tạo sol khí dạng lỏng được phun vào vùng xử lý một lần, tỷ lệ thành phần phòng trừ côn trùng gây hại còn lại trong không khí sau 2 giờ nằm trong khoảng từ 0,05% đến 5%, và khoảng thời gian mà trong đó thành phần côn trùng gây hại được duy trì trong thời gian 20 giờ hoặc lâu hơn trong khoảng không gian 33m³ hoặc nhỏ hơn.

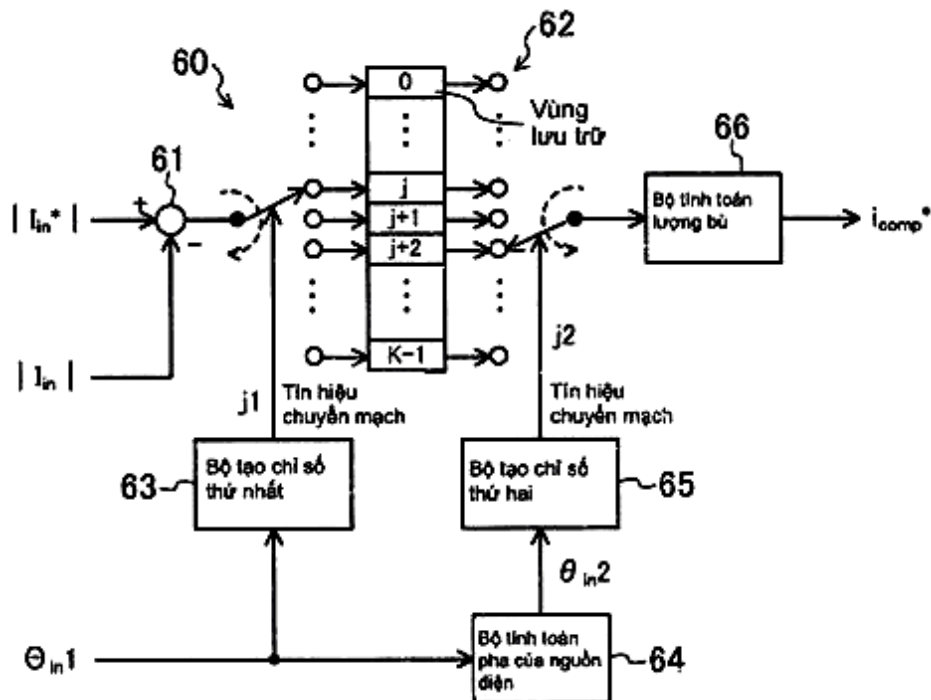


- (11) **1-0027400 B** (15) 08/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-04295 (85) 09/11/2016
 (22) 09/04/2015 (86) PCT/EP2015/057721 09/04/2015
 (30) DE 102014207636.6 23/04/2014 DE (87) WO2015/162016 A1 29/10/2015
 (51) **H01F 17/04; H01F 41/12; H01F 27/29**
 (73) **WURTH ELEKTRONIK EISOS GMBH & CO. KG (DE)**
 Max-Eyth-Strabe 1, 74638 Waldenburg, Germany
 (72) STARK, Markus; (DE); RICHTER, Klaus (DE); DEGEN, Dorian; (DE)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘ PHẬN CẢM ỨNG**

- (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất bộ phận cảm ứng, mỗi bộ phận cảm ứng này chứa cuộn dây, để cuốn các cuộn dây trên đĩa quấn dây chứa nhiều chân cắm quấn dây được bố trí theo hàng và cột, sử dụng dây dẫn liên tục cho nhiều cuộn dây. Sau đó khuôn đã được đưa vào cuộn dây được ép trong máy ép khuôn cùng với bột chất nền sắt từ, bao lấy các cuộn dây này. Khi khuôn được lấy ra, phần bên trong các cuộn dây được nạp lại bột chất nền, và được ép trong máy ép khuôn. Sau đó tạo ra các sự kết nối tiếp xúc và các khối được chia nhỏ thành từng bộ phận cảm ứng chứa cuộn dây.

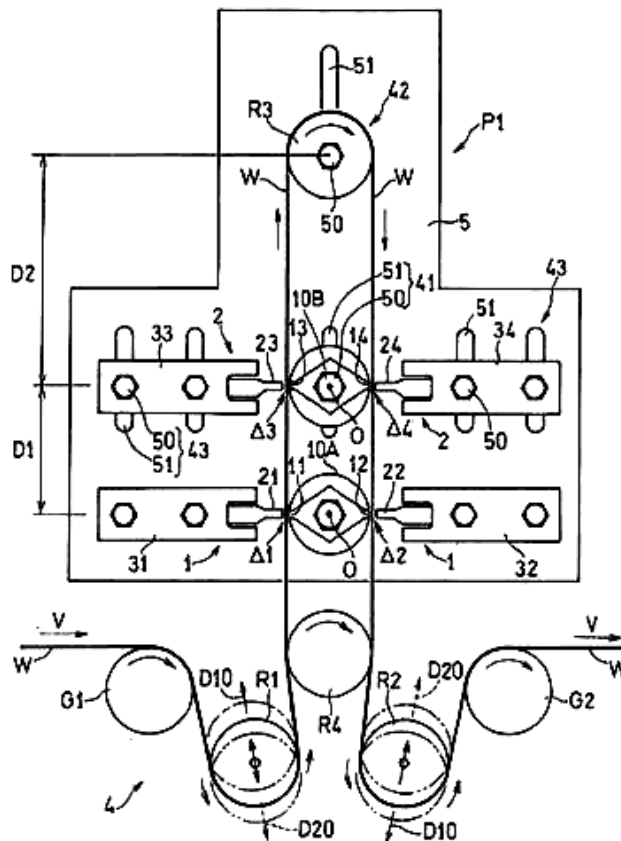


- (11) **1-0027401 B** (15) 08/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/01/2017 346
 (21) 1-2016-04064 (85) 25/10/2016
 (22) 27/03/2015 (86) PCT/JP2015/001800 27/03/2015
 (30) 2014-065520 27/03/2014 JP (87) WO2015/146197 01/10/2015
 (51) **H02M 7/48; H02P 27/04; H02P 27/06; H02P 21/00**
 (73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
 530-8323, Japan
 (72) TANIGUCHI, Tomoisa (JP); SEKIMOTO, Morimitsu (JP); OGAWA, Takuro (JP);
 TOOYAMA, Eiji (JP); HAYASHI, Nobuo (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ BIẾN ĐỔI ĐIỆN**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị biến đổi điện bao gồm bộ lưu trữ (62) và bộ điều khiển biến đổi điện (50, 60). Bộ lưu trữ (62) này lưu trữ nhiều giá trị, mỗi giá trị này tương quan với nhiều mà gây ra biến dạng dòng điện I_{in} đi vào bộ biến đổi điện (13), kết hợp với góc pha θ_{in} của điện áp V_{in} của nguồn điện AC (30). Bộ điều khiển biến đổi điện (50, 60) điều khiển các thao tác bật/tắt bằng cách sử dụng các giá trị được lưu trữ trong bộ lưu trữ (62) để bù cho biến điều khiển iT^* của việc điều khiển được thực hiện bởi bộ biến đổi điện (13) kết hợp với góc pha θ_{in} của điện áp V_{in} của nguồn điện AC (30).



- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027402 B | | (15) 08/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/08/2015 | 329 |
| (21) 1-2015-01559 | | (85) 04/05/2015 | |
| (22) 05/11/2013 | | (86) PCT/JP2013/079842 | 05/11/2013 |
| (30) 2012-249097 | 13/11/2012 | JP (87) WO2014/077152 | 22/05/2014 |
| (51) B32B 37/00; B29C 65/78; B29K 105/00; B29C 65/08; B29K 101/12 | | | |
| (73) ZUIKO CORPORATION (JP)
15-21, Minamibefu-cho, Settu-Shi, Osaka 5660045, Japan | | | |
| (72) Takahiro SHIMADA (JP) | | | |
| (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW) | | | |
| (54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN CÁC TẮM VẢI | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp hàn các tấm vải, trong đó các con lăn cỡ chặn thứ nhất và thứ hai (10A, 10B) được bố trí để hàn các tấm vải, các tấm vải di chuyển qua khe hở thứ nhất ($\Delta 1$) giữa con lăn cỡ chặn thứ nhất (10A) và đầu hàn thứ nhất (21), khe hở thứ ba ($\Delta 3$) giữa con lăn cỡ chặn thứ hai (10B) và đầu hàn thứ ba (23), khe hở thứ tư ($\Delta 4$) giữa con lăn cỡ chặn thứ hai (10B) và đầu hàn thứ tư (24) và khe hở thứ hai ($\Delta 2$) giữa con lăn cỡ chặn thứ nhất (10A) và đầu hàn thứ hai (22) theo thứ tự.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027403 B | | (15) 11/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/05/2015 | 326 |
| (21) 1-2015-00789 | | (85) 10/03/2015 | |
| (22) 10/07/2013 | | (86) PCT/JP2013/068864 | 10/07/2013 |
| | | (87) WO2015/004748 A1 | 15/01/2015 |

(51) **A44B 19/42; A44B 19/30**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

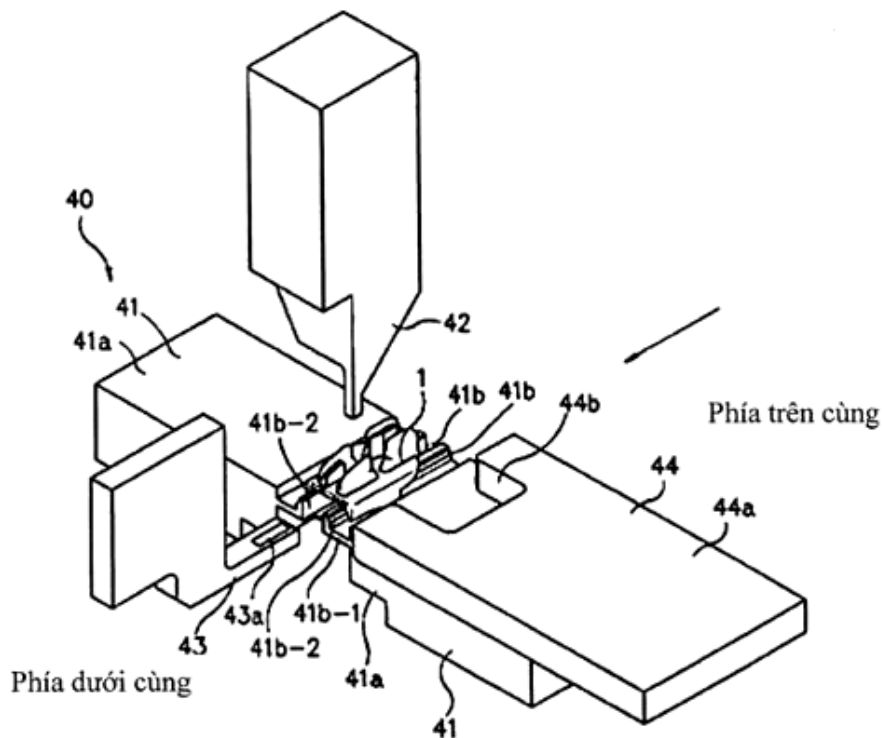
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) NAKAMURA, Yutaka (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÁY LẮP RÁP CON TRƯỢT**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy lắp ráp con trượt, có khả năng cắt tia đường dẫn chi tiết và lỗ móc của các thân của con trượt cho khóa kéo trượt trong khi sắp xếp các thân trên đường thẳng và vận chuyển các thân. Thiết bị cắt tia được sắp xếp trên cùng với thiết bị vận chuyển thân mà sắp xếp và vận chuyển thân trên đường thẳng. Thiết bị cắt tia bao gồm cặp vấu kẹp mặt cắt tia khe hở để cắt tia đường dẫn chi tiết của thân, dùi đục cắt tia lỗ móc để cắt tia lỗ móc của tấm cánh trên của thân, và vấu kẹp lỗ móc cắt tia để cắt tia gờ khe hở phía dưới của lỗ móc. Thiết bị cắt tia vận chuyển thân với đường dẫn chi tiết và lỗ móc cắt tia và lắp ráp tại kéo và chốt khóa đến thân để hoàn thiện con trượt.



- (11) **1-0027404 B** (15) 11/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/11/2013 308
- (21) 1-2013-01977 (85) 26/06/2013
- (22) 28/12/2011 (86) PCT/EP2011/074117 28/12/2011
- (30) 61/427,612 28/12/2010 US (87) WO2012/089746 05/07/2012
 11154037.3 10/02/2011 EP
- (51) **C09D 133/06; C09D 151/00; C08F 267/06**
- (73) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**
 Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands
- (72) TELFORD David, James (US); GARDNER Kenneth James (US); ROBERTS Ryan Sr. (US); WEIDENDORF Tiffany (US); YANCEY Denise, E. (US)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ, HỘP HOẶC VẬT LIỆU BAO GÓI ĐƯỢC PHỦ BẰNG CHẾ PHẨM PHỦ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ HỘP HOẶC VẬT LIỆU BAO GÓI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ và phương pháp phủ nền bằng cách sử dụng chế phẩm phủ này. Trong một số phương án thực hiện theo sáng chế, chế phẩm phủ được điều chế bằng phương pháp bao gồm các bước a) điều chế nhũ tương latec bằng phương pháp bao gồm bước trộn thành phần monome có liên kết chưa bão hòa kiểu etylen trong chất mang để tạo ra monome nhũ tương, và cho monome nhũ tương này phản ứng với chất khơi mào để tạo ra nhũ tương latec, b) điều chế copolyme ghép gốc dầu có nhóm chức hydroxyl bằng phương pháp bao gồm bước cho dầu thực vật đã epoxy hóa phản ứng với chất có nhóm chức hydroxyl với sự có mặt của chất xúc tác axit để tạo ra polyol gốc dầu có nhóm chức hydroxyl, và cho polyol gốc dầu có nhóm chức hydroxyl này phản ứng với thành phần monome có liên kết chưa bão hòa kiểu etylen với sự có mặt của chất khơi mào để tạo ra copolyme ghép polyol gốc dầu có nhóm chức hydroxyl, và c) trộn nhũ tương latec và chất tạo liên kết ngang, sau đó bổ sung copolyme ghép gốc dầu có nhóm chức hydroxyl này vào để tạo ra chế phẩm phủ. Chế phẩm phủ có thể không bị mờ hoặc bị mờ ở mức tối thiểu, không bị dính màu hoặc bị dính màu ở mức tối thiểu, và độ bám dính có thể chấp nhận được về mặt thương mại. Sáng chế cũng đề cập đến nền và hộp được phủ bằng chế phẩm phủ theo sáng chế.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0027405 B | | | (15) 11/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | | (43) 26/10/2015 | 331 |
| (21) 1-2015-01315 | | | (85) 15/04/2015 | |
| (22) 15/01/2014 | | | (86) PCT/US2014/011672 | 15/01/2014 |
| (30) 61/754,882 | 21/01/2013 | US | (87) WO2014/113465 A1 | 24/07/2014 |
| 61/824,010 | 16/05/2013 | US | | |

(51) **GI0L 19/16**

(73) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

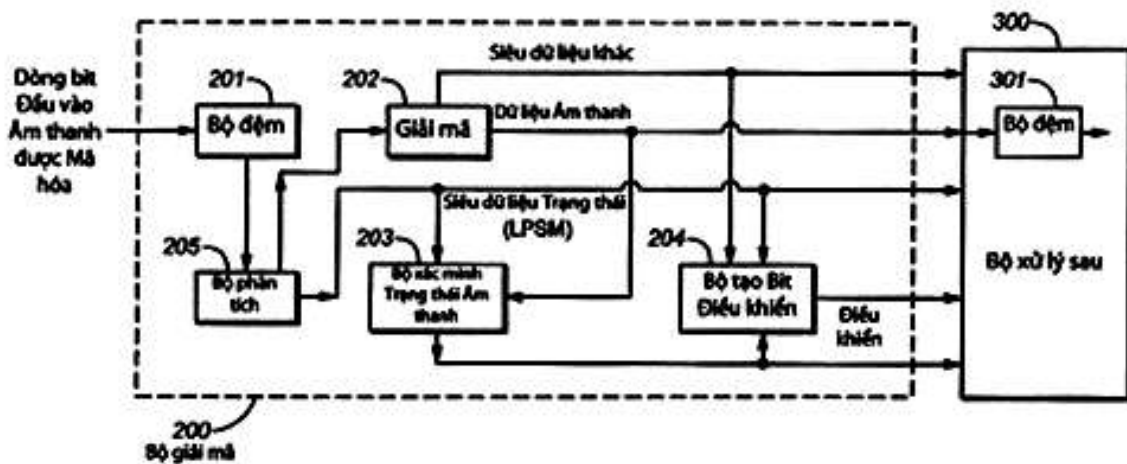
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America.

(72) GRANT, Michael (AU); NORCROSS, Scott Gregory (CA); RIEDMILLER, Jeffrey (US); WARD, Michael (GB)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

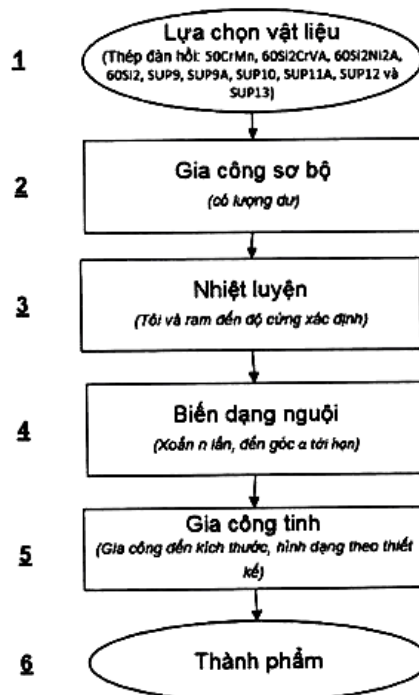
(54) **ĐƠN VỊ XỬ LÝ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến đơn vị xử lý âm thanh bao gồm bộ nhớ đệm để lưu trữ ít nhất một khung của dòng bit âm thanh được mã hóa; bộ giải mã âm thanh được nối với bộ nhớ đệm để giải mã dữ liệu âm thanh; và bộ phân tích được ghép hoặc được tích hợp với bộ giải mã âm thanh để phân tích dòng bit âm thanh được mã hóa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit âm thanh được mã hóa.



- (11) **1-0027406 B** (15) 11/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 26/03/2018 360
 (21) 1-2017-05151
 (22) 19/12/2017
 (51) **C21D 9/28**
 (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
 Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
 (72) Phạm Kỳ Nam (VN); Vũ Trọng Đại (VN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHI TIẾT CHỊU XOẮN BẰNG THÉP ĐÀN HỒI**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo các chi tiết chịu xoắn bao gồm các bước: a) lựa chọn thép đàn hồi từ các loại thép 50CrMn, 60Si2CrVA, 60Si2Ni2A, 60Si2, SUP9, SUP9A, SUP10, SUP11A, SUP12 và SUP13; b) gia công sơ bộ thép đàn hồi đã được lựa chọn ở bước a) để tạo ra phôi thép có hình dạng tương tự như chi tiết chịu xoắn dạng trụ tròn cần chế tạo, trong đó phôi thép này có lượng dư nhất định so với chi tiết chịu xoắn dạng trụ tròn cần chế tạo; c) xử lý nhiệt luyện phôi thép thu được trong bước b), quá trình xử lý nhiệt luyện này bao gồm hai công đoạn tôi và ram, trong đó công đoạn tôi được thực hiện ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 850°C - 870°C trong thời gian khoảng 30 phút và làm nguội trong dầu, công đoạn ram được thực hiện ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 250°C - 300°C trong thời gian khoảng 30 phút và làm nguội trong không khí; d) xử lý biến dạng nguội phôi thép thu được trong bước c) bằng cách xoắn trước phôi thép này đến góc α tới hạn, lặp lại nhiều lần cho đến khi góc xoắn dư bằng 0; và e) gia công phôi thép thu được trong bước d) đến kích thước hình học cần thiết của chi tiết chịu xoắn cần chế tạo.



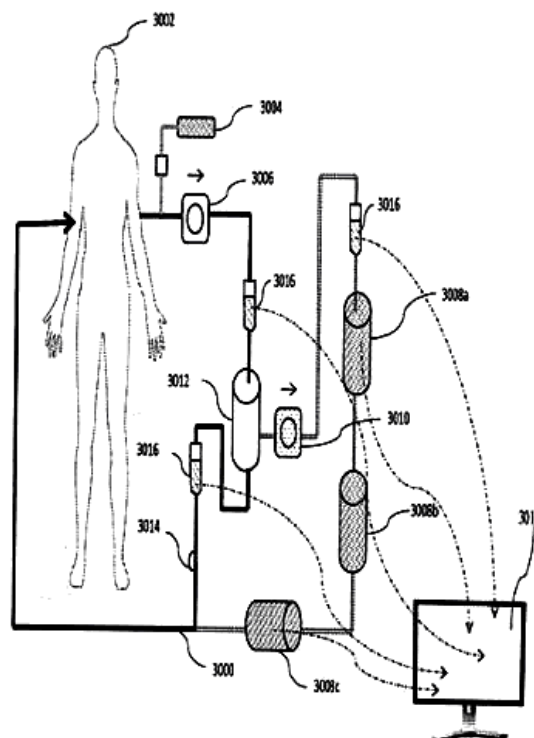
- (11) **1-0027407 B** (15) 11/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/09/2011 282
(21) 1-2011-01692 (85) 29/06/2011
(22) 31/12/2009 (86) PCT/US2009/069915 31/12/2009
(30) 61/141,902 31/12/2008 US (87) WO2010/078494 08/07/2010
(51) ***C08F 110/06; C08F 4/651***
(73) **W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)**
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 U.S.A.
(72) CHEN, Linfeng (US); LEUNG, Tak, W. (US); TAO, Tao (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỖN HỢP CHẤT XÚC TÁC CHÍNH BAO GỒM CHẤT CHO ĐIỆN TỬ NỘI
DIESTE THƠM 1,2-PHENYLEN ĐƯỢC THỂ ĐỀ DÙNG CHO QUY TRÌNH
SẢN XUẤT POLYME TRÊN CƠ SỞ OLEFIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chất xúc tác chính có chất cho điện tử nội bao gồm dieste thơm phenylen được thể và tùy ý gốc cho điện tử. Hệ xúc tác Ziegler-Natta chứa hỗn hợp chất xúc tác chính theo sáng chế có hoạt tính cao và tạo ra olefin trên cơ sở propylen có phân bố trọng lượng phân tử rộng.

- (11) **1-0027408 B** (15) 11/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 26/11/2012 296
- (21) 1-2011-02745 (85) 12/10/2011
- (22) 19/03/2009 (86) PCT/US2009/001720 19/03/2009
- (87) WO2010/107415 23/09/2010
- (51) **C12N 15/82**
- (73) **DSM IP ASSETS B.V. (NL)**
Het Overloon 1, 6411 TE Heerlen, The Netherlands
- (72) APT, Kirk E. (US); PFEIFER, Joseph W., III (US); HANSEN, Jon, Milton (US);
BEHRENS, Paul, Warren (US); Zirkle, Ross (US); STAHL, Tracey Lynn (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
- (54) **DẦU VI SINH VẬT CHỨA PHÂN ĐOẠN TRIGLYXERIT, SẢN PHẨM
THỰC PHẨM, DƯỢC PHẨM VÀ MỸ PHẨM CHỨA DẦU VI SINH VẬT
NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các vi sinh vật thraustochytrid đã phân lập, cũng như các chủng và các thể đột biến của các vi sinh vật này. Sáng chế còn đề cập đến các sinh khối thraustochytrid, các dầu vi sinh vật, các chế phẩm, các nuôi cấy thraustochytrid, các phương pháp sản xuất các dầu vi sinh vật, và các phương pháp sử dụng các thraustochytrid, các sinh khối đã phân tách, cũng như các dầu vi sinh vật.

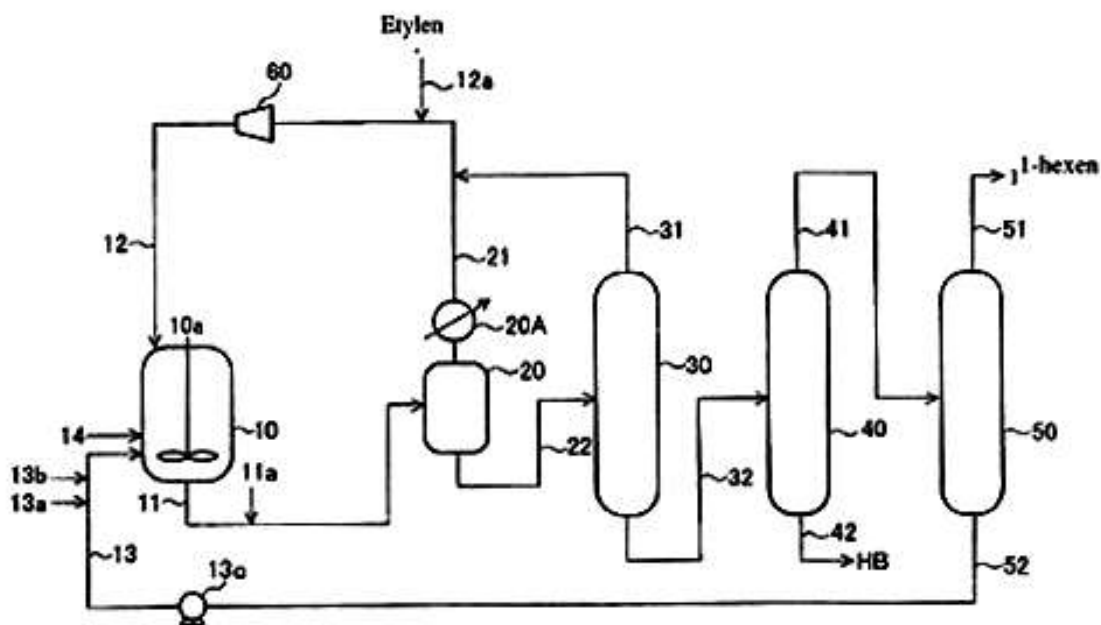
- | | | | |
|--|---|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027409 B | | (15) 11/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/10/2016 | 343 |
| (21) 1-2016-02709 | | (85) 21/07/2016 | |
| (22) 20/05/2014 | | (86) PCT/US2014/038694 | 20/05/2014 |
| (30) 14/141,509 | 27/12/2013 | US (87) WO2015/099826 A1 | 02/07/2015 |
| (51) B01D 11/00; A61M 1/34; A61M 1/36 | | | |
| (73) ELIAZ THERAPEUTICS, INC. (US) | | | |
| | P.O. Box 1917, Sebastopol, CA 95473, United States of America | | |
| (72) ELIAZ, Isaac (US) | | | |
| (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM) | | | |
| (54) THIẾT BỊ TÁCH HUYẾT TƯƠNG | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách huyết tương bao gồm cột hoặc cơ cấu tạo dòng chảy khác mà trong đó huyết tương chảy qua sau khi tách huyết tương ra khỏi các hợp phần tế bào như các tế bào máu, tiểu cầu và các hợp phần tương tự. Cột này chứa gốc, như kháng thể chẳng hạn, có khả năng gắn kết chọn lọc với galectin-3. Bằng cách loại bỏ galectin-3 ra khỏi dòng máu của động vật có vú ở mức ít nhất 10%, có thể đạt được việc cải thiện liệu pháp điều trị bệnh viêm, ức chế quá trình tạo thể xơ hoá, làm giảm sự tiến triển của bệnh ung thư, và tăng cường khả năng điều trị các bệnh ung thư khác nhau. Thiết bị này có thể được chế tạo với nhiều cột để loại bỏ các thành phần khác nhau, trong đó bao gồm cột có khả năng loại bỏ chọn lọc galectin-3 ra khỏi huyết tương. Các chất khác có thể được bổ sung vào huyết tương trước khi được kết hợp lại với các hợp phần tế bào của máu, và trước khi đưa dòng máu đã được kết hợp trở lại bệnh nhân.



- (11) **1-0027410 B** (15) 11/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 26/02/2018 359
 (21) 1-2017-03778 (85) 27/09/2017
 (22) 23/03/2016 (86) PCT/JP2016/059246 23/03/2016
 (30) 2015-066777 27/03/2015 JP (87) WO2016/158621 06/10/2016
 (51) **C07C 2/30; C07C 11/107; B01J 31/22; C07B 61/00**
 (73) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**
 1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan
 (72) EMOTO Hiroki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT OLIGOME α -OLEFIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất oligome α -olefin, bao gồm bước thực hiện phản ứng trùng hợp ở mức thấp α -olefin với sự có mặt của chất xúc tác chứa hợp chất chứa nguyên tử clo (d) và dung môi phản ứng, trong đó các hợp chất chứa nguyên tử clo (d) bao gồm ít nhất hai hợp chất có tốc độ suy hao nguyên tử clo đặc trưng được cấp theo tỷ lệ đã định trước. Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp sản xuất một cách có hiệu quả oligome α -olefin có độ chọn lọc cao và hiệu suất cao đối với oligome α -olefin đồng thời ức chế sự giảm hoạt tính xúc tác theo thời gian.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027411 B | | (15) 11/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 26/09/2016 | 342 |
| (21) 1-2016-02060 | | (85) 07/06/2016 | |
| (22) 15/12/2014 | | (86) PCT/US2014/070352 | 15/12/2014 |
| (30) 14/134,777 | 19/12/2013 | US (87) WO2015/095053 | 25/06/2015 |

(51) **C03B 7/16**

(73) **OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)**

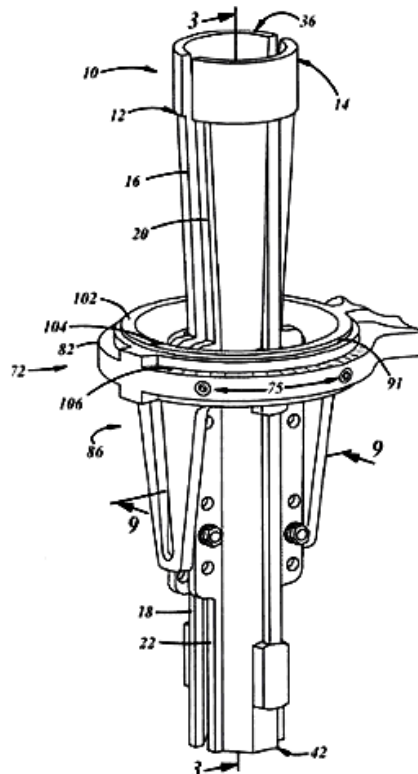
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

(72) FLYNN, Robin, L. (US)

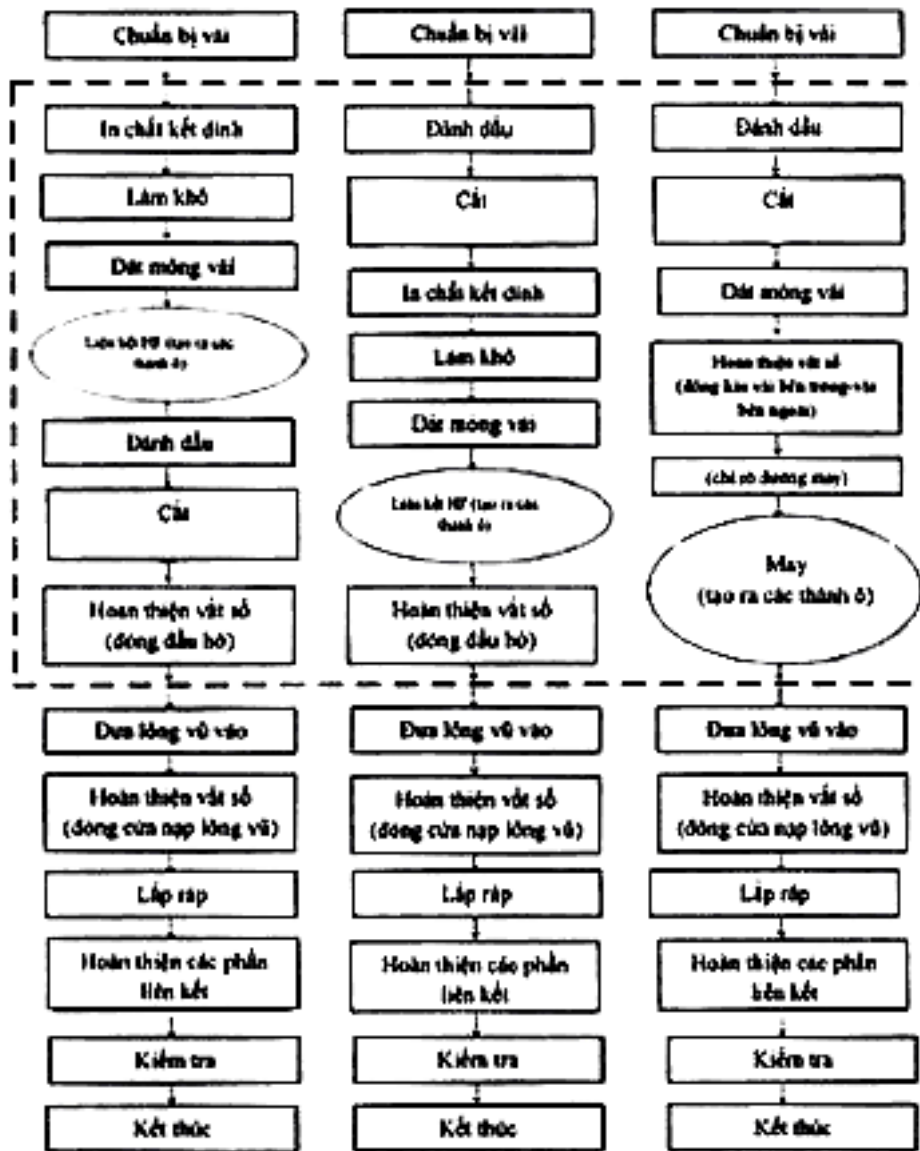
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHỄU NẠP CHIA TÁCH ĐỂ DẪN HƯỚNG CỤC THỦY TINH NÓNG CHẢY, THIẾT BỊ PHÂN PHỐI CỤC THỦY TINH NÓNG CHẢY, MÁY TẠO HÌNH ĐỒ THỦY TINH VÀ QUY TRÌNH PHÂN PHỐI CỤC THỦY TINH NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập tới phễu nạp chia tách (10, 110, 210) bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai miếng phễu riêng rẽ (12, 14, 112, 114, 212, 214), mỗi miếng trong đó chứa bề mặt dẫn hướng bên trong (28, 30, 128, 130). Hai hoặc nhiều hơn hai miếng phễu riêng rẽ được sắp xếp so với nhau sao cho các bề mặt dẫn hướng bên trong của các miếng phễu riêng rẽ phối hợp để xác định đường dẫn hướng (38, 138, 238) có trục dài (L). Sáng chế cũng đề cập tới thiết bị chứa phễu nạp chia tách, và quy trình phân phối cục (G) thủy tinh nóng chảy từ hệ thống phân phối cục (64) vào trong khuôn trống (66) sử dụng phễu nạp chia tách.



- (11) **1-0027412 B** (15) 11/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 26/09/2016 342
- (21) 1-2016-02196 (85) 15/06/2016
- (22) 01/07/2015 (86) PCT/KR2015/006776 01/07/2015
- (30) 10-2014-0132528 01/10/2014 KR (87) WO2016/052839 A1 07/04/2016
- (51) **B29C 65/04; A41D 3/00; A41D 5/00; A41H 41/00; B29L 31/48; B29C 65/48; B29C 65/72; A41D 27/24; A41H 43/04**
- (73) **HOJEON LIMITED (KR)**
(Mapo-dong, shinhwa-Bldg.) 11, 12Fl, 19, Mapo-daero, Mapo-gu Seoul 121-735 Republic of Korea
- (72) PARK, Young Chul (KR); CHAE, Soo Han (KR)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **SẢN PHẨM LÔNG VŨ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM LÔNG VŨ VÀ VẢI HAI LỚP DÙNG CHO SẢN PHẨM LÔNG VŨ**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm lông vũ bao gồm ít nhất một đường hoa văn liên kết để phân tách ngăn mà không tạo lỗ may bằng quy trình bao gồm: in và sấy khô chất kết dính phản ứng gia nhiệt lên bề mặt bên trong của vải bên trong, vật liệu lưới tùy ý và/hoặc vải bên ngoài theo hoa văn định trước, tạo lớp mỏng vải bên trong này, vật liệu lưới tùy ý và/hoặc vải bên ngoài, và sau đó gia nhiệt cao tần chúng dưới điều kiện ép với hoa văn ép giống hoa văn in để liên kết vải bên trong, vật liệu lưới tùy ý và vải bên ngoài.
Sáng chế còn đề xuất vải hai lớp dùng cho sản phẩm lông vũ được sản xuất bằng phương pháp liên kết cao tần, trong đó chất kết dính phản ứng gia nhiệt được sử dụng và/hoặc phương pháp liên kết trước cắt sau, mà trước tiên sản xuất vải hai lớp bằng cách tạo đường phân tách ô và sau đó vải hai lớp được xử lý cho quy trình cắt, có khả năng để sản xuất sản phẩm lông vũ có đường hoa văn liên kết mà bao gồm đường liên kết với độ dính và tính bền tuyệt vời và đường hoa văn có tính thẩm mỹ tuyệt vời với độ rõ nét tốt và chất lượng thành phẩm cũng như đạt được việc sản xuất sản phẩm lông vũ ở quy mô lớn bằng cách cơ khí hóa và tự động hóa.



(Hình 1a)
Sáng chế
Liên kết trước, cắt sau

(Hình 1b)
Biến đổi sáng chế
Cắt trước, liên kết sau

(Hình 1c)
Tình trạng kỹ thuật
Cắt trước, liên kết sau

(11) 1-0027413 B		(15) 11/01/2021	
(45) 25/02/2021	395B	(43) 25/12/2014	321
(21) 1-2014-02904		(85) 28/08/2014	
(22) 26/11/2012		(86) PCT/JP2012/080516	26/11/2012
		(87) WO2014/080534 A1	30/05/2014

(51) **A44B 19/42**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

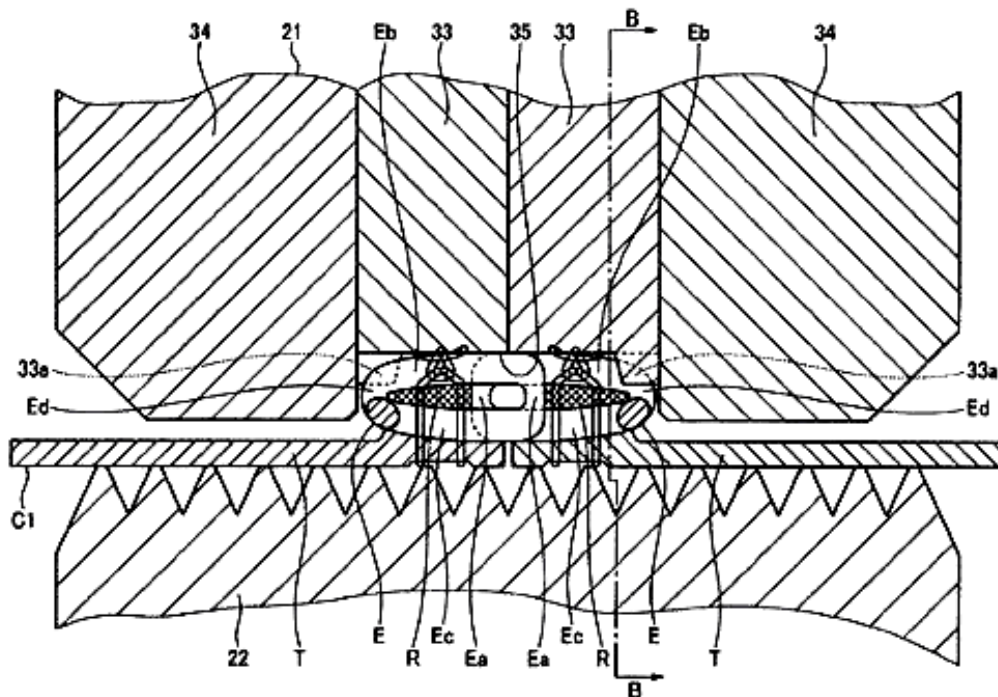
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) SHIMAI Hideo (JP)

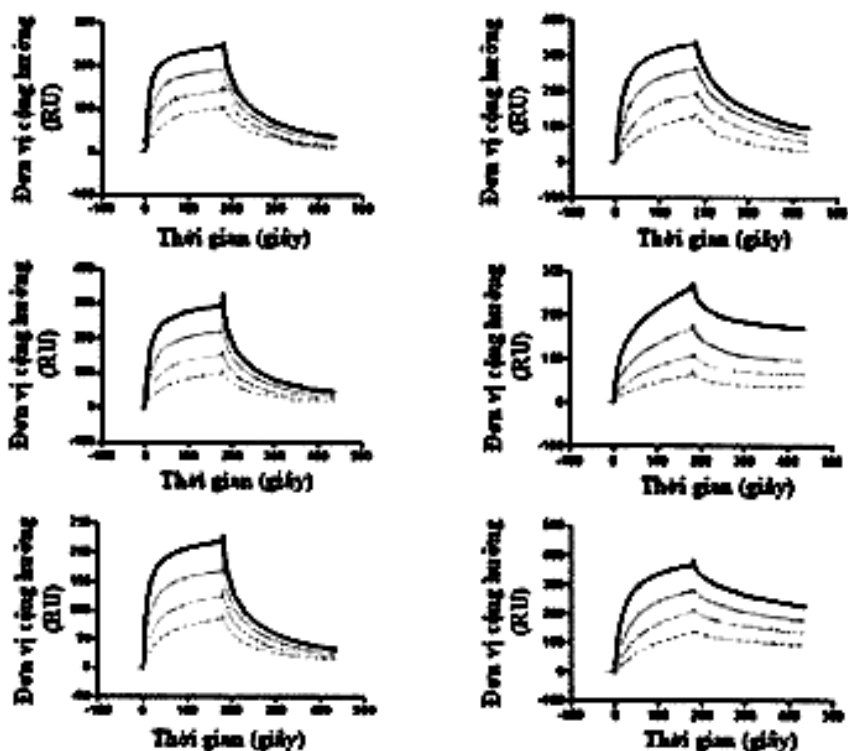
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐO CHIỀU DÀI DẢI KHOÁ KÉO LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo chiều dài dải khóa kéo (20) để đo chiều dài cấp của dải khóa kéo liên tục (C1), có khả năng đảm bảo số lượng răng khóa và chiều dài cấp của dải khóa kéo liên tục không thay đổi ngay cả khi dải khóa kéo liên tục được tạo ra có các hàng răng khóa. Thiết bị theo sáng chế bao gồm con lăn thứ nhất (21) mà được bố trí trên một phía bề mặt của dải khóa kéo liên tục được vận chuyển và con lăn thứ hai (22) được bố trí đối diện với con lăn thứ nhất (21) để kẹp dải khóa kéo liên tục (C1). Con lăn thứ nhất (21) bao gồm bộ đếm (32) để đếm số lượng răng khóa (E) của cặp hàng răng khóa (EL) theo sự quay của con lăn thứ nhất (21), và con lăn thứ hai (22) bao gồm bộ đo chiều dài (42) để đo chiều dài cấp của dải khóa kéo liên tục (C1) theo sự quay của con lăn thứ hai (22).

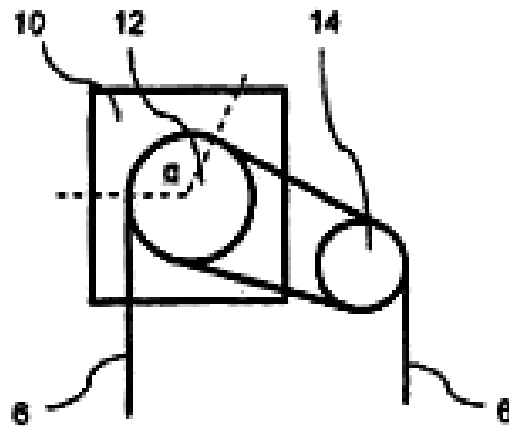


- (11) **1-0027414 B** (15) 11/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 27/06/2016 339
 (21) 1-2016-00210 (85) 18/01/2016
 (22) 14/07/2014 (86) PCT/KR2014/006328 14/07/2014
 (30) 10-2013-0082509 12/07/2013 KR (87) WO2015/005747 15/01/2015
 (51) *C07K 19/00; C07K 16/46*
 (73) **HANMI PHARM. CO., LTD.** (KR)
 214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-858, Republic of Korea
 (72) HWANG, Sang Youn (KR); LEE, Jong Soo (KR); HONG, Sung Hee (KR); CHOI, In Young (KR); JUNG, Sung Youb (KR); KWON, Se Chang (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THỂ TIẾP HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỂ TIẾP HỢP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến thể tiếp hợp của mảnh Fc globulin miễn dịch và polypeptit có hoạt tính sinh lý, trong đó polypeptit có hoạt tính sinh lý liên kết với mảnh Fc globulin miễn dịch có vùng gắn kết FcRn thông qua gốc liên kết không peptidyl và duy trì được ái lực gắn kết nội tại của mảnh Fc globulin miễn dịch, và phương pháp sản xuất thể tiếp hợp này.



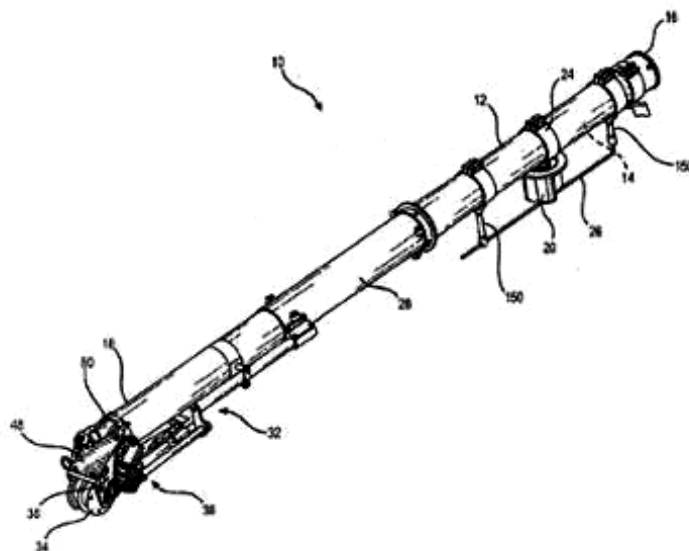
- (11) **1-0027415 B** (15) 11/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/01/2018 358
(21) 1-2017-04321 (85) 31/10/2017
(22) 04/05/2016 (86) PCT/EP2016/060027 04/05/2016
(30) 15166661.7 06/05/2015 EP (87) WO2016/177794 10/11/2016
(51) **B66B 5/14; B66B 7/06; B66B 11/08; B66B 15/04**
(73) **INVENTIO AG (CH)**
Seestrasse 55, 6052 Hergiswil, Switzerland
(72) WEIBEL André (CH); ALMADA Enrique (CH); STALDER Robert (CH)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THANG MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN TẠM THỜI LƯỢNG QUÁ TẢI BÊN TRONG THANG MÁY NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thang máy (1) và phương pháp vận chuyển tạm thời lượng quá tải bên trong thang máy (1), trong đó buồng (2) và đối trọng (4) được nối liền bởi một hoặc nhiều cáp treo (6) gài khớp vào puli kéo (12), puli kéo này được dẫn động bởi động cơ (10) và lực kéo giữa các cáp treo (6) và puli kéo (12) được gia tăng không phụ thuộc vào đối trọng (4) để vận hành quá tải dự định.



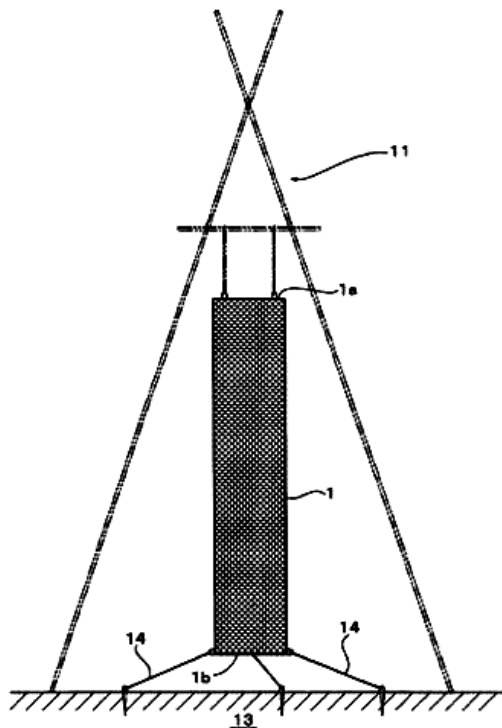
- (11) **1-0027416 B** (15) 11/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/05/2017 350
 (21) 1-2017-00029 (85) 06/01/2017
 (22) 19/06/2015 (86) PCT/US2015/036624 19/06/2015
 (30) 62/016,323 24/06/2014 US (87) WO2015/200115 30/12/2015
 14/719,851 22/05/2015 US
 (51) **B32B 37/22; B05C 5/02; B05D 1/40; E04F 21/165; B44C 7/04; C09J 5/00; E04F 21/00; B05C 11/02**
 (73) **UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)**
 550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America
 (72) NEGRI Robert H. (CA); ST. JAMES Bernie (CA); ST. JAMES Elliot (CA); ST. JAMES Aaron (CA)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CƠ CẤU PHÂN PHỐI TỰ ĐỘNG ĐỂ CẤP BĂNG CHE LIÊN KẾT TÂM TƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phân phối tự động (10) để cấp băng che liên kết tâm tường, cơ cấu này có thân (12) để chứa nguồn cấp chất kết dính có đặc tính nhớt và có đầu sau (16) và đầu trước đối diện (18), cụm lõi quấn được bố trí trên thân và được tạo kết cấu để đỡ lõi quấn (20) của cuộn băng; ít nhất một trục lăn dẫn động (34) được bố trí ở đầu trước và tiếp nhận một đầu của cuộn băng. Theo các phương án nhất định, cơ cấu có cụm phết chất kết dính được nối với trục lăn dẫn động và được gắn với mối tương quan hoạt động vào đầu trước để phân phối một lượng định trước của chất kết dính lên mặt trên của băng nhờ chuyển động quay của ít nhất một trục lăn dẫn động. Theo các phương án như vậy, thân có thể được tạo kết cấu để chứa đủ chất kết dính để phủ lên băng được dịch chuyển tiến tương ứng với ít nhất 200 vòng quay của ít nhất một trục lăn dẫn động.



- (11) **1-0027417 B** (15) 11/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/08/2015 329
(21) 1-2015-01612 (85) 08/05/2015
(22) 08/11/2012 (86) PCT/JP2012/079025 08/11/2012
(87) WO2014/073078 15/05/2014
(51) **E02D 5/34; E02D 7/00; E02D 5/66; E02D 27/12**
(73) **1. ASAHI ENGINEERING CO., LTD. (JP)**
3-9-6, Mitsukuchishinmachi, Kanazawa-shi, Ishikawa 9200944 (JP)
2. AE JAPAN CO., LTD. (JP)
3-9-6, Mitsukuchishinmachi, Kanazawa-shi, Ishikawa 9200944 Japan
(72) Mitsuhiro TOKUNO (JP)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG CHO CỌC MÓNG**

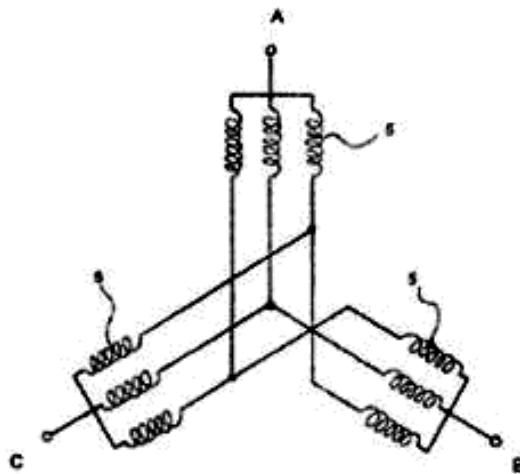
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng cho cọc móng. Sáng chế cho phép xây dựng cọc móng có kết cấu cứng một cách dễ dàng thậm chí tại vị trí mà cọc được sản xuất trong xưởng không thể mang vào. Ống (1) có cửa đổ vật liệu tạo hình (1a) tại đầu trên cùng và đáy kín (1b) tại đầu dưới cùng được đặt trong trạng thái được treo, và vật liệu tạo hình cọc móng (1) được đổ từ cửa đổ vật liệu tạo hình (1a) vào trong ống (1) trong trạng thái được treo. Cọc móng ghép (5) trong đó ống (1) và vật liệu tạo hình đã đổ được hợp nhất được tạo thành, và cọc móng ghép (5) được đóng vào trong mặt đất (13) hoặc được lồng vào trong lỗ khoan (12) được tạo thành trên mặt đất (13).



- (11) **1-0027418 B** (15) 11/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/12/2017 357
- (21) 1-2017-02882 (85) 26/07/2017
- (22) 17/02/2016 (86) PCT/FR2016/050363 17/02/2016
- (30) 1551672 27/02/2015 FR (87) WO2016/135396 01/09/2016
- (51) **C08G 63/06; C07C 51/367; C12P 7/64; C12P 7/52; C12P 7/54; C07C 51/363; C08G 63/78**
- (73) **AFYREN (FR)**
Biopole Clermont Limagne, 63360 Saint Beauzire, France
- (72) NOUAILLE, Régis (FR); PESSIOT, Jérémy (FR); THIEULIN, Marie (FR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT POLYHYDROXYALKANOAT TỪ CÁC TIỀN CHẤT THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH LÊN MEN KỸ KHÍ TỪ SINH KHỐI CÓ THỂ LÊN MEN ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất polyhydroxyalkanoat (PHA) từ các phân tử axit béo dễ bay hơi (volatile fatty acid-VFA), được gọi là các tiền chất, được sản xuất bằng cách lên men kỹ khí từ sinh khối có thể lên men được, khác biệt ở chỗ, quy trình này ít nhất bao gồm các bước sau:
- chiết các phân tử axit béo dễ bay hơi (VFA), mà không cần dừng quá trình lên men, bằng tác nhân chiết được chọn từ các tác nhân mà ít nhất không hòa tan trong môi trường lên men,
 - thu gom các phân tử axit béo dễ bay hơi (VFA) khi chúng được chiết ở bên ngoài thùng lên men,
 - tổng hợp axit α -halo xác định, bằng cách halogen hóa, sử dụng loại axit béo dễ bay hơi (VFA) được chọn từ các axit béo dễ bay hơi thu được ở bước b) và được xác định theo loại PHA mong muốn,
 - tổng hợp axit α -hydroxy xác định từ các phân tử axit α -halo này bằng cách phản ứng với bazơ,
 - polyme hóa tạo ra polyhydroxyalkanoat (PHA) xác định từ axit α -hydroxy thu được.

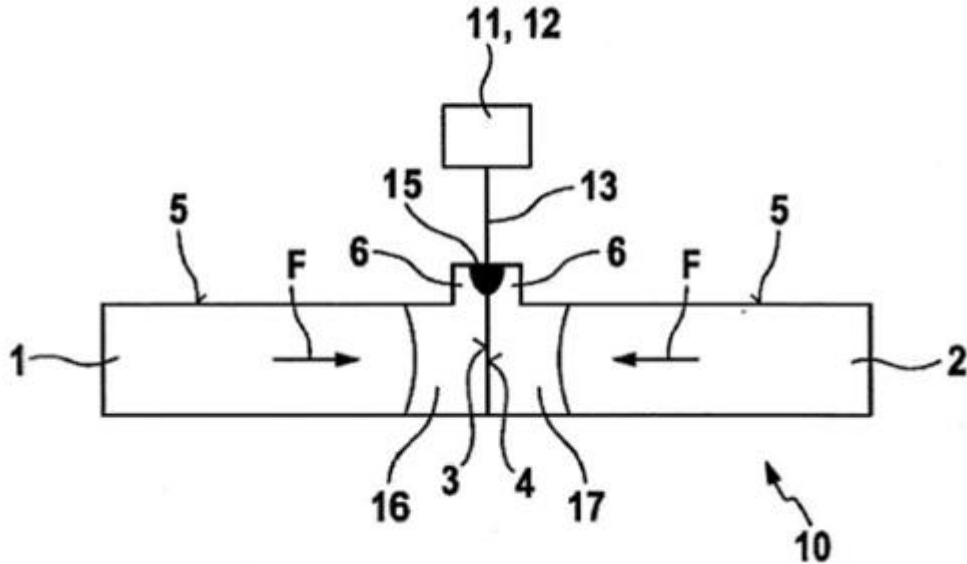
- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027419 B | | (15) 11/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2017-00179 | | (85) 18/01/2017 | |
| (22) 03/08/2015 | | (86) PCT/IB2015/055882 | 03/08/2015 |
| (30) RM2014A000448 | 01/08/2014 IT | (87) WO2016/016874 | 04/02/2016 |
| (51) B60L 7/12; B60K 6/26; B60K 6/485; B60L 50/16; B60L 7/14; H02K 7/00; H02K 1/27; H02K 21/14; H02K 21/24; H02K 3/18; H02K 3/28; B60K 6/24; H02K 1/14 | | | |
| (73) PIAGGIO & C. S.P.A., (IT)
Viale Rinaldo Piaggio 25, I-56025 Pontedera, Italy | | | |
| (72) CAPOZZELLA Paolo (IT); BERNARDINI Roberto (IT) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) XE TAY GA CÓ ĐỘNG CƠ HỖN HỢP | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ điện-máy phát điện (1) thuộc loại có các nam châm vĩnh cửu với cách bố trí xuôi theo hướng kính ba pha, bao gồm stato có các răng (3), mỗi răng có cuộn dây điện (5) tương ứng được tạo ra bởi dây dẫn điện và với phần mở rộng đầu cực (4) tương ứng, được phân chia thành các nhóm (A, B, C) tương ứng với mỗi pha một trong số các pha, cho phép dễ tạo ra các cuộn dây trong chính động cơ bằng cách dùng các răng của stato với các kích thước có liên quan, nhờ đó thu được đồng thời dòng ngắn mạch giảm nhằm tạo ra độ mới ắc quy nhỏ hơn trong pha nạp lại, trong đó các cuộn dây điện (5) của mỗi một răng của mỗi nhóm được nối song song giữa đó, trong đó khoảng cách (13) giữa các phần mở rộng cực liền kề là khoảng cách tối thiểu để cho phép luồn dây dẫn điện qua và trong đó, bằng cách nhận dạng mạch từ thứ nhất (X) có hai răng (3) liền kề, các ách từ rôto và stato tương ứng, các chiều dày của các nam châm vĩnh cửu tương ứng và khe hở không khí tương ứng, và mạch từ thứ hai (Y) có hai răng (3) liền kề, các ách từ rôto tương ứng, các nửa tương ứng (12) của các phần mở rộng cực (4) quay mặt vào nhau của các răng liền kề và khoảng cách (13) giữa các phần mở rộng cực (4) này, các từ trở của các mạch từ thứ nhất và thứ hai (X, Y) có cùng một độ lớn.



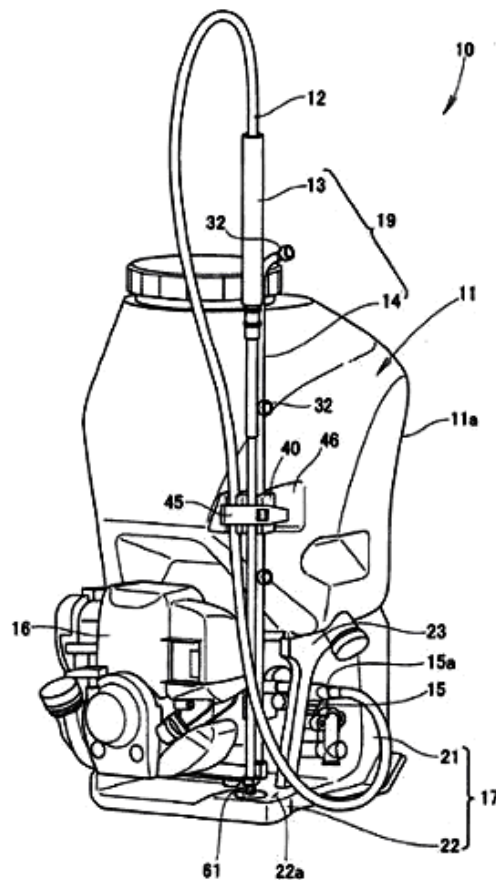
- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0027420 B | | (15) 12/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 27/03/2017 | 348 |
| (21) 1-2016-04733 | | (85) 05/12/2016 | |
| (22) 21/05/2015 | | (86) PCT/EP2015/061283 | 21/05/2015 |
| (30) 10 2014 211 337.7 | 13/06/2014 DE | (87) WO2015/189020 | 17/12/2015 |
| (51) B23K 20/02; B23K 26/26; B23K 26/02 | | | |
| (73) ROBERT BOSCH GMBH (DE) | | | |
| | Postfach 30 02 20, 70442 Stuttgart, Germany | | |
| (72) LIST, Matthias (DE); GRIMM, Alexander (DE) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP HÀN HAI CHI TIẾT VÀ CỤM CHI TIẾT KẾT HỢP | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hàn hai chi tiết (1, 2), trong đó hai bề mặt ghép (3, 4) của hai chi tiết (1, 2) này kề sát với nhau được ép tỳ vào nhau bằng cách tác dụng lực (F), hai chi tiết (1, 2) được gia nhiệt. Theo sáng chế, được đề xuất rằng hai chi tiết (1, 2) được nung chảy nhờ nguồn nhiệt (11) trong vùng của hai bề mặt ghép (3, 4) trên phía đối mặt với nguồn nhiệt (11) chỉ trên một phần vùng theo chiều cao hoặc chiều dày của các chi tiết (1, 2).



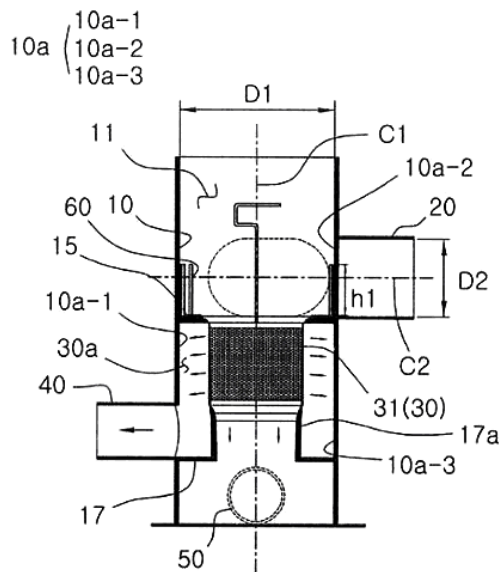
- | | | | |
|---|--|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027421 B | | (15) 12/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 26/09/2016 | 342 |
| (21) 1-2016-00318 | | (85) 25/01/2016 | |
| (22) 05/12/2014 | | (86) PCT/JP2014/082271 | 05/12/2014 |
| (30) 2013-256178 | 11/12/2013 | JP (87) WO2015/087805 A1 | 18/06/2015 |
| (51) B05B 9/08; B05B 15/00 | | | |
| (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP) | | | |
| | 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN | | |
| (72) Tomoki ITO (JP); Mahayosanon TARINEE (TH); Taveewat TANAWAN (TH) | | | |
| (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.) | | | |
| (54) BÌNH PHUN ĐEO VAI CÓ ĐỘNG CƠ | | | |

- (57) Sáng chế đề xuất bình phun đeo vai có động cơ (10) được trang bị bình chứa chất lỏng (11) và bơm được dẫn động bằng động cơ (15). Chất lỏng bên trong bình chứa chất lỏng được bơm cấp đến ống phun (19) thông qua một ống mềm (12) và được phun ra nhờ ống phun này. Bình phun đeo vai có động cơ được trang bị bộ phận kẹp (40). Bộ phận kẹp bao gồm hộc chứa ống mềm (42) dùng để tiếp nhận một phần ống mềm, hộc chứa ống phun (48) dùng để tiếp nhận một phần ống phun và đai (45) dùng để mở và đóng hộc chứa ống phun và hộc chứa ống mềm.



- (11) **1-0027422 B** (15) 12/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/11/2016 344
 (21) 1-2016-02645
 (22) 18/07/2016
 (30) KR 10-2015-0153116 02/11/2015 KR
 (51) **E03B 3/03; C02F 1/00; E03F 5/14; E03B 1/04; B01D 35/02; C02F 103/00**
 (73) **HANA ENVIRONMENT CO., LTD. (KR)**
 294, Yunbosun-Ro, Dunpo-Myeon, Asan-Si, Chungcheongnam-Do, South Korea
 (72) INJA MIN (KR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỂ TÁI SỬ DỤNG NƯỚC MƯA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý để tái sử dụng nước mưa ban đầu được cấu tạo bao gồm một bể chứa (10) có một vùng rỗng (11) trong đó có đường trung tâm thứ nhất (C1) được đặt dọc so với thiết bị hoặc bề mặt đất, một ống dẫn nước mưa ban đầu (20) trong đó đường trung tâm thứ hai (C2) được bố trí trên phần đỉnh của bể chứa (10) để không cắt qua đường trung tâm thứ nhất (C1) khi được đặt dọc theo đường trung tâm (C1) của bể chứa (10), bộ lọc (30) có lưới lọc dạng vách bên (31) trong đó phần đỉnh và phần đáy để mở, lỗ dẫn nước được hình thành và vách bên cạnh tròn được hình thành và được đặt tại vị trí vùng rỗng (11) của bể chứa (10), ống rỗng thu nước đã xử lý (40) tạo thành phần đáy của không gian lưu giữ nước đã xử lý (30a) để nước đã được xử lý chảy vào không gian lưu giữ nước đã xử lý (30a) giữa phần bên ngoài của lưới lọc dạng vách bên (31) và vách giữa bên trong (10a-1) của bể chứa (10) xuyên qua lưới lọc dạng vách bên (31) được lưu giữ và được chuyển đến bể thu gom, và ống xả nước mưa (50) được đặt tại vị trí thấp hơn so với ống thu nước đã xử lý (40) để xả nước mưa không được dẫn đến lưới lọc dạng vách bên (31) và chất lạ không vượt qua được lưới lọc dạng vách bên (31).



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027423 B | | | (15) 12/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | | 395B | (43) 25/09/2017 | 354 |
| (21) 1-2017-02297 | | | (85) 19/06/2017 | |
| (22) 18/12/2015 | | | (86) PCT/CN2015/097973 | 18/12/2015 |
| (30) 201410792472.5 | 19/12/2014 | CN | (87) WO2016/095865 | 23/06/2016 |
| 201410792555.4 | 19/12/2014 | CN | | |
| 201410792479.7 | 19/12/2014 | CN | | |

(51) **F04B 5/00; F04B 7/00**

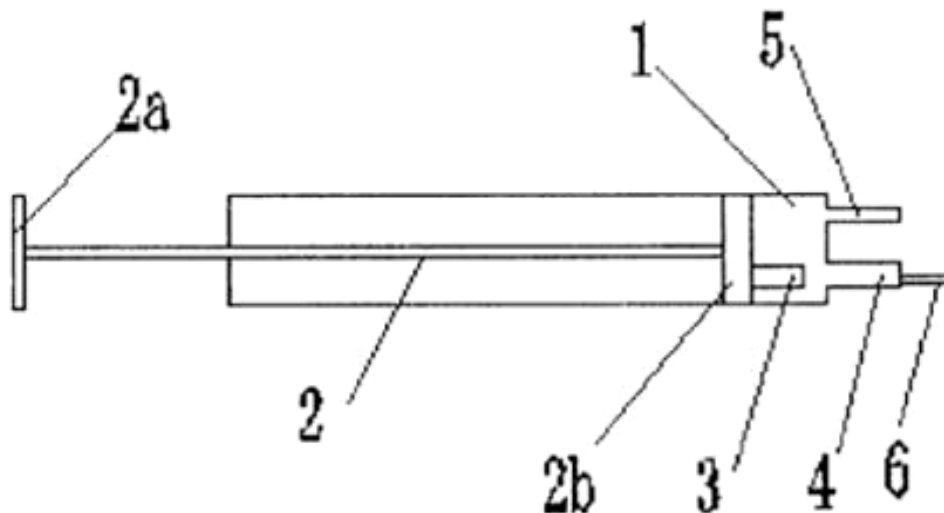
(73) **ZHENGZHOU SANHUA TECHNOLOGY & INDUSTRY CO., LTD.** (CN)
Feilong Road, Xingyang City, Henan 450121, P.R. China

(72) HUANG, Song (CN); NIU, Weihong (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) MÁY BƠM PHÂN PHỐI CHẤT TẠO MÀU VỚI LƯỢNG LỚN VÀ NHỎ

(57) Sáng chế đề cập đến máy bơm phân phối chất tạo màu với lượng lớn và nhỏ bao gồm máy bơm thể tích kiểu pít tông lớn có cụm pít tông lớn, thân bơm lớn và cửa đầu vào-đầu ra bơm lớn, khác biệt ở chỗ, cụm pít tông nhỏ được cố định với cụm pít tông lớn được bố trí trong thân bơm lớn; thân bơm nhỏ được bố trí trên đế của thân bơm lớn, và được trang bị cửa đầu vào-đầu ra bơm nhỏ; và cụm pít tông nhỏ, thân bơm nhỏ và cửa đầu vào-đầu ra bơm nhỏ tạo thành máy bơm thể tích kiểu pít tông nhỏ.



(11) 1-0027424 B		(15) 12/01/2021	
(45) 25/02/2021	395B	(43) 25/09/2017	354
(21) 1-2017-01344		(85) 12/04/2017	
(22) 11/12/2014		(86) PCT/TH2014/000054	11/12/2014
		(87) WO2016/093774 A8	16/06/2016

(51) **B62J 23/00; F16B 19/00**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

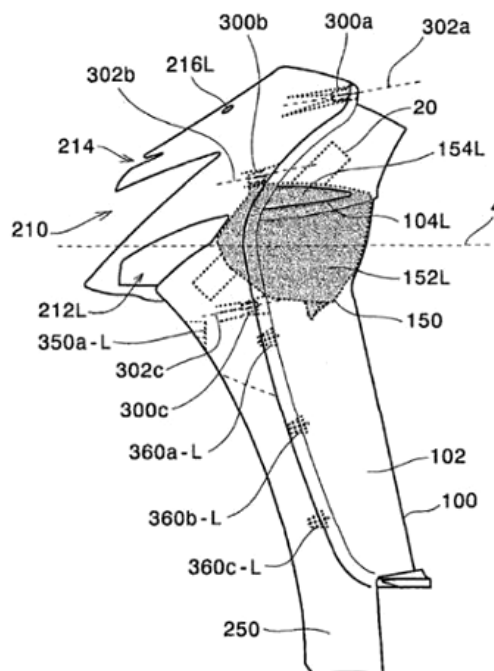
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) Witsarut KHANKHWA (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

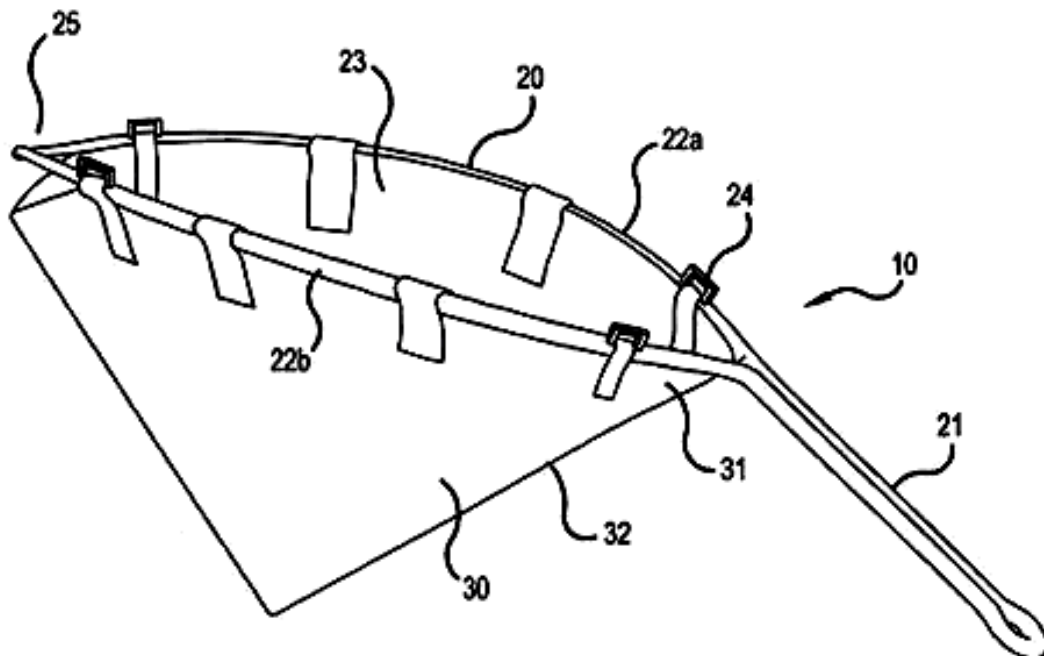
(54) **CỤM TẮM ỐP TRƯỚC CỦA XE MÁY**

(57) Sáng chế đề xuất cụm tấm ốp trước của xe máy bao gồm tấm ốp trước (200), tấm ốp trong (100) và giá đỡ trong. Mặt sau của tấm ốp trước (200) được lắp vào mặt trước của tấm ốp trong (100) nhờ các mối nối kiểu khớp sập (300) để kéo các phần trên của tấm ốp trong (100) về phía trước về phía tấm ốp trước (200). Mỗi mối nối kiểu khớp sập (300) được tạo ra bằng cách gài chi tiết khớp sập dương (310) vào chi tiết khớp sập âm (330). Bên trên miệng giá đỡ trong (104) phù hợp với hốc chứa của giá đỡ trong (154), tấm ốp trong (100) được trang bị chi tiết khớp sập dương (310) bên trái và bên phải; và bên dưới miệng giá đỡ trong (104), tấm ốp trước (200) được trang bị bổ sung các chi tiết khớp sập dương (310) bên trái và bên phải khác. Do đó, miệng giá đỡ trong (104) và hốc chứa của giá đỡ trong (154) không bị cản trở bởi mối nối kiểu khớp sập (300) được bố trí bên trên miệng giá đỡ trong (104), tạo thuận lợi cho việc nhanh chóng và dễ dàng đặt đồ vật của người đi xe vào trong và lấy chúng ra khỏi hốc chứa của giá đỡ trong (154).



- (11) **1-0027425 B** (15) 12/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 26/09/2016 342
(21) 1-2016-02643
(22) 18/07/2016
(30) US 15/004,052 22/01/2016 US
(51) **A01D 46/247**
(76) **APICHAT SUKRUANGSAP (TH)**
389 Mul Theparuk Rd, T. Theparuk Mueang, Samutprakan 10270 THAILAND
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **DỤNG CỤ HÁI QUẢ**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ hái quả có các đoạn cong thứ nhất và thứ hai, tay cầm và túi. Các đoạn cong thứ nhất và thứ hai được uốn cong ra ngoài tạo ra khoảng không hình lá giữa chúng. Đoạn cong thứ nhất và đoạn cong thứ hai được gắn ở đầu thứ nhất ở một góc cắt. Tay cầm được gắn với các đoạn cong thứ nhất và thứ hai ở đầu thứ hai. Túi được gắn với các đoạn cong thứ nhất và thứ hai bằng các chi tiết cố định. Khung hình lá mang lại tính tiện dụng của dụng cụ này khi hái từ một bó quả hoặc các nhánh cây, nơi hình dạng có góc giúp cho việc tiếp cận và giữ quả. Đầu kiểu cắt kéo mang lại hiệu quả trong việc thả quả ra khỏi cuống của nó. Cuối cùng, dụng cụ hái quả này áp dụng được cho nhiều loại quả.



- (11) **1-0027426 B** (15) 12/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 26/09/2016 342
(21) 1-2016-02762 (85) 26/07/2016
(22) 27/12/2013 (86) PCT/JP2013/085220 27/12/2013
(87) WO2015/097895 02/07/2015

(51) **A44B 1/18; A44B 1/42; A44B 1/28**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

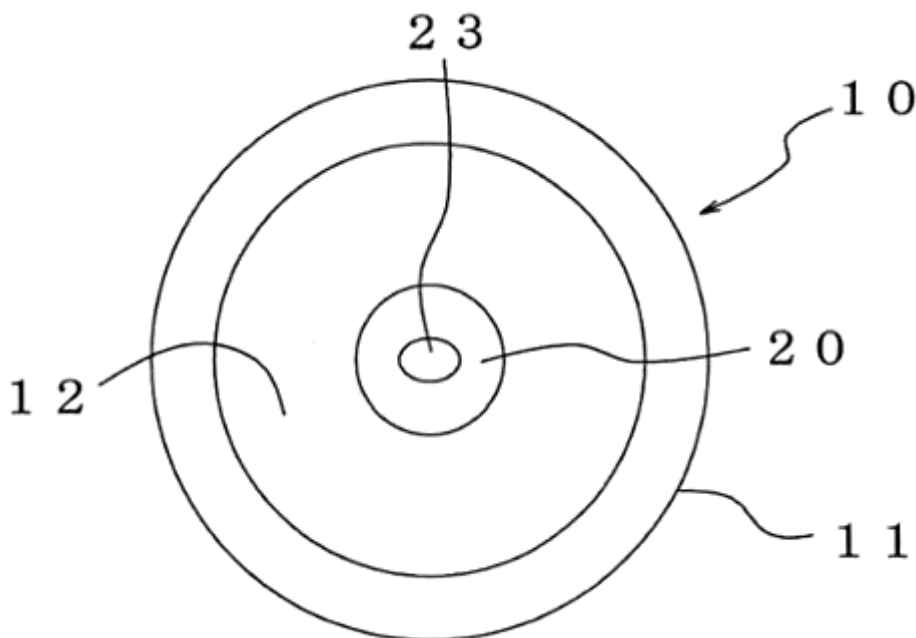
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) ITO, Nobuhisa (JP)

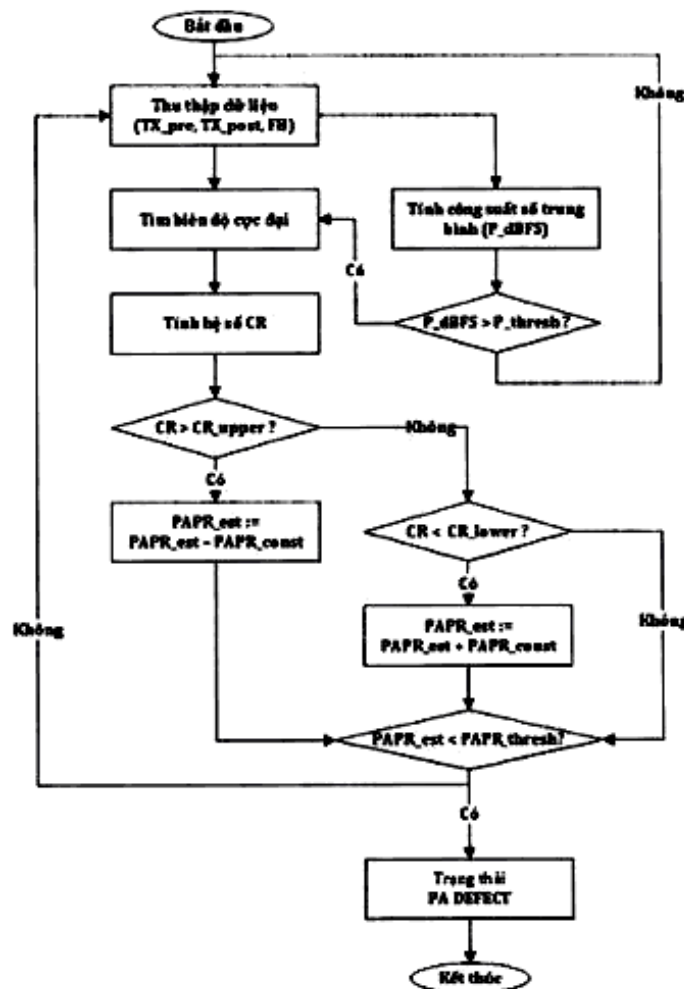
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÓA KIỂU KHUY**

- (57) Sáng chế đề cập tới khóa kiểu khuy (10) bao gồm chân (11) và chốt (20) nhô ra từ chân (11) này. Chốt (20) bao gồm phần gần (21) trên phía chân và phần xa (22) kéo dài từ đầu phía nhô của phần gần (21) tới đầu nhô (23) của chốt (20). Mặt cắt của phần gần (21) vuông góc với trục của chốt (20) có dạng hoàn toàn tròn. Mặt cắt của phần xa (22) vuông góc với trục của chốt (20) có dạng ôvan và giảm tới đầu nhô (23) một cách dần dần hoặc theo từng đoạn. Chiều dài dọc trục của phần xa (22) dài hơn chiều dài dọc trục của phần gần (21).



- (11) **1-0027427 B** (15) 12/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/02/2019 371
 (21) 1-2018-02599
 (22) 15/06/2018
 (51) *H04B 7/00; H03F 1/00*
 (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**
 Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
 (72) Nguyễn Xuân Thắng (VN); Từ Tuấn Linh (VN); Hà Văn Hương (VN); Lê Ngọc Quý (VN); Đặng Văn Quân (VN); Nguyễn Tiến Sáng (VN); Phan Thanh Trung (VN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH TỶ LỆ NÉN TÍN HIỆU THEO SỰ BIẾN ĐỔI CHẤT LƯỢNG CỦA BỘ KHUẾCH ĐẠI CÔNG SUẤT**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống điều chỉnh tỷ lệ nén tín hiệu hay còn gọi là tối ưu hóa hệ số nén tín hiệu (Compress Ratio Optimization - CROPT) theo sự biến đổi chất lượng của bộ khuếch đại công suất bằng cách điều chỉnh tỷ số công suất đỉnh trên công suất trung bình theo trạng thái hoạt động của bộ khuếch đại công suất này.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027428 B | | (15) 12/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/11/2016 | 344 |
| (21) 1-2016-02766 | | (85) 26/07/2016 | |
| (22) 27/01/2015 | | (86) PCT/EP2015/051572 | 27/01/2015 |
| (30) 14154422.1 | 10/02/2014 | EP (87) WO2015/117861 | 13/08/2015 |

(51) **C21B 13/00; F27D 3/18; F27D 3/00; F27B 15/08; F27B 15/10**

(73) **PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH (AT)**

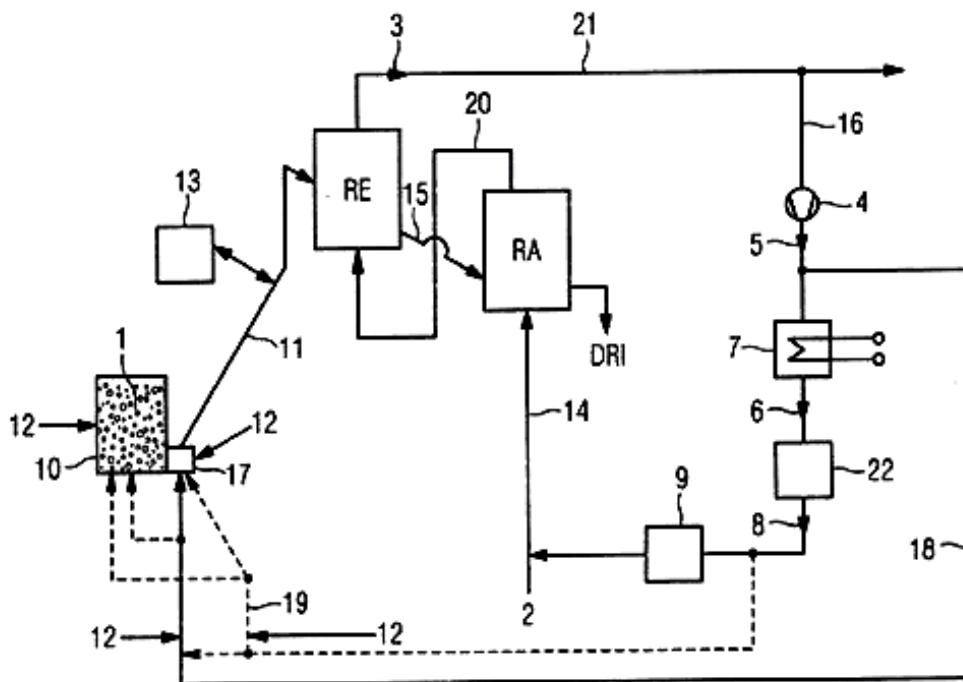
Turmstrasse 44, 4031 Linz, Austria

(72) MILLNER, Robert (AT); PLAUL, Jan-Friedemann (AT); REIN, Norbert (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

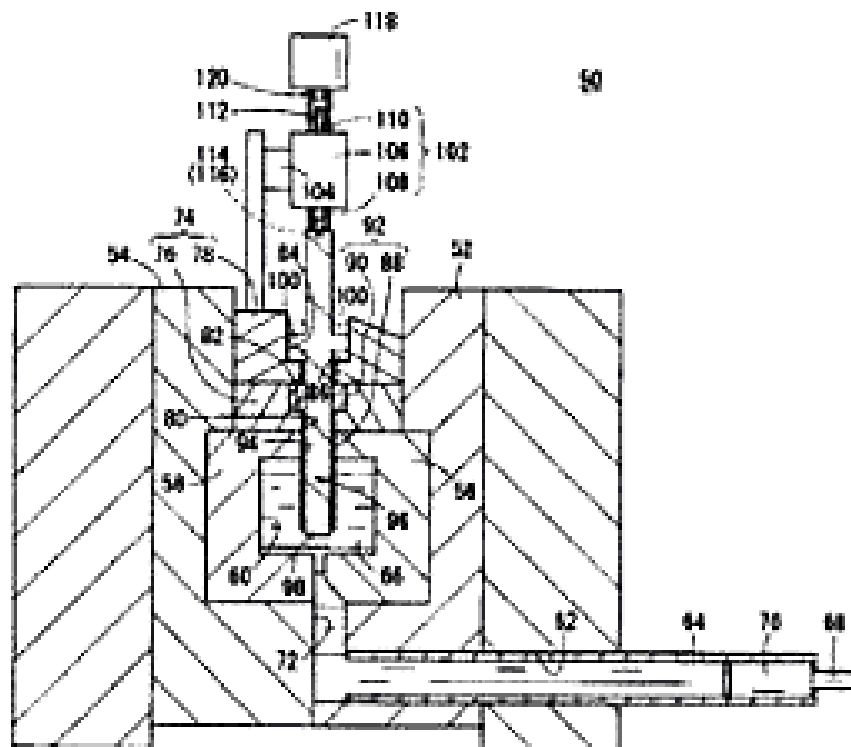
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HOÀN NGUYÊN LIỆU NẠP CHỨA OXIT KIM LOẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hoàn nguyên liệu nạp chứa oxit kim loại (1), trong đó liệu nạp chứa oxit kim loại (1) được hoàn nguyên trong ít nhất hai bộ phận tầng sôi (RA, RE) nhờ khí khử (2), trong đó ít nhất một phần của khí thải thu được (3) được tái tuần hoàn và trong đó liệu nạp chứa oxit kim loại (1) được vận chuyển vào bộ phận tầng sôi (RE) nhờ khí đẩy. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị thực hiện phương pháp theo sáng chế.



- | | | | |
|---|---|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027429 B | | (15) 12/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/01/2017 | 346 |
| (21) 1-2016-03626 | | (85) 28/09/2016 | |
| (22) 24/03/2015 | | (86) PCT/JP2015/058808 | 24/03/2015 |
| (30) 2014-073981 | 31/03/2014 | JP (87) WO2015/151911 A1 | 08/10/2015 |
| (51) B22D 17/22; B22D 27/08; B22C 9/06 | | | |
| (73) KEIHIN CORPORATION (JP) | | | |
| | 26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 163-0539, JAPAN | | |
| (72) Tetsuya UEHARA (JP); Fumihiro SAKUMA (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.) | | | |
| (54) THIẾT BỊ ĐÚC KHUÔN KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc khuôn kim loại (50) và phương pháp đúc. Thiết bị đúc khuôn (50) này có chốt lõi (92) để tạo hình lỗ trong (14) trong sản phẩm đúc (10). Chốt lõi (92) là một thân rỗng và chốt tạo áp lực (96) được lồng vào trong phần rỗng bên trong (94) của chốt lõi (92). Các chuyển động rung từ bộ phận tạo rung (120) của máy tạo vi rung (118) được cấp cho chốt tạo áp lực (96) thông qua chi tiết truyền chuyển động rung (112). Các chuyển động rung này tiếp tục được truyền từ chốt tạo áp lực (96) cho chốt lõi (92) và sau đó được truyền cho vùng bao quanh chốt lõi (92) trong kim loại nóng chảy (66) mà đã được cấp vào trong hốc khuôn (60).



- (11) **1-0027430 B** (15) 12/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 27/04/2015 325
(21) 1-2014-03355 (85) 06/10/2014
(22) 22/02/2013 (86) PCT/JP2013/054511 22/02/2013
(30) 2012-056768 14/03/2012 JP (87) WO2013/136945 19/09/2013
(51) *C08F 290/00; C09J 4/02; G06F 3/041; C09J 147/00*
(73) **DENKI KAGAKU KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
(72) Yuki HISHA (JP); Yoshitsugu GOTO (JP); Kimihiko YODA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM KEO CÓ THỂ HÓA CỨNG**
- (57) Mục đích của sáng chế là để giải quyết vấn đề đó là khó để có đủ đặc tính bám dính phù hợp. Sáng chế đề cập đến chế phẩm keo có thể hóa cứng bao gồm: (A) 100 phần theo trọng lượng là oligome có mạch chính trên cơ sở dien hoặc dien được hydro hóa và có nhóm (met)acryloyl; (B) hơn 400 phần theo trọng lượng oligome có mạch chính trên cơ sở dien hoặc dien được hydro hóa và không có nhóm (met)acryloyl; (C) hơn 100 phần theo trọng lượng (met)acrylat thơm; và (D) là chất khởi tạo quá trình quang trùng hợp. Trong đó, chế phẩm keo có thể hóa cứng còn chứa thêm chất kết dính silan. Chế phẩm keo có thể hóa cứng cũng có thể được sử dụng như là một chế phẩm kết dính.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027431 B | | (15) 12/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2017-00535 | | (85) 16/02/2017 | |
| (22) 15/07/2015 | | (86) PCT/EP2015/066141 | 15/07/2015 |
| (30) MI2014A001294 | 16/07/2014 | IT (87) WO2016/008915 | 21/01/2016 |

(51) **B21C 3/14**

(73) **VASSENA FILIERE S.R.L. (IT)**

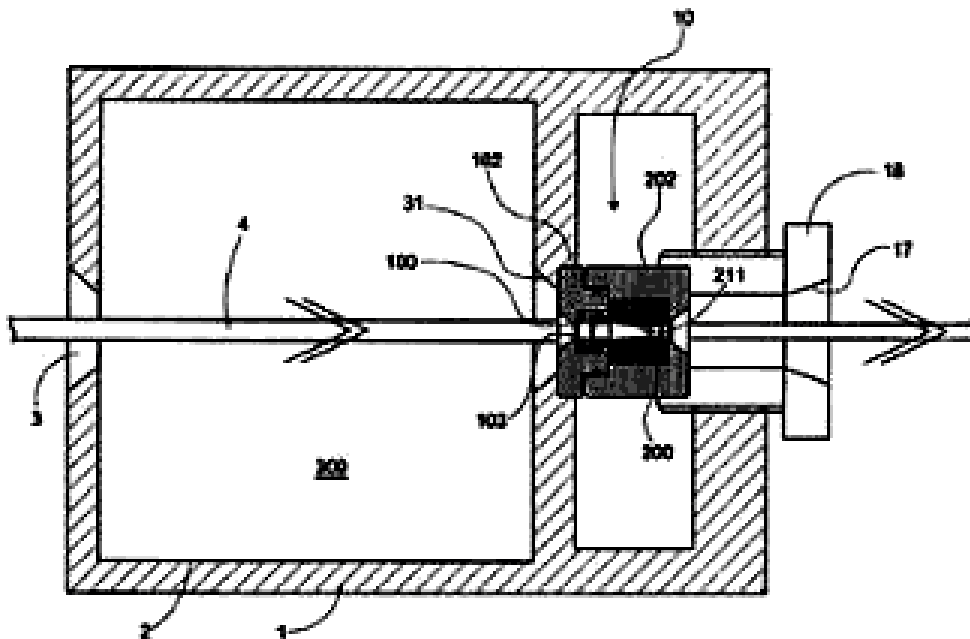
Via Paradiso, 5 - 23864 Malgrate (LC), Italy

(72) Davide Vassena (IT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

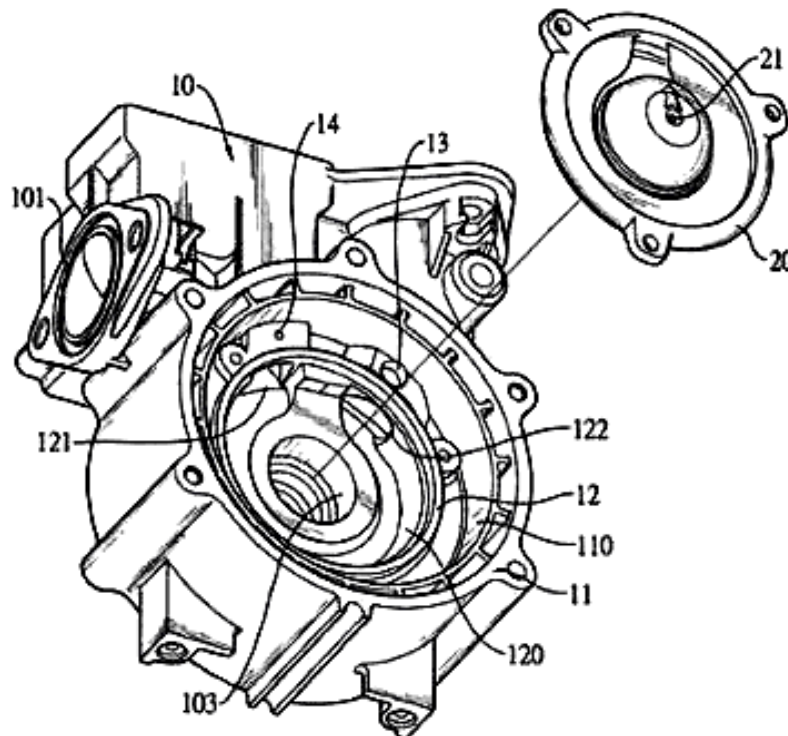
(54) **THIẾT BỊ KÉO NGUỘI DÂY KIM LOẠI VÀ MÁY KÉO NGUỘI DÂY KIM LOẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kéo nguội dây kim loại. Thiết bị này bao gồm sự nối tiếp của ống bao (100) và khuôn kéo (200) theo chiều tiến của dây, ống bao này bao gồm lỗ (103) để luồn dây được kéo và khuôn kéo bao gồm lỗ hình côn (210). Thiết bị bao gồm phương tiện đỡ thứ nhất (102) của ống bao và phương tiện đỡ thứ hai (202) của khuôn kéo ghép nối với nhau để giữ ống bao và khuôn kéo ở đúng vị trí để cho phép dây tiến từ ống bao tới khuôn kéo. Phương tiện đỡ thứ nhất (102) bao gồm lỗ (101) để luồn dây kim loại ở trước lỗ của ống bao (103) theo chiều tiến của dây kim loại; lỗ (101) của phương tiện đỡ thứ nhất đồng trục với lỗ (103) của ống bao và có đường kính nhỏ hơn lỗ ban đầu (111) của lỗ của ống bao theo chiều tiến của dây kim loại.



- (11) **1-0027432 B** (15) 12/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 27/11/2017 356
 (21) 1-2016-03072
 (22) 19/08/2016
 (30) 105116210 25/05/2016 TW
 (51) **F04D 9/00; F04D 29/60; F04D 9/02; F04D 29/40; F04D 5/00**
 (73) **WALRUS PUMP CO., LTD. (TW)**
 83-14, Dapiantou, Sanjhih Dist., New Taipei City, Taiwan
 (72) HUANG, Shou-Hsiung (TW)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **MÁY BƠM**

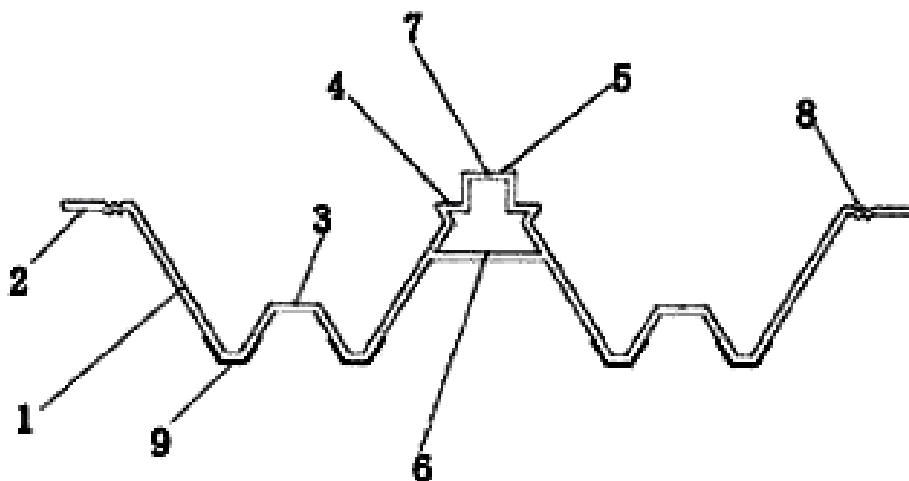
- (57) Sáng chế đề cập đến máy bơm có thân chính. Phần ghép nối được tạo ra trong thân chính và có ngăn ghép nối. Phần mặt bích được tạo ra trong ngăn ghép nối và có ngăn xả. Lỗ dẫn nước vào và lỗ dẫn nước ra lần lượt được tạo ra xuyên qua bề mặt trong của ngăn xả. Lỗ trữ lưu chất được tạo ra xuyên qua ngăn ghép nối và nối thông với lỗ dẫn nước ra. Nắp bích được lắp vào phần mặt bích. Động cơ được lắp vào thân chính. Bánh công tác được định vị trí trong ngăn xả và kết nối với động cơ. Bộ phận nắp chụp được lắp vào phần ghép nối và có ngăn trữ lưu chất nối thông với lỗ trữ lưu chất. Khi lưu chất hoạt động đi qua lỗ dẫn nước ra, một phần lưu chất hoạt động đi vào ngăn trữ lưu chất thông qua lỗ trữ lưu chất, nhờ đó không cần phải gia công thêm nắp bích của máy bơm.



- (11) **1-0027433 B** (15) 13/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/05/2015 326
- (21) 1-2015-00551 (85) 12/02/2015
- (22) 19/07/2013 (86) PCT/JP2013/069605 19/07/2013
- (30) 2012-172816 03/08/2012 JP (87) WO2014/021120 06/02/2014
- (51) *C08J 5/18; B29K 105/02; B29L 7/00; B29C 61/06; B29K 67/00*
- (73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
- (72) HARUTA Masayuki (JP); MUKOYAMA Yukinobu (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MÀNG TRÊN CƠ SỞ POLYESTE CÓ THỂ CO NGÓT DO NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề xuất màng trên cơ sở polyeste có thể co ngót do nhiệt mà có đặc tính co ngót do nhiệt đầy đủ theo hướng co ngót chính, mà là chiều dọc, thậm chí không chứa thành phần monome mà có thể là thành phần vô định hình với lượng lớn; mà có tỷ lệ co ngót do nhiệt thấp và độ bền cơ học ở mức cao theo chiều ngang vuông góc với hướng co ngót chính; mà có thể được tạo ra thậm chí trong trường hợp chứa vật liệu thô được tái chế của chai poly-etylen terephtalat (PET) với lượng lớn; và mà có độ không đồng đều về độ dày nhỏ. Màng trên cơ sở polyeste có thể co ngót do nhiệt bao gồm etylen terephtalat làm thành phần cấu tử chính và chứa thành phần monome mà có thể là thành phần vô định hình trong toàn bộ thành phần nhựa polyeste với lượng nằm trong khoảng từ 0% mol hoặc lớn hơn đến nhỏ hơn hoặc bằng 5% mol, và có hướng co ngót chính theo chiều dọc, trong đó các đặc tính co ngót do nhiệt theo chiều dọc và chiều ngang và chỉ số khúc xạ thoả mãn thuộc các khoảng được xác định rõ.

- (11) **1-0027434 B** (15) 13/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 26/12/2016 345
(21) 1-2016-01911
(22) 26/05/2016
(30) 201510279269.2 27/05/2015 CN
(51) **E04D 13/04; H02S 20/26**
(73) **HANGZHOU SUNNY ENERGY SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)
Room 4167, F4, No 368 Liu He Road, Bin Jiang District, Hangzhou City, China
(72) HU, Chunxing (CN); WU, Feihong (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **KẾT CẤU THOÁT NƯỚC VÀ CHỊU TẢI CHO HỆ THỐNG QUANG ĐIỆN ĐƯỢC LẮP ĐẶT TRONG TÒA NHÀ**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu thoát nước và chịu tải cho hệ thống quang điện được lắp đặt trong tòa nhà (building integrated photovoltaic: BIPV), bao gồm hai máng thoát nước (1), mỗi máng thoát nước (1) này có một đầu nối với máng thoát nước (1) còn lại bằng đường liên kết và đầu đối diện có bề mặt đỡ (2), mỗi máng trong số hai máng thoát nước (1) này có gờ (3) ở đáy, hai bậc đỡ (4) nằm ở đường nối của hai máng thoát nước (1), phân nhô ra (5) được tạo ra giữa hai bậc đỡ (4). Sáng chế có thể được ứng dụng để nối và lắp đặt một cách hiệu quả các bộ phận của quang điện mặt trời trong hệ thống tạo năng lượng từ mái nhà BIPV và có thể thoát nước rất hiệu quả, đồng thời có kết cấu cơ học bền vững và hiệu quả chống thấm nước cao.



(11) 1-0027435 B		(15) 13/01/2021	
(45) 25/02/2021	395B	(43) 27/03/2017	348
(21) 1-2016-02166		(85) 13/06/2016	
(22) 18/06/2014		(86) PCT/MY2014/000185	18/06/2014
		(87) WO2015/194929	23/12/2015

(51) **A01G 9/02; A01G 9/10**

(73) **AUASIA AGROTECH SDN. BHD. (MY)**

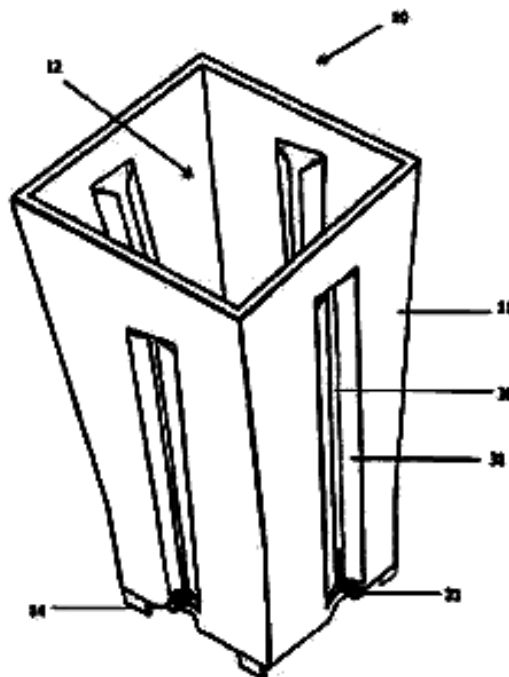
No. 9, Jalan Zarib 1, Zarib Industrial Park, 31500 Lahat, Ipoh, Perak, Malaysia

(72) AU, Chen Hsiung (MY)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

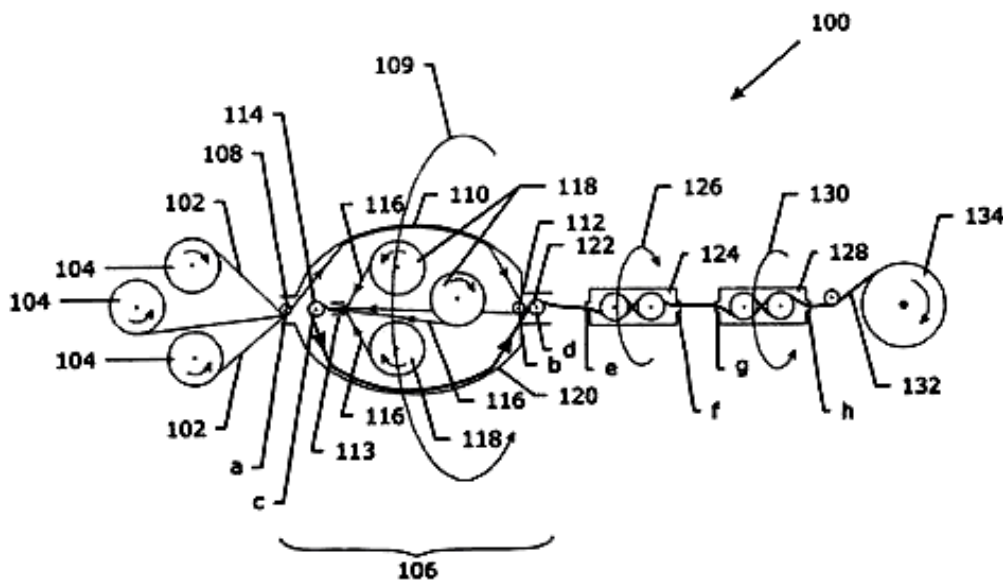
(54) **CHẬU TRỒNG CÂY VÀ KHAY TRỒNG CÂY**

(57) Sáng chế đề xuất chậu trồng cây bao gồm một khoang rỗng (10) để giữ giá thể và cây. Khoang rỗng có các thành bên (11), một tấm lót đáy (20) và đỉnh hở (12)). Lỗ thông khí (30) được bố trí trên các thành bên (11) của khoang rỗng (10). Tấm lót đáy (20) di chuyển được theo chiều dọc và có các then dẫn hướng (21), các then dẫn hướng (21) này có thể mở rộng xuyên qua lỗ thông khí (30), khi tấm lót đáy (20) di chuyển được theo chiều dọc được đẩy lên trên để đẩy cây ra ngoài, thì chuyển động dọc của tấm lót đáy (20) được dẫn động nhờ sự ăn khớp giữa các then dẫn hướng (21) trong lỗ thông khí (30) và từ đó giúp hỗ trợ đồng bộ ở tất cả các cạnh bên của tấm lót đáy (20), do đó di chuyển được giá thể và cây trong chậu trồng cây, thực tế là thiết bị liên khối giúp tối thiểu hóa việc hỏng rễ và sốc đối với cây. Các lỗ thông khí (30) của chậu trồng cây bao gồm các nắp giữ (31) để hỗ trợ việc cắt rễ.



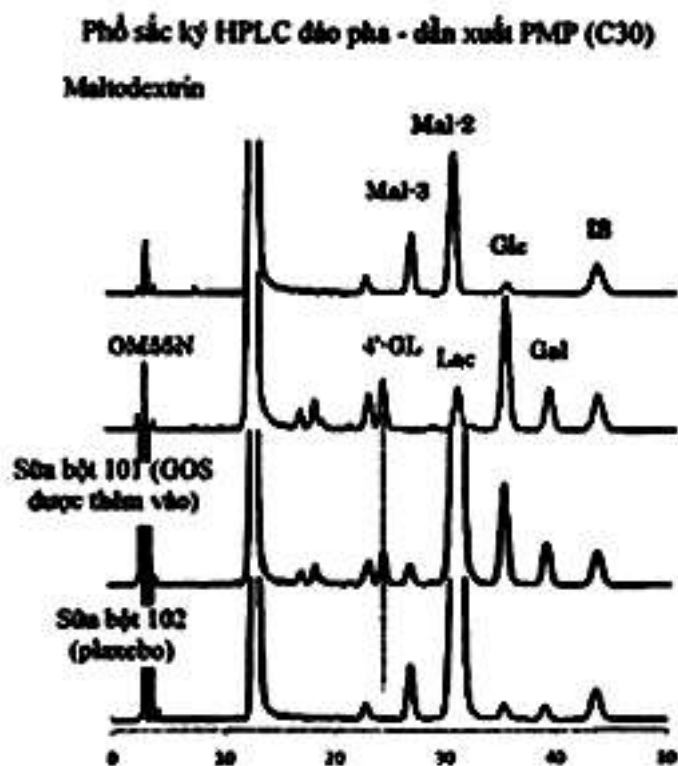
- (11) **1-0027436 B** (15) 13/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-04776 (85) 06/12/2016
 (22) 07/04/2015 (86) PCT/EP2015/057490 07/04/2015
 (30) 14167476.2 08/05/2014 EP (87) WO2015/169521 12/11/2015
 (51) **D07B 1/06; D07B 7/02; D07B 5/12**
 (73) **NV BEKAERT SA (BE)**
 Bekaertstraat 2, B-8550 Zwevegem, Belgium
 (72) GALLET, Jan (BE); MULLEBROUCK, Rik (BE); DOORNAERT, Ghislain (CR)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) DÂY THÉP, LỚP CAO SU CHỨA DÂY THÉP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY THÉP NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến dây thép (132) thích ứng để gia cố lớp phân cách hoặc lớp bó trong lớp cao su bao gồm một nhóm lõi và một nhóm vỏ. Nhóm lõi gồm hai đến bốn sợi thép lõi (102) có đường kính thứ nhất d_c và nhóm vỏ gồm một đến sáu sợi thép vỏ (116) có đường kính thứ hai d_s . Tỷ lệ d_c/d_s giữa đường kính thứ nhất d_c với đường kính thứ hai d_s nằm trong khoảng từ 1,10 đến 1,70. Hai sợi thép lõi (102) được tháo xoắn hoặc có bước xoắn lớn hơn 300 mm. Nhóm vỏ được xoắn quanh nhóm lõi bằng một bước xoắn dây theo một hướng xoắn dây. Tỷ lệ giữa độ chênh lệch xoắn dư của nhóm lõi và nhóm vỏ với độ chênh lệch mức bão hòa giữa nhóm lõi và nhóm vỏ nằm trong khoảng từ 0,10 đến 0,65, tốt hơn nếu nằm trong khoảng từ 0,10 đến 0,60. Dây thép (132) không có phần loe ra và biến dạng dẻo của sợi thép (102, 106) có thể được giảm trong khi vẫn thu được dây thép (132) không có phần loe ra. Sáng chế cũng đề cập đến lớp cao su chứa dây thép nêu trên, phương pháp và thiết bị xoắn (100) để sản xuất dây thép (132).



- (11) **1-0027437 B** (15) 13/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 27/06/2016 339
 (21) 1-2016-01529 (85) 27/04/2016
 (22) 26/09/2014 (86) PCT/JP2014/075718 26/09/2014
 (30) 2013-205503 30/09/2013 JP (87) WO2015/046463 A1 02/04/2015
 (51) **G01N 30/88; G01N 30/86; G01N 30/06; G01N 30/26**
 (73) **KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)**
 1-19, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8660, Japan
 (72) MIZUKOSHI Harumi (JP); KIMURA Kazumasa (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN GALACTO-OLIGOSACARIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện và định lượng galacto-oligosacarit trong mẫu chứa galacto-oligosacarit và dextrin, khác biệt ở chỗ, mẫu nêu trên được cho phản ứng với chất phản ứng dẫn xuất hóa để tạo dẫn xuất dextrin và galacto-oligosacarit trong mẫu này, sau đó thành phần galacto-oligosacarit trong mẫu được tách ra bằng cách sắc ký lỏng hiệu năng cao sử dụng cột sắc ký đảo pha C30, nhờ đó phát hiện và định lượng chính xác galacto-oligosacarit theo cách dễ dàng và với chi phí thấp.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027438 B | | (15) 13/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/11/2016 | 344 |
| (21) 1-2016-02918 | | (85) 08/08/2016 | |
| (22) 30/01/2014 | | (86) PCT/CN2014/071844 | 30/01/2014 |
| | | (87) WO2015/113305 | 06/08/2015 |

(51) **H04W 36/08**

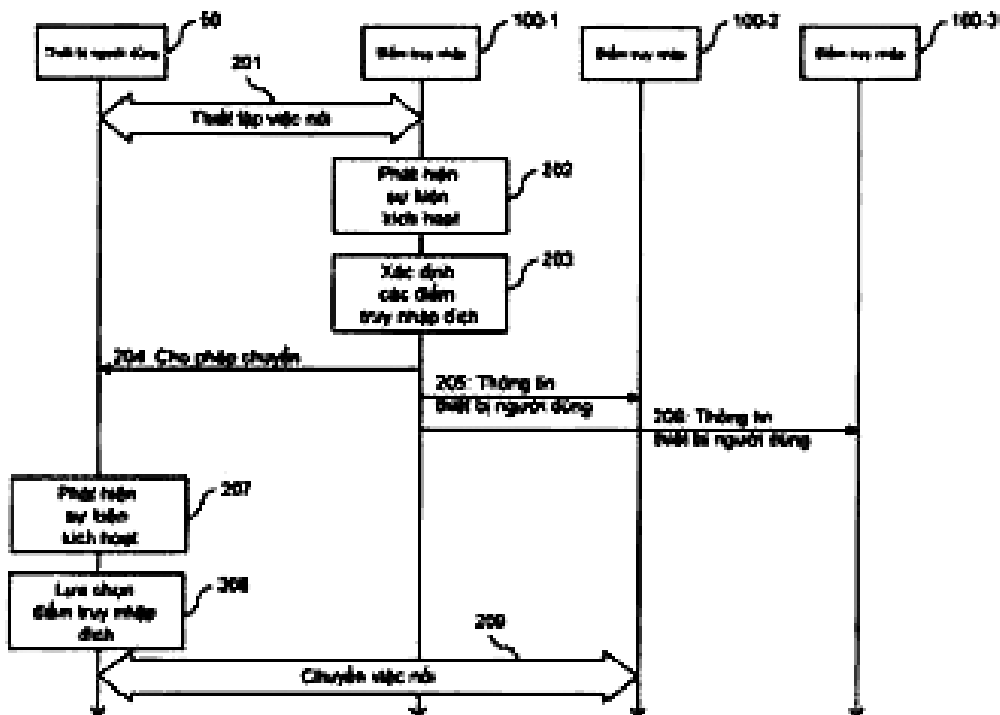
(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
S-164 83 Stockholm, Sweden

(72) ZHANG, Zhan (CN); LIU, Jinhua (CN)

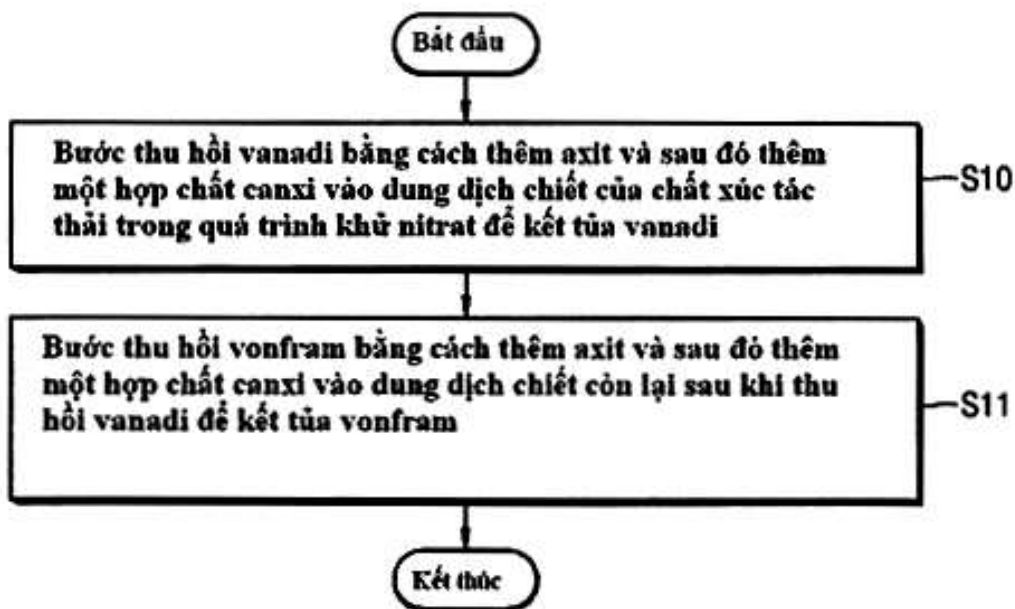
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VIỆC NÓI GIỮA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, ĐIỂM TRUY CẬP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến điểm truy cập (100-1) của mạng truyền thông phục vụ việc nói đến thiết bị người dùng (50). Điểm truy cập (100-1) xác định nhiều điểm truy cập đích (100-2, 100-3). Ngoài ra, điểm truy cập (100-1) gửi thông điệp (204) đến thiết bị người dùng (50). Thông điệp (204) chỉ báo nhiều điểm truy cập đích (100-2, 100-3) và cho phép thiết bị người dùng (50) chuyển một cách tự quản việc nói đến một hoặc nhiều trong số các điểm truy cập đích (100-2, 100-3). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp quản lý việc nói giữa thiết bị người dùng và mạng truyền thông không dây.



- (11) **1-0027439 B** (15) 13/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 26/12/2016 345
- (21) 1-2016-03363 (85) 09/09/2016
- (22) 27/02/2015 (86) PCT/KR2015/001942 27/02/2015
- (30) 10-2014-0028508 11/03/2014 KR (87) WO2015/137653 17/09/2015
- (51) **C22B 3/06; C22B 34/36; C22B 7/00; C22B 34/22**
- (73) **KOREA INSTITUTE OF GEOSCIENCE AND MINERAL RESOURCES (KR)**
124 Gwahak-ro, Yuseong-gu, Daejeon 305-350, Republic of Korea
- (72) LEE, Jin-Young (KR); KUMAR, Rajesh (KR)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI VANADI VÀ VONFRAM TỪ DUNG DỊCH CHIẾT CHIẾT CỦA CHẤT XÚC TÁC THẢI TRONG QUÁ TRÌNH KHỬ NITRAT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi vanadi và vonfram từ dung dịch chiết chất xúc tác thải trong quá trình khử nitrat, và cụ thể hơn, đề cập đến phương pháp thu hồi vanadi và vonfram từ dung dịch chiết chất xúc tác thải trong quá trình khử nitrat bao gồm các bước: thu hồi vanadi bằng cách thêm axit và sau đó thêm hợp chất canxi vào dung dịch chiết chất xúc tác thải trong quá trình khử nitrat để kết tủa vanadi; và thu hồi vonfram bằng cách thêm axit và sau đó thêm hợp chất canxi vào dung dịch chiết còn lại sau khi thu hồi vanadi để kết tủa vonfram.



(11) 1-0027440 B		(15) 13/01/2021	
(45) 25/02/2021	395B	(43) 25/09/2013	306
(21) 1-2013-01232		(85) 18/04/2013	
(22) 22/09/2010		(86) PCT/JP2010/066355	22/09/2010
		(87) WO2012/039027	29/03/2012

(51) **B05D 1/34; B05D 7/24; B05D 1/06**

(73) **LIXIL CORPORATION (JP)**

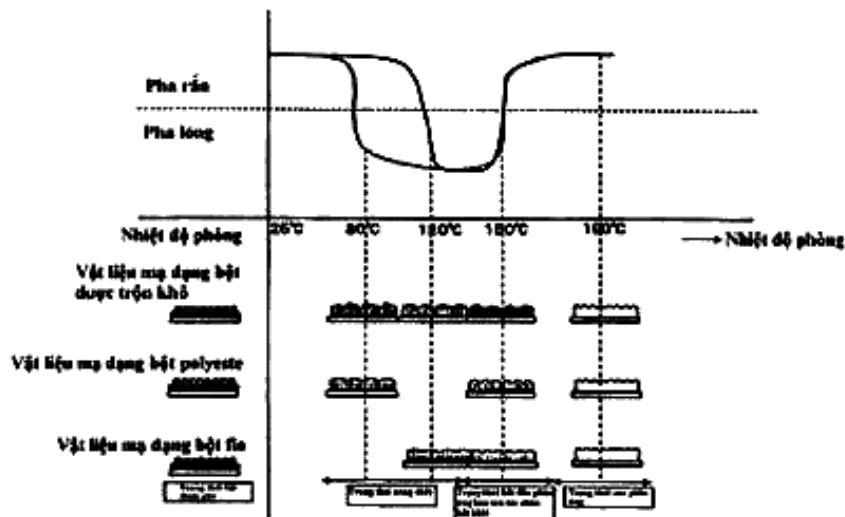
1-1, Ojima 2-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan

(72) Hirotaka NAKAJOJI (JP); Masakatsu UCHINO (JP); Tomoyuki MURAI (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MẠ TĨNH ĐIỆN DÙNG CHO MÀNG MẠ CHỨC NĂNG VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG CÓ MÀNG MẠ CHỨC NĂNG LÀ LỚP MẠ DẠNG BỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mạ để tạo thành màng chức năng có độ bền thời tiết cao bằng cách mạ tĩnh điện một cách đơn giản và tin cậy. Bằng cách thiết lập các tỉ lệ phối trộn là vật liệu mạ dạng bột polyeste (7): vật liệu mạ dạng bột flo (3), các vật liệu mạ được trải qua quá trình trộn khô, được mạ tĩnh điện trên đối tượng được mạ, và sau đó đối tượng được mạ được đưa vào gia nhiệt môi trường. Do hình dạng không đồng đều của vật liệu mạ dạng bột, nên các lỗ trống được tạo thành giữa các vật liệu mạ dạng bột trên lớp bột vật liệu mạ được mạ tĩnh điện, vật liệu mạ dạng bột polyeste có nhiệt độ nóng chảy thấp được làm nóng chảy trước bằng cách gia nhiệt môi trường, và chảy qua các lỗ trống của lớp bột vật liệu mạ, và tạo thành màng mạ nền ở lớp dưới. Trong khi đó, vật liệu mạ dạng bột flo có nhiệt độ nóng chảy cao được làm nóng chảy sau đó, và tạo thành màng mạ thể hiện chức năng đảm bảo độ bền thời tiết ở lớp bề mặt sao cho chùng lên màng nền. Bằng cách sử dụng sự nóng chảy chênh lệch thời gian của các vật liệu mạ bằng cách trộn nóng và sự tăng nhiệt độ của đối tượng được mạ, có thể phủ màng mạ flo ở lớp bề mặt mà không phân bố một cách đồng đều trong màng mạ, để thu được màng mạ chức năng với lượng flo được sử dụng thấp hơn.

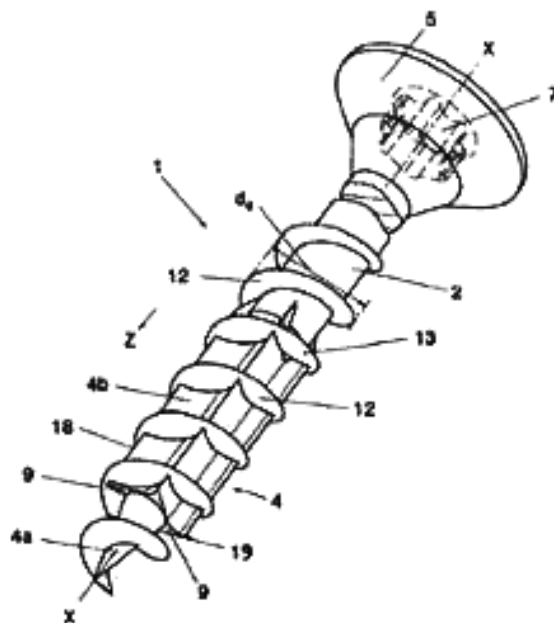


- (11) **1-0027441 B** (15) 13/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/01/2019 370
(21) 1-2018-04042
(22) 13/09/2018
(51) **C12N 1/20**
(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**
Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Nhà A10, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thị Liên (VN); Đỗ Thị Tố Uyên (VN); Cung Thị Ngọc Mai (VN); Lê Thị Nhi Công (VN)
(54) **CHŨNG VI KHUẨN TÍA QUANG HỢP RHODOBACTER SP. DL1 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY CÁC HỢP CHẤT HỮU CƠ, LOẠI BỎ SUNPHIT, KHÁNG VI SINH VẬT GÂY BỆNH Ở TÔM VIBRIO SP. VÀ TÍCH LŨY CO-ENZYM Q10**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn tía quang hợp *Rhodobacter* sp. DL1 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ mẫu bùn trong đáy ao nuôi cá tra chuẩn bị thu hoạch, trong đó chủng vi khuẩn này có trình tự gen 16S rARN với kích thước 1322bp và được đăng ký trên GenBank với mã số LC420054, và có các đặc tính sau:
có khả năng phân hủy các hợp chất hữu cơ trong nước thải sản xuất bún, nước thải sản xuất tinh bột, nước thải lò mổ, nước thải sau biogas, nước thải sinh hoạt sau 5 ngày nuôi cấy với hiệu suất phân hủy lần lượt là 97,1%; 96,3%; 93,5%; 93,7%; 90,0%;
có khả năng sinh trưởng và hoạt tính loại bỏ sunphit ở nồng độ 5 - 30mgS²⁻/lít với hiệu suất đạt 88% ở điều kiện nhiệt độ từ 14-40°C, độ pH từ 6,5-8,5, nồng độ muối NaCl từ 0-2,5%, cường độ chiếu sáng từ 1200 - 6000 lux;
có khả năng kháng lại vi khuẩn gây bệnh tôm *Vibrio* sp. với bán kính vòng ức chế vi khuẩn là 15mm; và
tích lũy Co-enzym Q10 với hàm lượng 63,394 mg/lít.

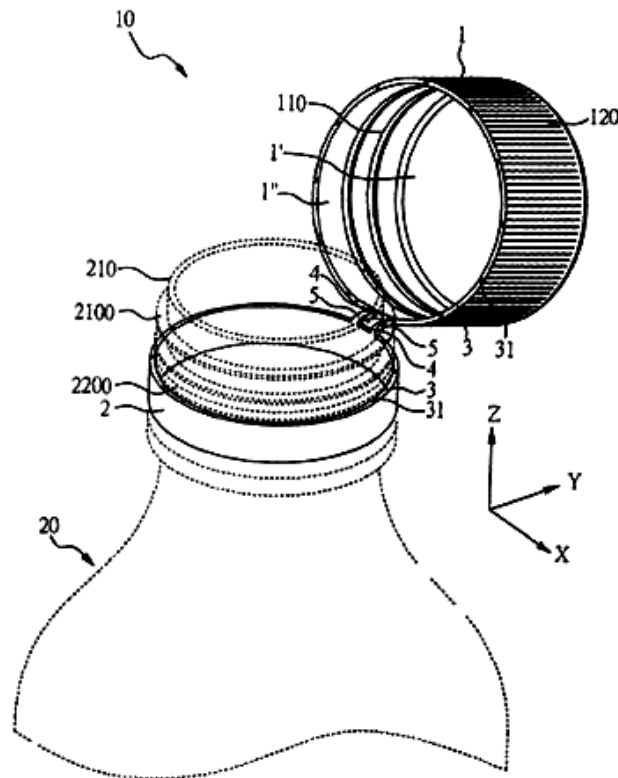
- (11) **1-0027442 B** (15) 13/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/11/2014 320
 (21) 1-2014-01681
 (22) 23/05/2014
 (30) 13169134.7 24/05/2013 EP
 (51) **F16B 25/02; F16B 25/10; F16B 25/00**
 (73) **SPAX INTERNATIONAL GMBH & CO.. KG (DE)**
 Koelner Str. 71-77, 58256 Ennepetal, Germany
 (72) Frank LANGEWIESCHE (DE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **ĐINH VÍT**

- (57) Sáng chế đề cập đến đinh vít (1), bao gồm thân mang ren (2) và mũi đinh vít (4), được tạo ra trên một đầu thân, và mũ đinh vít (5), được tạo ra trên đầu thân đối diện, và có phần áp dụng lực (7), và có ren vít (12) chạy trên thân mang ren (2) và mũi đinh vít (4). Mũi đinh vít (4), khi nhìn theo hướng vận vào (Z), có phần mũi trước thứ nhất (4a), mà thu nhỏ dần về phía đầu của đinh vít, và phần mũi thứ hai hình đa giác (4b), liền kề với phần mũi thứ nhất (4a), khi nhìn theo mặt cắt ngang, có mặt cắt ngang đa giác, đường kính đường tròn bao quanh (d_h) của nó lớn hơn đường kính lõi (d_k) của phần mũi thứ nhất (4a). Phần mũi thứ nhất (4a) có mặt cắt ngang hình tròn. Trên phần chuyển tiếp giữa phần mũi thứ nhất (4a) và phần mũi thứ hai hình đa giác (4b), ít nhất một bề mặt gờ đầu (9) mà so với đường tâm theo chiều dọc (X-X), được hướng theo hướng xuyên tâm từ phần mở rộng đường kính và kết thúc ở đỉnh (15) của mặt cắt ngang đa giác, mà nằm trên đường tròn bao quanh của phần mũi thứ hai hình đa giác (4b) được tạo ra. Ren vít được thiết kế mà không bị gián đoạn qua các mũi thứ nhất và thứ hai (4a, 4b) của mũi đinh vít (4).

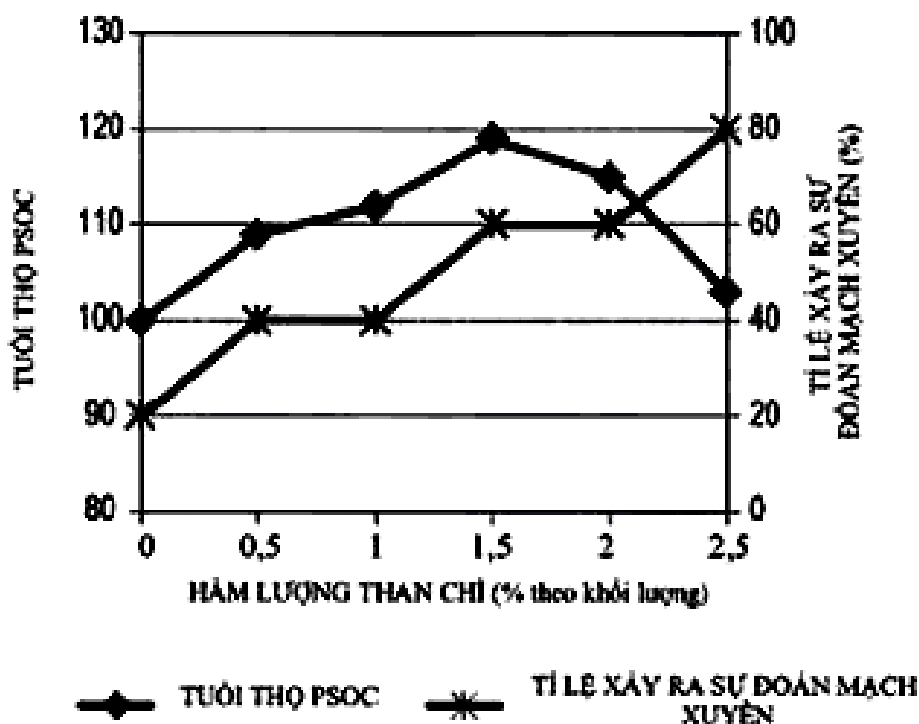


- (11) **1-0027443 B** (15) 13/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 26/02/2018 359
 (21) 1-2017-04172 (85) 20/10/2017
 (22) 25/03/2016 (86) PCT/US2016/024286 25/03/2016
 (30) 104110838 02/04/2015 TW (87) WO2016/160591 06/10/2016
 14/725,246 29/05/2015 US
 (51) **B65D 55/16; B65D 41/34**
 (76) **MAGUIRE, MICHAEL** (US)
 286 Lake Dr., San Bruno, California 94066, United States of America
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **NẮP DÙNG CHO VẬT CHỨA**

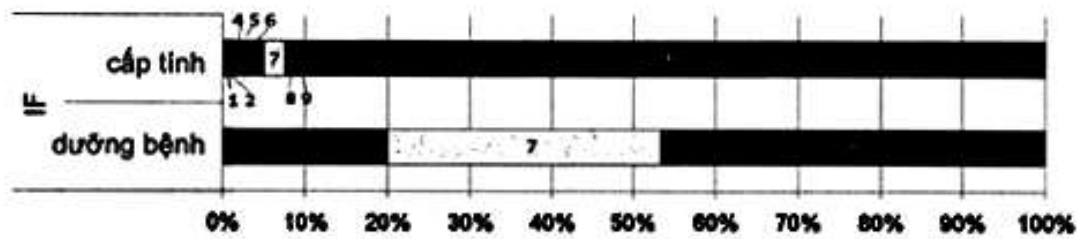
- (57) Sáng chế đề cập đến nắp dùng cho vật chứa. Nắp có chứa thân chính có tấm trên cùng và thành bên hình tròn, trong đó một mép của thành bên hình tròn nối với tấm trên cùng tạo thành đầu kín, và mép kia của thành bên hình tròn ở phía đối diện của đầu kín tạo thành đầu hở; và bộ phận hình vòng nằm ở đầu hở của thân chính, được tách ra khỏi thân chính bởi đường rạch thứ nhất, và được nối với thân chính bằng một số lượng các phần nối, trong đó một số lượng các đường rạch thứ hai nằm trên thân chính hoặc bộ phận hình vòng và nằm ở một phía của một số lượng các phần nối. Nắp được đề xuất bởi sáng chế sẽ, khi ở trạng thái mở và/hoặc đóng, tiếp tục được nối với vật chứa của nó.



- (11) **1-0027444 B** (15) 13/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/10/2017 355
 (21) 1-2017-01444
 (22) 19/04/2017
 (30) JP2016-084938 21/04/2016 JP
 (51) **H01M 4/62; H01M 4/14; H01M 10/06; H01M 10/12**
 (73) **GS YUASA INTERNATIONAL LTD. (JP)**
 1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8520 Japan
 (72) Katsuyuki SATO (JP); Masaaki KYO (JP); Satoshi INAGAKI (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **ẮC QUY CHÌ-AXIT**
 (57) Sáng chế đề cập đến ắc quy chì-axit gồm có tấm điện cực âm và tấm điện cực dương. Tấm điện cực âm gồm có vật liệu điện cực âm chứa than chì hoặc sợi cacbon, và tấm điện cực dương gồm có vật liệu điện cực dương chứa antimon.

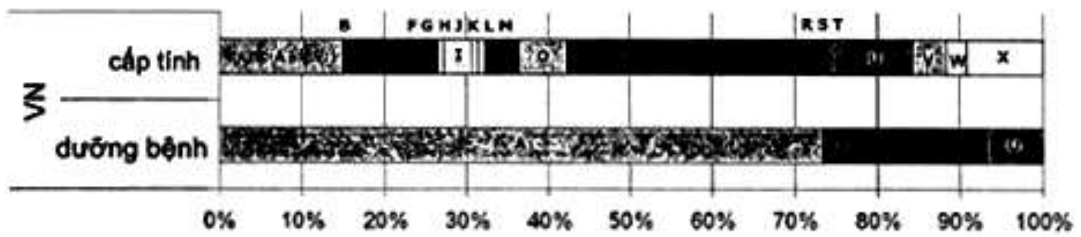


- (11) **1-0027445 B** (15) 13/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/12/2014 321
- (21) 1-2014-00979 (85) 26/03/2014
- (22) 07/09/2012 (86) PCT/JP2012/005699 07/09/2012
- (30) 61/532,671 09/09/2011 US (87) WO2013/035345 A2 14/03/2013
 61/532,605 09/09/2011 US
- (51) **A61K 39/00; C07D 16/10**
- (73) **1. MEDICAL AND BIOLOGICAL LABORATORIES CO., LTD. (JP)**
 KDX Nagoya Sakae Bldg. 10F, 5-3, Sakae 4-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi
 460-0008, Japan
2. OSAKA UNIVERSITY (JP)
 1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 565-0871 Japan
**3. THE RESEARCH FOUNDATION FOR MICROBIAL DISEASES OF
 OSAKA UNIVERSITY (JP)**
 c/o OSAKA UNIVERSITY, 3-1, Yamadaoka, Suita-Shi, Osaka 541-8505 Japan
4. MAHIDOL UNIVERSITY (TH)
 420/6 Ratchawithi Road, Ratchathewi, Bangkok 10400 Thailand
5. DEPARTMENT OF MEDICAL SCIENCES (DMSC) (TH)
 c/o Ministry of Public Health, Tiwanon Road, Muang, Nonthaburi 11000 Thailand
- (72) Setthapramote Chayanee (TH); Tadahiro Sasaki (JP); Motoki Kuhara (JP);
 Ramasoota Pongrama (TH); Thattiyaphong Aree (TH); Anantapreecha Surapee
 (TH); Sawanpanyalert Pathom (TH); Yoshinobu Okuno (JP); Kazuyoshi Ikuta (JP);
 A-nuegoonpipat Atchareeya (TH); Dhepakson Panadda (TH); Prachasuphap Apichai
 (TH); Pattarin Prawatsilpa (TH)
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư
 (CONCETTI)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG KHÁNG VIRUT GÂY BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT
 (VIRUT DENGUE) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất các vật liệu điều trị bệnh truyền nhiễm do virus dengue gây ra.
 Sáng chế cũng đề xuất các kháng thể đơn dòng của người đối với tất cả các kiểu
 huyết thanh của virus dengue. Các phương pháp sử dụng các kháng thể đơn dòng
 của người để trung hòa tất cả các kiểu huyết thanh của virus dengue được đề xuất
 bằng cách sử dụng các tế bào lympho máu ngoại vi của bệnh nhân.



Các nhóm theo độ nghiêm trọng

	7
DENV-1	*
DENV-2	*
DENV-3	*
DENV-4	*



Các nhóm theo độ nghiêm trọng

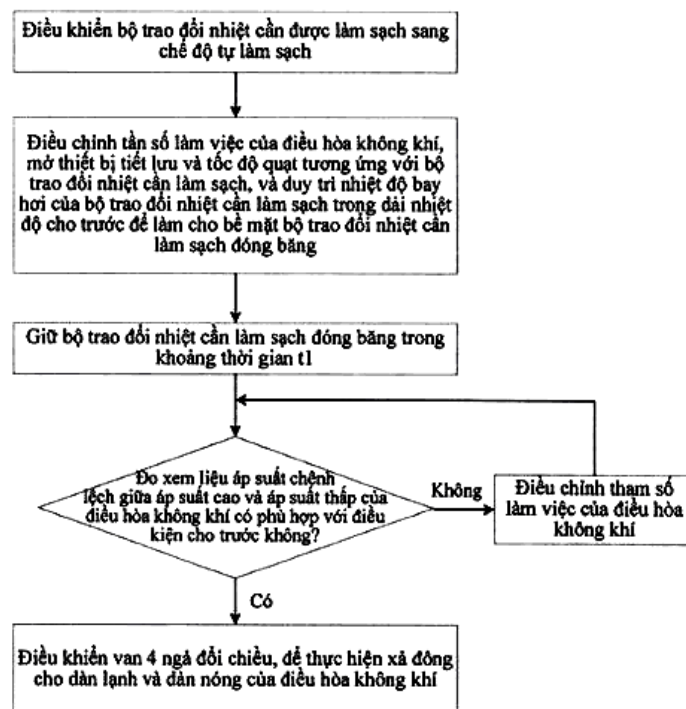
	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	R	S	T	W	X
DENV-1	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
DENV-2	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
DENV-3	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
DENV-4	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*

- : mức giảm sao chép của virus <50%
- : mức giảm sao chép của virus <50%
- ++: mức giảm sao chép của virus ≥ 90%

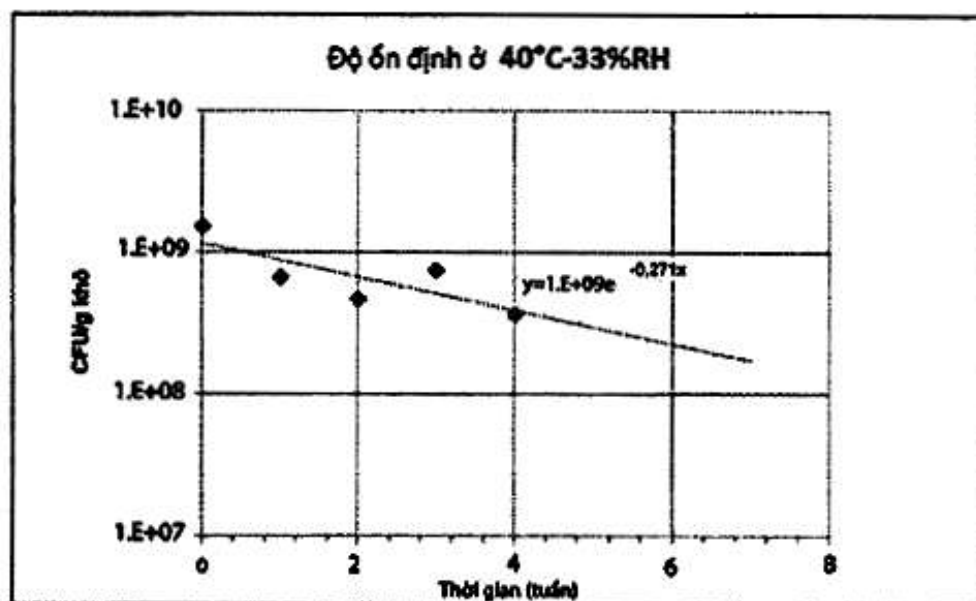
- (11) **1-0027446 B** (15) 13/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 27/11/2017 356
- (21) 1-2017-00670 (85) 24/02/2017
- (22) 29/07/2015 (86) PCT/JP2015/071530 29/07/2015
- (30) 2014-155032 30/07/2014 JP (87) WO2016/017708 04/02/2016
2014-155030 30/07/2014 JP
- (51) **C07D 417/10; A61P 1/04; A61P 1/12; A61P 11/00; A61P 13/04; A61P 13/12; A61P 19/06; A61P 3/06; A61P 3/10; A61P 35/00; A61P 37/06; A61P 43/00; A61P 9/04; A61P 9/10; A61P 9/12; A61K 31/427; A61P 1/00**
- (73) **TEIJIN PHARMA LIMITED (JP)**
2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000013, Japan
- (72) KAWANA, Asahi (JP); NOZATO, Hisae (JP); KANAZAWA, Chikashi (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
- (54) **TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT AZOL BENZEN, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT HOẶC TINH THỂ NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TINH THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất axit 4-metyl-2-[4-(2-metylpropoxy)-3-(1H-1,2,3,4-tetrazol-1-yl)phenyl]-1,3-thiazol-5-carboxylic, muối natri của nó và các tinh thể của chúng hữu dụng làm chất điều trị và chất phòng ngừa bệnh gút, bệnh tăng axit uric trong máu và các bệnh tương tự, và phương pháp sản xuất chúng. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất và tinh thể của hợp chất này.

- (11) **1-0027447 B** (15) 13/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 26/11/2018 368
 (21) 1-2017-05178 (85) 21/12/2017
 (22) 02/12/2016 (86) PCT/CN2016/108394 02/12/2016
 (30) 201611019603.1 11/11/2016 CN (87) WO2018/086175 A1 17/05/2018
 (51) **F24F 11/00**
 (73) **QINGDAO HAIER AIR CONDITIONER GENERAL CORP., LTD.** (CN)
 Haier Industrial Park, No.1 Haier Road, Laoshan District Qingdao, Shandong
 266101, China
 (72) WANG, Fei (CN); WU, Hongjin (CN); FU, Yu (CN); ZHANG, Mingjie (CN); BAI,
 Zeyuan (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH DÀN LẠNH VÀ DÀN NÓNG MÁY ĐIỀU HÒA
 KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm sạch dàn lạnh và dàn nóng máy điều hòa không khí. Phương pháp bao gồm các bước: điều khiển bộ trao đổi nhiệt cần được làm sạch sang chế độ tự làm sạch; điều chỉnh tần số làm việc của điều hòa không khí, mở thiết bị tiết lưu và tốc độ quạt tương ứng với bộ trao đổi nhiệt cần làm sạch, và duy trì nhiệt độ bay hơi của bộ trao đổi nhiệt cần làm sạch trong dải nhiệt độ cho trước để làm cho bề mặt bộ trao đổi nhiệt đóng băng, giữ trạng thái đóng băng trong khoảng thời gian t1; đo xem áp suất chênh lệch giữa áp suất cao và áp suất thấp của điều hòa không khí có phù hợp với điều kiện cho trước không; nếu phù hợp thì điều khiển van 4 ngã đổi chiều để thực hiện xả đông dàn lạnh và dàn nóng.

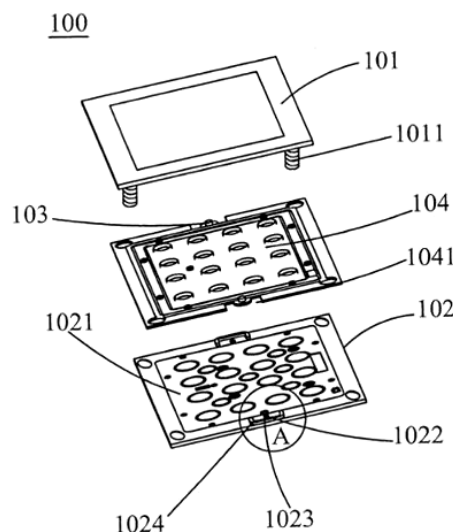


- (11) **1-0027448 B** (15) 14/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/07/2012 292
- (21) 1-2011-03487 (85) 15/12/2011
- (22) 26/05/2010 (86) PCT/US2010/036098 26/05/2010
- (30) 61/181,248 26/05/2009 US (87) WO2010/138522 02/12/2010
 61/223,295 06/07/2009 US
- (51) *C12N 1/04; C12N 11/02; A23K 1/16; C07K 17/02*
- (73) **ADVANCED BIONUTRITION CORPORATION (US)**
 7155 Columbia Gateway Drive, Columbia, MD 21046-2545, United States of America
- (72) HAREL, Moti (US); DREWES, Roger (US); CARPENTER, Brian (US); ARTIMOVICH, Elena (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA VI SINH VẬT VÀ/HOẶC NGUYÊN LIỆU CÓ HOẠT TÍNH SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa vi sinh vật hoặc nguyên liệu có hoạt tính sinh học, chất làm ổn định chế phẩm, và chất bảo quản. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm này bao gồm bước phân tán toàn bộ chế phẩm rắn trong dung dịch, có hoặc không có chân không, và làm lạnh dung dịch xuống nhiệt độ cao hơn nhiệt độ đông lạnh của nó. Phương pháp này bao gồm bước làm khô sơ cấp chế phẩm ở nhiệt độ và khoảng thời gian mong muốn, và bước làm khô thứ cấp tăng tốc trong độ chân không lớn nhất và nhiệt độ cao, để đạt được độ hoạt động mong muốn cuối cùng của nước trong nguyên liệu khô.



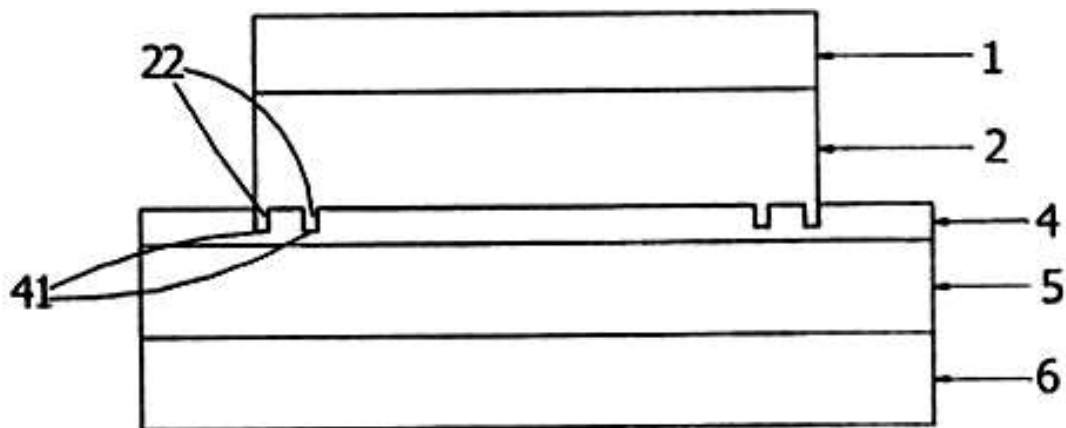
- (11) **1-0027449 B** (15) 14/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 27/05/2013 302
 (21) 1-2013-00280 (85) 25/01/2013
 (22) 22/07/2011 (86) PCT/CN2011/077479 22/07/2011
 (30) 201010269434.3 27/08/2010 CN (87) WO2012/024995 A1 01/03/2012
 (51) **G07F 7/02; G06C 7/02**
 (73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
 9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China
 (72) ZHANG, Junkun (CN); LIN, Zhulong (CN); HE, Jing (CN); HAN, Ying (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **BÀN PHÍM MÃ HOÁ CÓ KHẢ NĂNG NGĂN CHẶN VIỆC THÁO BẮT HỢP PHÁP**

(57) Sáng chế đề cập tới bàn phím mã hoá có khả năng ngăn chặn việc tháo bắt hợp pháp (100) dùng cho máy giao dịch tự động bao gồm tấm gõ phím (101) và bảng điều khiển chính (102). Mạch phát hiện trạng thái tháo và bảo vệ được bố trí trong chip chính của bảng điều khiển chính (102), và ít nhất một chân cắm của mạch phát hiện trạng thái tháo và bảo vệ được dẫn ra ngoài từ bề mặt (1021) ở phía của bảng điều khiển chính (102) liền kề với tấm gõ phím (101) để tạo ra điểm phát hiện trạng thái tháo (1022). Điểm phát hiện trạng thái tháo (1022) này có hai tiếp điểm tín hiệu không chạm nhau. Hai tiếp điểm tín hiệu không chạm nhau này được nối điện nhờ chất kết dính dẫn điện (103) để kích hoạt mạch phát hiện trạng thái tháo và bảo vệ. Vòng bảo vệ dẫn điện (1023) cách điện với điểm phát hiện trạng thái tháo được bố trí phía ngoài của điểm phát hiện trạng thái tháo. Vòng bảo vệ dẫn điện (1023) được nối điện với mạch phát hiện trạng thái tháo và bảo vệ trong chip chính. Chi tiết bảo vệ (1024) được bố trí phía ngoài vòng bảo vệ dẫn điện và chất kết dính dẫn điện tương ứng. Sáng chế cho phép bảo vệ một cách hữu hiệu bàn phím mã hoá trước những can thiệp bất hợp pháp vào điểm phát hiện trạng thái tháo từ mặt bên.



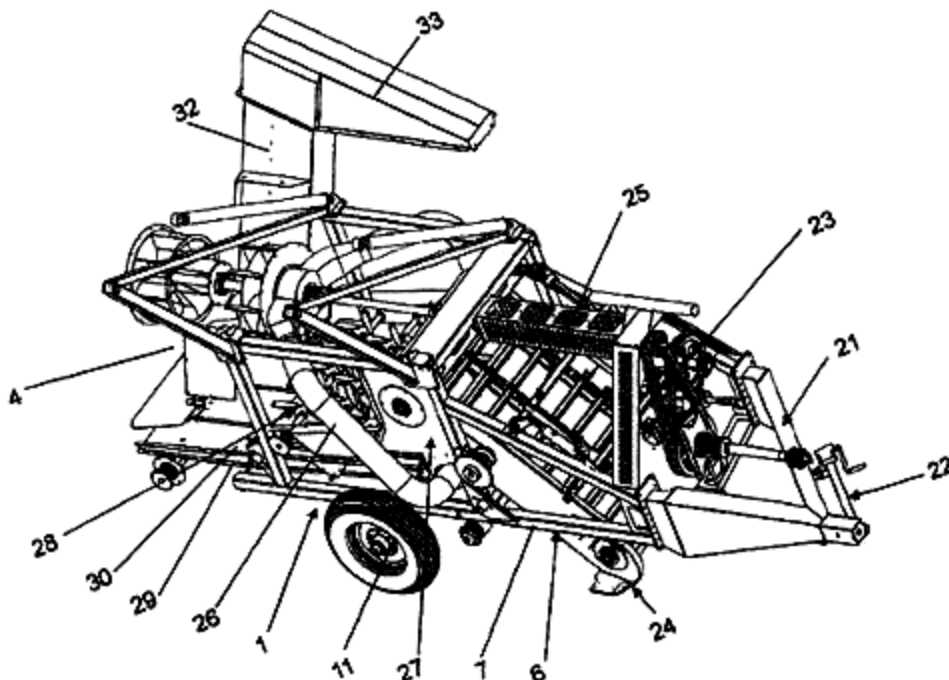
- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027450 B | | (15) 14/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 27/05/2013 | 302 |
| (21) 1-2013-00261 | | (85) 24/01/2013 | |
| (22) 22/07/2011 | | (86) PCT/CN2011/077472 | 22/07/2011 |
| (30) 201010269450.2 | 27/08/2010 CN | (87) WO2012/024994 A1 | 01/03/2012 |
- (51) **G07F 7/02**
- (73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD (CN)**
 9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China
- (72) LIN, Zhulong (CN); ZHANG, Junkun (CN); HE, Jing (CN); HAN, Ying (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **BÀN PHÍM MÃ HOÁ CHỐNG CAN THIỆP TRÁI PHÉP**

(57) Sáng chế đề cập tới bàn phím mã hóa chống can thiệp trái phép bao gồm tấm bàn phím (1), tấm lót (2) được lắp dưới tấm bàn phím (1), chi tiết cao su silicon kín nước (4) và bảng điều khiển chính (5). Các phần nhô ra (22) được bố trí trên mép theo chu vi của bề mặt thuộc của tấm lót (2) gắn chặt với chi tiết cao su silicon kín nước (4). Chi tiết cao su silicon kín nước (4) bị ép bởi tấm lót (2) khi bàn phím mã hóa được lắp ráp, và độ dày tương ứng của chi tiết cao su silicon kín nước (4) tại các phần bị ép bởi các phần nhô ra (22) là nhỏ hơn 0,2 mm. Tấm lót (2) làm bằng kim loại có thể ngăn chặn hữu hiệu can thiệp trái phép từ các mặt bên của bàn phím mã hóa, trong khi đó hai phần nhô ra (22) được bổ sung trên mép theo chu vi của bề mặt thuộc tấm lót (2) gắn chặt với chi tiết cao su silicon kín nước (4), vì thế độ dày của chi tiết cao su silicon kín nước (4) tại các rãnh (41) là nhỏ hơn 0,2 mm là đường kính của dây kim loại mảnh nhất hiện nay, do đó tội phạm không thể dễ dàng chọc xuyên qua tấm lót (2) hoặc chi tiết cao su silicon kín nước (4) để tiếp cận vào bên trong của bàn phím mã hóa, kết quả là việc dẫn trái phép dây dẫn ở phía trong bàn phím mã hóa ra ngoài được ngăn chặn hữu hiệu, do đó thông tin của bàn phím được bảo vệ hữu hiệu, và tính năng an toàn được cải thiện.

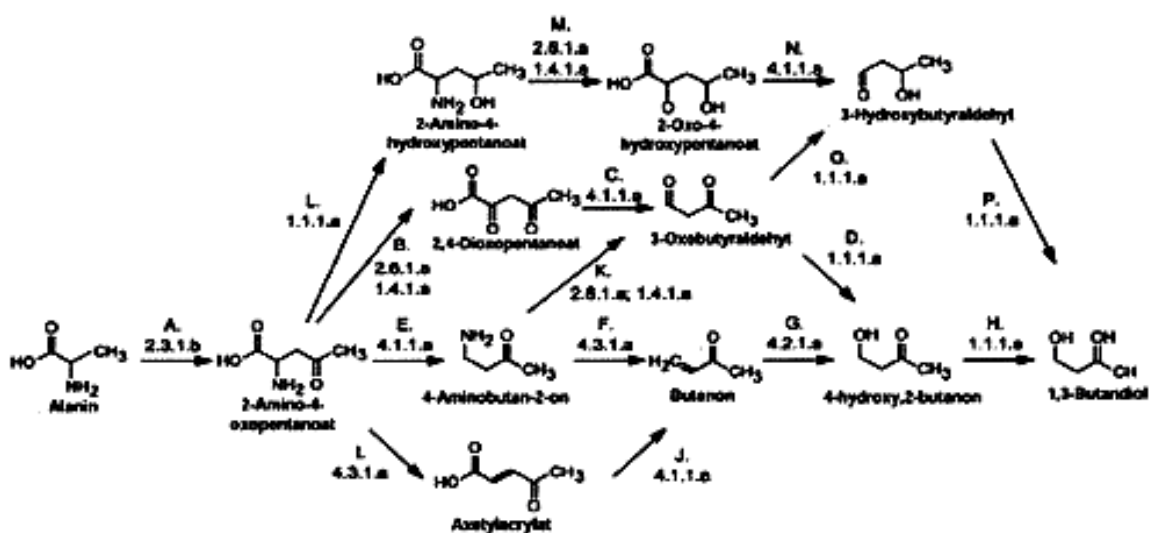


- | | | | | |
|--|---|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0027451 B | | | (15) 14/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | | (43) 25/03/2013 | 300 |
| (21) 1-2012-02433 | | | (85) 17/08/2012 | |
| (22) 07/01/2011 | | | (86) PCT/BR2011/000009 | 07/01/2011 |
| (30) PI 1000206-5 | 28/01/2010 | BR | (87) WO2011/091494 | 04/08/2011 |
| (51) A01D 46/06 | | | | |
| (73) INDÚSTRIAS REUNIDAS COLOMBO LTDA (BR) | | | | |
| | Av. Luiz Colombo, 106-Pindorama/SP, CEP.:15830-000 (BR) | | | |
| (72) LUIZ HENRIQUE BERTINO, Brasileiro Projetista (BR) | | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH) | | | | |
| (54) MÁY THU HÁI VÀ LÀM SẠCH QUẢ CÀ PHÊ KHÔ | | | | |

- (57) Sáng chế đề cập máy thu hái và làm sạch quả cà phê khô, bao gồm kết cấu không khung gầm (1), được kết cấu bởi năm phần (2-3-4-5-6), từng phần chứa cụm máy: thanh kéo ăn khớp (21) có phần đế chân (22); cụm cơ cấu truyền động và đầu vào nguồn (23); đai băng tải (24) và cụm nâng tương ứng (25); ống nằm ngang của phần hút sạch (26); vòi phun của phần xả trở lại (27); cơ cấu khuấy (28), nhánh được nối ra và việc nhả quả cà phê từ nhánh này; sàng rung ngắn hơn (29) và sàng rung dài hơn (30); ray vận chuyển nằm ngang vận chuyển quả cà phê sạch (31), có đầu mũi nối liền với nhau để vận chuyển quả cà phê vào gàu guồng (32), mà đầu mũi phía trên của chúng trong vòi phun xả (33), được hướng vào phía trong bao chứa bột đầu (34) chứa quả cà phê sạch.



- (11) **1-0027452 B** (15) 14/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/04/2012 289
 (21) 1-2011-03322 (85) 30/11/2011
 (22) 30/04/2010 (86) PCT/US2010/033300 30/04/2010
 (30) 61/174,473 30/04/2009 US (87) WO2010/127319 A2 04/11/2010
 (51) **C12P 7/16; C12N 1/20**
 (73) **GENOMATICA, INC. (US)**
 10520 Wateridge Circle, San Diego, CA 92121, United States of America
 (72) BURGARD, Anthony, P. (US); BURK, Mark, J. (US); OSTERHOUT, Robin, E. (US); PHARKYA, Priti (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **VI SINH VẬT KHÔNG CÓ TRONG TỰ NHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT 1,3- BUTANDIOL SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật không có trong tự nhiên bao gồm vi sinh vật có con đường 1,3-butandiol (1,3-BDO) có ít nhất một axit nucleic ngoại sinh mã hóa cho các enzym của con đường 1,3- BDO được biểu hiện ở lượng vừa đủ để sản xuất 1,3-BDO. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất 1,3-BDO, bao gồm việc nuôi cấy các vi sinh vật này trong các điều kiện và khoảng thời gian đủ để sản xuất 1,3-BDO.



- (11) **1-0027453 B** (15) 14/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/08/2016 341
(21) 1-2016-01790 (85) 19/05/2016
(22) 14/11/2014 (86) PCT/JP2014/080241 14/11/2014
(30) 2013-238795 19/11/2013 JP (87) WO2015/076207 28/05/2015
2014-075636 01/04/2014 JP
(51) **C23C 16/40; C23C 17/245**
(73) **AGC INC.** (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405, Japan
(72) IWAOKA Hiroaki (JP); SEKI Atsushi (JP); CHONAN Kousuke (JP); USUI Reo (JP); SUZUKI Toshio (JP); ABE Tomomi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÀNG MỎNG TITAN OXIT VÀ MÀNG MỎNG TITAN OXIT THU ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo màng mỏng TiO₂ trên nền bằng cách sử dụng phương pháp CVD ở áp suất khí quyển, trong đó khí nguyên liệu chứa titan tetraisopropoxit (TTIP) và clorua của kim loại M dễ bay hơi ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 100 đến 400°C và lượng clorua của kim loại M, được tính theo tỷ lệ nồng độ so với titan tetraisopropoxit (TTIP) (clorua của kim loại M (%mol)/TTIP (%mol)) nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,18. Màng mỏng TiO₂ được tạo ra bằng phương pháp này cũng được đề xuất.

(11) 1-0027454 B		(15) 14/01/2021	
(45) 25/02/2021	395B	(43) 25/06/2014	315
(21) 1-2013-02792		(85) 09/09/2013	
(22) 09/02/2011		(86) PCT/JP2011/052685	09/02/2011
		(87) WO2012/108008	16/08/2012

(51) **C02F 3/20**

(73) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

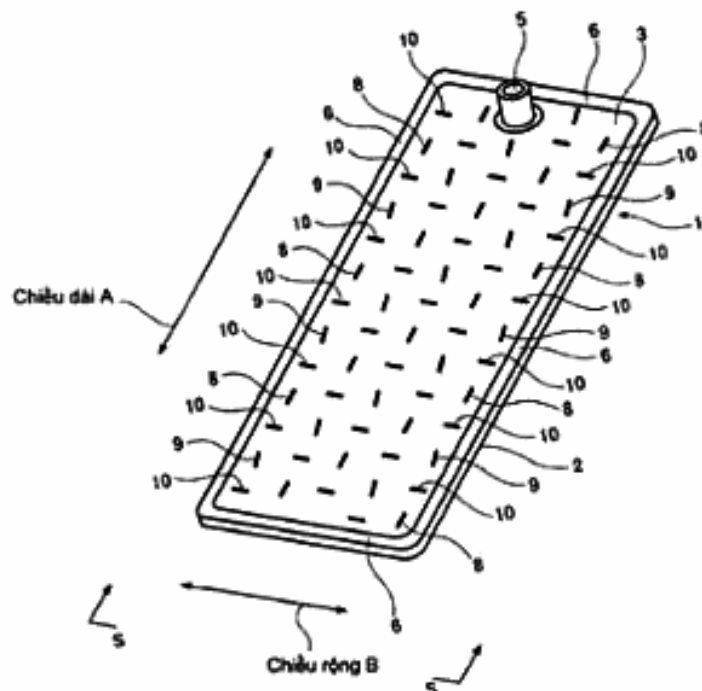
2-47, Shikitsu-higashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 556-8601 Japan

(72) TSUJIKAWA, Hisato (JP); HOSHINA, Katsuyuki (JP); KITAGAWA, Yoshio (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU KHUẾCH TÁN KHÔNG KHÍ KIỂU MÀNG**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu khuếch tán không khí kiểu màng bao gồm một màng khuếch tán không khí (3) có các lỗ dẫn không khí, các lỗ dẫn không khí này được mở bằng cách làm phồng màng khuếch tán không khí (3) thành dạng hình chữ U ngược khi quan sát theo chiều dài (A) nhờ áp lực của không khí được cấp vào màng khuếch tán không khí (3) trong quá trình khuếch tán không khí. Các lỗ dẫn không khí thứ nhất (8) và các lỗ dẫn không khí thứ hai (9) được bố trí theo chiều dài (A) và theo chiều rộng (B) của màng khuếch tán không khí (3). Lỗ dẫn không khí thứ nhất (8) được định hướng kéo dài theo chiều dài (A) của màng khuếch tán không khí (3). Lỗ dẫn không khí thứ hai (9) được định hướng kéo dài chéo so với chiều dài (A) của màng khuếch tán không khí (3), và được bố trí giữa các lỗ dẫn không khí thứ nhất (8) liên kề nhau theo ít nhất một chiều trong số chiều dài (A) và chiều rộng (B).



- (11) **1-0027455 B** (15) 14/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/10/2017 355
(21) 1-2017-02449 (85) 29/06/2017
(22) 25/12/2015 (86) PCT/JP2015/086230 25/12/2015
(30) 2014-263003 25/12/2014 JP (87) WO2016/104704 30/06/2016
2015-114595 05/06/2015 JP
(51) **A61K 31/7084**; G02C 13/00; A61P 27/02; A61P 27/04; A61K 47/18; A61K 9/08
(73) **SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5338651, Japan
(72) INAGAKI, Koji (JP); MATSUMOTO, Naoki (JP); OGAWA, Toshihiro (JP);
WAKABAYASHI, Yukihiisa (JP); KAMIMURA, Asuka (JP); OSHITA, Yoshihiro
(JP); NAKAZAWA, Hitoshi (JP); MATSUOKA, Isao (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **DUNG DỊCH NƯỚC NHỎ MẮT CHỨA DIQUAFOSOL VÀ PHƯƠNG PHÁP
PHÒNG NGỪA SỰ BIẾN DẠNG CỦA KÍNH ÁP TRÒNG MỀM**
(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch nước nhỏ mắt chứa diquafosol hoặc muối của nó với
nồng độ nằm trong khoảng từ 0,1% đến 10% (trọng lượng/thể tích) và clohexidin
với nồng độ nằm trong khoảng từ 0,0001% đến 0,1% (trọng lượng/thể tích). Sáng
chế cũng đề cập đến phương pháp phòng ngừa sự biến dạng của kính áp tròng mềm
bằng dung dịch nước nhỏ mắt này.

- (11) **1-0027456 B** (15) 14/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 26/12/2016 345
- (21) 1-2016-03022 (85) 16/08/2016
- (22) 29/01/2015 (86) PCT/US2015/013449 29/01/2015
- (30) 61/932,995 29/01/2014 US (87) WO2015/116778 06/08/2015
- (51) ***C07K 14/14; G01N 33/53; G01N 33/569; C12N 15/46***
- (73) **UNIVERSITY OF GEORGIA RESEARCH FOUNDATION, INC. (US)**
809 Boyd Graduate Studies Research Center, University of Georgia Research
Foundation INC. Athens, GA 30602-7411, United States of America
- (72) SELLERS, Holly, S. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PROTEIN C SIGMA ĐƯỢC PHÂN LẬP CỦA REOVIRUT Ở CHIM VÀ
PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ PHỐI NHIỄM VỚI REOVIRUT Ở CHIM**
- (57) Sáng chế đề cập đến protein C sigma được phân lập của reovirut ở chim và phương pháp phát hiện sự phối nhiễm với reovirut ở chim.

- (11) **1-0027457 B** (15) 14/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/04/2016 337
- (21) 1-2016-00439 (85) 03/02/2016
- (22) 23/07/2014 (86) PCT/JP2014/069437 23/07/2014
- (30) 2013-152975 23/07/2013 JP (87) WO2015/012308 29/01/2015
- 2013-152978 23/07/2013 JP
- 2013-157048 29/07/2013 JP
- 2013-157055 29/07/2013 JP
- (51) *C08J 9/00; B32B 27/32; B32B 5/20*
- (73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
- (72) KINOSHITA, Osamu (JP); YAMADA, Kouji (JP); TAGA, Atsushi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MÀNG DÁT MỎNG GỒM BA HOẶC NHIỀU LỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng dát mỏng gồm ba hoặc nhiều lớp bao gồm lớp nền (A), lớp bám dính nhựa có thể bị kín nhờ nhiệt (B), và lớp in (C). Lớp nền (A) cấu thành từ màng polypropylen chứa lỗ bao gồm chủ yếu là nhựa polypropylen, và có tỷ lệ co ngót nhờ nhiệt bằng 9,0% hoặc nhỏ hơn ở 155°C theo hướng MD và hướng TD và tỷ trọng biểu kiến bằng 0,90 hoặc nhỏ hơn. Lớp bám dính nhựa có thể bị kín nhờ nhiệt (B) có điểm nóng chảy thấp hơn so với điểm nóng chảy của nhựa của lớp nền.

- (11) **1-0027458 B** (15) 14/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 26/10/2015 331
(21) 1-2015-01324
(22) 15/04/2015
(30) 14 164 801.4 15/04/2014 EP
(51) **C08L 77/06; C08L 77/08; C08K 7/14; C08L 77/02**
(73) **EMS-PATENT AG (CH)**
Via Innovativa 1, 7013 Domat/Ems, Switzerland
(72) AEPLI Etienne (CH)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) **HỖN HỢP ĐÚC POLYAMIT**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp đúc polyamit chứa polyamit vô định hình, polyamit béo và kết tinh một phần, và còn chứa sợi thủy tinh để gia cường. Ngoài ra, hỗn hợp đúc polyamit theo sáng chế chứa polyamit được làm từ điamin vòng béo và axit béo đime hóa. Hỗn hợp đúc polyamit theo sáng chế được sử dụng để sản xuất các linh kiện điện hoặc điện tử, vỏ hoặc bộ phận vỏ.

(11) 1-0027459 B	(15) 14/01/2021		
(45) 25/02/2021	395B	(43) 26/06/2017	351
(21) 1-2017-01209	(85) 31/03/2017		
(22) 10/09/2014	(86) PCT/EP2014/069280		10/09/2014
	(87) WO2016/037649		17/03/2016

(51) **H04B 1/00**

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

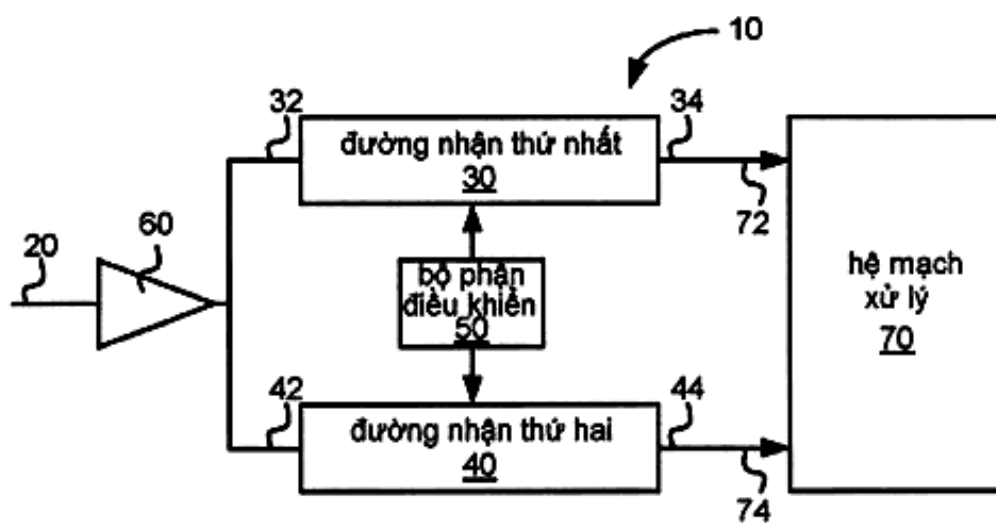
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) NILSSON, Magnus (SE); JAKOBSSON, Peter (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

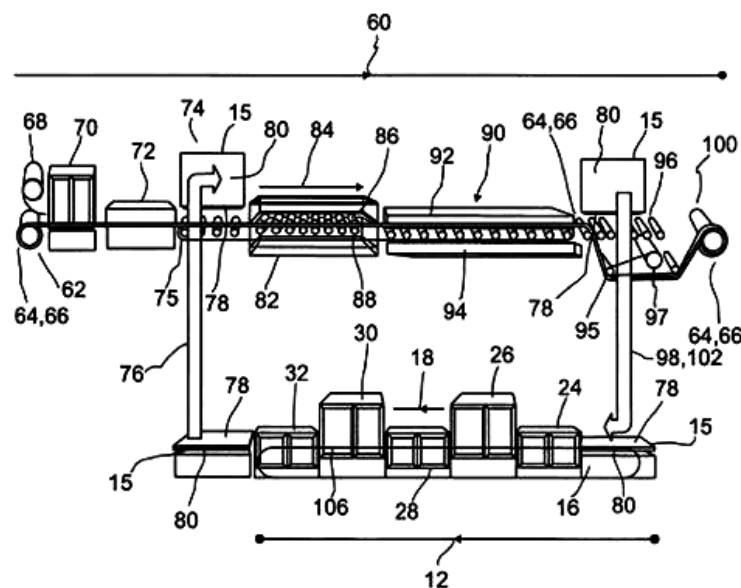
(54) **MẠCH BỘ NHẬN RADIO, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG RADIO BAO GỒM MẠCH BỘ NHẬN RADIO VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MẠCH BỘ NHẬN RADIO NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất mạch bộ nhận radio (10) có thể tạo kết cấu được đề vận hành trong chế độ CA (carrier-aggregation - tập hợp sóng mang) và trong chế độ không CA. Mạch bộ nhận radio này bao gồm đường nhận thứ nhất (30) được bố trí để được nối theo cách vận hành với anten (15) và đường nhận thứ hai (40) được bố trí để được nối theo cách vận hành với cùng anten (15). Mạch bộ nhận radio này còn bao gồm bộ phận điều khiển (50) được nối theo cách vận hành với đường nhận thứ nhất (30) và đường nhận thứ hai (40). Trong chế độ CA, bộ phận điều khiển (50) điều khiển đường nhận thứ nhất (30) để nhận CC thứ nhất (6) và đường nhận thứ hai để nhận CC thứ hai (8). Trong chế độ không CA, bộ phận điều khiển (50) điều khiển theo cách có lựa chọn đường nhận thứ nhất (30) và đường nhận thứ hai (40) để cả hai nhận cùng CC đơn (6).

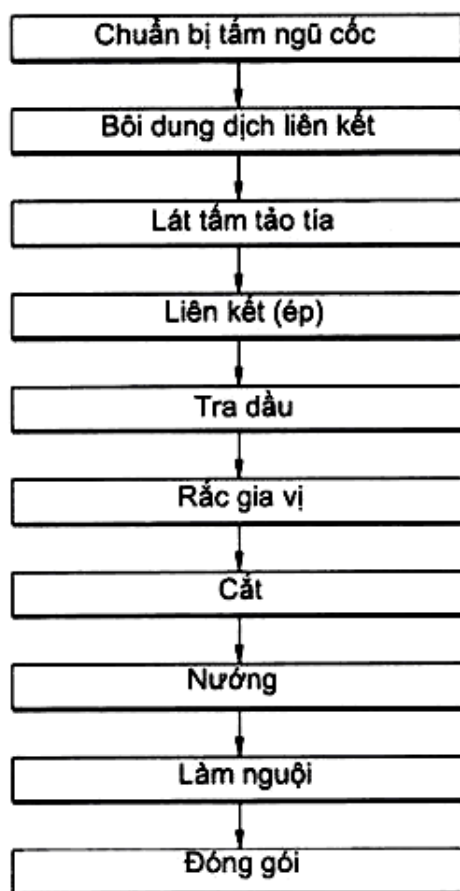


- (11) **1-0027460 B** (15) 14/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/11/2016 344
 (21) 1-2016-03280 (85) 01/09/2016
 (22) 18/02/2015 (86) PCT/EP2015/053353 18/02/2015
 (30) 14155671.2 19/02/2014 EP (87) WO2015/124587 27/08/2015
 (51) **B29C 65/02; B32B 37/02; B32B 39/00; B32B 37/14; B32B 38/10; B32B 38/18; B32B 37/00; B32B 37/12**
 (73) **BASF SE (DE)**
 67056 Ludwigshafen, Germany
 (72) HERRMANN, Jürgen (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT LIÊN TỤC COMPOSIT ĐA LỚP VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ SẢN XUẤT THỰC HIỆN QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hệ thống (12, 60) sản xuất liên tục composit đa lớp. Các composit đa lớp bao gồm ít nhất một băng đế (64, 66), ít nhất một lớp liên kết, và ít nhất một lớp polyuretan mà có các mao quản kéo dài xuyên suốt toàn bộ chiều dày của ít nhất một lớp polyuretan này. Đầu tiên, ít nhất một lớp polyuretan được tạo ra trong khuôn cối (15), bằng cách cho qua ít nhất một thiết bị phủ (26, 30) và qua nhiều thiết bị gia nhiệt (24, 28, 32). Sau đó, các khuôn cối (15) được xử lý từ đó được cấp (76) vào điêm nạp (74) của khâu truyền (60) cho băng đế (64, 66). Mặt được tạo cấu trúc (78) của khuôn cối (15) được áp lên băng đế (64, 66) đi liên tục qua khâu truyền (60). Việc xử lý composit được làm từ khuôn cối (15) và băng đế (64, 66) diễn ra trong thiết bị nén có thể gia nhiệt (82) với việc truyền ít nhất một lớp polyuretan từ khuôn cối lên mặt trên của băng đế (64, 66). Cuối cùng, khuôn cối (15) được lấy ra khỏi băng đế (64, 66), và được truyền đến khâu xử lý (12), và băng đế (64, 66) được cuộn lại ở thiết bị cuộn (100) sau khi lấy ra khỏi khuôn cối.



- | | | | |
|-------------------------|-------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027461 B | | (15) 14/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/09/2015 | 330 |
| (21) 1-2014-04294 | | (85) 22/12/2014 | |
| (22) 25/11/2013 | | (86) PCT/KR2013/010724 | 25/11/2013 |
| (30) 61/738,687 | 18/12/2012 US | (87) WO2014/098383 | 26/06/2014 |
| | 10-2013-0109209 11/09/2013 KR | | |
- (51) **A23G 3/48; A23G 3/54; A23G 3/50**
- (73) **CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)**
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea
- (72) CHUNG, Suyeon (KR); PARK, Joodong (KR); LEE, Changyong (KR); AN, Jeongseok (KR); KWON, Soonhee (KR); SHINE, Sungwoo (KR); YOON, Soyong (KR); KIM, Sunghee (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐỒ ĂN NHẹ TỪ TẢO TÍA ĐƯỢC LÀM TỪ CÁC TẨM TẢO TÍA VÀ NGŨ CỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ ĂN NHẹ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ ăn nhẹ từ tảo tía được sản xuất bằng cách gắn kết tằm ngũ cốc vào tằm tảo tía để thu được tằm hai lớp và sau đó nướng tằm hai lớp, và đến phương pháp sản xuất đồ ăn nhẹ từ tảo tía.



- (11) **1-0027462 B** (15) 14/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 26/09/2016 342
- (21) 1-2016-02292 (85) 23/06/2016
- (22) 12/12/2014 (86) PCT/JP2014/082930 12/12/2014
- (30) 2013-258429 13/12/2013 JP (87) WO2015/087992 18/06/2015
- (51) *A23L 1/48; A21D 2/18; A21D 10/00; A21D 13/00*
- (73) **NISSHIN FOODS INC.** (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
- (72) WATANABE, Takenori (JP); MAKIO, Tomoharu (JP); KAWATA, Kanako (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỖN HỢP LÀM BÁNH TAKOYAKI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP NÀY, BỘT NHẢO LÀM BÁNH TAKOYAKI CHỨA HỖN HỢP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH TAKOYAKI**
- (57) Sáng chế đề cập đến bánh Takoyaki có kết cấu giòn ở bề mặt và kết cấu mềm và mịn ở bên trong đồng thời có đặc tính duy trì hình dạng tốt. Sáng chế cũng đề cập đến hỗn hợp làm bánh Takoyaki bao gồm từ 70% đến 99,7% khối lượng bột ngũ cốc và từ 0,3% đến 5,0% khối lượng chất tạo gel thuận nghịch bởi nhiệt mà tạo gel bằng cách tăng nhiệt độ.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027463 B | | (15) 15/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/10/2011 | 283 |
| (21) 1-2011-00257 | | (85) 26/01/2011 | |
| (22) 02/07/2009 | | (86) PCT/IN2009/000374 | 02/07/2009 |
| (30) 1612/CHE/2008 | 02/07/2008 | IN (87) WO2010/001415 | 07/01/2010 |

(51) **B60L 15/20**

(73) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**

Jayalakshmi Estate 24 (old # 8), Haddows Road Chennai 600 006, India

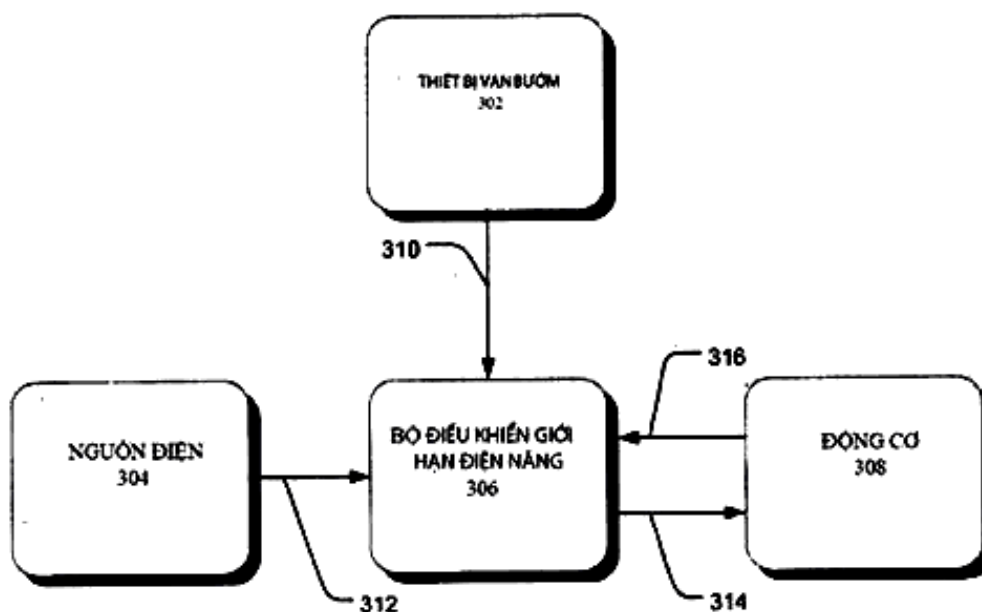
(72) GANGADURAI, Mohan (IN); KRISHNAMOORTHY, Sugantha (IN); BABU, Rengarajan (IN); DHINAGAR, Samraj Jabez (IN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN ĐỂ TẠO RA ĐẶC TÍNH LÀM VIỆC CỦA ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gồm bộ điều khiển giới hạn điện năng (306) và động cơ (308). Bộ điều khiển giới hạn điện năng (306) được định hình để điều biến điện năng không được điều biến (312) nhận được từ nguồn điện (304). Bộ điều khiển giới hạn điện năng (306) điều biến điện năng không được điều biến (312) dựa trên tín hiệu vị trí van bướm (310) để tạo ra điện năng được điều biến (314). Điện năng được điều biến (314) được lấy ra bởi động cơ (308). Ngoài ra, bộ điều khiển giới hạn điện năng (306) điều biến điện năng được điều biến (314) dựa trên khoảng tốc độ định trước (403) của động cơ (308), để điện năng đầu ra của động cơ (308) được duy trì trong giới hạn điện năng định trước (412).

300



- (11) **1-0027464 B** (15) 15/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/08/2016 341
- (21) 1-2016-01326 (85) 13/04/2016
- (22) 15/09/2014 (86) PCT/EP2014/069582 15/09/2014
- (30) 13185256.8 20/09/2013 EP (87) WO2015/039983 26/03/2015
- (51) *A01N 47/14; C05G 3/02; A01P 21/00; A01N 59/14; A01P 15/00*
- (73) **BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) DIAS, Lino Miguel (PT); VAUPEL, Martin (DE); GOERTZ, Andreas (DE); WOLF, Hilmar (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỖN HỢP HOẠT CHẤT ĐỂ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CÂY TRỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CÂY TRỒNG SỬ DỤNG HỖN HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hỗn hợp hoạt chất chứa (A) propineb và thành phần (B) chứa (B1) một hoặc nhiều muối chứa bo (B), và (B2) một hoặc nhiều muối chứa mangan (Mn). Cụ thể hơn, các hỗn hợp hoạt chất theo sáng chế hữu dụng để cải thiện chất lượng cây trồng. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hỗn hợp này, phương pháp cải thiện chất lượng cây trồng nhờ hỗn hợp hoặc chế phẩm đã nêu theo sáng chế, hạt được xử lý bằng hỗn hợp hoặc chế phẩm và kit để thu được hỗn hợp hoặc chế phẩm này.

- (11) **1-0027465 B** (15) 15/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/05/2016 338
- (21) 1-2016-00304 (85) 22/01/2016
- (22) 26/02/2014 (86) PCT/CN2014/072574 26/02/2014
- (30) 201310258289.2 26/06/2013 CN (87) WO2014/206107 31/12/2014
- (51) **C07K 16/28; A61P 35/00; C12N 15/13; C07K 16/46; A61K 39/395; C07K 14/705**
- (73) **1. SHANGHAI JUNSHI BIOSCIENCES INC. (CN)**
Room 602, 781 Cailun Road, Zhangjiang Hi-Tech Park Shanghai 201203, China
2. JUNMENG BIOSCIENCES CO., LTD. (CN)
No. 2358 Chang'an Rd, Wujiang Economic-Technological Development Zone,
Suzhou, Jiangsu 215200, China
- (72) CHEN, Bo (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG HOẶC MẢNH CHỨC NĂNG CỦA NÓ GẮN KẾT VỚI PROTEIN GÂY CHẾT TẾ BÀO THEO CHƯƠNG TRÌNH 1 (PD-1) VÀ PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC PHÂN TÁCH ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết một cách đặc hiệu với PD-1 với ái lực cao hoặc mảnh chức năng của nó. Sáng chế cũng đề xuất phân tử axit nucleic mã hoá kháng thể của sáng chế hoặc mảnh chức năng của nó, vật truyền biểu hiện và tế bào vật chủ để biểu hiện kháng thể của sáng chế hoặc mảnh chức năng của nó, và phương pháp tạo ra kháng thể của sáng chế hoặc mảnh chức năng của nó. Sáng chế cũng đề cập đến thể tiếp hợp miễn dịch và dược phẩm chứa kháng thể của sáng chế hoặc mảnh chức năng của nó.

- (11) **1-0027466 B** (15) 15/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/09/2013 306
(21) 1-2013-00041
(22) 04/01/2013
(30) 2012-044048 29/02/2012 JP
(51) **C22C 38/04; C21D 8/02**
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) OKUDA, Kaneharu (JP); KAWAMURA, Kenji (JP); TAKAGI, Shusaku (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TÂM THÉP CÁN NGUỘI ĐỘ BỀN CAO CÓ GIỚI HẠN CHẢY VỚI TÍNH KHÔNG ĐẲNG HƯỚNG HAI CHIỀU THẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÂM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tâm thép cán nguội độ bền cao có giới hạn chảy với tính không đẳng hướng hai chiều thấp và tính năng dập tạo hình xuất sắc có thành phần bao gồm (theo % khối lượng): C: từ 0,06% đến 0,12%; Si: 0,7% hoặc nhỏ hơn; Mn: từ 1,2% đến 2,6%; P: 0,020% hoặc nhỏ hơn; S: 0,03% hoặc nhỏ hơn; Al hoà tan: từ 0,01% đến 0,5%; N: 0,005% hoặc nhỏ hơn; phần còn lại là Fe và các tạp chất không tránh được. Tâm thép này bao gồm, theo các tỷ lệ thể tích so với toàn bộ cấu trúc tế vi, 60% hoặc lớn hơn là pha ferit làm pha chính và 5% hoặc lớn hơn và 20% hoặc nhỏ hơn pha mactensit và có hàm số phân bố sự định hướng tinh thể 3D bằng 2,5 hoặc nhỏ hơn theo các góc $\{\varphi_1, \Phi, \varphi_2\} = \{0^\circ, 35^\circ, 45^\circ\}$.

- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0027467 B | (15) 15/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/12/2018 |
| | | 369 |
| (21) 1-2016-03427 | (85) 14/09/2016 | |
| (22) 16/03/2016 | (86) PCT/CN2016/076458 | 16/03/2016 |
| | (87) WO2017/156724 A1 | 21/09/2017 |

(51) **B29C 44/18**

(73) **SUZHOU FANCY CREATION INDUSTRIAL LIMITED (CN)**

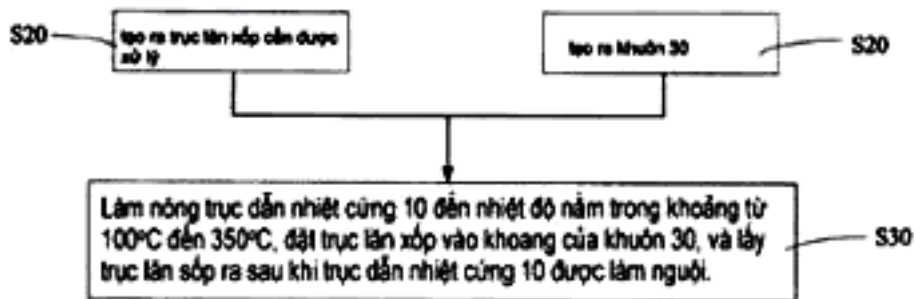
No. 1002, Chunsheng Road, Huangdai Town, Xiangcheng District, Suzhou, Jiangsu
215143 P. R. China

(72) WANG, Jianfeng (CN); YAN, Huan (CN); LIAO, Jingquan (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

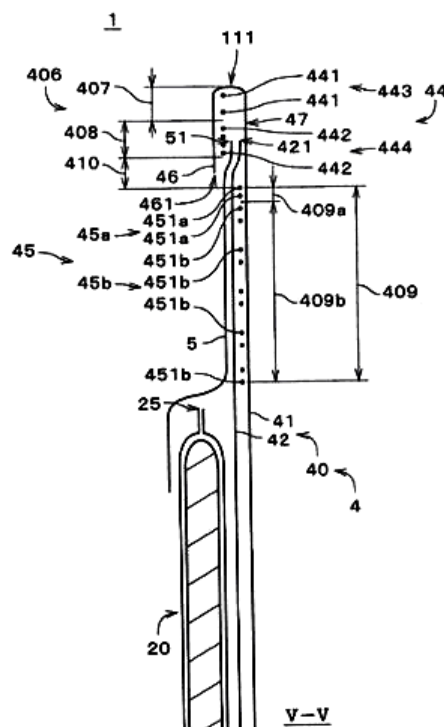
(54) **PHƯƠNG PHÁP NÉN BÊN TRONG CHO TRỤC LĂN XÓP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nén bên trong cho trục lăn xóp bao gồm các bước sau đây: bước tạo ra trục lăn xóp cần được xử lý, trục lăn xóp bao gồm trục dẫn nhiệt cứng và lớp bọc xóp được bọc vào trục dẫn nhiệt cứng; bước tạo ra khuôn, khuôn định ra một khoang trong đó để chứa lớp bọc xóp, đường kính trong của khoang trong khuôn nhỏ hơn đường kính ngoài của lớp bọc xóp; và bước làm nóng trục dẫn nhiệt cứng đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 100°C đến 350°C, đặt trục lăn xóp vào khoang trong khuôn, và lấy trục lăn xóp ra sau khi trục dẫn nhiệt cứng được làm nguội.



- | | | | |
|--|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027468 B | | (15) 15/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/11/2014 | 320 |
| (21) 1-2014-02359 | | (85) 17/07/2014 | |
| (22) 29/11/2012 | | (86) PCT/JP2012/080876 | 29/11/2012 |
| (30) 2011-287454 | 28/12/2011 | JP (87) WO2013/099510 A1 | 04/07/2013 |
| (51) A61F 13/496; A61F 13/15; A61F 13/49 | | | |
| (73) LIVEDO CORPORATION (JP)
45-2, Handaotsu, Kanadacho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0122 Japan | | | |
| (72) TAKAHASHI, Yuki (JP); AMANO, Emi (JP); UDA, Tomohito (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) SẢN PHẨM THẨM HÚT | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thẩm hút kiểu quần lót (1) bao gồm hai phần nhô dạng dải (13) nhô sang hai bên từ đường nối giữa các phần trước và sau bố trí tương ứng ở phía bụng và phía lưng của người mặc, chi tiết đàn hồi ở eo thứ nhất (443) nối với vùng eo thứ nhất (407) mà là phần bên trên của vùng eo (406) kéo dài dọc theo lỗ hở ở eo, và chi tiết đàn hồi ở eo thứ hai (444) nối với vùng eo thứ hai (408) mà là phần bên dưới của vùng eo (406). Ở trạng thái trong đó tấm chắn bên ngoài (4) được giãn dài theo hướng phải-trái, lực co giãn đơn vị thứ nhất mà là lực co giãn theo hướng phải-trái trên bề rộng đơn vị của vùng eo thứ nhất (407) theo hướng trên-dưới nhỏ hơn lực co giãn đơn vị thứ hai trong vùng eo thứ hai (408). Do đó, có thể ngăn không cho hai phần nhô dạng dải (13) cắt ở các phần đầu trên vào da của người mặc và ngăn không cho sản phẩm thẩm hút (1) trượt theo hướng trên-dưới khi mặc.

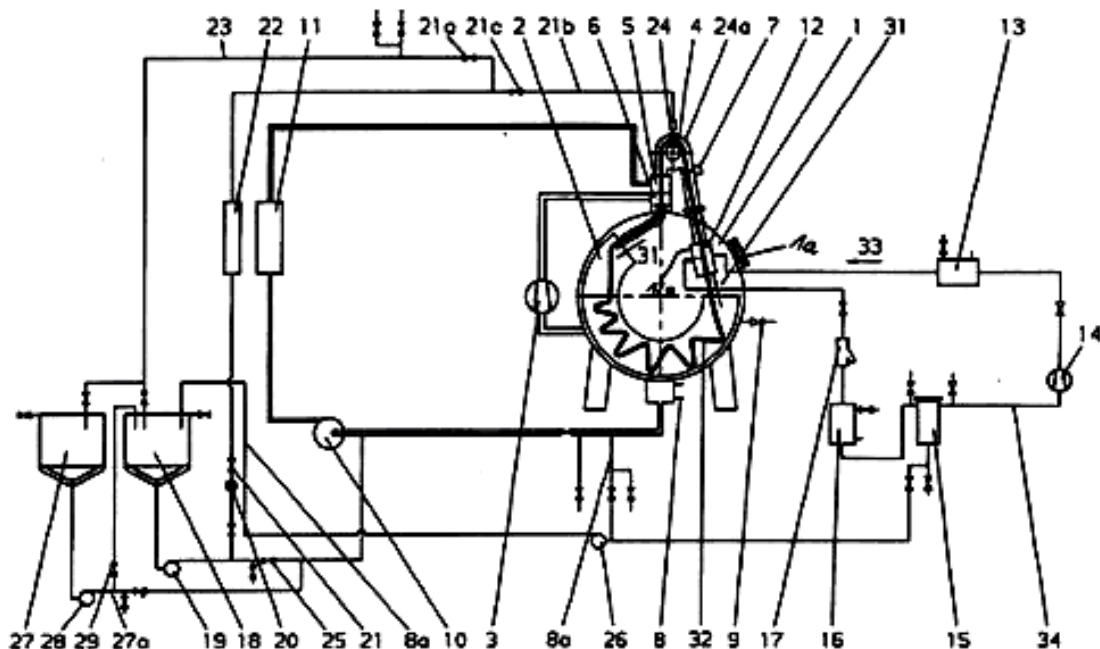


- (11) **1-0027469 B** (15) 15/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/10/2016 343
(21) 1-2016-02387 (85) 30/06/2016
(22) 16/12/2014 (86) PCT/JP2014/083205 16/12/2014
(30) 2014-011324 24/01/2014 JP (87) WO2015/111328 30/07/2015
2014-216848 24/10/2014 JP
(51) **C25D 5/50; C25D 5/12; C25D 9/08; C25D 7/06; C25D 11/34**
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) SHIGEKUNI Tomofumi (JP); SUZUKI Takeshi (JP); NAKAGAWA Yusuke (JP);
OSHIMA Yasuhide (JP); SUTO Mikito (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP DÙNG LÀM VẬT CHỨA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dùng làm vật chứa, tấm thép này có hình dạng bên ngoài ưu việt. Tấm thép dùng làm vật chứa có: tấm thép được mạ mà được tạo ra bằng cách phủ lên ít nhất một phần bề mặt của tấm thép bằng lớp mạ mà bao gồm ít nhất một lớp được chọn từ trong số lớp Sn, lớp hợp kim Fe-Sn-Ni, và lớp hợp kim Fe-Sn; và màng phủ mà được bố trí trên bề mặt tại mặt lớp mạ của tấm thép được mạ. Tấm thép dùng làm vật chứa có màng thiếc oxit mà chứa thiếc oxit và giữa lớp mạ và màng phủ, lượng điện cần cho sự khử thiếc oxit nằm trong khoảng từ 2,0 đến 5,0 mC/cm², màng phủ chứa Ti, và lượng kết dính theo Ti trên một bề mặt của tấm thép được mạ nằm trong khoảng từ 2,5 đến 30,0 mg/m².

- | | |
|---|-----------------------------------|
| (11) 1-0027470 B | (15) 15/01/2021 |
| (45) 25/02/2021 | 395B (43) 26/03/2018 360 |
| (21) 1-2017-04764 | (85) 28/11/2017 |
| (22) 06/05/2016 | (86) PCT/DE2016/000192 06/05/2016 |
| (30) 10 2015 005 773.1 08/05/2015 DE | (87) WO2016/180390 17/11/2016 |
| (51) D06B 1/02; D06B 15/04; F26B 13/30; D06B 3/32; D06B 5/22; D06B 5/26; D06B 15/02; D06B 3/28 | |
| (73) THIES GMBH & CO. KG (DE)
Borkener Strasse 155, Am Weissen Kreuz, 48653 Coesfeld, Germany | |
| (72) THIES, Alexander (DE); TIMMER, Berthold (DE) | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD) | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ SẢN PHẨM DỆT | |

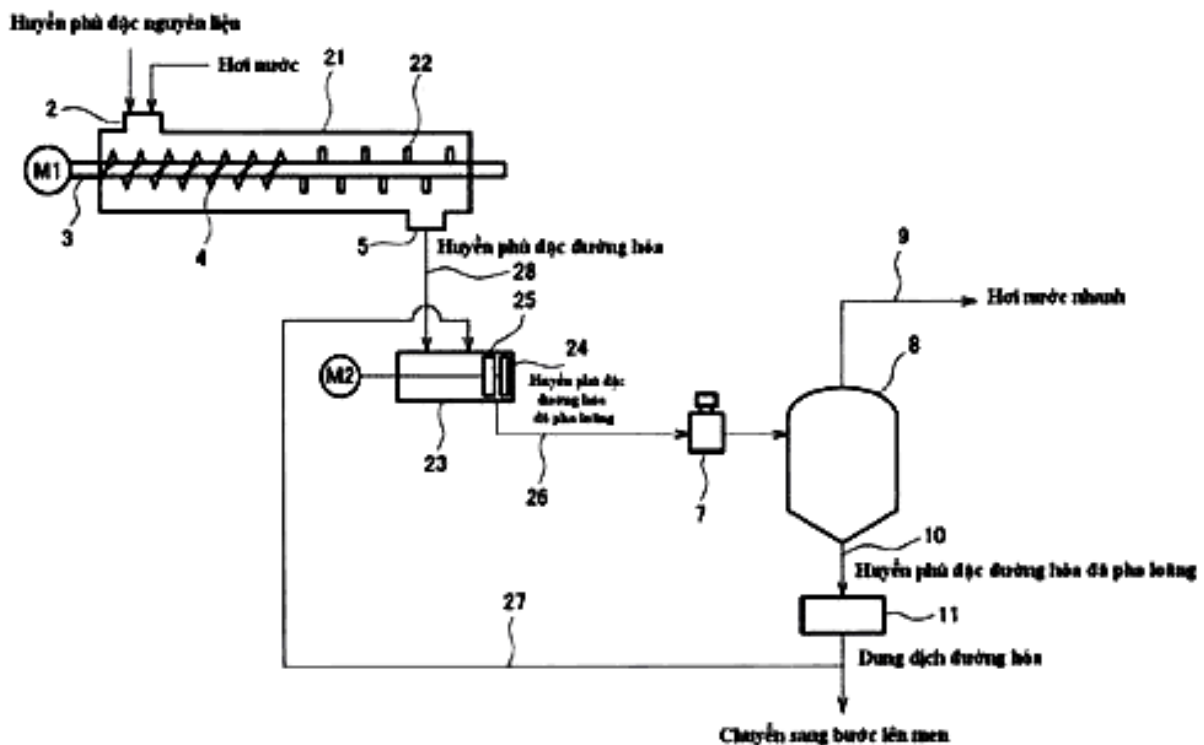
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý sản phẩm dệt, trong đó sản phẩm dệt được bố trí trong thiết bị xử lý và được xử lý bằng dung dịch xử lý có nước. Ở đây, độ ẩm của sản phẩm dệt được điều chỉnh đến một độ ẩm định trước khi bắt đầu xử lý, trong đó thể tích dung dịch xử lý được phun lên sợi tương ứng trong mỗi đơn vị thời gian được xác định một cách chính xác, do đó sản phẩm dệt có độ ẩm định trước khi kết thúc quy trình xử lý. Do đó, thiết bị được sử dụng cho phép thực hiện phương pháp xử lý sản phẩm dệt được thiết kế như là sợi vải, một bó lưới vải rộng hoặc bó sợi.



- (11) **1-0027471 B** (15) 15/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/08/2016 341
- (21) 1-2016-02076 (85) 08/06/2016
- (22) 14/05/2014 (86) PCT/JP2014/062839 14/05/2014
- (30) 2013-235371 13/11/2013 JP (87) WO2015/072163 21/05/2015
 2013-235370 13/11/2013 JP
- (51) **B29C 55/14; C08J 5/18; B29L 9/00; B29K 67/00; B29L 7/00**
- (73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
 2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
- (72) GOTO, Takamichi (JP); NAKAYA, Tadashi (JP); IKEHATA, Yoshitomo (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MÀNG POLYBUTYLEN TEREPHTALAT GIÃN HAI TRỤC**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng polybutylen terephtalat giãn hai trục chứa chế phẩm nhựa polyeste chứa 60% khối lượng polybutylen terephtalat hoặc nhiều hơn, trong đó nhiệt độ đỉnh của tang δ như được xác định bằng số đo độ nhớt đàn hồi động học ở tần số đo 10 Hz là 60°C hoặc cao hơn và 100°C hoặc thấp hơn theo cả chiều MD và chiều TD, và giá trị đỉnh của tang δ là 0,080 hoặc cao hơn và 0,15 hoặc thấp hơn theo cả chiều MD và chiều TD. Màng polybutylen terephtalat giãn hai trục theo sáng chế có thể được sử dụng thích hợp cho màng chuyển hóa, màng bao gói thực phẩm như túi đun quá nhiệt và bao bì thực phẩm ẩm, màng co và các ứng dụng tương tự.

- (11) **1-0027472 B** (15) 15/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/11/2016 344
 (21) 1-2016-02579 (85) 14/07/2016
 (22) 19/12/2014 (86) PCT/JP2014/006348 19/12/2014
 (30) 2013-269373 26/12/2013 JP (87) WO2015/098070 02/07/2015
 2014-161541 07/08/2014 JP
 (51) **C12P 19/00; C13K 1/02; B09B 3/00**
 (73) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670, Japan
 (72) KUSUDA, Hiromasa (JP); IZUMI, Noriaki (JP); TAJIRI, Hironori (JP); TSUJITA, Shoji (JP); TSUZAWA, Masaki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT DUNG DỊCH ĐƯỜNG HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dung dịch đường hóa, trong đó huyền phù đặc đường hóa thu được bằng cách xử lý thủy phân bằng nhiệt huyền phù đặc sinh khối xenluloza trong trạng thái siêu tới hạn hoặc trạng thái dưới tới hạn bởi hệ thống phản ứng liên tục. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống sản xuất dung dịch đường hóa, và hệ thống phản ứng liên tục này là phù hợp để thực hiện phương pháp sản xuất dung dịch đường hóa theo sáng chế.



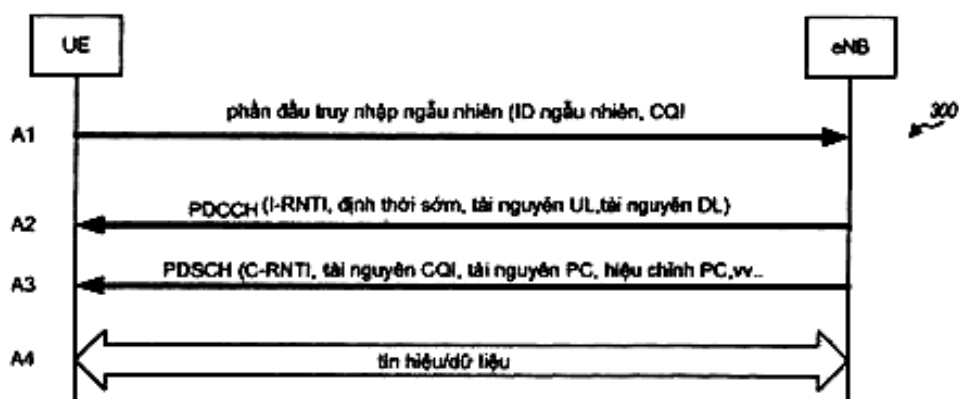
- (11) **1-0027473 B** (15) 15/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 26/02/2018 359
(21) 1-2017-04584 (85) 17/11/2017
(22) 11/05/2016 (86) PCT/JP2016/063971 11/05/2016
(30) 2015-104543 22/05/2015 JP (87) WO2016/190102 01/12/2016
(51) **D01F 8/12; D03D 15/00; D02G 1/02**
(73) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
(72) TAKAGI, Kentaro (JP); HAYASHI, Tsuyoshi (JP); YOSHIOKA, Daisuke (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **XƠ COMPOSIT HÚT ẨM CÓ CẤU TRÚC LỖI-VỎ, SỢI DỆT XOẮN GIẢ, VẢI CHỨA XƠ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến xơ composit hút ẩm có cấu trúc lõi-vỏ chứa polyme lõi là copolyme polyete-esteamit; polyme vỏ là polyamit, trong đó khi được xử lý bằng nước sôi trong 15 phút trong điều kiện không có tải trọng, xơ composit hút ẩm có cấu trúc lõi-vỏ này có độ co bởi nước sôi nằm trong khoảng từ 6% đến 11%; cũng như xơ có cấu trúc lõi-vỏ có khả năng hút ẩm cao và ổn định sau khi giặt cũng như độ bền sử dụng cao, và cảm giác mềm mại; sợi dệt xoắn giả chứa xơ này; vải chứa xơ này; và phương pháp sản xuất xơ này.

- (11) **1-0027474 B** (15) 15/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/05/2016 338
- (21) 1-2016-00187 (85) 15/01/2016
- (22) 25/07/2014 (86) PCT/US2014/048317 25/07/2014
- (30) 61/859,024 26/07/2013 US (87) WO2015/013690 29/01/2015
61/952,073 12/03/2014 US
- (51) **C07D 417/06; C07K 7/16; A61K 38/11**
- (73) **FERRING B.V.** (NL)
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, The Netherlands
- (72) WISNIEWSKI, Kazimierz (US); SCHTEINGART, Claudio (US); RIVIERE, Pierre (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT DỪNG LÀM CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ VASOPRESSIN-2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dùng làm chất chủ vận thụ thể vasopressin-2 và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất này là hữu ích để điều trị bệnh đái tháo nhạt, đái dầm ban đêm nguyên phát, và chứng tiểu đêm.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0027475 B | | (15) 15/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/07/2017 | 352 |
| (21) 1-2017-01731 | | (85) 30/05/2012 | |
| (22) 21/08/2007 | | (86) PCT/US2007/076439 | 21/08/2007 |
| (30) 60/839,220 | 21/08/2006 | US | (87) WO2008/024788 A2 |
| | 60/828,058 | 03/10/2006 | US |
| | 60/863,610 | 31/10/2006 | US |
| | 11/841,609 | 20/08/2007 | US |
- (51) **H04Q 7/38**
- (62) 1-2012-01518
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MALLADI, Durga, Prasad (US); DAMNJANOVIC, Aleksandar (RS); MONTOJO, Juan (ES)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. UE gửi phần đầu truy nhập ngẫu nhiên để truy nhập hệ thống. Phần đầu truy nhập ngẫu nhiên này có thể chứa định danh (ID - identifier) ngẫu nhiên, chỉ báo chất lượng kênh (CQI - channel quality indicator), v.v. UE có thể chọn ngẫu nhiên định danh ngẫu nhiên hoặc có thể được gán định danh ngẫu nhiên này. UE nhận đáp ứng truy nhập ngẫu nhiên từ trạm cơ sở. Đáp ứng truy nhập ngẫu nhiên này có thể chứa tài nguyên kênh điều khiển (chẳng hạn, tài nguyên CQI và PC), tài nguyên đường liên kết lên, và/hoặc thông tin điều khiển (chẳng hạn, thông tin hiệu chỉnh định thời sớm và điều khiển công suất) cho UE. Đáp ứng truy nhập ngẫu nhiên có thể được gửi thành hai phần bằng cách sử dụng hai thông báo. Thông báo thứ nhất có thể được gửi trên kênh điều khiển và có thể chứa thông tin nhận dạng và có thể là thông tin khác. Thông báo thứ hai có thể được gửi trên kênh dữ liệu dùng chung và có thể chứa thông tin còn lại cho đáp ứng truy nhập ngẫu nhiên.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027476 B | | (15) 15/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 27/11/2017 | 356 |
| (21) 1-2017-03451 | | (85) 06/09/2017 | |
| (22) 12/08/2015 | | (86) PCT/CN2015/086724 | 12/08/2015 |
| (30) 201510085362.X | 16/02/2015 | CN (87) WO2016/131229 | 25/08/2016 |

(51) **H04N 19/513; H04N 19/124**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

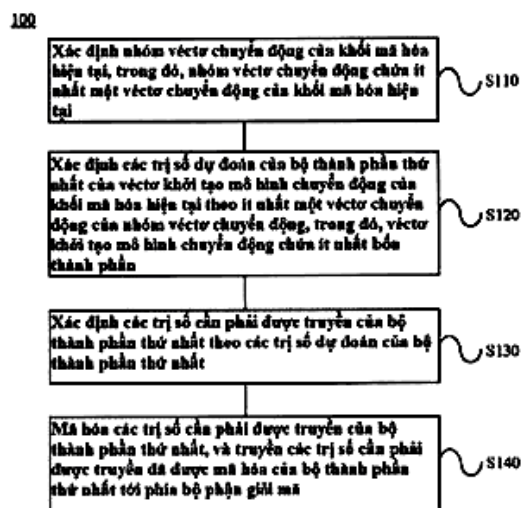
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIN, Sixin (CN); CHEN, Huanbang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

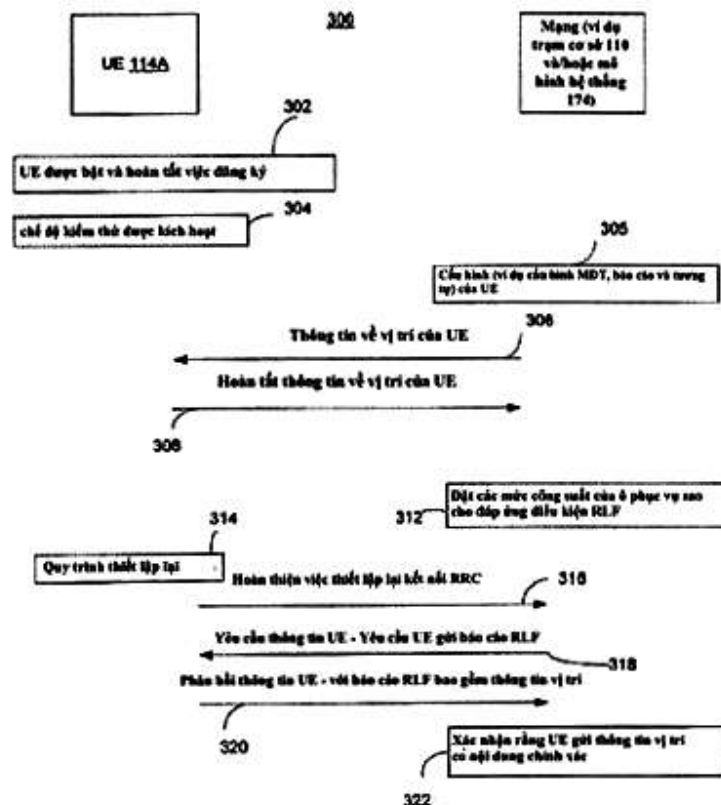
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VIDEO, VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế này đề cập tới phương pháp mã hóa hình ảnh video, phương pháp giải mã hình ảnh video, thiết bị mã hóa, và thiết bị giải mã. Phương pháp bao gồm các bước: xác định nhóm vectơ chuyển động của khối mã hóa hiện tại; xác định các trị số dự đoán của bộ thành phần thứ nhất của vectơ khởi tạo mô hình chuyển động của khối mã hóa hiện tại theo nhóm vectơ chuyển động; xác định các trị số cần phải được truyền của bộ thành phần thứ nhất theo các trị số dự đoán của bộ thành phần thứ nhất; và mã hóa các trị số cần phải được truyền của bộ thành phần thứ nhất, và truyền các trị số cần phải được truyền đã được mã hóa của bộ thành phần thứ nhất tới phía bộ phận giải mã. Theo phương pháp mã hóa hình ảnh video, phương pháp giải mã hình ảnh video, thiết bị mã hóa, và thiết bị giải mã theo các phương án thực hiện của sáng chế này, vectơ khởi tạo mô hình chuyển động của khối mã hóa hiện tại được xác định theo nhóm vectơ chuyển động; các trị số cần phải được truyền của mô hình chuyển động được xác định theo vectơ khởi tạo mô hình chuyển động; các trị số cần phải được truyền của mô hình chuyển động được mã hóa cho việc truyền, sao cho phía bộ giải mã thực hiện việc giải mã theo các trị số cần phải được truyền của mô hình chuyển động. Theo cách này, thể tích của dữ liệu và lượng các bit bị chiếm trong việc truyền mã hóa và giải mã sẽ có thể được giảm.



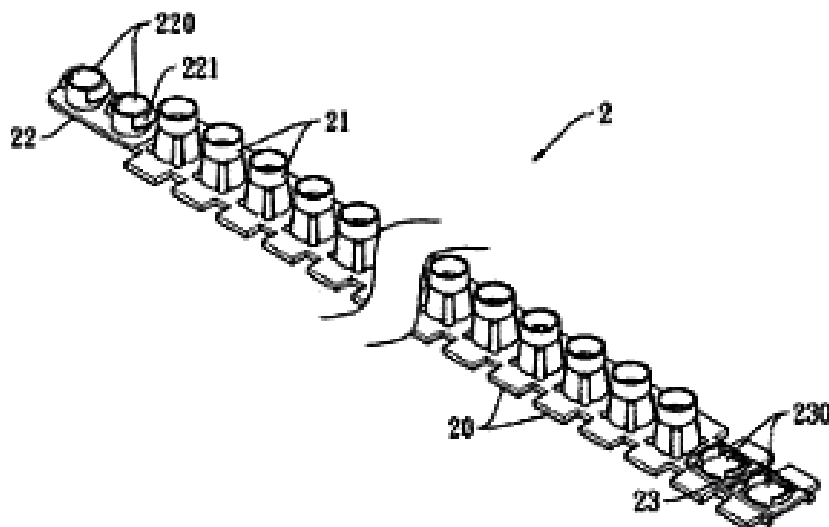
- (11) **1-0027477 B** (15) 15/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/03/2015 324
 (21) 1-2014-02690 (85) 11/08/2014
 (22) 11/01/2013 (86) PCT/FI2013/050022 11/01/2013
 (30) 61/591,759 27/01/2012 US (87) WO2013/110849 01/08/2013
 61/653,345 30/05/2012 US
 (51) **H04W 24/08; H04W 64/00; H04W 24/10; G01S 5/00**
 (73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**
 Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland
 (72) KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI); KOSKELA, Jarkko (FI); FREDRIKSSON, Esa (FI)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐO KIỂM CÁC THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập tới các phương pháp và thiết bị, bao gồm các sản phẩm chương trình máy tính, được đề xuất để đo kiểm các thiết bị không dây. Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất phương pháp. Phương pháp có thể bao gồm bước thu, tại thiết bị người dùng, thông tin vị trí được cung cấp bởi nút mạng; tạo, bởi thiết bị người dùng, báo cáo bao gồm ít nhất một thông tin đo đạc và thông tin vị trí thu được được liên kết với ít nhất một thông tin đo đạc; và gửi, bởi thiết bị người dùng, báo cáo bởi nút mạng, báo cáo này bao gồm ít nhất một thông tin đo đạc và thông tin vị trí thu được. Sáng chế còn đề cập tới thiết bị, các hệ thống, các phương pháp, và các vật phẩm liên quan.



- (11) **1-0027478 B** (15) 15/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 26/11/2012 296
 (21) 1-2012-00619
 (22) 09/03/2012
 (30) 100208960 19/05/2011 TW
 100211731 28/06/2011 TW
 (51) **B25C 1/00**
 (73) 1. **LIN, SHENG-HUEI (TW)**
 2F., No.409, Changsheng Rd., Gushan Dist., Kaohsiung, City 804, Taiwan
 2. **LIN, CHAN-WEI (TW)**
 No.1, Ren'ai Rd., Niasong Dist., Kaohsiung City 833, Taiwan
 3. **LIN, KUO CHOU (TW)**
 No.136, Ln. 513, Datong Rd., Luzhu Dist., Kaohsiung City 821, Taiwan
 (72) Lin, Sheng-Huei (TW); Lin, Chan-Wei (TW)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **ĐAI ĐÌNH ỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến đai đình ốc bao gồm chính thân, răng dọc theo hai bên của thân chính, ô cắm đình ốc mở ra từ bề mặt của thân chính, bộ phận ghép nối ở một đầu của thân chính và bao gồm hai hình trụ rỗng có hai chốt đối diện trên bề mặt chu vi, và bộ phận ghép nối tương ứng ở đầu kia của thân chính và bao gồm hai lỗ, hai bộ hai mặt bích đối diện trong đó các mặt bích của mỗi bộ được tạo thành trên miệng của mỗi lỗ, và rãnh hình chữ nhật trên bề mặt kia của thân chính và liên thông với các lỗ. Các trụ của bộ phận ghép nối của đai đình ốc thứ nhất có thể được chèn vào các lỗ của bộ phận ghép nối tương ứng của đai đình ốc thứ hai cho đến khi mặt bích được ép bởi các chốt và bộ phận ghép nối nằm trong rãnh.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027479 B | | (15) 18/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/09/2017 | 354 |
| (21) 1-2017-02847 | | (85) 25/07/2017 | |
| (22) 26/12/2014 | | (86) PCT/JP2014/006483 | 26/12/2014 |
| | | (87) WO2016/103300 | 30/06/2016 |

(51) **B25J 13/00; B25J 9/06; B25J 15/00; B23P 19/04**

(73) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

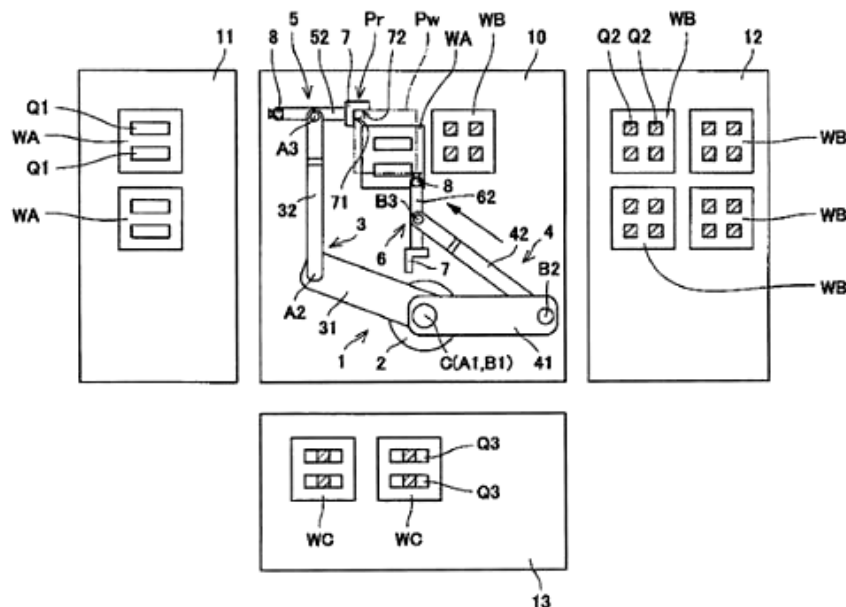
1-1, Higashikawasaki-cho, 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670, Japan

(72) MURAKAMI, Junichi (JP); BANDO, Kenji (JP); IWASAKI, Yukio (JP); HIBINO, Satoru (JP); TANAKA, Yoshiaki (JP); HASHIMOTO, Yasuhiko (JP); INADA, Takahiro (JP)

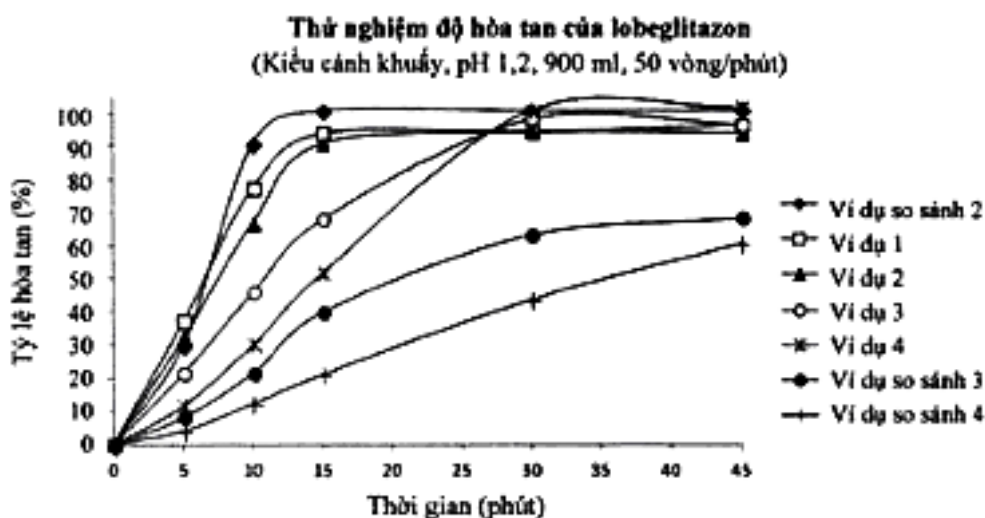
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ROBOT**

(57) Sáng chế đề xuất robot có khả năng dễ dàng thực hiện việc định vị phôi gia công mà không phải trang bị đồ gá định vị ở vị trí định trước. Robot này bao gồm: chi tiết giới hạn được tạo kết cấu để giới hạn chuyển động nằm ngang của phôi gia công định trước, chi tiết giới hạn được lắp ở đầu bàn tay thứ nhất lắp ở đầu mút của tay thứ nhất; và chi tiết di chuyển phôi gia công được tạo kết cấu để sinh ra tác động nhằm di chuyển phôi gia công theo phương nằm ngang, chi tiết di chuyển phôi gia công được lắp ở đầu bàn tay thứ hai lắp ở đầu mút của tay thứ hai. Bộ điều khiển thực hiện điều khiển việc định vị phôi gia công ở vị trí dừng theo cách sao cho: dựa trên thông tin kích thước định trước của phôi gia công và thông tin vị trí dừng đặt trước của phôi gia công, chi tiết giới hạn được định vị ở vị trí giới hạn định trước nằm trong vị trí dừng cho phôi gia công, và chi tiết di chuyển phôi gia công tác động lên phôi gia công và được di chuyển về phía vị trí giới hạn để di chuyển phôi gia công theo phương nằm ngang; và phôi gia công được đưa vào tiếp xúc với chi tiết giới hạn.



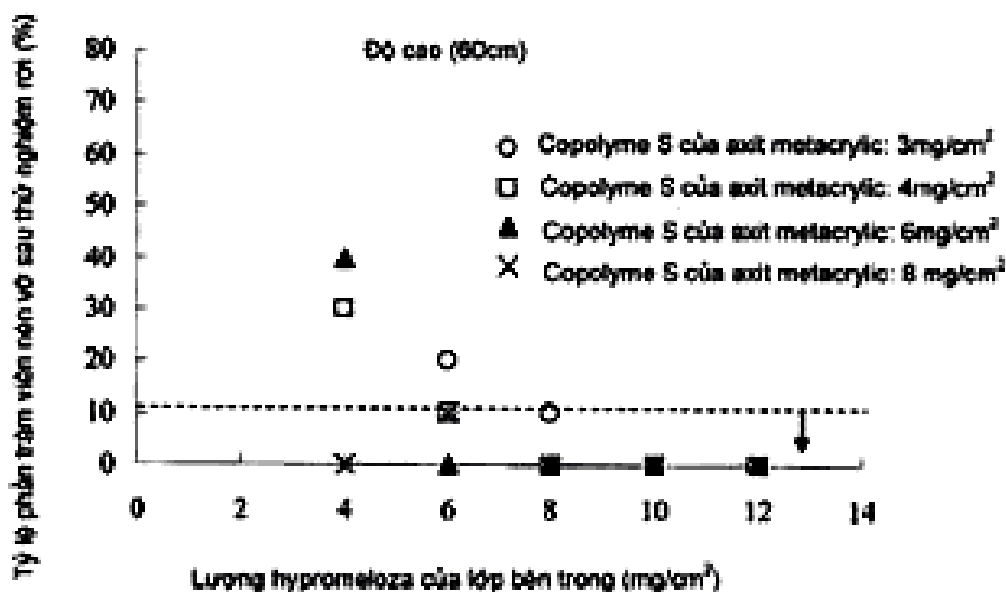
- (11) **1-0027480 B** (15) 18/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/07/2017 352
- (21) 1-2017-01398 (85) 17/04/2017
- (22) 04/11/2015 (86) PCT/KR2015/011801 04/11/2015
- (30) 10-2014-0153759 06/11/2014 KR (87) WO2016/072748 12/05/2016
- (51) *A61K 31/506; A61K 47/38; A61K 31/427*
- (73) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)**
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea
- (72) JUNG, Dae Young (KR); SHIN, Taek Hwan (KR); JOO, Min Jae (KR); PARK, Shin Jung (KR); LIM, Jong Lae (KR)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA LOBEGLITAZON ĐỂ SỬ DỤNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa lobe-glitazon để sử dụng qua đường miệng. Dược phẩm theo sáng chế có tỷ lệ hòa tan tốt và biểu hiện nhanh chóng tác dụng dược lý nhờ có chứa dẫn xuất xenluloza.



- (11) **1-0027481 B** (15) 18/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/01/2016 334
- (21) 1-2015-03183 (85) 28/08/2015
- (22) 20/02/2014 (86) PCT/GB2014/050494 20/02/2014
- (30) 1302997.0 20/02/2013 GB (87) WO2014/128468 28/08/2014
- (51) **C05G 3/00; C05D 9/02**
- (73) **YARA UK LIMITED (GB)**
Harvest House, Origin Way, Europarc, Grimsby N E, Lincolnshire DN37 9TZ,
United Kingdom
- (72) WARD, Stuart Charles (GB); BUTLER, Victoria Anne (GB); OBRESTAD, Torstein
(NO); TANDE, Terje (NO)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MỘT BƯỚC SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU HẠT PHÂN BÓN
DẠNG RẮN, NGUYÊN LIỆU HẠT PHÂN BÓN DẠNG RẮN, HUYỀN PHÙ
GỐC DẦU CỦA HẠT NGUYÊN LIỆU CHẤT DINH DƯỠNG VI LƯỢNG VÀ
PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HUYỀN PHÙ GỐC DẦU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp một bước sản xuất nguyên liệu hạt phân bón dạng rắn được phủ chất dinh dưỡng vi lượng, dạng hạt rời, không bụi, phương pháp bao gồm việc phủ chất lỏng duy nhất lên nguyên liệu hạt phân bón dạng rắn ở nhiệt độ môi trường mà không tạo ra các phản ứng hóa học hay phản ứng chelat, chất lỏng duy nhất bao gồm huyền phù của một hay nhiều nguyên liệu chất dinh dưỡng vi lượng trong dầu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến huyền phù gốc dầu của các hạt nguyên liệu chất dinh dưỡng vi lượng, phương pháp điều chế huyền phù gốc dầu này, và nguyên liệu hạt phân bón dạng rắn được sản xuất theo phương pháp nêu trên.

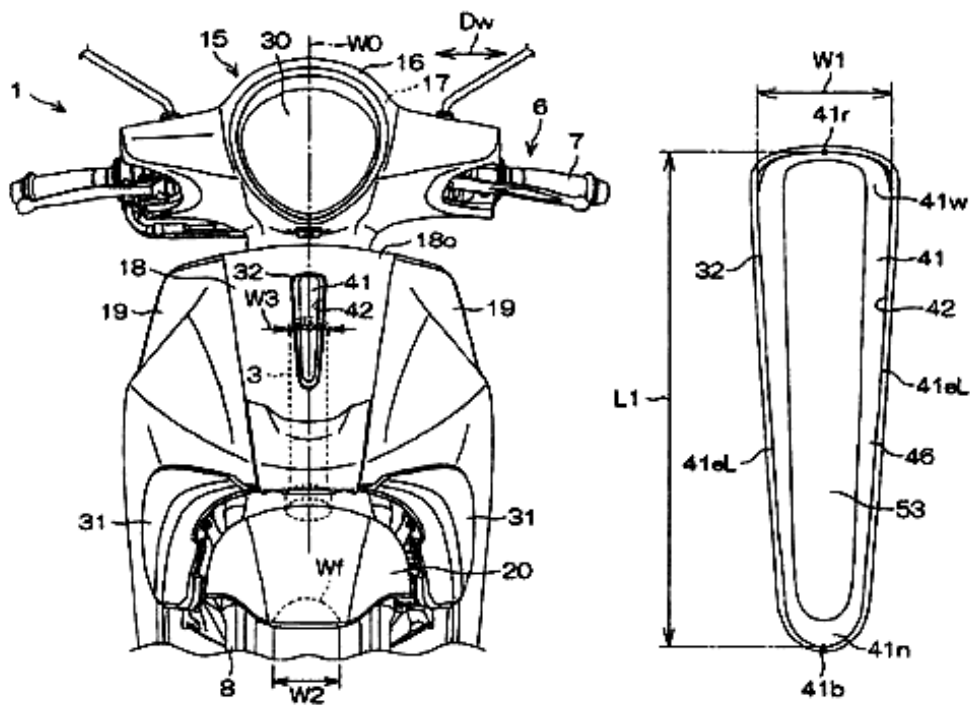
- (11) **1-0027482 B** (15) 18/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/12/2015 333
 (21) 1-2015-03368 (85) 14/09/2015
 (22) 21/02/2014 (86) PCT/JP2014/054104 21/02/2014
 (30) 2013-032759 22/02/2013 JP (87) WO2014/129568 28/08/2014
 (51) **A61K 9/36; A61K 45/00; A61P 1/04; A61K 47/38; A61K 31/606; A61K 47/32**
 (73) **ZERIA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
 10-11, Nihonbashi Kobuna-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8351, Japan
 (72) RYU, Akio (JP); OSADA, Miyako (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VIÊN NÉN ĐƯỢC BAO TAN TRONG RUỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến viên nén được bao tan trong ruột chứa thành phần dược tính với lượng lớn và có sức bền va đập thích đáng, mà không cần tạo ra lớp bao dày tan trong ruột. Viên nén được bao tan trong ruột này chứa (A) lõi viên nén chứa thành phần dược tính và có trọng lượng bằng 1.000mg hoặc lớn hơn; (B) lớp bao chứa polyme tan trong nước được đưa lên trên bề mặt của lõi viên nén; và (C) lớp bao tan trong ruột hòa tan ở độ pH bằng 7 hoặc lớn hơn được đưa lên trên bề mặt của lớp bao chứa polyme tan trong nước, trong đó tổng lượng polyme của lớp bao (B) và lượng polyme của lớp bao (C) nằm trong khoảng từ 10 đến 18mg/cm², lượng polyme của lớp bao (B) nằm trong khoảng từ 6 đến 12mg/cm², và lượng polyme của lớp bao (C) nằm trong khoảng từ 3 đến 6mg/cm².



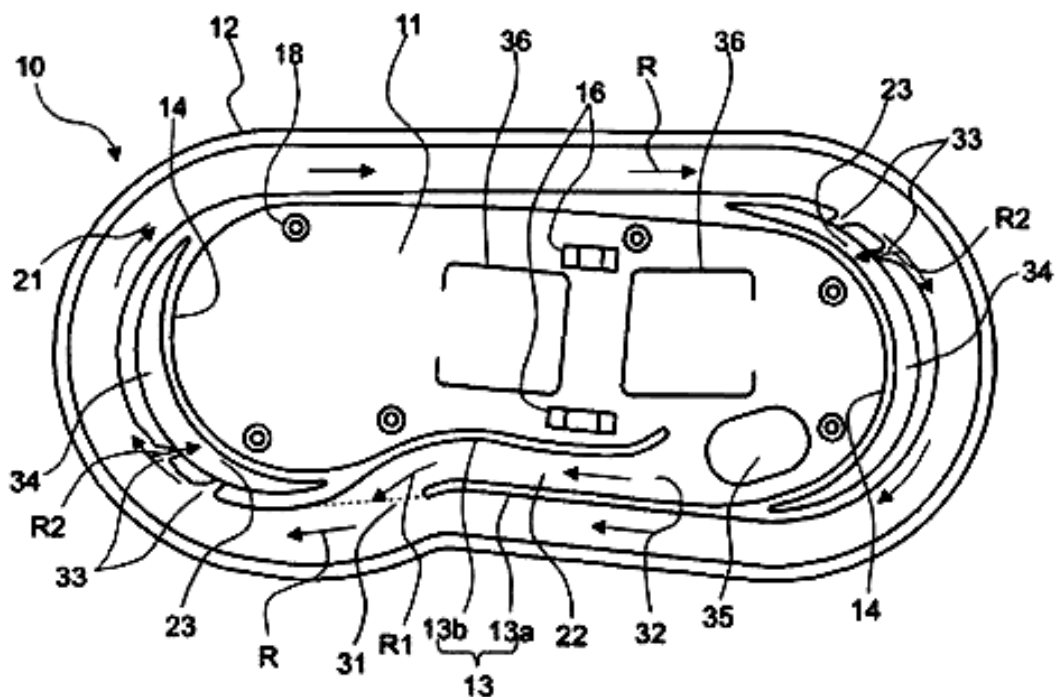
- (11) **1-0027483 B** (15) 18/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/10/2017 355
 (21) 1-2017-00865
 (22) 10/03/2017
 (30) 2016-072379 31/03/2016 JP
 (51) **B60Q 1/00; B60Q 1/28; F21S 8/10; B62J 6/00; B62J 6/02; B60Q 1/26; B62J 17/02**
 (73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Kenichi MURAMATSU (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) gồm đèn trước (30), cặp đèn chớp trước (31) và đèn vị trí (32) được bố trí tại tấm che trước (18). Đèn vị trí (32) gồm đèn LED (100) gồm nguồn sáng LED (44) và tấm che trong suốt (46) truyền ánh sáng của đèn LED (100) ra phía trước. Tấm che trong suốt (46) gồm phần để lộ (41) nhô ra phía trước từ hốc đèn (42) hở tại mặt trước (18o) của tấm che trước (18). Phần để lộ (41) có hình dạng dài theo phương thẳng đứng với độ dài theo hướng lên-xuống lớn hơn so với bề rộng trên hình chiếu từ trước của phương tiện và được bố trí tại trục tâm phương tiện (WO) trên hình chiếu từ trước của phương tiện. Mặt trong của phần để lộ (41) gồm các phần nhô (55) kéo dài theo hướng lên-xuống trong lúc nhô về phía sau.



- (11) **1-0027484 B** (15) 18/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/01/2017 346
 (21) 1-2016-04711 (85) 01/12/2016
 (22) 08/05/2015 (86) PCT/JP2015/063303 08/05/2015
 (30) 2014-096683 08/05/2014 JP (87) WO2015/170740 12/11/2015
 (51) **A61B 17/06**
 (73) **ALFRESA PHARMA CORPORATION (JP)**
 2-9, Kokumachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-8575, Japan
 (72) IWASAKI, Takeshi (JP); TSUJI, Takuya (JP); MORIHATA, Koji (JP); YOKOHIKI, Keiichi (JP); NISHIMURA, Motokazu (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
 (54) **BAO GÓI ĐỰNG CHỈ KHÂU**

- (57) Sáng chế đề xuất bao gói đựng chỉ khâu bao gồm: máng cuộn (21) hình vòng khuyên; lỗ hút (33) thông với máng cuộn (21) và có khả năng hút không khí từ máng cuộn (21) để từ đó có thể xả không khí ra ngoài; và lỗ nạp (31) thông với máng cuộn (21) và có khả năng tạo luồng không khí theo chiều cuộn R của máng cuộn (21) để dẫn chỉ khâu vào trong máng cuộn (21), và được cấu tạo sao cho không khí trong máng cuộn (21) bị hút từ lỗ hút (33) và được xả ra ngoài, sao cho luồng không khí được tạo ra trong máng cuộn (21) và chỉ khâu được cuộn trong máng cuộn (21) bằng chính luồng không khí này, và đồng thời chỉ khâu được chứa và giữ trong máng cuộn (21).



(11) 1-0027485 B		(15) 18/01/2021	
(45) 25/02/2021	395B	(43) 26/06/2017	351
(21) 1-2016-05147		(85) 29/12/2016	
(22) 27/08/2015		(86) PCT/JP2015/074139	27/08/2015
(30) 2014-172204	27/08/2014	JP (87) WO2016/031893	03/03/2016

(51) **F25B 1/00**

(73) **ECO STATION CO., LTD. (JP)**

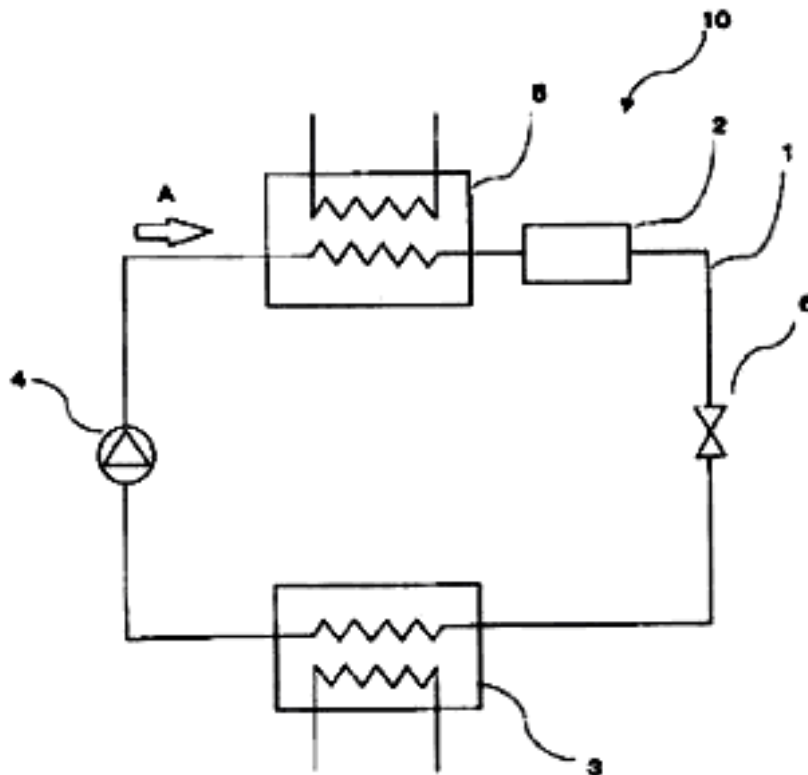
4-7-29 Fukasawa, Setagaya-ku Tokyo 1580081, JAPAN

(72) KORENAGA Tatsuyuki (JP); ATAKA Ryosuke (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH CHẤT LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều chỉnh làm lạnh mà có thể giảm mức tiêu thụ năng lượng của một thiết bị làm lạnh với cấu trúc đơn giản, và có thể dễ dàng được áp dụng cho thiết bị làm lạnh hiện có. Thiết bị điều chỉnh làm lạnh (2) theo sáng chế cung cấp điện tử cho chất làm lạnh được đặt xen trong đường ống làm lạnh (1) trong thiết bị làm lạnh dạng nén hoặc thiết bị làm lạnh dạng hấp thụ.



(11) **1-0027486 B** (15) 18/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/01/2016 334
 (21) 1-2015-02477
 (22) 08/07/2015
 (30) 10 2014 109 651.7 10/07/2014 DE

(51) **G01N 22/04; D01H 13/26; G01N 33/36; G01B 7/06; D01H 13/22; D01H 5/32**

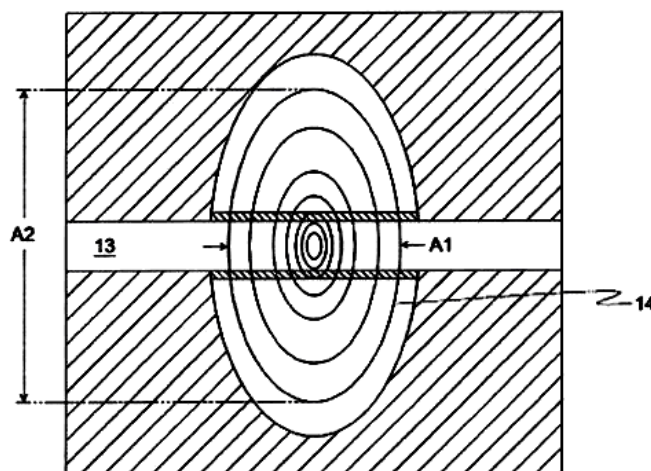
(73) **RIETER INGOLSTADT GMBH (DE)**
 Friedrich-Ebert-Strasse 84, 85055 Ingolstadt, Germany

(72) Michael Ueding (DE); Otmar Kovacs (DE); Tobias Hermann (DE); Thomas Eibert (DE); Muhammad Usman Faz (PK); Uwe Siart (DE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

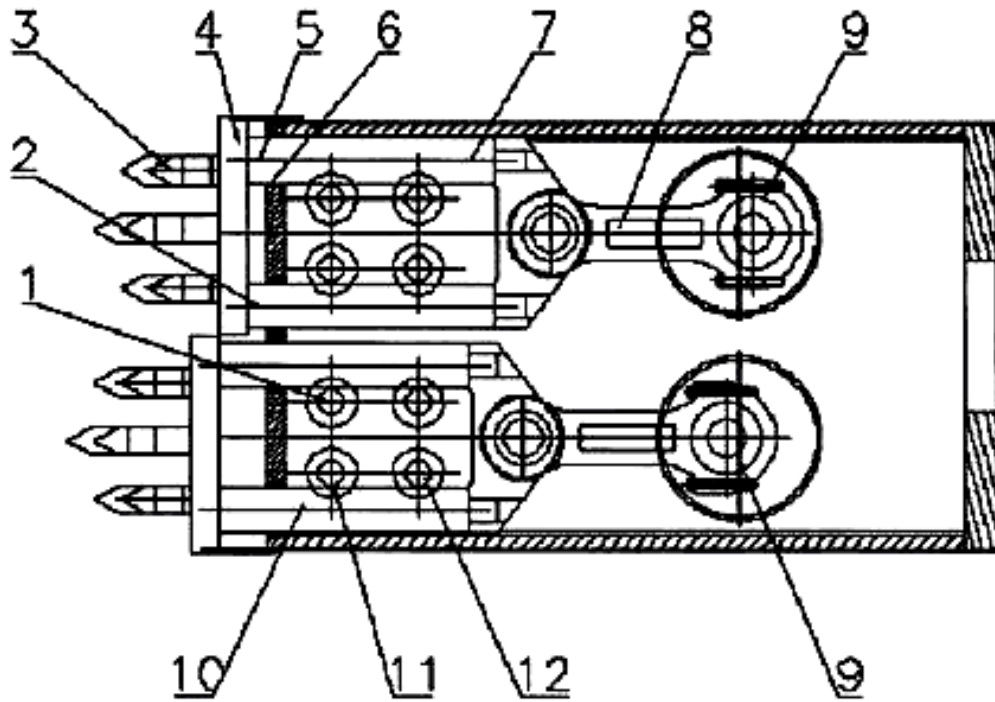
(54) **BUỒNG CỘNG HƯỞNG VI SÓNG VÀ MÁY CHUẨN BỊ KÉO SỢI ĐƯỢC TRANG BỊ BUỒNG CỘNG HƯỞNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến buồng cộng hưởng vi sóng (8) dùng để giám sát vật liệu sợi dạng bện, buồng cộng hưởng vi sóng (8) bao gồm khoang cộng hưởng bên trong (7) trong đó điện trường có thể được tạo ra bởi ít nhất một bố trí ghép nối đầu vào (9) của buồng cộng hưởng vi sóng (8), buồng cộng hưởng vi sóng (8) bao gồm ít nhất một lỗ nạp (10) cho vật liệu sợi (3; 15) thông vào trong khoang cộng hưởng (7), mà qua đó vật liệu sợi (3; 15) có thể đi vào trong khoang cộng hưởng (7) theo một hướng vận chuyển định trước (T), buồng cộng hưởng vi sóng (8) bao gồm ít nhất một lỗ xả (11) cho vật liệu sợi (3; 15), và buồng cộng hưởng vi sóng (8) bao gồm kênh xuyên (13) cho vật liệu sợi (3; 15) nối lỗ nạp (10) và lỗ xả (11) theo hướng vận chuyển (T) nêu trên và chạy qua khoang cộng hưởng (7). Theo sáng chế, biên dạng bên trong của khoang cộng hưởng (7) được tạo ra sao cho các vị trí có cùng trị số cường độ điện trường trong một mặt cắt ngang của hốc cộng hưởng vi sóng (8) song song với hướng vận chuyển (T), mỗi vị trí nằm trên các đường sức (14), hình dạng của nó có kích thước lớn nhất (A1) theo hướng vận chuyển (T) trong vùng của kênh xuyên (13), kích thước này nhỏ hơn kích thước lớn nhất (A2) của nó theo hướng vuông góc với hướng vận chuyển. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy chuẩn bị kéo sợi được trang bị buồng cộng hưởng vi sóng này.



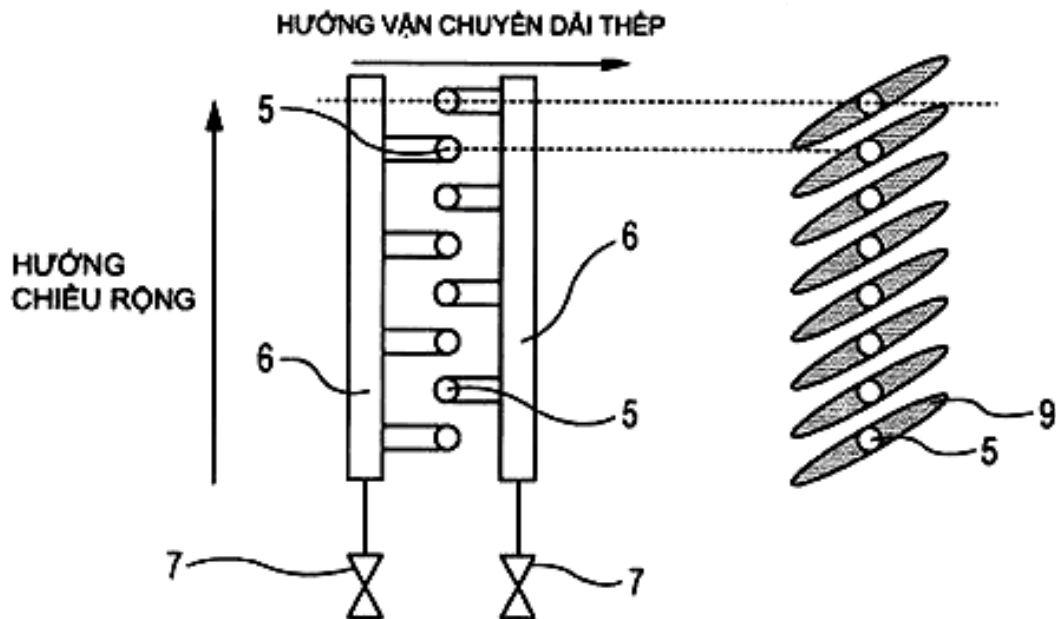
- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027487 B | | (15) 18/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 26/10/2015 | 331 |
| (21) 1-2015-03018 | | (85) 18/08/2015 | |
| (22) 08/10/2013 | | (86) PCT/CN2013/001199 | 08/10/2013 |
| (30) 201210297181.X | 06/08/2012 | CN (87) WO2014/023086 A2 | 13/02/2014 |
| 201210293049.1 | 13/08/2012 | CN | |
| 201210290392.0 | 13/08/2012 | CN | |
| 201210454125.2 | 07/11/2012 | CN | |
| 201210454001.4 | 07/11/2012 | CN | |
| 201210454142.6 | 07/11/2012 | CN | |
| 201210454532.3 | 07/11/2012 | CN | |
| 201210454531.9 | 07/11/2012 | CN | |
| 201210596479.0 | 28/12/2012 | CN | |
| 201310058117.0 | 22/02/2013 | CN | |
| 201310180610.X | 10/05/2013 | CN | |
| 201310221230.6 | 01/06/2013 | CN | |
- (51) **E21C 27/12; E21C 35/08; E21C 27/14**
- (76) **LIU SUHUA (CN)**
 Yanzhou Haizhi Mechanical and Electrical Technology Co., Ltd, Xinyanzhen Industrial Park Yanzhou, Shandong Province 272100, China
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CHIỀU CAO VÀ/HOẶC CHIỀU RỘNG VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TÁC ĐỘNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG RÃNH QUAY LUNG VÀO NHAU VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TĂNG CHIỀU CAO VÀ/HOẶC CHIỀU RỘNG VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TÁC ĐỘNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG RÃNH QUAY LUNG VÀO NHAU**
- (57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực máy móc, và cụ thể là đề xuất phương pháp tăng chiều cao và/hoặc chiều rộng và điều chỉnh đầu tác động bằng cách sử dụng rãnh quay lung vào nhau và thiết bị thực hiện phương pháp tăng chiều cao và/hoặc chiều rộng và điều chỉnh đầu tác động bằng cách sử dụng rãnh quay lung vào nhau, trong lĩnh vực khai thác mỏ hoặc máy cơ khí. Thiết bị này bao gồm cơ cấu dẫn hướng rãnh quay lung vào nhau, cơ cấu đỡ tác động, cơ cấu dẫn động, đầu tác động, trong đó cơ cấu dẫn hướng rãnh quay lung vào nhau bao gồm kết cấu rãnh quay lung vào nhau ma sát lẫn, chi tiết dẫn hướng tác động, kết cấu rãnh quay lung vào nhau ma sát lẫn bao gồm rãnh ma sát lẫn trên và rãnh ma sát lẫn dưới, chi tiết phát động tác động dẫn động chi tiết dẫn hướng tác động dịch chuyển qua lại theo cách lăn ma sát, chi tiết dẫn hướng tác động được đặt trong không gian chiếm bởi thân lăn dẫn hướng bên ngoài, chi tiết dẫn hướng tác động làm tăng chiều cao điều chỉnh của đầu tác động, và kết cấu rãnh quay lung vào nhau ma sát lẫn và chi tiết dẫn hướng tác động điều chỉnh hướng dịch chuyển qua lại của bộ phận giữ răng.

Phương án 1



- (11) **1-0027488 B** (15) 18/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/11/2015 332
 (21) 1-2015-02581 (85) 16/07/2015
 (22) 27/11/2013 (86) PCT/JP2013/006952 27/11/2013
 (30) 2012-280418 25/12/2012 JP (87) WO2014/103164 A1 03/07/2014
 (51) **B21B 45/02**
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) UEOKA, Satoshi (JP); CHIBA, Takeshi (JP); IBUKI, Kazuya (JP); IIJIMA, Yoshitsugu (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LÀM NGUỘI DẢI THÉP CÁN NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm nguội và thiết bị làm nguội mà, trong quá trình làm nguội dải thép cán nóng, điều chỉnh lượng nước làm nguội theo cách thức hai giai đoạn đối với mỗi bộ ống phun theo hướng chiều rộng và thay đổi tốc độ mà dải thép được làm nguội ở tốc độ đó, theo cách thức nhiều giai đoạn bằng phương pháp đơn giản, và có hiệu quả cụ thể trong quá trình làm nguội bề mặt dưới của dải thép, nơi khoảng không là hẹp. Các vòi phun (5) được bố trí thành hàng theo hướng chiều rộng của dải thép ở khoảng dài được xác định trước. Hai hệ thống ống phun làm nguội (6) được bố trí cho một bộ sao cho các vòi phun (5) gần kề theo hướng chiều rộng có thể được cấp nước làm nguội từ các hệ thống ống dẫn khác nhau, và van phun (7) được gắn với mỗi ống phun làm nguội (7) do đó việc phun/ngừng phun nước làm nguội có thể được thực hiện riêng lẻ.

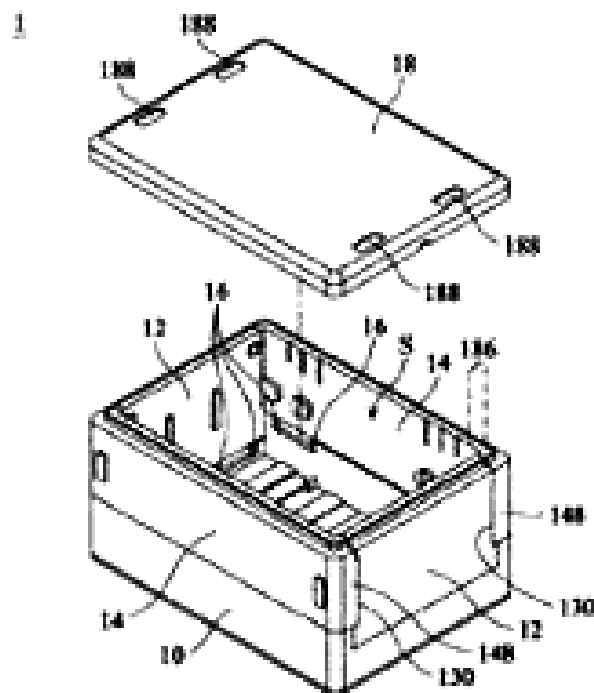


- (11) **1-0027489 B** (15) 18/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 27/02/2017 347
(21) 1-2016-04047 (85) 25/10/2016
(22) 26/03/2015 (86) PCT/JP2015/059321 26/03/2015
(30) 2014-070677 30/03/2014 JP (87) WO2015/151989 A1 08/10/2015
(51) **A61K 31/196; A61K 47/10; A61P 43/00; A61K 9/08; A61P 19/02; A61P 29/00; A61K 31/355; A61K 47/12**
(73) **KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
(72) ADO, Kazuyoshi (JP); IMAI, Kozue (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ SỬ DỤNG BÊN NGOÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN SỰ HÓA VÀNG CỦA DƯỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật bào chế có thể ngăn chặn sự hóa vàng xảy ra theo thời gian hoặc dưới điều kiện nhiệt độ cao để tạo ra độ ổn định bảo quản vượt trội, trong khi kết hợp diclofenac và/hoặc muối của nó và tocopherol và/hoặc dẫn xuất của nó vào trong dược phẩm dùng để sử dụng bên ngoài chứa nước.
Cách thức giải quyết vấn đề
Khi axit lactic và/hoặc muối của nó được trộn vào trong dược phẩm dùng để sử dụng bên ngoài chứa diclofenac và/hoặc muối của nó, tocopherol và/hoặc dẫn xuất của nó, và nước, có thể ngăn chặn sự hóa vàng xảy ra theo thời gian hoặc dưới điều kiện nhiệt độ cao, và tạo ra độ ổn định bảo quản vượt trội trong dược phẩm dùng để sử dụng bên ngoài.

- (11) **1-0027490 B** (15) 18/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/11/2014 320
(21) 1-2014-01305
(22) 22/04/2014
(30) 13165931.0 30/04/2013 EP
(51) ***C08F 10/00; H02G 7/12***
(73) **SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)**
1 Siam Cement Rd., Bangsue, Bangkok 10800, Thailand
(72) Yaowamand Angkitpaiboon (TH); Attawut Kumkrong (TH)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM POLYME VÀ VÒNG ĐỆM CẤP BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme chứa: a) 1-90 phần trọng lượng polyetylen nhị thể; b) 1-20 phần trọng lượng chất đồng trùng hợp etylen-octen có chỉ số MFI là 0,2-30 g/10 phút; và c) 1-13 phần trọng lượng chất độn chống vết.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vòng đệm cấp bao gồm chế phẩm polyme này.

- (11) **1-0027491 B** (15) 18/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/05/2017 350
 (21) 1-2016-01125
 (22) 29/03/2016
 (30) 104137822 17/11/2015 TW
 (51) **B65D 6/18**
 (73) **INDUSTRIAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (TW)**
 No. 195, Sec. 4, Chung Hsing Rd., Chutung, Hsinchu 31040, Taiwan
 (72) Ju-Chia KUO (TW); Hui-Chuan CHEN (TW); Hao-Hsuan PENG (TW); Yun-Wei HUNG (TW); Ching-Tsung CHENG (TW); Chao-Hui TU (TW); Yung-Ping TIEN (TW); Yan-Ling LIAO (TW)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **HỘP LẠNH CÓ THỂ GẤP LẠI**

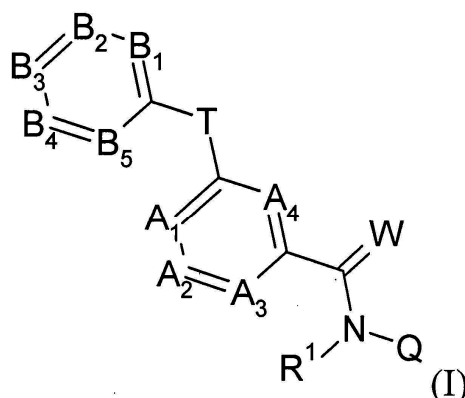
(57) Sáng chế đề cập đến hộp lạnh có thể gấp lại bao gồm thân chính, cặp sườn ốp thứ nhất, cặp sườn ốp thứ hai, nhiều chi tiết nối trục xoay, và nắp. Thân chính có tấm nền với cặp sườn ốp kết nối thứ nhất và sườn ốp kết nối thứ hai được mở rộng từ đó. Cạnh đáy của sườn ốp thứ nhất và thứ hai lần lượt có ít nhất một trục thứ nhất và trục thứ hai trên đó. Mỗi chi tiết nối trục xoay có phần nối trục xoay và phần cố định, trong đó phần nối trục xoay được nối hướng trục với hai đầu của trục thứ nhất và thứ hai, và phần cố định được nối với cạnh bên trong của sườn ốp kết nối thứ hai. Do đó, đạt được sự kết nối trục ở giữa thân chính và sườn ốp thứ nhất và thứ hai. Nắp được ghép với các cạnh trên của sườn ốp thứ nhất và thứ hai.



- (11) **1-0027492 B** (15) 18/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/01/2017 346
(21) 1-2016-03289 (85) 05/09/2016
(22) 21/07/2014 (86) PCT/CN2014/082601 21/07/2014
(30) 201410055218.7 18/02/2014 CN (87) WO2015/123961 A1 27/08/2015
(51) **B29C 44/44; B29B 9/06**
(73) **MIRACL CHEMICALS CO., LTD.** (CN)
No. 35 Changsha Road, ETDZ Yantai City, Shandong 264006, China
(72) HUANG, Bo (CN); WANG, Renhong (CN); WANG, Guangfu (CN); ZHANG, Sheng (CN); ZHAO, Wei (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HẠT CHẤT ĐẸO POLYURETAN NHIỆT ĐẸO TRƯƠNG NỞ ĐƯỢC ÉP ĐÙN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HẠT CHẤT ĐẸO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt chất dẻo polyuretan nhiệt dẻo trương nở được ép đùn và phương pháp điều chế hạt chất dẻo này. Hạt chất dẻo bao gồm các thành phần với các phân tính theo trọng lượng sau: 100 phần theo trọng lượng chất dẻo polyuretan nhiệt dẻo, 0,01-0,5 phần theo trọng lượng chất tạo mầm bọt, và 0,01-0,2 phần theo trọng lượng chất chống oxy hóa. Phương pháp điều chế bao gồm bước: trộn nguyên liệu, sau đó đặt hỗn hợp vào máy đúc ép tạo hạt để sản xuất hạt nguyên liệu thô thích hợp để tạo bọt, cuối cùng đặt hạt vào máy đúc ép bọt, và khuôn tạo bọt, sau đó tạo viên dưới nước, do đó thu được hạt thành phẩm. Sáng chế sử dụng phương pháp đùn ép để điều chế hạt polyuretan nhiệt dẻo trương nở. Việc kiểm soát điều kiện làm việc của quy trình tạo bọt có thể dẫn tới đạt được hạt trương nở có mật độ kiểm soát được, mật độ ô phân bố đều. Quy trình sản xuất tổng thể này dễ vận hành. Không có bất kỳ hạn chế hoặc yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị, phương pháp này thích hợp cho sản xuất liên tục trong công nghiệp.

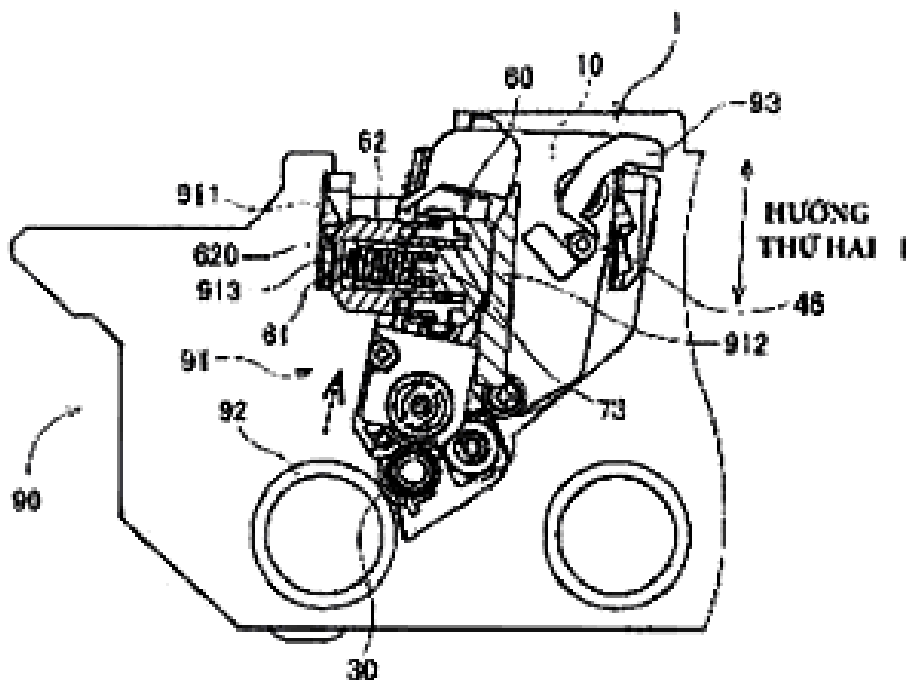
- (11) **1-0027493 B** (15) 18/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/08/2016 341
- (21) 1-2016-01891 (85) 25/05/2016
- (22) 05/11/2014 (86) PCT/EP2014/073796 05/11/2014
- (30) 13191612.4 05/11/2013 EP (87) WO2015/067648 14/05/2015
- (51) **C07D 249/06; A61K 31/4192; A61K 31/4439; C07D 409/12; C07D 401/04; A01N 43/647; A61P 33/00**
- (73) **BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 10, 51373 Leverkusen, Germany
- (72) HALLENBACH, Werner (DE); GÖRGENS, Ulrich (DE); TURBERG, Andreas (DE); ILG, Kerstin (DE); HORSTMANN, Sebastian (DE); KÖBBERLING, Johannes (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT ĐƯỢC THỂ HALOGEN, CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ HẠT CHUYÊN GEN HOẶC HẠT THÔNG THƯỜNG VÀ THỰC VẬT MỘC LÊN TỪ CHÚNG**
- (57) Sáng chế, đề cập đến hợp chất có công thức chung (I):



trong đó, mỗi một góc A_1 - A_4 , T, W, Q, R^1 và B_1 - B_4 như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến các quy trình điều chế hợp chất có công thức (I). Hợp chất theo sáng chế là đặc biệt thích hợp để kiểm soát côn trùng, nhện và giun tròn trong nông nghiệp, và ngoại ký sinh trùng trong thuốc thú y.

- | | | | |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0027494 B | | (15) 18/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/10/2018 | 367 |
| (21) 1-2018-03187 | | (85) 23/07/2018 | |
| (22) 26/08/2016 | | (86) PCT/JP2016/075013 | 26/08/2016 |
| (30) 2015-254200 | 25/12/2015 | JP (87) WO2017/110141 | 29/06/2017 |
| (51) G03G 15/08; G03G 21/16 | | | |
| (73) BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP) | | | |
| | 15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678561 (JP) | | |
| (72) ITABASHI, Nao (JP) | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | | |
| (54) HỘP CHỨA CHẤT HIỆN ẢNH | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa chất hiện ảnh có bề mặt tiếp xúc điện, sự mài mòn của bề mặt tiếp xúc điện này được giảm. Hộp chứa chất hiện ảnh có phần vỏ (10) đựng chất hiện ảnh trong đó; con lăn hiện ảnh (30); phương tiện lưu trữ (61) có bề mặt tiếp xúc điện; và bộ phận giữ (62) mà giữ bề mặt tiếp xúc điện. Bộ phận giữ (62) có thể chuyển động được so với phần vỏ (10) theo hướng thứ hai. Do đó, vị trí của phần vỏ (10) theo hướng thứ hai có thể được thay đổi mà không thay đổi vị trí của bề mặt tiếp xúc điện theo hướng thứ hai. Theo đó, vị trí của phần vỏ (10) có thể được thay đổi, trong khi điều kiện tiếp xúc của bề mặt tiếp xúc điện được duy trì, trong hoạt động tháo ra sau khi hộp chứa chất hiện ảnh (1) đã được lắp vào. Kết quả là, sự mài mòn của bề mặt tiếp xúc điện có thể được giảm xuống.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027495 B | | | (15) 18/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | | (43) 26/01/2015 | 322 |
| (21) 1-2014-02329 | | | (85) 15/07/2014 | |
| (22) 16/01/2013 | | | (86) PCT/US2013/021664 | 16/01/2013 |
| (30) 61/589,472 | 23/01/2012 | US | (87) WO2013/112328 A1 | 01/08/2013 |
| | 13/741,423 | 15/01/2013 | US | |

(51) **G02C 7/02; B41M 5/24**

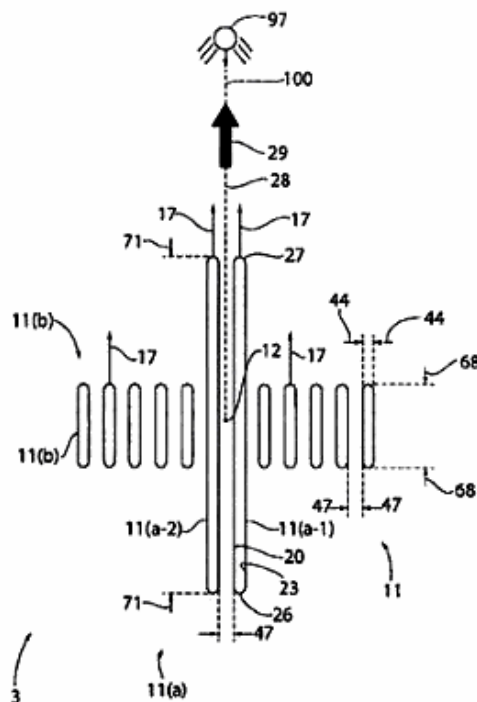
(73) **TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)**
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, US

(72) CARPENTER, William, D. (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

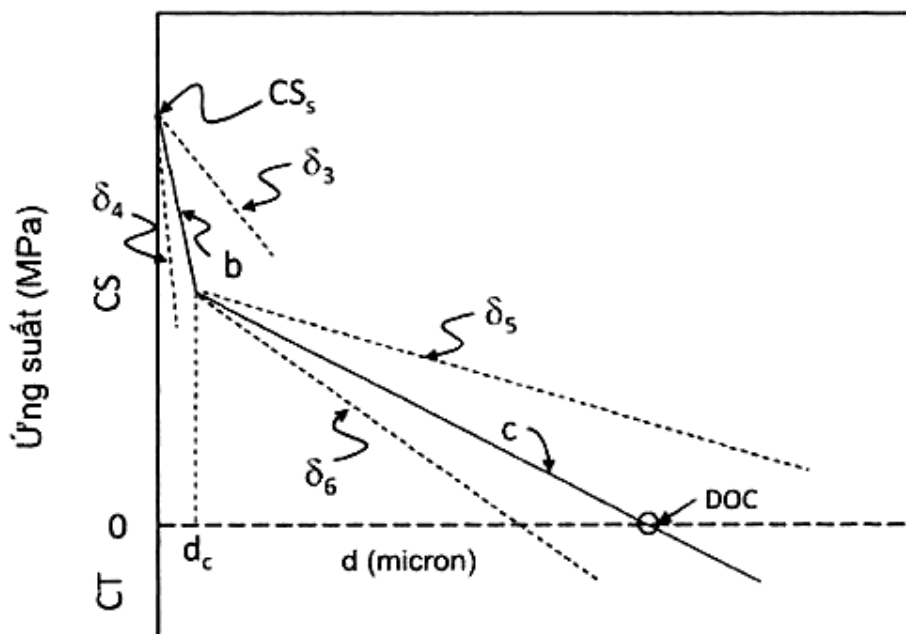
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT QUANG HỌC CÓ KÝ HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chi tiết quang học có ký hiệu. Phương pháp này bao gồm bước chiếu xạ ít nhất một phần bề mặt của chi tiết quang học với bức xạ laze, nhờ đó về cơ bản tạo thành nhiều rãnh được kéo dài theo một phần của bề mặt, mà mỗi bề mặt được sắp xếp về cơ bản là song song với hướng chiều dọc chung mà kéo dài từ điểm giữa của các rãnh được kéo dài. Các rãnh được kéo dài cùng xác định ký hiệu. Màng trong được tạo thành trên ít nhất một phần của bề mặt và các rãnh được kéo dài. Phụ thuộc vào hướng của nguồn bức xạ điện từ như được quan sát thông qua chi tiết quang học liên quan đến hướng chiều dọc chung của rãnh, ký hiệu có thể quan sát được hoặc không dễ quan sát. Sáng chế cũng đề cập đến chi tiết quang học có ký hiệu, như được mô tả nêu trên.



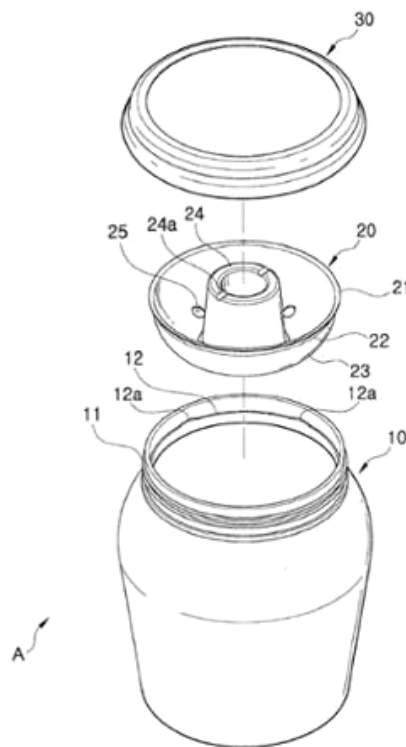
- (11) **1-0027496 B** (15) 18/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/08/2017 353
 (21) 1-2017-00550 (85) 17/02/2017
 (22) 30/10/2015 (86) PCT/US2015/058322 30/10/2015
 (30) 62/073,252 31/10/2014 US (87) WO2016/070048 06/05/2016
 (51) *C03C 21/00; C03C 3/093; C03C 3/097; C03C 3/091*
 (73) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) AMIN, Jaymin (US); EGBOIYI, Benediet Osobomen (US); PESANSKY, Jonathan David (US); REIMAN, Kevin Barry (US); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG); STRINES, Brian Paul (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẬT PHẨM THỦY TINH CHỨA THỦY TINH NHÔM SILICAT KIỀM VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM VẬT PHẨM THỦY TINH NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất thủy tinh nhôm silicat kiềm và các vật phẩm thủy tinh gia cường hóa học chứa thủy tinh nhôm silicat kiềm có ít nhất một lớp chịu nén sâu kéo dài từ bề mặt của vật phẩm đến độ sâu chịu nén (Depth of Compression - DOC) ít nhất khoảng 125 μ m bên trong vật phẩm thủy tinh. Biên dạng ứng suất nén gồm đoạn hoặc một phần tuyến tính duy nhất kéo dài từ bề mặt đến độ sâu chịu nén DOC. Cách khác, biên dạng ứng suất nén có thể gồm phần bổ sung kéo dài từ bề mặt đến độ sâu tương đối nông và có độ dốc và phần tuyến tính kéo dài từ độ sâu nông này đến độ sâu chịu nén. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm vật phẩm thủy tinh này.

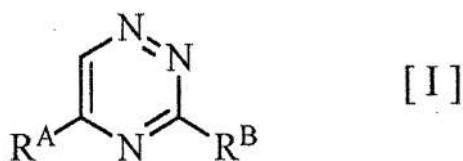


- (11) **1-0027497 B** (15) 18/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 27/03/2017 348
 (21) 1-2016-03010
 (22) 16/08/2016
 (30) 10-2015-0121415 28/08/2015 KR
 (51) *B65D 81/24*
 (73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
 CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
 (72) LEE, Byung Kook (KR); Nam, Yoon Seung (KR); PARK, Kwang Soo (KR); LEE, Hae Sun (KR); CHA, Gyu Hwan (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **BỘ PHẬN CHỨA ĐỂ GIỮ THỰC PHẨM ĐÃ LÊN MEN**

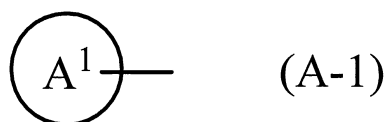
- (57) Sáng chế đề cập tới bộ phận chứa để giữ thực phẩm đã lên men, bao gồm: thân chính để chứa thực phẩm đã lên men trong không gian bên trong; đĩa ép đi tới tiếp xúc với bề mặt của thực phẩm đã lên men trong thân chính; và nắp để chặn phần mở của phần bên trong của thân chính; trong đó, thân chính có phần giạt cấp được nhô vào bên trong từ bề mặt biên bên trong của phần cổ tại phần cuối phía trên, và đĩa ép có vành được làm nhô ra được tạo ra cho ngoại vi của phần cuối phía trên của chúng để được đặt trên phần giạt cấp, phần thẳng đứng được tạo ra cho đầu cuối thấp hơn của vành được làm nhô ra và có bề mặt biên bên ngoài đi tới tiếp xúc với bề mặt biên bên trong của phần giạt cấp, và bề mặt tròn được tạo ra tại đầu cuối thấp hơn của phần thẳng đứng và có phần bề mặt đáy đi tới tiếp xúc với bề mặt của thực phẩm đã lên men.



- (11) **1-0027498 B** (15) 18/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/01/2017 346
 (21) 1-2016-04468 (85) 18/11/2016
 (22) 23/04/2015 (86) PCT/JP2015/062440 23/04/2015
 (30) 2014-090754 24/04/2014 JP (87) WO2015/163427 A1 29/10/2015
 (51) **C07D 253/06**; C07D 498/10; A61K 31/541; A61K 31/553; A61P 1/16; A61P 13/12; A61P 25/00; A61P 3/04; A61P 3/12; A61P 35/00; A61P 5/38; A61P 5/42; A61P 9/00; A61P 9/04; A61P 9/08; A61P 9/10; A61P 9/12; C07D 401/04; C07D 401/12; C07D 401/14; C07D 403/04; C07D 403/12; C07D 403/14; C07D 405/04; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 409/04; C07D 409/12; C07D 413/12; C07D 413/14; C07D 417/04; C07D 453/02; C07D 471/04; C07D 471/08; C07D 498/08; A61K 31/53; A61K 31/5377
 (73) **MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)**
 3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505, Japan
 (72) USHIROGOCHI, Hideki (JP); SASAKI, Wataru (JP); ONDA, Yuichi (JP); SAKAKIBARA, Ryo (JP); AKAHOSHI, Fumihiko (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT 1,2,4-TRIAZIN ĐƯỢC THỂ HAI LẦN VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 1,2,4-triazin được thể hai lần hoặc muối được dụng của nó, trong đó hợp chất này có tác dụng ức chế aldosteron synthetaza và dược phẩm chứa hợp chất này làm thành phần hoạt tính dùng để phòng ngừa và/hoặc điều trị các bệnh hoặc tình trạng bệnh khác nhau liên quan đến aldosteron. Hợp chất theo sáng chế có công thức chung [I]:

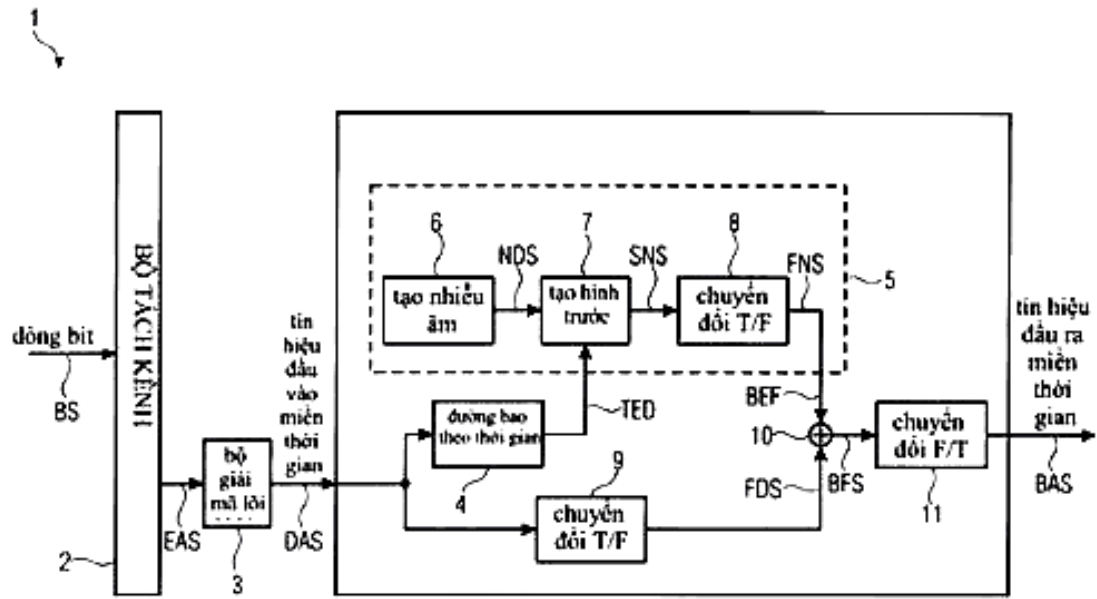


trong đó R^A là, ví dụ, nhóm có công thức (A-1):



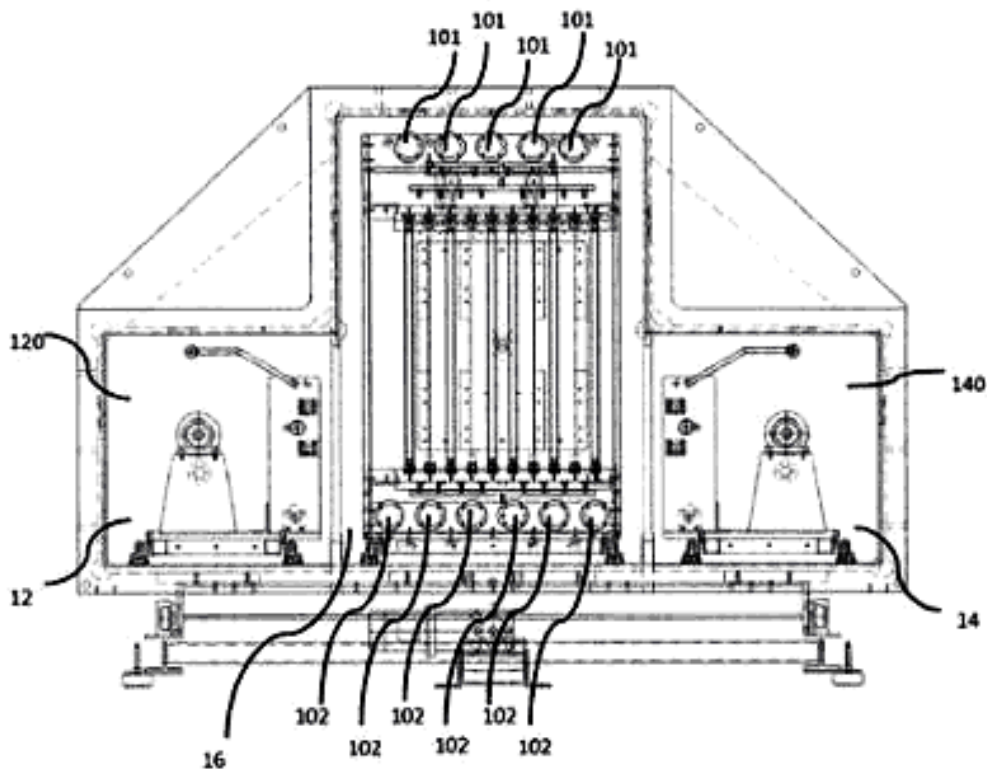
trong đó vòng A¹ là, ví dụ, nhóm xycloalkyl có thể được thể, và R^B là, ví dụ, nhóm xycloalkyl một vòng, hoặc muối được dụng của nó.

- (11) **1-0027499 B** (15) 19/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 26/09/2016 342
- (21) 1-2016-01959 (85) 30/05/2016
- (22) 30/10/2014 (86) PCT/EP2014/073375 30/10/2014
- (30) 13191127.3 31/10/2013 EP (87) WO2015/063227 A1 07/05/2015
- (51) **G10L 19/03; G10L 19/24**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) DISCH, Sascha (DE); MULTRUS, Markus (DE); SCHUBERT, Benjamin (DE); SCHNELL, Markus (DE)
- (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
- (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã âm thanh và phương pháp giải mã dòng bit, thiết bị giải mã âm thanh bao gồm: bộ nhận dòng bit được tạo cấu hình để nhận dòng bit và để suy ra tín hiệu âm thanh được mã hóa từ dòng bit; môđun bộ giải mã lõi được tạo cấu hình để suy ra tín hiệu âm thanh được giải mã trong miền thời gian từ tín hiệu âm thanh được mã hóa; bộ tạo đường bao theo thời gian được tạo cấu hình để xác định đường bao theo thời gian của tín hiệu âm thanh được giải mã; môđun mở rộng băng thông được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu mở rộng băng thông miền tần số, trong đó môđun mở rộng băng thông bao gồm bộ tạo nhiễu âm được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu nhiễu trong miền thời gian, trong đó môđun mở rộng băng thông bao gồm môđun tạo hình trước được tạo cấu hình cho việc tạo hình theo thời gian của tín hiệu nhiễu phụ thuộc vào đường bao theo thời gian của tín hiệu âm thanh được giải mã để tạo ra tín hiệu nhiễu được tạo hình và trong đó môđun mở rộng băng thông bao gồm bộ chuyển đổi thời gian thành tần số được tạo cấu hình để biến đổi tín hiệu nhiễu được tạo hình thành tín hiệu nhiễu miền tần số; trong đó tín hiệu mở rộng băng miền tần số phụ thuộc vào tín hiệu nhiễu miền tần số; bộ chuyển đổi thời gian thành tần số được tạo cấu hình để biến đổi tín hiệu âm thanh được giải mã thành tín hiệu âm thanh được giải mã miền tần số; bộ kết hợp được tạo cấu hình để kết hợp tín hiệu âm thanh được giải mã miền tần số với tín hiệu mở rộng băng thông miền tần số để tạo ra tín hiệu âm thanh miền tần số được mở rộng băng thông; và bộ chuyển đổi tần số thành thời gian được tạo cấu hình để biến đổi tín hiệu âm thanh miền tần số được mở rộng băng thông thành tín hiệu âm thanh miền thời gian được mở rộng băng thông.



- | | | | |
|---|---|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0027500 B | | (15) 19/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/08/2015 | 329 |
| (21) 1-2015-01617 | | (85) 11/05/2015 | |
| (22) 09/10/2013 | | (86) PCT/EP2013/071020 | 09/10/2013 |
| (30) 1218054.3 | 09/10/2012 | GB | (87) WO2014/056968 |
| | 1316113.8 | 10/09/2013 | GB |
| (51) C23C 16/54; H01J 37/32; B01D 69/12; C08F 2/52 | | | |
| (73) EUROPLASMA NV (BE) | | | |
| | De Bruwaan 5D, B-9700 Oudenaarde, Belgium | | |
| (72) ROGGE, Eva (BE); LEGEIN, Filip (BE) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | | |
| (54) BUỒNG PLASMA, PHƯƠNG PHÁP PHỦ TÁM VẢI VÀ TÁM VẢI ĐƯỢC PHỦ BẰNG LỚP POLYME | | | |

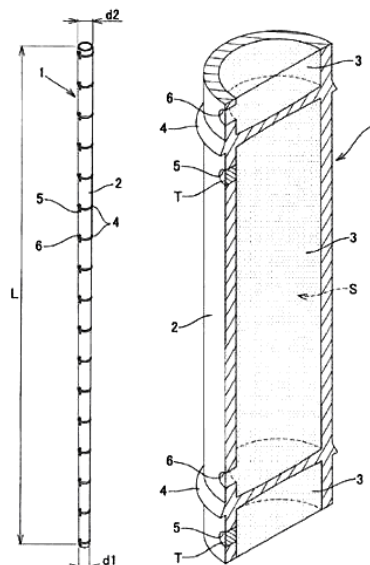
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phủ một lớp phủ bề mặt lên, ví dụ, tấm vải và còn đề cập đến buồng plasma (10) để phủ tấm vải, ví dụ vật liệu dệt, bằng lớp polyme, buồng plasma (10) bao gồm nhiều lớp điện cực (RF, M) được bố trí theo cách liên tiếp trong buồng plasma, trong đó ít nhất hai lớp điện cực liền kề là lớp điện cực tần số radio (RF) hoặc lớp điện cực nối đất (M), nhờ đó tạo ra lớp phủ bề mặt trên cả hai phía của tấm vải.



- (11) **1-0027501 B** (15) 19/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/08/2016 341
 (21) 1-2016-00518
 (22) 15/02/2016
 (30) 2015-028716 17/02/2015 JP
 (51) **E02D 5/26; E02D 27/34**
 (73) **TAKEUCHI CONSTRUCTION INC. (JP)**
 4-2-14, Enichicho, Mihara-shi, Hiroshima 723-0015 Japan
 (72) Kinji TAKEUCHI (JP); Haruyuki YAMAMOTO (JP); Kazuhiko SATO (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CỌC TRE, KẾT CẤU NỀN ĐO ĐỘ HÓA LỎNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CỌC TRE VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỌC TRE NÀY**

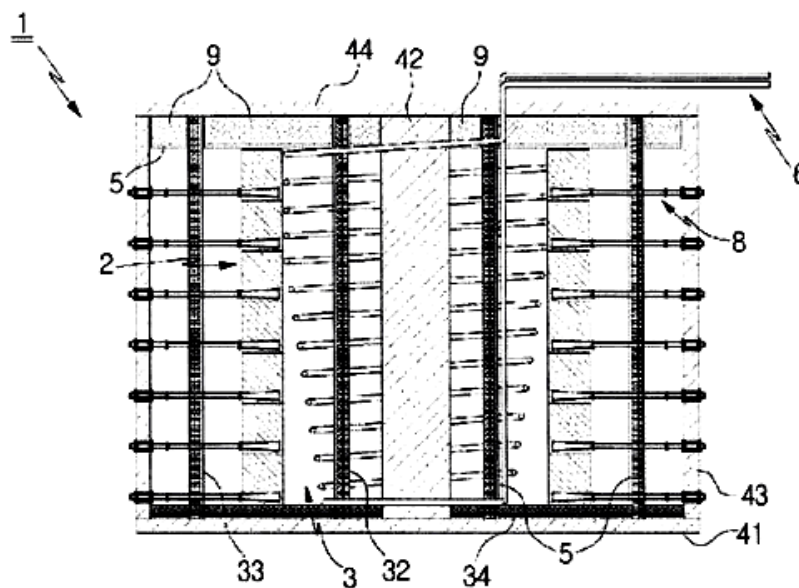
(57) Sáng chế đề cập đến cọc tre mà hiệu quả làm giảm độ lún của cọc này không bị làm giảm ngay cả khi được sử dụng trong khoảng thời gian dài.

Cọc tre (1) bao gồm đoạn tre (2) và bọt nhựa thông (3) điền đầy trong các khoảng không bên trong S giữa các mối nối của đoạn tre (2). Vì các khoảng không bên trong S, S,... giữa các mối nối của đoạn tre (2) được điền đầy bọt nhựa thông (3), nước không vào được các khoảng không bên trong S ngay cả khi vết nứt hoặc hiện tượng tương tự được tạo ra trên đoạn tre (2) khi cọc tre (1) được sử dụng dưới dạng cọc ma sát. Do đó, độ nổi thu được bằng cách làm tăng lên nhiều lần thể tích của nước được loại bỏ bởi cọc tre (1) do trọng lượng riêng của nước không bị làm giảm. Vì trọng lượng riêng của bọt nhựa thông (3) nhẹ hơn nhiều so với trọng lượng riêng của nước, trọng lượng riêng của cọc tre (1) vẫn rất nhẹ ngay cả khi cọc tre (1) được điền đầy bọt nhựa thông (3). Do đó, trạng thái có hiệu quả làm giảm độ lún cao được duy trì trong khoảng thời gian dài. Vì bọt uretan cứng hoặc nửa cứng với chi phí thấp và khả năng xử lý rất tốt được sử dụng dưới dạng bọt nhựa thông (3) và được điền đầy trong các khoảng không bên trong S, có thể làm giảm sự tăng lên về chi phí chế tạo.



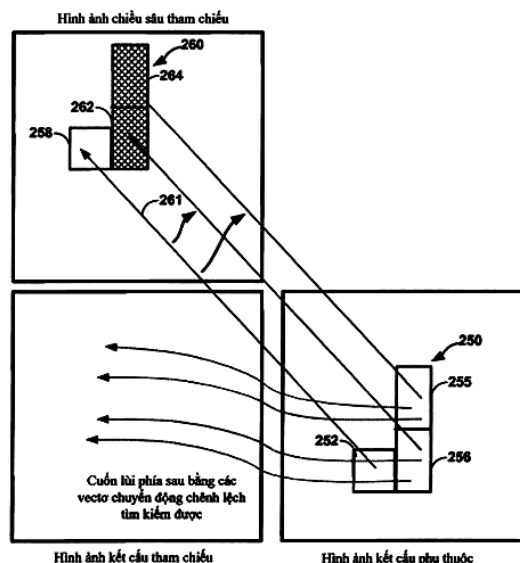
- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027502 B | | (15) 19/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/05/2016 | 338 |
| (21) 1-2015-03437 | | (85) 17/09/2015 | |
| (22) 10/01/2014 | | (86) PCT/KR2014/000321 | 10/01/2014 |
| (30) 10-2013-0017182 | 18/02/2013 | KR (87) WO2014/126342 | 21/08/2014 |
| (51) F24S 60/00; F28D 20/00; F24S 10/70; F24S 23/30 | | | |
| (76) KIM, BYUNGGYUN (KR) | | | |
| 112-32, Daejeodongseo-ro, Gangseo-gu, Busan 618-809, Republic of Korea | | | |
| (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD) | | | |
| (54) THIẾT BỊ TÍCH TRỮ NHIỆT BẰNG KIM LOẠI | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tích trữ nhiệt bằng kim loại dùng để tích trữ nhiệt truyền từ bên ngoài vào, và cụ thể hơn sáng chế đề cập đến thiết bị tích trữ nhiệt bằng kim loại để tích trữ, ở nhiệt độ cao, năng lượng mặt trời nhiệt độ cao thu được bằng thiết bị tập trung mặt trời và thiết bị khác, và cho phép xả dần năng lượng, theo cách đó, nâng cao đáng kể tích trữ năng lượng mặt trời, năng lượng tự nhiên. Thiết bị cách nhiệt hai lần phương tiện tích trữ nhiệt bằng kim loại, tích trữ năng lượng mặt trời ở nhiệt độ cao (từ 100 đến 1300 độ) và đặt thiết bị trao đổi nhiệt gần phương tiện tích trữ nhiệt bằng kim loại, sao cho lưu chất làm nóng hoạt động có thể được làm nóng trong thời gian dài, trong đó, để cách nhiệt hai lần phương tiện tích trữ nhiệt bằng kim loại: ngăn gài phương tiện có bố trí vách cách nhiệt trong, vách cách nhiệt ngoài và sàn cách nhiệt tương ứng ở mặt trong, mặt ngoài và sàn của phương tiện tích trữ nhiệt bằng kim loại; cấu trúc vách ngoài, làm bằng bê tông, có sàn, cột giữa, thân vách ngoài và nắp trên; gương để phản chiếu tia hồng ngoại được đặt bên dưới nắp trên; và thùng tích trữ nhiệt được xử lý chân không, vì vậy ngăn quy trình đối lưu tạo ra không khí và dẫn nhiệt và cho phép giảm thiểu sự mất nhiệt.



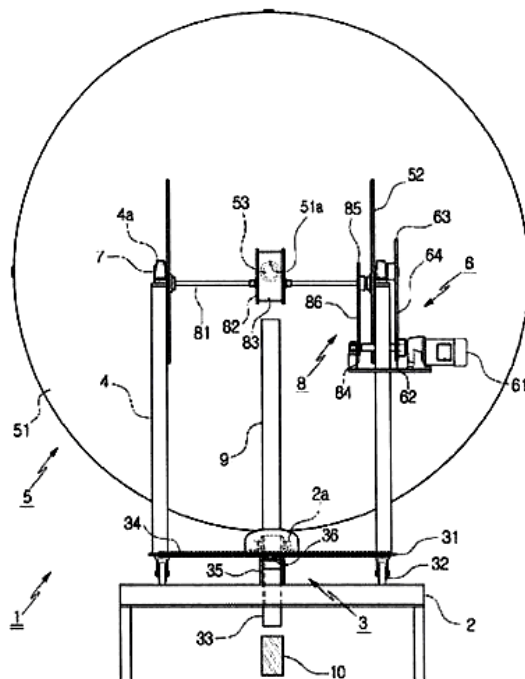
- (11) **1-0027503 B** (15) 19/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 27/06/2016 339
- (21) 1-2016-01254 (85) 07/04/2016
- (22) 12/09/2014 (86) PCT/US2014/055456 12/09/2014
- (30) 61/877,793 13/09/2013 US (87) WO2015/038937 19/03/2015
 61/881,383 23/09/2013 US
 14/483,983 11/09/2014 US
- (51) *H04N 19/597; H04N 19/56; H04N 19/70; H04N 19/52; H04N 19/577*
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHEN, Ying (CN); ZHANG, Li (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ THIẾT BỊ ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật để giải mã dữ liệu video bao gồm thu dữ liệu dư tương ứng với khối dữ liệu video, trong đó khối dữ liệu video được mã hóa bằng cách sử dụng phân chia chuyển động không đối xứng, được dự báo một chiều sử dụng dự báo tổng hợp cảnh nhìn ngược (backward view synthesis prediction - BVSP), và có kích thước 16x12, 12x16, 16x4 hoặc 4x16, phân chia khối dữ liệu video thành các khối con, mỗi khối con có kích thước 8x4 hoặc 4x8, suy ra vectơ chuyển động chênh lệch tương ứng cho mỗi khối con từ khối có chiều sâu tương ứng trong hình ảnh có chiều sâu tương ứng với hình ảnh tham chiếu, tổng hợp khối tham chiếu tương ứng cho mỗi khối con bằng cách sử dụng vectơ chuyển động chênh lệch suy ra được tương ứng và giải mã khối dữ liệu video bằng cách thực hiện bù chuyển động trên mỗi khối con sử dụng dữ liệu dư và khối tham chiếu tương ứng được tổng hợp. Sáng chế đề cập đến các phương pháp mã hóa và giải mã dữ liệu thông tin video và thiết bị được tạo cấu hình để giải mã dữ liệu video.



- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0027504 B | | (15) 19/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/12/2015 | 333 |
| (21) 1-2015-03436 | | (85) 17/09/2015 | |
| (22) 09/01/2014 | | (86) PCT/KR2014/000256 | 09/01/2014 |
| (30) 10-2013-0017184 | 18/02/2013 | KR (87) WO2014/126340 | 21/08/2014 |
| (51) F24J 2/38; F24J 2/10 | | | |
| (76) KIM, BYUNGGYUN (KR) | | | |
| | 112-32, Daejeodongseo-ro, Gangseo-gu, Busan 618-809, Republic of Korea | | |
| (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD) | | | |
| (54) THIẾT BỊ TẬP TRUNG XOAY THEO MẶT TRỜI | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tập trung xoay theo mặt trời bao gồm: phương tiện xoay theo hướng đông-tây để xoay theo chuyển động của mặt trời theo hướng đông-tây từ phần phía trên của khung chính; trụ đỡ được đặt thẳng đứng trên phương tiện xoay theo hướng đông-tây; hệ thống parabol loại thiết bị tập trung được đặt sao cho trục của hệ thống được đỡ bằng trụ đỡ, và có parabol thứ hai đặt ở vị trí hơi về phía sau tiêu điểm của parabol thứ nhất có khu vực rộng sao cho ánh sáng mật độ cao được tập trung ở giữa parabol thứ nhất, và phương tiện xoay theo độ cao đặt trên trụ đỡ để có hệ thống parabol loại thiết bị tập trung xoay theo độ cao mặt trời, sáng chế bao gồm thêm: hộp lăng kính bố trí để đặt ở phía sau của lỗ chuyển ánh sáng ở giữa parabol thứ nhất của hệ thống parabol, và để di chuyển có góc nhờ lực truyền động của động cơ theo dõi độ cao của phương tiện theo dõi độ cao; và phương tiện dẫn ánh sáng nối lăng kính hình chữ nhật phản chiếu toàn phần với hộp lăng kính. Phương tiện dẫn ánh sáng quay một góc bằng nửa góc quay của phương tiện xoay theo độ cao, theo cách đó cho phép ánh sáng mật độ cao luôn được dẫn và cấp đến cùng một vị trí.



- (11) **1-0027505 B** (15) 19/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 27/02/2017 347
(21) 1-2016-04049 (85) 25/10/2016
(22) 26/03/2015 (86) PCT/JP2015/059327 26/03/2015
(30) 2014-070679 30/03/2014 JP (87) WO2015/151991 A1 08/10/2015
(51) **A61K 31/196; A61P 29/00; A61K 9/08; A61P 19/02; A61K 47/10; A61K 47/12**
(73) **KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
(72) ADO, Kazuyoshi (JP); IMAI, Kozue (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ SỬ DỤNG BÊN NGOÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN SỰ KẾT TỤA CỦA NATRI DICLOFENAC**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật bào chế để ngăn chặn sự kết tủa của diclofenac và/hoặc muối của nó để tạo ra độ ổn định vượt trội, thậm chí khi diclofenac và/hoặc muối của nó và axit lactic và/hoặc muối của nó được có mặt cùng nhau.
Cách thức giải quyết vấn đề
Việc sử dụng menthol kết hợp với diclofenac và/hoặc muối của nó và axit lactic và/hoặc muối của nó với lượng bằng 1% trọng lượng hoặc lớn hơn có thể ngăn chặn sự kết tủa của diclofenac và/hoặc muối của nó để tạo ra độ ổn định vượt trội.

- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027506 B | | (15) 19/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/05/2016 | 338 |
| (21) 1-2016-00748 | | (85) 29/02/2016 | |
| (22) 28/05/2014 | | (86) PCT/JP2014/064105 | 28/05/2014 |
| (30) 2013-160999 | 02/08/2013 | JP (87) WO2015/015885 A1 | 05/02/2015 |
| 2013-240681 | 21/11/2013 | JP | |

(51) **H02M 7/483**

(73) **MEIDENSHA CORPORATION (JP)**

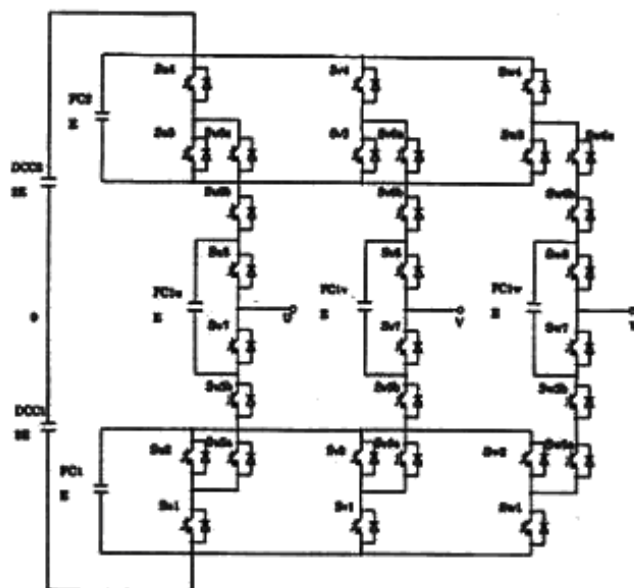
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6029, Japan

(72) HASEGAWA, Isamu (JP); KODAMA, Takashi (JP); KONDO, Takeshi (JP); URUSHIBATA, Shota (JP); SAKO, Hiromi (JP); KOBORI, Kenji (JP); HAMADA, Shizunori (JP); KODACHI, Keiichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN ĐA MỨC**

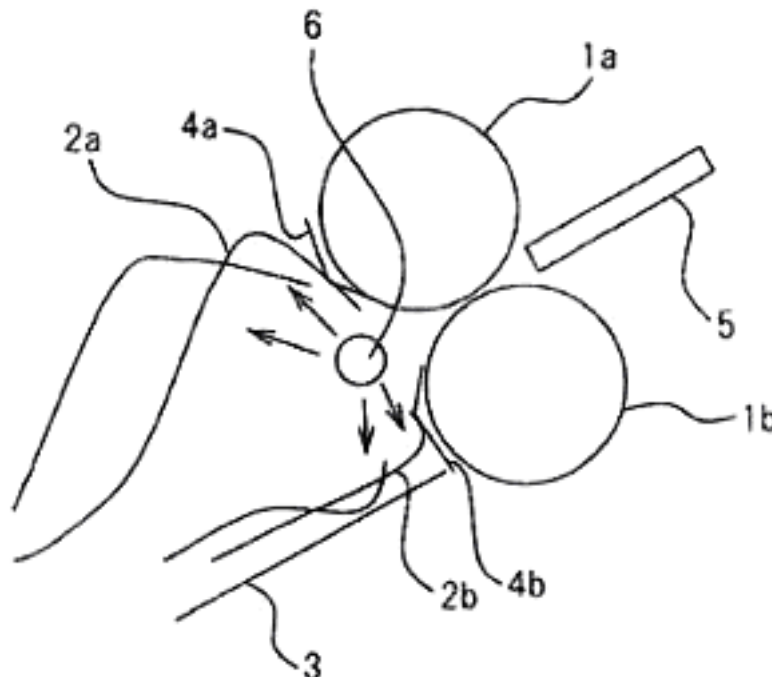
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển đổi điện đa mức bao gồm: N bộ cấp điện một chiều (Direct Current - DC) (từ DCC1 tới DCCN) ($N \geq 1$) được mắc nối tiếp và dùng chung cho mỗi pha; các tụ điện thay đổi thứ nhất (FC1, FC3, ..., FC2N-1) có một đầu nối với đầu cực âm của một trong các bộ cấp điện DC (từ DCC1 tới DCCN) và dùng chung cho mỗi pha; các tụ điện thay đổi thứ hai (FC2, FC4, ..., FC2N) có một đầu nối với đầu cực dương mỗi bộ cấp điện một chiều (DC) (từ DCC1 tới DCCN) và dùng chung cho mỗi pha; và môđun pha sử dụng, như là các đầu nối vào, các đầu cực dương và cực âm của các tụ điện thay đổi thứ nhất (FC1, FC3, ..., FC2N-1) và các đầu cực dương và cực âm của các tụ điện thay đổi thứ hai (FC2, FC4, ..., FC2N). Trong môđun pha, tụ điện (FC1u) được mắc song song với hai bộ phận chuyển mạch (Su7, Su8) của tầng đầu ra. Điều này làm giảm số lượng các bộ phận được sử dụng trong thiết bị chuyển đổi điện đa mức đa pha, nhờ đó làm giảm chi phí thiết bị và giảm kích thước thiết bị.



- (11) **1-0027507 B** (15) 19/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 27/02/2017 347
- (21) 1-2016-04048 (85) 25/10/2016
- (22) 26/03/2015 (86) PCT/JP2015/059323 26/03/2015
- (30) 2014-070678 30/03/2014 JP (87) WO2015/151990 A1 08/10/2015
- (51) **A61K 31/355; A61K 47/10; A61P 43/00; A61P 19/02; A61P 29/00; A61K 31/196; A61K 9/08**
- (73) **KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
- (72) ADO, Kazuyoshi (JP); IMAI, Kozue (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **DUỢC PHẨM ĐỂ SỬ DỤNG BÊN NGOÀI, PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN SỰ ĐỤC VÀ SỰ KẾT TỦA TRONG DUỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢM SỰ HÓA VÀNG CỦA DUỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật bào chế mà có thể ngăn chặn độ đục và sự hình thành kết tủa để tạo ra các đặc tính bên ngoài vượt trội, trong khi kết hợp diclofenac và tocopherol và/hoặc dẫn xuất của nó vào trong dược phẩm để sử dụng bên ngoài chứa nước.
Cách thức giải quyết vấn đề
Khi menthol được trộn vào trong dược phẩm để sử dụng bên ngoài chứa diclofenac và/hoặc muối của nó, tocopherol và/hoặc dẫn xuất của nó, và nước, có thể ngăn chặn độ đục và sự hình thành kết tủa do diclofenac và/hoặc muối của nó và tocopherol và/hoặc dẫn xuất của nó, và có thể tạo ra các đặc tính bên ngoài vượt trội của dược phẩm để sử dụng bên ngoài.

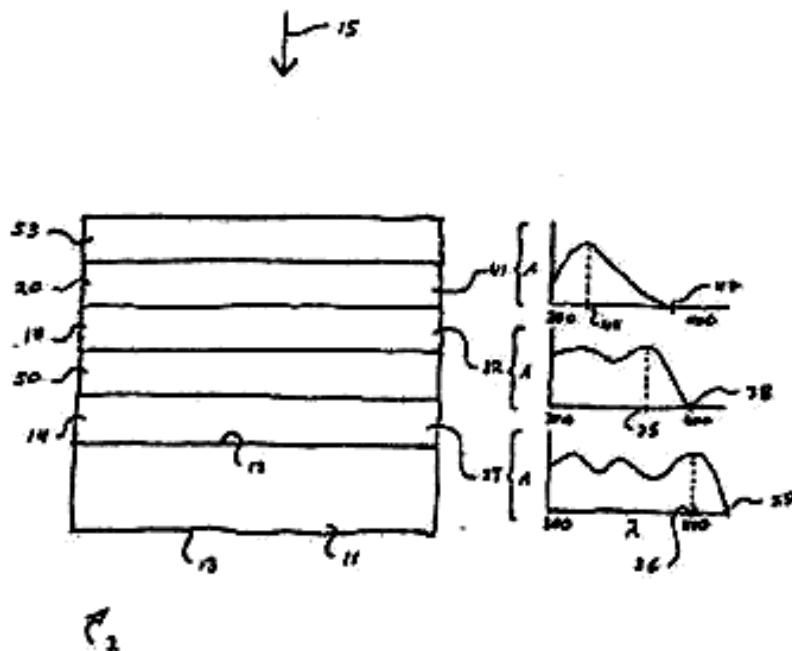
- | | | | |
|--|--|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027508 B | | (15) 19/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/11/2013 | 308 |
| (21) 1-2013-01213 | | (85) 17/04/2013 | |
| (22) 18/04/2011 | | (86) PCT/JP2011/059993 | 18/04/2011 |
| (30) 2011-033625 | 18/02/2011 | JP (87) WO2012/111177 A1 | 23/08/2012 |
| (51) A23L 1/16; A23L 1/162 | | | |
| (73) SANYO FOODS CO., LTD. (JP) | | | |
| | 5-2, Akasaka 3-chome, Minato-ku, Tokyo 107-0052, Japan | | |
| (72) NAGAYAMA, Yoshiaki (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỢI MỠ ĂN LIỀN VÀ SỢI MỠ THU ĐƯỢC | | | |

- (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất sợi mỡ trong đó phiến bột nhào được cắt thành các sợi mỡ sử dụng cơ cấu cắt dạng quay bao gồm ít nhất hai trục dao cắt, các lưỡi nạo và phương tiện cấp luồng không khí.
 Phiến bột nhào được cho qua các trục dao cắt, nhờ đó cắt phiến bột nhào thành các sợi mỡ; các sợi mỡ được bong ra khỏi các trục dao cắt sử dụng các lưỡi nạo, nhờ đó tách thành các vạt mỡ sợi trên và dưới; và luồng không khí được cấp tới các sợi mỡ cắt từ phương tiện cấp luồng không khí. Sáng chế đề xuất quy trình có thể tạo ra các sợi mỡ thường là thẳng không có các xoắn dọc khỏe thậm chí trong dây chuyền sản xuất hàng loạt. Sáng chế cũng đề xuất sợi mỡ dùng làm mỡ khô ăn liền được tạo ra bởi quy trình nêu trên.

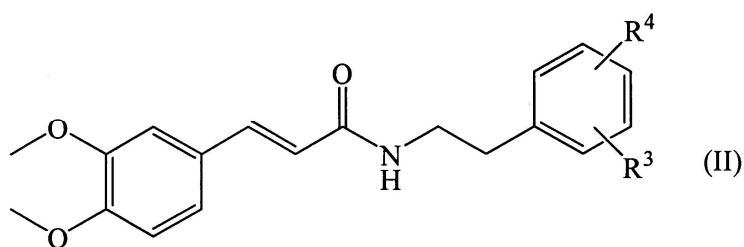


- (11) **1-0027509 B** (15) 19/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/03/2014 312
 (21) 1-2013-03849 (85) 06/12/2013
 (22) 01/06/2012 (86) PCT/US2012/040350 01/06/2012
 (30) 13/153,748 06/06/2011 US (87) WO2012/170287 A1 13/12/2012
 (51) **G02F 1/03**
 (73) **TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)**
 9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, US
 (72) KUMAR, Anil (US); YOEST, Rachael L. (US); LI, Chenguang (US); JACKSON, Delwin S. (US); NGUYEN, Henry (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG ĐỔI MÀU THEO ÁNH SÁNG PHÂN CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng đổi màu theo ánh sáng bao gồm chất nền, lớp lót mà bao gồm hợp chất đổi màu theo ánh sáng thứ nhất, và lớp lưỡng sắc đổi màu theo ánh sáng lên trên lớp lót mà bao gồm hợp chất lưỡng sắc đổi màu theo ánh sáng. Mỗi hợp chất đổi màu theo ánh sáng thứ nhất và hợp chất lưỡng sắc đổi màu theo ánh sáng được chọn sao cho hợp chất lưỡng sắc đổi màu theo ánh sáng có độ hấp thụ nhỏ hơn hoặc bằng 0,1 ở bước sóng của độ hấp thụ đỉnh của hợp chất đổi màu theo ánh sáng thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến vật dụng đổi màu theo ánh sáng mà bao gồm lớp phủ trên cùng ở trên lớp lưỡng sắc đổi màu theo ánh sáng. Lớp phủ trên cùng có thể bao gồm hợp chất đổi màu theo ánh sáng thứ hai mà có độ hấp thụ nhỏ hơn 0,1 ở bước sóng của độ hấp thụ đỉnh của hợp chất lưỡng sắc đổi màu theo ánh sáng. Vật dụng đổi màu theo ánh sáng được tạo ra, ví dụ, sự kết hợp của các đặc tính phân cực tuyến tính, và độ truyền tính theo phần trăm được giảm đi khi ở trạng thái bị tối màu hoặc nhuộm màu, như khi tiếp xúc với ánh sáng quang hóa.



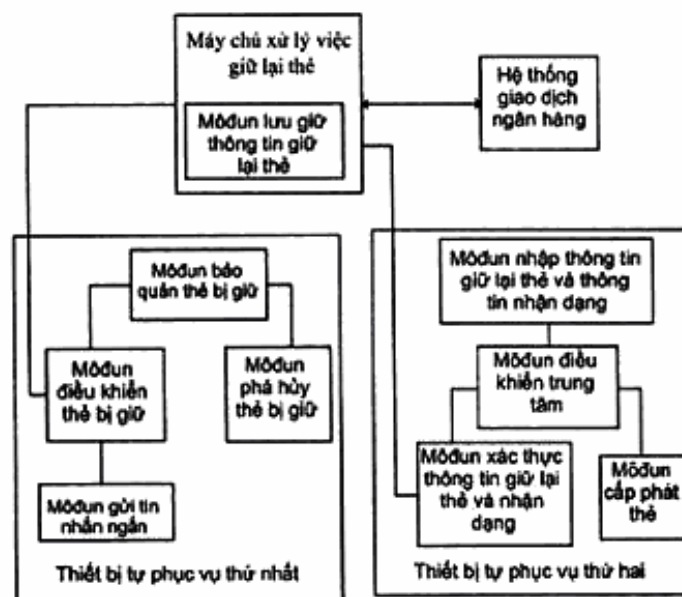
- (11) **1-0027510 B** (15) 19/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/04/2014 313
 (21) 1-2013-04146 (85) 30/12/2013
 (22) 06/06/2012 (86) PCT/EP2012/060641 06/06/2012
 (30) 11172035.5 30/06/2011 EP (87) WO2013/000673 03/01/2013
 12151273.5 16/01/2012 EP
 (51) **A23L 1/226; C07C 233/22; C07C 233/11**
 (73) **FIRMENICH SA (CH)**
 1, route des Jeunes, PO Box 239, 1211 GENEVA 8, Switzerland
 (72) FREROT, Eric (FR); AEBERHARDT, Kasia (CH)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **HỢP CHẤT, CHẾ PHẨM LÀM THAY ĐỔI VỊ GIÁC VÀ SẢN PHẨM CÓ HƯƠNG VỊ CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (II)



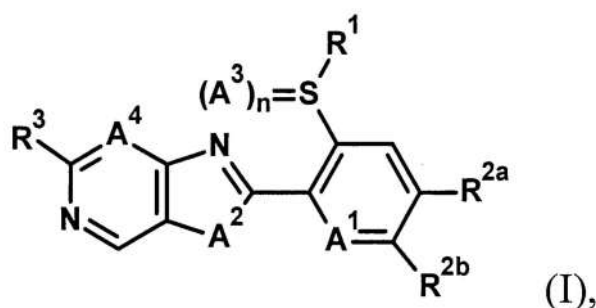
trong đó R³ thể hiện một nguyên tử hydro hoặc nhóm alkyl C₁₋₃ và R⁴ thể hiện nhóm alkyl C₁₋₃ hoặc nhóm OR⁶, R⁶ thể hiện nhóm alkyl C₁ đến C₃. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm làm thay đổi vị giác và sản phẩm có hương vị chứa hợp chất này.

- (11) **1-0027511 B** (15) 19/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 27/03/2017 348
 (21) 1-2017-00033 (85) 06/01/2017
 (22) 29/06/2015 (86) PCT/CN2015/082603 29/06/2015
 (30) 201410314920.0 02/07/2014 CN (87) WO2016/000580 A1 07/01/2016
 (51) **G06K 13/08; G07F 19/00**
 (73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
 9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China
 (72) ZHANG, Hongshuai (CN); WANG, Qinghua (CN); DONG, Xuewen (CN); YAO, Xinrui (CN); WANG, Xin (CN); YU, Pang (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP GIỮ LẠI THẺ TRONG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TỰ PHỤC VỤ**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp xử lý trường hợp giữ lại thẻ trong thiết bị đầu cuối tự phục vụ. Hệ thống xử lý trường hợp giữ lại thẻ trong thiết bị đầu cuối tự phục vụ bao gồm máy chủ xử lý việc giữ lại thẻ, thiết bị đầu cuối tự phục vụ thứ nhất và thiết bị đầu cuối tự phục vụ thứ hai được liên kết truyền thông với nhau. Máy chủ xử lý việc giữ lại thẻ có môđun lưu trữ thông tin giữ lại thẻ để lưu trữ thông tin liên quan tới thẻ bị giữ. Máy chủ xử lý việc giữ lại thẻ cũng được liên kết truyền thông với cơ sở dữ liệu hỗ trợ ngân hàng, nghĩa là hệ thống giao dịch ngân hàng, để thu được thông tin tài khoản của thẻ bị giữ và thông tin nhận dạng của người sử dụng sở hữu thẻ bị giữ từ cơ sở dữ liệu hỗ trợ ngân hàng và trợ giúp môđun xác thực thông tin giữ lại thẻ và nhận dạng xác thực tính hợp lệ của thông tin giữ lại thẻ và nhận dạng người sử dụng.

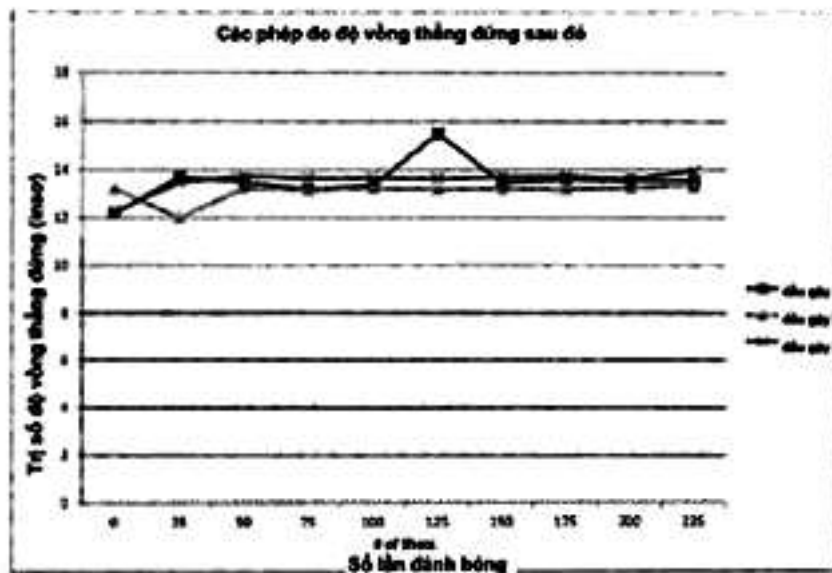


- (11) **1-0027512 B** (15) 19/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/10/2017 355
 (21) 1-2017-02940 (85) 28/07/2017
 (22) 02/02/2016 (86) PCT/EP2016/052122 02/02/2016
 (30) 15153943.4 05/02/2015 EP (87) WO2016/124563 11/08/2016
 15171690.9 11/06/2015 EP
 (51) *A01N 43/90; C07D 213/73; C07D 213/74; C07D 498/04; C07D 471/04; C07D 473/40; C07D 487/04; A61K 31/437; C07D 401/14*
 (73) **BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
 (72) FISCHER, Rüdiger (DE); WILCKE, David (DE); ILG, Kerstin (DE); GÖRGENS, Ulrich (DE); PORTZ, Daniela (DE); EILMUS, Sascha (DE); TURBERG, Andreas (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG HAI VÒNG NGỪNG TỤ ĐƯỢC THÉ 2-(HET)ARYL, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG VÀ SẢN PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÔNG NHẦM MỤC ĐÍCH TRỊ LIỆU ĐỂ PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



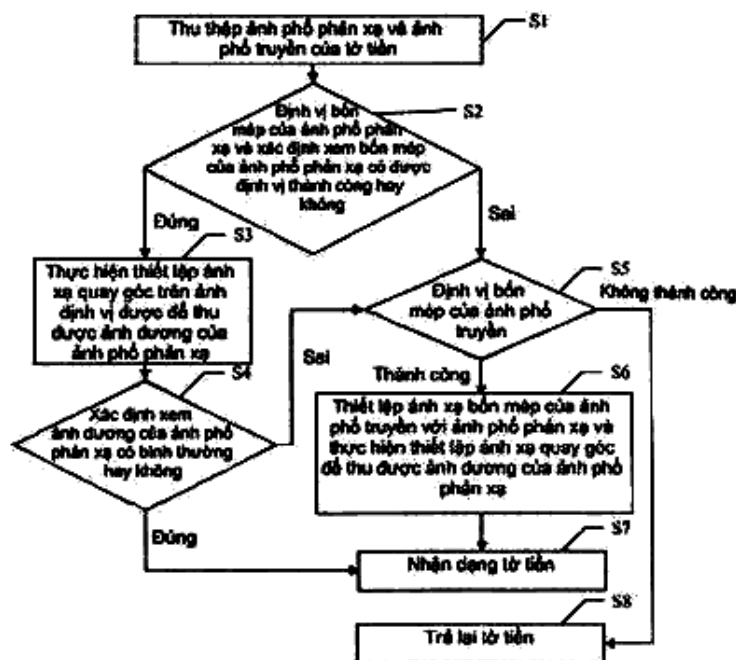
trong đó mỗi gốc R^1 , R^{2a} , R^{2b} , R^3 , A^1 , A^2 , A^3 , A^4 và n là như được xác định trong bản mô tả sáng chế. Hợp chất này là hữu hiệu để làm chất diệt ve bét và/hoặc chất diệt côn trùng để phòng trừ động vật gây hại. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm hóa nông chứa hợp chất này và phương pháp không nhầm mục đích trị liệu để phòng trừ động vật gây hại.

- (11) **1-0027513 B** (15) 19/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/11/2016 344
- (21) 1-2016-03441 (85) 14/09/2016
- (22) 17/02/2015 (86) PCT/US2015/016207 17/02/2015
- (30) 61/941,117 18/02/2014 US (87) WO2015/126850 27/08/2015
 14/228,503 28/03/2014 US
- (51) **A63B 53/04; B23K 10/02**
- (73) **KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)**
 2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America
- (72) SIMONE, Matthew (US); STOKKE, Ryan (US); GREER, Evan (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM ĐÀU GẬY CHƠI GÔN**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất cụm đầu gậy chơi gôn bao gồm các công đoạn: định vị thẳng hàng tấm mặt với phần lõm của đầu gậy; hàn tấm mặt vào đầu gậy; tiếp đó, sau khi hàn tấm mặt, gia nhiệt đầu gậy và tấm mặt ít nhất tới nhiệt độ hòa tan của tấm mặt trong một khoảng thời gian định trước; và sau khi gia nhiệt đầu gậy và tấm mặt, cho phép đầu gậy và tấm mặt có thể nguội trong không khí.



- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027514 B | | (15) 19/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 26/06/2017 | 351 |
| (21) 1-2017-00709 | | (85) 27/02/2017 | |
| (22) 24/08/2015 | | (86) PCT/CN2015/087901 | 24/08/2015 |
| (30) 201410460813.9 | 11/09/2014 CN | (87) WO2016/037523 | 17/03/2016 |
| (51) G07D 13/00 | | | |
| (73) GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN) | | | |
| 9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China | | | |
| (72) WANG, Yang (CN); LIANG, Tiancai (CN) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG TỜ TIỀN DỰA TRÊN TRẠNG THÁI TÍCH BỤI Ở MÁY PHÂN LOẠI TIỀN VÀ MÁY PHÂN LOẠI TIỀN | | | |

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp nhận dạng tờ tiền dựa trên trạng thái tích bụi ở máy phân loại tiền và máy phân loại tiền. Biên vùng hiệu dụng được xác định bằng cách sử dụng chênh lệch thang độ xám giữa mặt trước và nền của tín hiệu ảnh cảm biến, một mép được tìm kiếm bằng cách phối hợp các đặc tính tín hiệu của các bộ cảm biến khác nhau, thay đổi hướng phát hiện và trạng thái quét thứ hai, và sau cùng biên hiệu dụng của vùng ảnh được định vị lại, vì thế tốc độ phát hiện và độ chính xác nhận dạng của máy phân loại tiền có thể được cải thiện đáng kể. Máy phân loại tiền bao gồm cửa vào tờ tiền, cửa ra tờ tiền, cửa trả lại tờ tiền, ray vận chuyển và môđun nhận dạng. Môđun nhận dạng bao gồm hai tập hợp của các bộ cảm biến ảnh CIS (cảm biến ảnh tiếp xúc) được bố trí đối nhau, hai tập hợp của các tấm phát ánh sáng được bố trí đối nhau, môđun bộ nhớ, môđun phát hiện và môđun hiển thị.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027515 B | | (15) 19/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/08/2017 | 353 |
| (21) 1-2017-01240 | | (85) 03/04/2017 | |
| (22) 06/10/2015 | | (86) PCT/US2015/054193 | 06/10/2015 |
| (30) 14188030.2 | 08/10/2014 EP | (87) WO2016/057484 | 14/04/2016 |

(51) **C11D 1/62**

(73) **THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)**

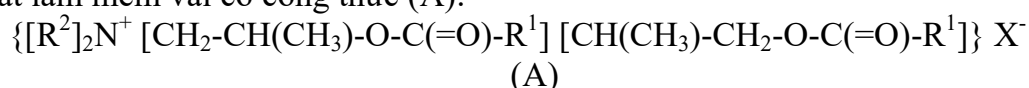
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

(72) Marc Johan DECLERCQ (BE); Hans-Jürgen KÖHLE (DE); Pieter Jan Maria SAVEYN (BE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM CẢI TIẾN VẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cải tiến vải chứa ít nhất 0,1% trọng lượng của hoạt chất làm mềm vải có công thức (A):



trong đó mỗi R^2 độc lập là hydro, C_1 - C_6 alkyl mạch ngắn, nhóm C_1 - C_3 hydroxyalkyl, poly(C_{2-3} alkoxy), hoặc benzyl,

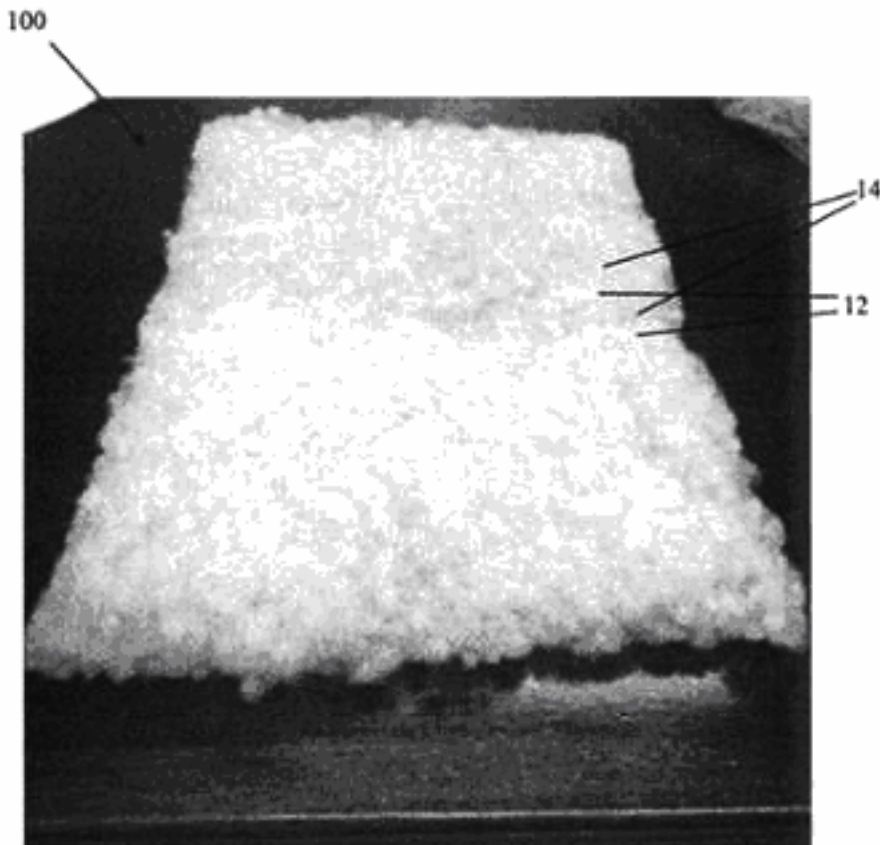
trong đó mỗi R^1 độc lập là nhóm hydrocarbyl hoặc nhóm hydrocarbyl được thế chứa 11 đến 21 nguyên tử cacbon,

và trong đó X^- là anion cải tiến vải thích hợp bất kỳ.

Chế phẩm này chứa không quá 50% trọng lượng của hợp chất dieste amoni bậc bốn.

- (11) **1-0027516 B** (15) 19/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/10/2017 355
(21) 1-2017-02720 (85) 17/07/2017
(22) 17/12/2015 (86) PCT/US2015/066284 17/12/2015
(30) 62/093,293 17/12/2014 US (87) WO2016/100616 23/06/2016
(51) **D04H 1/70; D04H 1/435**
(73) **PRIMALOFT, INC. (US)**
19 British American Blvd, Latham, New York 12110, United States of America
(72) MASON, Vanessa (US); MOLINA, Agostino (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BÔNG HẠT DẠNG TẮM, SẢN PHẨM CHỨA BÔNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÔNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bông dạng tấm làm từ màng xơ không dệt chứa hỗn hợp sợi xác định, màng xơ không dệt có 50 đến 95% trọng lượng của phần lớn hạt bông có đường kính trung bình từ 3,0 đến 8,0 mm; và 5 đến 50% trọng lượng của phần lớn màng xơ không dệt liên kết với một hoặc nhiều hạt bông nhưng bản thân màng xơ không dệt không chứa một hoặc nhiều hạt bông hoặc phần bất kỳ của nó. Bông dạng tấm có mật độ từ 2 đến 12 kg/m³. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm chứa bông dạng tấm và phương pháp sản xuất bông dạng tấm.



- (11) **1-0027517 B** (15) 19/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/04/2017 349
 (21) 1-2016-05099 (85) 27/12/2016
 (22) 30/06/2015 (86) PCT/KR2015/006742 30/06/2015
 (30) 10-2014-0081223 30/06/2014 KR (87) WO2016/003180 07/01/2016
 10-2015-0093777 30/06/2015 KR
 (51) **A61K 9/28; A61K 9/48; A61K 47/30; A61K 47/32**
 (73) **HANMI PHARM. CO., LTD.** (KR)
 214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea
 (72) KIM, Hyung Seo (KR); CHO, Jung Hyun (KR); KIM, Jin Cheul (KR); KIM, Yong Il (KR); PARK, Jae Hyun (KR); WOO, Jong Soo (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM HỖN HỢP CHỨA LỚP PHỦ MÀNG CHỨA CHẤT ỨC CHẾ 5-A-REDUCTAZA VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHẾ PHẨM HỖN HỢP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hỗn hợp và phương pháp sản xuất chế phẩm này, chế phẩm hỗn hợp này chứa lõi chứa thành phần hoạt tính thứ nhất; và lớp phủ màng chứa chất ức chế 5- α -reductaza, trong đó lớp phủ màng được tạo thành bằng cách phủ bằng dung dịch phủ màng trong đó nguyên liệu phủ màng được hòa tan trong dung môi hỗn hợp chứa nước và 30-80 % khối lượng dung môi hữu cơ tính theo tổng khối lượng dung môi hỗn hợp.



(11) **1-0027518 B** (15) 20/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 26/08/2019 377
 (21) 1-2018-04097
 (22) 17/09/2018
 (30) 10-2018-0078710 06/07/2018 KR

(51) **E01D 2/02; E01D 21/00**

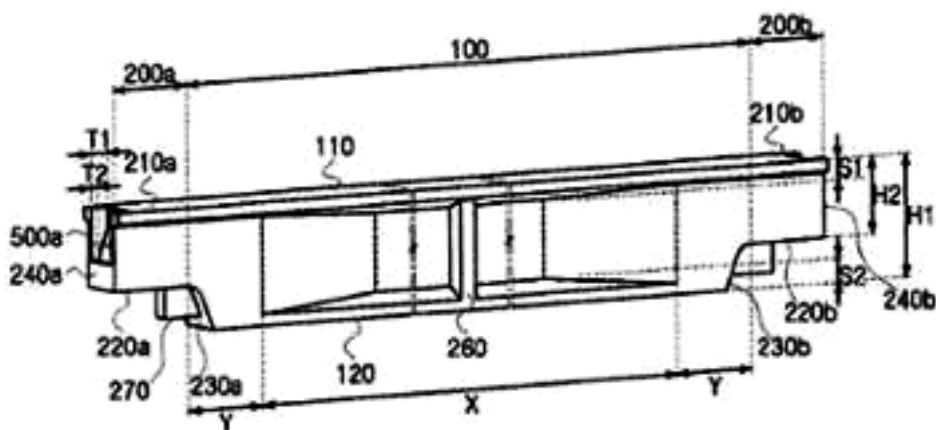
(76) **WON, YONG SEOK (KR)**

205-704, 35, Gwangpyeong-ro 34-gil, Gangnam-gu, Seoul 06362, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

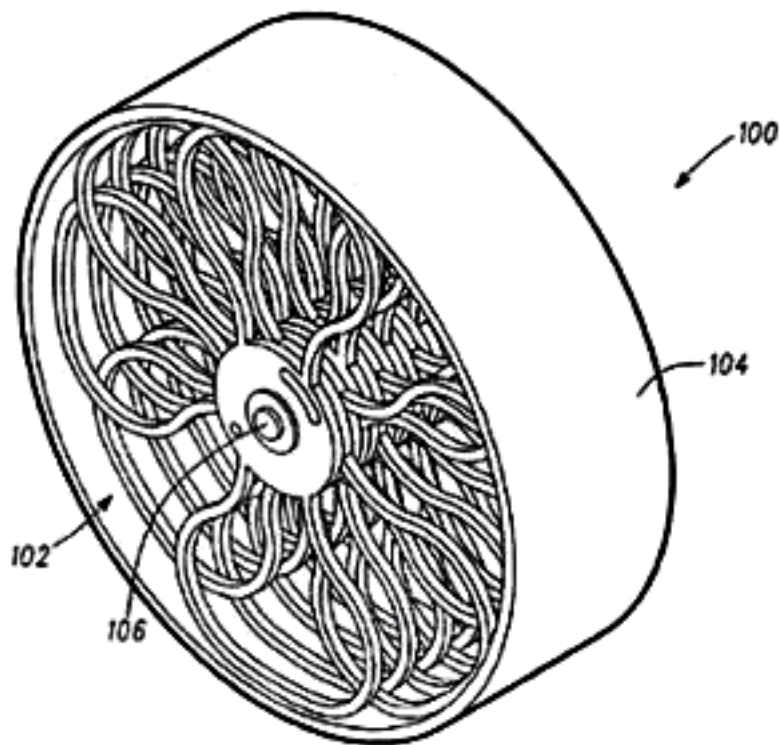
(54) **DÀM CẦU CÓ ĐẦU CẮT SỬ DỤNG BÓ CỐT THÉP KÉP KHÔNG GẮN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến dầm cầu có đầu cắt sử dụng bó cốt thép kép không gắn kết, dầm bao gồm nhịp cầu (100) và hai đầu mút (200a và 200b) kéo dài từ nhịp cầu (100) theo hướng theo chiều dọc và được bố trí ở trụ cầu hoặc mố cầu, và bê tông đặt trên dầm. Nhịp cầu (100) có chiều cao định trước (H1) và kéo dài theo hướng theo chiều dọc, và hai đầu mút (200a và 200b) có chiều cao định trước (H2) thấp hơn so với chiều cao (H1) của nhịp cầu, trong đó bề mặt đỉnh (110) của nhịp cầu và bề mặt đỉnh (210a và 210b) của hai đầu mút được tạo ngang bằng với nhau, bề mặt đáy (120) của nhịp cầu và bề mặt đáy (220a và 220b) của hai đầu mút được nối với nhau bằng các mặt dốc (230a và 230b) của hai đầu mút, và bề mặt bên ngoài của hai đầu mút (200a và 200b) được tạo ra có các cạnh bên (240a và 240b) và rãnh (250a và 250b) bằng cách cắt một phần của hai đầu mút (200a và 200b) trên các cạnh bên (240a và 240b). Dầm được lắp nhiều bó cốt thép (300a và 300b) theo cách không gắn kết, trong đó bó cốt thép thứ nhất (300a) trong số nhiều bó cốt thép được đặt giữa neo cố định (600b) nằm ẩn trong mặt dốc (230b) của hai đầu mút và neo ứng lực (500a) mà lộ ra từ rãnh (250a) của hai đầu mút, và bó cốt thép thứ hai (300b) được đặt ở giữa neo cố định (600a) của mặt dốc (230a) của hai đầu mút và neo ứng lực (500b) mà lộ ra từ rãnh (250b) của hai đầu mút, và trong đó nhiều bó cốt thép (300a và 300b) gây ra lực căng chỉ lên neo ứng lực sau khi bê tông được làm khô, nhờ tác dụng lực căng lên dầm theo hướng theo chiều dọc.



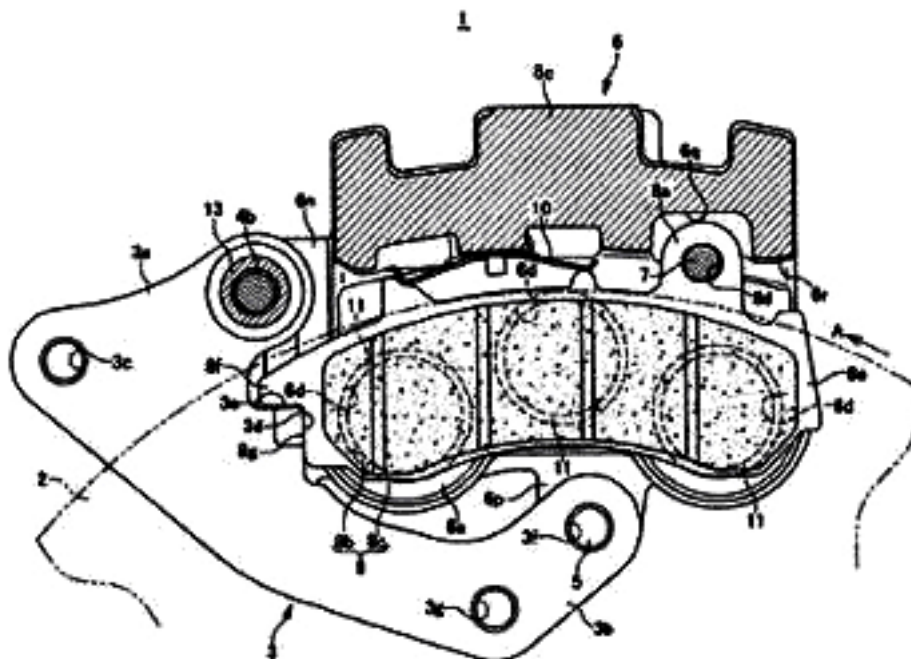
- (11) **1-0027519 B** (15) 20/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/09/2015 330
(21) 1-2015-01840 (85) 25/05/2015
(22) 25/10/2013 (86) PCT/US2013/066843 25/10/2013
(30) 61/719,634 29/10/2012 US (87) WO2014/070609 A1 08/05/2014
(51) *B60B 9/26; B60B 25/00*
(73) **KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)**
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America
(72) SOLHEIM, John A. (US); COLE, Eric V. (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **BÁNH XE, XE KÉO ĐỂ CHỖ TÚI ĐỰNG GẬY CHƠI GÔN CÓ BÁNH XE NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH XE NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới bánh xe có thể xếp gọn vào và phương pháp sản xuất bánh xe có thể xếp gọn vào. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới bánh xe, xe kéo để chở túi đựng gậy chơi gôn và phương pháp sản xuất bánh xe. Bánh xe theo sáng chế bao gồm các phần bánh xe, trong đó từng phần bánh xe này bao gồm may ơ có lỗ ổ trục ở tâm và ít nhất một nan hoa được gắn chặt vào may ơ và vào một phần vành. Các phần bánh xe có thể quay được tương đối với nhau từ trạng thái xếp gọn vào thành trạng thái mở rộng ra.



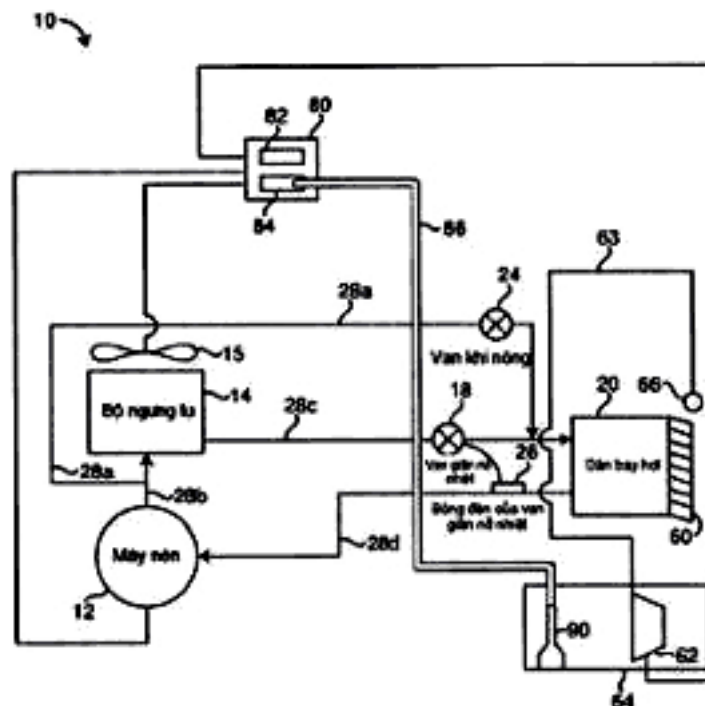
- | | | | |
|---|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027520 B | | (15) 20/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 26/03/2018 | 360 |
| (21) 1-2017-05004 | | (85) 11/12/2017 | |
| (22) 10/06/2016 | | (86) PCT/JP2016/067310 | 10/06/2016 |
| (30) 2015-118833 | 12/06/2015 | JP (87) WO2016/199880 A1 | 15/12/2016 |
| (51) F16D 55/226; F16D 65/092; F16D 65/02; F16D 55/2265; F16D 55/227 | | | |
| (73) NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)
801 Kazawa, Tomi-city, Nagano, 3890514 Japan | | | |
| (72) ATSUTA, Daiki (JP); KOBAYASHI, Naoki (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.) | | | |
| (54) PHANH ĐĨA XE | | | |

- (57) Sáng chế đề cập tới phanh đĩa xe cho phép các đệm ma sát có thể được thay thế dễ dàng và có thể thu nhỏ kích thước của thân cặp, trong đó các phần treo đệm (8a, 9a) được bố trí sao cho nhô từ các đệm ma sát (8, 9) ra bên ngoài theo hướng kính của đĩa và ở phía hướng vào đĩa trong chuyển động về phía trước của xe. Mặt truyền mômen (8g) để truyền lực phanh bằng cách tiếp xúc với mặt tiếp nhận mômen (3d) được bố trí trên giá cặp (3) được bố trí trên phía hướng ra ngoài đĩa của đệm ma sát phía tác động (8). Tay đòn truyền mômen (9f) để truyền lực phanh bằng cách tiếp xúc với chốt tiếp nhận mômen (13) được bố trí ở phía quay ra ngoài đĩa quay của đệm ma sát phía phản lực (9). Hõm tiếp nhận (6q) để tiếp nhận các phần treo đệm (8a, 9a) sao cho có thể di chuyển theo hướng trục đĩa được tạo ra ở mặt bên đĩa quay (6r) trên chi tiết bắc cầu (6c) của thân cặp (6).



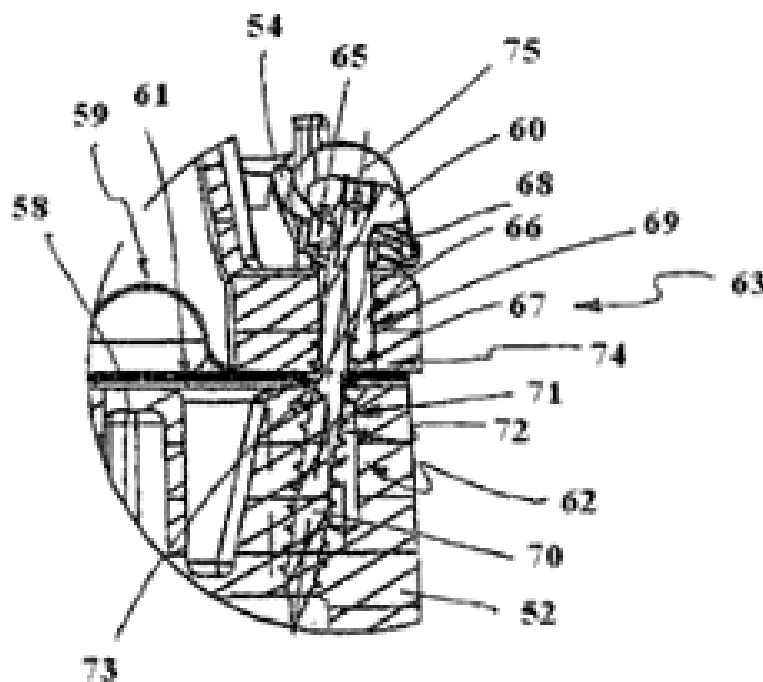
- (11) **1-0027521 B** (15) 20/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/10/2016 343
 (21) 1-2016-02503 (85) 07/07/2016
 (22) 07/01/2015 (86) PCT/US2015/010471 07/01/2015
 (30) 61/924,907 08/01/2014 US (87) WO2015/105867 16/07/2015
 (51) **F25C 1/00; F25C 1/12; F25B 49/02**
 (73) **TRUE MANUFACTURING COMPANY, INC. (US)**
 2001 East Terra Lane, O'Fallon, Missouri 63366, United States of America
 (72) KNATT, Kevin (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **MÁY LÀM NƯỚC ĐÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY LÀM NƯỚC ĐÁ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất máy làm nước đá để làm nước đá trong chu trình làm lạnh, máy làm nước đá này bao gồm máy nén có tốc độ biến thiên, bộ ngưng tụ, và dàn bay hơi, trong đó máy nén có tốc độ biến thiên, bộ ngưng tụ, và dàn bay hơi được nối thông chất lưu bởi một hoặc nhiều đường ống dẫn môi chất lạnh. Máy làm nước đá này còn có đĩa băng được nối nhiệt với dàn bay hơi, bơm nước, cơ cấu cảm biến để nhận biết trạng thái của chu trình làm lạnh, và bộ điều khiển được làm thích ứng để điều khiển tốc độ của máy nén có tốc độ biến thiên dựa trên trạng thái đã xác định của chu trình làm lạnh. Máy làm nước đá này có thể còn có quạt của bộ ngưng tụ có tốc độ biến thiên mà có thể được điều khiển bằng bộ điều khiển dựa trên trạng thái đã xác định của chu trình làm lạnh. Ngoài ra, bơm nước có thể là bơm nước có tốc độ biến thiên mà có thể được điều khiển bằng bộ điều khiển dựa trên trạng thái đã xác định của chu trình làm lạnh.



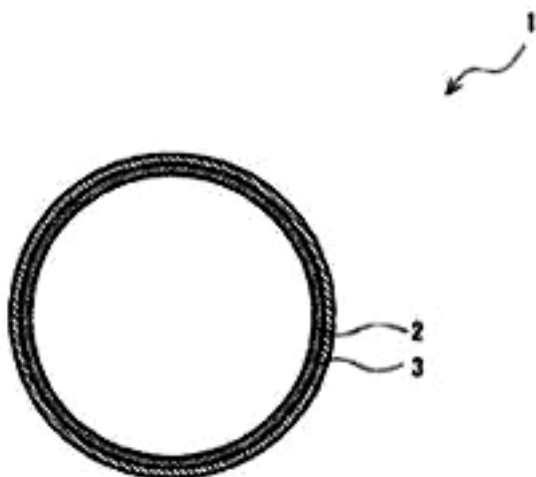
- (11) **1-0027522 B** (15) 20/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/12/2017 357
 (21) 1-2017-03505 (85) 11/09/2017
 (22) 02/02/2016 (86) PCT/EP2016/052133 02/02/2016
 (30) 20 2015 000 994.8 11/02/2015 DE (87) WO2016/128248 18/08/2016
 (51) **B65D 77/04**
 (73) **PROTECHNA S.A. (CH)**
 Avenue de la Gare 14, 1701 Fribourg, Switzerland
 (72) PAUL, Ulrich (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **KẾT CẤU DƯỚI DẠNG GIÁ KÊ VÀ ĐỒ CHỨA VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu dưới dạng giá kê, cụ thể là kết cấu dưới dạng giá kê dùng cho đồ chứa và vận chuyển chất lỏng, được trang bị bộ phận chứa bên trong được chế tạo bằng vật liệu dẻo, với cổ nạp có thể đóng được và cổ xả để nối với lõi tháo, kết cấu dưới này có vỏ ngoài được chế tạo bằng lưới kim loại hoặc kim loại dạng tấm, và để đỡ đỡ bộ phận chứa bên trong, chân góc và chân trung tâm được bố trí ở giữa chân góc cũng như tấm ngang dưới cùng, ít nhất vỏ ngoài và tấm ngang dưới cùng được gắn vào ít nhất hai chân trung tâm, chân trung tâm tương ứng, vỏ ngoài và tấm ngang dưới cùng được ghép theo kiểu lắp ráp định hình với sự hỗ trợ của đỉnh vít, trong đó đỉnh vít được ăn khớp ren với tấm ngang dưới cùng theo kiểu lắp ráp định hình.



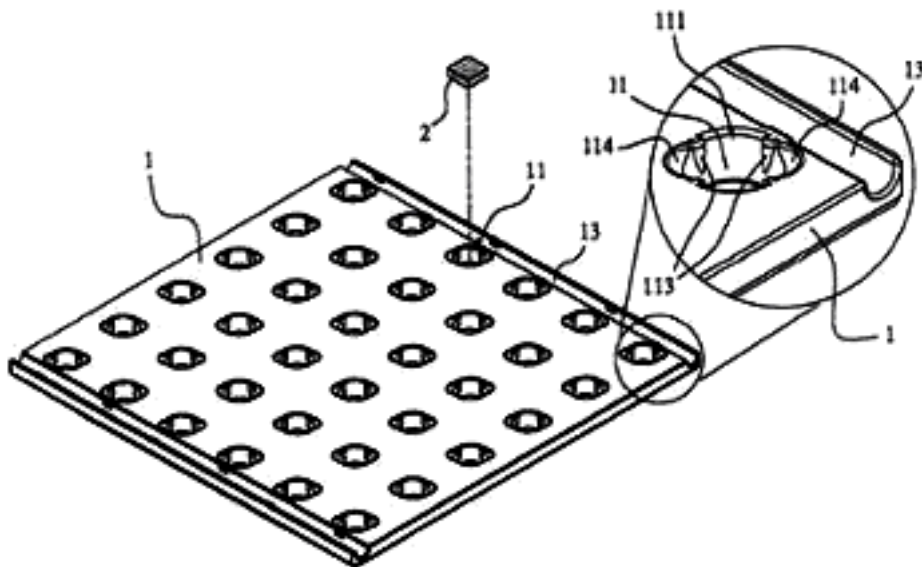
- (11) **1-0027523 B** (15) 20/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/04/2017 349
(21) 1-2016-00804 (85) 03/03/2016
(22) 07/07/2015 (86) PCT/JP2015/069474 07/07/2015
(30) 2014-149112 22/07/2014 JP (87) WO2016/013391 A1 28/01/2016
(51) **G03G 15/20; B32B 1/08; B32B 27/28**
(73) 1. **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan
2. **SUMITOMO ELECTRIC FINE POLYMER, INC.** (JP)
950, Asashiro-nishi 1-chome, Kumatori-cho Sennan-gun, Osaka 590-0458, Japan
(72) NAKAJIMA, Shingo (JP); SUGAWARA, Jun (JP); ISHIKAWA, Masatoshi (JP);
IKEDA, Yoshitaka (JP); KIZAWA, Kazuhiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **ỐNG POLYIMIT DÙNG CHO ĐAI CỐ ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến ống polyimit dùng cho đai cố định, ống polyimit có khả năng giữ mực in tốt. Ống polyimit dùng cho đai cố định của thiết bị tạo hình ảnh theo sáng chế bao gồm lớp polyimit mà chứa polyimit làm thành phần chính và dụng cụ làm đầy dạng hình kim, dụng cụ làm đầy dạng hình kim chứa ống nano cacbon và oxit titan dạng hình kim. Tích của hệ số khuếch tán nhiệt ($m^2/giây$) của lớp polyimit và độ giãn đứt (%) của lớp polyimit theo hướng trục là 35×10^{-7} hoặc lớn hơn. Hướng định hướng của dụng cụ làm đầy dạng hình kim tốt hơn là theo hướng trục hoặc theo hướng chu vi.



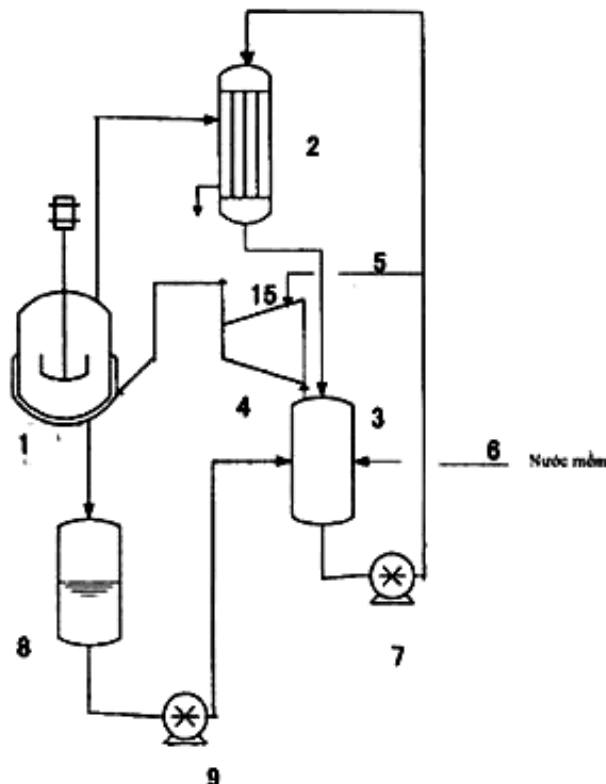
- (11) **1-0027524 B** (15) 20/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 26/06/2017 351
(21) 1-2016-04501
(22) 22/11/2016
(30) TW104219239 01/12/2015 TW
(51) *A01G 31/02; A01G 9/029; A01G 9/02*
(73) **WANG'S BROTHER PLASTIC CO., LTD. (TW)**
B1, NO.17-1, LANE 482, SEC.2, CHUNGSHAN RD., ZHONGHE DIST., NEW
TAIPEI CITY 235, TAIWAN
(72) LI TIEN WANG (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KẾT CẤU CỦA KHAY TRỒNG CÂY**

- (57) Sáng chế đề cập tới khay trồng cây rỗng bên trong được tạo ra bằng cách đúc thổi và được làm bằng chất dẻo nhiệt. Các lỗ dùng cho cây trồng hẹp dần từ đỉnh tới đáy được phân bố đều trên khay trồng cây, và các phần nhô định vị lồi tương đối được tạo ra trên mặt trong của mỗi lỗ dùng cho cây trồng để giữ quanh phần xóp chèn được trang bị để đỡ các cây trồng chui qua lỗ dùng cho cây trồng. Hai phần lõm bên tương đối tạo ra ở mép trên của mỗi lỗ dùng cho cây trồng được tạo ra để luôn các ngón tay đặt vào và lấy phần xóp chèn ra. Hơn nữa, hai rãnh dẫn dòng chính lần lượt được tạo ra trên hai mặt của khay trồng cây. Rãnh dẫn dòng chính có thể lần lượt được nối thông với các rãnh dẫn dòng phụ và các rãnh dẫn dòng nhỏ nếu cần, để đặt các bộ phận nhỏ giọt hoặc tạo dòng chảy cho dung dịch nuôi dưỡng.



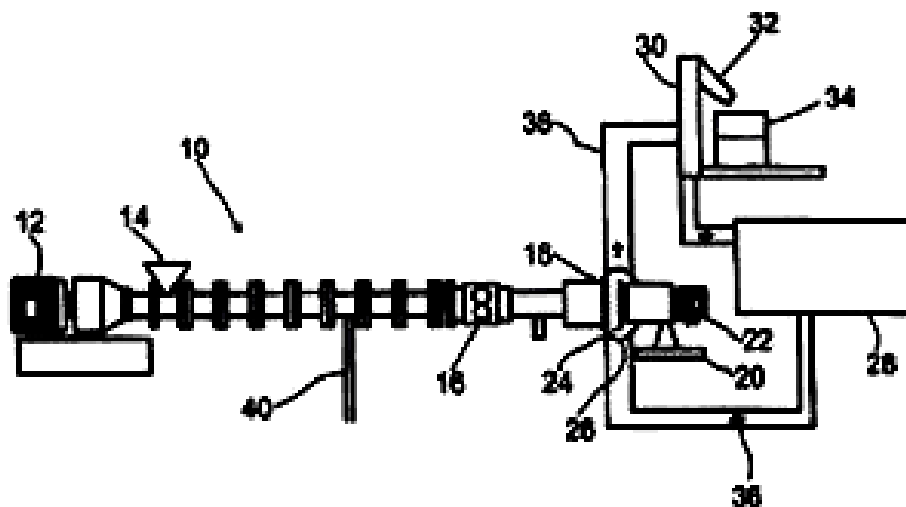
- (11) **1-0027525 B** (15) 20/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/10/2016 343
 (21) 1-2016-02986 (85) 12/08/2016
 (22) 26/12/2014 (86) PCT/JP2014/084556 26/12/2014
 (30) 2014-004070 14/01/2014 JP (87) WO2015/107857 A1 23/07/2015
 (51) **F04C 18/18**
 (73) **JAPAN CHEMICAL ENGINEERING & MACHINERY CO., LTD.** (JP)
 4-6-23, Kashima, Yodogawa-Ku, Osaka-shi Osaka 5320031 (JP)
 (72) MINOMO Nagahiro (JP); KAISE Takuya (JP); FUKUDA Takato (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **HỆ THỐNG THU HỒI NHIỆT TRONG THIẾT BỊ BAY HƠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu hồi nhiệt trong thiết bị bay hơi bằng cách sử dụng quạt kiểu Roots loại nén hơi. Thông thường, hơi được nén trực tiếp bằng máy nén được sử dụng làm nguồn nhiệt trong quá trình thu hồi nhiệt của thiết bị bay hơi. Tuy nhiên, hệ thống này gặp khó khăn trong máy nén do phần quay của máy nén bị kẹt với các thành phần rắn được phân tán trong máy nén bởi sự cuốn. Hệ thống theo sáng chế, khác biệt ở chỗ, là máy nén của nó được ngăn chặn khỏi bị kẹt với các thành phần rắn liên quan đến sự cuốn bởi nhiệt thu hồi gián tiếp từ hơi được tạo ra từ máy bay hơi bằng cách làm mát nước. Máy nén mà nén hơi bay ra được tạo ra có cửa làm mát bên trong mà từ đó một phần rãnh từ bề bay hơi được đổ, do đó hoạt động với tỷ số nén không nhỏ hơn 2 là được phép.



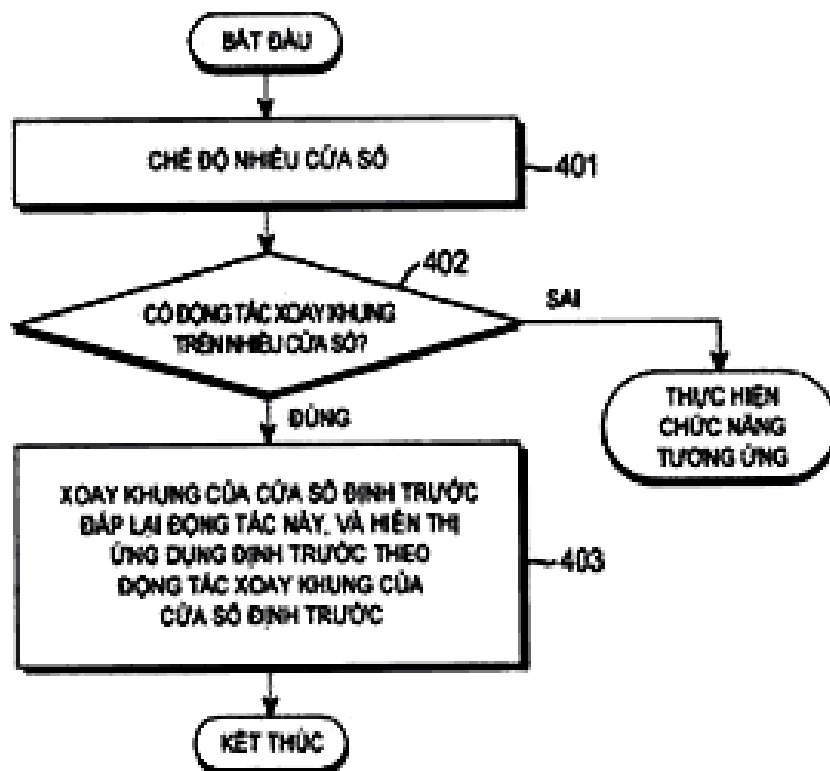
- (11) **1-0027526 B** (15) 20/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/04/2016 337
 (21) 1-2015-04765 (85) 14/12/2015
 (22) 11/06/2014 (86) PCT/EP2014/062144 11/06/2014
 (30) 13171855.3 13/06/2013 EP (87) WO2014/198779 18/12/2014
 (51) **C08J 9/16; B29B 9/12; C08J 9/34; C08J 9/12; B29B 9/06; B29C 44/34**
 (73) **BASF SE (DE)**
 67056 Ludwigshafen, Germany
 (72) DAESCHLEIN, Christian (DE); GUTMANN, Peter (DE); PRISSOK, Frank (DE);
 KEPPELER, Uwe (DE); AHLERS, Juergen (DE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT XÓP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hạt xốp từ chất đàn hồi nhiệt dẻo có độ giãn khi đứt lớn hơn 100% khi đo theo DIN EN ISO 527-2, quy trình này bao gồm các bước: (a) ép polyme nóng chảy chứa chất tạo khí qua đĩa có lỗ (18) có nhiệt độ được kiểm soát trong khoảng từ 150°C đến 280°C vào trong buồng tạo hạt (26), (b) sử dụng thiết bị cắt (20) để nghiền nhỏ polyme nóng chảy được ép qua đĩa có lỗ (18) thành các hạt xốp riêng lẻ, xả các hạt khỏi buồng tạo hạt (26) bằng cách sử dụng dòng chất lỏng (36), trong đó chất tạo khí là CO₂ hoặc N₂ hoặc hỗn hợp của CO₂ và N₂ và lượng chất tạo khí trong polyme nóng chảy chứa chất tạo khí nằm trong khoảng từ 0,5 đến 2,5% trọng lượng và trong đó buồng tạo hạt (26) có dòng chất lỏng đi qua có nhiệt độ được kiểm soát trong khoảng từ 5°C đến 90°C và áp suất của nó cao hơn áp suất môi trường xung quanh từ 0,1 bar (0,01 MPa) đến 20 bar (2 MPa), áp suất và nhiệt độ của chất lỏng trong buồng tạo hạt (26) và cả nhiệt độ của đĩa có lỗ (18) được chọn sao cho hạt được tạo xốp trong chất lỏng có áp bởi chất tạo khí mà chúng chứa để tạo ra hạt xốp có vỏ bao liên khối.



- | | | | |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0027527 B | (15) 20/01/2021 | | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/04/2016 | 337 |
| (21) 1-2016-00429 | | (85) 02/02/2016 | |
| (22) 28/05/2014 | | (86) PCT/KR2014/004724 | 28/05/2014 |
| (30) 10-2013-0077190 | 02/07/2013 KR | (87) WO2015/002380 | 08/01/2015 |
| (51) G06F 3/14; G06F 9/46; G06F 3/01 | | | |
| (73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) | | | |
| | 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea | | |
| (72) CHOI, Bo-Kun (KR); HONG, Ki-Dong (KR) | | | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.) | | | |
| (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NHIỀU CỬA SỔ TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ | | | |

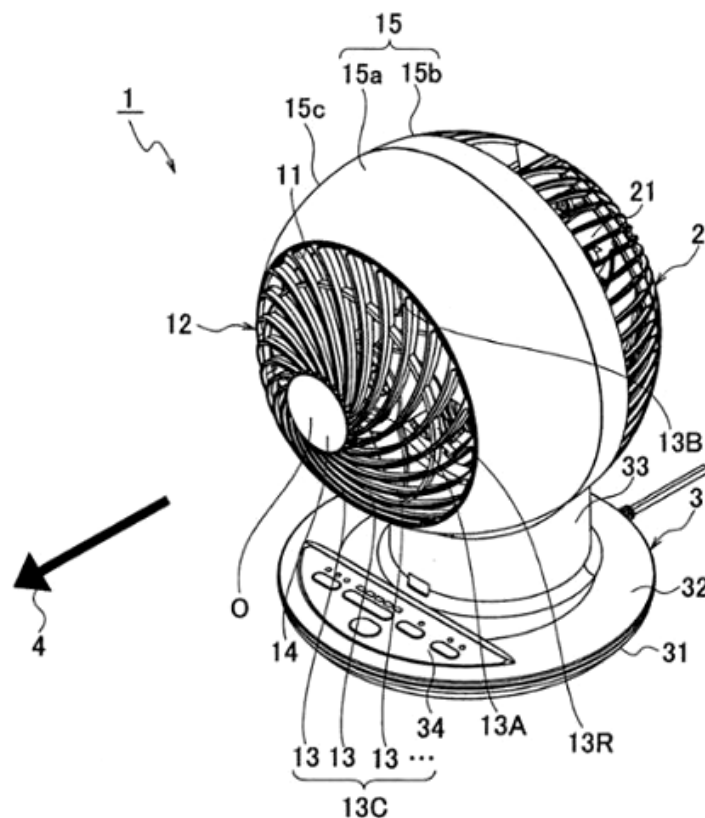
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển nhiều cửa sổ trong thiết bị điện tử, trong đó thiết bị điện tử này bao gồm: bộ phận hiển thị có màn hình hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị tín hiệu xuất ra của nhiều cửa sổ mà trên đó việc thực hiện nhiều ứng dụng được hiển thị; và bộ điều khiển để, khi phát hiện thấy có động tác xoay thiết bị điện tử, khi thông tin xoay khung của nhiều cửa sổ là khác nhau, điều khiển xoay các khung của nhiều cửa sổ sao cho thông tin xoay khung được thiết lập tương ứng cho nhiều cửa sổ vẫn được giữ nguyên và hiển thị việc thực hiện nhiều ứng dụng.



- (11) **1-0027528 B** (15) 20/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/11/2016 344
- (21) 1-2016-03079 (85) 22/08/2016
- (22) 10/02/2015 (86) PCT/JP2015/053690 10/02/2015
- (30) 2014-023462 10/02/2014 JP (87) WO2015/119294 13/08/2015
PCT/JP2014/059084 28/03/2014 JP
- (51) **A23L 1/10; A23L 1/176; A23L 1/00**
- (73) **NISSHIN FOODS INC.** (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
- (72) YOSHIOKA, Yasuyuki (JP); OMURA, Masato (JP); SAKAKIBARA, Michihiro (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **BỘT MÌ ĐÓNG GÓI, PHƯƠNG PHÁP PHỦ BỘT MÌ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA SỰ PHÂN TÁN VÀ TẠO CỤC CỦA BỘT MÌ**
- (57) Sáng chế đề cập đến bột mì có thể được lắc ra từ đồ chứa kiểu rây lên trên thực phẩm với lượng nhỏ và ít phân tán và đóng cục. Sáng chế đề xuất bột mì đóng gói chứa bột mì được đóng gói trong đồ chứa kiểu rây có một hoặc nhiều lỗ rây có chiều rộng tối đa từ 2 đến 20 mm, bột mì có góc nghỉ từ 25 đến 54 độ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phủ bột mì lên vật thể và phương pháp ngăn ngừa sự phân tán và tạo cục của bột mì.

- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027529 B | | | (15) 20/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | | (43) 25/06/2020 | 387 |
| (21) 1-2020-01555 | | | (85) 18/03/2020 | |
| (22) 26/09/2018 | | | (86) PCT/JP2018/035578 | 26/09/2018 |
| (30) 2017-191401 | 29/09/2017 | JP | (87) WO2019/065685 | 04/04/2019 |
| | 2018-026445 | 16/02/2018 | JP | |
- (51) **F04D 25/08; F24F 7/007; F24F 13/06; F04D 29/52; F04D 29/54**
- (73) **IRIS OHYAMA INC. (JP)**
12-1, Itsutsubashi 2-chome, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi 9808510 (JP)
- (72) YAMAMOTO Hideki (JP); FUKUMASU Kazuhito (JP); ISHIKAWA Hiroshi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **THIẾT BỊ TUẦN HOÀN KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tuần hoàn không khí (1), trong đó thiết bị tuần hoàn không khí này bao gồm khối thổi (2) có cửa gió (11) ở mặt trước của nó và trong đó lồng quạt (12) được lắp đặt trong cửa gió (11), và khối đế (3) mà đỡ khối thổi (2), và lồng quạt (12) có nhiều gân dẫn hướng luồng khí (13) theo cách xoắn ốc và các phần đầu bên trong của chúng (13A) gần tâm (O) của hình xoắn ốc gồm nhiều gân dẫn hướng luồng khí (13) nhô ra theo hướng luồng khí (4) so với các phần đầu bên ngoài của chúng (13B) được tạo ra liên tục đến cửa gió (11).



- (11) **1-0027530 B** (15) 20/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 26/01/2015 322
(21) 1-2014-03341 (85) 03/10/2014
(22) 11/03/2013 (86) PCT/EP2013/054907 11/03/2013
(30) 1250225-8 12/03/2012 SE (87) WO2013/135642 19/09/2013
(51) **C04B 7/13; C04B 20/02; C04B 28/04**
(73) **PROCEDO ENTERPRISES ETABLISSEMENT (LI)**
Postfach 583, CH-FL-9490 Vaduz, Liechtenstein
(72) RONIN, Vladimir (SE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU KẾT DÍNH BỔ SUNG**

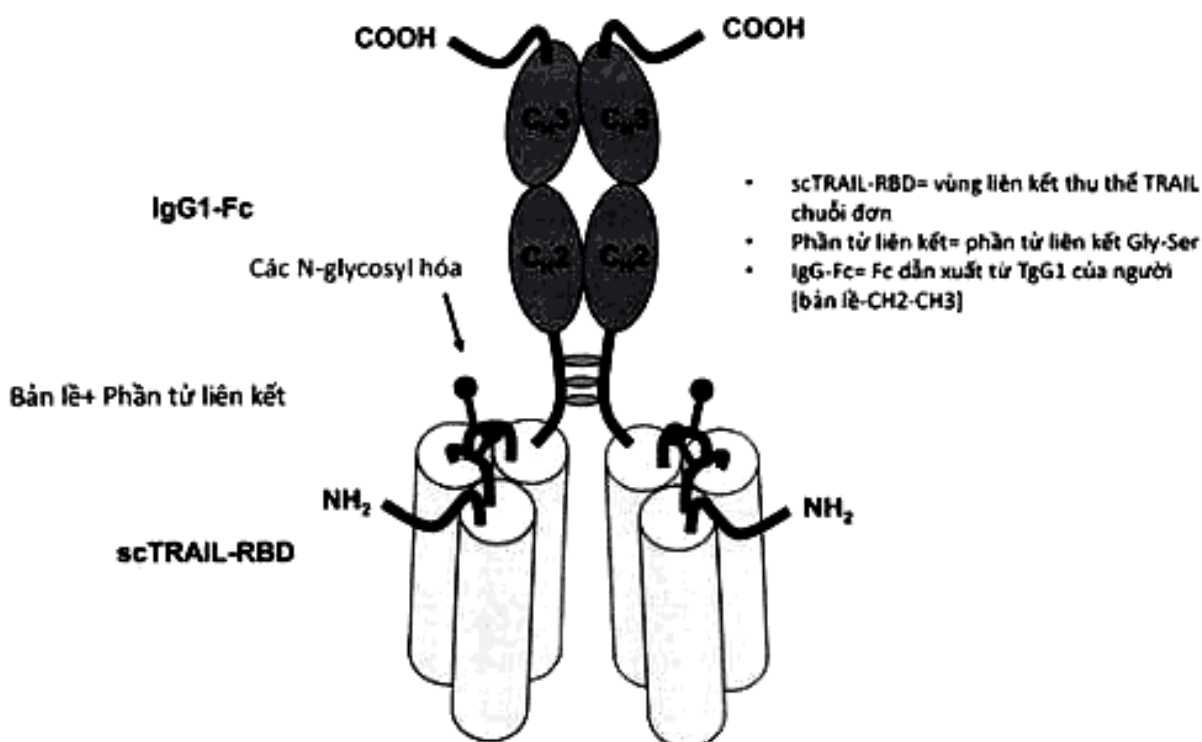
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu kết dính bổ sung để thay thế cho xi măng pooclan trong sản xuất vữa và bê tông, trong đó các vật liệu kết dính này chứa puzolan tự nhiên dưới dạng đá và tro.
Sáng chế khác biệt ở chỗ, puzolan ở trạng thái nghiền được cho xử lý cơ học bằng năng lượng cao bằng phương tiện nghiền trong thiết bị nghiền, nhờ đó các hạt puzolan tiếp nhận các sung cơ học, và ở chỗ, bước nghiền được tiến hành trong một khoảng thời gian định trước tạo ra độ bền nén của khối lập phương có cạnh là 2 inơ (5,08 cm) của vữa chứa 80% xi măng pooclan và 20% puzolan tự nhiên theo tỷ lệ 1:2,75 đối với cát tiêu chuẩn và bổ sung lượng nước cần thiết để thu được dòng vữa theo tiêu chuẩn Mỹ ASTM C 109, mà được nén một cách thích hợp do sự rung và được hóa cứng ở nhiệt độ + 20 °C ở điều kiện bịt kín, mà sau 28 ngày là $\geq 75\%$ độ bền nén của khối lập phương có cạnh là 2 inơ (5,08 cm), được xử lý thành khối lập phương nêu trên, của vữa chứa tỷ lệ xi măng pooclan:cát là 1:2,75 và bổ sung nước tương ứng với 48,5% khối lượng của xi măng pooclan.

- (11) **1-0027531 B** (15) 20/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 26/01/2015 322
(21) 1-2014-03681 (85) 03/11/2014
(22) 05/04/2013 (86) PCT/JP2013/060499 05/04/2013
(30) 2012-111539 15/05/2012 JP (87) WO2013/172118 21/11/2013
201210175668.0 31/05/2012 CN
- (51) **A23L 1/16**
(73) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan
(72) IRIE, Kentarou (JP); SUGA, Youhei (JP); KOIZUMI, Norio (JP); WATANABE,
Takenori (JP); MIYA, Youichirou (JP); YOSHIDA, Tsuguhiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ KẾT ĐÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến mì kết đông không bị xảy ra hiện tượng cháy do đông lạnh. Phương pháp sản xuất mì kết đông bao gồm các bước: phủ chế phẩm lên mì nấu, chế phẩm này bao gồm ít nhất nước, dầu hoặc chất béo và chất gây lắng polysacarit, và có độ nhớt nằm trong khoảng từ 30 đến 2000mPa•s ở 60°C; và làm kết đông mì đã được phủ chế phẩm này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp ngăn ngừa hiện tượng cháy do đông lạnh.

- (11) **1-0027532 B** (15) 20/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/05/2016 338
- (21) 1-2015-03107 (85) 24/08/2015
- (22) 22/01/2014 (86) PCT/EP2014/051276 22/01/2014
- (30) 10 2013 100 662.0 23/01/2013 DE (87) WO2014/114690 31/07/2014
- (51) *B41M 3/14; C09D 11/02; G07D 7/12; C09D 11/00*
- (73) 1. **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
Hansastraße 27c, 80686 München, Germany
2. **DEUTSCHE INSTITUTE FÜR TEXTIL- UND FASERFORSCHUNG DENKENDORF (DE)**
Koerschtalstraße 26, 73770 Denkendorf, Germany
- (72) GREISIGER, Heinz (DE); SCHAUER, Thadeus (DE); ENTENMANN, Marc (DE); LEHMANN, Henry (DE); SCHNEIDER, Reinhold (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP PHẦN ĐÁNH DẤU**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần đánh dấu có thể bảo vệ hàng hóa tốt hơn so với các chất sẵn có hiện nay, không phụ thuộc vào màu sắc của hàng hóa. Hợp phần đánh dấu này có chứa thành phần hấp thụ hồng ngoại dạng hạt và dẫn xuất cacbon, trong đó tỷ lệ khối lượng của thành phần hấp thụ hồng ngoại với dẫn xuất cacbon nằm trong khoảng từ xấp xỉ 10: 1 đến xấp xỉ 10.000: 1.

- (11) **1-0027533 B** (15) 20/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 27/03/2017 348
 (21) 1-2016-04436 (85) 17/11/2016
 (22) 23/04/2015 (86) PCT/US2015/027270 23/04/2015
 (30) 61/983,152 23/04/2014 US (87) WO2015/164588 29/10/2015
 (51) **C07K 14/705; A61K 38/00; A61K 38/19**
 (73) 1. **ABBVIE INC. (US)**
 One North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America
 2. **APOGENIX AG (DE)**
 Im Neuenheimer Feld 584, 69120 Heidelberg, Germany
 (72) HILL, Oliver (DE); GIEFFERS, Christian (DE); THIEMANN, Meinolf (DE);
 BUCHANAN, Fritz, G (US); PHILLIPS, Darren, C. (GB); LAPPE, Susan, E. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PROTEIN CHỦ VẬN THỤ THỂ TRAIL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**

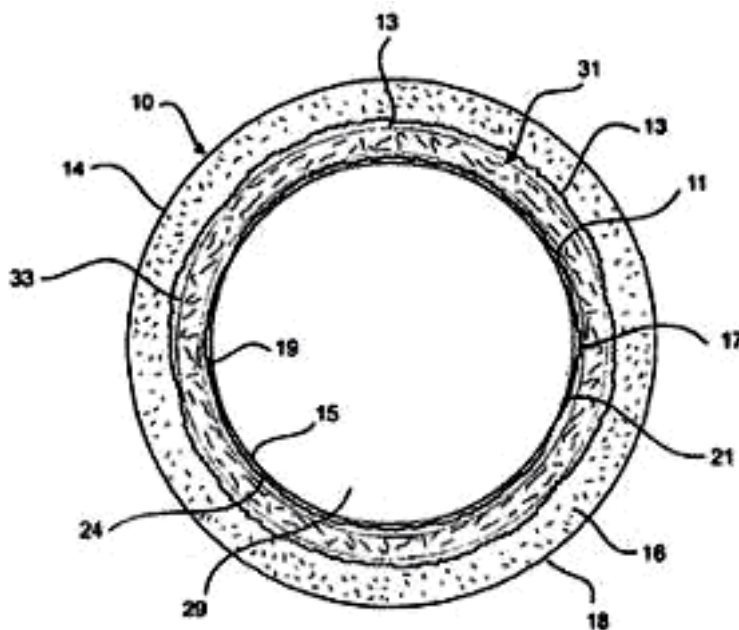
- (57) Sáng chế đề xuất các protein chủ vận thụ thể TRAIL cụ thể, axit nucleic mã hóa các protein này. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa protein chủ vận thụ thể TRAIL để điều trị đối tượng mắc bệnh hoặc chứng rối loạn liên quan đến TRAIL. Các protein chủ vận thụ thể TRAIL được đề xuất chứa ba vùng TRAIL hòa tan và đoạn Fc. Các protein chủ vận thụ thể TRAIL về cơ bản là không kết tụ và thích hợp cho các ứng dụng điều trị, chẩn đoán và/hoặc nghiên cứu.



- (11) **1-0027534 B** (15) 20/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/09/2013 306
(21) 1-2013-01680 (85) 03/06/2013
(22) 04/11/2011 (86) PCT/US2011/059297 04/11/2011
(30) 61/410,437 05/11/2010 US (87) WO2012/061689 10/05/2012
(51) **A61K 38/37; A61K 35/14**
(73) 1. **BAXALTA INCORPORATED (US)**
1200 Lakeside Drive, Bannockburn, IL 60015, United States of America
2. **BAXALTA GMBH (CH)**
Thurgauerstrasse 130, CH-8152 Glattpark, Opfikon, Switzerland
(72) LAI, Chee Kong (MY); STAFFORD, Roddy, Kevin (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BIẾN THỂ CỦA YẾU TỐ VIII, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHÂM CHỨA BIẾN THỂ NÀY**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực trị liệu bệnh ưa chảy máu. Sáng chế đề cập đến biến thể mới của yếu tố VIII chống bệnh ưa chảy máu có hoạt tính riêng tăng so với sản phẩm yếu tố VIII đã biết. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất biến thể này và dược phẩm chứa biến thể này.

- (11) **1-0027535 B** (15) 21/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/05/2015 326
- (21) 1-2014-01627 (85) 19/05/2014
- (22) 31/10/2011 (86) PCT/AU2011/001401 31/10/2011
- (87) WO2012/054992 A1 03/05/2012
- (51) **F16L 55/16; F16L 9/14; B29C 53/48; B29C 63/28; B29C 63/34; B29C 65/00; B29C 65/48; B29C 65/50; B29C 65/52; B29C 70/50; B29D 23/00; B29D 23/18; B32B 1/08; B32B 13/14; B32B 27/32; B32B 27/40; B32B 5/02; B32B 5/12; B32B 5/26; F16L 11/04; F16L 13/14; F16L 55/165; B29C 53/06; B29C 53/38**
- (73) **LONG PIPES PTY LTD. (AU)**
18 Castellon Crescent, Coogee Beach, Western Australia 6166, Australia
- (72) GRAHAM, Neil Deryck Bray (AU)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO KẾT CẤU CHO KẾT CẤU RỖNG THON DÀI VÀ KẾT CẤU RỖNG THON DÀI CÓ KẾT CẤU GHÉP**
- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu rỗng thon dài như đường ống (10) và phương pháp để tạo kết cấu cho kết cấu rỗng thon dài này và đường ống rỗng thon dài. Đường ống (10) bao gồm phần trong hướng tâm (11) và phần ngoài hướng tâm (13), có hai phần (11, 13) nối với nhau để tạo ra kết cấu thành ống liền khối. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra phần trong hướng tâm (11) dưới dạng ống trong (21) và lắp phần ngoài hướng tâm (13) quanh ống trong (21). Phần ngoài (13) bao gồm ống ngoài (30) tạo kết cấu ghép được gia cường bằng sợi được bao quanh bởi vỏ ngoài mềm dẻo (31). Ống trong (21) được làm giãn nở để đem lại hình và dạng cho phần ngoài (13).



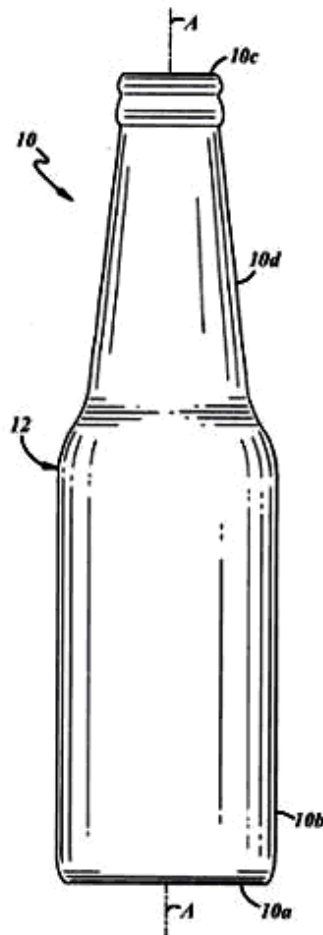
- (11) **1-0027536 B** (15) 21/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 26/06/2017 351
(21) 1-2016-02961
(22) 11/08/2016
(30) 104143690 25/12/2015 TW
(51) **B01D 17/038; C02F 1/40; C10M 175/00; C02F 1/38**
(73) **FMWT CO., LTD (TW)**
No. 296, Bei Shan Wei Road, Annan District, Tainan City 709, Taiwan
(72) LIN WEI - JHENG (TW)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TỰ ĐỘNG THIẾT BỊ TÁCH VÀ TÁI CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành tự động thiết bị tách và tái chế được áp dụng cho thiết bị tách và tái chế. Thiết bị tách và tái chế được đề xuất có hộp điều khiển nhằm điều khiển một cách tự động sự vận hành của thiết bị tách và tái chế. Thiết bị tách và tái chế được đầu nối với bơm khí nén. Chất cần được tách được vận chuyển từ đường ống cấp riêng biệt vào ống ly tâm của két chứa nhờ bơm khí nén và nước hoặc dầu của chất cần được tách được hút ra để lại cặn nhờ lực ly tâm của ống ly tâm và sau đó cơ cấu nạo của dụng cụ nạo được đầu nối với cơ cấu đẩy dùng điện được kích hoạt tạo khả năng cho cơ cấu nạo quay và lắc đi vào ống ly tâm và cặn còn lại trên bề mặt của ống ly tâm được nạo dọc theo bề mặt của ống ly tâm nhờ cơ cấu nạo được kéo vào ống ly tâm của két chứa và tạo nên hiệu quả cho quá trình vận hành tự động hoàn toàn.

- (11) **1-0027537 B** (15) 21/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 26/01/2015 322
(21) 1-2014-03682 (85) 03/11/2014
(22) 05/04/2013 (86) PCT/JP2013/060498 05/04/2013
(30) 2012-111539 15/05/2012 JP (87) WO2013/172117 21/11/2013
201210250795.2 19/07/2012 CN
- (51) **A23L 1/16**
(73) **NISSHIN FOODS INC.** (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan
(72) IRIE, Kentarou (JP); SUGA, Youhei (JP); KOIZUMI, Norio (JP); WATANABE, Takenori (JP); MIYA, Youichirou (JP); YOSHIDA, Tsuguhiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ KẾT ĐÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HÌNH DẠNG HOẶC KẾT CẤU CỦA MÌ KẾT ĐÔNG**
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất mì kết đông bao gồm các bước: phủ chế phẩm chứa gồm xanthan và có độ nhớt nằm trong khoảng từ 30 đến 2000mPa•s ở 60°C lên mì nấu thu được bằng cách nấu mì tươi được tạo ra bằng phương pháp sản xuất mì cán; và làm kết đông mì đã được phủ chế phẩm này.

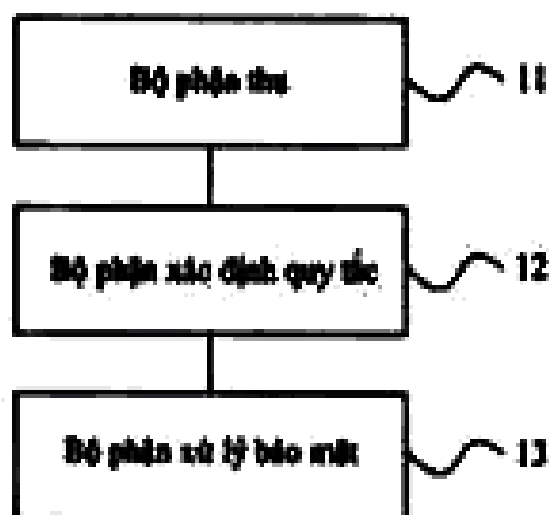
- (11) **1-0027538 B** (15) 21/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 26/09/2016 342
(21) 1-2016-01862 (85) 23/05/2016
(22) 20/10/2014 (86) PCT/US2014/061345 20/10/2014
(30) 14/089,066 25/11/2013 US (87) WO2015/076959 28/05/2015
(51) **C03C 3/04; C03B 1/00; C03B 25/00; C03C 4/02; C03C 3/087; B65D 1/02; C03B 9/00**
(73) **OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)**
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America
(72) BROUWER, Robert (NL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO ĐỒ CHỨA BẰNG THỦY TINH NATRI-CANXI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo đồ chứa bằng thủy tinh natri-canxi bằng cách sử dụng 100% trọng lượng thủy tinh vụn dưới dạng các chất tạo thành thủy tinh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến đồ chứa bằng thủy tinh natri-canxi chế tạo bằng phương pháp này.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027539 B | | (15) 21/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-05054 | | (85) 26/12/2016 | |
| (22) 19/11/2014 | | (86) PCT/CN2014/091678 | 19/11/2014 |
| (30) 201410239109.0 | 30/05/2014 CN | (87) WO2015/180427 A1 | 03/12/2015 |
- (51) **H04L 29/06**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
- (72) HE, Chengkai (CN); KONG, Tao (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý dữ liệu người dùng. Thiết bị xử lý dữ liệu người dùng theo sáng chế bao gồm: bộ phận thu, được tạo cấu hình để thu yêu cầu thu nhận thông tin không dây được gửi bởi thiết bị thành phần mạng, trong đó yêu cầu thu nhận thông tin không dây được sử dụng để yêu cầu thu nhận dữ liệu người dùng tương ứng với ứng dụng dịch vụ; bộ phận xác định quy tắc, được tạo cấu hình để xác định, theo ứng dụng dịch vụ và sự tương ứng giữa ứng dụng dịch vụ và quy tắc bảo vệ bảo mật, quy tắc bảo vệ bảo mật tương ứng với ứng dụng dịch vụ; và bộ phận xử lý bảo mật, được tạo cấu hình để: khi quy tắc bảo vệ bảo mật được sử dụng để lệnh thực hiện quy trình bảo mật, thực hiện quy trình bảo mật cho dữ liệu người dùng theo quy tắc bảo vệ bảo mật. Thiết bị được đề xuất trong các phương án của sáng chế có thể nâng cao tính an toàn của dữ liệu người dùng.



(11) 1-0027540 B	(15) 21/01/2021		
(45) 25/02/2021	395B	(43) 26/12/2016	345
(21) 1-2015-01786	(85) 21/05/2015		
(22) 14/01/2014	(86) PCT/JP2014/050431		14/01/2014
	(87) WO2015/079713 A1		04/06/2015

(51) **H05K 3/28; H05K 3/46; H05K 1/02**

(73) **MEIKO ELECTRONICS CO., LTD. (JP)**

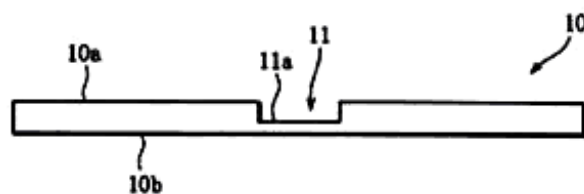
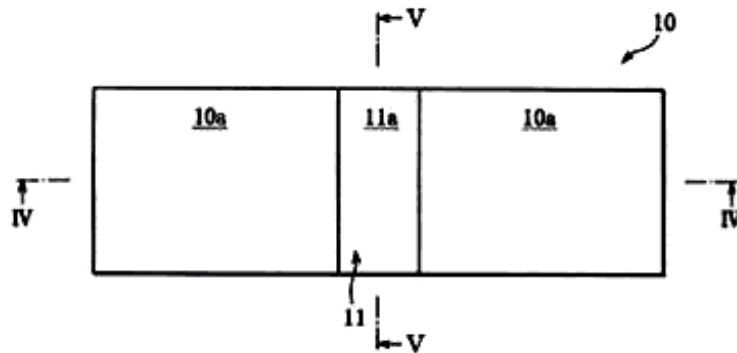
5-14-15, Ogami, Ayase- shi, Kanagawa 252-1104, Japan

(72) Akihiro ISHIKAWA (JP); Toru YAMAMOTO (JP); Kazuya INOKUCHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(54) **BẢNG MẠCH IN**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch in (10) bao gồm: thân có cấu trúc dạng lớp bên trong (20) chứa ít nhất một vật liệu nền cách điện dạng lớp bên trong (31) gồm vải thủy tinh (31a) và nhựa (31b) phủ vải thủy tinh (31a) và không chứa vật liệu nền cách điện dạng nhựa mà chỉ cấu thành từ nhựa; mạch dạng lớp bên ngoài (21) được tạo ra trên mặt thứ nhất (20a) của thân có cấu trúc dạng lớp bên trong (20); và lớp chịu hàn (23) được tạo thành trên bề mặt của dạng mạch bên ngoài (21), trong đó trong thân có cấu trúc dạng lớp bên trong (20), lỗ hở (11) được tạo thành, và lớp chịu hàn (23) bao gồm bộ phận mực thứ nhất (23a) bảo vệ được ít nhất dạng mạch bên ngoài (21) tạo ra trên vùng riêng phần của mặt thứ nhất (20a) tương ứng với lỗ hở (11) và bộ phận mực thứ hai (23b) được đặt giữa hai đầu của bộ phận mực thứ nhất (23a) và kém linh động hơn bộ phận mực thứ nhất (23a).



(11) 1-0027541 B		(15) 21/01/2021	
(45) 25/02/2021	395B	(43) 25/08/2015	329
(21) 1-2015-01765		(85) 20/05/2015	
(22) 30/10/2012		(86) PCT/JP2012/077998	30/10/2012
		(87) WO2014/068662 A1	08/05/2014

(51) **F01L 3/02**

(73) **NITTAN VALVE CO., LTD. (JP)**

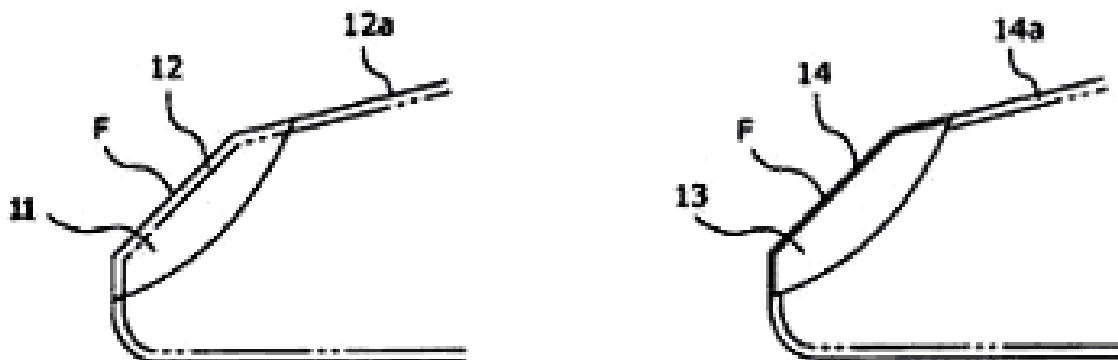
518, Soya, Hadano-shi, Kanagawa 257-0031 Japan

(72) YOKOYAMA, Hisanaga (JP); IIO, Masanami (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

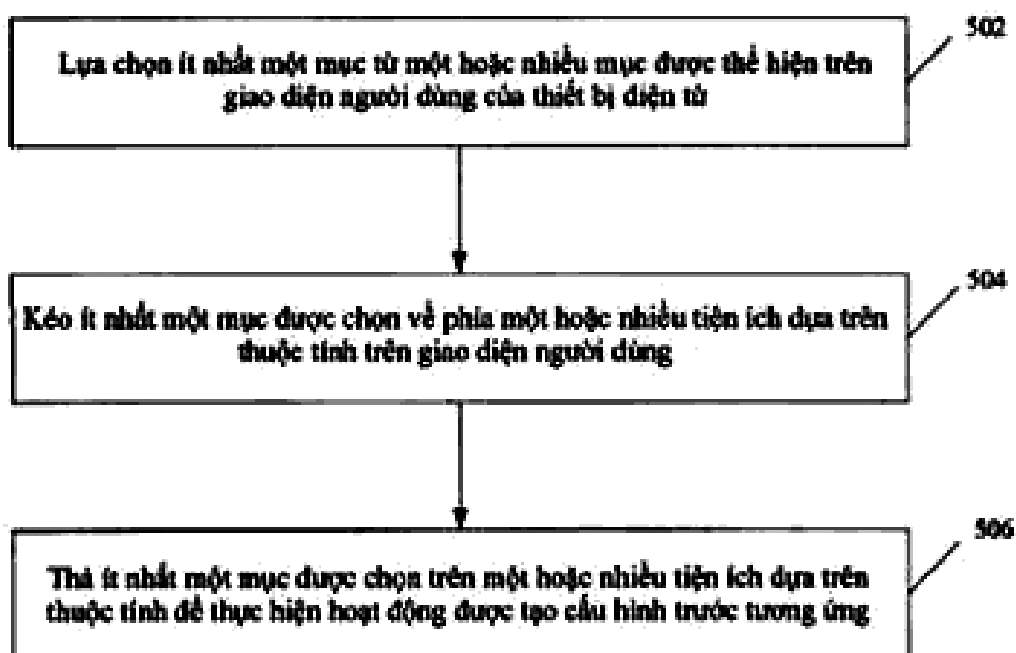
(54) **VAN ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến van động cơ đáp ứng các đặc tính định trước về độ bền va đập, độ bền mài mòn và độ bền ăn mòn ở nhiệt độ cao mà tất cả các đặc tính đáp ứng hoặc cao hơn các mức định trước được yêu cầu để chịu môi trường sử dụng khắc nghiệt, trong khi tối thiểu hóa các tỉ lệ hàm lượng của các kim loại hiếm định trước. Van động cơ có cấu tạo gồm thân chính van động cơ có phần thân và phần đầu được bố trí tại một đầu của phần thân, van động cơ bao gồm: phần hàn đắp được tạo ra bằng cách hàn mặt tựa bao quanh phần đầu; và mặt tựa thu được bằng cách tạo ra lớp bề mặt được làm cứng trên phần hàn đắp, trong đó phần hàn đắp được tạo ra từ vật liệu hàn làm mặt tựa cấu thành từ hợp kim Ni-Fe-Cr chứa, theo % khối lượng, W: 8,0 - 40,0, tổng khối lượng Mo cùng với W: 20,0 - 40,0, Fe: 20,0 - 50,0, Cr: 12,0 - 36,0, B: 1,0 - 2,5, và còn lại là Ni và các tạp chất, và trong đó lớp bề mặt được làm cứng được tạo ra bằng cách thực hiện xử lý thấm nitơ trên toàn bộ van để tạo ra lớp nitrua trên bề mặt được gia công được tạo ra trên mặt tựa, do đó đảm bảo các đặc tính định trước trong khi tối thiểu hóa tỉ lệ hàm lượng kim loại hiếm.



- (11) **1-0027542 B** (15) 21/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/02/2016 335
 (21) 1-2015-04445 (85) 20/11/2015
 (22) 10/09/2014 (86) PCT/CN2014/086192 10/09/2014
 (30) IN5596/CHE/2013 04/12/2013 IN (87) WO2015/081739 A1 11/06/2015
 (51) **G06F 3/0486**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) JOSHI, Pranshu (IN); S, Umesh (IN); NATH, Santosh Kumar (IN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN MỘT HOẶC NHIỀU HOẠT ĐỘNG TRÊN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN MỘT HOẶC NHIỀU HOẠT ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật giao diện người dùng của thiết bị điện tử. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện một hoặc nhiều hoạt động trên thiết bị điện tử. Phương pháp này bao gồm chọn ít nhất một mục từ một hoặc nhiều mục được thể hiện trên giao diện người dùng của thiết bị điện tử. Ít nhất một mục được chọn bằng cách chạm ít nhất một mục trong thời gian định trước. Sau khi chọn ít nhất một mục, ít nhất một mục được kéo về phía một tiện ích trong số một hoặc nhiều tiện ích dựa trên thuộc tính trên giao diện người dùng. Mỗi tiện ích trong số một hoặc nhiều tiện ích dựa trên thuộc tính tương ứng với hoạt động được tạo cấu hình trước. Sau đó, ít nhất một mục được thả trên một hoặc nhiều tiện ích dựa trên thuộc tính để thực hiện hoạt động được tạo cấu hình trước tương ứng.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 1-0027543 B | | (15) 21/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 27/11/2017 | 356 |
| (21) 1-2017-03488 | | (85) 08/09/2017 | |
| (22) 09/02/2016 | | (86) PCT/US2016/017095 | 09/02/2016 |
| (30) 14/631,146 | 25/02/2015 | US | (87) WO2016/137742 A2 |
| | | | 01/09/2016 |

(51) **G03G 21/16**

(73) **LEXMARK INTERNATIONAL, INC. (US)**

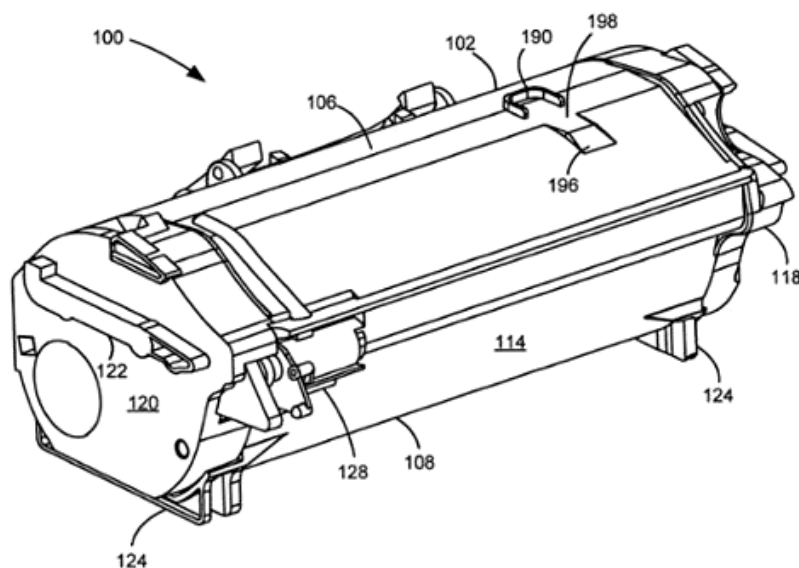
IP Law Department, 740 West New Circle Road, Lexington, KY 40550, United States of America

(72) CARPENTER, Brian, Scott (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ PHẬN CÓ THỂ THAY THỂ ĐƯỢC DÙNG CHO THIẾT BỊ TẠO ẢNH ĐỒ HỌA QUANG ĐIỆN TỬ CÓ CHI TIẾT ĂN KHỚP ĐỂ ĐẶT BỘ CẢM BIẾN TỪ TÍNH VÀ HỘP MỤC DÙNG CHO THIẾT BỊ TẠO ẢNH ĐỒ HỌA QUANG ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận có thể thay thế được dùng cho thiết bị tạo ảnh đồ họa quang điện tử theo một phương án bao gồm thân có phần trên, phần dưới, phần trước, phần sau được đặt giữa cạnh thứ nhất và cạnh thứ hai của thân. Thân có bình chứa để chứa mực. Trục có thể quay được được đặt bên trong bình chứa và có trục quay. Nam châm trong bình chứa có thể di chuyển được tương ứng với sự quay của trục. Chi tiết ăn khớp được đặt ở bề mặt ngoài của phần trên của thân. Chi tiết ăn khớp được căn chỉnh với điểm trong đường dịch chuyển của nam châm trong bình chứa. Chi tiết ăn khớp có bề mặt phía trước mà không bị cản trở để tiếp xúc và đẩy thân trong thiết bị tạo ảnh mà đỡ bộ cảm biến từ tính đến vị trí hoạt động của bộ cảm biến từ tính trong khi lắp bộ phận có thể thay thế được vào trong thiết bị tạo ảnh. Sáng chế cũng đề cập đến hộp mực dùng cho thiết bị tạo ảnh đồ họa quang điện tử.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027544 B | | (15) 21/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/07/2017 | 352 |
| (21) 1-2017-01390 | | (85) 14/04/2017 | |
| (22) 28/10/2015 | | (86) PCT/KR2015/011469 | 28/10/2015 |
| (30) 10-2014-0147595 | 28/10/2014 KR | (87) WO2016/068608 A1 | 06/05/2016 |

(51) **H04L 29/02**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

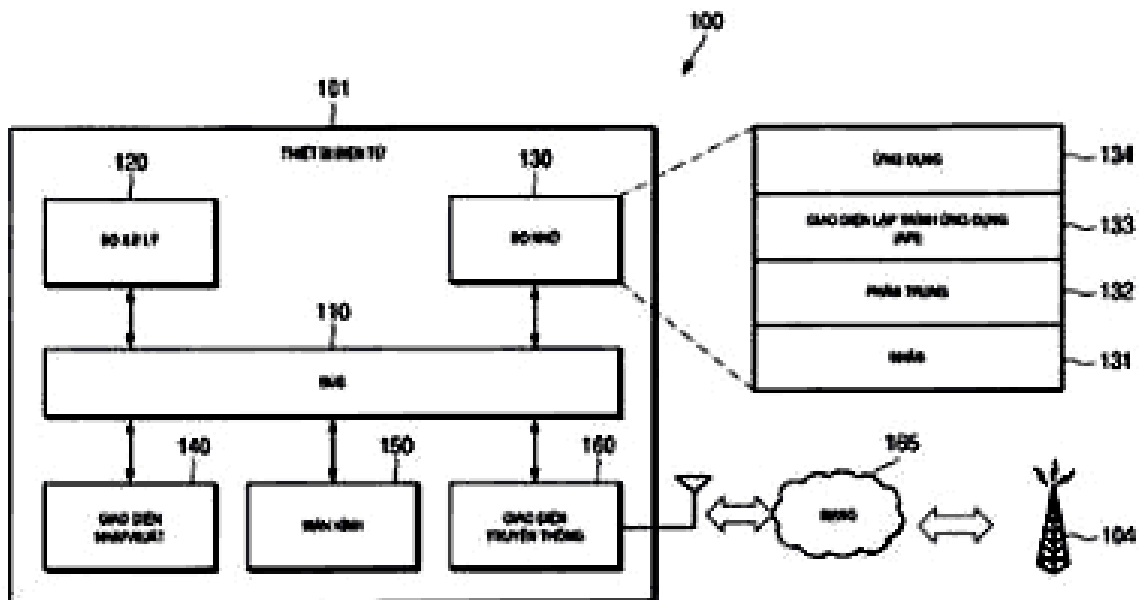
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Dong Ha (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông trong thiết bị điện tử và thiết bị điện tử thực hiện phương pháp này. Phương pháp truyền thông này bao gồm các bước so sánh mức tiêu thụ dòng điện của môđun truyền thông thứ nhất vận hành kênh thứ nhất với mức tiêu thụ dòng điện của môđun truyền thông thứ hai vận hành kênh thứ hai và xác định ít nhất một kênh trong số kênh thứ nhất hoặc kênh thứ hai để dùng làm kênh sóng mang thành phần sơ cấp (PCC: *Primary Component Carrier*) theo kết quả so sánh.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027545 B | | (15) 21/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 27/06/2016 | 339 |
| (21) 1-2016-00586 | | (85) 18/02/2016 | |
| (22) 14/07/2014 | | (86) PCT/EP2014/065037 | 14/07/2014 |
| (30) 13177368.1 | 22/07/2013 | EP (87) WO2015/010937 A2 | 29/01/2015 |
| 13189285.3 | 18/10/2013 | EP | |

(51) **H04S 7/00; H04S 5/00**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

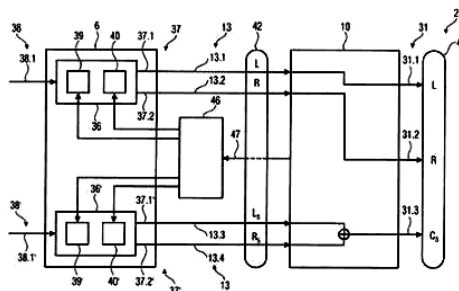
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) ERTEL, Christian (DE); HILPERT, Johannes (DE); HOELZER, Andreas (AT); KUNTZ, Achim (DE); PLOGSTIES, Jan (DE); KRATSCHMER, Michael (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

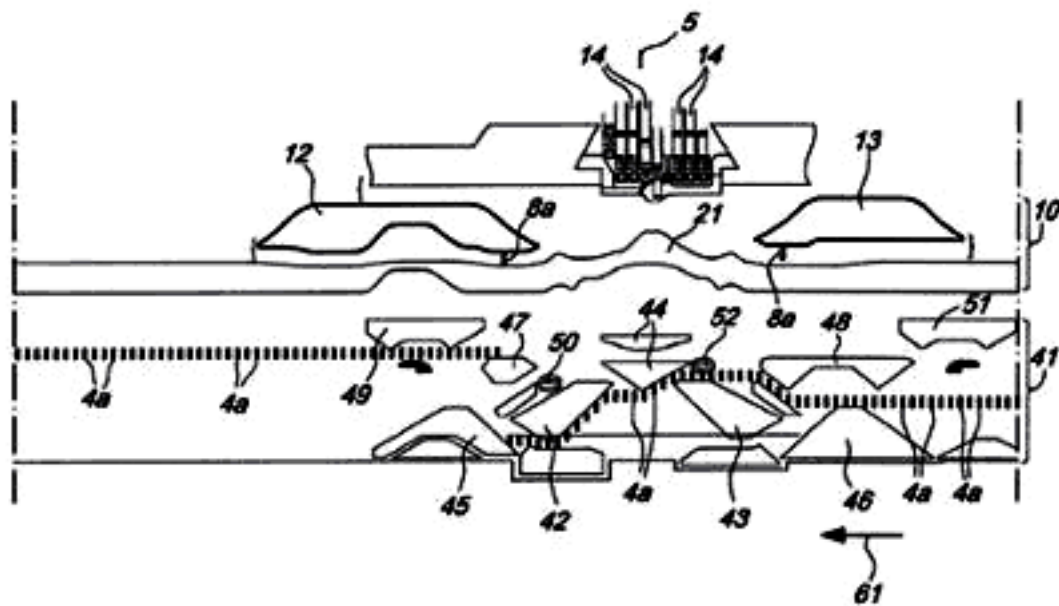
(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐẦU VÀO ĐƯỢC NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã âm thanh và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh đầu vào được nén. Thiết bị giải mã âm thanh để giải mã tín hiệu âm thanh đầu vào được nén bao gồm ít nhất một bộ giải mã lõi (6, 24) có một hoặc nhiều bộ xử lý (36, 36') để tạo ra tín hiệu đầu ra bộ xử lý (37) dựa trên tín hiệu đầu vào bộ xử lý (38, 38'), trong đó số lượng kênh đầu ra (37.1, 37.2, 37.1', 37.2') của tín hiệu đầu ra bộ xử lý (37, 37') cao hơn số lượng kênh đầu vào (38.1, 38.1') của tín hiệu đầu vào bộ xử lý (38, 38'), trong đó mỗi bộ xử lý trong số một hoặc nhiều bộ xử lý (36, 36') bao gồm bộ giải tương quan (39, 39') và bộ trộn (40, 40'), trong đó tín hiệu đầu ra bộ giải mã lõi (13) có nhiều kênh (13.1, 13.2, 13.3, 13.4) bao gồm tín hiệu đầu ra bộ xử lý (37, 37'), và trong đó tín hiệu đầu ra bộ giải mã lõi (13) thích hợp cho cài đặt loa phóng thanh tham chiếu (42); ít nhất một thiết bị chuyển đổi định dạng (9, 10) được tạo cấu hình để chuyển đổi tín hiệu đầu ra bộ giải mã lõi (13) thành tín hiệu âm thanh đầu ra (31), mà thích hợp cho cài đặt loa phóng thanh đích (45); và thiết bị điều khiển (46) được tạo cấu hình để điều khiển ít nhất một hoặc nhiều bộ xử lý (36, 36') theo cách mà bộ giải tương quan (39, 39') của bộ xử lý (36, 36') có thể được điều khiển độc lập với bộ trộn (40, 40') của bộ xử lý (36, 36'), trong đó thiết bị điều khiển (46) được tạo cấu hình để điều khiển ít nhất một trong số các bộ giải tương quan (39, 39') của một hoặc nhiều bộ xử lý (36, 36') phụ thuộc vào cài đặt loa phóng thanh đích (45).



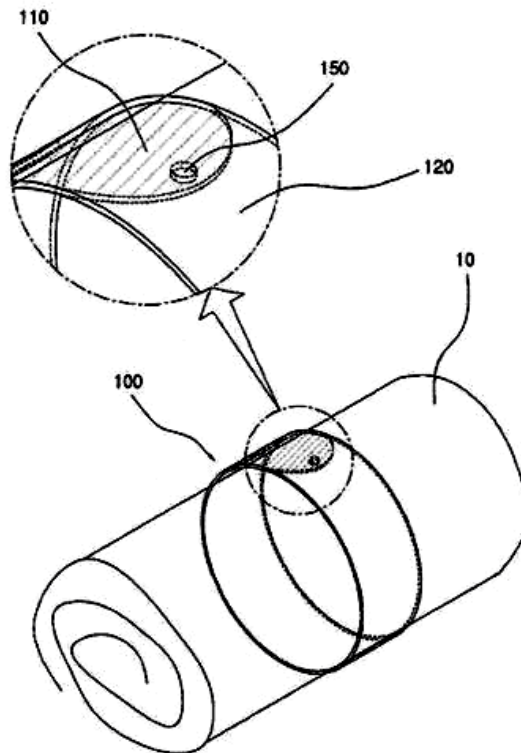
- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027546 B | | (15) 21/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/09/2017 | 354 |
| (21) 1-2017-01935 | | (85) 24/05/2017 | |
| (22) 26/10/2015 | | (86) PCT/EP2015/074717 | 26/10/2015 |
| (30) MI2014A001852 | 29/10/2014 | IT (87) WO2016/066573 | 06/05/2016 |
| (51) D04B 9/20; D04B 15/34 | | | |
| (73) LONATI S.P.A. (IT) | | | |
| Via Francesco Lonati, 3, I-25124 Brescia, Italy | | | |
| (72) LONATI, Ettore (IT); LONATI, Fausto (IT); LONATI, Francesco (IT) | | | |
| (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.) | | | |
| (54) MÁY DỆT KIM TRÒN | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến máy dệt kim tròn dùng cho vải dệt kim, hàng dệt kim hoặc sản phẩm tương tự, có cơ cấu dẫn động tâm ấn chìm, bao gồm ống kim (2), ống kim (2), có ở mặt bên của nó, các rãnh dọc trục (3), mỗi rãnh chứa một kim (4) có thể di chuyển theo yêu cầu dọc theo rãnh dọc trục tương ứng để nhấc ít nhất một sợi được phân phối ở ít nhất một cơ cấu cấp hoặc cơ cấu thả (5) và tạo ra vải dệt kim. Máy dệt kim còn bao gồm các cam dẫn động kim (10), đối diện với mặt bên của ống kim (2) và tạo ra các đường dẫn kéo dài quanh trục (2a) của ống kim (2) và có thể được khớp bởi ít nhất một phần gót (4a) của các kim (4), nhô ra từ mặt bên của ống kim, để dẫn động chuyển động của các kim (4) dọc theo rãnh dọc trục tương ứng đối với ống kim (2) do sự quay của ống kim quanh trục riêng của nó đối với các cam dẫn động kim (10) và ít nhất một cơ cấu cấp nêu trên.



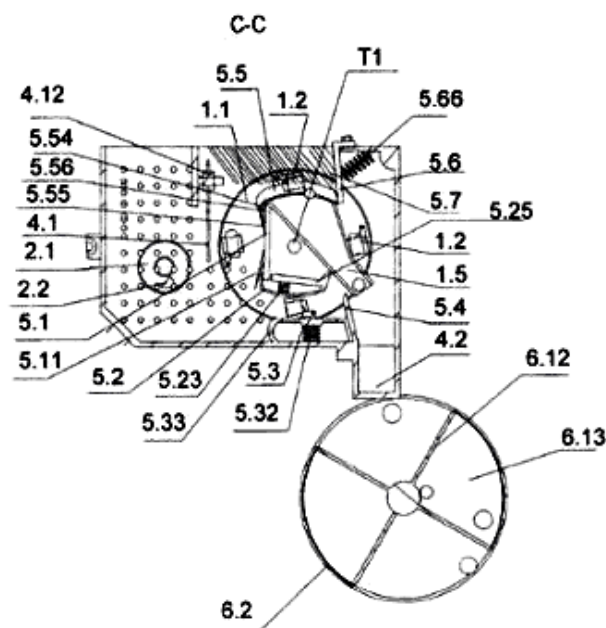
- (11) **1-0027547 B** (15) 21/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 26/06/2017 351
(21) 1-2017-01099 (85) 24/03/2017
(22) 27/08/2015 (86) PCT/KR2015/009003 27/08/2015
(30) 10-2014-0112926 28/08/2014 KR (87) WO2016/032262 A1 03/03/2016
(51) **B65D 85/18; B65D 63/10**
(76) **PARK, SO YEON (KR)**
1002-1504 61 Baeul 2-ro Yuseong-gu Daejeon 34020, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **DẢI CUỘN ĐƯỢC CUỘN CÙNG VỚI MẶT HÀNG QUẦN ÁO ĐỂ GÓI CUỘN MẶT HÀNG QUẦN ÁO**

- (57) Sáng chế đề cập đến dải cuộn để gói cuộn quần áo được làm bằng vật liệu không dính. Chi tiết dính thứ nhất được gắn vào bề mặt trên cùng của dải cuộn, và chi tiết dính thứ hai được gắn vào bề mặt dưới cùng của nó. Mặt hàng quần áo được đặt trên bề mặt bên trên cùng của dải cuộn và được cuộn với nhau để gắn chi tiết dính thứ hai và chi tiết dính thứ nhất với nhau để giữ chắc chắn quần áo ở trạng thái được cuộn, và do đó chi tiết dính thứ nhất và thứ hai dính chặt vào nhau hiệu quả, nhờ tính tự dính mà không cần tác nhân dính, nhưng không dính vào quần áo, công việc gói cuộn có thể được thực hiện dễ dàng, nhanh chóng mà không làm nhàu quần áo, và khi quần áo được gói cuộn giữ chắc chắn hình dạng được cuộn, thì thể tích của quần áo được gọn lại, ngăn ngừa được sự nhăn nhúm và xộc xệch, và việc mang theo được dễ dàng.



- (11) **1-0027548 B** (15) 22/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 26/02/2018 359
 (21) 1-2016-03095
 (22) 22/08/2016
 (30) 1-2016-02797 27/07/2016 VN
 (51) **A01C 7/00; A01B 79/00**
 (76) **NGUYỄN VĂN ANH (VN)**
 Số 35, tổ 8, ấp Bể Bạc, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
 (74) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)
 (54) **CƠ CẤU PHÂN PHỐI HẠT GIỐNG VÀ MÁY GIEO HẠT SỬ DỤNG CƠ CẤU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phân phối hạt giống (100) bao gồm:
 - cụm định lượng hạt (1) được gắn trên trục (T1), trục này được nối với một cơ cấu dẫn động để làm quay nó, cụm định lượng hạt (1) bao gồm:
 + đĩa quay (1.1) gắn cố định trên trục (T1),
 + ít nhất một tay đòn (1.3), tay đòn (1.3) được bố trí theo phương ngang và có một đầu được gắn theo cách xoay được xuyên qua đĩa quay (1.1), trên mỗi tay đòn (1.3) có ít nhất một vị trí gắn muống lấy hạt (1.2), mỗi vị trí này có thể gắn một hoặc nhiều muống lấy hạt (1.2), và
 + cụm xoay muống lấy hạt bao gồm ít nhất một cơ cấu xoay muống lấy hạt (1.4) được bố trí ở một phía của đĩa quay (1.1), số lượng cơ cấu này tương ứng với số lượng tay đòn (1.3);
 - ít nhất một ống hứng hạt (1.5) được bố trí bên dưới muống lấy hạt (1.2) so với khi muống này ở vị trí trên cùng; và
 - vỏ (4).
 Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy gieo hạt sử dụng cơ cấu này.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027549 B | | (15) 22/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 26/06/2017 | 351 |
| (21) 1-2017-01258 | | (85) 04/04/2017 | |
| (22) 24/08/2015 | | (86) PCT/CN2015/087900 | 24/08/2015 |
| (30) 201410494468.0 | 24/09/2014 CN | (87) WO2016/045476 | 31/03/2016 |

(51) **G07D 13/00**

(73) **GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

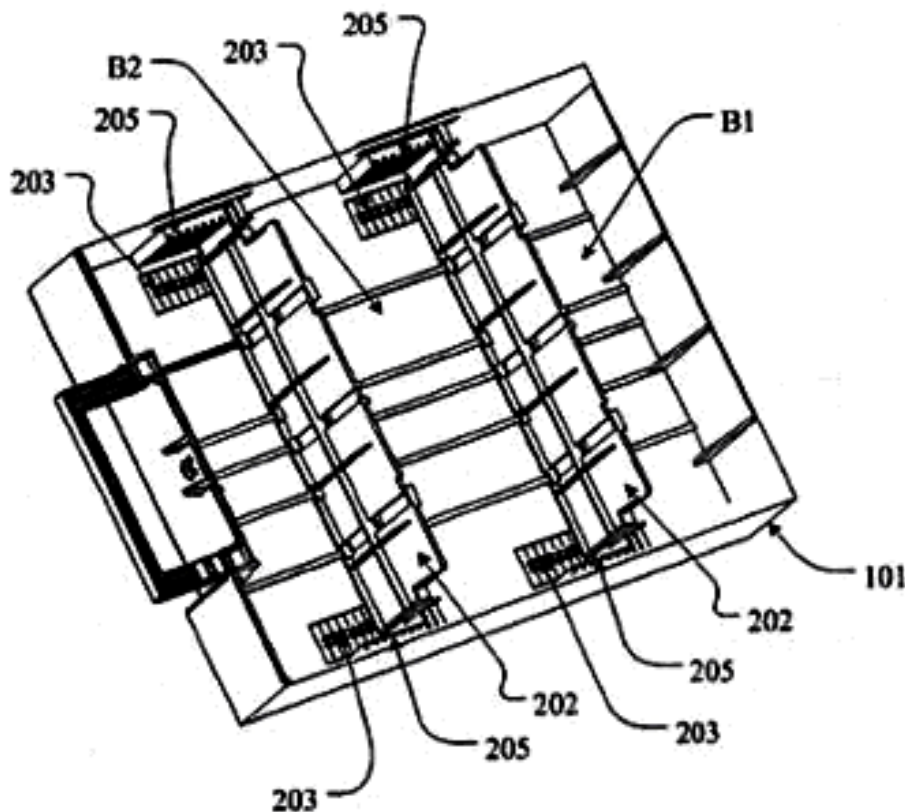
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

(72) WENG, Qiuhua; (CN); TAN, Dong (CN)

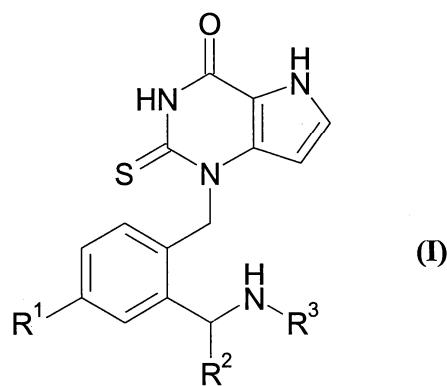
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỘP QUAY VÒNG TIỀN VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TIỀN**

(57) Sáng chế đề cập tới hộp quay vòng tiền và thiết bị xử lý tiền; hộp quay vòng tiền theo sáng chế bao gồm thân hộp và tấm vách ngăn lắp trong thân hộp; các nhóm rãnh thẳng đứng đối xứng được tạo ra trên thành trong bên trái và thành trong bên phải của thân hộp; từng nhóm rãnh thẳng đứng có nhiều rãnh thẳng đứng; và mép trái và mép phải của tấm vách ngăn được lắp trong các rãnh thẳng đứng để phân chia khoảng trống bên trong của thân hộp, nhờ đó ngăn chặn khe hở trong khoảng trống, và ngăn chặn trạng thái xếp nghiêng, xếp lệch, hoặc trạng thái kẹt khi tờ tiền đi vào.



- (11) **1-0027550 B** (15) 22/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/10/2017 355
- (21) 1-2017-02019 (85) 30/05/2017
- (22) 30/11/2015 (86) PCT/EP2015/077998 30/11/2015
- (30) 62/085,722 01/12/2014 US (87) WO2016/087338 09/06/2016
 62/166,808 27/05/2015 US
- (51) **C07D 487/04; A61K 31/519; A61P 9/10**
- (73) **ASTRAZENECA AB** (SE)
 S-151 85 Södertälje, Sweden
- (72) INGHARDT Tord Bertil (SE); TOMKINSON Nicholas (GB); GAN Li-Ming (SE);
 STONEHOUSE Jeffrey Paul (GB); JOHANNESSON Petra (SE); JURVA Ulrik
 (SE); MICHAËLSSON Erik (SE); LINDSTEDT-ALSTERMARK Eva-Lotte (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT 1-[2-(AMINOMETYL)BENZYL]-2-THIOXO-1,2,3,5-TETRAHYDRO-4H-PYROLO[3,2-D]PYRIMIDIN-4-ON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất 1-[2-(aminometyl)benzyl]-2-thioxo-1,2,3,5-tetrahydro-4H-pyrololo[3,2-d]pyrimidin-4-on nhất định có công thức (I):



và muối dược dụng của chúng, cùng với dược phẩm chứa chúng và mô tả việc sử dụng chúng trong trị liệu. Hợp chất này là chất ức chế enzym MPO và do đó đặc biệt hữu dụng trong việc điều trị hoặc phòng ngừa rối loạn tim mạch, ví dụ, các tình trạng bệnh có liên quan đến chứng suy tim và bệnh động mạch vành.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027551 B | | (15) 22/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/06/2015 | 327 |
| (21) 1-2015-01025 | | (85) 26/03/2015 | |
| (22) 15/08/2013 | | (86) PCT/JP2013/071946 | 15/08/2013 |
| (30) 2012-187234 | 28/08/2012 | JP (87) WO2014/034433 | 06/03/2014 |

(51) **F25D 23/00**

(73) **TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)**

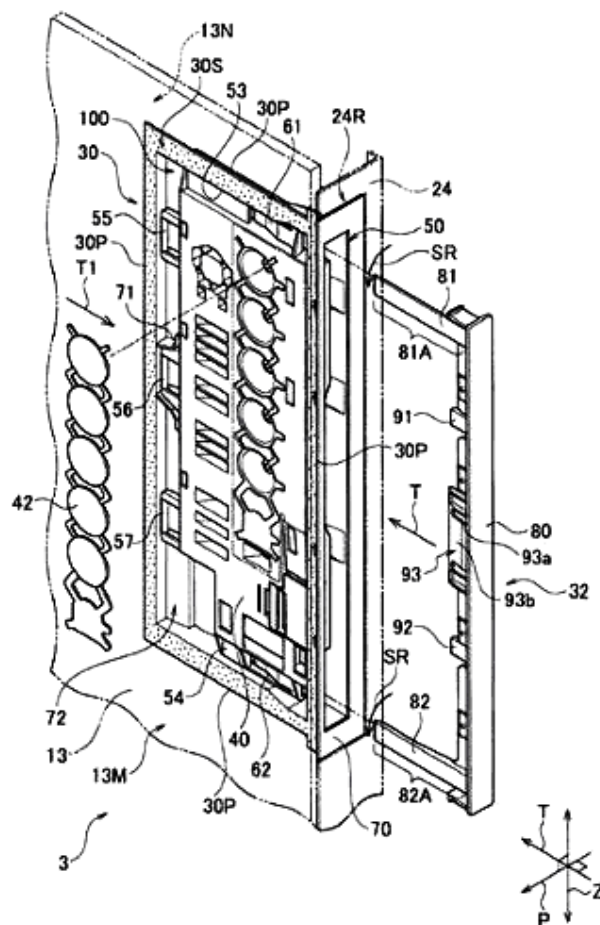
2-9, Suehiro-cho, Ome-shi, Tokyo 1988710, Japan

(72) TAKESHITA, Masanori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

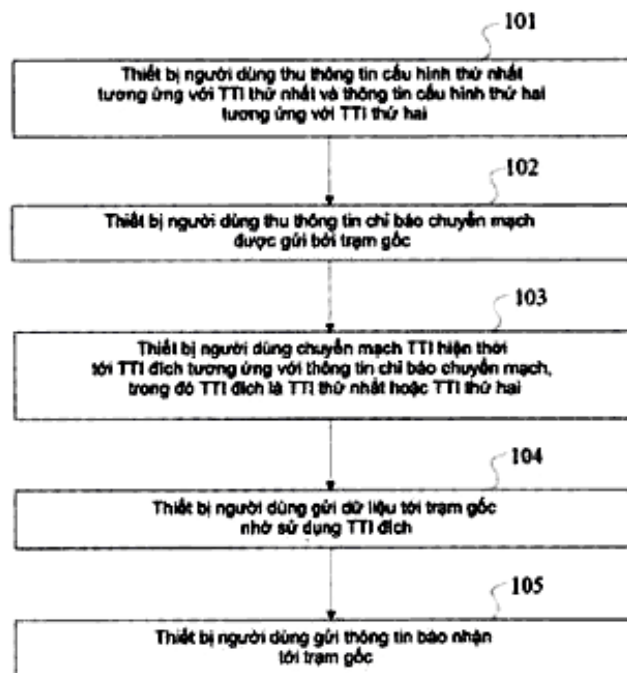
(54) **TỦ LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (1) bao gồm: tấm kính (13) được bố trí ở mặt trước của cửa (3); bộ phận vận hành (31) dùng để thực hiện hoạt động cài đặt mỗi chức năng của tủ lạnh (1); bộ phận bảo quản (30) được lắp đặt sau tấm kính (13) và bảo quản bộ phận vận hành (31); và chi tiết chuyển động (81, 82) làm ví dụ về thành phần dùng để di chuyển bộ phận vận hành (31) về phía (P) trong bộ phận bảo quản (30) và đưa bộ phận vận hành (31) vào tiếp xúc với mặt sau (13N) của tấm kính (13).



- | | |
|--|-----------------------------------|
| (11) 1-0027552 B | (15) 22/01/2021 |
| (45) 25/02/2021 | 395B (43) 25/01/2016 334 |
| (21) 1-2015-04338 | (85) 11/11/2015 |
| (22) 25/09/2013 | (86) PCT/CN2013/084194 25/09/2013 |
| (30) PCT/CN2013/074176 12/04/2013 CN | (87) WO2014/166214 A1 16/10/2014 |
| (51) H04W 36/00 | |
| (73) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN) | |
| Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China | |
| (72) FENG, Li (CN); ZHENG, Xiaoxiao (CN); CHEN, Jun (CN) | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN MẠCH KHOẢNG THỜI GIAN TRUYỀN (TTI), TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển mạch khoảng thời gian truyền (TTI - Transmission Time Interval), trạm gốc, và thiết bị người dùng. Phương pháp chuyển mạch TTI bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị người dùng, thông tin cấu hình thứ nhất tương ứng với TTI thứ nhất và thông tin cấu hình thứ hai tương ứng với TTI thứ hai; thu, bởi thiết bị người dùng, thông tin chỉ báo chuyển mạch được gửi bởi trạm gốc; chuyển mạch, bởi thiết bị người dùng, TTI hiện thời tới TTI đích tương ứng với thông tin chỉ báo chuyển mạch, ở đó TTI hiện thời là một trong số TTI thứ nhất và TTI thứ hai, và TTI đích là TTI còn lại trong số TTI thứ nhất và TTI thứ hai; và gửi, bởi thiết bị người dùng, dữ liệu tới trạm gốc nhờ sử dụng TTI đích. Giải pháp kỹ thuật nêu trên được sử dụng để đảm bảo chuyển mạch TTI kịp thời và làm giảm trễ chuyển mạch TTI. Do đó sự mất mát dữ liệu hoặc rút cuộc gọi được tránh khỏi.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027553 B | (15) 22/01/2021 | | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/05/2017 | 350 |
| (21) 1-2017-01138 | | (85) 28/03/2017 | |
| (22) 03/09/2014 | | (86) PCT/CN2014/085814 | 03/09/2014 |
| | | (87) WO2016/033750 A1 | 10/03/2016 |

(51) **G06F 3/044; H04M 1/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

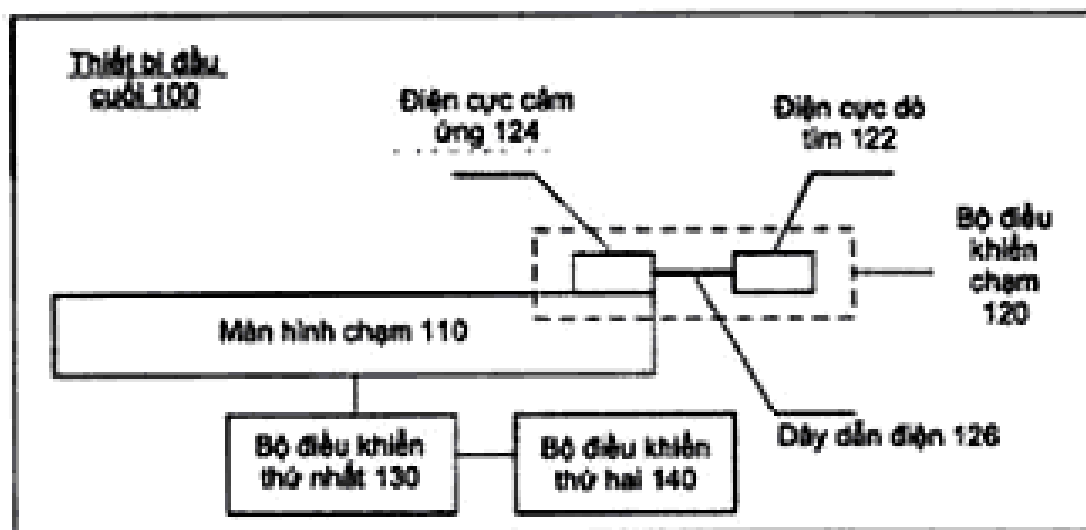
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R China

(72) ZHOU, Jin (CN); LI, Hang (CN); LIU, Bing (CN); WANG, Yifei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm: màn hình chạm, ít nhất một bộ điều khiển chạm, bộ điều khiển thứ nhất, và bộ điều khiển thứ hai, trong đó bộ điều khiển chạm bao gồm: điện cực dò tìm, điện cực cảm ứng, và dây dẫn điện mà kết nối điện cực dò tìm và điện cực cảm ứng, trong đó điện cực dò tìm được bố trí phía ngoài vùng điều khiển chạm của màn hình chạm, điện cực cảm ứng được bố trí trong vùng điều khiển chạm của màn hình chạm, và điện cực cảm ứng được ghép tới ít nhất một nút điện dung trong màn hình chạm; và bộ điều khiển thứ nhất được kết nối riêng biệt tới màn hình chạm và bộ điều khiển thứ hai. Thao tác điều khiển chạm được thực hiện bởi người dùng trên điện cực dò tìm được bố trí phía ngoài màn hình chạm được nhận dạng bằng cách sử dụng nút điện dung đã có trong màn hình chạm, và thiết bị đầu cuối được điều khiển theo thao tác điều khiển chạm.



(11) 1-0027554 B		(15) 22/01/2021	
(45) 25/02/2021	395B	(43) 26/02/2018	359
(21) 1-2017-04934		(85) 07/12/2017	
(22) 13/05/2015		(86) PCT/EP2015/060680	13/05/2015
		(87) WO2016/180497	17/11/2016

(51) **H04B 7/06; H04B 7/08; H04B 7/04**

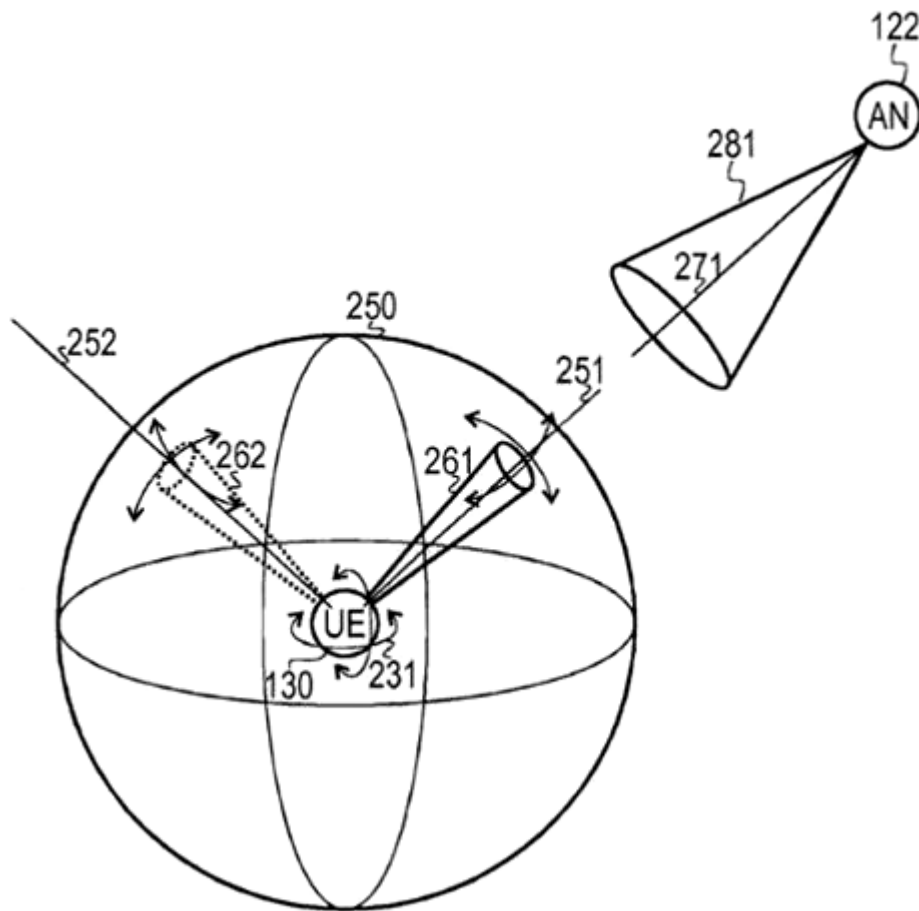
(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) SELÉN, Yngve (SE); KRONANDER, Jonas (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Các trọng số anten của nhiều hướng được tạo chùm (251, 252) được xác định. Sự truyền theo hướng được tạo chùm thứ nhất (251) được ưu tiên hơn sự truyền theo hướng được tạo chùm thứ hai (252), ví dụ, trong khi quét chùm. Các kỹ thuật theo sáng chế này có thể ứng dụng được trong sự phát hiện nút truy nhập 122 bởi thiết bị (130) được gắn vào mạng không dây.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027555 B | (15) 22/01/2021 | | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/04/2016 | 337 |
| (21) 1-2016-00423 | | (85) 02/02/2016 | |
| (22) 11/07/2013 | | (86) PCT/JP2013/068932 | 11/07/2013 |
| | | (87) WO2015/004763 | 15/01/2015 |

(51) **A44B 19/30; A44B 19/42; A44B 19/26**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

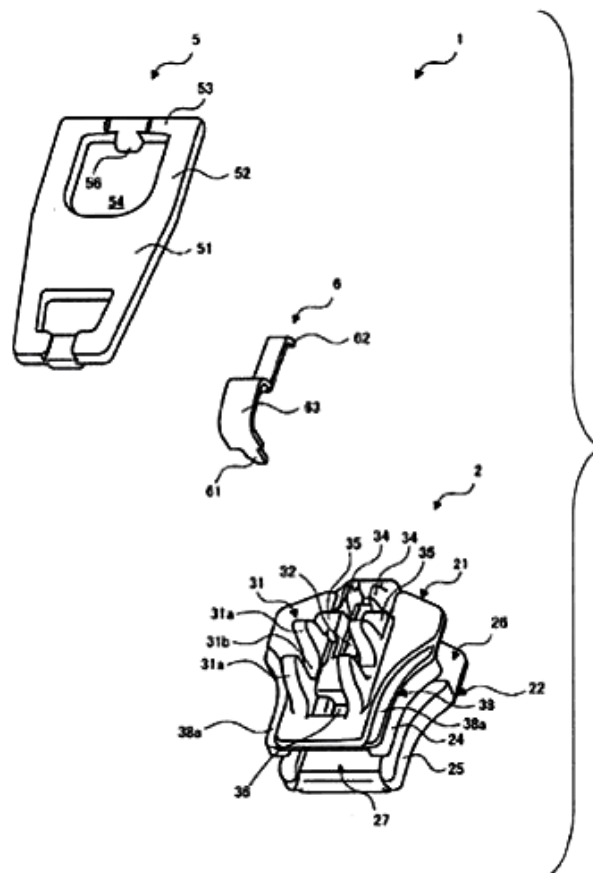
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) MIYAZAKI, Yohei (JP); KEYAKI, Keiichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

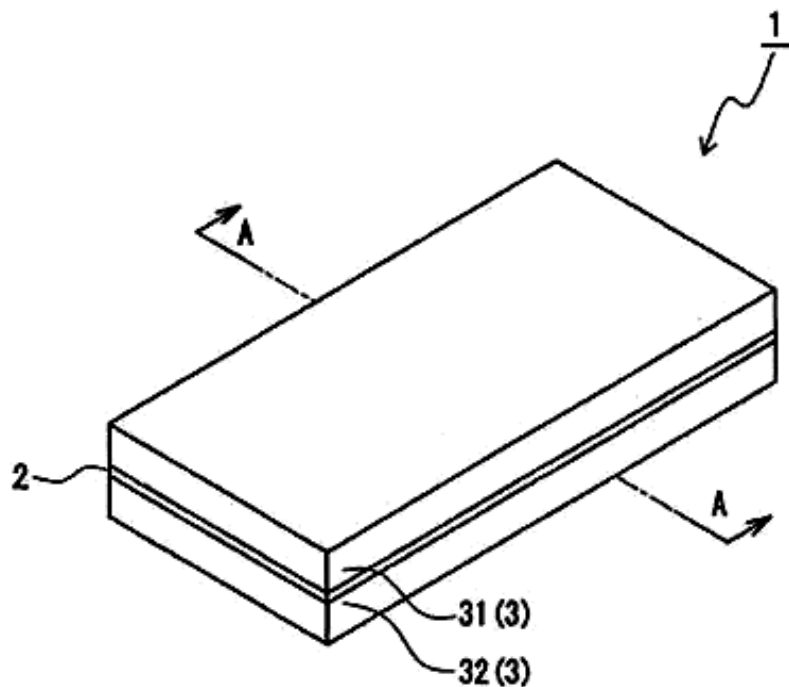
(54) **CON TRƯỢT CỦA KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO**

(57) Sáng chế đề xuất con trượt của khóa kéo trượt có tính thẩm mỹ cao hơn và sẽ có thể lắp một cách nhanh chóng thân, chốt khóa, và đầu kéo của con trượt với chi phí thấp và theo cách tiết kiệm khoảng không. Con trượt của khóa kéo trượt (1) này, bao gồm chốt khóa (6) có phần che (63) di chuyển nhờ vận hành gấp và dựng đầu kéo (5) và phần chốt (61) được bố trí theo cách có thể gài/tháo ra khỏi rãnh dẫn hướng răng khóa (28) qua lỗ chốt (36) dọc theo chuyển động của phần che (63), được đặc trưng bởi đầu kéo (5) có các vùng mà mỗi vùng này có thể quay ở góc định trước mà không tác động lực lên chốt khóa (6) từ khi đầu kéo (5) được hạ xuống hoàn toàn về phía miệng sau (27) và phía miệng vai (26) tương đối với thân con trượt (2).



- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0027556 B | | (15) 22/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/11/2016 | 344 |
| (21) 1-2016-02564 | | (85) 13/07/2016 | |
| (22) 08/01/2015 | | (86) PCT/JP2015/050322 | 08/01/2015 |
| (30) 2014-014204 | 29/01/2014 | JP (87) WO2015/115143 | 06/08/2015 |
| (51) G10K 11/16; G10K 11/162; B32B 5/26; B60R 16/02 | | | |
| (73) 1. AUTONETWORKS TECHNOLOGIES, LTD. (JP) | | | |
| | 1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503, Japan | | |
| | 2. SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP) | | |
| | 1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503, Japan | | |
| | 3. SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP) | | |
| | 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 541-0041 Japan | | |
| (72) Yutaka TAKATA (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) VỎ CÁCH ÂM VÀ BỘ DÂY DẪN CÓ VỎ CÁCH ÂM | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ cách âm và bộ dây dẫn có vỏ cách âm có khả năng cách âm tốt. Vỏ cách âm này bao gồm tấm vải không dệt mà trong đó các vải không dệt được dán với nhau. Các vải không dệt này bao gồm vải không dệt của vật liệu vỏ và vải không dệt của vật liệu nền có trọng lượng cơ sở lớn hơn so với vải không dệt của vật liệu vỏ. Ít nhất vải không dệt của vật liệu nền bao gồm vải không dệt của vật liệu nền thứ nhất (31) và vải không dệt của vật liệu nền thứ hai (32). Vỏ cách âm (1) được tạo ra bằng cách bố trí vải không dệt của vật liệu vỏ (2) giữa vải không dệt của vật liệu nền thứ nhất (31) và vải không dệt của vật liệu nền thứ hai (32), và vỏ cách âm (1) được làm liền với bộ dây dẫn (7) để tạo thành bộ dây dẫn có vỏ cách âm (6).



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027557 B | | (15) 22/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 27/02/2017 | 347 |
| (21) 1-2016-05033 | | (85) 23/12/2016 | |
| (22) 27/05/2015 | | (86) PCT/KR2015/005294 | 27/05/2015 |
| (30) 62/003,518 | 27/05/2014 | US (87) WO2015/182982 A1 | 03/12/2015 |
| 62/004,878 | 29/05/2014 | US | |
| 62/034,760 | 07/08/2014 | US | |
| 62/035,421 | 09/08/2014 | US | |
| 62/040,428 | 22/08/2014 | US | |
| 62/043,419 | 29/08/2014 | US | |
| 62/055,644 | 25/09/2014 | US | |
| 62/074,629 | 03/11/2014 | US | |

(51) **H04J 11/00; H04B 7/26**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

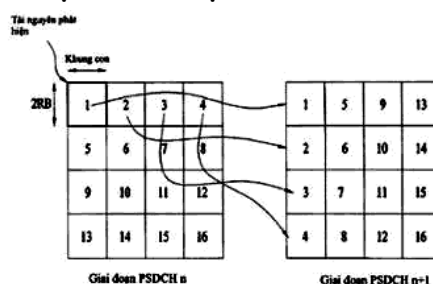
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea

(72) CHAE, Hyukjin (KR); SEO, Hanbyul (KR); KIM, Byounghoon (KR); KIM, Myoungseob (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

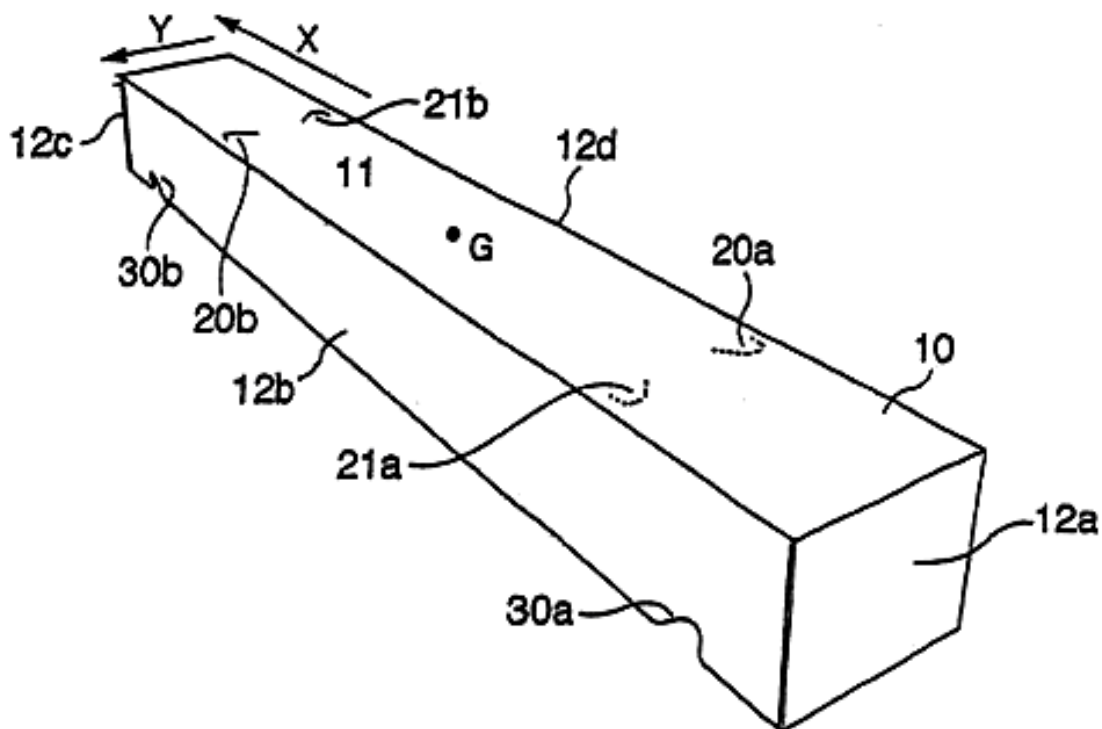
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU PHÁT HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THIẾT BỊ ĐẾN THIẾT BỊ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN TÍN HIỆU THIẾT BỊ ĐẾN THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền tín hiệu phát hiện, bởi thiết bị đầu cuối thiết bị đến thiết bị (D2D - Device-to-Device) trong hệ thống truyền thông không dây, phương pháp này bao gồm các bước: xác định vùng chứa khung con trong giai đoạn phát hiện; và truyền tín hiệu phát hiện trong khung con được bao gồm trong vùng chứa khung con; trong đó chỉ số tài nguyên tần số và chỉ số tài nguyên thời gian, mà trên đó tín hiệu phát hiện được truyền trong giai đoạn phát hiện khác mà sau giai đoạn phát hiện, lần lượt được xác định bởi $next_nf = (f_shift + floor((nf + Nf*nt)/Nt)) \bmod Nf$ và $next_nt = (t_shift + nf + Nf*nt) \bmod Nt$, trong đó Nf là số lượng tài nguyên phát hiện cho mỗi khung con, Nt là số lượng khung con cho mỗi giai đoạn phát hiện, f_shift là độ dịch tần số, t_shift là độ dịch khung con, nf là chỉ số tài nguyên tần số mà trên đó tín hiệu phát hiện được truyền, nt là chỉ số tài nguyên thời gian mà trên đó tín hiệu phát hiện được truyền, và f_shift và t_shift được xác định trên cơ sở trị số mà được chỉ báo bởi thông số lớp trên.



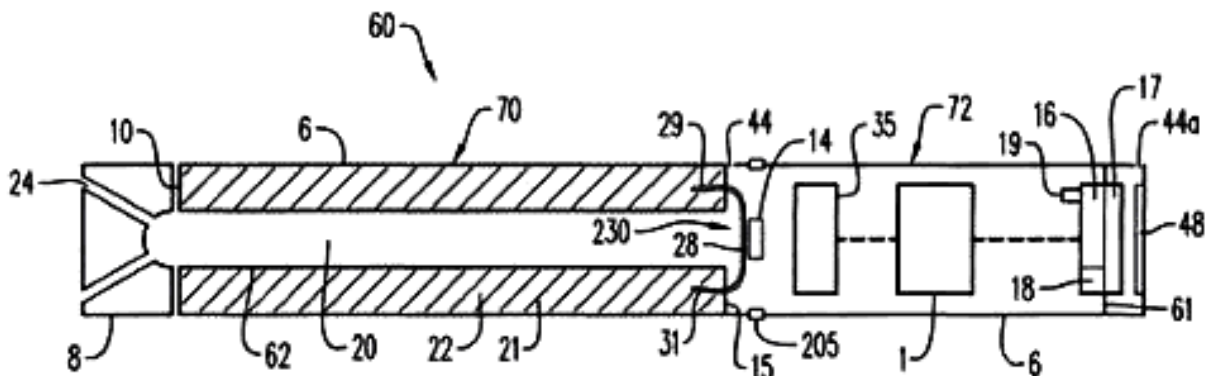
- | | | | |
|--|---|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027558 B | | (15) 22/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/07/2017 | 352 |
| (21) 1-2017-01912 | | (85) 12/08/2016 | |
| (22) 26/01/2015 | | (86) PCT/JP2015/052001 | 26/01/2015 |
| (30) 2014-026283 | 14/02/2014 | JP (87) WO2015/122263 A1 | 20/08/2015 |
| (51) B65D 5/64; B65D 5/22 | | | |
| (62) 1-2016-02978 | | | |
| (73) RIKEN TECHNOS CORPORATION (JP) | | | |
| | 101, Kanda-Awajicho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8336 Japan | | |
| (72) SHIMIZU Motohiro (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) HỘP BAO GÓI | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp bao gói (1) trong đó độ bền được cải thiện và hiệu quả mở, khả năng thu hồi vật phẩm, v.v. được cải thiện. Sáng chế là hộp bao gói (1) thu được từ nắp trên (10) và hộp dưới (100) được tạo kết cấu từ giấy cac tông để chứa các vật phẩm trong đó, trong đó: nắp trên (10) thu được từ bìa cac tông trên (11) mà bao phủ toàn bộ phần bên trong của hộp dưới (100) và các bìa cac tông bên (12a, 12b, 12c, 12d) chạy dài xuống phía dưới theo chiều thẳng đứng từ mỗi phía của bìa cac tông trên (11) và cơ bản che các bề mặt bên của hộp dưới (100); và ít nhất một khấc (30a, 30b) được bố trí trên một trong các cạnh dưới của nắp trên (10).

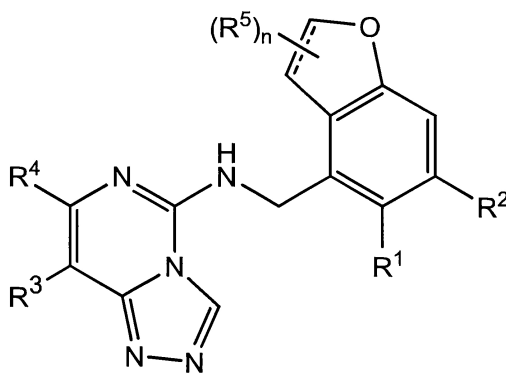


- (11) **1-0027559 B** (15) 22/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 27/02/2017 347
 (21) 1-2016-03654 (85) 28/09/2016
 (22) 27/02/2015 (86) PCT/US2015/018035 27/02/2015
 (30) 61/946,376 28/02/2014 US (87) WO2015/131058 03/09/2015
 (51) **A24F 47/00**
 (73) **ALTRIA CLIENT SERVICES LLC (US)**
 6601 West Broad Street, Corporation of New York, Richmond, Virginia 23230,
 United States of America
 (72) CADIEUX, Edmond (US); BURTON, Douglas (US); SMITH, Barry (US);
 LIPOWICZ, Peter (US); COBLER, Patrick (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **BỘ PHẬN CHỨA CHẤT LỎNG CỦA THIẾT BỊ HÚT THUỐC ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận chứa chất lỏng của thiết bị hút thuốc điện tử bao gồm vỏ ngoài (6) kéo dài theo hướng chiều dài, đầu vào không khí (44) và đầu ra hơi (24). Ống phía trong (62) ở trong vỏ ngoài (6) tạo thành đường dẫn không khí ở giữa (20) nối thông với đầu vào không khí (44) và đầu ra hơi (24). Khoang chứa chất lỏng (22) ở trong khe hở hình khuyên giữa vỏ ngoài (6) và ống phía trong (62). Vật cảm từ (14) liền kề với đường dẫn không khí ở giữa (20) và bắc (28) nối thông với khoang chứa chất lỏng (22) và nối thông nhiệt với vật cảm từ (14), sao cho vật cảm từ (14) có thể hoạt động để đốt nóng nguyên liệu lỏng đến nhiệt độ làm hóa hơi nguyên liệu lỏng và tạo hơi trong đường dẫn không khí ở giữa (20). Bộ phận chứa chất lỏng được tạo kết cấu để nối với bộ phận cấp điện (72) sao cho nguồn cảm ứng (35) có thể hoạt động để tạo ra trường cảm ứng để đốt nóng vật cảm từ (14) khi được cấp điện bởi nguồn điện (1).



- (11) **1-0027560 B** (15) 22/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 27/11/2017 356
 (21) 1-2017-01903 (85) 22/05/2017
 (22) 21/12/2015 (86) PCT/IB2015/059843 21/12/2015
 (30) PCT/CN2014/094644 23/12/2014 CN (87) WO2016/103155 30/06/2016
 PCT/CN2015/095320 23/11/2015 CN
 (51) **C07D 487/04; A61K 31/519; A61P 35/00**
 (73) **NOVARTIS AG (CH)**
 Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
 (72) CHAN, Ho Man (US); GU, Xiang-Ju Justin (US); HUANG, Ying (US); LI, Ling (CN); MI, Yuan (CN); QI, Wei (CN); SENDZIK, Martin (DE); SUN, Yongfeng (CN); WANG, Long (CN); YU, Zhengtian (US); ZHANG, Hailong (US); ZHANG, Ji Yue (jeff) (US); ZHANG, Man (CN); ZHANG, Qiong (CN); ZHAO, Kehao (US)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỢP CHẤT TRIAZOLOPYRIMIDIN, DƯỢC PHẨM VÀ TỔ HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), hoặc muối dược dụng của nó hữu ích để sử dụng trong điều trị bệnh hoặc rối loạn do trung gian PRC2 (Polycomb Repressive Complex 2):

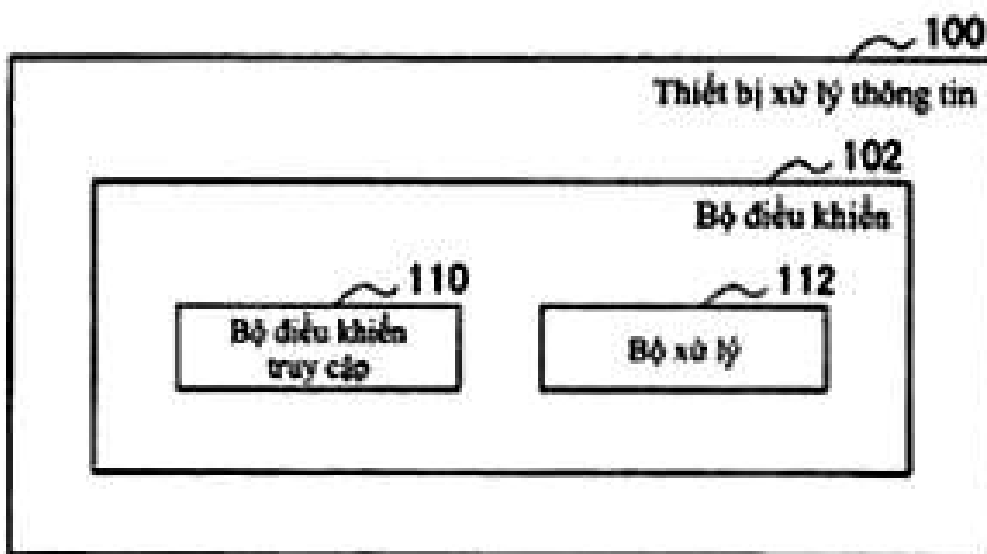


(I)

trong đó R¹, R², R³, R⁴, R⁵, và n là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và tổ hợp chứa hợp chất này.

- (11) **1-0027561 B** (15) 22/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/09/2017 354
 (21) 1-2017-01353 (85) 12/04/2017
 (22) 15/09/2015 (86) PCT/JP2015/076111 15/09/2015
 (30) 2014-215764 22/10/2014 JP (87) WO2016/063659 A1 28/04/2016
 (51) **G06K 19/077**
 (73) **SONY CORPORATION (JP)**
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
 (72) TAKEUCHI, Yasuo (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin bao gồm bộ điều khiển truy nhập được tạo cấu hình để kiểm soát truy nhập từ ứng dụng tới hệ thống tệp chung mà truy nhập được từ nhiều ứng dụng. Bộ điều khiển truy nhập trong trường hợp mà ở đó sự truyền thông tiếp xúc được thực hiện đối với bộ xử lý ngoại vi, kiểm soát truy nhập bằng cách sử dụng thông tin nhận dạng thứ nhất dùng để định rõ ứng dụng, thông tin nhận dạng thứ nhất mà liên quan đến mỗi trong số nhiều ứng dụng, và trong trường hợp mà ở đó sự truyền thông không tiếp xúc được thực hiện thông qua thiết bị truyền thông không tiếp xúc có khả năng thực hiện sự truyền thông không tiếp xúc với thiết bị ngoại vi, kiểm soát truy nhập bằng cách sử dụng thông tin nhận dạng thứ hai dùng để định rõ ứng dụng liên quan tới sự truyền thông không tiếp xúc, thông tin nhận dạng thứ hai mà liên quan đến ít nhất một ứng dụng trong số nhiều ứng dụng.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0027562 B | | (15) 22/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/07/2017 | 352 |
| (21) 1-2017-01511 | | (85) 24/04/2017 | |
| (22) 28/05/2015 | | (86) PCT/JP2015/065381 | 28/05/2015 |
| (30) 2014-205340 | 06/10/2014 | JP (87) WO2016/056272 A1 | 14/04/2016 |

(51) **G06F 3/046; G06F 3/041**

(73) **WACOM CO., LTD. (JP)**

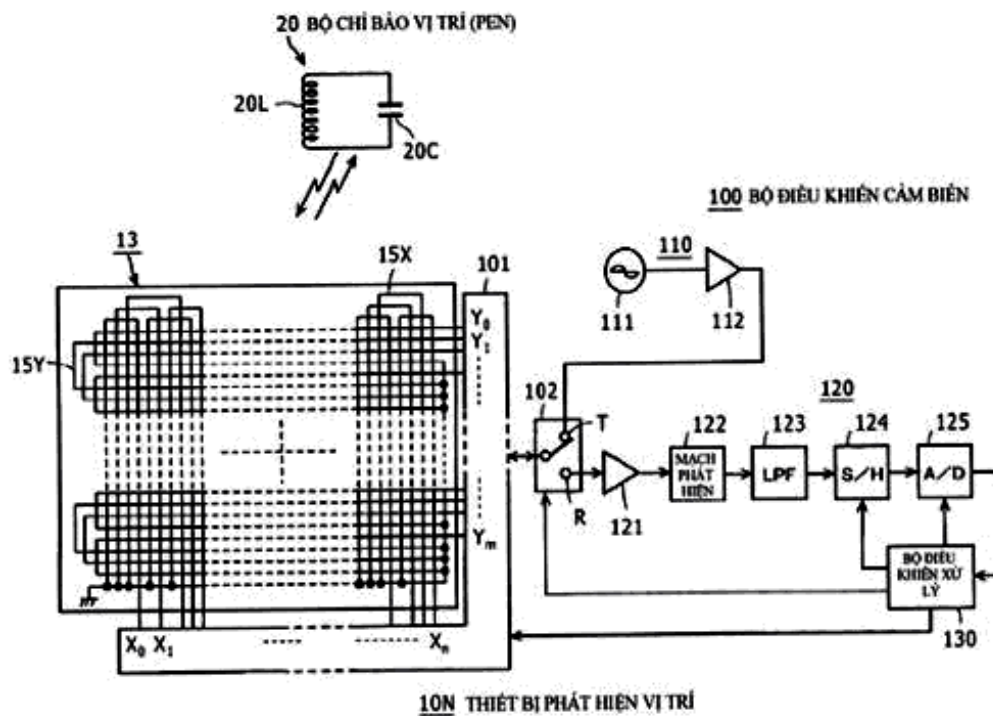
2-510-1, Toyonodai, Kazo-shi, Saitama 349-1148 Japan

(72) KOBORI Takeshi (JP); SUGIYAMA Yoshihisa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN, THIẾT BỊ ĐẦU VÀO VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu vào loại cảm ứng điện từ để cung cấp tín hiệu truyền có mức tín hiệu thích hợp đến bộ chỉ báo vị trí. Bộ phận điều khiển xử lý (130) điều khiển mạch chọn (101) dựa vào trạng thái thu của tín hiệu thu được bởi mỗi trong số các điện cực và được phát hiện bởi mạch xử lý tín hiệu thu (120) sao cho tín hiệu thứ nhất truyền tín hiệu truyền được cấp đến điện cực thứ nhất mà tại đó tín hiệu thu chỉ báo mức tín hiệu cao nhất. Hơn nữa, bộ phận điều khiển xử lý (130) điều khiển mạch chọn (101) sao cho tín hiệu thứ hai được cấp đến điện cực thứ hai mà tại đó mức tín hiệu của tín hiệu thu thấp hơn so với mức tín hiệu định trước. Do đó, tín hiệu có thể được truyền đến bộ chỉ báo vị trí (20) qua điện cực thứ nhất mà thu tín hiệu từ bộ chỉ báo vị trí (20) tốt nhất và điện cực thứ hai được đặt cách với điện cực thứ nhất.



- | | | | |
|-------------------------|------------|-----------------|-----|
| (11) 1-0027563 B | | (15) 22/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/05/2017 | 350 |
| (21) 1-2016-04229 | | | |
| (22) 03/11/2016 | | | |
| (30) 2015-216369 | 04/11/2015 | JP | |
| 2016-176171 | 09/09/2016 | JP | |

(51) **G02B 5/30**

(73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

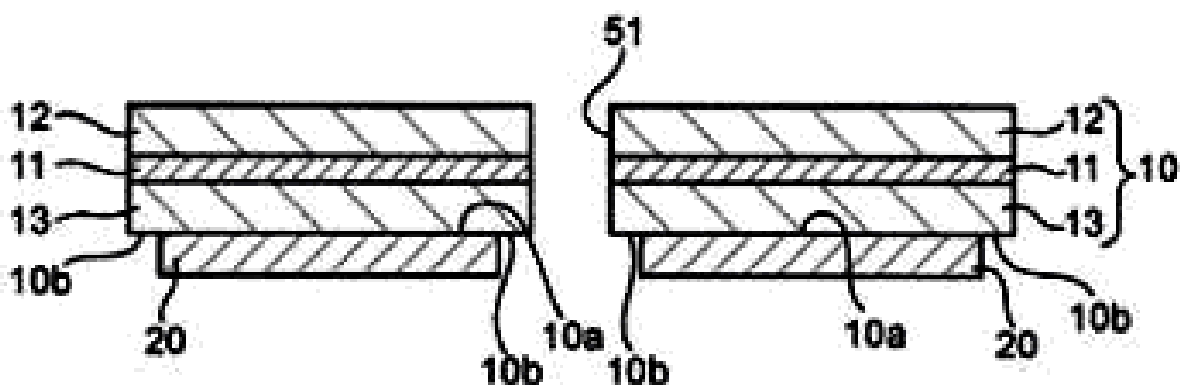
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

(72) Katsunori TAKADA (JP); Kota NAKAI (JP); Naotaka HIGUCHI (JP); Shinobu NAGANO (JP); Eiko SUEFUSA (JP); Yoshitsugu KITAMURA (JP); Youichirou SUGINO (JP); Keisuke KIMURA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM PHÂN CỰC CÓ LỚP KẾT DÍNH NHẠY ÁP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM PHÂN CỰC NÀY, THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT TẤM PHÂN CỰC

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có lớp kết dính nhạy áp. Tấm phân cực có lớp kết dính nhạy áp theo một phương án của sáng chế gồm: tấm phân cực gồm kính phân cực và màng bảo vệ được bố trí trên ít nhất một phía của kính phân cực; và lớp kết dính nhạy áp được tạo ra trên ít nhất một bề mặt của tấm phân cực, trong đó ở bề mặt của tấm phân cực mà lớp kết dính nhạy áp được tạo ra ở đó, phần không tiếp xúc mà không tiếp xúc với lớp kết dính nhạy áp được tạo ra tại phần đầu của tấm phân cực. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp liên kết và sản xuất tấm phân cực và thiết bị hiển thị ảnh.

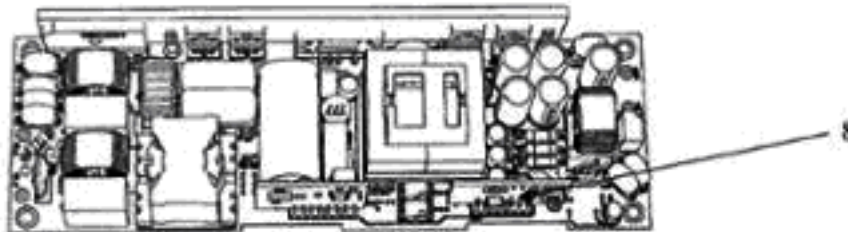


PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

- (11) **2-0002554 B** (15) 31/12/2020
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/11/2019 380
(21) 2-2019-00179
(22) 23/05/2019
(51) **H05B 45/30**
(73) **SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Minh Phương (VN); Nguyễn Minh Huy (VN)
(54) **BỘ LÁI ĐÈN LED CÓ TÍCH HỢP CHỨC NĂNG BẢO VỆ TẢI ĐÈN LED**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ lái đèn led công suất lớn có tích hợp chức năng bảo vệ tải bao gồm: mạch điều khiển công suất có nhiệm vụ biến đổi từ điện áp lưới xoay chiều thành điện áp một chiều, ổn dòng để cung cấp cho đèn led; và mạch bảo vệ tải đo đặc thông số thực tế của tải và xuất tín hiệu điều khiển công suất ra tải khi nhận thấy có sự bất thường; trong đó mạch bảo vệ tải gồm: đường truyền RS485 (9) giúp kết nối trạm với thiết bị bên ngoài; chip chuyên đổi và giao tiếp chuẩn RS485 (10); chip khuếch đại thuật toán vi sai (11); vi xử lý chứa giải thuật nhận biết sự bất thường của tải (12); và trạm kết nối đo dòng điện, điện áp trên tải và điều khiển công suất (13).



(11) 2-0002555 B

(15) 05/01/2021

(45) 25/02/2021

395B

(43)

(21) 2-2020-00451

(22) 12/07/2017

(51) E04G 1/14

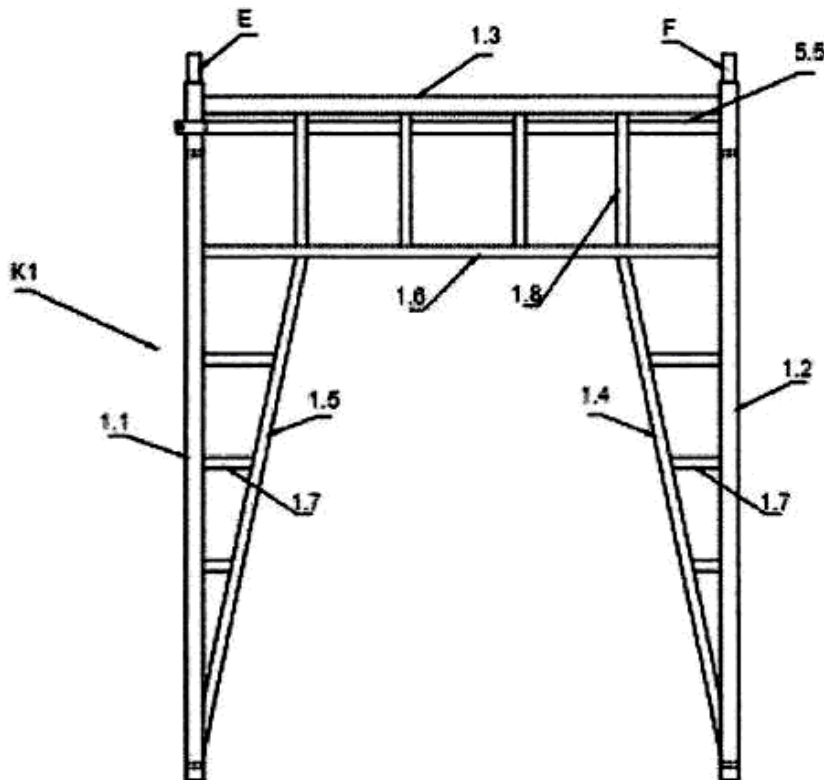
(67) 1-2017-02666

(76) PHAN HỒNG PHƯỚC (VN)

135A, KV. Phú Thạnh, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(54) HỆ GIÀN GIÁO

(57) Sáng chế đề cập đến hệ giàn giáo bao gồm nhiều tầng giàn giáo giống nhau, trong đó mỗi tầng giàn giáo gồm hai khung kim loại (K1) giống nhau được liên kết với nhau bằng các thanh ngang (2.1) và các thanh chéo (2.2), trong đó: khung kim loại (K1) gồm hai trụ chính thứ nhất và thứ hai (1.1, 1.2) thẳng đứng có dạng ống rỗng có phân trên được hàn với thanh ngang chính (1.3) và thanh ngang phụ (1.6), trong đó thanh ngang phụ (1.6) song song với thanh ngang chính (1.3), hai thanh trụ lực chính (1.4, 1.5) có đầu trên được hàn với thanh ngang phụ (1.6) và đầu dưới được hàn với chân của hai trụ chính tương ứng.



(11) **2-0002556 B**

(15) 05/01/2021

(45) 25/02/2021

395B

(43)

(21) 2-2020-00389

(22) 28/12/2018

(51) **A61K 36/00; A61F 7/00; A61H 36/06**

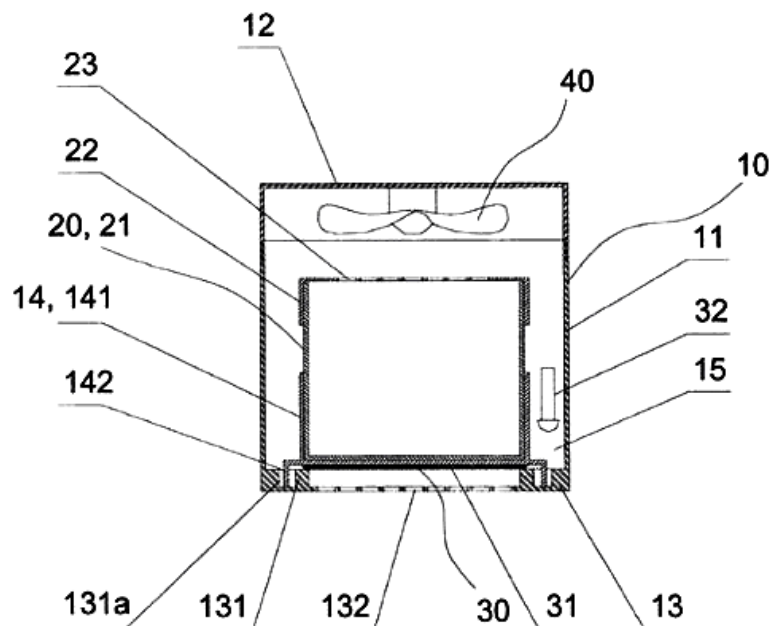
(67) 1-2018-06018

(76) **NGUYỄN VĂN CHÍ (VN)**

Số nhà 21/35, ngõ 139 đường Ngô Gia Tự, khu An Khê, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(54) **THIẾT BỊ XÔNG TINH DẦU DƯỢC LIỆU LOẠI CẦM TAY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị xông tinh dầu dược liệu loại cầm tay bao gồm: thân thiết bị (10); khay đựng dược liệu (20) được bố trí cố định trong thân thiết bị (10); môđun sinh nhiệt (30) bao gồm tấm sinh nhiệt (31) được bố trí bên dưới khay đựng dược liệu (20) và bộ cảm biến nhiệt (32); quạt thổi (40) được bố trí bên trên khay đựng dược liệu (20); bộ điều khiển (50) để điều khiển hoạt động của môđun sinh nhiệt (30) và quạt thổi (40); và bộ nguồn (60) để cung cấp nguồn điện cho hoạt động chung của thiết bị. Với việc bố trí môđun sinh nhiệt (30) hoạt động bằng bức xạ nhiệt để cấp nhiệt gián tiếp cho dược liệu để tạo ra hơi nóng chứa tinh dầu nóng, nhờ đó đảm bảo vệ sinh và chất lượng tinh dầu cao nhất. Nhờ việc tự động hóa quá trình cấp nhiệt, thổi tinh dầu và định trước nhiệt độ của hơi tinh dầu nóng được cấp vào cơ thể người, hiệu quả điều trị giảm đau và chữa bệnh được nâng cao, đáp ứng kỹ thuật, yêu cầu điều trị và chữa bệnh.



(11) 2-0002557 B

(15) 05/01/2021

(45) 25/02/2021

395B

(43)

(21) 2-2020-00347

(22) 20/10/2017

(51) E04B 5/04

(67) 1-2017-04156

(73) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG LÂM PHẠM (VN)

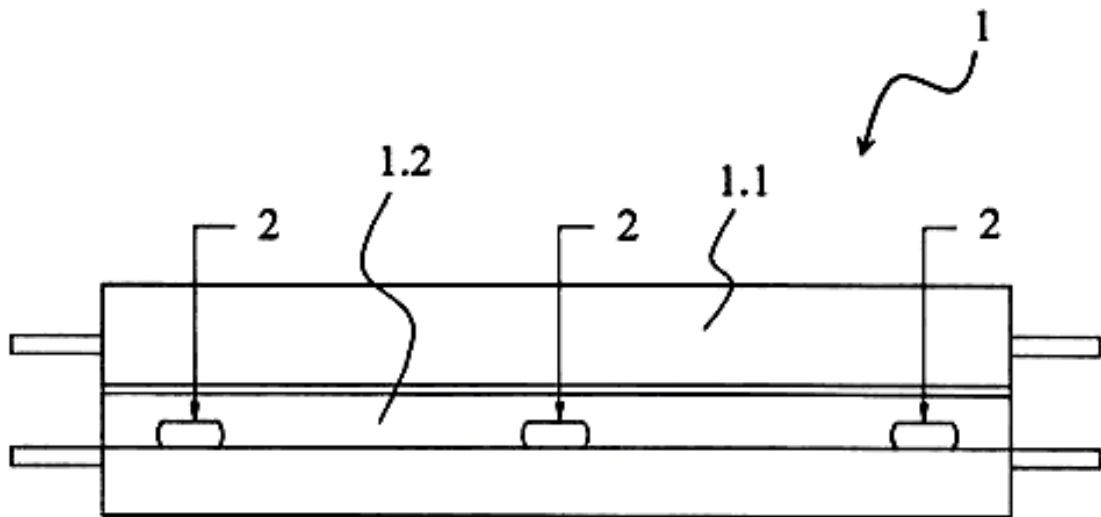
Số 1, LK1, Vinaconex 21 phố Ba La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Lâm Minh Đức (VN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN DẠNG DÀM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu kiện bê tông đúc sẵn (1) ở dạng dầm dùng cho sàn lắp ghép có tiết diện hình chữ T ngược bao gồm phần thân (1.1) và phần đế (1.2). Hai mặt bên của phần đế (1.2) có các lỗ được bố trí cách đều nhau dọc theo chiều dài của cấu kiện bê tông đúc sẵn này để liên kết được với các chốt của các cấu kiện khác trong sàn lắp ghép. Hai mặt bên của phần đế (1.2) được tạo vát từ phía dưới các lỗ (2) xuống dưới tạo thành các mặt vát (3) để thuận tiện cho việc lắp đặt. Cấu kiện bê tông đúc sẵn theo giải pháp hữu ích đáp ứng được tính tiện dụng, dễ dàng thi công lắp đặt và dễ dàng lắp ghép.



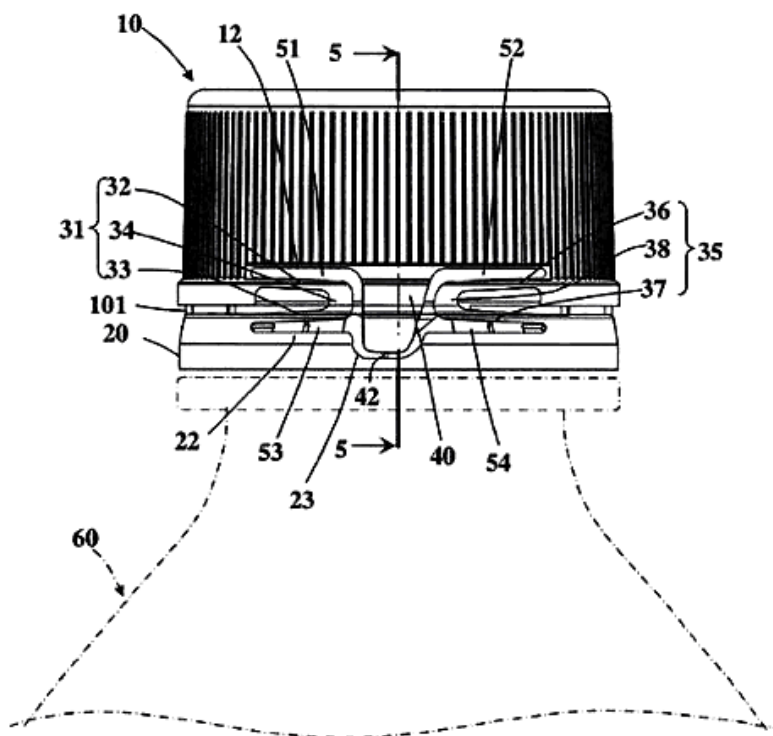
- (11) **2-0002558 B** (15) 05/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/06/2019 375
(21) 2-2019-00081
(22) 14/03/2019
(51) *C12N 1/100; C02F 3/00*
(73) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**
Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam - nhà
A10, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Cung Thị Ngọc Mai (VN); Lê Thị Nhi Công (VN); Đỗ Thị Liên (VN); Hoàng
Phương Hà (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH TẠO MÀNG SINH HỌC
TRÊN CHẤT MANG THAN SINH HỌC ĐỂ XỬ LÝ ĐẤT Ô NHIỄM
HIĐROCACBON THƠM VÀ CHẾ PHẨM VI SINH THU ĐƯỢC BẰNG QUY
TRÌNH NÀY**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh tạo màng sinh học
trên chất mang than sinh học để xử lý đất nhiễm hiđrocacbon thơm, trong đó quy
trình này bao gồm các bước: (a) nhân giống vi sinh vật; (b) thu sinh khối vi khuẩn;
(c) thu sản phẩm phối trộn; và thu chế phẩm vi sinh tạo màng sinh học trên chất
mang than sinh học, trong đó khác biệt ở chỗ các chủng vi sinh được sử dụng bao
gồm bốn chủng vi khuẩn *Rhodococcus* sp. BQN11, *Pseudomonas* sp. BQN21,
Stenotrophomonas sp. QND8, *Klebsiella* sp. VTD8. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn
đề cập đến chế phẩm vi sinh tạo màng sinh học trên chất mang than sinh học thu
được bằng quy trình này.

- (11) **2-0002559 B** (15) 05/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43)
(21) 2-2020-00569
(22) 12/07/2018
(51) *A01K 61/00; A23K 50/80; A01K 63/10; A01K 63/04; A01K 63/06*
(67) 1-2018-03015
(73) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VĨNH THUẬN (VN)**
Khóm Biền Trên, phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
(72) Quách Hoàng Phong (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **QUY TRÌNH NUÔI TÔM BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM VI SINH VÀ THẢO DƯỢC**

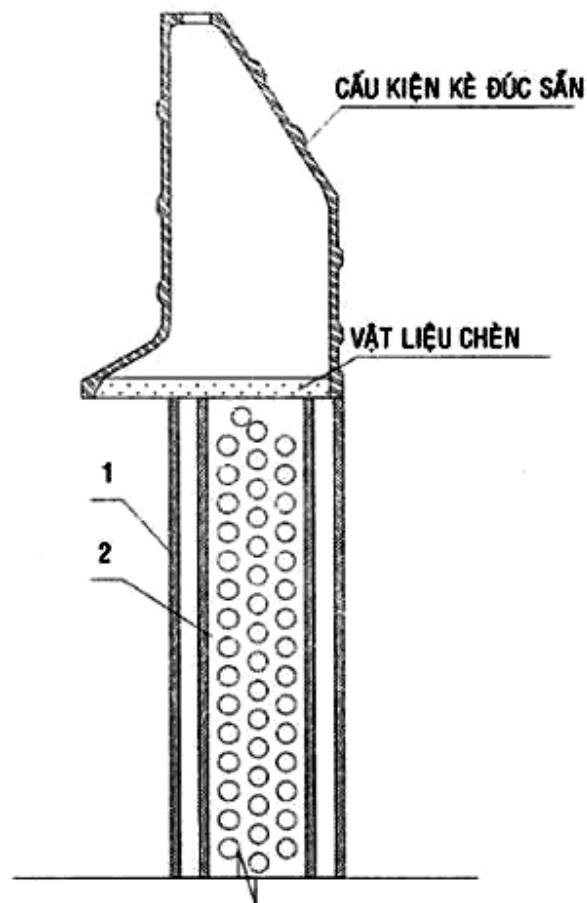
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nuôi tôm bằng cách sử dụng chế phẩm vi sinh và thảo dược bao gồm các bước: thiết kế ao nuôi; chọn tôm giống; xử lý môi trường nước; thả tôm giống; quản lý cho ăn và quản lý nước nuôi.

- (11) **2-0002560 B** (15) 05/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/08/2015 329
(21) 2-2014-00039
(22) 21/02/2014
(51) **B65D 55/16; B65D 41/32**
(73) **TAIWAN HON CHUAN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)**
No. 6, 2ND. Road, Taichung Industrial Park, Taiwan, Republic of China
(72) Keith H Dai (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CỤM NẮP CHAI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm nắp chai gồm có nắp, nắp này được nối ren với chai. Khi nắp được vặn ren ra khỏi đầu hở của chai, thì nắp được nối với vòng an toàn lắp trên cổ chai. Tâm bóc của cụm nắp tiếp xúc với vòng cổ của chai để giữ nắp khỏi che lỗ của chai.

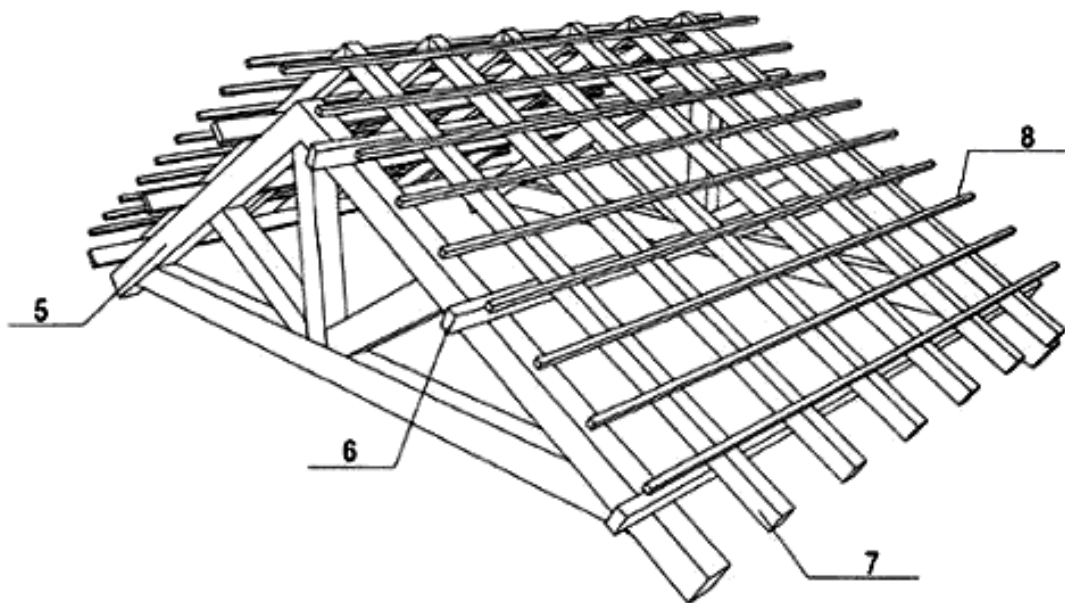


- (11) **2-0002561 B** (15) 05/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 26/03/2018 360
(21) 2-2018-00032
(22) 23/01/2018
(51) **E02D 5/30; E02D 5/52**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO)**
(VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(54) **CỌC HỘP BÊ TÔNG CỐT PHI KIM**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cọc hộp bê tông cốt phi kim bao gồm các mô đun cấu kiện hộp có dạng khối rỗng đúc sẵn bằng bê tông cốt phi kim có khả năng lắp ghép liên kết với nhau và được chôn ngầm xuống khu vực địa chất yếu kết hợp với việc bơm chèn vật liệu chèn vào bên trong phần rỗng với mục đích tăng sức chịu tải đất nền, cải thiện một số tính chất cơ lý của đất nền.

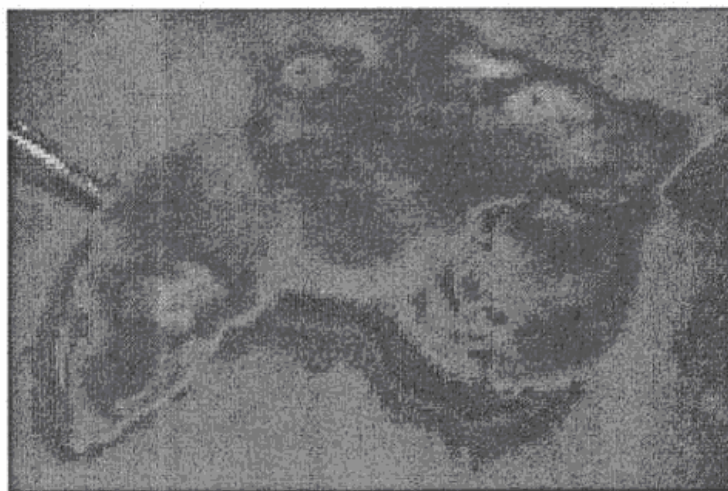
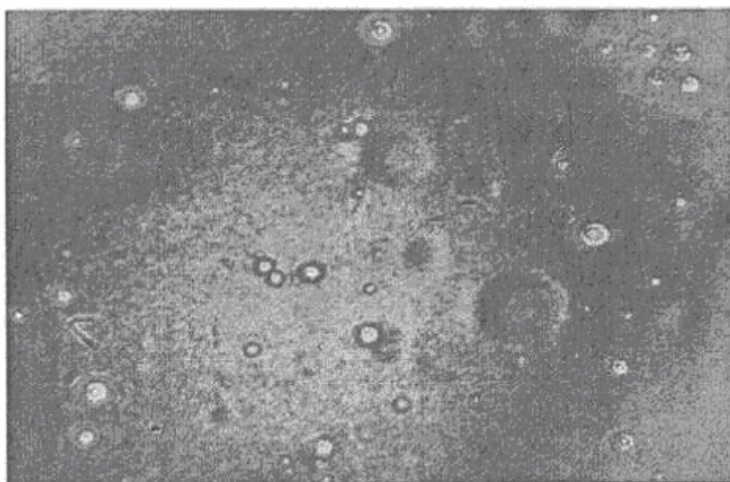


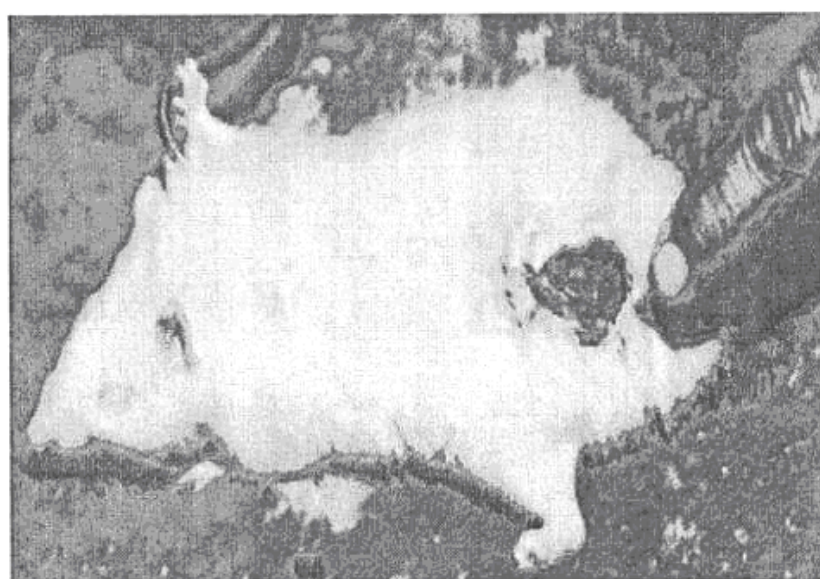
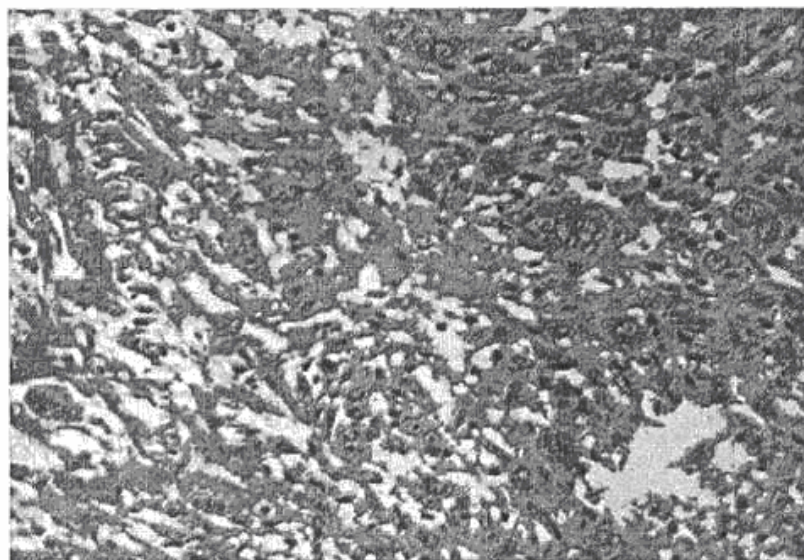
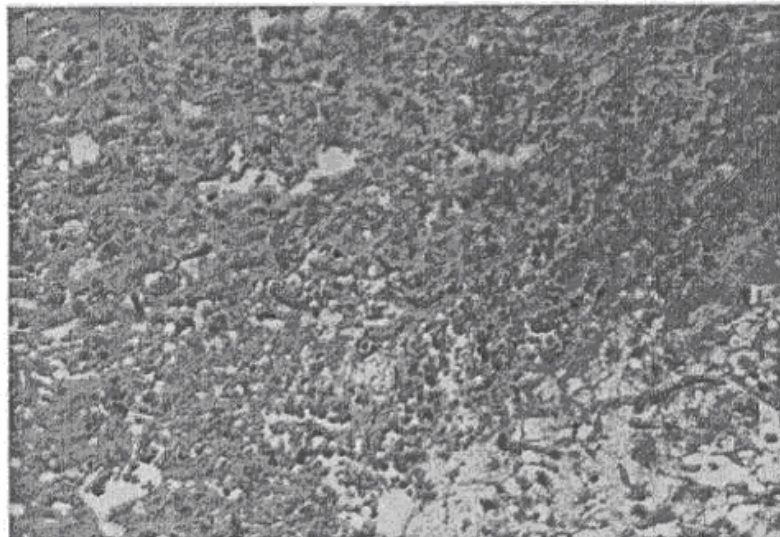
- (11) **2-0002562 B** (15) 05/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 26/12/2016 345
(21) 2-2016-00371
(22) 14/10/2016
(51) **E04B 7/02; E04B 7/12**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO)**
(VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(54) **KHUNG MÁI NHÀ LẮP GHÉP BÊ TÔNG CỐT PHI KIM**

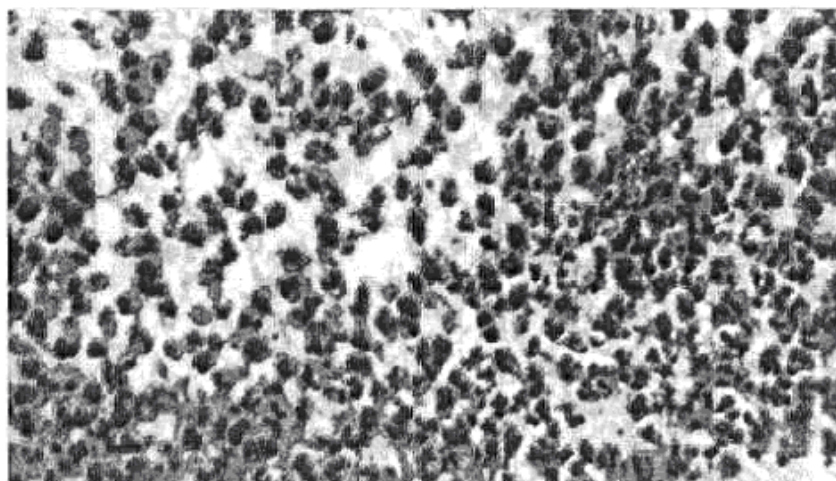
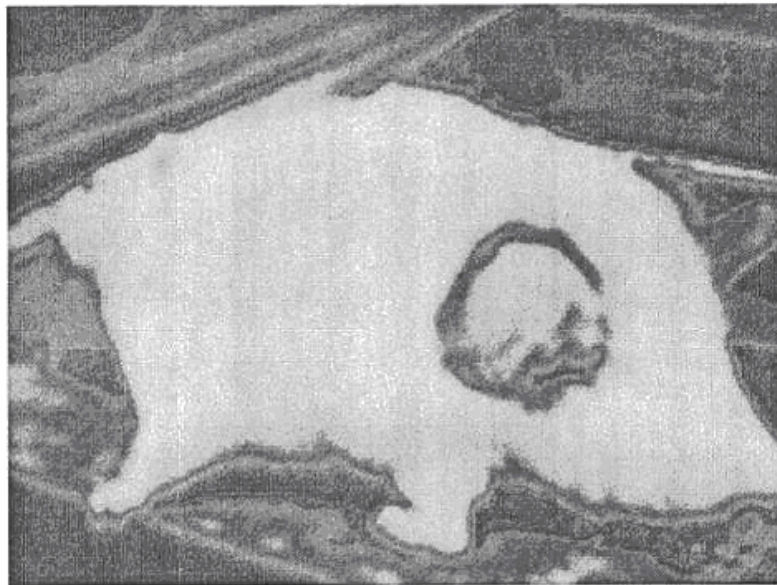
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khung mái nhà lắp ghép bê tông cốt phi kim bao gồm các cấu kiện: vì kèo, xà gồ (6), cầu phong (7), li tô (8) được đúc sẵn bằng bê tông cốt phi kim tạo nên hệ khung mái chịu lực cho các công trình dân dụng và công nghiệp như nhà ở, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, văn phòng làm việc, v.v. khắc phục được nhược điểm của các loại khung mái truyền thống. Hệ kết cấu khung mái này được đúc bằng bê tông cốt phi kim loại, tăng cường khả năng chịu uốn của bê tông, giảm co ngót, giảm nứt và chống thấm tốt, chống chịu ăn mòn hóa học tốt, giúp cho bê tông dễ dàng thích ứng với sự biến động mạnh của nhiệt độ môi trường.



- (11) **2-0002563 B** (15) 05/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/03/2019 372
(21) 2-2017-00269
(22) 31/08/2017
(51) *A61K 31/14; A61K 9/00*
(73) **LÊ QUANG HUẤN (VN)**
Số 8, ngõ 87, tổ 20 phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lê Quang Huấn (VN); Đái Duy Ban (VN)
(54) **CHẾ PHẨM LIPOSOM ĐÓNG GÓI ARTEMISININ VÀ ASPIRIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ KHỐI U**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm liposom đóng gói hai hoạt chất là artemisinin từ cây thanh hao hoa vàng và aspirin để điều trị khối u. Chế phẩm theo giải pháp hữu ích bao gồm 30% L- α -phosphatidylcholin, 10% cholesterol, 30% artemisinin, 28% aspirin và 2% tá dược, trong đó artemisinin, aspirin và tá dược được đóng gói trong cấu trúc liposom bao gồm 30% L- α -phosphatidylcholin và 10% cholesterol. Chế phẩm liposom theo giải pháp hữu ích có hiệu quả trong việc tiêu khối u, thích hợp để điều trị bệnh ung thư.

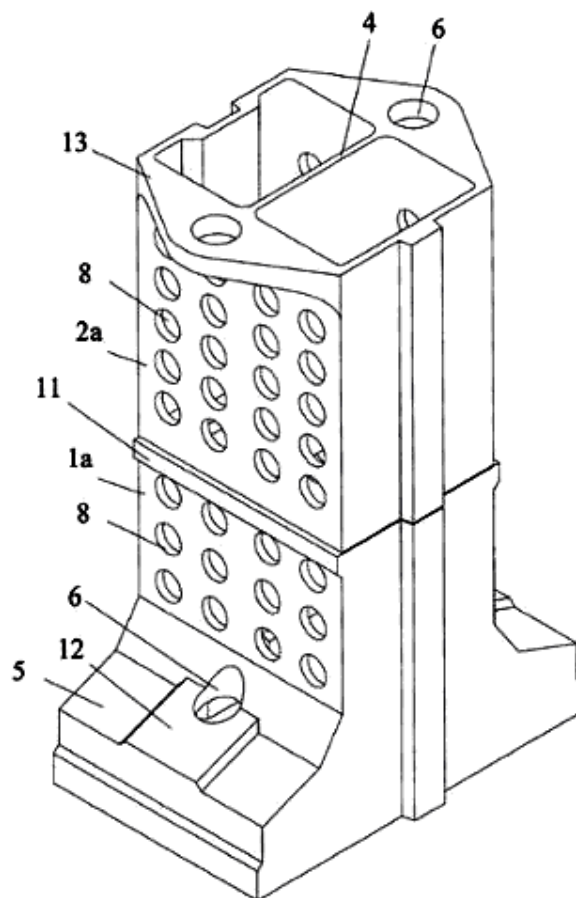






- (11) **2-0002564 B** (15) 05/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/12/2018 369
(21) 2-2018-00426
(22) 23/10/2018
(51) **E02B 3/06**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO)**
(VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(54) **CẤU KIỆN PHÁ SÓNG CHỒNG GHÉP**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu kiện phá sóng chồng ghép lắp đặt tại các đê biển, bờ đê gia cố bảo vệ bờ chống sạt lở xói mòn, mỗi cấu kiện phá sóng chồng ghép bao gồm hai cấu kiện đôt trên và đôt dưới có dạng khối rỗng bằng bê tông liên khối tạo bởi mặt trước (1a, 2a), mặt sau (1b, 2b) và hai mặt bên (1c, 1d, 2c, 2d), mặt trên và mặt đáy để hở, góc tiếp xúc giữa các cạnh và thành bên được vát góc hoặc bo tròn; cấu kiện đôt trên bố trí đai neo cọc (13), phần rỗng bên trong cấu kiện đôt trên được thiết kế vách gia cường (4), cấu kiện đôt trên và cấu kiện đôt dưới được liên kết với nhau bằng khớp nối âm dương.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 2-0002565 B | | (15) 05/01/2021 | |
| (45) 25/02/2021 | 395B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 2-2017-00027 | | (85) 03/02/2017 | |
| (22) 04/07/2014 | | (86) PCT/JP2014/067860 | 04/07/2014 |
| | | (87) WO2016/002064 A1 | 07/01/2016 |

(51) **F16L 1/00**

(73) **VALQUA, LTD. (JP)**

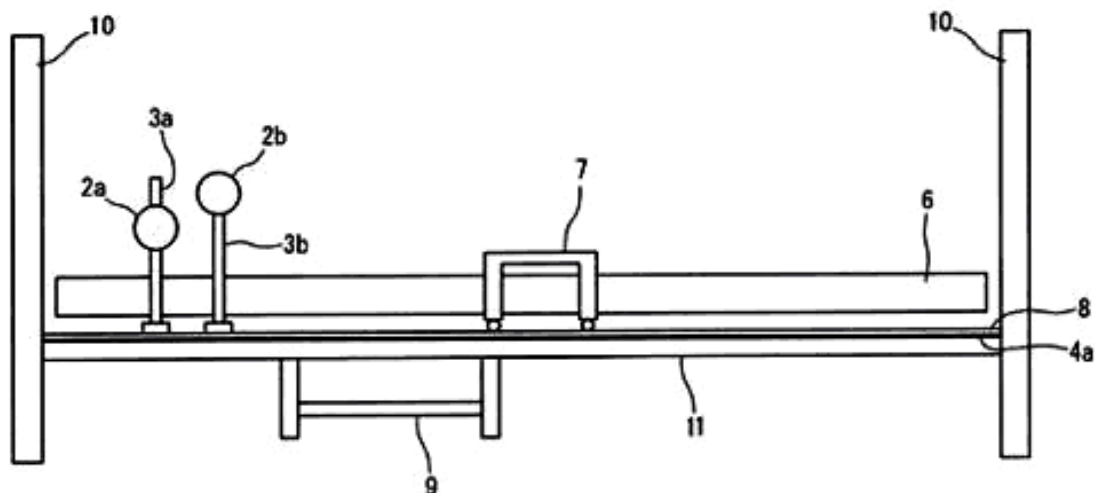
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416024, Japan

(72) YAMABE Masayuki (JP); NAKADE Kenshiro (JP)

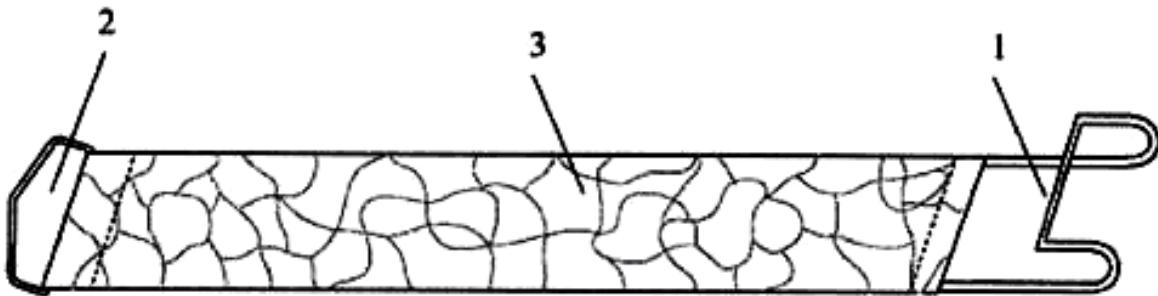
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM TRA KHẢ NĂNG THI CÔNG HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị đánh giá và kiểm tra khả năng thi công hệ thống đường ống để đánh giá và kiểm tra khả năng thi công hệ thống đường ống, nhờ đó khả năng thi công siết chặt, v.v., của các vòng đệm, v.v., trong phần nối, v.v., của hệ thống đường ống được sử dụng trong các nhà máy hóa dầu, xí nghiệp, v.v., được đánh giá và kiểm tra ở tình trạng tương tự với các hệ thống đường ống công trường trên thực tế. Thiết bị đánh giá và kiểm tra khả năng thi công hệ thống đường ống khác biệt ở chỗ có: hệ thống đường ống (1) để đánh giá; và hệ thống đường ống dịch chuyển được (2a, 2b) để tạo ra sự cản trở, mà là khả năng dịch chuyển theo chiều thẳng đứng và được bố trí ở vùng lân cận hệ thống đường ống (1) để đánh giá, vuông góc với hệ thống đường ống (1) để đánh giá.

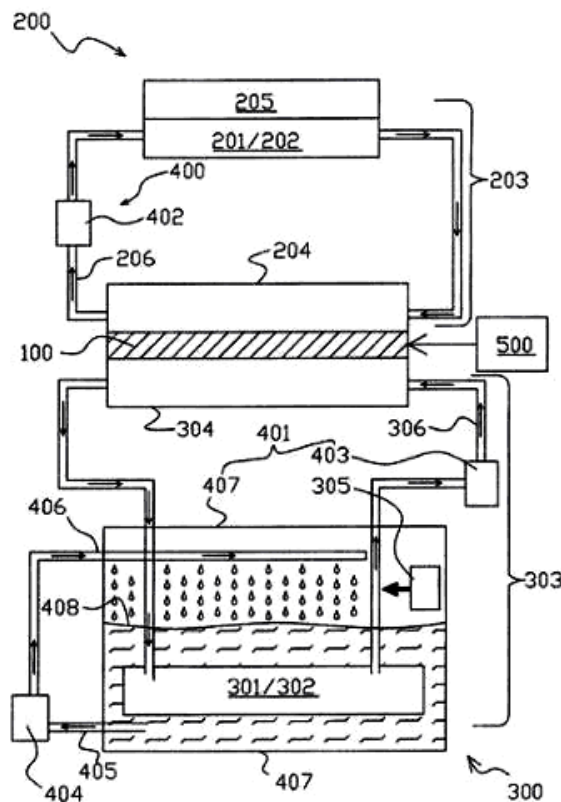


- (11) **2-0002566 B** (15) 05/01/2021
- (45) 25/02/2021 395B (43) 25/03/2016 336
- (21) 2-2015-00421 (85) 18/12/2015
- (22) 19/06/2013 (86) PCT/CN2013/077459 19/06/2013
- (87) WO2014/201632 24/12/2014
- (51) **H05F 3/02; A47C 7/62**
- (73) **ESD TECHNOLOGY CONSULTING & LICENSING CO., LTD.** (CN)
A 2717, Kaisa Center, NO.66 of Nanyuan Road, Futian District, Shenzhen,
Guangdong 518031, China
- (72) KOW, Kek Hing (MY)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ NÓI ĐẤT DẠNG BĂNG DỪNG CHO GHẾ**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị nối đất dạng băng dẹt cho ghế bao gồm băng dẫn tĩnh điện (3). Thiết bị bao gồm bộ phận dẫn điện thứ nhất (1) được gài chặt vào một đầu của băng dẫn tĩnh điện (3) và gắn lên chỗ ngồi của ghế, và bộ phận dẫn điện thứ hai (2) nối điện với trục xoay trung tâm của ghế gài chặt vào đầu kia của băng dẫn tĩnh điện (3). Theo cách đó, ghế bình thường được chuyển thành ghế xả tĩnh điện một cách nhanh chóng và rẻ tiền, và điện tích tĩnh được xả với hiệu quả cao từ cơ thể người vào ghế rồi xuống đất mà không có sự tích bụi và các hạt nhỏ.



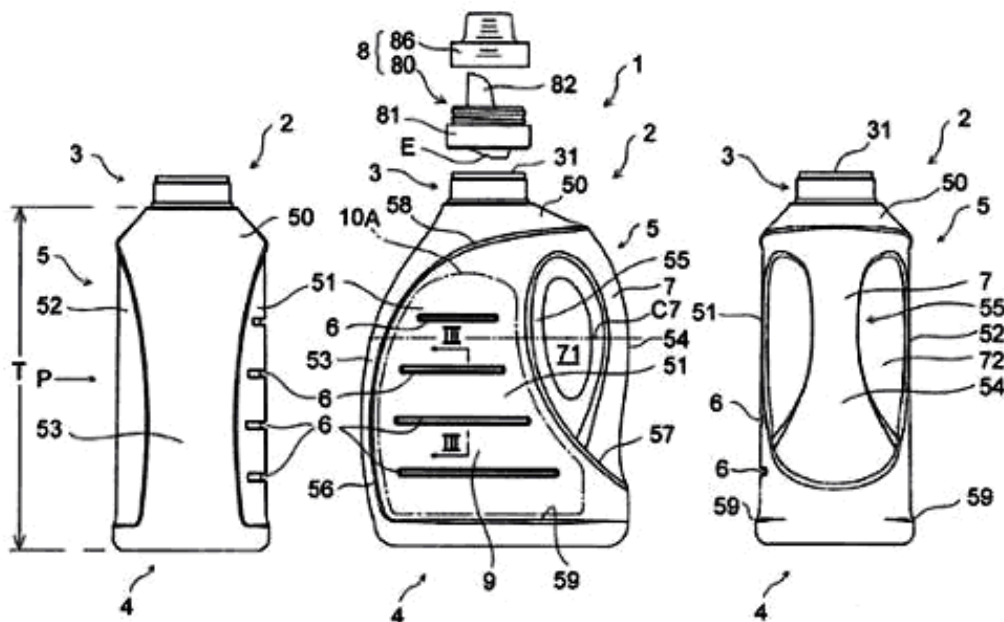
- (11) **2-0002567 B** (15) 05/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 25/01/2018 358
 (21) 2-2017-00086
 (22) 31/03/2017
 (30) 105122672 19/07/2016 TW
 (51) **F24F 5/00; F25B 21/02**
 (76) **CHEN, CHUAN-SHENG (TW)**
 12F., No. 137, Sec. 4, Jenai Road, Taipei City 106, Taiwan
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ DỰA TRÊN CHẤT BÁN DẪN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến một loại thiết bị điều hòa không khí dựa trên chất bán dẫn, gồm có chip làm lạnh nhiệt điện (100, 101), bộ phận tuần hoàn lạnh (200), bộ phận tản nhiệt (300), bộ điều khiển cung cấp điện và nhiệt độ (500), trong đó các chip làm lạnh nhiệt điện (100, 101) có đầu cấp điện được đấu nối điện với bộ điều khiển cung cấp điện và nhiệt độ (500) để dẫn điện vào, có một mặt sinh lạnh và mặt còn lại là mặt sinh nhiệt, mặt sinh lạnh được đấu nối với bộ phận tuần hoàn lạnh (200), mặt sinh nhiệt được đấu nối với bộ phận tản nhiệt (300). Bộ phận tuần hoàn lạnh (200) và bộ phận tản nhiệt (300) bao gồm hệ thống ống dẫn hồi lưu (203, 303), quạt (205, 305) và bộ phận truyền nhiệt phụ trợ (400, 401) có bơm điện hợp thành.



- (11) **2-0002568 B** (15) 05/01/2021
 (45) 25/02/2021 395B (43) 26/12/2016 345
 (21) 2-2016-00254 (85) 19/07/2016
 (22) 10/12/2014 (86) PCT/JP2014/082680 10/12/2014
 (30) 2013-263131 19/12/2013 JP (87) WO2015/093369 25/06/2015
 2014-235272 20/11/2014 JP
 (51) **B65D 23/00; B65D 1/46; B65D 25/36; B65D 23/08; B65D 1/02**
 (73) **KAO CORPORATION (JP)**
 14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)
 (72) OZAKI, Yukio (JP); KAWAKAMI, Takeru (JP); OSAWA, Tetsuhiro (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
 (54) **BÌNH CHỨA VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUNG BÀY SẢN PHẨM THƯƠNG MẠI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bình chứa (1) bao gồm phần cổ miệng (3) chứa phần mở (31), và thân bình (2) chứa phần đáy (4) và phần thân (5) và được làm bằng nhựa tổng hợp. Bình chứa bao gồm nắp (8) được gắn trên phần cổ miệng (3), và nắp (8) bao gồm phần E dốc xuống phần thấp hơn của phần cổ miệng (3) khi nắp được gắn lên phần cổ miệng (3). Phần thân (5) bao gồm phần vai, vách trước (51) và vách sau (52) trong đó các bề mặt bên trong đối diện nhau, cặp vách phía bên (53 và 54), và tay cầm (7). Rãnh lõm (6) chỉ được tạo thành ở vách thứ nhất (53), và nhãn được gắn lên vách thứ nhất (53) sao cho che phủ rãnh lõm (6). Bình chứa này, ví dụ, có thể duy trì một cách thỏa đáng sự xuất hiện sản phẩm thương mại, được thể hiện, bằng cách thể hiện bình chứa sao cho nhãn được gắn lên vách trước đối diện với khách hàng.



(11) **2-0002569 B** (15) 08/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 26/06/2017 351

(21) 2-2015-00394

(22) 02/12/2015

(51) *F24H 3/08; F23B 5/00; F23G 5/00*

(76) 1. **ĐỖ HỒNG QUANG (VN)**

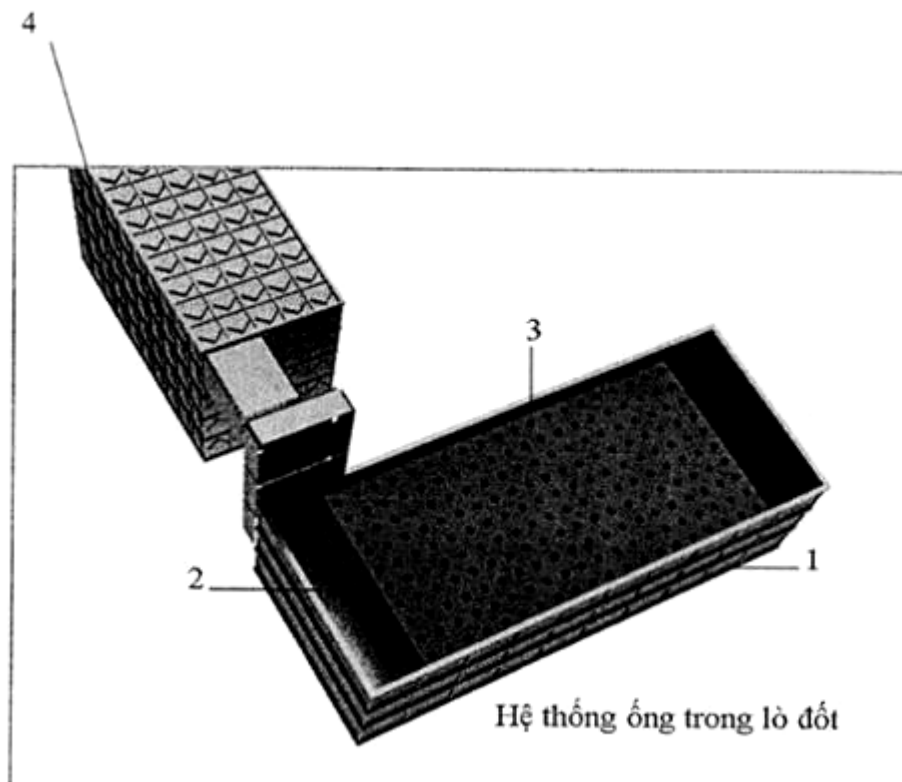
Xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

2. **NGUYỄN CÔNG TÀI (VN)**

Tổ dân phố số 1, Ngọc Trục, Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) **LÒ ĐỐT CHẤT THẢI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lò đốt chất thải nhờ tận dụng nhiệt thải của buồng đốt (4), bằng cách sử dụng các hệ thống ống chùm thu hồi nhiệt được tạo ra bằng loại vật liệu chịu nhiệt cải tiến mà được bố trí trong buồng trao đổi nhiệt (1) nối thông với buồng đốt (4) này.



(11) **2-0002570 B**

(15) 08/01/2021

(45) 25/02/2021

395B

(43)

(21) 2-2020-00582

(22) 13/02/2018

(51) **B01D 21/02**

(67) 1-2018-00699

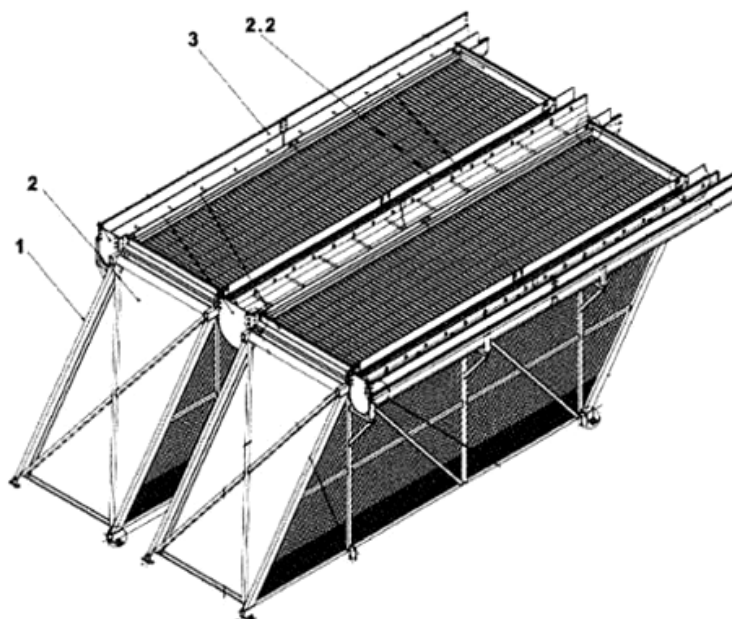
(73) **CÔNG TY TNHH TK CỘNG (VN)**

Tầng 12, tháp A, tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

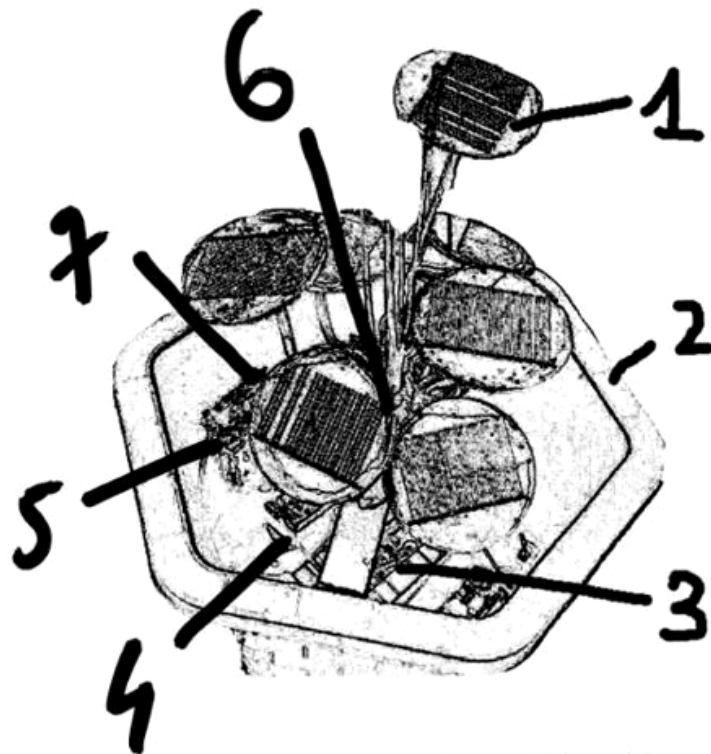
(72) Trương Khắc Hoàn (VN)

(54) **KHUNG TẮM LẮNG TẢI TRỌNG CAO DÙNG TRONG BỂ LẮNG XỬ LÝ NƯỚC**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khung tấm lắng tải trọng cao dùng trong bể lắng xử lý nước có kết cấu bao gồm các bộ phận sau: bộ khung tấm lắng (1) với cấu tạo gồm nhiều thanh dọc ghép thành; bên trong bộ khung tấm lắng (1) gồm nhiều bộ tấm lắng (2); bộ tấm lắng (2) gồm nhiều tấm lắng (2.3) được đặt song song và nghiêng một góc 55 độ so với mặt phẳng nằm ngang, hai tấm lắng (2.3) được kết nối với nhau để tạo thành khối nhờ vào thanh khung tấm lắng (2.1) ở hai thành trái và phải của tấm lắng (2.3); phía trên của thanh khung tấm lắng (2.1) được gắn với ống thu nước (2.2) để sau khi dòng nước di chuyển từ dưới lên, nước sẽ tràn qua ống thu nước (2.2) và tràn vào bên trong ống thu nước (2.2) nhờ các lỗ thu nước (2.2.1); khoảng trống bên trong giữa hai tấm lắng (2.3) được tạo từ bề mặt tấm lắng trên (2.3.1) và bề mặt tấm lắng dưới (2.3.2), trong đó bề mặt tấm lắng trên (2.3.1) có cấu tạo bề mặt nhám để tạo độ ma sát cao, còn bề mặt tấm lắng dưới (2.3.2) có cấu tạo bề mặt nhẵn; và xung quanh bề mặt phía trên của bộ khung tấm lắng (1) có các máng thu nước (3) với cấu tạo hình chữ U.



- (11) **2-0002571 B** (15) 08/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/10/2019 379
(21) 2-2018-00108
(22) 10/04/2018
(51) *F21S 8/00; G01M 21/38; H05B 37/02; G08B 21/02; G05B 19/418*
(73) **NGÔ NGỌC THÀNH (VN)**
Số nhà 11, ngõ 106/3 đường Trần Bình, Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Ngọc Thành (VN); Nguyễn Anh Đức (VN); Trần Vũ Phương Uyên (VN); Trần Hà Nhật Minh (VN)
(54) **CHẬU CÂY THÔNG MINH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chậu cây thông minh sử dụng năng lượng mặt trời có cấu tạo bao gồm: chậu cây (2), bên trong chậu cây (2) bao gồm các bộ phận: các tấm pin năng lượng mặt trời (1) có dạng như các lá cây; các tấm pin quang điện (3); hệ thống tái cấu trúc (4) kết nối với các tấm pin quang điện (3) để xác định được cấu hình kết nối tối ưu cho các tấm pin quang điện (3), hệ thống này bao gồm: bộ phận đo dòng điện và điện áp của các tấm pin quang điện, bộ phận chuyển tiếp dữ liệu, bộ phận xử lý dữ liệu tích hợp thuật toán lựa chọn cấu hình tối ưu, và bộ phận điều khiển ma trận chuyển mạch đóng mở mạch; ắc quy (5); các cảm biến (6) đo các thông số: nhiệt độ, độ ẩm, nồng độ bụi, chất lượng không khí được bố trí ở gần mép chậu cây; thiết bị sạc USB (7) để sạc cho các thiết bị di động; và bộ phận điều khiển nằm bên trong chậu cây được kết nối với hệ thống tái cấu trúc để có thể điều khiển hoạt động chậu cây từ xa.



Chậu cây thông minh

- (11) **2-0002572 B** (15) 08/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43)
(21) 2-2020-00571
(22) 19/10/2018
(51) **C09D 5/00; A61L 9/00; F25B 23/00; C09D 5/14; A23B 7/00**
(67) 1-2018-04653
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)**
Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thành Phương (VN)
(54) **TỦ BẢO QUẢN THỰC PHẨM DIỆT KHUẨN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tủ bảo quản thực phẩm, khác biệt ở chỗ, bề mặt bên trong tủ này được phủ bằng sơn tĩnh điện diệt khuẩn, sơn tĩnh điện diệt khuẩn này chứa bột sơn tĩnh điện với lượng từ 95 đến 99% trọng lượng và bột zircon phosphat pha tạp nano bạc (AgZrP) với lượng từ 1 đến 5% trọng lượng, trong đó:
- bột zircon phosphat pha tạp nano bạc có cỡ hạt không lớn hơn cỡ hạt trung bình của bột sơn tĩnh điện; và
 - lượng nano bạc nằm trong khoảng từ 1 đến 5% trọng lượng của bột zircon phosphat pha tạp nano bạc.

- (11) **2-0002573 B** (15) 13/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43)
(21) 2-2020-00476
(22) 21/09/2018
(51) **A61K 31/00**
(67) 1-2018-04192
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**
Số 9 BT2, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO TETRAHYDROCUCUMIN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano tetrahydrocurcumin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang Acrysol K140/etylen glycol; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán, hỗn hợp chất mang Acrysol K140/etylen glycol và chất nhũ hóa lexitin; và d) tạo hệ vi nhũ tương nano tetrahydrocurcumin.

- (11) **2-0002574 B** (15) 13/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43)
(21) 2-2020-00552
(22) 27/12/2018
(51) **A61K 31/00**
(67) 1-2018-06001
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**
Số 9 BT2, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO ICARIIN**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano icariin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang polyetylen glycol/etylen glycol; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán, hỗn hợp chất mang polyetylen glycol/etylen glycol và chất nhũ hóa lexitin; và d) tạo hệ vi nhũ tương nano icariin.

- (11) **2-0002575 B** (15) 13/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43)
(21) 2-2020-00505
(22) 21/03/2018
(51) **A61K 31/00**
(67) 1-2018-01150
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**
Số 9 BT2, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHỮ TƯƠNG NANO RESVERATROL**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano resveratrol, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang polyetylen glycol/etylen glycol; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán, hỗn hợp chất mang polyetylen glycol/etylen glycol và chất nhũ hóa lexitin; và d) tạo hệ vi nhũ tương nano resveratrol.

(11) 2-0002576 B		(15) 14/01/2021	
(45) 25/02/2021	395B	(43) 27/11/2017	356
(21) 2-2017-00163		(85) 20/06/2017	
(22) 31/12/2014		(86) PCT/CN2014/095857	31/12/2014
		(87) WO2016/106664 A1	07/07/2016

(51) **B01J 2/22; B01J 2/20**

(73) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)**

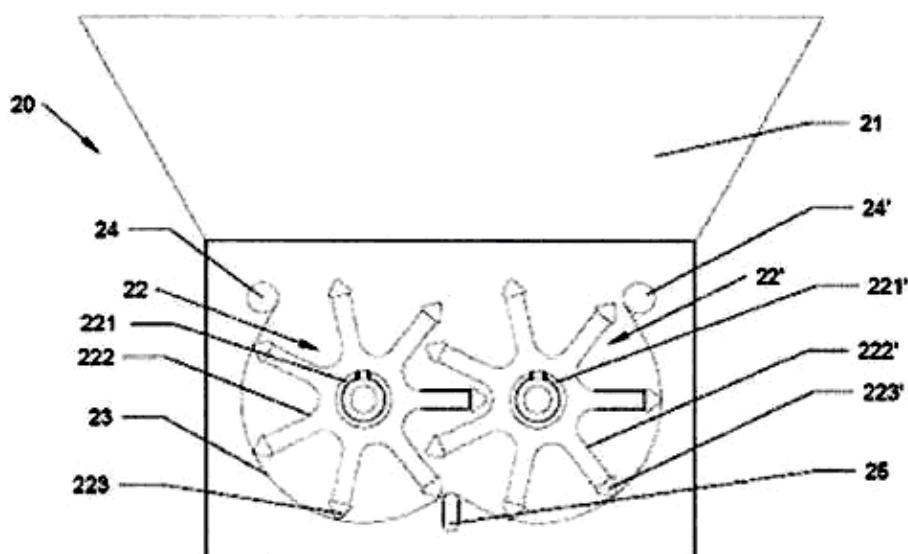
Entre-deux-Villes, 1800 Vevey, Switzerland

(72) JIN, Wei (CN); SHI, Weifeng (CN); WANG, Yongfu (CN); WAN, Kaiyu (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **MÁY TẠO HẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HẠT SỬ DỤNG MÁY TẠO HẠT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy tạo hạt (1) bao gồm bộ phận truyền động (10) và bộ phận tạo hạt (20). Bộ phận tạo hạt (20) bao gồm: phễu hứng (21); ít nhất hai xi lanh quay (22, 22') được đặt trong phễu hứng (21) và mỗi xi lanh bao gồm: phần gắn (221, 221') để kết nối các xi lanh quay (22, 22') với bộ phận truyền động (10) sao cho xi lanh quay có khả năng dao động quanh trục của nó; ít nhất một tấm đỡ (222, 222') được kết nối với phần gắn (221, 221') hoặc tạo thành một khối với phần gắn; và nhiều thanh cào (223, 223') được gắn trên tấm đỡ (222, 222') và được đặt cách nhau theo hướng chu vi của xi lanh quay (22, 22'); và lưới (23) được đặt phía dưới các xi lanh quay (22, 22'), trong đó, các xi lanh quay được đặt cạnh nhau sao cho khi dao động, các xi lanh quay sẽ khiến các thanh cào của chúng ăn khớp với nhau. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến phương pháp tạo hạt sử dụng máy tạo hạt này.



(11) 2-0002577 B		(15) 14/01/2021	
(45) 25/02/2021	395B	(43) 27/11/2017	356
(21) 2-2017-00164		(85) 20/06/2017	
(22) 31/12/2014		(86) PCT/CN2014/095860	31/12/2014
		(87) WO2016/106665	07/07/2016

(51) **B01J 2/20**

(73) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)**

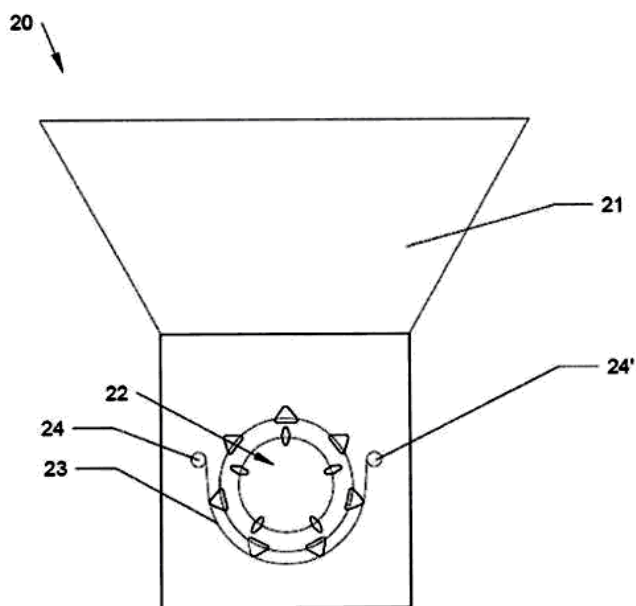
Entre-deux-Villes, 1800 Vevey, Switzerland

(72) JIN, Wei (CN); SHI, Weifeng (CN); WANG, Yongfu (CN); WAN, Kaiyu (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

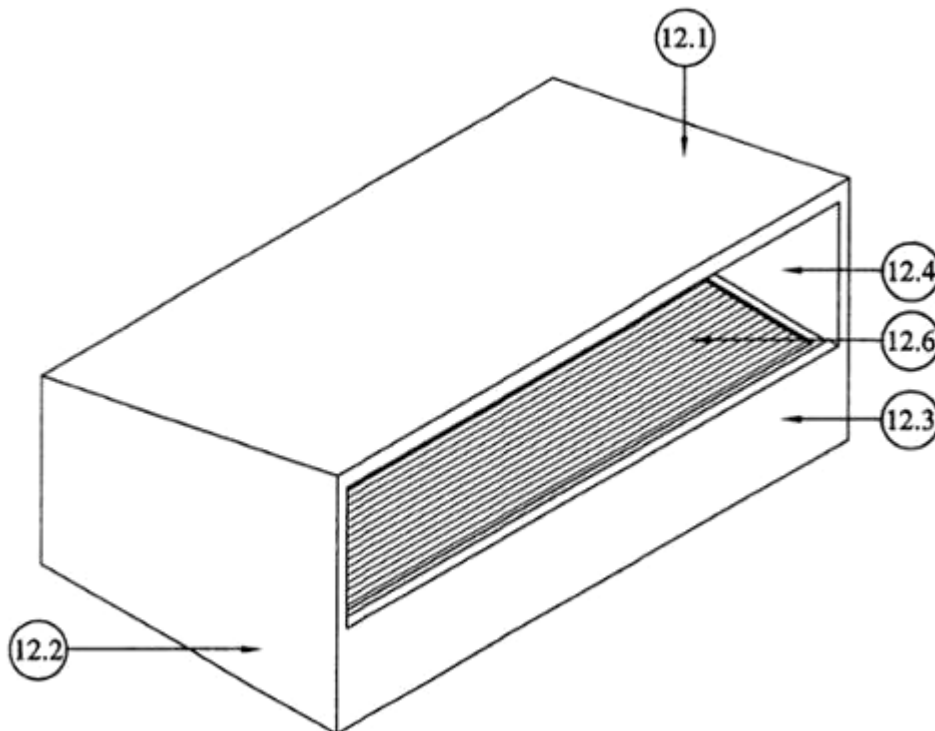
(54) **THIẾT BỊ TẠO HẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HẠT SỬ DỤNG THIẾT BỊ TẠO HẠT NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị tạo hạt (1), bao gồm bộ phận truyền động (10) và bộ phận tạo hạt (20). Bộ phận tạo hạt bao gồm: phễu hứng (21); ít nhất một xi lanh quay (22; 22'; 32) được đặt trong phễu hứng, xi lanh quay (22; 22'; 32) này bao gồm: phần quay (220; 320) bao gồm phần gắn (221; 321) để kết nối xi lanh quay (22; 22'; 32) với bộ phận truyền động (10) sao cho xi lanh quay (22; 22'; 32) có thể dao động quanh trục của nó; ít nhất một tấm đỡ (222; 322) được kết nối với phần gắn (221; 321) hoặc tạo thành một khối với phần gắn; và nhiều thanh cào (223; 323) được gắn trên tấm đỡ (222; 322) và được đặt cách nhau theo hướng chu vi của xi lanh quay (22; 22'; 32); và phần cố định (27; 37), một đầu được kéo dài vào bên trong phần quay (220; 320) và đầu kia được gắn cố định vào phễu hứng (21) sao cho phần quay (220; 320) quay quanh phần cố định (27; 37) trong quá trình quay. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến phương pháp tạo hạt sử dụng thiết bị tạo hạt này.



- (11) **2-0002578 B** (15) 14/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43)
(21) 2-2020-00494
(22) 12/10/2017
(51) **E02B 3/06; E02B 3/14**
(67) 1-2018-03959
(76) **NGUYỄN CÔNG ANH (VN)**
561/5 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **BỘ PHẬN LỌC DỪNG CHO HỒ GA THU NƯỚC**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ phận lọc dùng cho hồ ga thu nước để hạn chế sự bồi lắng làm tắc nghẽn các mương dẫn, bộ phận lọc này bao gồm: vỏ ngoài được làm kín ở mặt trên (12.1), hai mặt bên (12.2), và một phần dưới (12.3) của mặt trước đối diện với lối thoát nước ra mương dẫn, một phần trên của mặt trước (12.4) đối diện với lối thoát nước ra mương dẫn được mở để có thể thoát nước ra mương dẫn, mặt trên (12.1) có dạng mặt nghiêng; lưới lọc thứ nhất (12.5) và lưới lọc thứ hai (12.6) được bố trí nằm ngang cố định bên trong phần vỏ ngoài và được xếp chồng liên tiếp lên nhau, cách nhau một khoảng định trước.



(11) 2-0002579 B

(15) 14/01/2021

(45) 25/02/2021

395B

(43)

(21) 2-2020-00495

(22) 12/10/2017

(51) E03F 5/14

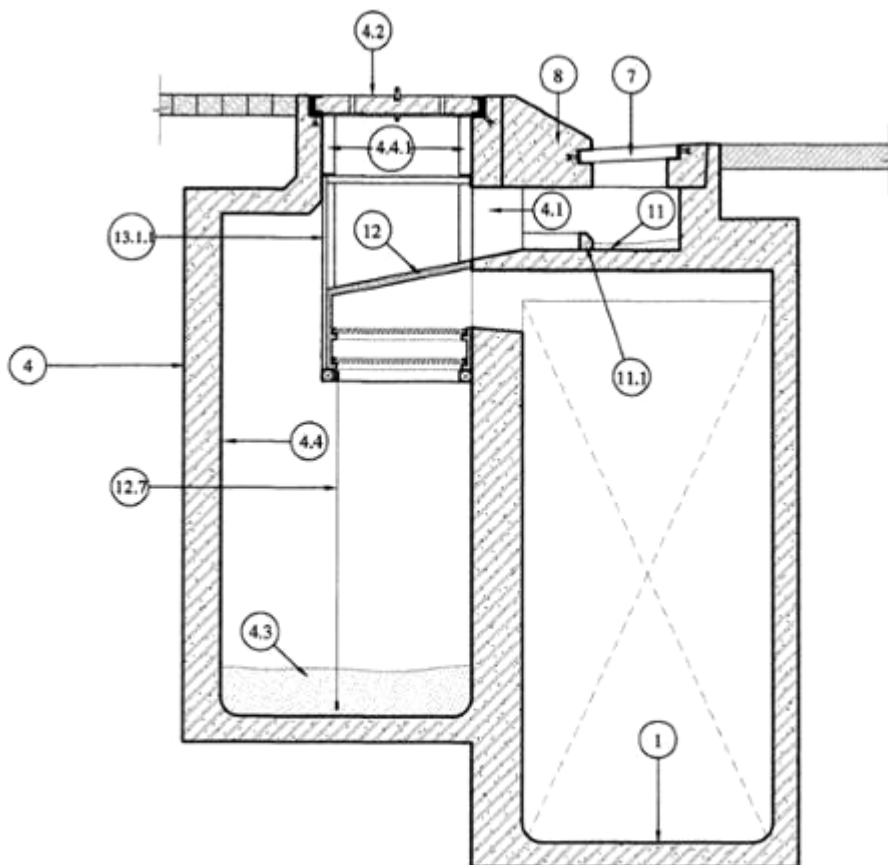
(67) 1-2018-03958

(76) NGUYỄN CÔNG ANH (VN)

561/5 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(54) HỒ GA THU NƯỚC MƯA DÙNG CHO HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hồ ga thu nước mưa dùng cho hệ thống thoát nước, hồ ga thu nước mưa này bao gồm: cống thu nước mưa (4.1), nắp đậy hồ ga thu nước mưa (4.2) có thể đóng/mở khi cần thiết của hồ ga thu nước mưa được bố trí nằm ngang so với mặt đường vỉa hè khi đóng vào miệng hồ ga thu nước mưa; và phần thể tích chứa nước mưa (4.3) bao gồm các vách đứng bên trong (4.4), trong đó đáy phần thể tích chứa nước là nơi để lắng vật thể rắn; bộ phận lọc (12) được bố trí bên trong hồ ga thu nước mưa, và bao gồm khung đỡ bộ phận lọc nhằm ngăn chặn tai nạn đối với người đi đường khi bị rơi xuống hồ ga thu nước mưa.



MẶT CẮT A2 - A2

- (11) **2-0002580 B** (15) 14/01/2021
(45) 25/02/2021 395B (43) 25/01/2019 370
(21) 2-2017-00180
(22) 29/06/2017
(51) **C07C 45/78; C07C 49/255; C07C 49/213**
(73) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trần Quốc Toàn (VN); Lê Tất Thành (VN); Phạm Quốc Long (VN); Nguyễn Huy Tùng (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CURCUMINOIT TỪ CỦ NGHỆ VÀNG (CURCUMA LONGA L.)**
(57) Sáng chế này đề cập đến quy trình sản xuất curcuminnoit từ củ nghệ vàng (*Curcuma longa* L.), trong đó quy trình bao gồm các bước: a) xử lý nguyên liệu; b) tách tinh dầu và tẩy nhựa dầu; c) thu bột nghệ đã được tách tinh dầu; d) chiết curcuminnoit; và e) thu curcuminnoit tinh sạch. Quy trình theo sáng chế sử dụng dung dịch đệm là axit amino axetic/NaOH/NaCl để tách tinh dầu và chiết bằng etanol để thu được curcuminnoit bao gồm 3 thành phần hoạt chất là curcumin ((1*E*,6*E*)-1,7-Bis(4-hydroxy-3-methoxyphenyl)hepta-1,6-diene-3,5-dion), demethoxy curcumin (1*E*,6*E*)-1-(4-Hydroxy-3-methoxyphenyl)-7-(4-hydroxyphenyl) hepta-1,6-diene-3,5-dion và bisdemethoxycurcumin (1*E*,6*E*)-1,7-Bis(4-hydroxyphenyl) hepta-1,6-diene-3,5-dion hữu ích làm nguyên liệu để sản xuất thuốc điều trị bệnh ung thư.

PHẦN III

**SỬA ĐỔI, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định số: 20661w/QĐ-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-01574 Ngày nộp: 30/7/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-21351	18/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

2 - DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 25597w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07031 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13130	03/09/2014	7	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro, 16, 31044 Montebelluna, Localita
Biadene - (Treviso) - Italy

Thông báo số: 25598w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07901 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13305	13/10/2014	7	13/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SK INNOVATION CO., LTD. (KR)
99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of
Korea
SK ENERGY CO., LTD. (KR)
99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of
Korea

Thông báo số: 25599w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07922 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14942	14/12/2015	6	14/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAHWA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
1217, Chungcheong-daero, Bugi-myeon, Cheongwon-gun,
Chungcheongbuk-do, 363-922 Republic of Korea

Thông báo số: 25600w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07199 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14556	14/09/2015	6	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
Burgemeester Smeetsweg 1, NL-2382 PH Zoeterwoude,
The Netherlands

Thông báo số: 25601w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07147 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17481	12/09/2017	4	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 25602w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07148 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17480	12/09/2017	4	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 25603w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07149 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17454	12/09/2017	4	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 25604w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07146 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19895	13/09/2018	3	13/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 25605w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07150 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15965	12/09/2016	5	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GALA INDUSTRIES, INC. (US)
181 Pauley Street, Eagle Rock, VA 24085, United States of America

Thông báo số: 25606w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07155 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21932	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 25607w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07154 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21935	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 25608w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07201 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13189	15/09/2014	7	15/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501 JAPAN

Thông báo số: 25609w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07153 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21936	09/09/2019	2	09/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 25610w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07202 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13187	15/09/2014	7	15/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 25611w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07203 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14565	14/09/2015	6	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 25612w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07204 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14564	14/09/2015	6	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 25613w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07205 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14563	14/09/2015	6	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH
(DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein,
Germany

Thông báo số: 25614w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07206 Ngày nộp: 11/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9631	14/09/2011	10	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 25615w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07151 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10649	12/09/2012	9	12/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 25616w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06367 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15842	15/08/2016	5	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 25617w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06374 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17330	15/08/2017	4	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC (US)
11535 S Central Avenue, Alsip, Illinois 60803-2599,
United States of America

Thông báo số: 25618w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07936 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16112	17/10/2016	5	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANACOR PHARMACEUTICALS, INC. (US)
1020 East Meadow Circle Palo Alto, CA 94303, United
States of America

Thông báo số: 25619w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06661 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10934	17/12/2012	9	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District,
Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China

Thông báo số: 25620w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06668 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17633	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 25621w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06666 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17654	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 25622w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07267 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11784	16/09/2013	8	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 25623w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07268 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9210	06/04/2011	10	06/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITHRA PHARMACEUTICALS NV/SA (BE)
Rue sur les Foulons 1, B-4000 Liège, Belgium

Thông báo số: 25624w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07608 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16274	29/11/2016	5	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MJN U.S. HOLDINGS LLC (US)
2701 Patriot Boulevard, 4th Floor, Glenview, Illinois
60026, United States of America
FLEXO MANUFACTURING CORPORATION (PH)
275 Mabin Street, Caloocan City, Manila, 1400, Philippines

Thông báo số: 25625w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07622 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17964	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA AMERICA PHARMACEUTICAL, INC. (US)
2440 Research Boulevard, Rockville, Maryland 20850,
United States of America

Thông báo số: 25626w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07643 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22774	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 25627w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07824 Ngày nộp: 22/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14660	12/10/2015	6	12/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: N.V. NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, NL-2712 HM Zoetermeer, The Netherlands

Thông báo số: 25628w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07825 Ngày nộp: 22/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14659	12/10/2015	6	12/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: N.V. NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, 2712 HM Zoetermeer, The Netherlands

Thông báo số: 25629w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07832 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17547	26/09/2017	4	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABRAXIS BIOSCIENCE, LLC. (US)
11755 Wilshire Boulevard, Suite 2100, Los Angeles,
California 90025, United States of America

Thông báo số: 25630w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07871 Ngày nộp: 24/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22810	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MYOKARDIA, INC. (US)
333 Allerton Avenue, South San Francisco, California
94080, United States of America

Thông báo số: 25631w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07587 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5876	18/09/2006	15	18/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 25632w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07588 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5175	19/09/2005	16	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 25633w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07590 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17488	19/09/2017	4	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 25634w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07591 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17489	19/09/2017	4	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO NIPPON SAN SO CORPORATION (JP)
3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 142-8558
Japan

Thông báo số: 25635w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07592 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17495	19/09/2017	4	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

Thông báo số: 25636w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07593 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17509	19/09/2017	4	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 25637w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07836 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17550	26/09/2017	4	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BT IMAGING PTY LTD. (AU)
18 Bulletin Place, Sydney, New South Wales, 2000,
Australia

Thông báo số: 25638w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07838 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17545	26/09/2017	4	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYB CORPORATION (JP)
World Trade Center Bldg., 4-1, Hamamatsu-cho 2-chome,
Minato-ku, Tokyo 105-6111 Japan

Thông báo số: 25639w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07840 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17526	26/09/2017	4	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONTINENTAL REIFEN DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Vahrenwalder Strasse 9, 30165 Hannover, Germany

Thông báo số: 25640w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07842 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16019	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PILE DYNAMICS, INC. (US)
30725 Aurora Road, Solon, OH 44139, United States of
America

Thông báo số: 25641w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07844 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5901	26/09/2006	15	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein,
Germany

Thông báo số: 25642w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07883 Ngày nộp: 25/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14626	29/09/2015	6	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 25643w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07884 Ngày nộp: 25/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14624	29/09/2015	6	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 25644w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07885 Ngày nộp: 25/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14623	29/09/2015	6	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 25645w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07886 Ngày nộp: 25/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14622	29/09/2015	6	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOKUMPU OYJ (FI)
Riihitontuntie 7, FI-02200 Espoo, Finland

Thông báo số: 25646w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07887 Ngày nộp: 25/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14620	29/09/2015	6	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOKUMPU OYJ (FI)
Riihitontuntie 7, FI-02200 Espoo, Finland

Thông báo số: 25647w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07888 Ngày nộp: 25/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14600	29/09/2015	6	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 25648w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07889 Ngày nộp: 25/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13245	29/09/2014	7	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 25649w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07890 Ngày nộp: 25/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9682	28/09/2011	10	28/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH
(DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim, Germany

Thông báo số: 25650w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08094 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22840	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EU YAN SANG INTERNATIONAL LTD. (SG)
269 A South Bridge Road, Singapore 058818, Singapore

Thông báo số: 25651w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08041 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17560	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, IL 60661-3676, United States of America

Thông báo số: 25652w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08044 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14646	05/10/2015	6	05/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPINESTARS RESEARCH SRL (IT)
Via De Gasperi 54, I-31010 Coste Di Maser (Treviso), Italy

Thông báo số: 25653w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08062 Ngày nộp: 05/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20014	08/10/2018	3	08/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591,
United States of America

Thông báo số: 25654w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08195 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22440	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 25655w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08203 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22254	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLACKBERRY LIMITED (CA)
2200 University Avenue East, Waterloo, Ontario, N2K
0A7, Canada

Thông báo số: 25656w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08181 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14663	12/10/2015	6	12/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OSHIKA CORPORATION (JP)
4-21, Funado 1-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1740041, Japan

Thông báo số: 25657w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08182 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14657	12/10/2015	6	12/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366
Japan

Thông báo số: 25658w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08187 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16086	10/10/2016	5	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka,
5500002, Japan

Thông báo số: 25659w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08189 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22434	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAN PAO RESINS CHEMICAL CO., LTD. (TW)
No.12, Nanhaipu, Xigang Dist., Tainan City 723, Taiwan

Thông báo số: 25660w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08190 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22420	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARK CHANG EUNG (KR)
255-1209 Siji Dongseo town A.P.T, 41 Shinmae-ro,
Suseong-gu, Daegu, Republic of Korea
PARK, HAN-CHUL (KR)
255-1209 Siji Dongseo town A.P.T, 41 Shinmae-ro,
Suseong-gu, Daegu, Republic of Korea

Thông báo số: 25661w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08191 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10794	26/10/2012	9	26/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FORMOSA TAFFETA CO., LTD. (TW)
317, Shu Liu Rd., Touliu 640, Taiwan

Thông báo số: 25662w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08192 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22354	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MJN U.S. HOLDINGS LLC (US)
2400 West Lloyd Expressway, Evansville, Indiana 47721,
United States of America.

Thông báo số: 25663w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08193 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22761	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUDOS PHARMACEUTICALS LIMITED (GB)
1 Francis Crick Avenue, Cambridge Biomedical Campus,
Cambridge, CB2 0AA, United Kingdom

Thông báo số: 25664w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08196 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12191	24/12/2013	8	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEBOLSIN, VLADIMIR EVGENIEVICH (RU)
113648, Severnoe Chertanovo, 4-403-249, Moscow,
Russian Federation
OTKRYTOE AKTSIONERNOE OBSHESTVO
"OTECHESTVENNYE LEKARSTVA" (RU)
Ul. Gilyarovskogo, d.4, str. 5, 129090 Moscow, Russia

Thông báo số: 25667w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08200 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10743	11/10/2012	9	11/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESCO CORPORATION (US)
2141 Nw 25th Avenue, Portland, OR 97210-2578, United
States of America

Thông báo số: 25668w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08208 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14782	10/11/2015	6	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRINDEKS, A JOINT STOCK COMPANY (LV)
53, Krustpils street, LV-1057 Riga, Latvia

Thông báo số: 25669w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08205 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22236	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 25670w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08204 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22237	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 25671w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08201 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14675	12/10/2015	6	12/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247,
United States of America

Thông báo số: 25672w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08202 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14676	12/10/2015	6	12/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United
States of America

Thông báo số: 25673w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08206 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22209	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COSENTINO, S.A. (ES)
Ctra. Baza a Huercal -Overa, Km. 59, E-04850 Cantoria
(Almería), Spain

Thông báo số: 25674w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08215 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8857	15/11/2010	11	15/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 25675w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08213 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9820	16/11/2011	10	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 25676w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08212 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13421	17/11/2014	7	17/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 25677w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08214 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14800	16/11/2015	6	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 25678w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08211 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13440	17/11/2014	7	17/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 25679w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08210 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13441	17/11/2014	7	17/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 25680w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08209 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13449	17/11/2014	7	17/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 25681w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08216 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13279	13/10/2014	7	13/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITI PUTRA MALAYSIA (MY)
43400 UPM Serdang, Selangor, Malaysia

Thông báo số: 25682w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08231 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10739	11/10/2012	9	11/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE FOUNDATION FOR THE PROMOTION OF
SUPPLEMENTARY OCCUPATIONS AND RELATED
TECHNIQUES OF HER MAJESTY QUEEN SIRIKIT
(TH)
Chitralada Palace, Bangkok 10303, THAILAND

Thông báo số: 25683w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08232 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16240	21/11/2016	5	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AHN, CHANG-MO (KR)
207-1105, Tapsil Maeul DaeJu Fiore Apt, 714, Gongse-
dong, Giheung-gu, Youngin-si, Gyeonggi-do, 446-784,
Republic of Korea
PARK, HEE-MIN (KR)
205-901, Sujin Maeul 2 Danji Hyundai i-park Apt, 868,
Dongcheon-dong, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 448-
514, Republic of Korea
DAECHANG ENGINEERING CO., LTD. (KR)
304, Soseok-ri, Daeso-myeon, Eumseong-gun, Chungbuk,
369-823, Republic of Korea

Thông báo số: 25684w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08230 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17756	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel (Switzerland)

Thông báo số: 25685w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08229 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17786	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 25686w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08228 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8058	09/11/2009	12	09/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXO GROUP LIMITED (GB)
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex UB6 0NN, United Kingdom

Thông báo số: 25687w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08222 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22530	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 25688w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08221 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22541	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 25689w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08220 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22542	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 25690w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08219 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7356	12/11/2008	13	12/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLARION TECHNOLOGIES, INC. (US)
Bedminster One, 135 Route 202/206 South, Bedminster, NJ
07921, United States of America

Thông báo số: 25691w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08218 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17806	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WYETH LLC (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United
States of America

Thông báo số: 25692w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08217 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17828	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 25693w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08246 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22608	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **GLAXO GROUP LIMITED (GB)**
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS,
United Kingdom

Thông báo số: 25694w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08227 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14769	10/11/2015	6	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 25695w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08226 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12016	11/11/2013	8	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United State of
America

Thông báo số: 25696w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08225 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12018	11/11/2013	8	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 25697w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08224 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12031	11/11/2013	8	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 25698w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08223 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22529	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 25699w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08245 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17598	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 25701w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08233 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17698	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BABCOCK INTEGRATED TECHNOLOGY LIMITED (GB)
33 Wigmore Street London W1U 1QX, United Kingdom

Thông báo số: 25702w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08234 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22762	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHENZHEN SHI JI GUANG SU INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
F16 Tencent Building Kejizhongyi Avenue Yuehai Street, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China

Thông báo số: 25703w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08236 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22240	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E'S INC (JP)
Dai 6 Toyo-kaiji Bldg., 6F 7-2, Shinbashi 4-chome,
Minato-ku, Tokyo 1050004, Japan

Thông báo số: 25704w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08237 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14665	12/10/2015	6	12/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NETTFORSK AS (NO)
P.O. Box 52, N-4801 Arendal, Norway

Thông báo số: 25705w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08239 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17797	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MORRIS CORPORATION (KR)
952, Dohwa-dong, Nam-gu, Incheon-shi, 402-060, Korea

Thông báo số: 25706w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08241 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17699	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNOPLAN INC. (JP)
4th floor, Kobe Fashion Mart, 6-9, Koyo-cho-naka,
Higashinada-ku, Kobe-shi Hyogo 6580032, Japan

Thông báo số: 25707w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08243 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13300	13/10/2014	7	13/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi
454-0802, Japan

Thông báo số: 25708w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08244 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13281	13/10/2014	7	13/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi
454-0802, Japan

Thông báo số: 25709w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08254 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22233	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SILVERLAKE MOBILITY ECOSYSTEM SDN BHD (MY)
Level 2A, KPMG Tower, First Avenue, Bandar Utama,
47800 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

Thông báo số: 25710w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08240 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17804	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WENDENG HONGTONG PIPE CO., LTD. (CN)
No. 87, Guangzhou Road, Wendeng City, Shandong
Province 264400, China

Thông báo số: 25711w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08258 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14783	10/11/2015	6	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35, rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France

Thông báo số: 25712w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08257 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16251	21/11/2016	5	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35, rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France

Thông báo số: 25713w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08256 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17757	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35, rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France
VERNALIS (R&D) LTD. (GB)
100 Berkshire Place, Wharfedale Road, Winnersh,
Berkshire RG41 5RD, United Kingdom

Thông báo số: 25714w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08255 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22662	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VERNALIS (R&D) LTD (GB)
100 Berkshire Place, Wharfedale Road, Winnersh,
Berkshire RG41 5RD, United Kingdom
LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35, rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 25715w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08247 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22626	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome Meguro-ku, Tokyo 1530064,
Japan

Thông báo số: 25716w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08248 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12042	19/11/2013	8	19/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basle Switzerland

Thông báo số: 25717w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08249 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10843	20/11/2012	9	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (BUSINESS ENTITY ID NUMBER: 7954401000) (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 25718w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08250 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10846	20/11/2012	9	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 25719w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08251 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10862	20/11/2012	9	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 25720w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08252 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16266	21/11/2016	5	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 25721w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08253 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17853	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A. (BE)
Rue de l' Institut 89, B-1330 Rixensart, Belgium

Thông báo số: 25722w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08242 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23000	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONATI S.P.A. (IT)
Via Francesco Lonati, 3, I-25124 Brescia, Italy

Thông báo số: 25723w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08259 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22438	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 25724w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08260 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22455	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 25725w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08261 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10808	05/11/2012	9	05/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea

Thông báo số: 25726w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08262 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20142	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 25727w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08263 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17787	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 25728w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08264 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17790	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 25729w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08265 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8054	09/11/2009	12	09/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
442-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 25730w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08266 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8055	09/11/2009	12	09/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 25731w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08267 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16238	14/11/2016	5	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 25732w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08268 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17793	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 25733w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08269 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17827	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 25734w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08270 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22587	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 25735w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08271 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17857	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 25736w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08272 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17872	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 25737w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08273 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20259	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 25738w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08274 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14880	30/11/2015	6	30/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF
KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)
Kyunghee Univ. Global Campus, 1, Seocheon-dong,
Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 446-701, Republic of
Korea

Thông báo số: 25739w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08275 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23131	13/01/2020	2	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan

Thông báo số: 25740w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08276 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16328	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARBOR THERAPEUTICS, LLC (US)
147 County Road 245, Etta, MS 38627-9519, United States
of America

Thông báo số: 25741w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08278 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14778	10/11/2015	6	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUDOKWON LANDFILL SITE MANAGEMENT CORP. (KR)
#58, Baekseok-dong, Seo-gu, Incheon, 404-706, Republic of Korea

Thông báo số: 25742w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08277 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11813	23/09/2013	8	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJITA CORPORATION (JP)
25-2, Sendagaya 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1518570, Japan

Thông báo số: 25743w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08279 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14777	10/11/2015	6	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUDOKWON LANDFILL SITE MANAGEMENT CORP. (KR)
#58, Baek Seok-Dong, Seo-Gu, Incheon, Republic of Korea 404-706

Thông báo số: 25744w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08280 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12111	02/12/2013	8	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGZHENG ENGINEERING CO., LTD. (CN)
Aerospace Science Park A, No. 6 Jinxiu Street, Beijing
Economic Technological Development Area, Daxing
District, Beijing 100176, China

Thông báo số: 25745w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08282 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17952	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0045 Japan

Thông báo số: 25746w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08281 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22658	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 25747w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08283 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16302	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 25748w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08284 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20263	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 25749w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08285 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20261	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America

Thông báo số: 25750w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08286 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22719	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXOSMITHKLINE LLC (US)
2711 Centerville Road, Suite 400, Wilmington Delaware
19808, United States of America

Thông báo số: 25751w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08291 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12209	24/12/2013	8	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO KAGAKU CO., LTD. (AU)
9-5, Akahorishinmachi, Yokkaichi-shi, Mie 510-0825 Japan

Thông báo số: 25752w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08287 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22710	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse
Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of
America

Thông báo số: 25753w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08288 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22709	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 25754w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08289 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12123	02/12/2013	8	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 25755w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08290 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12103	02/12/2013	8	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CABOT CORPORATION (US)
Two Seaport Lane, Suite 1300, Boston, MA 02210-2019, United States of America

Thông báo số: 25756w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08293 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8092	30/11/2009	12	30/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LILLY ICOS LLC (US)
1209 Orange Street, Wilmington, Delaware 19801, United States of America.

Thông báo số: 25757w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08294 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16299	29/11/2016	5	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 25758w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08297 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20238	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 25759w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08295 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17892	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 25760w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08296 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20239	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 25761w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08298 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20237	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 25762w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08299 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20234	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 25763w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08300 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10879	26/11/2012	9	26/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America.

Thông báo số: 25764w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08301 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17980	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 25765w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08302 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17934	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **GLAXO GROUP LIMITED (GB)**
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS,
United Kingdom

Thông báo số: 25766w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08303 Ngày nộp: 13/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17977	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 25770w/TB-SHTT, ngày 30/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08059 Ngày nộp: 05/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22393	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591,
United States of America

Thông báo số: 26282w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08304 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20148	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
South Building, No.1813, Mudanjiang Road, Baoshan District, Shanghai 201900 China

Thông báo số: 26283w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08305 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18315	31/01/2018	4	31/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BELL FARM CO., LTD. (JP)
2277-34, Takasaki, Tsukuba-shi, Ibaraki 3001245 Japan

Thông báo số: 26284w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08306 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20089	22/10/2018	3	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

Thông báo số: 26285w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08307 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18093	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMICONDUCTOR TECHNOLOGIES & INSTRUMENTS PTE LTD (SG)
Block 25, Kallang Avenue #04-01, Kallang Basin Industrial Estate, Singapore 339416, Republic of Singapore

Thông báo số: 26286w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08308 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22413	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG LIFE SCIENCES LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 110-783, Republic of Korea

Thông báo số: 26287w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08309 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10040	08/02/2012	10	08/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI KAKOKI KAISHA LTD. (JP)
2-1, Okawacho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, 210-8560, Japan

Thông báo số: 26288w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08313 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22787	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOCIETE EUROPEENNE DES PRODUITS
REFRACTAIRES (FR)
18 avenue d'Alsace, F-92400 Courbevoie, France

Thông báo số: 26289w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08314 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10890	03/12/2012	9	03/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DING, YAO WU (CN)
118-26 Tong Jiang Road, Taixing, Jiangsu Province,
225400 China

Thông báo số: 26290w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08315 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10783	26/10/2012	9	26/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASCHINENFABRIK MOLLERS GMBH (DE)
Sudhoferweg 93, 59269 Beckum

Thông báo số: 26291w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08316 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7398	02/12/2008	13	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN, HYUN-OH (KR)
D-101 Kumgok-villa, 158-7 Kumgok-dong, Namyangju-si,
Kyungki-do 472-804, Republic of Korea.

Thông báo số: 26292w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08317 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16160	31/10/2016	5	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOIG, SCOTT (AU)
2 Ford Road, Lesmurdie, W.A. 6105, Australia

Thông báo số: 26293w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08318 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14699	20/10/2015	6	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJITA CORPORATION (JP)
25-2, Sendagaya 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo, 1518570,
Japan

Thông báo số: 26294w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08319 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22477	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROGER C.Y. CHUNG (TW)
2F, No. 1, Alley 3, Lane 106, Lung-An Rd., Hsinchuang
Dist., New Taipei City 24257, Taiwan

Thông báo số: 26295w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08320 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22469	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-
0111, Japan

Thông báo số: 26296w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08321 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11937	22/10/2013	8	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio 25, 56025 PONTEDERA (Pisa),
Italy

Thông báo số: 26298w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08324 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22365	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
3-1-9, Kawara-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410048,
Japan.

Thông báo số: 26299w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08325 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20299	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
Daiba Garden City Building, 2-3-5, Daiba, Minato-ku,
Tokyo, Japan.
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG (VN)
Số 235 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 26300w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08347 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16354	12/12/2016	5	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AM STABILIZERS CORPORATION (US)
3100 Michigan Street, Hammond, IN 46323, United States
of America

Thông báo số: 26301w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08350 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7350	12/11/2008	13	12/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RASMUSSEN, OLE-BENDT (DK)
Sagenstrasse 12 CH 6318 Walchwil Switzerland

Thông báo số: 26302w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08368 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13348	27/10/2014	7	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

Thông báo số: 26303w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08369 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14686	20/10/2015	6	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
1 Koedong-dong Nam-ku Pohang, Kyungsook-do 790-300, Republic of Korea

Thông báo số: 26304w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08370 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9794	02/11/2011	10	02/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP (VN)
Số 4 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 26305w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08372 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22403	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFANNER SCHUTZBEKLEIDUNG GMBH (AT)
Marktstrasse 40, 6845 Hohenems, Austria

Thông báo số: 26307w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08374 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22363	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNSTAR GIKEN KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-1, Asahi-machi, Takatsuki-shi, Osaka 569-1134 Japan

Thông báo số: 26308w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08375 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17678	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APEIRON BIOLOGICS AG (AT)
Campus-Vienna-Biocenter 5 A-1030 Wien, Austria

Thông báo số: 26309w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08376 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22784	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280
Japan

Thông báo số: 26310w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08378 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8864	15/11/2010	11	15/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OSAKA INDUSTRIAL PROMOTION ORGANIZATION (JP)
c/o MydomeOsaka, 2-5, Honmachibashi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-0029, Japan
NANIWA ROKI CO., LTD. (JP)
5-1-8, Kamio-cho, Yao-shi, Osaka 581-0851, Japan

Thông báo số: 26312w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08380 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7438	29/12/2008	13	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESQUEL ENTERPRISES LIMITED (CN)
12/F Harbour Centre, 25 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong, China

Thông báo số: 26313w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08381 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7441	29/12/2008	13	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESQUEL ENTERPRISES LIMITED (CN)
12/F Harbour Center, 25 Harbour road, Wanchai, Hong Kong, China

Thông báo số: 26314w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08382 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13398	10/11/2014	7	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROWN SCREW CORPORATION (JP)
4-7-31, Kamimuneoka, Shiki-shi, Saitama 3530001, Japan

Thông báo số: 26315w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08383 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22271	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMA MAR, S.A. (ES)
Polígono Industrial La Mina-Norte, Avda. de los Reyes, 1,
E-28770 Colmenar Viejo - Madrid, Spain

Thông báo số: 26316w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08385 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11910	15/10/2013	8	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED
(JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0045, Japan

Thông báo số: 26317w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08386 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22228	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States
of America
FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
77 Robinson Road, #13-00, Robinson 77, Singapore
068896, Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 26318w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08389 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20374	25/12/2018	3	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PERFECTION MIGHTY INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 20, Lane 256, Hai Wei Rd., Hung Chin Hsiang,
Taichung, Taiwan

Thông báo số: 26319w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08390 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22361	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDIAN COUNCIL OF AGRICULTURAL RESEARCH,
UNIT NATIONAL CENTER FOR INTEGRATED PEST
MANAGEMENT (IN)
Krishi Bhawan, Dr. Rajendra Prasad Road, New Delhi
110001, India

Thông báo số: 26320w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08391 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11896	15/10/2013	8	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 26321w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08392 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22273	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 26322w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08393 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22232	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THINK LABORATORY CO., LTD. (JP)
1201-11, Takada, Kashiwa-shi, Chiba 2778525, Japan

Thông báo số: 26323w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08395 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20062	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 26324w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08396 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20061	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366,
Japan

Thông báo số: 26325w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08401 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20054	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TANAKA HOLDINGS CO., LTD. (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6422,
Japan

Thông báo số: 26326w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08408 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22218	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIKO ELECTRONICS CO., LTD. (JP)
5-14-15, Ogami, Ayase-shi, Kanagawa 2521104, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 26327w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08371 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11947	22/10/2013	8	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHDE & SCHWARZ GMBH & CO. KG (DE)
Muehldorfstr. 15, D-81671 Muenchen GERMANY

Thông báo số: 26337w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08409 Ngày nộp: 16/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20129	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do
445-910, Republic of Korea

Thông báo số: 26338w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08410 Ngày nộp: 16/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22462	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KCC CORPORATION (KR)
344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 137-703, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 26339w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08411 Ngày nộp: 16/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14788	10/11/2015	6	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 26340w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08412 Ngày nộp: 16/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9829	16/11/2011	10	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
442-742, Korea

Thông báo số: 26341w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08413 Ngày nộp: 16/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10887	26/11/2012	9	26/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6, Hoge-dong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do
431-080, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 26342w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08415 Ngày nộp: 16/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13330	20/10/2014	7	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD. (CN)
No.1 Laodong Mid Road, Changsha, Hunan 410007, P.R. China

Thông báo số: 26344w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08418 Ngày nộp: 16/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17641	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAGNUSON PATENTS, LLC. (US)
8911 Cote Court, Houston, TX 77064, United States of America

Thông báo số: 26345w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08419 Ngày nộp: 16/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9698	05/10/2011	9	05/10/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VĂN VĨNH (VN)
ấp 2, xã Bình Phong Thạnh, huyện Mộc Hóa, thành phố Tân An, tỉnh Long An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 26346w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08422 Ngày nộp: 16/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21592	23/07/2019	2	23/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGÔ SONG ĐÀO (VN)
ấp An Thới, xã Phước Hiệp, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Thông báo số: 26347w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08423 Ngày nộp: 16/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21592	23/07/2019	3	23/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGÔ SONG ĐÀO (VN)
ấp An Thới, xã Phước Hiệp, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Thông báo số: 26348w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08424 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20119	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0045, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 26349w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08425 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22723	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EBARA CORPORATION (JP)
11-1, Haneda Asahi-cho, Ohta-ku, Tokyo, 144-8510 Japan

Thông báo số: 26350w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08426 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16853	17/04/2017	4	17/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTKRYTOE AKCIONERNOE OBSHESTVO
"AVIACIONNAYA HOLDINGOVAYA KOMPANIYA
"SUHOI" (RU)
ul. Polikarpova, 23B, Moscow, 125284, Russian Federation

Thông báo số: 26351w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08427 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16217	14/11/2016	5	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOWATER TECHNOLOGY AS (NO)
Postboks 7 Kaldnes, 3119 Tonsberg, Norway

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 26352w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08428 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18268	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENPOINT MANUFACTURING CORPORATION (PH)
Espina Industrial Estate, Labangal, General Santos City,
PHILIPPINES

Thông báo số: 26354w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08430 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19727	01/08/2018	3	01/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN NGỌC ĐẰM (VN)
Phòng E301, tòa nhà Trung tâm công nghệ cao, số 1 Võ
Văn Ngân, Linh Chiểu, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 26356w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08432 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20389	25/12/2018	3	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN NGỌC ĐẰM (VN)
Phòng E301 tòa nhà trung tâm công nghệ cao - Số 1 Võ
Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 26358w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08434 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22596	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOC SOLUTION CO., LTD. (KR)
104-15, Munji-dong, Yuseong-gu, Daejeon, 305-380,
Republic of Korea

Thông báo số: 26361w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08438 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23904	28/04/2020	2	28/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANG, SUK HO (KR)
101-2304, 148, Sagajeong-ro Dongdaemun-gu Seoul 130-
769 Republic of Korea

Thông báo số: 26362w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08442 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17635	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNNO YUJI (JP)
C/o SEABELL INTERNATIONAL CO., LTD., 13-5,
Iwamoto-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010032 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 26363w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08421 Ngày nộp: 16/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4679	07/12/2004	17	07/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY OF ARKANSAS (US)
2404 North University Avenue, Little Rock, AR 72207-3608, United States of America

Thông báo số: 26364w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08414 Ngày nộp: 16/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7442	29/12/2008	13	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INAX CORPORATION (JP)
1, Koiehonmachi 5-chome, Tokoname-shi, Aichi 479-8585, Japan

Thông báo số: 26370w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08453 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11931	22/10/2013	8	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIGNALI GRAZIANO (IT)
Via Porrettana 210, 40037 Sasso Marconi, Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 26371w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08458 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7321	20/10/2008	13	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMACIA ITALIA S.P.A. (IT)
Via Robert Koch, 1.2, I-20152 Milano, Italy

Thông báo số: 26372w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08460 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22317	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COSWELL S.P.A. (IT)
Via Gobetti 4, I-40050 Funo di Argelato (BO), Italy

Thông báo số: 26373w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08461 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22281	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS GROUP S.A. (BE)
Rue de Douvrain 17, B-7011 Ghlin, Belgium

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 26374w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08462 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22291	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS GROUP S.A. (BE)
Rue de Douvrain 17, B-7011 Ghlin, Belgium

Thông báo số: 26375w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08464 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22836	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL COATED SHEET CORPORATION (JP)
1-5-6, Nihombashi-homchou, Chuou-ku, Tokyo 1030023, Japan

Thông báo số: 26376w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08465 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17697	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHIVEL FARMA, SL (ES)
c/Fogars de Tordera, 61 Poligon Industrial Bonavista,
08916 Badalona, Spain

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 26377w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08468 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22338	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANG, GIHO (KR)
5F (Yeonnam-dong), 126 Seongmisan-ro, Mapo-gu, Seoul,
121-869, Republic of Korea

Thông báo số: 26378w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08472 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21018	23/04/2019	3	23/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIKAWA LITE INDUSTRIES, CO., LTD. (JP)
3-1-33, Kitayasue, Kanazawa, Ishikawa, Japan

Thông báo số: 26379w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08479 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17930	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research
Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 26380w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08480 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17913	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom

Thông báo số: 26381w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08481 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17919	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 26382w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08482 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9851	22/11/2011	10	22/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 26383w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08483 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22019	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 26386w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08452 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15124	25/01/2016	6	25/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TBS KOREA CO., LTD. (KR)
3F, 1511-12, Seocho-dong, Seocho-gu Seoul 137-871, Republic of Korea
TVS FORUM CO., LTD. (KR)
1F, 1511-12, Seocho-dong, Seocho-gu Seoul 137-871, Republic of Korea

Thông báo số: 26387w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08455 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22309	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

Thông báo số: 26388w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08457 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22346	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America
FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
77 Robinson Road, #13-00, Robinson 77, Singapore 068896, Singapore

Thông báo số: 26389w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08467 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13451	24/11/2014	7	24/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, IL 60089, United States of America

Thông báo số: 26390w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08469 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20240	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513
Japan

Thông báo số: 26396w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08484 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14717	27/10/2015	6	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FREESTYLE TECHNOLOGY PTY LTD (AU)
Unit 1, Building A, 18-24 Ricketts Road, Mount Waverley,
Victoria 3149, Australia

Thông báo số: 26397w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08486 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14753	02/11/2015	6	02/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426,
Japan

Thông báo số: 26398w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08487 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14757	02/11/2015	6	02/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 26399w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08488 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14768	02/11/2015	6	02/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEIHIN CORPORATION (JP)
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 163-0539 Japan

Thông báo số: 26400w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08489 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9793	02/11/2011	10	02/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAZAKI CORPORATION (JP)
4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo, JP

Thông báo số: 26401w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08490 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13373	03/11/2014	7	03/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 1088215, Japan

Thông báo số: 26402w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08491 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13378	03/11/2014	7	03/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken
799-0111 Japan

Thông báo số: 26403w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08492 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13364	03/11/2014	7	03/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501
JAPAN

Thông báo số: 26404w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08493 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11999	04/11/2013	8	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 26405w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08494 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22432	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey
08543, United States of America

Thông báo số: 26406w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08495 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22500	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 26407w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08496 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22459	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 26408w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08497 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22447	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 26409w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08498 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22446	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 26410w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08499 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22455	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 26411w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08500 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22429	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 26412w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08501 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22428	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, P.R.China

Thông báo số: 26413w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08502 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22456	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 26414w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08503 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11989	04/11/2013	8	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NHK SPRING CO., LTD. (JP)
10, Fukuura 3-chome, Kanazawa-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa, 2360004, JAPAN

Thông báo số: 26415w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08504 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22624	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI- 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 26416w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08505 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22581	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 26417w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08506 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22583	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan

Thông báo số: 26418w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08507 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22586	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TERUMO KABUSHIKI KAISHA (JP)
44/1 Hatagaya 2 Chome, Shibuya-ku, Tokyo 1510072,
Japan

Thông báo số: 26419w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08508 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22623	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD. (JP)
3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama 220-8401,
Japan

Thông báo số: 26420w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08509 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22619	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 26421w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08510 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22615	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan

Thông báo số: 26422w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08511 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12051	19/11/2013	8	19/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DENKI KAGAKU KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Nihonbashi-muromachi 2-chome, Chuo-ku, TOKYO
103-8338, Japan

Thông báo số: 26423w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08512 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20214	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 26424w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08513 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20212	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 26425w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08514 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20198	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025 Japan

Thông báo số: 26426w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08515 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10860	20/11/2012	9	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 26427w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08516 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20223	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)
1-14, Nishisuehirocho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503 Japan

Thông báo số: 26429w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08517 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17840	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEXMARK INTERNATIONAL, INC. (US)
IP Law Department, Bldg. 082-1, 740 West New Circle
Road, Lexington, KY 40550, United States of America

Thông báo số: 26430w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08518 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17880	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280,
Japan

Thông báo số: 26431w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08519 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17867	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 26432w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08520 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17866	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYODO PRINTING CO., LTD. (JP)
14-12, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1128501 (JP)

Thông báo số: 26433w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08521 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17869	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 26434w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08522 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17868	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 26435w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08523 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16260	21/11/2016	5	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 26436w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08525 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13465	24/11/2014	7	24/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsuminishi 1-chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka
544-8666 Japan

Thông báo số: 26437w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08526 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22668	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

Thông báo số: 26438w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08527 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22630	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 26439w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08528 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22649	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5568601, Japan

Thông báo số: 26440w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08529 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22654	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324,
Japan

Thông báo số: 26441w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08530 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22650	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka
432-8611 Japan

Thông báo số: 26445w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08456 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22280	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 49w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08697 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17677	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFM PRODUKTE FUR DIE MEDIZIN
AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Wankelstrasse 60, D-50996 Koln, Germany

Thông báo số: 50w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08641 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9833	16/11/2011	10	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Kawanoe-shi, Ehime, Japan

Thông báo số: 54w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08634 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17823	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 55w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08635 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16229	14/11/2016	5	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA PLANT SYSTEMS & SERVICES CORPORATION (JP)
36-5 Tsurumichuo 4-chome, Tsurumi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, JAPAN

Thông báo số: 56w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08636 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17829	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, Higashikanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan

Thông báo số: 57w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08637 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16221	14/11/2016	5	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEIHIN CORPORATION (JP)
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630539 Japan

Thông báo số: 58w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08638 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17814	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

Thông báo số: 59w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08639 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9831	16/11/2011	10	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA PLANT SYSTEMS & SERVICES CORPORATION (JP)
36-5, Tsurumichuo 4-Chome, Tsurumi-Ku, Yokohama-Shi, Kanagawa-Ken 230-8691 Japan

Thông báo số: 60w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08642 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13434	17/11/2014	7	17/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 61w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08643 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13431	17/11/2014	7	17/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

Thông báo số: 62w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08644 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13445	17/11/2014	7	17/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE (FR)
54 rue Anatole France 59620 Aulnoye-Aymeries, France

Thông báo số: 63w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08645 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13444	17/11/2014	7	17/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOTOBUKI SEATING CO., LTD. (JP)
2-1, Kanda-Surugadai 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010062 Japan

Thông báo số: 64w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08646 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17927	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 65w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08647 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17922	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 66w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08648 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17921	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
Sanno Park Tower, 11-1, Nagatacho 2-chome Chiyoda-ku
Tokyo, 100-6150, Japan

Thông báo số: 67w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08649 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17898	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL
CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 68w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08651 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17887	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD. (JP)
3-1, Minatomirai 3-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 220-8401, Japan

Thông báo số: 69w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08652 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17923	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEIHIN CORPORATION (JP)
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 163-
0539, JAPAN

Thông báo số: 70w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08653 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17888	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAZAKI CORPORATION (JP)
4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8333 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 71w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08655 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9875	29/11/2011	10	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 72w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08656 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16273	29/11/2016	5	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawacho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma, Japan
376-8555
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
107-8556

Thông báo số: 73w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08658 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8884	29/11/2010	11	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, Higashikanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 74w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08659 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16289	29/11/2016	5	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAZAKI CORPORATION (JP)
4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8333, Japan

Thông báo số: 75w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08660 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16284	29/11/2016	5	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI XEROX CO., LTD. (JP)
7-3, Akasaka 9-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan.

Thông báo số: 76w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08661 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16292	29/11/2016	5	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268-1054, United States of America

Thông báo số: 77w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08662 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8088	30/11/2009	12	30/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 78w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08664 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14872	30/11/2015	6	30/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E.I. DUPONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 MARKET STREET, WILMINGTON, Delaware
19898, United States of America

Thông báo số: 79w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08665 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20292	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,
United States of America

Thông báo số: 80w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08666 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22532	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525
Japan

Thông báo số: 81w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08667 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22513	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061 Japan

Thông báo số: 82w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08654 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16295	29/11/2016	5	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 83w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08668 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22573	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101,
Japan

Thông báo số: 84w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08672 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22540	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOPPAN PRINTING CO., LTD. (JP)
5-1, Taito 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-8560 Japan

Thông báo số: 85w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08673 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12023	11/11/2013	8	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken
799-0111 Japan

Thông báo số: 86w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08674 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22536	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 87w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08675 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22571	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 88w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08676 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22569	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 89w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08677 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22526	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268-1054, United
States of America

Thông báo số: 90w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08678 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10819	12/11/2012	9	12/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 91w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08679 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10839	12/11/2012	9	12/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 92w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực
Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08680 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10836	12/11/2012	9	12/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 93w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08681 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10831	12/11/2012	9	12/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)
2-1, Somejidai 6-chome, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi,
Shizuoka, Japan

Thông báo số: 94w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08682 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20181	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 95w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08683 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20183	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 96w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08684 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20178	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI MACHINE MFG. CO., LTD. (JP)
19, Chausuyama, Yama-machi, Chiryu-shi, Aichi-ken, Japan

Thông báo số: 97w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08685 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20177	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)
15-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan

Thông báo số: 98w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08686 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22292	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PARK, JANG WON (KR)**
101-301, Gyoungdong Merbil Apt., 718-6 Jung-dong,
Haeundae-gu, Busan 612-883 Republic of Korea

Thông báo số: 99w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08687 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22398	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **SUEHIRO-SYSTEM CO., LTD. (JP)**
6-8-702, Hirano-cho 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
5410046, Japan

Thông báo số: 101w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08693 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20128	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PARK, CHAN SOUL (KR)**
122-1704 Beodeunae Apt., Taepyeong-dong, Jung-gu,
Daejeon 301-785, Republic of Korea

Thông báo số: 103w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08695 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9765	25/10/2011	10	25/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R & D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088,
Japan

Thông báo số: 104w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08698 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17676	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088,
Japan

Thông báo số: 105w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08700 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17674	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAL WAY LTD. (IL)
P.O. Box 754, Kfar Vradim, 25147 Israel

Thông báo số: 106w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08712 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22290	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka
5500002, Japan

Thông báo số: 107w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08714 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22974	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CAPTENT INC (US)
2619 Lidstone, Houston, Texas 77023, USA

Thông báo số: 108w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08715 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13609	29/12/2014	7	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SABAF S.P.A. (IT)
Via Dei Carpini, 1, I-25035 Ospitaletto (BS), Italy

Thông báo số: 109w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08716 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13611	29/12/2014	7	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SABAF S.P.A. (IT)
Via Dei Carpini, 1, I-25035 Ospitaletto (BS), Italy

Thông báo số: 194w/TB-SHTT, ngày 11/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08640 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14827	16/11/2015	6	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHOWA CORPORATION (JP)
14-1, Fujiwara-cho 1-chome, Gyoda-shi, SAITAMA,
JAPAN

Thông báo số: 270w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08531 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22648	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 271w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08532 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22663	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 1468501,
Japan

Thông báo số: 272w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08533 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22656	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,
Japan

Thông báo số: 273w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08534 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22657	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268-1054,
United States of America

Thông báo số: 274w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08535 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22647	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 275w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08536 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22646	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 276w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08537 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10886	26/11/2012	9	26/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIBOTEC PHARMACEUTICALS LTD. (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland

Thông báo số: 277w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08538 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12095	26/11/2013	8	26/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO METAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 JAPAN
CARL MAHR HOLDING GMBH (DE)
Carl-Mahr-Strasse 1, Goettingen, D-37073, GERMANY

Thông báo số: 278w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08539 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12074	26/11/2013	8	26/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUNZE LIMITED (JP)
1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto, Japan

Thông báo số: 279w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08540 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20235	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

Thông báo số: 280w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08541 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20250	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 281w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08542 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20256	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
10-26, Wakinoama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 651-8585, Japan

Thông báo số: 282w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08543 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17886	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 283w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08544 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16185	07/11/2016	5	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIFILM CORPORATION (JP)
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-0031,
Japan

Thông báo số: 284w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08545 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9818	09/11/2011	10	09/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J-OIL MILLS, INC. (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-0044 Japan

Thông báo số: 285w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08546 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13413	10/11/2014	7	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 286w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08547 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13392	10/11/2014	7	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE GALVANIZING & COATING CO., LTD. (JP)
11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032,
Japan

Thông báo số: 287w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08548 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14772	10/11/2015	6	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 288w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08549 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13412	10/11/2014	7	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5568601, Japan

Thông báo số: 289w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08550 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14793	10/11/2015	6	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METAWATER CO., LTD. (JP)
3-1, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 290w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08552 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22574	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARAGON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
12780 El Camino Real, Suite 301, San Diego, CA 92130,
United States of America
SLOAN-KETTERING INSTITUTE FOR CANCER
RESEARCH (US)
1275 York Avenue, New York, NY 10065, United States of
America

Thông báo số: 291w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08553 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12038	11/11/2013	8	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CRUCCELL HOLLAND B.V. (NL)
Archimedesweg 4, NL-2333 CN Leiden, the Netherlands

Thông báo số: 292w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08554 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22563	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Dirve, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 293w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08555 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22538	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 294w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08556 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22537	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 295w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08557 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22572	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 296w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08558 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22565	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 297w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08559 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22560	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 298w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08560 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12037	11/11/2013	8	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 299w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08561 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12036	11/11/2013	8	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150

Thông báo số: 300w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08562 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22522	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841 -0017 Japan

Thông báo số: 301w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08551 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22577	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California
91320-1799, United States of America

Thông báo số: 302w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08564 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20289	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-
6207, Japan

Thông báo số: 303w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08565 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20264	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017
United States of America

Thông báo số: 304w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08566 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17978	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 305w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08567 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14906	08/12/2015	6	08/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 306w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08568 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22818	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

Thông báo số: 307w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08569 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22817	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

Thông báo số: 308w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08572 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9902	15/12/2011	10	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 309w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08577 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16368	20/12/2016	5	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan

Thông báo số: 310w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08578 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22897	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017
United States of America

Thông báo số: 311w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08579 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18154	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 312w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08580 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16403	26/12/2016	5	26/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H. LUNDBECK A/S (DK)
Ottoliavej 9, DK-2500, Valby-Copenhagen, Denmark

Thông báo số: 313w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08581 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9947	28/12/2011	10	28/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing, 100032, P.R. China

Thông báo số: 314w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08582 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8972	31/12/2010	11	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H. LUNDBECK A/S (DK)
9, Ottiliavej, DK-2500 Valby-Copenhagen, Denmark

Thông báo số: 315w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08583 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9966	06/01/2012	10	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H. LUNDBECK A/S (DK)
Ottiliavej 9, DK-2500 Valby, Denmark

Thông báo số: 316w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08584 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18264	09/01/2018	4	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H. LUNDBECK A/S (DK)
Ottoliavej 9, DK-2500 Valby, Denmark

Thông báo số: 317w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08585 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7468	13/01/2009	13	13/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H. LUNDBECK A/S (DK)
Ottoliavej 9, DK-2500, Valby-Copenhagen, Denmark

Thông báo số: 318w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08586 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12320	20/01/2014	8	20/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H. LUNDBECK A/S (DK)
Ottoliavej 9, DK-2500 Valby-Copenhagen, Denmark

Thông báo số: 319w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08589 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22468	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

Thông báo số: 320w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08592 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22448	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501,
Japan

Thông báo số: 321w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08593 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22472	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268-1054, United
States of America

Thông báo số: 322w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08594 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20136	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland.

Thông báo số: 323w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08595 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20135	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 324w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08596 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20133	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYOSAN ELECTRIC MFG. CO., LTD. (JP)
29-1, Heiancho 2-chome, Tsurumi-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 230-0031, Japan

Thông báo số: 325w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08597 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20159	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 326w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08598 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20156	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 327w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08599 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20155	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 328w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08588 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22499	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525
Japan

Thông báo số: 329w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08587 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22483	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 556-8601, Japan

Thông báo số: 330w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08590 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22458	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandnishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8444,
Japan

Thông báo số: 331w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08591 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11990	04/11/2013	8	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1 Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN
KEIHIN CORPORATION (JP)
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 332w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08573 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22869	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 333w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08574 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12177	17/12/2013	8	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 334w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08571 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16340	12/12/2016	5	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 335w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08576 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6044	19/12/2006	15	19/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MATSUSHITA REFRIGERATION COMPANY (JP)
3-1-2, Nojihigashi 2-chome, Kusatsu-shi, Shiga 525-8555
Japan

Thông báo số: 336w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08570 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18031	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 337w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08575 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20351	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 338w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08600 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17791	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-0072, Japan

Thông báo số: 339w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08601 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17755	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525, Japan

Thông báo số: 340w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08603 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17751	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215,
JAPAN

Thông báo số: 341w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08602 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16204	07/11/2016	5	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 342w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08604 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17784	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,
Shizuoka-Ken 432-8611, Japan

Thông báo số: 343w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08605 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17775	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 344w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08606 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17848	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI FIBERS CORPORATION (JP)
3-23, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8205, Japan

Thông báo số: 345w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08608 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17859	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON CARBIDE KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
16-2, kohnan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8466, Japan

Thông báo số: 346w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08609 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17855	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444,
Japan

Thông báo số: 347w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08610 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17844	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
10-26, Wakinoama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 651-8585, Japan

Thông báo số: 348w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08613 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17856	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 349w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08614 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9858	22/11/2011	10	22/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CRUCELL HOLLAND B.V. (NL)
Archimedesweg 4, NL-2333 CN Leiden, the Netherlands

Thông báo số: 350w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08615 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5292	22/11/2005	16	22/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO METAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan.

Thông báo số: 351w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08617 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14836	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 352w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08618 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14854	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 353w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08619 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14847	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD. (JP)
3-1, Minatomirai 3-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, 220-8401, Japan

Thông báo số: 354w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08620 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14853	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: I. MER CO., LTD. (JP)
108 Yamashiroyashiki-cho, Misu Yokooji, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8207 Japan

Thông báo số: 355w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08621 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14837	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken
799-0111, Japan

Thông báo số: 356w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08622 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14857	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI XEROX CO., LTD. (JP)
7-3, Akasaka 9-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 357w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08623 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14856	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI XEROX CO., LTD. (JP)
7-3, Akasaka 9-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 358w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08624 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8073	23/11/2009	12	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYNACO INTERNATIONAL, S.A. (BE)
Boulevard Général Wahis 16D 1030 Brussels Belgium

Thông báo số: 359w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08625 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13466	24/11/2014	7	24/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsuminishi 1-chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka
544-8666 Japan

Thông báo số: 360w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08626 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5981	13/11/2006	15	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
No. 1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 361w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08627 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20189	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 362w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08628 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20173	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 363w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08629 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20167	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYOCERA DOCUMENT SOLUTIONS INC. (JP)
1-2-28, Tamatsukuri, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5408585, Japan

Thông báo số: 364w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08630 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17818	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INTERNATIONAL, LTD. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,
United States of America

Thông báo số: 365w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08631 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17822	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey
08543, United States of America
UNIVERSITE DE MONTREAL (CA)
2900 Edouard-Montpetit Boulevard Montréal, Québec H3T
1J4, Canada

Thông báo số: 366w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08632 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16227	14/11/2016	5	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL
CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071,
Japan
VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE
(FR)
54, rue Anatole France, 59620 Aulnoye-Aymeries, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 367w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08607 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17876	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSEI ASB MACHINE CO., LTD. (JP)
4586-3, Koo, Komoro-shi, Nagano 384-8585 JAPAN

Thông báo số: 368w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08611 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16259	21/11/2016	5	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444, Japan

Thông báo số: 369w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08612 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16246	21/11/2016	5	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATAKE CORPORATION (JP)
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0021 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 370w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08616 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9841	22/11/2011	10	22/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5568601, Japan

Thông báo số: 371w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08633 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16215	14/11/2016	5	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, 59620 Aulnoye-Aymeries, France

Thông báo số: 375w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08364 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13473	24/11/2014	7	24/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 376w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08365 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13472	24/11/2014	7	24/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 377w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08366 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13459	24/11/2014	7	24/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel Switzerland

Thông báo số: 378w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08367 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14846	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)
P.O. Box 31, Wim de Korverstraat 35, NL-5830 AA
Boxmeer, the Netherlands

Thông báo số: 379w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06770 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9677	20/09/2011	10	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRAXAIR TECHNOLOGY, INC. (US)
39 Old Ridgebury Road, Danbury, CT 06810, United States
of America

Thông báo số: 380w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06788 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17377	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI GLASS COMPANY, LIMITED (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405
Japan

Thông báo số: 381w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06789 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17371	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 382w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06790 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17369	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 383w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06798 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10600	22/08/2012	9	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

Thông báo số: 384w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06800 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19856	21/08/2018	3	21/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASCHINENFABRIK RIETER AG (CH)
Klosterstrasse 20, CH-8406 Winterthur, Switzerland

Thông báo số: 385w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06812 Ngày nộp: 24/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21683	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JACOBS CHRISTOPHER A. (US)
4011 Livingston, Midland, Texas 79707, United States of America

Thông báo số: 386w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06814 Ngày nộp: 24/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15937	05/09/2016	5	05/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi,
Fukuoka 8028601 Japan

Thông báo số: 387w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07388 Ngày nộp: 16/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19946	17/09/2018	3	17/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)
26040 Ynez Road, Temecula, CA 92589, United States of America

Thông báo số: 389w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07944 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11827	30/09/2013	8	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 390w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07946 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11845	30/09/2013	8	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMS SIEMAG AG (DE)
Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany

Thông báo số: 391w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07947 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11849	30/09/2013	8	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 392w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07948 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11850	30/09/2013	8	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 393w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07949 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22114	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 394w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07950 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22125	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMITEC GESELLSCHAFT FUR
EMISSIONSTECHNOLOGIE MBH (DE)
Hauptstrasse 128, 53797 Lohmar, GERMANY

Thông báo số: 395w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07951 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22130	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 396w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07952 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22131	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 397w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07953 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22132	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 398w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08118 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17758	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PPG B.V. (NL)
Amsterdamseweg 14 NL-1422 Ad Uithorn, the Netherlands

Thông báo số: 399w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07898 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22913	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SNU R&DB FOUNDATION (KR)
56-1 San Sillim-dong, Gwanak-gu, Seoul 151-919,
Republic of Korea

Thông báo số: 400w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07904 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10791	26/10/2012	9	26/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG LIFE SCIENCES LTD. (KR)
LG Twin Tower, East Tower 20, Yoido-dong,
Youngdeungpo-gu Seoul 150-010, Republic of Korea

Thông báo số: 401w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07908 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10852	20/11/2012	9	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-010,
Korea

Thông báo số: 402w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07914 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8886	29/11/2010	11	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20 Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721, Republic
of Korea

Thông báo số: 403w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07916 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22682	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 110-783, Republic of Korea

Thông báo số: 438w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08326 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22966	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
124 Grenzacherstrasse CH-4070 Basel Switzerland

Thông báo số: 439w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08327 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13613	29/12/2014	7	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 440w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08328 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9952	28/12/2011	10	28/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 441w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08329 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9942	28/12/2011	10	28/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WARNER-LAMBERT COMPANY LLC (US)
201 Tabor Road, Morris Plains, NJ 07950, United States of
America

Thông báo số: 442w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08330 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16423	26/12/2016	5	26/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 443w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08331 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16419	26/12/2016	5	26/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 444w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08332 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18155	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 445w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08333 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18128	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 446w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08334 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22936	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 447w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08335 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22935	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 448w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08336 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22934	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 449w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08337 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22933	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 450w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08338 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8125	21/12/2009	12	21/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 451w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08339 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14975	21/12/2015	6	21/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road North Chicago, IL 60064, United
States of America

Thông báo số: 452w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08340 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14948	21/12/2015	6	21/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 453w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08341 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8925	20/12/2010	11	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 454w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08342 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16384	20/12/2016	5	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (BUSINESS
ENTITY ID NUMBER: 7954401000) (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-
0907, United States of America

Thông báo số: 455w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08343 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18099	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 456w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08344 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10941	17/12/2012	9	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 457w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08345 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10932	17/12/2012	9	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 458w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08346 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8922	13/12/2010	11	13/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WARNER-LAMBERT COMPANY LLC (US)
201 Tabor Road, Morris Plains, NJ 07950, United States of America

Thông báo số: 459w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08348 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16341	12/12/2016	5	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

Thông báo số: 460w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08349 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10911	11/12/2012	9	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 461w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08310 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22226	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRIFFITH LABORATORIES INTERNATIONAL, INC.
(US)
One Griffith Center, Alsip, IL 60803-3495, United States of America

Thông báo số: 462w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08311 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10914	11/12/2012	9	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTRO DE INGENIERIA GENETICA Y BIOTECNOLOGIA (CU)
Avenida 31 Entre 158 Y 190, Cubanacán, Playa, Ciudad De La Habana 10 600, Cuba
CENTRO NACIONAL DE SANIDAD AGROPECUARIA (CU)
Autopista Nacional Y Canetera De Tapaste, Apdo. 10, San José De Las Lajas, La Habana 32700, Cuba

Thông báo số: 463w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08312 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22502	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAJOR BRAVO LIMITED (VG)
OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola,
British Virgin Islands.

Thông báo số: 464w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08323 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10825	12/11/2012	9	12/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE FOUNDATION FOR THE PROMOTION OF SUPPLEMENTARY OCCUPATIONS AND RELATED TECHNIQUES OF HER MAJESTY QUEEN SIRIKIT (TH)
Chitralada Palace, Bangkok 10303, Thailand

Thông báo số: 465w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08351 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12156	10/12/2013	8	10/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A. (BE)
Rue de l' Institut 89, B-1330 Rixensart, Belgium

Thông báo số: 466w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08352 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22792	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE BIOTECHNOLOGY LTD. (BM)
Clarendon House, 2 Church Street, Hamilton, HM 11,
Bermuda

Thông báo số: 467w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08353 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13519	09/12/2014	7	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, IN 46285, United States of America

Thông báo số: 468w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08354 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13507	09/12/2014	7	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America

Thông báo số: 469w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08355 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9900	08/12/2011	10	08/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBOTT LABORATORIES (US)
Dept. 377 Bldg AP6A-1, 100 Abbott Park Road, Abbott
Park, IL 60064-6008, United States of America

Thông báo số: 470w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08356 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7408	08/12/2008	13	08/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK & CO., INC. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway NJ 07065-0907, United
States of America

Thông báo số: 471w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08357 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9885	06/12/2011	10	06/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 472w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08358 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17986	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 473w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08359 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17984	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 474w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08360 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22636	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)
Wim de Koerverstraat 35, NL-5831 AN Boxmeer,
Netherlands

Thông báo số: 475w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08361 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22628	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Dept. 0377 AP6A-1, Abbott Park,
Illinois 60064, United States of America

Thông báo số: 476w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08362 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22627	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Dept. 0377 AP6A-1, Abbott Park,
Illinois 60064, United States of America

Thông báo số: 477w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08363 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13474	24/11/2014	7	24/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 478w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08377 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20123	30/10/2018	3	30/10/2021

- (73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWON SUNG-HWAN (KR)
201-7 Heukseok-1dong, Dongjak-gu, 156-861 Seoul,
Republic of Korea
KWON YOUNG-JUN (KR)
4-7 Yadang-ri, Gyoha-myun, 413-835 Paju, Gyunggi-do,
Republic of Korea
KWON SUNG-WOOK (KR)
201-7 Heukseok-1dong, Dongjak-gu, 156-861 Seoul,
Republic of Korea
BEST WHASUNG CO., LTD. (KR)
995-1, Sangjisuk-ri, Gyoha-Myun, 413-836 Paju, Gyunggi-
do, Republic of Korea
-

Thông báo số: 479w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08384 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11909	15/10/2013	8	15/10/2021

- (73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAEWON INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)
159-3, Nakpo-dong, Yeosu-si, Jeonranam-do, Korea
-

Thông báo số: 480w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08387 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22260	15/10/2019	2	15/10/2021

- (73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United
States of America
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 481w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08388 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22255	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KARYOPHARM THERAPEUTICS INC. (US)
85 Wells Avenue, Newton, Massachusetts 02459, United States of America

Thông báo số: 482w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08394 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22208	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland

Thông báo số: 483w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08398 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20059	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Thông báo số: 484w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08399 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20058	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 485w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08400 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20057	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 486w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08402 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20044	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FISCHERWERKE GMBH & CO. KG (DE)
Weinhalde 14 - 18, 72178 Waldachtal, Germany

Thông báo số: 487w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08403 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20043	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 488w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08404 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20041	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 489w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08405 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11905	15/10/2013	8	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

Thông báo số: 490w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08407 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11889	15/10/2013	8	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 491w/TB-SHTT, ngày 14/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08397 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20060	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 501w/TB-SHTT, ngày 18/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08563 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22543	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525
Japan

Thông báo số: 739w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08717 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20320	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKISUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)
2-4-4, Nishitenma, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8565
JAPAN

Thông báo số: 740w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08718 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20358	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKISUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)
2-4-4, Nishitenma, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8565
JAPAN

Thông báo số: 741w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08719 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20331	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TROIKAA PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Commerce House - 1, Satya Marg, Bodakdev, Ahmedabad
- 380054, Gujarat, India

Thông báo số: 742w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08721 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20110	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYUN DAE SIK MO CO., LTD. (KR)
5ho, 13, Noksansandan 382-ro 14beon Ga-gil, Gangseo-gu,
Busan, Korea

Thông báo số: 743w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08724 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23863	24/04/2020	2	24/04/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do
445-958, Republic of Korea

Thông báo số: 744w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08725 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14850	23/11/2015	6	23/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO MISHIN SEIZO KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-12, Nishi-Temma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-0047, Japan

Thông báo số: 745w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08726 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17811	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO MISHIN SEIZO KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-12, Nishi-Temma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-0047, Japan

Thông báo số: 746w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08727 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17912	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSUCHIYA TSCO CO., LTD. (JP)
43-1, Urajinkiri, Ushita-cho, Chiryu-shi, Aichi-ken 472-
0007 Japan

Thông báo số: 747w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08728 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5987	13/11/2006	15	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BERLIN-CHEMIE AG (DE)
Glienicke-Weg 125-127, 12489 Berlin, Germany
MENARINI RICERCHE S.P.A. (IT)
Via Tito Speri 10, I-00040 Pomezia, Italy

Thông báo số: 748w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08730 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9822	16/11/2011	10	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYO ELECTRIC CO., LTD. (JP)
5-5, Keihan-Hondori 2-chome, Moriguchi-shi Osaka,
5708677, Japan

Thông báo số: 749w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08733 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22683	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)
1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo, 182-0003 Japan

Thông báo số: 750w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08734 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22683	02/12/2019	3	02/12/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)
1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo, 182-0003 Japan

Thông báo số: 751w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08735 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22683	02/12/2019	4	02/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)
1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo, 182-0003 Japan

Thông báo số: 752w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08736 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22607	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGENCY FOR SCIENCE, TECHNOLOGY AND RESEARCH (SG)
1 Fusionopolis Way #20-10, Connexis, Singapore 138632, Singapore
COMPONENT TECHNOLOGY PTE LTD. (SG)
13 Kaki Bukit Road 1, #01-05 Eunos Technolink, Singapore 415928, Singapore

Thông báo số: 753w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08737 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20233	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MPLUS CO., LTD. (KR)
(Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Korea

Thông báo số: 754w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08738 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14794	10/11/2015	6	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
314, Maetan 3-dong, Yeongtong-gu, Suwon, Gyeonggi-do
443-743, Korea

Thông báo số: 755w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08739 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20228	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MPLUS CO., LTD. (KR)
(Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil,
Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Korea

Thông báo số: 756w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08740 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20231	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MPLUS CO., LTD. (KR)
(Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil,
Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Korea

Thông báo số: 757w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08741 Ngày nộp: 23/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16275	29/11/2016	5	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XILONG SCIENTIFIC CO., LTD. (CN)
No. 1-3, Xilong Middle Street, Chaoshan Road, Shantou,
Guangdong, 515064, China

Thông báo số: 758w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08742 Ngày nộp: 23/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22745	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIWA STEEL TUBE INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
NK Bldg. 6F, 2-8-12, Iwamoto-cho, Chiyoda-ku, Tokyo
1010032, Japan

Thông báo số: 759w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08743 Ngày nộp: 23/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16877	25/04/2017	4	25/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOUNG HEE, KIM (KR)
105-1201, Daewoo APT., Dadae-dong, Saha-gu, Busan-si,
640-050, Republic of Korea

Thông báo số: 760w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08744 Ngày nộp: 23/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22942	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,
Japan

Thông báo số: 761w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08745 Ngày nộp: 23/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8939	20/12/2010	11	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,
Japan

Thông báo số: 762w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08746 Ngày nộp: 23/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13340	27/10/2014	7	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA MOBILITY, INC. (US)
600 North US Highway 45, Libertyville, Illinois 60048,
United States of America

Thông báo số: 763w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08748 Ngày nộp: 23/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13352	27/10/2014	7	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLOORING INDUSTRIES LIMITED SARL (LU)
10b, rue des Mérovingiens (ZI Bourmicht) L-8070
Bertrange, Luxembourg

Thông báo số: 764w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08750 Ngày nộp: 23/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22369	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
77 Robinson Road, #13-00, Robinson 77, Singapore
068896, Singapore

Thông báo số: 765w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08751 Ngày nộp: 23/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22415	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United
States of America

Thông báo số: 766w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08752 Ngày nộp: 23/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22397	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 767w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08753 Ngày nộp: 23/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7682	27/04/2009	12	27/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAQUAYS, CHARLES D. (US)
P.O. Box 223636, Christiansted, U.S. Virgin Islands 00822,
United States of America

Thông báo số: 768w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08755 Ngày nộp: 23/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17705	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIALOG CONSTRUCTION SDN. BHD. (MY)
Dialog Tower, No. 15, Jalan PJU 7/5, Mutiara Damansara,
47810 Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

Thông báo số: 769w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08754 Ngày nộp: 23/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13332	27/10/2014	7	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MINDA CORPORATION LTD. (IN)
D-6-11, Sector 59, Noida-201301, U.P., India

Thông báo số: 770w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08749 Ngày nộp: 23/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7325	28/10/2008	13	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)
Experimental Station, Building 336, Route 141 & Henry Clay Road, Wilmington, DE 19880, United States of America

Thông báo số: 771w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08747 Ngày nộp: 23/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14725	27/10/2015	6	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TETRASUN, INC. (US)
Suite 250A, 20640 Third Street Saratoga, California 95070, United States of America

Thông báo số: 772w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08732 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22504	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CADILA HEALTHCARE LIMITED (IN)
Zydus Tower, Satellite Cross Road, Ahmedabad 380015,
Gujarat, India

Thông báo số: 773w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08731 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20199	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIJIN ARAMID B.V. (NL)
Velperweg 76 NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

Thông báo số: 774w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08729 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22609	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 775w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08723 Ngày nộp: 22/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17388	29/08/2017	5	29/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI BOILER WORKS, LTD. (CN)
250 Huaning Road, Minhang, Shanghai, 200245, P. R. China

Thông báo số: 777w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07834 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5891	26/09/2006	15	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

Thông báo số: 778w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08048 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9703	05/10/2011	10	05/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 779w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08049 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14647	05/10/2015	6	05/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

Thông báo số: 780w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08050 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11870	07/10/2013	8	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 781w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08052 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5213	04/10/2005	16	04/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N. V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 782w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08053 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22192	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
Burgemeester Smeetsweg 1, NL-2382 PH Zoeterwoude,
The Netherlands

Thông báo số: 783w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08054 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22193	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
Burgemeester Smeetsweg 1, NL-2382 PH Zoeterwoude,
The Netherlands

Thông báo số: 784w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08055 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22194	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
Burgemeester Smeetsweg 1, NL-2382 PH Zoeterwoude,
The Netherlands

Thông báo số: 785w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08180 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14673	12/10/2015	6	12/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 786w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08183 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10744	11/10/2012	9	11/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 787w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08184 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17620	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands.

Thông báo số: 788w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08186 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17605	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, IL 60803, United
Stated of America

Thông báo số: 789w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08188 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16073	10/10/2016	5	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 790w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08439 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5235	17/10/2005	16	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501 Japan

Thông báo số: 791w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08440 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5934	17/10/2006	15	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 792w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08443 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17639	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 793w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08444 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17645	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 794w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08445 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17648	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 795w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08446 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17649	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 796w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08448 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8810	18/10/2010	11	18/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO.
KG (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein,
Germany

Thông báo số: 797w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08449 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9741	19/10/2011	10	19/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 799w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08841 Ngày nộp: 27/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14958	21/12/2015	6	21/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XU, WANG (CN)
Room 2301, No.16, Lane 133 Linping Road, Shanghai
200092, China
SHANGHAI HARBOUR SOFT SOIL TREATMENT
ENGINEERING (GROUP) CO., LTD. (CN)
26F Yuanyang Building, 1188 Si Ping Rd., Shanghai
200092, China

Thông báo số: 800w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08451 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9751	19/10/2011	10	19/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 801w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08470 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7312	20/10/2008	13	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 802w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08471 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7313	20/10/2008	13	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
Burgemeester Smeetsweg 1, NL-2382 PH Zoeterwoude, the Netherlands

Thông báo số: 803w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08473 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7314	20/10/2008	13	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 804w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08474 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7315	20/10/2008	13	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 805w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08475 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7316	20/10/2008	13	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 806w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08476 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13319	20/10/2014	7	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 807w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08477 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14677	20/10/2015	6	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MMV MEDICINES FOR MALARIA VENTURE (CH)
Route de Pre-Bois 20, ICC, 1215 Geneva (CH),
Switzerland.

Thông báo số: 808w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08478 Ngày nộp: 20/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14704	20/10/2015	6	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 809w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08690 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20087	22/10/2018	3	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States
of America

Thông báo số: 810w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08691 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16135	24/10/2016	5	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PPG INDUSTRIES OHIO, INC (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, State of Ohio 44111,
United States of America

Thông báo số: 811w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08692 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16131	24/10/2016	5	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States
of America

Thông báo số: 812w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08696 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17686	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 813w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08699 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17675	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STEPAN COMPANY (US)
22 W. Frontage Road, Northfield, IL 60093, United States of America

Thông báo số: 814w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08701 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20098	22/10/2018	3	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

Thông báo số: 815w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08702 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20093	22/10/2018	3	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOUSE FOODS CORPORATION (JP)
5-7, Mikuriyasakae-machi 1-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 5778520, Japan

Thông báo số: 816w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08703 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11924	22/10/2013	8	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Wittelsbacherplatz 2, 80333 Munchen, Germany

Thông báo số: 817w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08705 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22332	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 818w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08713 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22288	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIBER MEDIA S.A.R.L (LU)
2, Rue des Fossé L-1536 Luxembourg (LU)

Thông báo số: 819w/TB-SHTT, ngày 21/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08707 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22310	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 25665w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08197 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2173	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 25666w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08199 Ngày nộp: 09/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2065	20/06/2019	2	20/06/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 25700w/TB-SHTT, ngày 29/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08238 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2187	28/10/2019	2	28/10/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 395 TẬP B - QUYỀN 1 (02.2021)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 26297w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08322 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1214	24/11/2014	7	24/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG KIN LONG HARDWARE PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 1, Xizibian Road, Daping Industrial Zone, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, China 523722

Thông báo số: 26306w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08373 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2194	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM (VN)
301 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 26311w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08379 Ngày nộp: 15/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2109	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TRẦN NGỌC HÙNG (VN)**
44A Nguyễn Văn Huyền, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 26343w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08417 Ngày nộp: 16/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2200	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TBI MOTION TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)**
No. 91, Zhongshan Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 236, Taiwan

Thông báo số: 26353w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08429 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1887	22/10/2018	3	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TRẦN NGỌC ĐÀM (VN)**
16/13A tổ 8, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 26355w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08431 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1401	11/07/2016	5	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TRẦN NGỌC ĐẰM (VN)**
Số 1 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức,
thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 26357w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08433 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1929	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TRẦN NGỌC ĐẰM (VN)**
Phòng E301 tòa nhà trung tâm công nghệ cao - số 1 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 26359w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08436 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2226	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CHANG, CHI-LUNG (TW)**
5F., No. 89, Minsheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City,
Taiwan

Thông báo số: 26360w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08437 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2199	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG, CHI-LUNG (TW)
5F., No. 89, Minsheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City,
Taiwan

Thông báo số: 26443w/TB-SHTT, ngày 31/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08524 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2252	28/11/2019	2	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323 Japan

Thông báo số: 100w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08688 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1441	10/10/2016	5	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUỖNH KỲ TRẦN (VN)
241 bis Cách mạng Tháng Tám, phường 4, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Thông báo số: 102w/TB-SHTT, ngày 06/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08694 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2185	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WEN-TUNG CHANG (TW)
No. 10-1, Chelutou Rd., Jiaoxi Township, Yilan County
262, Taiwan
EDWIN HO (US)
No.12 SHOOTING STAR, IRVINE, CA 92604, United
States

Thông báo số: 388w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08003 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1936	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 404w/TB-SHTT, ngày 12/01/2021 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07927 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1857	24/09/2018	3	24/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT ÚC XANH (VN)
Tổ 19, ấp Thuận Bình, xã Truong Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

PHẦN IV

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

a - Chuyển nhượng quyền sở hữu Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định 207w/QĐ-SHTT, ngày 08/01/2021 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2020-00930

Ngày nộp: 05/10/2020

Chủ đơn: FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 26/11/2020;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **FLOORING INDUSTRIES LTD. (IE)**

West Block, IFSC Dublin 1, Ireland

Bên được chuyển nhượng: **FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)**

10b, Rue des Mérovingiens (Z.I. Bourmicht), 8070 Bertrange, Luxembourg

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Tấm phủ sàn	4742	18/01/2005

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ) .

PHẦN V:

THÔNG TIN VỀ DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1 - Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ CẦU YÊU
1	5200/QĐ-SHTT	31/12/2020	TCĐD-2020-00019
2	5201/QĐ-SHTT	31/12/2020	TCĐD-2020-00016

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5200 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 1 Điều 156 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 1 Điều 29a Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 và điểm 56 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: TCDD - 2020 - 00019

Ngày nộp đơn: 18/12/2020

Chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINLAW

Địa chỉ: Số 20, ngách 1/48, ngõ 1, phố Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên Tổ chức: CÔNG TY LUẬT TNHH WINLAW.

Tên giao dịch: WIN LAW FIRM.

Địa chỉ trụ sở: Số 20 ngách 1/48 ngõ 1, phố Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Mã số: 272.

Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

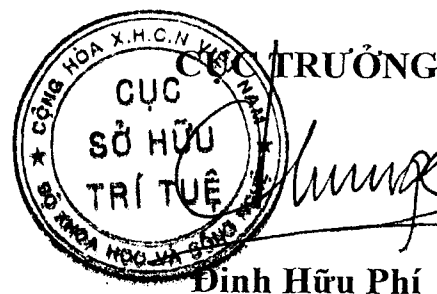
Họ và tên	Số CMND	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Trịnh Thị Mai Nga	023174061	32-2020/CCĐD	Đại diện theo ủy quyền từ ngày ký Quyết định

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /^{nj}

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty Luật TNHH WINLAW (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5201 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 1 Điều 156 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 1 Điều 29a Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 và điểm 56 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: TCĐD - 2020 - 00016

Ngày nộp đơn: 23/11/2020

Bổ sung ngày: 30/11/2020 và 21/12/2020

Chủ đơn: Công ty Luật TNHH ASL

Địa chỉ: Phòng S1, tầng 12, tòa nhà 319 Tower, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên Tổ chức: CÔNG TY LUẬT TNHH ASL.

Tên giao dịch: ASL Law Firm.

Địa chỉ trụ sở: Phòng S1, tầng 12, tòa nhà 319 Tower, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Mã số: 273.

Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

Họ và tên	Số CMND	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Nguyễn Bùi Anh Tuấn	183412804	18-2012/CCĐD	Đại diện theo ủy quyền từ ngày ký Quyết định

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty Luật TNHH ASL (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

2 - Ghi nhận thay đổi thông tin về tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU
1	4545/QĐ-SHTT	25/11/2020	SĐĐD-2020-00039
2	4546/QĐ-SHTT	25/11/2020	SĐĐD-2020-00042
3	4547/QĐ-SHTT	25/11/2020	SĐĐD-2020-00015
4	4548/QĐ-SHTT	25/11/2020	SĐĐD-2020-00040
5	4549/QĐ-SHTT	25/11/2020	SĐĐD-2020-00046
6	4550/QĐ-SHTT	25/11/2020	CLCC-2020-00015

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4545 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 58 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00039

Ngày nộp đơn: 21/10/2020

Bổ sung ngày: 12/11/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà VII, 519 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi thành viên trong Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu:

Xóa tên thành viên

Bà: Vũ Thị Kim Dung, số Chứng chỉ 106-2007/CCĐD (kể từ ngày 29/9/2020).

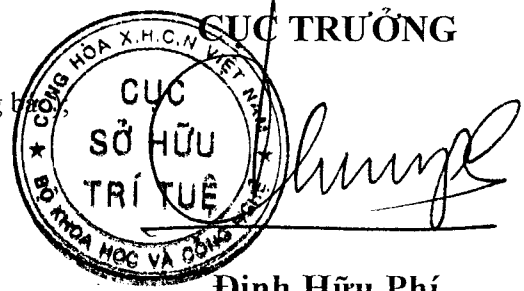
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ny*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (để thông báo);
- Bà Vũ Thị Kim Dung (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).

CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU
TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4546** /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **25** tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 58 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00042

Ngày nộp đơn: 26/10/2020

Bổ sung ngày: 09/11 và 16/11/2020

Chủ đơn: Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM

Địa chỉ: 224-226 Nguyễn Phúc Nguyên, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận bổ sung vào Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM:

Họ và tên	Số CMND	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện SHCN
Trương Thị Dạ Thảo	273312283	11-2020/CCDD	Đại diện theo pháp luật

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4547/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 1 Điều 156 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 1 Điều 29a Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 và điểm 56 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: TCĐD - 2020 - 00015

Ngày nộp đơn: 10/11/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN

Địa chỉ: Tổ 2, ngõ 2 Cầu Bươu, đường Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên Tổ chức: CÔNG TY TNHH DỊCH THUẬT SÁNG CHẾ PROINVEN.

Tên bằng tiếng nước ngoài: PROINVEN COMPANY LIMITED.

Tên viết tắt: PROINVEN CO.,LTD.

Địa chỉ trụ sở: Tổ 2, ngõ 2 Cầu Bươu, đường Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

Mã số: 270.

Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:


Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Lê Vũ Lâm	022088002239	33-2020/CCĐD	Đại diện theo ủy quyền từ ngày ký Quyết định

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



CỤC TRƯỞNG
Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4548 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 58 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00040

Ngày nộp đơn: 21/10/2020

Bổ sung ngày: 12/11/2020

Chủ đơn: Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam

Địa chỉ: Phòng 1003, lầu 10, tòa nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận bổ sung vào Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam:

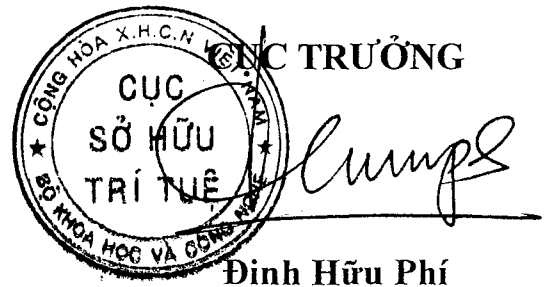
Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện SHCN
Vũ Thị Kim Dung	001178011879	106-2007/CCDD	Đại diện theo ủy quyền từ ngày ký Quyết định

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*MD*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4549 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 58 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00046

Ngày nộp đơn: 11/11/2020

Chủ đơn: Nguyễn Quang Hiếu

Địa chỉ: Số nhà 04 gác 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận bổ sung vào Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp – Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh:

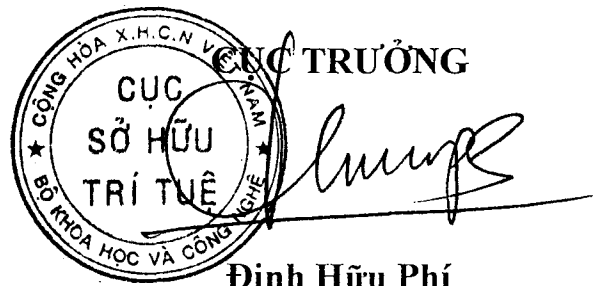
Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện SHCN
Nguyễn Quang Hiếu	001091016430	04-2020/CCDD	Không

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4550 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 55 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CLCC - 2020 - 00015

Ngày nộp đơn: 23/11/2020

Chủ đơn: Nguyễn Thị Hải Yến

Địa chỉ: Số 5, ngõ 429, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại (lần 1) Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số 01-2017/CCĐD cấp ngày 20/01/2017:

Bà: Nguyễn Thị Hải Yến.

Ngày sinh: 20/10/1975.

CCCD: số 033175004800 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/10/2020.

Địa chỉ thường trú: Số 5, ngõ 429, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449